

THE BESTSELLING AUTHOR OF FRANCE

FRED VARGAS



BÍ ẨN  
NȚA BA RĂNG

"Cuốn tiểu thuyết dài nhất và thành công nhất về cảnh sát trưởng Jean-Baptiste Adamsberg, con người luôn uất ức nhưng có một trực cảm tuyệt vời."

— Le Point

  
nhà xã hội  
VHSG  
SAI GÒN

# BÍ ẨN NĨA BA RĂNG



Fred Vargas

Fred Vargas sinh ngày 7 tháng Sáu năm 1957 tại Paris. Bà bước vào con đường văn chương từ cách đây rất lâu, nhưng chỉ bắt đầu cho xuất bản tác phẩm của mình trong khoảng hai mươi năm trở lại đây. Các tác phẩm của Fred Vargas đều giành được những giải thưởng văn học quan trọng của Pháp. Đã từ lâu Fred Vargas được báo giới mệnh danh là "Nữ hoàng truyện trinh thám Pháp".

FRED VARGAS

# BÍ ẨN NĨA BA RĂNG

ĐỖ HÀ THẢO dịch

THƯ VIỆN KHẨU HÓA  
PHÒNG MƯỢN

084435

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp *Sous les vents de Neptune*  
của Fred VARGAS

© Editions Viviane Hamy, 2004

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa NXB Viviane Hamy và  
Nhã Nam, 2008.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông  
Nhã Nam, 2009.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chép,  
phản chiếu dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán  
trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất  
bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản  
và tác giả. Không ứng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản  
quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

VHSC  
nhã nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Tặng người em gái sinh đôi của tôi, Jo Vargas

# I

Dựa lưng vào bức tường đen trong tầng hầm, Jean-Baptiste Adamsberg chầm chầm nhìn cỗ máy sưởi khổng lồ đã ngưng mọi hoạt động từ ngày hôm kia. Một ngày thứ Bảy, mồng bốn tháng Mười, nhiệt độ bên ngoài giảm xuống còn khoảng 1°C, với đợt gió thổi thẳng từ Bắc Cực về. Bất lực, cảnh sát trưởng săm soi bộ phận xi lanh và hệ thống ống dẫn cảm lạnh, với hy vọng rằng ánh mắt thiện cảm của mình sẽ làm hồi sinh nguồn năng lượng của cỗ máy, hoặc làm xuất hiện chuyên gia sửa chữa, người đáng lẽ ra phải đến mà không đến.

Không phải anh nhạy cảm trước cái lạnh, cũng không phải tình hình làm anh khó chịu. Ngược lại, đôi khi, nghĩ đến việc gió Bắc thổi trực tiếp từ vùng băng cực đến tận các khu phố ở quận 13 của Paris, không dừng hay đổi hướng, đã mang lại cho anh cảm tưởng rằng chỉ bằng một bước chân, anh có thể đến được vùng băng cực xa xôi này, có thể tản bộ trên đó, đào một vài cái hố để săn hải cẩu. Anh mặc thêm một chiếc gi lê dưới lớp áo vest đen của mình, và nếu chỉ nghĩ đến bản

thân thỏi thì có lẽ anh cứ thong thả đợi người thợ máy đến trong khi vẫn rình được mõm hải cẩu xuất hiện.

Nhưng bằng cách của mình, cỗ máy công suất lớn nằm sâu dưới tầng hầm này tham gia trọn vẹn vào việc làm sáng tỏ những vụ án liên miên đổ dồn về Đội Hình sự, làm nóng ba mươi tư cái lò sưởi và sưởi ấm hai mươi tám cảnh sát trong tòa nhà. Giờ đây, những cơ thể đang tê cứng vì lạnh, cổ rút vào áo anorac<sup>(1)</sup>, co ro quanh máy bán cà phê tự động, áp tay đeo găng vào những chiếc cốc trắng. Nếu không, họ bỏ thẳng ra ngoài, đến các quán bar xung quanh. Để rồi sau đó, những bộ hồ sơ bị nằm yên hóa đá. Những bộ hồ sơ quan trọng, những vụ giết người đẫm máu. Những thứ mà cỗ máy sưởi khổng lồ chẳng thèm đoái hoài. Kênh kiệu và tàn nhẫn, nó đợi một người đàn ông tài giỏi đến quỳ mọp dưới chân nó. Vì thế, để bày tỏ thiện chí của mình, Adamsberg đã ghé xuống chào nó một cách qua loa, vô vị, và chủ yếu là để có được một chút bóng tối, một chút yên tĩnh, tránh những lời phàn nàn của cấp dưới.

Khi bên trong tòa nhà người ta có thể giữ nhiệt độ ở  $10^{\circ}\text{C}$ , thì những lời phàn nàn như thế báo hiệu rằng chuyến thực tập ADN sẽ diễn ra không suôn sẻ ở Québec, nơi mà mùa thu báo hiệu sẽ khắc nghiệt - âm  $4^{\circ}\text{C}$  hôm qua ở Ottawa và tuyết đã rơi đây đó rồi. Hai

1. Mặc khi trượt tuyết (tất cả chú thích nếu không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch).

tuần lễ chuyên về những dấu vết di truyền, nước bọt, máu, mồ hôi, nước mắt, nước tiểu, những chất bài xuất khác nhau được đưa vào chu trình điện tử, được chọn lọc và nghiên li ti, tất cả dung dịch ở người đều trở thành những công cụ chiến tranh thực sự của khoa tội phạm học. Tám ngày trước lúc lên đường, tư tưởng của Adamsberg đã bay bổng đến tận những khu rừng Canada, những khu rừng mênh mông với hàng triệu hồ nước, người ta nói với anh như vậy. Viên phụ tá Danglard của anh vừa cầm cẩu vừa nhắc nhở anh phải chăm chú nhìn vào màn hình chứ không phải mặt hồ. Từ một năm nay, đại úy Danglard cứ cầm ca cầm cẩu. Adamsberg biết lý do tại sao và kiên nhẫn chờ đợi thái độ hậm hực này bớt dần đi.

Danglard chẳng mơ màng tới hồ và hàng ngày cầu mong một vụ việc nóng bỏng nào đó xảy ra để ghim chân cả đội ở đây. Từ một tháng nay, ông cứ nghiên ngẫm cái chết sắp tới của mình lúc máy bay nổ tung trên Đại Tây Dương. Tuy nhiên, từ khi chuyên gia sửa chữa, người đáng lẽ ra phải đến đã không đến, tâm trạng của ông khá hơn lên. Ông tin tưởng vào sự cố hỏng máy bất ngờ với hy vọng cái lạnh căm căm này sẽ làm tiêu tan những ám ảnh phi lý do nỗi cô đơn băng giá ở Canada tạo ra.

Adamsberg đặt tay lên bộ phận xi lanh của cỗ máy và cười. Lê nào Danglard có thể phá hỏng cỗ máy, do

lưỡng trước được tác hại gây nản lòng của hành động này? Lê nào Danglard có thể kìm chân người thợ máy? Đúng rồi, Danglard có thể ra tay lầm. Trí thông minh lát léo của ông luôn lách trong những cơ chế chật chội nhất của đầu óc con người. Tuy nhiên với điều kiện là các cơ chế này dựa trên lý trí và tính logic và chính trên đường phân cách ấy, giữa lý trí và bản năng, mà từ nhiều năm nay, Adamsberg và viên phụ tá của anh đối lập với nhau hoàn toàn.

Cảnh sát trưởng leo lên cầu thang xoáy tròn ốc rồi đi qua phòng lớn ở tầng trệt, nơi cấp dưới của anh đang chuyển động chậm chạp, những dáng hình nặng nề, quấn dây khăn và áo len nặng trịch. Chẳng biết tại sao người ta gọi cái phòng này là phòng Hội nghị Giám mục. Adamsberg nghĩ chắc vì các cuộc họp tập thể, những buổi hòa giải hay những cuộc họp bí mật đều diễn ra ở đây. Cũng như vậy, người ta gọi phòng kế bên là phòng Họp Thầy tu, không gian hẹp hơn, là nơi diễn ra những buổi gặp mặt quy mô nhỏ. Còn mấy cái tên này ở đâu ra thì Adamsberg không biết. Có thể từ Danglard lầm, từ cái người mà anh thấy tri thức đôi khi không có giới hạn và hẫu như độc hại. Viễn đại úy quen với kiểu tri thức bùng phát ngẫu nhiên, kiểu đó diễn ra thường xuyên và ngoài tầm kiểm soát, hơi giống cái cách một con ngựa phun phì phòi trong cơn rùng mình ôn ào. Chỉ cần một yếu tố kích thích không đáng

kể - một từ ít dùng, một khái niệm không cụ thể -, là đủ để ông bắt đầu hoaちゃん múa tay vẻ uyên bác và chẳng mấy khi hợp hoàn cảnh, khoát tay một cái là ông dừng lại ngay.

Ra hiệu là không giải quyết được gì, Adamsberg báo cho những khuôn mặt ngẩng lên khi anh đi qua hiểu rằng cổ máy sưởi không chịu động dây. Anh vào phòng làm việc của Danglard. Viễn đại úy đang hoàn thành những bản báo cáo gấp với vẻ u rũ vì nghĩ đến trường hợp thảm khốc khi ông phải đến Labrador. Đến nhưng không thể đặt chân lên đó vì vụ nổ trên Đại Tây Dương do cháy động cơ trái. Mà cháy động cơ trái là do chim sáo đá lao vào tuabin. Viễn cảnh mà theo ông, hoàn toàn cho phép ông khui một chai vang trắng trước sáu giờ chiều. Adamsberg ngồi lên góc bàn.

- Danglard này, vụ Hernoncourt đến đâu rồi?
- Kết thúc rồi. Lão nam tước già đã thú tội. Đây đủ và rõ ràng.

- Quá rõ ràng, Adamsberg vừa nói vừa đẩy bản báo cáo ra và với lấy tờ báo gấp ngay ngắn nằm trên bàn. Một bữa tối gia đình biến thành cuộc tàn sát, một người đàn ông lớn tuổi e dè và ăn nói vụng về. Rồi bỗng nhiên, ông ta lại khai rành rọt, không ấp úng hay úp úp mở mở. Không, Danglard, chúng ta không nhất trí như thế đâu.

- Adamsberg sột soạt giở một trang báo.
- Có nghĩa là gì? Danglard hỏi.

- Chúng ta phải trở lại từ đầu. Lão nam tước đã dắt mũi chúng ta. Ông ta đang che đậy cho ai đó và rất có thể đó là con gái ông ta.

- Con gái lại để cha mình rơi vào vòng lao lý sao?

Adamsberg giơ một trang báo mới. Danglard không thích cảnh sát trưởng đọc báo của mình. Adamsberg thường trả lại ông tờ báo đã nhieu nát, rách bươm và chẳng thể làm gì để nó trở lại nếp gấp cũ.

- Rõ rồi còn gì, Adamsberg trả lời. Ông ta thuộc dòng dõi quý tộc, lại là một ông lão già yếu, chắc hẳn án sẽ nhẹ nhàng thôi. Tôi nhắc lại với anh, chúng ta không thu thập được những chi tiết mập mờ và đây là điều khó tin. Thái độ quay ngoắt này quá rõ ràng mà cuộc sống thì không bao giờ quá rõ ràng như thế. Vì vậy, có trò gian lận ở chi tiết nào đó.

Một mồi, tự dựng Danglard muốn chộp lấy bản báo cáo của mình và ném tung lên trời. Muốn giật cả tờ báo mà Adamsberg đang vò vún một cách vô thức trong tay nữa. Dù đúng hay sai, ông vẫn phải đi xác minh những lời thú tội chết tiệt của tay nam tước vì một lý do duy nhất, đó là những trực giác vô căn cứ của cảnh sát trưởng. Những trực giác mà dưới con mắt của Danglard có nét giống với một loài động vật nguyên thủy thân mềm, không chân, không vây, không cao, không thấp, cơ thể trong mờ, nổi bật bênh dưới mặt nước, và nó làm cho cái đầu chính xác và chặt chẽ của viên đại úy bức tức, thậm chí chán ghét. Buộc phải đi xác minh vì những

trực giác không chân này thường tỏ ra quá chính xác, vì cảnh sát trưởng được trời phú cho khả năng dự đoán, khả năng thách thức mọi logic tinh tế nhất. Cái khả năng dự đoán đã từ thành công này đến thành công khác, đưa Adamsberg đến đây, bên cái bàn này, vào vị trí của một vị sếp trưởng bất lịch sự và hão huyền của Đội Hình sự quận 13. Khả năng dự đoán mà bản thân Adamsberg cũng phủ nhận và anh gọi đó đơn giản là con người, là cuộc sống.

- Anh không thể nói điều đó sớm hơn hay sao? Trước khi tôi đánh máy bản báo cáo này? Danglard hỏi.

- Tôi mới chỉ nghĩ đến điều đó đêm hôm qua, Adamsberg vừa nói vừa gấp mạnh tờ báo. Khi nghĩ tới Rembrandt.

Anh vội vàng gấp tờ nhật báo lại, một cảm giác khó chịu bất ngờ ập đến, như thể bị một con mèo đầy móng vuốt nhảy lên lưng. Một cảm giác sốc, tức thở, một giọt mồ hôi rịn ra trên gáy mặc cho cái giá lạnh trong phòng. Điều này sẽ xảy ra, chắc chắn, điều này đang xảy ra rồi.

- Nếu thế thì, Danglard vừa gom báo cáo vừa nói, chúng ta sẽ phải ở lại đây để giải quyết vụ này. Còn sự lựa chọn nào khác đâu?

- Mordent sẽ theo dõi vụ việc khi chúng ta đi, anh ta sẽ làm rất tốt công việc đó. Còn việc ở Québec đến đâu rồi nhỉ?

- Tỉnh trưởng đợi chúng ta trả lời vào lúc mười bốn giờ ngày mai, Danglard trả lời, nhăn trán lo lắng.

- Rất tốt. Triệu tập họp tám thành viên của chuyến thực tập vào mười giờ rưỡi trong phòng Họp Thầy tu. Danglard này, Adamsberg nói tiếp sau một lúc im lặng, anh không bắt buộc phải đi cùng chúng tôi đâu.

- Thế á? Tỉnh trưởng đã đích thân lên danh sách những người tham gia. Và tôi đứng đầu danh sách đó.

Thậm chí ngay lúc này đây, Danglard cũng không có chút dáng dấp nào của một trong những thành viên lõi lạc nhất Đội Hình sự. Nỗi sợ hãi và cái lạnh đã làm ông mất đi vẻ trang nghiêm hàng ngày. Xấu xí và không được tạo hóa ưu đãi - theo chính lời ông - nên Danglard chú trọng đến vẻ lịch sự tuyệt đối để bù đắp những nét không ra nét và bờ vai xuôi của mình. Và còn để tạo một chút duyên dáng kiểu Anh cho cái cơ thể dài ngoằng và ẻo lả nữa. Nhưng hôm nay, với khuôn mặt nhăn nhúm, phần thân trên rụt trong chiếc áo vest lót da lông thú và cái đầu trùm mũ thủy thủ, mọi nỗ lực tạo dáng ở ông đều thất bại. Nhất là khi từ cái mũ, có lẽ là của một trong năm đứa con ông, thời ra một túp len mà ông đã cắt cụt, cắt ngắn nhất có thể rồi nhưng cái chân màu đỏ còn lại trông vẫn rất buồn cười.

- Lúc nào chúng ta cũng có thể viện cớ bị cúm do sự cố hỏng máy sưởi gây ra, Adamsberg đề xuất. Danglard hì hòi vào đôi bàn tay deo găng của mình.

- Có thể tôi sẽ lên thiếu tá trong chưa đầy hai tháng nữa, ông lẩm bẩm, và tôi không thể bỏ lỡ đợt phong quân hàm này. Tôi còn năm nhóc phải nuôi.

- Cho tôi xem bản đồ Québec. Chỉ cho tôi xem chúng ta đi đâu.

- Tôi đã nói với anh rồi còn gì, Danglard vừa trả lời vừa giở tấm bản đồ ra. Đây, ông nói và chỉ ngón tay vào hai địa điểm ở Ottawa. Tại một nơi khỉ ho cò gáy của thế giới tên là Hull-Gatineau, nơi GRC đặt một trong những trụ sở của Ngân hàng dữ liệu di truyền quốc gia.

- GRC?

- Tôi đã nói với anh rồi còn gì, Danglard nhắc lại. GRC có nghĩa là Hiến binh Hoàng gia Canada. Lực lượng cảnh sát di bốt và mặc trang phục đồ, giống thời xa xưa, khi mà những người Iroqua<sup>(1)</sup> hay còn làm mưa làm gió bên hai bờ Saint-Laurent.

- Trong trang phục đồ? Họ vẫn mặc thế à?

- Chỉ dành cho khách du lịch thôi. Nếu anh sốt ruột muốn đi đến thế rồi thì nên biết nơi mình sẽ đặt chân tới.

Adamsberg cười toét miệng, còn Danglard đầu cúi gầm. Danglard không thích Adamsberg cười tươi khi ông cáu gắt. Bởi vì, như mọi người vẫn nói với nhau trong phòng Ngồi lê đôi mách, có nghĩa là trong cái nơi chẳng để làm gì, nơi chất đống máy bán đồ ăn và đồ uống tự động, rằng nụ cười của Adamsberg vô hiệu hóa mọi sự

1. Thổ dân da đỏ Bắc Mỹ.

kháng cự và làm tan những tảng băng Bắc Cực. Và Danglard phản kháng như thế, như một cô gái vậy, điều khiến ông nay đã ở cái tuổi trên năm mươi, thấy khó chịu vô cùng.

- Dù sao tôi cũng biết rằng GRC nằm trên bờ sông Outaouais đổ ra biển, Adamsberg quan sát. Và ở đó còn có cả ngỗng trời nữa.

Danglard uống một ngụm vang trắng và cười miễn cưỡng.

- Ngỗng trời branta, ông đính chính. Và Outaouais không phải là một con sông đổ ra biển, mà là một con sông bình thường. Nó rộng gấp mười hai lần sông Seine nhưng vẫn chỉ là một con sông bình thường. Nó đổ ra sông Saint-Laurent.

- Rồi, một con sông bình thường, nếu anh cứ khăng khăng như thế. Anh biết quá nhiều để rồi lùi bước, Danglard à. Anh ở trong một mớ bòng bong và rồi anh sẽ bước ra. Hãy đảm bảo và nói với tôi rằng anh không phải là người đêm hôm phá hoại cỗ máy sưởi, cũng không giết hại thợ máy đang trên đường đến đây, người thợ lẽ ra phải đến đã không đến ấy.

Danglard ngẩng khuôn mặt bị xúc phạm lên.

- Để làm gì?

- Để hóa đá năng lượng và làm tê liệt những ý định phiêu lưu mới chớm.

- Phá hoại? Anh có suy nghĩ về những gì mình đang nói không đấy?

- Phá hoại quy mô nhỏ, mức độ nhẹ. Một cỗ máy sưởi hỏng còn hơn là một chiếc Boeing bị nổ. Vì đó là cái cớ thực sự để anh từ chối? Đúng không, đại úy?

Danglard bất ngờ dám xuống bàn. Những giọt rượu vang bắn tung tóe lên bản báo cáo. Adamsberg giật nảy mình. Danglard có thể câu gắt, càu nhau hoặc giận dỗi trong im lặng, mọi cách để diễn tả sự bất bình cần thiết một cách kiềm chế, nhưng trên hết, ông là một người tinh tế, lịch sự, cực kỳ tốt bụng và kín đáo cơ mà. Trừ khi động đến một chủ đề duy nhất, và Adamsberg trở nên nghiêm túc hơn.

- "Cái cớ thực sự" của tôi? Danglard nói xẳng, nắm đấm vẫn ở trên bàn. "Cái cớ thực sự" của tôi thì có thể làm gì anh cơ chứ? Tôi không phải là người chỉ huy Đội Hình sự này, tôi cũng không phải là người lôi kéo mọi người đến chơi những trò ngớ ngẩn trên tuyết. Mẹ kiếp.

Adamsberg lắc đầu. Bao nhiêu năm qua, đây là lần đầu tiên Danglard nói "mẹ kiếp" với anh một cách trực diện. Được thôi. Anh không bị việc này tác động đâu, bởi vì anh có khả năng nhẫn nhịn và ứng xử nhã nhặn vượt chuẩn mà không ai gọi là sự thờ ơ hay dửng dưng, một khả năng làm đứt dây thần kinh của những kẻ có ý định làm anh mất bình tĩnh.

- Danglard, tôi nhắc lại với anh rằng đó là một đề nghị hợp tác đặc biệt, và đó là một trong những hệ thống hiệu quả nhất. Người Canada tiến bộ hơn chúng

ta một cái đầu trong lĩnh vực này. Chúng ta sẽ là những thằng ngốc nếu từ chối.

- Tâm phào! Đừng có nói rằng đạo đức nghề nghiệp của anh đã xui khiến anh bắt chúng tôi phải chạy trên băng.

- Mà đúng thế đấy.

Danglard uống ực hết ly rượu rồi nhìn chòng chọc vào mặt Adamsberg, cầm hất lên.

- Giùm nữa đây, Danglard? Adamsberg nhẹ nhàng hỏi.

- Cái cớ của anh, Danglard gần giọng. Cái cớ thực sự của anh, của anh ấy. Liệu anh có thể nói về cái cớ đó thay vì buộc tội tôi phá hoại không? Liệu anh có nói về việc phá hoại của chính mình không?

Đây, Adamsberg nghĩ bụng. Chúng ta đang nói đây.

Danglard bật dậy, mở ngăn kéo, lấy ra một chai vang trắng và đổ đầy ly. Rồi đi vòng quanh trong phòng. Adamsberg khoanh tay, chăm chú nhìn cơn giông. Không cần thiết phải lý luận khi cơn giận và giông. Không cần thiết phải lý luận khi cơn giận và lượng rượu đã ở mức này. Cuối cùng cơn giận cũng bùng nổ sau một năm kìm nén.

- Tiếp đi, Danglard, nếu anh cứ khăng khăng như thế.

- Camille. Camille đang ở Montréal và anh biết điều này. Chính vì thế và không phải vì lý do nào khác mà anh nhồi nhét chúng tôi vào cái Boeing địa ngục chết tiệt đó.

- Đúng đấy.

- Tuyệt.

- Nhưng điều này không liên quan đến anh, đại úy ạ.

- Không á? Danglard kêu lên. Cách đây một năm, Camille biến mất, di khỏi cuộc đời anh nhờ một trong những cú đánh đắm tàu quý quái mà anh nắm giữ bí mật. Vậy ai muốn gặp lại cô ấy? Ai? Anh? Hay tôi?

- Tôi.

- Vậy ai theo dấu cô ấy? Tìm lại và biết được địa chỉ của cô ấy? Ai đã cung cấp cho anh địa chỉ của cô ấy ở Lisbonne? Anh? Hay tôi?

Adamsberg đứng dậy và đi ra đóng cửa phòng lại. Danglard luôn sùng bái Camille, ông giúp đỡ và bảo vệ cô như một tác phẩm nghệ thuật. Ngoài việc đó ra, ông chẳng có gì để làm. Và cái sự nhiệt tình bảo vệ này khó chấp nhận nổi cuộc sống sôi động của Adamsberg.

- Là anh, Adamsberg nhẹ nhàng trả lời.

- Chính xác. Vậy thì việc này liên quan đến tôi chứ.

- Nói nhỏ thôi, Danglard. Tôi nghe anh đây và không cần thiết phải hé lèn đâu.

Lần này, dường như âm sắc đặc biệt trong giọng nói của Adamsberg đang phát huy tác dụng. Như một hoạt chất, lối chuyển giọng của viên cảnh sát trưởng bao vây đối thủ, làm đối thủ ngừng lại, hay nói cách khác, tạo một cảm giác thư giãn, hài lòng hay đê mê hoàn toàn. Trung úy Voisenet, người đã qua đào tạo kỹ sư hóa học, thường nhắc đến hiện tượng khó hiểu này ở phòng Ngôi lê đôi mách, nhưng không ai có thể xác định được chính xác loại chất làm dịu nào đã được đưa vào giọng

nói của Adamsberg. Hứng tay chǎng? Sữa ong chúa? Sáp ong? Hay tất cả trộn lại? Danglard hạ giọng.

- Và ông, anh nói tiếp nhưng giọng trầm hơn, đã chạy đến gặp cô ấy ở Lisbonne và đã làm hỏng mọi chuyện trong vòng chưa đầy ba ngày?

- Tôi.
- Anh. Vô tích sự, không hơn không kém.
- Không phải việc của anh.

Adamsberg đứng dậy và xòe tay ra, để cho chiếc ly không chân rơi thẳng vào thùng rác, ở chính giữa. Như thể người ta ngầm và bắn trúng đích vậy. Anh bước đi bình thản rời khỏi phòng, không hề ngoại lại.

Danglard mím môi. Ông biết mình đã vượt quá giới hạn, tấn công quá xa ở những miền đất cấm. Nhưng ông không thể lùi bước được nữa vì hàng tháng trời bị bài xích và vụ Québec làm ông ức chế, bức bối. Ông gãi gãi má bằng lớp len săn sùi trên đôi găng tay, do dự, nhớ lại những tháng im lặng nặng nề, những tháng già dỗi và có thể là cả phản bội nữa. Như thế là tốt, hay không tốt. Qua kẽ tay, mắt ông bắt gặp tấm bản đồ Québec đang trải trên bàn. Lo lắng để làm gì cơ chứ? Tám ngày nữa, dằng nào ông chẳng chết, cả Adamsberg cũng vậy. Chim sói mắc trong tua bin, động cơ phản lực trái bị cháy, máy bay nổ trên Đại Tây Dương. Ông nháu chai rượu lên và tu thẳng một ngụm. Rồi nháu điện thoại bấm số của thợ sửa máy.

## II

**A**damsberg gặp Violette Retancourt ở chỗ máy bán cà phê tự động. Anh lùi lại, đợi cho viên trung úy rắn nhất trong số các trung úy của anh rút cốc từ núm vú ra - gọi là núm vú bởi vì, trong thâm tâm viên cảnh sát trưởng, máy đồ uống gợi hình ảnh một con bò cái thu lu trong các phòng làm việc của Đội Hình sự, như một bà mẹ thăm lặng luôn để mắt đến các con, và chính vì điều này mà anh yêu quý cái máy đó. Nhưng Retancourt lẩn đi ngay khi nhìn thấy Adamsberg. Adamsberg vừa đặt cốc dưới núm vú của chiếc máy vừa nghì bụng chắc chắn ngày hôm nay anh bị sao quả tạ chiếu rồi.

Tuy nhiên, dù có phải là ngày anh bị sao quả tạ chiếu hay không, trung úy Retancourt vẫn là một trưởng hợp hiếm hoi. Adamsberg chẳng có gì để trách cứ người phụ nữ ấn tượng này, ba mươi lăm tuổi, một mét bảy mươi chín, một trăm mười ki lô, vừa thông minh vừa mạnh mẽ, có khả năng chuyển đổi năng lượng tùy theo ý mình, như cô đã tự chứng tỏ. Và quả thực, sự đa dạng

về năng khiếu mà Retancourt đã chứng tỏ trong vòng một năm, với sức tấn công đáng nể, đã biến trung úy thành một trong những trụ cột của tòa nhà, thành cô máy chiến tranh đa năng của Đội, thích ứng với mọi lĩnh vực, cân não, chiến thuật, hành chính, chiến đấu, bắn tỉa. Nhưng Violette Retancourt không thích anh. Không thù hận, cô tránh anh, đơn giản vậy thôi.

Adamsberg nhắc cốc cà phê ra, vỗ vỗ vào cái máy để bày tỏ thái độ biết ơn của một đứa con và quay trở lại phòng làm việc, đầu óc hơi ngổn ngang về thái độ nổi xung của Danglard. Anh không định bỏ ra hàng tiếng đồng hồ để xoa dịu nỗi lo lắng của viên đại úy, dù đó là về chiếc Boeing hay về Camille. Anh chỉ muốn Danglard dừng cho anh biết rằng Camille đang ở Montréal, anh có biết đâu và điều này làm chuyến trốn chạy sang Québec của anh bị xáo trộn. Anh muốn Danglard dừng khơi lại những hình ảnh mà anh đã chôn sâu trong khói mắt, trong lớp bùn nhạt nhẽo của sự lãng quên, anh muốn vùi hòn răng của cô xuống cát, làm biến mất đi dôi môi trẻ thơ của cô, lấp bùn xám lên làn da trắng trẻo của người con gái phương Bắc đó. Anh muốn Danglard dừng làm sống lại một tình yêu mà anh đã từ bỏ êm thấm để tận hưởng biết bao thú vui mà những người đàn bà khác mang đến cho anh. Thói tham lam cổ vũ của thằng ăn cắp vặt, của thằng hái trộm quả xanh đã xúc phạm Camille, một cách rất tự nhiên. Anh thường thấy cô tay bịt chặt tai sau mỗi lần dạo chơi

của anh, như thể người tình giai điệu vừa kéo kèn kẹt móng tay trên tấm bảng đen, tạo ra một thứ âm thanh nghịch tai trong bản dàn bè tinh tế của cô. Camille là nhạc công nên vậy đó.

Anh ngồi vắt người trên chiếc ghế hành của mình và thổi tách cà phê, mắt hướng về tấm bảng treo các bản báo cáo, điện khẩn và, ở giữa, là những ghi chép tóm tắt mục đích của chuyến công tác Québec. Ba tờ giấy được ghim ngay ngắn cạnh nhau bằng ba cái đinh rệp đỏ. Những dấu vết di truyền, mồ hôi, nước tiểu và máu tinh, lá phong, rừng, hồ nước, tuần lộc. Ngày mai, anh sẽ ký lệnh công tác và trong tầm ngày nữa, anh sẽ bay. Anh cười rồi uống một ngụm cà phê, tinh thần thanh thản, thậm chí còn phấn chấn nữa.

Bỗng nhiên, anh cảm thấy giọt mồ hôi lạnh áy đang đậu trên gáy mình, vẫn cảm giác khó chịu ấy quẩn chật lấy anh, con mèo đầy móng vuốt áy nhảy lên vai anh. Trước cú sốc, anh khom người và cẩn thận đặt lại chiếc cốc lên bàn. Cảm giác khó chịu lần thứ hai trong vòng một giờ đồng hồ, một bất ổn không rõ nguyên nhân, như thể một người lạ bất thình linh xuất hiện, gây tâm lý cảnh giác cao, tạo tín hiệu báo động. Anh buộc mình đứng dậy và bước đi. Ngoài cú sốc và hiện tượng toát mồ hôi này ra thì cơ thể anh vẫn hoạt động bình thường. Anh lấy tay xoa mặt, làm da thư giãn và mát xa vùng gáy. Một cảm giác khó ở, một kiểu co giật phòng

về. Nỗi đau đớn trong tuyệt vọng, ý thức về một mối đe dọa và cơ thể gồng lên để đương đầu. Giờ đây, khi đã cử động trở lại một cách dễ dàng, trong anh vẫn còn cảm giác buồn buồn khó tả, giống như lớp trầm tích mờ xỉn bị sóng bỏ lại khi thủy triều xuống.

Anh uống nốt cà phê và chống tay dưới cằm. Đã nhiều lần anh không hiểu nổi mình, nhưng đây là lần đầu tiên anh thoát khỏi mình. Lần đầu tiên anh chao đảo, trong vài giây, như thể một người bí ẩn nào đó len lỏi vào con người anh, điều khiển anh. Điều này thì anh chắc: có một người bí ẩn trong con người anh. Cô lě ai đó tinh táo sẽ giải thích cho anh biết tính phi lý của hiện tượng và gợi ý anh rằng đó là cảm giác choáng váng của một con cám cúm. Nhưng Adamsberg lại nghĩ khác, đó là sự xâm nhập chớp nhoáng của một kẻ lạ mặt nguy hiểm, kẻ chẳng muốn điều gì tốt đẹp đến với anh.

Anh mở tủ và lấy ra một đôi giày tennis cũ. Lần này, bách bộ hay mơ mộng là không đủ. Anh phải chạy, nhiều tiếng đồng hồ nếu cần, thẳng về phía sông Seine, rồi theo dọc bờ sông. Chạy như vậy, anh sẽ vượt được kè đang deo bám mình, bỏ mặc hấn dưới nước sông, hoặc để hấn xâm nhập vào người khác, tại sao không nhỉ.

### III

Rã rời, mệt mỏi, ướt như chuột lột, Adamsberg chọn lần tối ở Suối nước đen Dublin, một quán bar tối tăm trong đó không khí ôn ào và mùi vị chua chua thường là dấu chấm cho những lần tan bô của anh. Chốn này, nơi chỉ toàn người Ailen mà anh chẳng thể hiểu nổi một từ họ nói, có ưu thế duy nhất là tạo ra sự ấm áp tình người, là nơi để ba hoa bốc phét cho đến khi phát ngán và đồng thời cũng là nơi tạo cảm giác cô đơn hoàn toàn. Anh tìm lại được cái bàn đính dấp bia của mình, gặp lại bầu không khí bão hòa toàn mùi hôi của bia Guinness và cô phục vụ Enid, người mà anh yêu cầu mang đến một lát thịt lợn cùng khoai tây. Enid bèn đồ ăn ra kèm theo một chiếc dĩa cổ và dài bằng thiếc mà Adamsberg rất thích, chiếc dĩa có cán bằng gỗ trơn và ba cái răng xiên không đều. Dừng lúc anh đang nhìn cô đặt thịt xuống thì kẻ bí ẩn xuất hiện với sự bất ngờ và bạo dạn của một tên ăn cắp. Lần này, dường như anh phát hiện ra cú tấn công trong tích tắc trước khi nó bắt đầu. Nắm tay co quắp trên bàn, anh cố gắng chống lại sự đột nhập.

Bằng cách căng người ra, huy động những suy nghĩ khác, tưởng tượng ra những chiếc lá phong đỏ. Không hiệu quả, cảm giác khó chịu di qua anh như một trận lốc tàn phá một cánh đồng, chớp nhoáng, bất ngờ và dữ dội. Rồi trận lốc đó, hờ hững, từ bỏ con mồi và tiếp tục theo đuổi việc của mình ở nơi khác.

Khi có thể duỗi tay ra, anh chộp lấy dao dĩa nhưng không tài nào chạm được vào đồ ăn. Vết buốt mà trận lốc bỏ lại sau nó đã cắt mất hứng ăn uống của anh. Anh xin lỗi Enid rồi đi ra phố, mơ hồ tiến bước, ngập ngừng. Một suy nghĩ thoáng qua nhắc anh nhớ tới người cậu già của mình, cụ ốm yếu, đến thu lu như khói tròn trong một hốc đá của dãy Pyrénée và cứ như thế. Rồi cụ duỗi thẳng người ra và tinh táo, cơn sốt tan biến, cơn sốt bị khói đá nuốt chửng. Adamsberg mim cười. Có lẽ anh chẳng tìm thấy cái hang nào trong thành phố rộng lớn này để mà cuộn tròn trong đó như một con gấu, chẳng tìm thấy cái hốc nào để nó hút hết cơn sốt của anh và nuốt sống cái kè bí ẩn ấy đi. Kè bí ẩn, có thể, vào giờ này, đã nhảy sang vai người Ailen ngồi bàn bên cạnh rồi ấy chứ.

Bạn anh, Ferez, nhà tâm lý học, chắc chắn sẽ tìm cách nhận dạng cơ chế đột nhập này. Tim cách phát hiện những rối loạn bên trong, nỗi day dứt thầm kín, nỗi day dứt không dám thú nhận giống như một tù nhân đột nhiên rung lắc xiêng xích của mình. Tiếng ấm

âm làm anh toát mồ hôi, làm anh co quắp, tiếng ấm ấm làm lung anh trôi xuống. Đó là những gì mà Ferez có thể nói, với chứng tham ăn vô độ mà anh đã quen thấy mỗi lần anh ta đối mặt với những trường hợp bất thường. Anh ta sẽ hỏi Adamsberg đang nói về vấn đề gì vào lúc con mèo đầu tiên trong số lũ mèo đầy móng vuốt nhảy lên lưng dưới của anh. Có thể là về Camille chăng? Hay về Québec?

Anh dừng lại trên via hè, lục lợi trong trí nhớ, tìm xem mình đã nói gì với Danglard khi giọt mồ hôi đầu tiên đó chảy quanh cổ anh. Đúng, Rembrandt. Anh nói về Rembrandt, về việc thiếu chi tiết mập mờ trong vụ Hernoncourt. Chính vào lúc đó. Và tất nhiên là trước khi bàn cãi dài dòng về Camille hoặc về Canada. Nhất là anh phải giải thích với Ferez rằng chưa bao giờ có nỗi lo lắng nào làm con mèo hàn học nhảy bụp lên vai anh cả. Rằng đó là một sự kiện mới, chưa bao giờ thấy, chưa có từ trước đến nay. Rằng những cú sốc này xảy ra trong những hoàn cảnh và tại những địa điểm khác nhau, không có lấy một chi tiết nhỏ để kết nối chúng lại. Có mối liên hệ nào giữa Enid tử tế và viên phụ tá Danglard của anh, giữa cái bàn ở Suối nước đen và tấm biển quảng cáo? Giữa đám đông của quán bar đó với sự cô đơn của phòng làm việc? Không có. Ngay cả một anh chàng tinh quái như Ferez cũng sẽ không tìm ra. Và sẽ không chịu cho rằng một kè bí ẩn đột nhập vào cơ thể. Anh phủi tóc, cánh tay và đầu, khởi động lại cơ thể. Rồi anh tiếp

tục bước đi, cố gắng lấy lại sức lực hàng ngày, tản bộ một cách thanh thản, quan sát những người qua lại phía xa, tâm hồn lênh đênh như mảng gỗ nổi.

Trận cuồng phong thứ tư giáng xuống anh khoảng một giờ sau, khi anh đang di lên đại lộ Saint-Paul, cách nhà anh vài bước chân. Anh gặp người trước cú tấn công, dựa vào cây đèn đường, bất động dưới cơn gió nguy hiểm. Anh nhắm mắt lại, chờ đợi. Chưa đầy một phút sau, anh chầm chậm ngẩng mặt lên, thả lỏng bờ vai, cử động các ngón tay để trong túi, chúng bị co cứng bởi sự hỗn loạn mà trận lốc để lại khi nó đi qua lần thứ tư. Tâm trạng tuyệt vọng làm lệ tràn trên mí mắt, một nỗi buồn không tên.

Và cái tên ấy, anh cần nó. Cái tên của thử thách ấy, của mối lo sợ ấy. Bởi ngày hôm nay, cái ngày bắt đầu hết sức bình thường, bằng việc anh bước vào tòa nhà của Đội Hình sự, đã bỏ mặc anh thay đổi, suy sụp, không thể lấy lại nếp cũ vào ngày mai. Một con người bình thường vào buổi sáng, chao đảo vào buổi tối, bị bao vây bởi ngọn núi lửa đột ngột xuất hiện trước những bước anh đi, cái miệng lửa mở ra một ẩn ngữ không thể giải đáp.

Anh đứng cách ra khỏi cây đèn đường và kiểm tra chỗ đó, như thể anh làm vậy trong một cảnh của vụ án mạng mà anh là nạn nhân, anh tìm kiếm dấu hiệu có thể nói ra tên của kẻ sát nhân đã tấn công vào lưng anh.

Anh lùi ra một mét và đứng vào đúng vị trí mà anh bị tấn công vừa nãy. Ánh mắt anh quét quanh via hè vắng vẻ, cửa kính tối om của quầy hàng bên phải, tấm biển quảng cáo bên trái. Chẳng có gì. Chỉ mỗi tấm biển là rõ nét trong đêm, nó được chiếu sáng trong cái khung bằng kính. Đó là thứ cuối cùng anh nhìn thấy trước khi xảy ra trận cuồng phong. Anh nhìn nó chầm chằm. Bản sao của một bức tranh cổ bị chấn ngang bởi dòng quảng cáo: *Họa sĩ trưởng phái ước lệ thế kỷ thứ XIX. Triển lãm không định kỳ. Cung điện lớn. 18 tháng Mười - 17 tháng Mười hai.*

Bức tranh vẽ một gã cơ bắp da sáng, râu đen, đang ngồi chêm chệ ngoài đại dương trên một cái vỏ sò to lớn, xung quanh hắn toàn phụ nữ đang tắm. Adamsberg tập trung một lúc vào bức tranh đó mà không hiểu nổi dựa vào đâu cái bức tranh ấy lại có thể góp phần gây ra một cuộc tấn công, kể cả cuộc nói chuyện của anh với Danglard, cả chiếc ghế trong văn phòng anh hay cái phòng ám khói ở quán Dublin nữa. Tuy nhiên, một người không thể chuyển từ trạng thái bình thường sang hoang mang chỉ bằng một cái gõ ngón tay. Phải cần một giai đoạn quá độ, chuyển tiếp. Ở đây cũng như ở nơi khác và trong vụ Hernoncourt, anh thiếu cái chi tiết mập mờ, thiếu chiếc cầu nối giữa bờ tối và bờ sáng. Anh thở dài bất lực và cắn môi, chăm chăm nhìn vào màn đêm, nơi vẫn còn những chiếc taxi vắng khách lang thang. Anh giơ cánh tay lên vẫy, leo lên ô tô và đưa cho tài xế địa chỉ của Adrien Danglard.

## IV

**A**nh phải nhấn chuông ba lần liên thì Danglard, hãy còn ngái ngủ, mới ra mở cửa cho anh. Viên đại úy co rúm lại khi nhìn thấy Adamsberg, nét mặt anh dường như hẵn rõ, mũi lồi hơn và có tia sáng đục dưới đôi gò má cao. Vậy là cảnh sát trưởng đã không xuống nước nhanh như khi anh nổi nóng, như mọi ngày. Danglard đã vượt qua giới hạn, ông biết điều đó. Từ lúc ấy trở đi, ông cứ lẩm bẩm về khả năng có thể xảy ra dụng độ, có thể bị cảnh cáo. Hoặc một hình phạt? Hay tệ hơn thế? Không thể phanh hầm cơn sóng bi quan của mình lại được, ông nghiên ngẫm nỗi sợ hãi cứ tăng dần trong mình suốt bữa tối, cố gắng chẳng tỏ thái độ gì trước mặt lũ trẻ, nhất là vấn đề về động cơ phản lực trái. Cách tránh tốt nhất là lại kể cho chúng nghe một giai thoại mới của trung úy Retancourt, điều đó chắc chắn làm bọn trẻ thích thú, đặc biệt là việc người phụ nữ khỏe mạnh này mang tên một loài hoa dại mong manh, Violette. Bọn trẻ con cứ ngỡ Retancourt được Michel-Ange vẽ nên, danh họa này dù có thiên tài thế nào thì cũng không

phải là người khéo tay nhất trong việc tái hiện nét mềm mại mong manh của cơ thể phụ nữ. Hôm đó, Violette thì thăm với Hélène Froissy, người đang trải qua thời kỳ sầu muộn. Violette vừa nhấn mạnh một trong những câu nói của cô, vừa đặt mặt bàn tay lên cái máy photocopy làm nó hoạt động trở lại ngay lập tức, trực trượt của nó vốn ngưng hoạt động từ năm ngày nay.

Một trong hai đứa con sinh đôi của Danglard đã hỏi rằng chuyện gì sẽ xảy ra nếu Retancourt đập lên đầu Hélène Froissy chứ không phải lên chiếc máy photocopy. Bằng cách ấy, có thể biến những suy nghĩ của viên trung úy buồn bã lại trở nên lạc quan được không? Liệu Violette có thể làm cho con người và đồ vật chuyển động khi ấn lên đó? Rồi từng đưa một ấn lên chiếc ti vi hỏng để thử sức mạnh của mình - Danglard chỉ cho phép mỗi đứa ấn một lần thôi - nhưng hình ảnh vẫn không trở lại trên màn hình và đứa út bị đau ngón tay. Khi lũ trẻ đã ngủ, nỗi lo lắng lại mang ông đến với những tiên đoán tối tăm.

Trước cấp trên, Danglard gãi gãi phản ngực của mình bằng một động tác tự vệ vô ích.

- Nhanh lên, Danglard, Adamsberg thở hổn hển, tôi cần anh. Taxi đang đợi ở dưới.

Tinh cả người trước sự hạ hỏa nhanh chóng đó, viên đại úy mặc vội áo vest và quần vào. Adamsberg không còn tức giận gì ông nữa, nỗi tức giận đã bị lãng

quen, bị nuốt chửng trong vầng hào quang của lòng độ lượng hay của tính vô tâm thường ngày ở Adamsberg. Để rồi cảnh sát trưởng đến tìm ông giữa đêm khuya, một vụ giết người vừa rơi xuống Đội Hình sự thì phải.

- Đi đâu cơ? ông vừa hỏi vừa theo kịp Adamsberg,
- Đến Saint-Paul.

Hai người đàn ông đi xuống cầu thang, Danglard cố thắt thêm cà vạt và cũng là một chiếc khăn choàng to.

- Một nạn nhân?
- Khăn trương lên, ông già của tôi, khăn cấp đấy.

Chiếc taxi để họ xuống ở đúng chỗ tấm biển quảng cáo. Adamsberg thanh toán tiền trong khi Danglard, ngạc nhiên, nhìn chăm chăm con phố vắng vẻ. Không đèn quay, không đội kỹ thuật, một via hè vắng tanh và những ngôi nhà đang chìm sâu trong giấc ngủ. Adamsberg chộp lấy cánh tay ông và kéo vội về phía tấm biển. Đây, vẫn không thả viên phu tá ra, anh chỉ cho ông bức tranh.

- Cái gì đây, Danglard?
- Xin lỗi? Danglard bối rối nói.
- Bức tranh đó, mẹ kiếp. Tôi hỏi anh đó là cái gì.

Trên đó vẽ gì?

- Nhưng còn nạn nhân? Danglard vừa nói vừa quay đầu. Nạn nhân đâu?
- Đây, Adamsberg vừa nói vừa chỉ tay vào ngực mình. Trả lời tôi đi. Đây là cái gì?

Danglard lắc đầu, nửa hoang mang, nửa ngỡ ngàng.

Rồi điều vô lý như một giấc chiêm bao của tình cảnh này bỗng nhiên, đối với ông, buôn cười đến nỗi một cảm xúc phấn chấn thuần khiết quét bay đi nỗi khó chịu trong ông. Ông cảm thấy biết ơn Adamsberg xiết bao khi anh không những không phạt lòng vì những lời xúc phạm của ông mà còn vô tình tặng cho ông giây phút ngông cuồng đặc biệt tối nay. Và chỉ mỗi mình Adamsberg là có thể vặn vẹo cuộc sống thường ngày để lôi ra từ đó những chuyện diên rồ, những khoảnh khắc đẹp đẽ kỳ cục ngắn ngủi này. Có cái gì quan trọng với anh mà anh lại kéo ông ra khỏi giấc ngủ để lôi ông đến trước thần Neptune<sup>(1)</sup> trong cái lạnh cắt da cắt thịt, lúc hơn nửa đêm thế này?

- Gã này là ai vậy? Adamsberg nhắc lại mà vẫn không thả cánh tay ông ra.

- Thần Neptune bước ra từ sóng biển, Danglard vừa cười vừa trả lời.

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ?
- Thần Neptune hoặc thần Poséidon<sup>(2)</sup>, anh thích gọi thế nào thì gọi.

- Đó là thần Biển hay thần Địa ngục?

- Họ là anh em mà, Danglard giải thích, ông thích thú khi được giảng môn huyền thoại học giữa đêm thế này. Ba anh em: Hadès, Zeus và Poséidon. Poséidon trị

1. Thần Neptune hay còn gọi là Thần biển trong thần thoại La Mã.

2. Thần Poséidon hay còn gọi là Thần biển trong thần thoại Hy Lạp.

vì biển cả, vùng trời trên biển và những trận bão, tuy nhiên thần cũng trị vì cả đáy biển thẳm và những mối đe dọa trong lòng đại dương nữa.

Bây giờ thì Adamsberg thả tay Danglard ra và hai tay khoanh sau lưng, anh nghe ông nói.

- Đãy nhé, Danglard vừa tiếp tục vừa lướt ngón tay trên tấm biển, vị thần này được triều thần và những con quỷ bao quanh. Đây là lòng từ tâm của Neptune, đây là quyền trừng phạt của thần, được miêu tả bằng chiếc nĩa ba răng và con rắn độc đang trườn trong chỗ đất trũng. Hình ảnh miêu tả mang tính kinh viện, cách thể hiện mềm mại và biểu cảm. Tôi không thể xác định được tên họa sĩ. Ai đó vô danh chủ xị những salon của tầng lớp tư sản và có thể...

- Neptune, Adamsberg ngắt lời ông bằng giọng trầm ngâm. Tốt, Danglard, cảm ơn rất nhiều. Bây giờ anh về được rồi đấy, ngủ tiếp đi nhé. Và xin lỗi vì đã đánh thức anh dậy.

Trước khi Danglard có thể yêu cầu một lời giải thích, Adamsberg đã bắt taxi và nhét viên phụ tá của mình vào đó. Qua cửa kính, ông nhìn thấy cảnh sát trưởng bước chậm chạp xa dần, dáng người mảnh dẻ đen đen và còng còng, nhẹ nhàng di trong màn đêm. Ông cười, máy móc gãi đầu và chạm phải túp len cát cũt của chiếc mũ bo nê. Đột nhiên cảm thấy bồn chồn, ông sờ lên chân túp len ba lần liên để được may mắn.

## V

Về đến nhà, Adamsberg nhìn quanh cái thư viện hổ lớn của mình để tìm cuốn sách nào đó có thể nói cho anh biết về Neptune Poséidon. Anh tìm thấy một cuốn sách giáo khoa lịch sử cũ, trong đó, ở trang sáu mươi bảy, thần Biển hiện ra trước anh với tất cả vẻ huy hoàng, tay cầm vũ khí thần thánh. Anh nhìn kỹ thần Biển một lúc, đọc lời bình ngắn giải thích cái hình nổi đó, rồi, tay vẫn cầm quyển sách, người vẫn mặc nguyên đồ, anh ngã ra giường, rũ rượi vì mệt mỏi và buồn bã.

Tiếng tru của một con mèo đang vật lộn trên mái nhà đánh thức anh dậy khoảng lúc bốn giờ sáng. Anh mở mắt trong bóng tối, nhìn chăm chăm cái khung sáng hơn của cửa sổ, đối diện với chiếc giường của anh. Chiếc áo vest treo trên nấm đầm cửa tạo thành một hình người to lớn bất động, hình một kẻ không mời mà đến xuất hiện trong phòng anh, nhìn anh ngủ. Kẻ bí ẩn đã đột nhập vào nơi ở của anh và không buông tha anh. Adamsberg khép nhanh mắt rồi lại mở ra. Neptune và chiếc nĩa ba răng của thần.

Lần này, hai cánh tay anh bắt đầu run rẩy, lần này, tim anh đập loạn xạ. Chẳng có gì liên quan đến bốn trận lốc mà anh đã phải trải qua, mà là sự sững sờ và nỗi khiếp sợ.

Anh uống thật lâu ở vòi nước trong bếp, té nước lạnh lên mặt và tóc. Rồi anh mở tất cả tủ hốc tường để tìm rượu, đồ uống mạnh, cay, đậm đà, thứ gì cũng được. Phải có một thứ loại ấy ở đâu đó chứ, ít ra là phần còn sót mà tối nào đó Danglard đã bỏ lại. Cuối cùng anh cũng tìm thấy một cái chai bằng đất nung lá hoắc, anh nhanh chóng mở nắp ra. Anh giật mũi vào cổ chai, kiểm tra cái nhãn. Rượu bách xù, 44°. Đôi bàn tay anh làm cái chai dày cộp run bần bật. Anh rót đầy ly và uống ực một ngụm. Hai lần liên tiếp. Adamsberg cảm thấy cơ thể rã rời và anh di ra ngồi vật xuống chiếc ghế hành cũ, chỉ để mỗi một ngọn đèn sáng.

Khi rượu đã làm cho các cơ bắp dờ dẫn đi, anh có thể suy nghĩ, bắt đầu và cố gắng. Thứ nhìn vào con quái vật mà rốt cuộc cũng bị hình tượng Neptune làm cho ló ra khỏi hang của nó. Kẻ bí ẩn, kẻ không mời mà đến đáng sợ. Kẻ sát nhân vô địch và ngạo mạn mà anh gọi là Nia Ba Räng. Một tên giết người bất khả chiến bại đã làm chao đảo cuộc đời anh ba mươi năm trước. Trong mươi bốn năm trời, anh đã truy đuổi hắn, đã vây bắt hắn, lần nào anh cũng hy vọng tóm được hắn và rồi lần nào anh cũng tuột mất con mồi di động của

mình. Chạy, ngã, rồi lại chạy.

Và ngã. Anh đã bỏ lại đó hy vọng và nhất là, anh đã mất đi đứa em trai của mình. Nia Ba Räng đã thoát, vẫn thế. Một gã khổng lồ, một con quỷ, một Poséidon của địa ngục. Nhắc vũ khí ba mũi nhọn lên và giết người bằng một nhát vào bụng. Để lại sau lưng hắn những nạn nhân bị đâm xuyên người với ba lỗ đớ lòm thẳng hàng.

Adamsberg nhổm dậy trong chiếc ghế hành. Ba cái đinh rệp đỏ thẳng hàng trên bức tường trong phòng làm việc của anh, ba cái lỗ đẫm máu. Cái dĩa dài có ba răng mà Enid dùng, hình ảnh phản chiếu của ba mũi nhọn trên Nia Ba Räng. Và Neptune, giờ cao cây vương trượng. Những hình ảnh khiến anh quá đau đớn, gây ra những trận cuồng phong, kéo nỗi buồn dồn dập đến, thả cho nỗi sợ hãi của anh quay lại như một trận thác bùn.

Lẽ ra anh phải biết chữ, lúc này anh nghĩ vậy. Gắn sự dữ dội của những cú sốc này với mức độ đau khổ trong cuộc hành trình dài của anh với Nia Ba Räng. Bởi vì không ai gây ra cho anh nhiều đau đớn, sợ hãi, cùng quẫn và tức giận như người đàn ông ấy. Vết thương lòng mà tên giết người rách ra trong cuộc đời anh, cách đây mười sáu năm, anh đã phải lấp đi, bịt kín đi và rồi quên đi. Đột nhiên nó mở ra dưới bước chân anh, hôm nay và không nguyên do.

Adamsberg đứng dậy và bước những bước dài

trong phòng, tay khoanh trước bụng. Một mặt, anh cảm thấy nhẹ lòng và hẫu như thư thái vì đã xác định được mắt bão. Những trận cuồng phong sẽ không trở lại nữa. Nhưng sự trở lại đột ngột của Nia Ba Räng làm anh sợ. Vào cái ngày thứ Hai mồng 6 tháng Mười này, hắn tái xuất như một bóng ma đột nhiên đi qua những bức tường thành. Sự tinh giác đáng lo ngại, sự trở về khó hiểu. Anh xếp gọn chai rượu bách xù và kỳ cọ cẩn thận cái ly. Trừ khi anh hiểu tại sao, trừ khi anh biết được vì lý do gì mà lão già ấy sống lại. Giữa việc anh đến dội trong tâm trạng thư thái và việc Nia Ba Räng xuất hiện, anh lại thiếu một yếu tố liên kết nữa rồi.

Anh ngồi xuống đất, lưng dựa vào lò sưởi, hai tay bó gối, anh nhũn đến ông cậu già của mình cũng ngồi im như thế trong hốc đá. Anh phải tập trung, nhìn chằm chúa vào một điểm, nhìn thật sâu mà không chớp. Trở lại lần xuất hiện đầu tiên của Nia Ba Räng, trận cuồng phong đầu tiên. Khi anh đang nói về Rembrandt, khi anh đang giải thích với Danglard về điểm yếu của vụ Héroncourt. Anh tua lại cảnh này trong đầu. Nhớ được từ ngữ đòi hỏi ở anh nỗ lực khó nhọc bao nhiêu thì những hình ảnh lại ăn sâu vào anh một cách dễ dàng bấy nhiêu, như những viên sỏi trong đất mềm vậy. Anh thấy lại mình đang ngồi trên góc bàn làm việc của Danglard, anh thấy lại sắc mặt bất bình của viên phụ tá dưới chiếc mũ bo nê có túp len cát cụt, cốc vang trắng không chân, ánh sáng đến từ bên trái. Còn anh, anh

dang nói về chi tiết mập mờ. Trong tư thế nào nhỉ? Hai tay khoanh lại? Trên đầu gối? Tay trên bàn? Trong túi? Anh dang làm gì với đôi bàn tay của mình nhỉ?

Anh dang cầm một tờ báo. Anh đã chộp nó trên bàn, giở ra và lật qua mà không nhìn vào đó trong lúc dang nói chuyện. Không nhìn vào đó? Hay ngược lại, dang nhìn vào đó? Nhìn chằm chằm đến nỗi một chi tiết sắc lẹm bật ra khỏi trí nhớ của anh?

Adamsberg nhìn đồng hồ, năm giờ hai mươi sáng. Anh bật dậy thật nhanh, sửa lại chiếc áo vest nhau nhĩ rồi đi ra khỏi nhà. Bảy phút sau, anh mở mã cổng và bước vào tòa nhà của Đội. Sảnh lạnh lẽo, chuyên gia sửa máy đáng lẽ phải đến lúc mười chín giờ đã không đến.

Anh chào người lính gác và chuồn nhẹ vào phòng làm việc của viên phụ tá, tránh báo động đội trực đêm về sự có mặt của mình. Anh chỉ bật đèn bàn và tìm tờ báo. Danglard không phải là người để bừa bãi tờ báo đó trên bàn và Adamsberg tìm thấy nó được xếp gọn gàng trong tủ giấy tờ. Chẳng kịp ngồi, anh lật các trang báo để tìm dấu hiệu nào đó của Neptune. Mọi chuyện còn tệ hơn thế. Trang 7, dưới tiêu đề *Một cô gái bị giết hại bằng ba nhát dao ở Schiltigheim*, một bức ảnh xấu xí cho thấy một cái xác nằm trên cát. Bất chấp lưỡi thưa của bản âm người ta vẫn nhìn rõ chiếc áo len xanh nhạt của cô gái và ở phần phía trên bụng, ba cái lỗ đỗ lòm thảng hàng.

Adamsberg di vòng qua bàn rồi ngồi xuống ghế của Danglard. Anh tóm được cái mẩu mập mờ cuối cùng ấy rồi, ba vết thương lờ mờ. Dấu vết đẫm máu này biết bao lần đã được nhìn thấy trong quá khứ, báo hiệu sự đi qua của kẻ sát nhân, kẻ nằm trong cái đầu dã trơ i từ mười sáu năm nay của anh. Bức ảnh đã bất chợt đánh thức, làm trỗi dậy mối lo sợ kinh hoàng và bắt đầu sự trở lại của Nia Ba Răng.

Lúc này, anh rất bình tĩnh. Anh gỡ trang tin đó ra khỏi tờ nhật báo, gấp lại và nhét vào túi áo trong. Các nhân tố đã đầy đủ và những trận cuồng phong sẽ không trở lại nữa. Kẻ cả Nia Ba Răng, chỉ đơn giản vì Adamsberg bắt gặp những hình ảnh nên hấn mới được nhớ lại. Và hấn, sau lần hiểu lầm thoáng qua này, sẽ trở lại cái sào huyệt lẳng quên của hấn.

## VI

Cuộc họp tám thành viên của đoàn công tác Québec diễn ra dưới nhiệt độ 8°C, trong không khí buốt tê, uể oải vì lạnh. Trận đấu có thể đã thất bại nếu không có sự hiện diện quan trọng của trung úy Violette Retancourt. Không găng tay cũng chẳng mũ mão, cô không hề tỏ chút thái độ nào gọi là khó chịu. Trái với các đồng nghiệp, những người rắng đặc lập cập phát biểu bằng giọng cặng thẳng, cô vẫn giữ âm sắc khỏe và sang sảng, âm sắc cao dân theo mối quan tâm của cô dành cho chuyến công tác Québec. Kè kè bên cô là Voisenet, mũi chuí xuống khăn quàng cổ, và Estalère trẻ trung, người dành cho viên trung úy đa năng một sự tôn thờ thực sự, như dành cho một nữ thần toàn năng, một Junon vạm vỡ lai Diane nữ thần săn bắt và Shiva mươi hai cánh tay. Retancourt khích lệ, chứng minh, kết luận. Rõ ràng hôm nay cô đã chuyển hóa năng lượng của mình thành sức mạnh niềm tin và Adamsberg, cười, để mặc cô dẫn dắt trò chơi. Mặc dù trải qua một đêm biến động, anh vẫn cảm thấy thư thái và trở lại với phong độ

thường ngày. Rượu bách xù thậm chí cũng chẳng làm anh hề hấn gì.

Danglard quan sát cảnh sát trưởng đang du đưa trên ghế, nom anh vẫn còn uể oải và anh dường như đã quên nỗi tức giận ngày hôm qua cùng cuộc đối thoại ban đêm của hai người với thần Biển. Retancourt vẫn nói, có phản đối những lý lẽ tiêu cực, và Danglard cảm thấy ông đang mất sân một cách nhanh chóng, cảm thấy một lực bất khả kháng đang đẩy ông về phía cửa chiếc Boeing có động cơ phản lực nhồi đầy chim sáo đá ấy.

Retancourt cuốn ông đi. Mười hai giờ mười, chuyến đi đến GRC de Ratineau đã được thông qua, bởi bảy phiếu thuận và một phiếu chống. Adamsberg kết thúc cuộc họp và di thông báo quyết định của Đội cho sở trưởng. Anh giữ Danglard lại trong hành lang.

- Anh đừng lo, Adamsberg nói. Tôi sẽ nắm chắc cái dây. Tôi làm việc đó rất tốt mà.

- Dây nào?

- Cái dây giữ máy bay đó, Adamsberg vừa giải thích vừa siết ngón cái và ngón trỏ lại.

Adamsberg gật đầu để hợp thức hóa lời hứa của mình rồi bước đi. Danglard tự hỏi liệu có phải cảnh sát trưởng vừa coi thường ông không. Nhưng anh ấy có vẻ nghiêm túc, như thể anh ấy định giữ dây máy bay, ngăn không cho nó rơi xuống thật. Danglard đưa tay sờ túp len từ đêm qua, nó đã trở thành một vật an ủi. Và lạ lùng

thay, ý tưởng về chiếc dây đó cùng việc Adamsberg giữ nó đã làm ông yên tâm đôi chút.

Ở góc phố mọc lên một quán bia rộng, tại đó người ta cảm thấy thoải mái nhưng đồ ăn thì chán ngắt trong khi phía đối diện có một quán cà phê nhỏ, nơi người ta cảm thấy không thoải mái nhưng đồ ăn lại rất ngon. Sự lựa chọn nơi vào khá quan trọng này hầu như ngày nào cũng là nỗi trăn trở của các thành viên Đội, họ do dự giữa sự thỏa mãn nhu cầu ăn uống trong một nơi tối tăm, không mấy ấm áp và sự tiện nghi của một quán bia cổ, nơi vẫn còn giữ được những chiếc ghế băng của những năm ba mươi nhưng lại tuyển một bếp trưởng dở ẹc. Hôm nay, vấn đề sưởi ấm đã chiến thắng tất cả những cản nhắc khác và khoảng hai chục cảnh sát đổ dồn về phía nhà hàng bia. Nó mang tên *Quán bia Các Nhà Triết học*, điều này có cái gì đó không được hợp lý khi mà khoảng sáu chục tay cầm rồng rắn lên mây ở đó mỗi ngày, và nhìn chung là ít quan tâm tới ý nghĩa của những khái niệm ấy. Adamsberg thấy nhân viên của mình đổ dồn đến đó thì rẽ sang quán rượu sưởi kém, quán *Bụi cây*. Gần một ngày trời rồi anh chưa ăn gì vì đã phải bỏ lại đồ ăn Ailen khi trận cuồng phong ập đến.

Kết thúc món ăn của ngày, anh lấy trang báo nhậu nhĩ ở túi áo trong ra rồi trải lên trên khăn trải bàn, anh bị lôi cuốn bởi vụ giết người ở Schiltigheim, vụ đã khiến

anh lạc lối trong cơn bão tố. Nạn nhân, Élisabeth Wind, hai mươi hai tuổi, bị sát hại, có thể vào lúc nửa đêm, khi cô từ Schiltigheim về làng bằng xe đạp, cách đó ba kilometer, hành trình mà tối thứ Bảy nào cô cũng thực hiện. Thi thể cô được tìm thấy trong bụi rậm tinh lộ khoảng chục mét. Những kết luận đầu tiên cho thấy cô chết vì giật sọ và ba nhát dao ở bụng. Cô gái không bị xâm hại tình dục, cũng không bị lột trán. Một kẻ tình nghi đã nhanh chóng bị tạm giữ, Bernard Vétilleux, ba mươi tam tuổi, độc thân và không nhà cửa, được tìm thấy ở cách nơi xảy ra vụ án năm trăm mét, hoàn toàn say xỉn và ngủ trên vệ đường. Cảnh sát đắm bảo nắm trong tay chứng cứ không thể chối cãi được chống lại Vétilleux trong khi người dân ông này, theo những lời anh ta nói, không còn nhớ gì về cái đêm giết người đó.

Adamsberg đọc bài báo đó hai lần liền. Anh chậm rãi lác đầu, nhìn chằm chằm vào cái áo len xanh nhạt bị đục thủng ba lỗ. Không thể được, tất nhiên rồi. Anh biết điều đó hơn ai hết. Anh lấy tay vuốt trang báo, do dự rồi bấm điện thoại di động.

- Danglard?

Viên phụ tá trả lời anh từ quán *Các Nhà Triết học*, miệng nhồm nhồm.

- Chỉ huy đội hiến binh Schiltigheim, ở Bas-Rhin, anh có thể tìm hộ tôi được không?

Danglard thuộc năm lòng tên các cảnh sát trưởng của tất cả các thành phố ở Pháp nhưng về hiến binh thì

ông không thạo bằng.

- Cũng khẩn cấp như việc xác minh Neptune à?
- Không hoàn toàn nhưng cứ cho là cũng kiểu đó đi.
- Tôi sẽ gọi lại cho anh trong mười lăm phút nữa.
- Nhân tiện, đừng quên nhắc nhớ thợ sửa máy sưởi nhé.

Adamsberg vừa uống xong hai ly cà phê - chúng chẳng ngon bằng cà phê của bò mẹ ở Đội - thì viên phụ tá gọi lại cho anh.

- Chỉ huy Thierry Trabelmann. Anh có gì để ghi số điện thoại của ông ấy không?

Adamsberg viết lên khăn giấy. Anh đợi đến khi chuông điểm hai giờ trên chiếc đồng hồ quả lắc cổ ở quán *Bui cây* rồi mới gọi cho đội hiến binh Schiltigheim. Chỉ huy Trabelmann tỏ ra khá giữ khoảng cách. Ông đã nghe nói về cảnh sát trưởng Adamsberg, cả tốt lẫn xấu, và ông do dự không biết ứng xử thế nào.

- Tôi không có ý định hớt tay trên vụ án này của anh đâu, chỉ huy Trabelmann, Adamsberg mào đầu để làm ông ta yên tâm.

- Người ta nói vậy đấy và người ta biết chuyện đó kết thúc thế nào. Hiến binh phải hứng chịu những vụ tồi tệ và ngay khi vụ đó trở nên thú vị, họ lại bị cảnh sát cuỗm mất.

- Chỉ là một lời khẳng định đơn giản thôi mà, đó là tất cả những gì tôi cần.

- Tôi không biết những gì đang luẩn quẩn trong đầu anh, cảnh sát trưởng ạ, nhưng nên biết rằng chúng tôi đang giữ một tên, và giam rất cẩn thận.

- Bernard Vétilleux?

- Đúng, và cứng đay. Chúng tôi đã tìm thấy vũ khí cách nạn nhân năm mét, bị bỏ thẳng lại trên cỏ. Tương ứng hoàn toàn với những vết thương. Trên cán có những dấu vân tay của Vétilleux, thực sự đấy.

Thực sự đấy. Đơn giản thế đấy. Adamsberg nhanh chóng tự hỏi liệu anh sẽ tiếp tục hay lùi bước đây.

- Nhưng Vétilleux phủ nhận mọi việc? anh tiếp tục.

- Hắn hả còn say như một con lợn khi quân của tôi đến tóm hắn. Chỉ đủ sức giữ cho thẳng người. Những lời phủ nhận của hắn chẳng đáng giá một cái định: hắn chẳng nhớ gì cả, ngoại trừ việc đã nốc như hũ chìm.

- Hắn đã có tiền án chưa? Những vụ tấn công khác ấy?

- Chưa. Luôn có một sự khởi đầu cho tất cả.

- Bài báo nhắc đến ba nhát dao. Đó là một con dao găm à?

- Một cái dùi.

Adamsberg im lặng một lúc.

- Đúng là không bình thường, anh bình luận.

- Không đến mức đó đâu. Những kẻ không nhà cửa này thường đem theo mấy đồ thực sự linh tinh. Một chiếc dùi, dùng để mở đồ hộp, để phá khóa. Anh đừng có bắn khoan làm gì, cảnh sát trưởng, tôi đảm bảo với

anh rằng chúng tôi đã bắt đúng người rồi.

- Điều cuối cùng, thưa chỉ huy, Adamsberg nói nhanh vì anh cảm thấy sự sốt ruột của Trabelmann đang dâng cao. Chiếc dùi đó, nó còn mới à?

Im lặng trên đường dây.

- Làm thế nào anh biết điều đó? Trabelmann hỏi bằng giọng nghi ngờ.

- Nó còn mới, đúng không?

- Khẳng định. Điều đó thay đổi được cái gì?

Adamsberg, tay chống trán và nhìn chằm chằm bức ảnh trên tờ báo.

- Hãy làm ơn, Trabelmann. Gửi cho tôi bản âm ảnh chụp cái xác, chụp cận cảnh những vết thương.

- Nhưng tại sao tôi phải làm những việc ấy cơ chứ?

- Bởi vì tôi chân thành để nghị anh làm những việc ấy.

- Thực sự đấy à?

- Tôi không hớt tay trên của anh đâu, Adamsberg nhắc lại. Tôi hứa với anh đấy.

- Cái gì làm cho anh bắn khoan vậy?

- Một ký ức tuổi thơ.

- Trong trường hợp này, Trabelmann nói, đột nhiên tỏ ra tôn trọng và hạ giọng, cứ cho những ký ức tuổi thơ là một lý do chính đáng, một thần chú không thể bàn cãi di.

*Trabelmann*

## VII

**T**hế chưa máy không đến nay đã đến, cả bốn tấm ảnh của chỉ huy Trabelmann nữa. Một trong những bản âm cho thấy rất rõ các vết thương của nạn nhân trẻ, nhìn từ trên xuống, trực diện. Lúc này, Adamsberg xoay xở tốt với chiếc hộp điện tử của mình, nhưng anh không biết phỏng to những hình ảnh kia thế nào khi không có sự giúp đỡ của Danglard.

- Gi thế này? viên đại úy lầm bẩm khi ngồi vào chỗ của Adamsberg để điều khiển cái máy.
- Neptune đấy, Adamsberg khẽ mím cười trả lời. Đang in dấu ấn của mình trên nền xanh sóng biển.
- Nhưng cái gì đây? Danglard nhắc lại.
- Anh lúc nào cũng hỏi tôi, và rồi, anh có bao giờ thích những câu trả lời của tôi đâu.
- Tôi muốn biết tôi đang làm cái gì, Danglard tránh khéo.
- Ba cái lỗ của vụ Schiltigheim, ba vết đâm của n้า ba răng.
- Của Neptune á? Đây là một nỗi ám ảnh đấy à?

- Đây là một vụ giết người. Một cô gái bị sát hại bởi ba nhát dùi.

- Trabelmann đã chuyển vụ đó cho chúng ta? Ông ấy bị hốt tay trên à?

- Hoàn toàn không.

- Thế thì sao?

- Thế thì tôi chẳng biết được. Tôi chẳng biết gì trước khi có được bức ảnh phóng to này.

Danglard vừa cau có vừa bắt đầu chuyển hình ảnh. Ông chúa ghét cái câu “tôi chẳng biết” này, một trong những câu nói được lặp đi lặp lại nhiều nhất của Adamsberg, người đã biết bao lần dựa ông đi trên những con đường mù mờ, đôi khi vào những nơi bùn lầy thực sự. Đối với Danglard, đây là khúc dạo đầu trước khi bước vào đầm lầy của suy nghĩ và ông thường lo sợ rằng một ngày nào đó, Adamsberg sẽ chìm ngimb cả người và của dưới đó.

- Tôi đọc thấy rằng bọn họ đã gô cổ gã đó rồi, Danglard nói rõ.

- Đúng. Với vũ khí của vụ án và những dấu vân tay của gã.

- Có cái gì không ổn à?

- Một ký ức tuổi thơ ấy mà.

Câu trả lời này không gây ra hiệu ứng xoa dịu đối với Danglard như với Trabelmann. Mà ngược lại, viên đại úy cảm thấy nỗi e sợ tăng lên. Ông gióng khung

hình phóng cực đại và bắt đầu in. Adamsberg săm soi tờ giấy đang di ra từ cái khay trên máy. Anh cầm vào một góc của nó, làm khô thật nhanh trong không khí rồi bật đèn bàn để kiểm tra một cách tỉ mỉ. Chẳng hiểu gì cả, Danglard thấy anh vớ một cây thước kẻ dài, do theo hướng này, hướng kia, kẻ một đường thẳng, đánh dấu chấm vào tâm các vết thương dãm máu, vạch ra một đường thẳng song song khác, rồi lại do. Cuối cùng, Adamsberg vứt thước kẻ xuống rồi đi quanh phòng, bức ảnh lủng lẳng trên tay. Khi anh quay lại, Danglard đọc thấy trên nét mặt anh một nỗi đau bất ngờ. Mặc dù Danglard đã nhìn thấy trạng thái xúc động bình thường này cả nghìn lần rồi song đây là lần đầu tiên ông bất ngờ nó trên gương mặt diêm tĩnh của Adamsberg.

Cảnh sát trưởng lấy trong tủ ra một tập bìa mới, rồi anh xếp bộ hồ sơ mỏng vào và cẩn thận ghi trên đó tiêu đề, *Nữ Ba Răng số 9*, kèm theo một dấu chấm hỏi. Anh phải đi Strasbourg, phải nhìn thấy cái xác đó. Việc này sẽ làm chậm những thủ tục cấp bách cho chuyến công tác Québec. Anh quyết định giao cho Retancourt thực hiện những thủ tục cấp bách đó, bởi vì cô đã theo suốt kế hoạch này rồi.

- Về nhà tôi đi, Danglard. Nếu anh không nhìn thấy thì anh sẽ không hiểu đâu.

Danglard qua phòng làm việc lấy chiếc túi da đen to của mình, chiếc túi làm ông giống một thầy giáo dạy

tiếng Anh ở trường trung học, hoặc, đôi khi, giống một giám mục mặc thường phục vậy, rồi ông theo Adamsberg đi qua phòng Hội nghị Giám mục. Adamsberg dừng lại gần Retancourt.

- Tôi muốn gặp cô vào cuối ngày hôm nay, anh nói. Tôi cần cô giúp tôi.

- Không vấn đề gì, Retancourt trả lời, hơi ngược mắt lên khỏi xấp giấy tờ. Tôi trực đến đêm cơ mà.

- Tốt rồi. Tôi nay nhé.

Adamsberg ra khỏi phòng thì nghe thấy tiếng cười tục tĩu của hạ sĩ Favre cất lên, rồi đến giọng nói nghèn nghẹt của anh ta.

- Anh ta cần cô ấy giúp đỡ, Favre cười khẩy. Đó sẽ là một buổi tối vĩ đại đấy, Retancourt, buổi tối phá tan dời hoa violette. Sắp đến từ Pyrénées mà, anh ta làm gì có đối thủ leo núi. Một vận động viên chuyên nghiệp thực sự của những đỉnh núi hiểm trở.

- Chờ một phút, Danglard, Adamsberg vừa nói vừa chặn viên phụ tá lại.

Anh quay về phòng, theo sau là Danglard, và đi thẳng về phía bàn làm việc của Favre. Anh ta đột nhiên im bặt. Adamsberg nhấc cạnh chiếc bàn kim loại lên và hất mạnh. Nó đổ đánh rầm, mang theo giấy tờ, báo cáo, phim dương tung té rơi xuống đất. Favre, cốc cà phê trên tay, sững sờ, không phản ứng. Adamsberg nhảm mép ghế và hất ngược cả ghế lăn viên hạ sĩ, cà phê loang lổ trên áo sơ mi của anh ta.

- Rút lại lời nói đi, Favre, xin lỗi và ăn năn. Tôi đợi  
Mẹ kiếp, Danglard vừa tự nhủ vừa đưa tay dụi  
mắt. Ông chăm chăm nhìn cái thân hình hung dữ của  
Adamsberg. Trong hai ngày, ông chứng kiến liên tiếp ở  
Adamsberg những trạng thái cảm xúc mới, chúng nhiều  
hơn so với suốt những năm cộng tác với nhau vừa qua.

- Tôi đợi, Adamsberg nhắc lại.

Favre chống khuỷu tay gượng dậy để lấy lại một  
chút danh dự trước đồng nghiệp, những người mà lúc  
này đang lén lút tiến đến gần vòng ngoài của trận chiến.  
Chỉ mỗi Retancourt, mục tiêu của thói bất nhẫn của  
Favre, là không động đậy. Cô đã thói không sắp xếp hồ  
sơ nữa.

- Rút gì cơ? Favre rống lên. Sự thật ư? Tôi đã nói  
giùm nào? Rằng anh là một con át của môn leo núi, và thế  
không đúng sao?

- Tôi đợi, Favre, Adamsberg nhắc lại.

- Cái mông ấy, Favre trả lời, anh ta bắt đầu đứng  
dậy.

Adamsberg giật chiếc túi đen từ tay Danglard, lấy  
ra một chai dây và đập vỡ tan len chân bàn kim loại.  
Mảnh vỡ và rượu vang văng khắp phòng. Anh tiến  
thêm một bước về phía Favre, cái chai vỡ trên tay.  
Danglard muốn kéo cảnh sát trưởng lại nhưng Favre,  
bằng một động tác, rút khẩu súng lục ra rồi chia vào  
Adamsberg. Sững sờ, tất cả thành viên của Đội đứng  
như trời trồng, nhìn chòng chọc vào mặt viên hạ sĩ dám

chia súng vào chỉ huy chính của mình. Họ cũng nhìn  
chòng chọc vào viên cảnh sát trưởng của họ, người mà  
trong một năm, họ mới chỉ chứng kiến hai lần nổi  
khùng thoáng qua, rồi anh dịu xuống cũng nhanh như  
lúc tức lên. Ai cũng khẩn trương tìm cách gỡ rối cho  
cuộc xung đột này, ai cũng hy vọng rằng Adamsberg  
tim lại được sự đứng đằng thường ngày, vứt cái chai  
xuống đất và nhún vai tránh xa.

- Bỏ vũ khí công vụ xuống, Adamsberg nói.

Favre khinh khỉnh vứt khẩu súng lục và  
Adamsberg cũng hạ cái chai xuống. Anh có cảm giác  
khó chịu về sự thái quá, nhận thấy điều lố bịch đằng sau  
sự việc, anh chẳng biết chính xác ai, Favre hay anh, đã  
đi quá xa. Anh thả lỏng ngón tay. Viên hạ sĩ đứng hẳn  
dậy và vươn người giận dữ, quẳng cái chai tua tủa,  
nó chém vào cánh tay trái của cảnh sát trưởng mạnh  
như một nhát dao.

Favre được lôi lên ghế và bất động. Sau đó, mọi  
gương mặt ngẩng lên nhìn cảnh sát trưởng, chờ đợi  
quyết định của anh đối với tình hình có tính chất mới  
này. Bằng một động tác, Adamsberg ngăn Estalère đang  
nhắc điện thoại lên.

- Không sâu đâu, Estalère, anh nói bằng giọng đã  
bình tĩnh trở lại, cánh tay gấp vào người. Báo cho bác sĩ  
pháp y của chúng ta, ông ấy giải quyết việc này rất tốt.

Anh ra hiệu với Mordent và đưa cho anh ta nửa cái  
chai bị đập vỡ.

- Để vào túi nhựa, Mordent. Tang vật về hành vi bạo lực của tôi. Ý định dọa dẫm một trong những cấp dưới của tôi. Nhật khẩu Magnum của anh ta và cái chai lèn, tang vật về hành động tấn công của anh ta, không có ý định đưa...

Adamsberg lùa tay vào mái tóc, tìm kiếm một từ.

- Có chứ! Favre gào lên.

- Im mồm đi, Noël hét lên với anh ta. Dũng có làm trầm trọng thêm tình cảnh của cậu, cậu đã gây ra khá nhiều rắc rối rồi đấy.

Adamsberg ném cái nhìn ngạc nhiên về phía Noël. Bình thường, Noël ủng hộ những câu đùa thô tục của đồng nghiệp bằng một nụ cười. Nhưng giữa tính dị hóa vi quý của Noël và hành động tàn nhẫn của Favre, một vết rạn nứt vừa xuất hiện.

- Không có ý định hăm hại nghiêm trọng Adamsberg vừa tiếp tục vừa ra hiệu cho Justin ghi chép. Lý do của xung đột, hạ sĩ Joseph Favre lăng nhục trung úy Violette Retancourt và vu khống.

Adamsberg ngẩng đầu lên để đếm số nhân viên tập trung trong phòng.

- Mười hai nhân chứng, anh nói thêm.

Voisenet đỡ anh ngồi xuống, lột trần cánh tay trái của anh ra và vội vàng thực hiện những thao tác chăm sóc ban đầu.

- Diễn biến xung đột, Adamsberg tiếp tục bằng giọng mệt mỏi: cấp trên phạt, hành động bạo lực có

hung khí và hăm dọa, không động đến cơ thể của hạ sĩ Favre, cũng không đe dọa đến tính toàn vẹn cơ thể của anh ta.

Adamsberg cắn chặt răng khi Voisenet ấn gạc lên cánh tay anh để cầm máu.

- Hạ sĩ sử dụng vũ khí công vụ và dụng cụ sắc, vết thương nhỏ do mảnh thủy tinh vỡ gây ra. Anh biết diễn biến tiếp theo rồi đấy, hãy hoàn thành bản báo cáo mà không cần tôi và gửi đến tòa án binh. Dũng quên chụp ảnh căn phòng nguyên trạng đấy.

Justin đứng dậy và tiến đến gần cảnh sát trưởng.

- Chúng ta làm gì với chai rượu vang? anh thì thầm. Chúng ta nói rằng anh đã lấy nó ra từ túi deo của Danglard?

- Chúng ta nói rằng tôi đã vớ được nó trên cái bàn này.

- Lý do về sự có mặt của chai vang trắng tại trụ sở lúc ba giờ ba mươi phút chiều?

- Tiệc trưa, Adamsberg gợi ý, để liên hoan cho chuyến đi Québec.

- Đúng rồi, Justin thở phào nhẹ nhõm nói. Một ý tưởng rất hay.

- Favre? Làm gì với anh ta đây? Noël hỏi.

- Định chỉ công tác và tịch thu vũ khí. Tòa sẽ quyết định xem anh ta tấn công hay phòng vệ chính đáng. Chúng ta sẽ biết điều đó khi tôi trở về.

Adamsberg đứng dậy, dựa vào cánh tay Voisenet.

- Để vào túi nhựa, Mordent. Tang vật về hành vi bạo lực của tôi. Ý định dọa dẫm một trong những cấp dưới của tôi. Nhật khẩu Magnum của anh ta và cái đít chai lèn, tang vật về hành động tấn công của anh ta, không có ý định đưa...

Adamsberg lùa tay vào mái tóc, tìm kiếm một từ.

- Có chứ! Favre gào lên.

- Im mõm đi, Noël hét lên với anh ta. Đừng có làm trầm trọng thêm tình cảnh của cậu, cậu đã gây ra khá nhiều rắc rối rồi đấy.

Adamsberg ném cái nhìn ngạc nhiên về phía Noël. Bình thường, Noël ủng hộ những câu đùa thô tục của đồng nghiệp bằng một nụ cười. Nhưng giữa tính dí hòe vi quý của Noël và hành động tàn nhẫn của Favre, một vết rạn nứt vừa xuất hiện.

- Không có ý định hăm hại nghiêm trọng, Adamsberg vừa tiếp tục vừa ra hiệu cho Justin ghi chép. Lý do của xung đột, hạ sĩ Joseph Favre lăng nhục trung úy Violette Retancourt và vu khống.

Adamsberg ngẩng đầu lên để đếm số nhân viên tập trung trong phòng.

- Mười hai nhân chứng, anh nói thêm.

Voisenet đỡ anh ngồi xuống, lột trần cánh tay trái của anh ra và vội vàng thực hiện những thao tác chăm sóc ban đầu.

- Diễn biến xung đột, Adamsberg tiếp tục bằng giọng mệt mỏi: cấp trên phạt, hành động bạo lực có

hung khí và hăm dọa, không động đến cơ thể của hạ sĩ Favre, cũng không đe dọa đến tính toàn vẹn cơ thể của anh ta.

Adamsberg cắn chặt răng khi Voisenet ấn gạc lên cánh tay anh để cầm máu.

- Hạ sĩ sử dụng vũ khí công vụ và dụng cụ sắc, vết thương nhỏ do mảnh thủy tinh vỡ gây ra. Anh biết diễn biến tiếp theo rồi đấy, hãy hoàn thành bản báo cáo mà không cần tôi và gửi đến tòa án bình. Đừng quên chụp ảnh căn phòng nguyên trạng đấy.

Justin đứng dậy và tiến đến gần cảnh sát trưởng.

- Chúng ta làm gì với chai rượu vang? anh thi thảm. Chúng ta nói rằng anh đã lấy nó ra từ túi deo của Danglard?

- Chúng ta nói rằng tôi đã vớ được nó trên cái bàn này.

- Lý do về sự có mặt của chai vang trắng tại trụ sở lúc ba giờ ba mươi phút chiều?

- Tiệc trưa, Adamsberg gợi ý, để liên hoan cho chuyến đi Québec.

- Đúng rồi, Justin thở phào nhẹ nhõm nói. Một ý tưởng rất hay.

- Favre? Làm gì với anh ta đây? Noël hỏi.

- Định chỉ công tác và tịch thu vũ khí. Tòa sẽ quyết định xem anh ta tấn công hay phòng vệ chính đáng. Chúng ta sẽ biết điều đó khi tôi trở về.

Adamsberg đứng dậy, dựa vào cánh tay Voisenet.

56

- Cần thận đây, Voisenet nói, anh mất nhiều máu quá.

- Đừng lo, Voisenet, tôi phỏng đến chỗ bác sĩ pháp y đây.

Anh rời đội, có Danglard đỡ, để lại mọi người hãy còn sững sốt, họ không tài nào xâu chuỗi được những suy nghĩ của mình và vào lúc này, không thể đánh giá được tình hình.

## VIII

Adamsberg về nhà, cánh tay băng chéo, nhồi dây thuốc kháng sinh và giảm đau mà Romain, bác sĩ pháp y đã bắt anh phải uống. Vết thương cần đến sáu mũi khâu.

Cánh tay trái bị mất cảm giác do gây tê cục bộ, anh vung về mở tủ hốc tường trong phòng ngủ. Anh gọi Danglard đến giúp để lôi ra hộp các tông tài liệu lưu trữ xếp ở dưới cùng cùng mấy đôi giày cũ. Danglard để chiếc hộp lên cái bàn thấp, rồi hai người dàn ông ngồi hai bên.

- Đỗ ra đi, Danglard. Thứ lỗi nhé, tôi chẳng thể làm được gì.

- Tại sao, mẹ kiếp, anh lại đập vỡ cái chai đó cơ chứ?

- Anh bảo vệ cái loại đó à?

- Favre là một đồng cùt. Nhưng với cái chai đó, anh đã đẩy anh ta đến bạo lực. Kiểu của anh ta thế mà. Và bình thường ra, đó có phải kiểu của anh đâu.

- Phải tin rằng với loại người này, tôi đổi tính.

- Tại sao không đơn giản cho tam nghỉ việc, như lần trước?

Adamsberg làm một động tác bất lực.

- Cảng thẳng à? Danglard thận trọng hỏi. Neptune?

- Có thể.

Trong lúc ấy, Danglard lấy ra từ hộp các tông tâm hồ sơ đã được phân loại, ông bày lên bàn, tất cả chúng đều có một nhau đẽ, *Niña Ba Răng số 1*, *Niña Ba Răng số 2*, và tiếp theo đến số 8.

- Sẽ phải nói lại về cái chai đó, trong túi của anh. Chuyện đó đi quá xa mất rồi.

- Vâ dô không phải là việc của anh, Danglard nói, sử dụng lại từ ngữ của cảnh sát trưởng.

Adamsberg đồng ý.

- Vâ lại, tôi có một quyết định, Danglard nói thêm.

Nhưng điều này, ông vừa sờ túp len trên mũ, vừa nghĩ là không cần thiết phải nói rõ.

- Nếu tôi sống sót trở về từ Québec, mỗi lần tôi sẽ chỉ uống một ly thôi.

- Anh sẽ trở về mà, vì tôi sẽ giữ dây. Vì thế ngay từ bây giờ, anh có thể áp dụng quyết định của mình được rồi đấy.

Danglard uể oải đồng ý. Ông đã quên mất, trong biến động của những giờ vừa qua, rằng Adamsberg sẽ giữ máy bay. Nhưng lúc này, Danglard tin tưởng cái túp len của mình nhiều hơn cảnh sát trưởng. Ông thoáng tự hỏi liệu một túp len cắt cụt có sức mạnh bảo vệ như một

## BIÁN NIÑA BA RĂNG

túp len còn nguyên không, câu này hơi giống thắc mắc về sức mạnh của một viên hoạn quan.

- Tôi sẽ kể anh nghe một câu chuyện, Danglard. Hãy chăm chú nghe nhé, chuyện dài đấy, kéo dài mười bốn năm cơ. Chuyện bắt đầu khi tôi mười tuổi, nó bung ra khi tôi mười tám tuổi, rồi cháy bùng cho đến khi tôi ba mươi hai. Đường quên này, Danglard, rằng tôi ru mọi người ngủ khi kể chuyện đấy.

- Hôm nay, điều ấy chẳng sao cả, Danglard vừa nói vừa đứng dậy. Anh không có chút đồ uống nào hay sao? Những sự kiện vừa rồi làm tôi mất thăng bằng.

- Có rượu bách xù đấy, sau chai dầu ô liu, trong tủ trên bếp.

Danglard quay ra, hài lòng, với một cái ly và một chai dầu nung nặng. Ông rót cho mình rồi đi cất chai.

- Tôi bắt đầu đây, ông nói. Một ly.

- Dù sao cũng 44° đấy.

- Ý định mới quan trọng, chứ hành động thì.

- Thế lại là ý khác rồi, tất nhiên.

- Tất nhiên. Anh can dự vào việc gì vậy?

- Vào những gì không liên quan đến tôi, như anh thôi. Ngay cả khi khóa sổ rồi, những vụ tai nạn vẫn để lại dấu ấn.

- Chính xác, Danglard nói.

Adamsberg để cho viên phụ tá của mình uống vài ngum.

- Trong ngôi làng ở vùng núi Pyrénées của tôi, anh bắt đầu, có một ông già mà chúng tôi, lũ trẻ con hồi ấy, gọi là "Ngài". Người lớn thì gọi lão ta bằng chức danh và họ: thẩm phán Fulgence. Lão ta sống một mình ở Manoir, một ngôi nhà lớn hẻo lánh toàn cây cối và tường bao quanh. Lão ta chẳng giao du với bất kỳ ai, không nói chuyện với người nào, lão ta căm ghét bọn trẻ con và làm cho chúng tôi sợ. Chúng tôi tập hợp thành nhóm để rình bóng lão ta vào buổi tối, khi lão ta vào rừng cho chó đi vệ sinh, hai con chó béc giê to đùng. Danglard, anh nghĩ đôi mắt của một thằng ranh mươi hay mươi hai tuổi có chuẩn không? Lão ta già, rất to cao, mái tóc bạc trắng bỗng hất ra đằng sau, đôi bàn tay được chăm sóc cẩn thận nhất chưa bao giờ có ai từng thấy ở làng, quần áo sang trọng nhất chưa bao giờ có ai từng mặc. Như thể lão ta tối nào cũng từ nhà hát về, linh mục làng nói vậy, tuy nhiên, vị linh mục này lại có sứ mệnh phải độ lượng nên mới nói thế. Thẩm phán Fulgence mặc một chiếc áo sơ mi sáng màu, deo một chiếc cà vạt tinh tế, khoác một bộ vest sẫm và tùy theo mùa, một chiếc áo choàng ngắn hoặc dài bằng dạ ghi hoặc đen.

- Một kẻ khoe của? Một tên nhà giàu rởm?

- Không, Danglard, một người đàn ông lạnh lùng như cá chình biển ấy. Khi lão ta vào làng, những người già tụ tập trên ghế băng tôn kính chào, trong tiếng rầm ran thì thảm từ đâu này sang đâu kia quảng trường

đồng thời các cuộc nói chuyện cũng ngưng bặt. Còn hơn cả thái độ tôn trọng ấy chứ, đó là bị thôi miên và gần như là nhu nhược. Thẩm phán Fulgence để lại sau bước chân lão ta một hàng nô lệ dài mà lão không hề dếm xỉa, như một con tàu biển nhả ra đường bợt rồi tiếp tục tốc độ của mình. Có lẽ mọi người cứ tưởng rằng lão ta còn đang thực hiện công lý, ngồi trên chiếc ghế đá, những con người nghèo khổ của vùng núi Pyrénées bò lè dưới chân lão. Nhưng nhất là mọi người sợ. Tất cả. Người lớn, trẻ con, người già. Và không ai có thể nói tại sao. Mẹ tôi căm chúng tôi di về phía cái trang viên đó và, tất nhiên, tối đến, chính chúng tôi là những đứa liều nhất dám lại gần nó. Hầu như tuần nào chúng tôi cũng có một chuyến phiêu lưu mới đến đó, có thể là để thử thách dây thần kinh và chim cò của chúng tôi. Và tệ hơn tất cả, mặc dù có tuổi rồi nhưng thẩm phán Fulgence vẫn đẹp tuyệt vời. Những bà lão vừa mong Trời không nghe thấy những gì họ nói vừa thì thào rằng lão ta có vẻ đẹp của quý.

- Trí tưởng tượng của một đứa trẻ mươi hai tuổi?

Bằng bàn tay không hề hấn gì của mình, Adamsberg lục tìm trong đồng hồ sơ và lấy ra hai tấm ảnh đen trắng. Anh nghiêng về phía trước rồi quẳng chúng lên đùi Danglard.

- Nhìn đi, ông già, và nói tôi xem liệu đó có phải là ảo ảnh của một thằng nhóc hay không.

Danglard nghiên ngắm những tấm hình của lão

thẩm phán, một tấm chéch mặt, tấm kia gần như chụp nghênh. Ông huýt một hơi không ra tiếng.

- Đẹp? Án tượng? Adamsberg hỏi.

- Vô cùng, Danglard vừa khẳng định vừa xếp lại

ảnh.

- Vậy mà không có vợ. Một lão thầy tu đơn độc. Lão thế đấy. Nhưng những đứa trẻ cũng không vừa, suốt nhiều năm, chúng tôi không ngừng quấy rầy lão. Đó là thử thách lớn của tôi thứ Bảy. Chúng tôi gỡ đá tường, khắc hình vẽ lên cổng xe nhà lão, ném rác, đỗ hộp, cốc chết, qua moi bụng vào vườn nhà lão. Bọn trẻ thế đấy, Danglard, trong những ngôi làng bé nhỏ ấy, và tôi là thế đấy. Trong đám trẻ con, có đứa còn nhét cả diều thuốc lá đang cháy vào mõm cốc, và sau ba hoặc bốn hơi thở, cốc nổ tung. Như pháo hoa, làm cho bộ lòng của chúng bắn tóe ra. Tôi, tôi nhìn. Tôi làm anh buồn ngủ đấy à?

- Không, Danglard vừa nói vừa uống một ngụm rất nhỏ rượu bách xù mà ông khéo léo tiết kiệm, với vẻ buồn rầu như một kẻ nghèo khổ.

Adamsberg không bận tâm đến điều này, viên phụ tá của anh đã rót đầy tràn cái ly của mình.

- Không, Danglard nhắc lại, tiếp đi.

- Người ta không biết quá khứ của lão, không biết về gia đình lão. Người ta chỉ biết điều này, nó gióng lên như một tiếng cổng, đó là trước đây lão đã từng làm thẩm phán. Một thẩm phán quyền lực đến nỗi ảnh

### BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

hương của lão vẫn không hề tắt. Jeannot, một trong những đầu sỏ của đám trẻ con...

- Xin lỗi, Danglard cắt lời, lo lắng. Con cốc nổ thực sự hay đó là hình ảnh thôi?

- Thực sự chứ. Nó phồng lên, to như quả dưa tai tái và dột nhiên, nổ tung. Tôi đang kể đến đâu rồi, Danglard?

- Đến Jeannot.

- Jeannot, thủ lĩnh, người mà bọn tôi vô cùng ngưỡng mộ, trèo thẳng lên bức tường cao của trang viên. Khi lên đến giữa lùm cây, nó ném một hòn đá vào cửa kính nhà Ngài. Jeannot bị dẫn đến trước tòa án Tarbes. Lúc bị xử, nó vẫn còn mang trên người dấu vết tấn công của lũ chó béc giê, chúng suýt nữa đã xé xác nó. Tòa tuyên án giam nó sáu tháng trong trại cải tạo. Vì một hòn đá đối với một thằng bé mười một tuổi. Thẩm phán Fulgence nổi tiếng từ vụ đó. Lão có cánh tay dài đến nỗi có thể quét sạch cả nước bằng mu bàn tay và làm chao đảo luật pháp theo hướng lão muốn.

- Nhưng làm thế nào mà cốc lại hút thuốc cơ chứ?

- Nay, Danglard, anh vẫn nghe tôi đấy chứ? Tôi kể cho anh nghe câu chuyện về một gã quỷ, còn anh thì cứ trở đi trở lại với con cốc chết tiệt đó.

- Tất nhiên là tôi đang nghe nhưng, dù sao thì, làm thế nào mà cốc lại hút thuốc?

- Như thế này này. Khi người ta nhét một diều thuốc lá đang cháy vào mõm nó, con cốc bắt đầu hít

vào. Không phải như một gã tay chống cầm ngồi lặng lẽ ở quầy bar, không. Mà như một kè ngây dại, không đứng. Paf paf paf. Và đột nhiên, nó nổ tung.

Adamsberg vẽ một đường cong rộng bằng cánh tay phải để chỉ đồng lòng. Danglard dõi mắt theo hình elip và gật đầu, như thể ông đang ghi nhớ một sự kiện khá quan trọng. Rồi ông vội vàng xin lỗi.

- Tiếp tục đi, ông vừa nói vừa uống một chút rượu bách xù. Quyền lực của thẩm phán Fulgence. Fulgence, đó là họ của lão ta à?

- Đúng. Honoré Guillaume Fulgence.

- Họ gì mà kỳ cục thế, Fulgence. Từ *fulgur*, sét, chớp. Cái họ đó hợp với hắn quá còn gì, tôi cho là thế.

- Đó là những gì vị linh mục làng tôi vẫn nói, tôi chắc chắn đấy. Trong nhà tôi, mọi người chẳng tin ngưỡng gì đâu, nhưng tôi lúc nào cũng được no nê ở nhà vị linh mục đó. Trước tiên là có pho mát cừu và thịt ong, và sẽ rất ngon nếu ăn hai món này cùng nhau. Rồi còn có biết bao nhiêu sách bọc da nữa. Phần lớn đều là sách tôn giáo, tất nhiên rồi, với những hình ảnh lớn sặc sỡ, màu đỏ và băng vàng. Tôi mê những bức ảnh ấy. Tôi chép lại khoảng chục cái trong số đó. Chẳng có thứ gì khác để chép lại ở làng cả.

- Tô.

- Gi cơ.

- Những bức ảnh tôn giáo: được tô.

- À thế à. Tôi toàn nói sặc sỡ thôi.

### BÍ ÁN NHA BA RÀNG

- Được tô.
- Nhất trí, nếu anh muốn.
- Tất cả mọi người đều già cả à, trong làng của anh ấy?
- Có vẻ như thế, vì khi đó chúng tôi là trẻ con mà.
- Nhưng tại sao, khi người ta để một điếu thuốc vào mõm nó, con cóc bắt đầu hít? Paf paf paf, cho đến lúc nổ tung.
- Nhưng tôi có biết gì đâu, Danglard! Adamsberg vừa nói vừa vung tay lên.

Cử động bản năng này làm anh co thắt đau đớn. Anh hạ nhanh cánh tay trái xuống và ép bàn tay vào chỗ băng bó.

- Đến giờ uống thuốc giảm đau rồi, Danglard vừa nói vừa xem đồng hồ. Tôi sẽ di lấy cho anh.

Adamsberg đồng ý, lau vệt mồ hôi trên trán. Tại cái tai nạn ngu ngốc của Favre. Danglard cầm ly biến vào bếp, ông gây ra không ít tiếng loảng xoảng khi dụng vào tủ bếp và vòi nước, rồi trở ra với nước và hai viên thuốc, ông đưa cho Adamsberg. Adamsberg nuốt và nhận thấy mức rượu bách xù dâng lên một cách kỳ lạ khi Danglard đi lướt qua.

- Chúng ta đang nói đến đâu nhỉ? anh hỏi.
- Đến những hình tô của vị linh mục già.
- Ủ. Có cả những cuốn sách khác nữa, rất nhiều thơ, tập sách có minh họa. Tôi chép lại, tôi vẽ và tôi đọc nhiều đoạn thơ văn. Đến mười tám tuổi, tôi vẫn còn làm

thể cơ mà. Một buổi tối, khi tôi đang đọc và đang vẽ  
ngesch ngoài ở nhà linh mục, trên cái bàn to bằng gỗ  
xúc mùi dầu khét thì một việc xảy ra. Thế nên tôi hãy  
còn nhớ từng câu từng chữ của đoạn thơ ấy, như viên  
đạn găm trong đầu tôi và không bao giờ lấy ra được. Tôi  
cắt sạch và di dạo trong núi vào khoảng mười giờ tối.  
Tôi leo đến tận Conche de Sauzec.

- Tôi biết, Danglard cắt ngang.

- Xin lỗi. Đó là nơi cao nhất làng. Rồi tôi ngồi trên  
cái móm nhỏ ra đó, lẩm bẩm những dòng thơ mà tôi đã  
đọc được, mà như bình thường, tôi nghĩ mình sẽ quên  
ngay vào ngày mai.

- Nói xem nào.

- Vì thần nào, người thơ gặt nào của mùa hè bất tận đã  
bỏ đi, mà vó tinh vất lại cái liềm vàng ấy trên cánh đồng sao.

- Của Hugo.

- Thế à? Thế ai đặt câu hỏi này?

- Một người phụ nữ ngực trần, Ruth.

- Ruth? Tôi cứ nghĩ rằng chính tôi đã tự đặt ra câu  
hỏi đó.

- Không, Ruth đấy. Hugo có biết anh đâu, nhớ lại  
đi. Đó là đoạn kết của một bài thơ dài, Booz ngủ. Nhưng  
nói cho tôi đúng một điều. Liệu có xảy ra đúng như thế  
với lú ếch không? Tôi muốn nói, hút thuốc, paf paf paf  
và nổ tung? Hay chỉ với lú cóc?

Adamsberg ném cho ông một cái nhìn ngắn ngủi

- Xin lỗi, Danglard vừa nói vừa hớp một ngụm rượu

- Tôi thuộc lòng câu đó và điều ấy làm tôi vô cùng  
thích thú. Tôi vừa xong năm thứ nhất ngành điều tra  
viên cơ sở, sĩ quan an ninh thuộc cảnh sát Tarbes. Tôi về  
làng nghỉ phép hai tuần. Lúc đó là tháng Tám, không  
khí lạnh dần vào ban đêm và tôi quay trở về nhà. Tôi  
đang lặng lẽ tắm rửa - chín người chúng tôi ở trong hai  
phòng rưỡi - thì Raphaël xuất hiện như một kè mỉm hồn  
và máu đầy tay.

- Raphaël?

- Em trai tôi. Lúc ấy nó mười sáu tuổi.

Danglard đặt ly xuống, sững sờ.

- Em trai anh? Tôi cứ nghĩ rằng anh chỉ có năm chị  
em gái.

- Tôi có một thằng em trai, Danglard. Gắn như là  
anh em sinh đôi, như hai ngón tay trên một bàn tay. Sắp  
gắn ba mươi năm từ ngày tôi mất nó rồi đấy.

Kinh ngạc, Danglard im lặng kinh cần.

- Có lẽ nó đi gặp một cô gái, ở trên đó, lúc buối  
tối, phía bên trên tháp nước. Không phải là một thứ tình  
yêu chốc lát ngắn ngủi đâu mà là một tiếng sét ái tình  
thực sự. Lise, cô gái đó, muốn cưới em trai tôi ngay khi  
chúng đến tuổi thành niên. Điều này gây ra nỗi sợ hãi  
của mẹ tôi và nỗi tức giận của gia đình Lise, họ phản  
đối việc con gái út của họ kết hôn với một thằng nhả  
què như Raphaël. Đó là con gái của chủ tịch xã mà, anh  
biết đấy.

Adamsberg im lặng một lúc trước khi có thể kể tiếp.

68

Raphaël nắm lấy cánh tay tôi và nói: "Cô ấy chết rồi, Jean-Baptiste, cô ấy chết rồi, cô ấy bị giết." Tôi lấy tay bít miệng nó, rửa tay cho nó rồi đưa nó ra ngoài. Nó khóc. Tôi cù hỏi và hỏi. Chuyện gì xảy ra vậy, Raphaël? Kể đi, mẹ kiếp. "Em không biết," nó trả lời. "Em ở đó, quay gối trên tháp nước, cùng máu và một cái dùi và cô ấy, Jean-Baptiste, cô ấy chết, với ba cái lỗ trên bụng." Tôi nán ní nó đứng gào lên nữa, đứng khóc nữa, tôi không muốn gia đình nghe thấy. Tôi hỏi nó cái dùi đó ở đâu ra, liệu có phải của nó không. "Em chẳng biết gì cả, nó ở trong tay em."

"Nhưng trước đó, Raphaël, em đã làm gì, trước đó?"

"Em không nhớ, Jean-Baptiste, em thẻ dizzy. Em đã uống quá nhiều với bạn bè."

"Tại sao?"

"Vì cô ấy có thai. Em hốt hoảng. Em không muốn chuyện gì không hay xảy đến với cô ấy."

"Nhưng trước đó, Raphaël? Trong khoảng thời gian sau khi gặp bạn và trước khi ở bên tháp nước cơ mà?"

"Em đi qua rừng để gặp cô ấy, như thường lệ. Vì em sợ hay vì say quá nên em cứ chạy và va phải một tảng biển, em ngã."

"Tảng biển nào?"

"Tảng biển của Emeriac, nó bị nghiêng sau trận bão. Rồi sau đó, đến tháp nước. Ba cái lỗ đó, Jean-Baptiste, và em, em cầm cái dùi."

"Nhưng giữa hai sự kiện đó, em không nhớ gì à?"

"Chẳng gì hết, Jean-Baptiste, chẳng gì hết. Có thể cũ va vào đâu đó khiến em bị điên, hoặc có thể em vẫn bị điên, hoặc có thể em là một con quái vật. Em không thể nhớ nổi khi... khi em tấn công cô ấy."

Tôi hỏi cái dùi đâu. Nó đã vứt lại ở trên đó, cạnh Lise. Tôi nhìn trời và nói, may quá, trời sắp mưa. Rồi tôi ra lệnh cho Raphaël tắm rửa sạch sẽ, lên giường quên hết mọi chuyện đi và nếu có ai đến hỏi thì khẳng định rằng hai anh em đã chơi bài trong cái sân nhỏ, từ mười giờ mười lăm tối. Chơi bài các tê từ mười giờ mười lăm, rõ chưa, Raphaël? Nó thắng năm ván còn tôi thắng bốn.

- Chứng cứ ngoại phạm giả, Danglard bình luận.

- Chính xác và anh là người duy nhất biết điều đó đấy nhé. Tôi chạy lên đó và Lise vẫn ở đấy, y như Raphaël đã tả, bị sát hại bằng ba nhát dao trên bụng. Tôi nhặt lấy cái dùi đầy máu, cán của nó phủ vết ngón tay. Tôi áp nó vào áo sơ mi của mình, để có được dấu vết và độ dài, rồi tôi nhét vào trong áo vest. Một cơn mưa nhẹ đổ xuống, làm mờ đi những dấu chân bên cạnh cái xác. Tôi đã quăng cái dùi xuống hồ Torque.

- Xuống?

- Torque, một con sông chảy qua cánh rừng và tạo thành những chỗ trũng lớn, những hồ nước. Tôi đã vứt cái dùi xuống độ sâu sáu mét, rồi ném thêm khoảng hai chục viên đá lên đó. Sẽ không có nguy cơ cái dùi nổi lên trước một khoảng thời gian dài.

- Chứng cứ ngoại phạm giả và che giấu tang vật.  
 - Chính xác. Và tôi chưa bao giờ tiếc nuối. Không  
 gì, không một chút ân hận. Tôi yêu em trai hơn cả bản  
 thân mình. Anh có nghĩ rằng tôi sẽ để nó chết chìm  
 không?

- Điều đó chỉ mới anh quan tâm thôi.

- Người mà tôi cũng quan tâm, đó là thẩm phán  
 Fulgence. Vì khi tôi đứng trên đỉnh Conche de Sauzec,  
 nơi tôi bao quát được cả khu rừng và thung lũng, tôi  
 nhìn thấy lão đi qua. Lão. Tôi nhớ ra điều đó vào ban  
 đêm, khi tôi cầm tay em trai để giúp nó ngủ.

- Tâm nhìn quang đãng đến thế sao, ở trên đó ấy?

- Một phần của con đường mòn sỏi đá hiện lên rất  
 rõ. Người ta có thể nhìn thấy trên đó những dáng người  
 in bóng xuống.

- Lũ chó? Nhờ vào chúng mà anh đã nhận ra lão  
 ta?

- Không, nhờ vào cái áo choàng mùa hè của lão ấy.  
 Phần ngực của lão ta nổi rõ thành hình tam giác. Tất cả  
 dân ông trong làng đều mặc giống nhau, nhưng bộ quần  
 áo dày hoặc mỏng, và tất cả đều bé hơn lão ta. Đó chính  
 là lão thẩm phán, Danglard, đang bước trên con đường  
 mòn dẫn tới tháp nước.

- Raphaël cũng ở bên ngoài. Và những người bạn  
 say xỉn của cậu ta. Và cả anh nữa.

- Tôi không quan tâm. Ngày hôm sau, tôi trèo  
 tưống vào trang viên và lục lọi các gian nhà. Trong kho,

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

tòan xêng và mai, có một cái nĩa ba răng. Một cái nĩa ba  
 răng, Danglard.

Adamsberg giơ bàn tay khỏe của mình lên và chìa  
 ba ngón.

- Ba cái răng, ba cái lỗ thẳng hàng. Anh nhìn ảnh  
 chụp xác Lise này, anh vừa nói thêm vừa rút ảnh trong  
 hồ sơ ra. Cứ nhìn sự thẳng hàng tuyệt đối của những vết  
 thương mà xem. Làm sao thẳng em tôi, say xỉn và hoảng  
 sợ, lại có thể dâm ba nhát dùi mà không lệch cơ chứ?

Danglard kiểm tra bản âm. Quả thật, ba vết thương  
 nằm trên một đường thẳng tuyệt đối. Lúc này ông đã  
 hiểu ra hành động do đặc mà Adamsberg thực hiện trên  
 tấm ảnh của vụ Schiltigheim.

- Lúc đó cậu mới chỉ là một diều tra viên cơ sở trẻ  
 măng, một tay lính mới. Làm thế nào cậu có thể có được  
 bản âm này?

- Tôi đã lấy cắp, Adamsberg bình thản nói. Cái nĩa  
 ba răng đó, Danglard, là một dụng cụ đã cũ, có cán  
 nhẵn và được trang trí, với thanh ngang bị gi. Nhưng  
 những chiếc răng hay còn sáng, bóng, không có vết đất,  
 không có vết bẩn. Được lau chùi, không hỏng hóc, mới  
 như ánh rạng đông vậy. Anh nói sao về diều này?

- Kỳ quặc đấy nhưng không chối cãi được.

- Sáng trong như nước của vực xoáy. Khi nhìn thấy  
 dụng cụ đó, diều hiển nhiên hiện ra trước mặt tôi.

- Như con cóc.

- Gắn như thế. Một đống dơ dáy, đồi bại. Lòng dạ

thật sự của Ngài. Nhưng lão ta đang ở đó, chính xác, ở cửa nhà kho, dắt theo hai con chó địa ngục của lão, hai con đã nghiến ngấu Jeannot ấy. Lão ta nhìn tôi chằm chằm. Và khi thẩm phán Fulgence nhìn anh chằm chằm, Danglard, ngay cả khỉ anh đã mười tám tuổi, tức là anh đã rơi vào tình thế nguy kịch rồi. Lão ta hỏi tôi đang làm gì ở nhà lão ấy, với nỗi tức giận khô khan rất điển hình trong giọng nói của lão. Tôi trả lời rằng tôi muốn chơi khăm lão, tháo dài ốc trên cái bàn thờ của lão. Tôi đã làm như thế từ nhiều năm nay, đến nỗi lão ta tin tôi và, bằng một động tác đầy quyền lực, lão ta vừa chỉ cho tôi lối ra vừa nói thế này thôi: "Bước, thằng nhóc. Tao đếm đến bốn." Tôi chạy như một thằng điên về phía bức tường. Tôi biết rằng đến "bốn", lão ta thả chó ra. Một trong hai con chó béc giê cắn xé ống quần tôi, nhưng tôi đã thoát được và trèo qua tường.

Adamsberg vén quần lên và chỉ ngón tay lên bắp chân, vào chỗ một vết seo dài.

- Nó lúc nào cũng ở đây này, vết cắn của thẩm phán Fulgence.

- Vết cắn của con chó chử, Danglard chữa lại.
- Cũng thế thôi.

Adamsberg uống một ngụm rượu bách xù trong ly của Danglard.

- Ở phiên tòa, người ta không đếm xỉa đến việc tôi nhìn thấy Fulgence đi qua rừng. Nhận chứng chủ quan. Nhưng nhất là họ không công nhận cái nứa ba răng làm

tang vật. Vậy mà, Danglard, khoảng cách giữa các vết thương giống y chang với khoảng cách của các mũi nhọn. Sự trùng hợp này làm họ bực mình mất một thời gian. Họ đã tiến hành giám định lại, trong nỗi sợ hãi của tên thẩm phán, lão già tăng đe dọa. Nhưng những lần giám định mới đã làm cho cơn sợ hãi của họ giảm đi: chiều sâu của mấy cái lỗ không tương đương. Dài hơn nhiều nửa centimet. Một lú ngu si, Danglard. Như thế sau khi cầm pháp nứa ba răng, tên thẩm phán khó mà khoét sâu mỗi vết thương bằng cái dùi dài sau đó nhét nó vào tay em trai tôi. Thậm chí không phải là lú ngu si, mà là một lú hèn. Thẩm phán của tòa án cũng thế, một kẻ tay sai hèn hạ thực sự trước mặt Fulgence. Quay sang một thằng bé mười sáu tuổi rõ là đơn giản hơn rồi.

- Chiều sâu của những vết thương tương ứng với chiều dài của cái dùi?

- Là một. Nhưng tôi không thể đưa ra giả thiết này khi mà vũ khí đã biến mất một cách kỳ lạ.

- Rất kỳ lạ.

- Mọi thứ đều chống lại Raphaël: Lise là bạn nó, nó gặp cô gái ở tháp nước vào buổi tối, và cô ấy đang mang thai. Theo nhận định của thẩm phán, nó đã sợ và giết cô ấy. Nhưng đấy, Danglard, họ thiếu cái quan trọng nhất để kết tội nó: đó là vũ khí, không thể tìm thấy, và bằng chứng về sự có mặt của nó vào giờ đó tại hiện trường. Raphaël có ở chỗ ấy đâu vì nó còn đang chơi bài với tôi

mà. Trong cái sân nhỏ ấy, anh có nhớ không? Tôi đã thử  
- Và, với tư cách là cảnh sát, lời nói của cậu có giá  
tri gấp đôi.

- Đúng, và tôi đã sử dụng nó. Và đúng, tôi đã nói  
đó đến tận cùng. Lúc này, nếu anh muốn lấy lại cái dùi  
đó ở đây vứt xoáy, anh cứ thoải mái.

Adamsberg lim dim nhìn viên phụ tá, và cười, nụ  
cười thứ hai trong câu chuyện của anh.

- Lô lảng vô ích, anh nói thêm. Tôi đã vớt cái dùi  
đó lên cách đây rất lâu rồi, và quẳng vào một thùng  
giác ở Nîmes. Bởi vì nước không đáng tin cậy, và cả thầu  
nước cũng thế.

- Do đó mà cậu ta được tráng án à? Em trai anh ấy?

- Đúng. Nhưng tiếng xi xào vẫn dai dẳng, thôi  
phông, đe dọa. Không ai nói chuyện với nó nữa và ai  
cũng sợ nó. Còn nó, nó bị ám ảnh bởi cái mảng tráng ấy  
trong trí nhớ, không thể biết được liệu mình có làm điều  
đó không, có hay không, Danglard. Anh hiểu chứ?  
Không thể biết được mình có phải là kẻ sát nhân không.  
Đến nỗi nó chẳng còn dám lại gần ai nữa. Tôi đã phanh  
sáu cái gối cũ để chứng minh cho nó thấy rằng khi dâm  
ba lần, người ta không thể có được một đường thẳng  
dài. Tôi đã ra tay hai trăm linh tư lần để thuyết phục  
nó, nhưng vô ích. Nó đã bị hủy hoại, nó tránh xa những  
người khác. Tôi làm việc ở Tarbes nên không thể nắm  
tay nó mỗi ngày được. Cứ như thế tôi đã mất em tôi  
Danglard.

Danglard chia cái ly của mình cho Adamsberg và  
anh uống hai ngụm.

- Rồi sau đó, tôi chẳng còn gì ngoài một ý nghĩ, vây  
bắt tên thẩm phán. Lão đã rời khỏi vùng, vì đến lượt lão  
bị tin đồn dồn vào đường cùng. Vây bắt lão, làm cho lão  
bị kết án, rửa nhục cho em trai tôi. Bởi vì tôi và chỉ mình  
tôi biết Fulgence là thủ phạm. Thủ phạm của vụ giết  
người và thủ phạm hủy hoại Raphaël. Tôi bám theo lão  
không ngừng suốt mười bốn năm, trong nước mình,  
trong những hồ sơ lưu trữ, trong báo chí.

Adamsberg đặt tay lên tập hồ sơ.

- Tám vụ giết người, tám vụ ám sát đều có ba lỗ  
thẳng hàng. Rải rác từ năm 1949 đến 1983. Tám vụ án  
đã được khóa sổ, tám thủ phạm bị tóm gọn như ruồi,  
hầu như vũ khí trong tay: bảy gã khốn khổ bị diệt, còn  
em trai tôi thì mất tích. Fulgence vẫn thoát. Quỷ thì hay  
chạy thoát rồi. Cứ xem hồ sơ ở nhà anh, Danglard, đọc  
cẩn thận vào. Tôi phỏng đến Đội gấp Retancourt dây.  
Tôi sẽ gõ cửa nhà anh muộn tối nay nhé. Được chứ?

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

chỉ sự vô tội được chứng minh sau cái chết của Raphael và sự trở lại thế giới của cậu ta mới giải phóng được những ngón tay của Adamsberg. Hoặc, Danglard vừa tự nhủ vừa nấm chặt chiếc túi deo, việc công nhận tội ác của em trai Adamsberg. Nếu Raphael giết người, một ngày nào đó cậu ta sẽ phải thú nhận. Adamsberg không thể cản đói nhão nặn một lối lầm, dưới hình dáng của một lão già kinh khủng được. Nếu nội dung của hồ sơ nghiêng theo hướng này, ông buộc phải ngăn cảnh sát trưởng lại và bắt anh ấy phải mở to mắt ra, dù việc làm này có quá tàn nhẫn và đau đớn di chăng nữa.

Sau bữa tối, khi lũ trẻ đã về phòng của mình, ông ngồi vào bàn, trầm tư, với ba cốc bia và tám hồ sơ. Bọn trẻ đã ngủ quá muộn. Tại ông có một sáng kiến chẳng phải lúc là kể cho chúng nghe, trong bữa tối, chuyện về con cóc hút thuốc, paf paf paf và nổ tung, và các câu hỏi cứ thế đồn dập. Tại sao cóc nổ ạ? Tại sao cóc hút thuốc ạ? Nó phình ra bằng quả dưa bở to cỡ nào? Ruột văng rất cao ạ? Có làm như vậy với rắn được không ạ? Danglard kết thúc bằng cách cấm cả bọn không được thí nghiệm dưới bất kỳ hình thức nào, không được nhét thuốc lá vào mõm bất kỳ một con rắn, cóc, kỳ nhông nào, cấm tương tự đối với thằn lằn, cá chép hoặc bất kỳ một con vật nhỏ chết tiệt nào.

Rồi cuối cùng, lúc hơn mười một giờ, năm cái cặp

## IX

Tren đường, Danglard nghiên ngẫm lại những khám phá của mình. Một cậu em trai, một vụ ám sát và một vụ tự tử. Một cậu em gần như sinh đôi bị quy tội giết người, bị loại khỏi thế giới, và chết. Một thảm kịch nặng nề đến nỗi Adamsberg chưa bao giờ nói đến. Và, trong những điều kiện như thế, niềm tin nào được dành cho lời cáo buộc chỉ dựa trên hình bóng của tên thẩm phán trên con đường ấy và một cái nĩa ba răng trong kho? Nếu ở địa vị của Adamsberg, ông cũng vô vọng tìm kiếm một thủ phạm để đặt vào chỗ em trai ông. Bằng cách, theo bản năng, chỉ ra kẻ thù trong làng.

Tôi yêu em trai hơn cả bản thân mình. Ông cảm tưởng như Adamsberg vẫn kiên trì, bằng cách nào đó, một mình nắm lấy bàn tay của Raphael trong tay mình, chống lại tất cả, kể từ cái đêm giết người đó. Vì thế từ ba mươi năm nay, Adamsberg lánh xa thế giới của những người khác, nơi anh không thể đến mà không lạc mất bàn tay ấy, nơi anh có thể bỏ rơi em trai mình với tội lỗi và cái chết của nó. Trong trường hợp này,

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

diểm khớp nhau: mỗi lần, ba vết đâm sâu vào thân trên, dưới sườn hoặc trên bụng, đều được thực hiện sau cú đập vào đầu để nạn nhân ngất đi. Tuy nhiên, trên tổng số những vụ giết người ở Pháp từ nửa thế kỷ nay, khả năng tim được ba vết thương trên bụng là bao nhiêu? Rất nhiều. Phần bụng dưới là một tấm bia rộng, dễ tấn công và dễ tổn thương. Về ba nhát, liệu có phải chúng xuất phát từ một điều hiển nhiên? Ba nhát để bảo đảm rằng nạn nhân đã chết? Theo thống kê, con số ba này rất hay gặp. Chuyện này chẳng có gì là một dấu hiệu, một chữ ký riêng. Chỉ ba nhát, cái gì đó khá chung chung, trong chứng mực nào đấy.

Danglard mở chai bia thứ hai và cúi xuống châm chú nhìn những vết thương đó. Ông phải làm việc cẩn thận, cố gắng có được một sự chắc chắn theo hướng này hoặc theo hướng khác. Ba nhát, rành rành, xếp thành một đường thẳng, hoặc gần như thế. Và quả thật cơ hội là rất nhỏ, khi đâm ba lần mà tạo ra những vết thương nằm tuyệt đối thẳng hàng nhau. Điều đó thực sự làm cho người ta nghĩ đến một cái nĩa ba răng. Cũng như độ sâu của các nhát đâm, lực của dụng cụ đã được tra cán biến diệu đó thành có thể, trong khi hiếm có trường hợp một con dao cắm sâu ngập hết lưỡi cả ba lần liền. Nhưng chi tiết của các bản báo cáo lại phá tan mối hy vọng này. Bởi những lưỡi dao được sử dụng khác nhau về chiều rộng và về độ sâu. Hơn nữa, khoảng cách giữa

cũng cài xong, bắt đầu cũng được rửa và ánh sáng cũng đã tắt.

Danglard mở hồ sơ theo trật tự thời gian, ghi nhẹ tên các nạn nhân, địa điểm, giờ giấc, danh tính thủ phạm. Tám vụ giết người, đều diễn ra, ông ghi chép, vào những năm kia. Nhưng cuối cùng, một năm lễ không bao giờ cho năm mươi phần trăm may mắn đâu, đó thậm chí cũng chẳng phải dấu hiệu của sự trùng hợp. Chỉ mỗi niềm tin tưởng bình của cảnh sát trưởng là liên kết những trường hợp rời rạc này lại với nhau và lúc này, chẳng có gì chứng minh được rằng một người đàn ông duy nhất là nguyên nhân của những vụ đó. Tám vụ giết người, ở những vùng khác nhau, Loire-Atlantique, Touraine, Deedogne, Pyrénées. Tuy nhiên, người ta có thể tưởng tượng được rằng tên thẩm phán thường xuyên chuyển nhà để phòng nguy hiểm. Nhưng nạn nhân cũng rất đa dạng, về tuổi tác, giới tính và hình thức: thanh niên, người già và bậc trung niên, đàn ông và phụ nữ, người to béo và kẻ mảnh khảnh, tóc nâu và tóc vàng. Điều này chẳng phù hợp với nỗi ám ảnh của một kẻ giết người hàng loạt. Vũ khí cũng chẳng giống nhau: dùi, dao bếp, dao mổ hộp, dao săn, tuốc nơ vít cùn mũi.

Danglard lắc đầu, khá nản. Ông đã hy vọng có thể hiểu được Adamsberg nhưng toàn bộ những chi tiết khác nhau này tạo nên một trở ngại trầm trọng.

Tuy nhiên, quả thật là các vết thương tạo ra những

## BÍ ẨN NỮ BA RÀNG

nghĩ đến Camille, người vốn không thạo lầm trong việc tự vệ. Ông chộp lấy bụng con mèo nháu lên, nắm lấy đầu một bàn chân nó và gãi móng nó vào cái gối nhỏ. Nhưng móng vuốt của nó không thò ra. Con "Bông" là một trường hợp cá biệt. Ông đặt nó lên bàn rồi, cuối cùng, ông lại đặt nó lên chân mình. Nếu ở đó mà thấy ổn thì cứ ở đó nhé.

Không một thủ phạm bị bắt nào, Danglard ghi, nhớ được vụ giết người, điều đó tạo nên sự lặp lại đáng ngạc nhiên của hội chứng quên. Trong cuộc đời làm cảnh sát của mình, ông biết hai trường hợp mất trí nhớ sau khi giết người, vì không chịu được khi nhìn thấy điều ghê sợ, vì phủ nhận hành động. Nhưng chứng quên tâm lý này không thể giải thích cho cả tám sự trùng hợp trên được. Ngược lại, rượu thì có thể. Khi ông uống quá nhiều, lúc còn trẻ, ông tỉnh dậy với một mảng trắng, một mẩu bị thiếu mà những bạn nhậu kể lại cho ông vào ngày hôm sau. Ông bắt đầu hâm phanh sau khi biết rằng tất cả mọi người tán dương mình, ở Avignon, trân truồng trên bàn và đang ngâm nga tác phẩm của Virgile. Bằng tiếng Latin. Đó là thời bụng ông đã phệ rời và với suy nghĩ đó, ông run lên vì cảnh tượng mà ông tặng mọi người. Theo bạn bè thì ông rất vui vẻ, theo bạn bè thì ông rất duyên dáng. Đúng, chứng quên do rượu, ông biết con quái vật, màu trắng, nhưng sự xuất hiện của nó thì không bao giờ lưỡng

80

FRED VARGAS

các vết thương lại thay đổi tùy từng trường hợp, cả sự thẳng hàng của chúng nữa. Không nhiều, đôi khi chỉ là một phần ba centimet hoặc một phân tư, một trong những vết thương có thể nằm hơi chêch sang một bên, hoặc về phía trước. Và những chi tiết không thống nhất này loại bỏ việc sử dụng duy nhất một thứ vũ khí. Ba phát cực kỳ giống nhau, nhưng không đủ để kết tội một dụng cụ và một bàn tay duy nhất.

Ngoài ra, tất cả những vụ án này đều đã được khóa sổ, thủ phạm đã bị bắt, đôi khi thậm chí còn kèm theo những lời thú tội. Nhưng, ngoại trừ một cậu thiếu niên khác, cũng hiền lành và hoảng sợ như Raphaël, còn lại toàn là những kẻ nghèo khổ, say xỉn vật vờ hoặc lang thang nửa vời, tất cả, khi bị bắt, đều có nồng độ rượu án tượng. Chẳng khó khăn mấy khi đẩy những con người tuyệt vọng này đến chỗ nhận tội, đến chỗ nhanh chóng từ bỏ bản thân mình.

Danglard gạt con mèo trắng to đang ngồi trên chân ông ra. Nó ấm và nặng. Ông chẳng đổi tên nó từ cách đây một năm khi Camille để lại nó cho ông trước lúc cõi Lisbonne. Hồi ấy, nó còn là một cái cuộn tròn bé tí tẹo màu trắng với đôi mắt xanh mà ông gọi là con "Bông"<sup>①</sup>. Nó cù nhẹ nhàng lớn lên, không biết cào ghé và tượng. Danglard không bao giờ nhìn nó mà không

<sup>1</sup>. Tức là con mèo La Boule.

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

82  
trước được. Đôi khi, ngay cả lúc say chết người, người ta vẫn nhớ tất cả, và đôi khi không.

Adamsberg gõ hai tiếng nhẹ nhàng vào cửa. Danglard nhét con Bébé xuống dưới cánh tay và ra mở cửa. Cảnh sát trưởng liếc nhanh con mèo.

- Nó khỏe chứ? anh hỏi.

- Như bình thường, Danglard trả lời.

Chú dê kết thúc, thông điệp đã được nhận. Hai người đàn ông chống khuỷu tay lên bàn và Danglard lại đặt con vật lên chân mình trước khi trình bày những hoài nghi mà một loạt những vụ giết người già hay thật này làm dấy lên trong ông. Adamsberg nghe, cánh tay trái ép sát vào người, bàn tay phải áp má.

- Tôi biết, anh cát ngang. Anh nghĩ rằng tôi không có đủ thời gian để phân tích và so sánh tất cả số đo của các vết thương này hay sao? Tôi thuộc lòng chúng ấy chứ. Tôi biết tất cả những sự khác biệt của chúng, độ sâu của chúng, hình thù của chúng, khoảng cách của chúng. Nhưng anh nên biết rằng tên thẩm phán Fulgence chẳng có gì, thật sự là chẳng có gì của một người bình thường. Lão không đến nỗi quá ngu để luôn luôn giết người với cùng một thứ vũ khí. Không, Danglard, lão mạnh đấy. Nhưng lão sát hại người bằng cái nĩa ba răng của lão. Đó là biểu tượng và cũng là cây vương trượng của lão.

- Hãy chọn đi, Danglard báu bét. Duy nhất một loại vũ khí hay nhiều loại? Những vết thương khác nhau mà.

- Thế cả thôi. Nếu có gì đáng sững sờ trong sự khác biệt về khoảng cách này, thì đó chính là chênh lệch *ft*, Danglard, rất ít. Khoảng cách giữa những vết đâm, ở hai bên hoặc trước sau, có xê dịch, nhưng không đáng kể. Nhìn lại mà xem, Danglard. Dù có xê dịch thế nào đi nữa, chiều dài của đoạn thẳng nối ba vết thương chưa bao giờ vượt quá 16,9 cm. Đó là trường hợp vụ ám sát Lise Autan, vụ mà tôi biết chắc tên thẩm phán đã sử dụng cái nĩa ba răng của hắn: 16,9 cm, với khoảng cách là 4,7 cm giữa vết đâm đầu tiên và vết thứ hai và 5 cm giữa vết thứ hai và vết thứ ba. Anh nhìn các nạn nhân khác đi. Nạn nhân thứ tư, Julien Soubise, bị giết bằng dao: khoảng cách giữa các vết thương là 5,4 cm và 4,8 cm trên đoạn thẳng dài tổng cộng 10,8 cm. Nạn nhân thứ năm, Jeanne Lessard, bị giết bằng dùi: 4,5 cm và 4,8 cm, độ dài tổng 16,2 cm. Những đoạn thẳng dài nhất đi với dùi hoặc tuốc nơ vít, những đoạn thẳng ngắn nhất đi với dao găm, do độ mỏng của lưỡi. Nhưng chưa bao giờ đoạn thẳng vượt quá 16,9 cm. Anh giải thích thế nào về việc này, Danglard? Tám tên sát nhân khác nhau, mỗi tên tấn công ba nhát, chưa bao giờ vượt quá một đoạn thẳng dài 16,9 cm? Không biết một cận trong toán học tồn tại từ bao giờ đối với việc tấn công vào bụng nhỉ?

Danglard cau mày, im lặng.

- Về những xê dịch khác của các vết thương, Adamsberg tiếp tục, xê dịch trước sau còn nhỏ hơn: không hơn 4 mm chênh lệch khi đó là một con dao, còn

84

ít hơn khi đó là một cái dùi. Chiều rộng tối đa của vết thương: 0,9 cm. Không hơn, không bao giờ hơn. Đó là độ dày những vết thương trên thi thể Lise. Anh giải thích thế nào về giới hạn biên độ này? Bằng một quy tắc? Bằng một điều lệ của những kẻ giết người? Tất cả đều say xỉn, lại còn tay run lẩy bẩy nữa? Tất cả đều chẳng nhớ gì cả? Tất cả đều mất hết trí nhớ? Nhưng chẳng có lý một người dám đâm dài hơn 16,9 cm và rộng hơn 0,9 cm? Nhờ phép màu nào vậy, Danglard?

Danglard suy nghĩ thật nhanh và nắm bắt được tính xác đáng trong nhận định của cảnh sát trưởng. Nhưng ông không hiểu được làm thế nào mà sự chênh lệch của những vết thương lại có thể phù hợp với một thứ vũ khí duy nhất cơ chứ.

- Anh tưởng tượng ra cái nĩa ba răng của người thơ cày chưa? Adamsberg vừa hỏi vừa vẽ nhanh một bức ký họa. Đây là cán này, đây là thanh ngang gia lực này và, đây, ba mũi nhọn này. Cán và thanh ngang còn nguyên, nhưng những mũi nhọn thay đổi. Anh hiểu không, Danglard? Những mũi nhọn thay đổi. Nhưng, tất nhiên, trong giới hạn kích thước cố định của thanh ngang: tức là trong 16,9 cm chiều dài trên 0,9 cm chiều rộng, của dụng cụ mà chúng ta đang quan tâm.

- Anh muốn nói rằng mỗi lần hắn lại tháo ba mũi nhọn và hàn tạm thời lên thanh ngang những mũi nhọn khác, thay đổi được?

### BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

- Anh hiểu ra rồi đấy, đại úy. Hắn không thể thay đổi dụng cụ. Hắn gắn bó với nó một cách điện rồ và sự chung thủy đó cho thấy bằng chứng về tính bệnh hoạn của hắn. Dụng cụ ấy phải còn mãi và đối với hắn, đó là một điều kiện tuyệt đối. Cán và thanh ngang là linh hồn, là tinh thần của nó. Nhưng để an toàn mỗi lần tên thám phán lại thay đổi mũi nhọn của nĩa ba răng, gắn vào đó hũi dao, dùi, dao mổ hộp.

- Hắn không đơn giản đến thế đâu.

- Có chứ, Danglard, khá dễ dàng. Ngay cả khi mỗi hòn không quá chắc chắn, anh đừng quên rằng dụng cụ chỉ dùng một lần thôi đấy. Để đảm thẳng đứng, chứ không phải để cày.

- Điều đó bắt buộc tên giết người, theo ý cậu là phải tậu bốn con dao hoặc bốn cái dùi giống hệt nhau cho mỗi vụ ám sát: ba cái để lấy mũi nhọn và gắn lên nĩa ba răng, còn một cái để luôn vào tay của kẻ thù tội.

- Chính xác và đó không phải là một nhiệm vụ phức tạp. Thế nên tại sao mà mỗi lần vũ khí của vụ giết người lại không có gì đặc biệt và nhất là, lại mới nữa. Một vật mới nguyên trong tay một kẻ lang thang, anh có thấy điều này logic không?

Danglard lấy tay xoa cầm thật lâu.

- Hắn không thực hiện bằng cách này với cô Lise, ông nói. Hắn đã giết bằng chiếc nĩa ba răng của mình rồi ngoáy sâu cái dùi xuống mỗi vết thương.

- Đó cũng là trường hợp số 4, trường hợp của một

86

cậu thanh niên khác bị kết tội, cũng ở một ngôi làng. Chắc chắn lão thẩm phán nghĩ rằng cuộc điều tra về nguồn gốc của một vũ khí mới trong tay một thanh niên còn rất trẻ sẽ đi vào ngõ cụt và sẽ làm cho sự gian trá của hắn bị lộ tẩy. Hắn muốn chọn một cái dùi cù, dài hơn mũi nhọn trên nĩa ba răng của hắn, rồi làm biến dạng những vết thương.

- Có cơ sở đấy, Danglard công nhận.

- Có cơ sở chật chẽ như những chi tiết của một tác phẩm gò đát áy chữ. Văn người đàn ông ấy, vẫn dụng cụ ấy. Vì tôi đã xác minh rồi, Danglard. Sau khi lão thẩm phán chuyển đi, tôi đã thăm toàn bộ cái trang viên của Lio. Các dụng cụ vẫn nằm trong kho, còn cái nĩa ba răng thì không. Lão đã mang theo dụng cụ quý giá đó đi.

- Nếu các mối liên hệ rõ ràng đến thế rồi thì tại sao sự thật lại không được phát hiện sớm hơn? Trong suốt mười bốn năm săn đuổi của anh?

- Vì bốn lý do, Danglard. Trước tiên, bỏ qua cho tôi nhẹ, bởi vì ai cũng lý luận như anh rồi dừng lại ở đó: sự đa dạng của vũ khí và những vết thương và vì thế, không có một kẻ giết người duy nhất. Tiếp theo, giới hạn về địa lý của các nhà điều tra, thiếu phối hợp liên vùng, anh biết rõ vấn đề này còn gì. Cuối cùng, vì mỗi lần, một thủ phạm lý tưởng lại được tặng sẵn. Và cũng dừng quên quyền lực của lão thẩm phán, và có thể nói quyền lực đó biến lão thành một kẻ bất khả xâm phạm.

- Đúng, nhưng anh, sau khi xây dựng được lời buộc

### BÍ ẨN NĨA BA RĂNG

tội này, tại sao anh không được lắng nghe?

Adamsberg thoảng cười buồn.

- Vì chẳng có uy tín. Thẩm phán nào cũng biết ngay sự can dự cá nhân của tôi trong vụ việc và cho rằng lời cáo buộc của tôi là chủ quan và bị ám ảnh. Ai cũng tin rằng tôi có thể gây ra bất kỳ chuyện diên rồ nào đó để bảo chữa cho Raphaël. Anh thì không thể chứ, Danglard? Và giả thiết của tôi còn vấp phải lão thẩm phán quyền lực nữa. Người ta không bao giờ để tôi đi quá xa. "Công nhận một lần tất cả đi, Adamsberg, rằng em trai anh đã giết cô gái đó. Sự mất tích của anh ta chứng minh điều này còn gì." Rồi, họ còn đe dọa sẽ tổ chức một phiên tòa về tội vu khống nữa chứ.

- Phong tỏa, Danglard kết luận.

- Anh có tin không, đại úy? Anh có hiểu rằng lão thẩm phán đã giết người năm lần trước khi trút giận lên Lise, rồi hai lần sau nữa? Tám vụ ám sát rải rác trong khoảng thời gian ba mươi tư năm. Còn hơn cả một kẻ giết người hàng loạt áy chữ, đó là một kế hoạch quyết đoán và tinh mi của cả một cuộc đời, nó được định mức độ, lên kế hoạch và dàn khoảng cách. Tôi phát hiện ra năm vụ giết người đầu tiên qua nghiên cứu tư liệu và tôi có thể bỏ lỡ. Nhưng hai vụ sau, tôi theo sát lão thẩm phán và rinh tin tức. Fulgence biết rằng tôi không từ bỏ vũ khí và tôi buộc hắn phải bỏ chạy mãi mãi. Thế mà lão vẫn cứ tuột khỏi tay tôi. Và anh thấy đấy, Danglard, đã kết thúc đâu. Fulgence lại từ mộ của lão bước ra: lão

88

vừa giết người lần thứ chín ở Schiltigheim. Chính là bàn tay của lão, tôi biết điều đó mà. Ba nhát thẳng hàng. Tôi phải đến tận nơi để xác minh các số do, nhưng anh sẽ thấy, Danglard, rằng đoạn thẳng nối các nhát đâm sẽ không vượt quá 16,9 cm đâu. Cái dùi còn mới. Can phạm là một kẻ không nhà cửa, nghiện rượu và gấp gáp phải chứng quên. Các yếu tố đều đủ cả.

- Ngay cả thế di chăng nữa, Danglard nhăn mặt nói, cộng thêm vụ Schiltigheim, chúng ta sẽ có một chuỗi các vụ giết người trải dài suốt năm mươi tư năm. Chưa từng thấy trong biên niên sử tội ác.

- Nữ Ba Ràng là thứ chưa từng thấy. Một con quái vật đặc biệt. Tôi không biết làm thế nào để anh công nhận điều đó. Anh không biết nó mà.

- Ngay cả thế di chăng nữa, Danglard nhắc lại. Lão đứng lại năm 1983 và tiếp tục trở lại hai mươi năm sau? Chẳng có nghĩa gì cả.

- Ai nói với anh rằng lão không giết người trong khoảng thời gian đó?

- Anh đấy thôi. Anh đã không ngừng rình tin tức đấy thôi. Vậy mà chẳng có gì được phát hiện trong suốt hai mươi năm.

- Đơn giản vì tôi đã từ bỏ các cuộc tìm kiếm vào năm 1987. Tôi đã nói với anh rằng tôi vây bắt hắn trong mươi bốn năm, chứ không phải ba mươi năm.

Danglard ngẩng đầu lên, ngạc nhiên.

- Nhưng tại sao? Mệt mỏi? Sức ép?

### BÍ ÁN NÀ BA RÀNG

Adamsberg đứng dậy và di quanh phòng một lúc, đầu nghiêng xuống cánh tay gập lại của mình. Rồi anh trở lại bàn, chống tay phải lên đó và đổ người về phía viên phụ tá.

- Vì vào năm 1987, lão chết.

- Sao cơ?

- Chết. Thẩm phán Fulgence chết cách đây mươi sáu năm, cái chết tệ hại của lão, ở Richelieu, tại cơ ngơi cuối cùng của lão, ngày 19 tháng Mười một năm 1987. Cơn đau tim đã được bác sĩ xác minh.

- Mẹ kiếp, anh có chắc chắn không?

- Tất nhiên. Tôi biết tin ngay và tôi có mặt lúc chôn cất lão. Báo nào cũng đăng tin bài. Tôi trông thấy quan tài của lão được hạ xuống huyệt, và tôi trông thấy đất phủ lên con quái vật. Và cái ngày đen tối đó, tôi đã tuyệt vọng vì không bao giờ có thể minh oan cho em trai mình được. Tên thẩm phán mãi mãi thoát khỏi tôi.

Một khoảng im lặng dài dằng dặc mà Danglard không biết làm thế nào để phá tan. Ông máy móc lấy lòng bàn tay miết tập hồ sơ, sững sờ.

- Nào, Danglard, nói đi chứ. Bắt đầu đi chứ. Bạo dạn đi chứ.

- Schiltigheim, Danglard lẩm bẩm.

- Đấy. Schiltigheim. Tên thẩm phán trở về từ địa ngục và tôi lại có cơ hội. Anh hiểu chứ? Có cơ hội. Và lần này, tôi sẽ không để cơ hội tuột mất đâu.

- Nếu như tôi hiểu đúng, Danglard nói, do dự, thì

## BÍ ÁN NIA BA RĂNG

90

lão có một đệ tử, một thằng con trai, một kẻ bắt chước?  
 - Chẳng có gì như thế. Và không vợ, không con.  
 Tên thẩm phán là một ác thú ăn mồi cỏ độc.  
 Schiltigheim là tác phẩm của lão chứ không phải của  
 một kẻ bắt chước đâu.

Sự hoang mang làm viên đại úy chẳng nói nǎng  
 được gì. Ông dao động và chọn cách nói nhả nhặt.

- Vụ giết người này đã làm anh xúc động mất rồi.  
 Đó là một sự trùng hợp khủng khiếp.

- Không, Danglard, không.

- Cảnh sát trưởng, Danglard từ tốn nói, tên thẩm  
 phán đã chết từ mười sáu năm nay rồi còn gì. Lão bây  
 giờ là xương, là bụi rồi.

- Rồi sao? Điều đó có thể làm gì tôi được chứ?  
 Chính cô gái của Schiltigheim mới quan trọng đối với tôi.

- Mẹ kiếp, Danglard cầu, anh tin vào cái gì? Vào  
 một sự phục sinh hay sao?

- Tôi tin vào sự thật. Chính hắn và chính cơ hội của  
 tôi đã trở lại. Một khác, tôi nhận được cả những tín hiệu  
 nữa.

- Sao cơ, những "tín hiệu"?

- Những tín hiệu, những tín hiệu báo động. Cố  
 phục vụ quán bar, tấm biển quảng cáo, những chiếc  
 đinh rệp.

Đến lượt Danglard đứng dậy, hốt hoảng.

- Mẹ kiếp, những "tín hiệu"? Anh trở thành người  
 sùng tín rồi hay sao? Anh đang chạy theo cái gì vậy?

cảnh sát trưởng? Một bóng ma? Một hồn ma hiện về?  
 Một con ma sống? Và nó ở đâu? Trong đầu anh à?

- Tôi chạy theo Nia Ba Răng. Cách đây ít lâu, hắn  
 ở không xa Schiltigheim.

- Hắn chết rồi! Chết rồi! Danglard gào lên.

Dưới ánh mắt hãi hùng của viên đại úy, bằng một  
 tay, Adamsberg xếp hồ sơ vào túi, từng tập một, cẩn  
 thận.

- Và cái chết có thể làm được gì với quỷ chứ,  
 Danglard?

Rồi anh vơ lấy áo vest và, ra dấu bằng cánh tay còn  
 lành lặn, anh đi.

Danglard để mặc người rơi xuống ghế, chán nản,  
 đưa chai bia lên môi. Loạn trí. Adamsberg bị loạn trí mất  
 rồi, anh ta đang bị hút vào một vòng xoáy của sự dien  
 rõ. Đinh rệp, cố phục vụ quán bar, tấm biển quảng cáo  
 và một con ma sống. Anh bị lạc đường quá xa so với ông  
 tướng. Hóng rồi, mất trí rồi, bị một cơn gió độc cuốn đi  
 mất rồi.

Sau giấc ngủ ngắn ngủi, ông đến Đội muộn. Một  
 tin nhắn đang đợi ông trên bàn làm việc. Adamsberg đã  
 bắt tàu sáng đi Strasbourg. Sẽ trở về vào ngày kia.  
 Danglard nghĩ đến chỉ huy Trabelmann và cầu mong  
 ông ấy hãy độ lượng.

## BÍ ẨN NÀA BA RĂNG

X

Từ xa, trên sân trước nhà ga Strasbourg, chỉ huy Trabelmann giống như một cây cột nhỏ được xây dựng chắc chắn. Không dễ ý đến khoanh hói dinh đầu kiểu nhà bình của ông ta, Adamsberg chăm chú nhìn vào cái hình tròn trung tâm trên khuôn mặt của viên chỉ huy và phát hiện ra ở đó có cái gì quả quyết và vui vui. Ít có khả năng cởi mở đối với bộ hồ sơ không tưởng mà anh mang đến. Trabelmann vừa bắt tay anh vừa thoáng cười vỗ cổ, ông ta nói mạch lạc và sang sảng.

- Vết thương chiến tranh? Ông ta vừa hỏi vừa chỉ vào cánh tay băng chéo của Adamsberg.

- Một vụ bắt bớ hơi gay gấn, Adamsberg khẳng định.
- Bao nhiêu?
- Vụ bắt bở à?
- Sao?
- Bốn.

- Còn tôi thì bảy cơ. Chẳng cóm nào sinh ra đã có sẹo, Trabelmann kết luận kèm theo một nụ cười mới. Anh mang ký ức tuổi thơ đến đấy à, cảnh sát trưởng?

Adamsberg cười, chỉ vào cái túi của mình.

- Trong đó đấy. Nhưng tôi không chắc là nó có làm anh thoái mái không.

- Nghe có mất gì đâu, viên chỉ huy vừa trả lời vừa mở cửa ô tô. Lúc nào tôi cũng mê những câu chuyện kể.

- Cả những chuyện giết người nữa à?

- Anh có biết những chuyện khác không? Trabelmann vừa hỏi vừa khởi động. Con cáo ăn thịt người trong *Cô bé quàng khăn đỏ*, mụ hoàng hậu giết con chồng trong *Nàng Bạch Tuyết*, yêu tinh ăn thịt người trong *Chú bé tí hon*.

Ông phanh trước đèn đỏ và lại túm tím cười.

- Những vụ giết người, khắp nơi là những vụ giết người, ông tiếp tục. Và con Quỷ Râu Xanh, một kẻ giết người hàng loạt đẹp trai, đó. Điều làm tôi thích thú trong *Quỷ Râu Xanh* là vết máu chết tiệt không bao giờ phai mờ trên chiếc chìa khóa<sup>①</sup>. Người ta lau cọ, người ta cao nó đi và nó lại quay về, như một vết nhớ tội lỗi. Tôi thường nghĩ đến câu chuyện này khi một tội phạm thoát khỏi tôi. Tôi tự nhủ, mày, thằng nhóc của tao ơi, mày có thể cứ chạy nhưng dấu vết sẽ quay trở lại, và tao sẽ tìm thấy mày. Thực sự đấy. Anh không thế à?

- Câu chuyện mà tôi mang đến có cái gì đó của

1. Trong truyện cổ tích *Quỷ Râu Xanh* có chi tiết con Quỷ Râu Xanh đưa cho cô vợ trẻ chìa khóa của tòa lâu đài nhưng cầm cô vào một căn phòng nhỏ. Cô vợ tò mò vào căn phòng đó và thấy xác của những người vợ cũ, sợ hãi cô để chìa khóa rơi xuống và bị đánh maul. Vết máu đó không bao giờ tẩy sạch được.

## GIÁN NÃ BA RĂNG

94

FRED VARGAS

Quỷ Râu Xanh. Có ba vết máu mà người ta xóa đi và chúng cứ trở lại. Nhưng chỉ đối với ai muốn nhìn thấy chúng thôi, như trong những câu chuyện cổ tích ấy.

- Tôi phải tạt qua Reichstett để đón một trong những hạ sĩ của tôi, chúng ta phải đi một đoạn nữa. Anh có thể bắt đầu câu chuyện của mình bây giờ được không? Ngày xưa ngày xưa có một người?

- Sống một mình trong một trang viên với hai con chó, Adamsberg tiếp nối.

- Một khởi đầu hay đấy, cảnh sát trưởng, tôi rất thích, Trabelmann nói trong tràng cười thứ tư.

Đứng lại trong bãi đỗ xe nhỏ ở Reichstett, viễn chi huy trở nên nghiêm trang hơn.

- Có cái gì điều có sức thuyết phục trong câu chuyện của anh. Tôi không tranh cãi điều đó. Nhưng nếu chính người dân ông ấy đã giết hại cô Wind - và tôi nói là nếu đấy nhé -, thì có đến nửa thế kỷ rồi hắn ta cứ ra tay với cái nia ba răng biến hình của hắn. Anh có nhận thấy thế không? Hắn bắt đầu tàn phá khi bao nhiêu tuổi, con Quỷ Râu Xanh của anh ấy? Khi còn ngồi ở trường tiểu học à?

Một cách nói khác so với Danglard, nhưng đương nhiên, cùng một kiểu báu bối.

- Không chắc chắn, không.

- Não cảnh sát trưởng; ngày sinh của hắn?

- Tôi không biết, Adamsberg tránh khéo, tôi chẳng

biết gì về gia đình hắn.

- Dù sao thì cũng không có phải là một thằng nhóc, hả? Ít ra đó cũng là một lão khoác bảy mươi đến tám mươi tuổi, không đúng sao?

- Có chứ.

- Tôi không phải nói với anh về sức mạnh cần thiết để vô hiệu hóa một người trưởng thành rồi dâm những nhất dùi chết người đó lên nạn nhân đấy chứ?

- Nia ba răng dâm hiệu quả mà nhẹ nhàng.

- Nhưng sau đó, kẻ giết người còn kéo nạn nhân và chiếc xe đạp của cô ấy trên cánh đồng cơ mà, cách đường cá chục mét, với một cái hố tiêu nước phải băng qua và một bờ dốc phải leo lên. Anh có biết kéo một thi thể bất động là thế nào không, không đúng sao? Élisabeth Wind nặng sáu mươi hai kilogram.

- Lần cuối cùng tôi nhìn thấy hắn, hắn không trẻ nhưng vẫn toát lên một vẻ cường tráng. Thật đấy, Trabelmann. Hơn một mét tám lăm, một ấn tượng về sự mạnh mẽ và linh hoạt.

- Một "ấn tượng", cảnh sát trưởng, Trabelmann vừa nói vừa mở cửa sau cho viễn hạ sĩ mà ông ta chào nhanh theo kiểu quân đội. Ấn tượng đó có khi nào vậy?

- Khi tôi hai mươi tuổi.

- Anh làm tôi buồn cười đấy, Adamsberg, ít ra là anh cũng làm tôi buồn cười. Tôi có thể gọi anh là Adamsberg được không?

- Cứ tự nhiên.

- Chúng ta sẽ phỏng thẳng lên Schiltigheim và tránh Strasbourg. Mặc kệ nhà thờ nhé. Chắc anh cũng chẳng quan tâm lắm đến cái nhà thờ ấy?

- Hôm nay thì đúng thế.  
Tôi thì lúc nào cũng vậy. Cái thể loại cổ xưa đó chẳng nói với tôi điều gì, thật sự đấy. Tôi nhìn thấy nó cả trăm lần, anh thấy đấy, nhưng tôi có thích đâu.

- Thế anh thích cái gì, Trabelmann?  
- Vợ tôi, các con tôi, công việc của tôi.

Đơn giản.

- Và cả những câu chuyện cổ tích nữa chứ. Tôi mê truyện cổ tích.

ít đơn giản hơn, Adamsberg chữa lại.

- Tuy nhiên, chúng lại cổ xưa, những câu chuyện cổ tích ấy, Adamsberg nói.

- Đúng, còn cổ xưa hơn cả người dàn ông trong chuyện của anh. Dù sao thì anh cũng kể tiếp đi.

- Trước tiên, chúng ta có thể tạt qua nhà xác được không?

- Để anh đỡ đặc, tôi nghĩ thế? Không phản đối.

Adamsberg kết thúc câu chuyện của mình lúc họ đã qua cổng Viện pháp y. Khi anh quên đứng thẳng, như lúc này, thì viên chỉ huy vẫn không cao hơn anh.

- Gi cơ? Trabelmann kêu lên, ông ta đứng bất động giữa sân. Thẩm phán Fulgence? Anh bị điện à, cảnh sát trưởng?

- Rồi sao? Adamsberg bình tĩnh hỏi. Dựa vào đâu mà điều đó lại làm anh khó chịu?

- Nhưng mẹ kiếp, anh biết đó là ai không, thẩm phán Fulgence ấy? Đây không còn là câu chuyện cổ nữa rồi! Mà như thế anh nói với tôi rằng chính chàng Hoàng tử Quyển rũ khạc ra lửa chứ không phải Con rồng.

- Đẹp trai như một hoàng tử, đúng, nhưng điều đó không cản trở việc khạc ra lửa.

- Anh có tình táo không đấy, Adamsberg? Có một cuốn sách viết về những phiên tòa của Fulgence. Không phải tất cả thẩm phán trong nước đều được viết thành sách đâu nhé, đúng không? Đó là một con người lối lạc, một con người công minh chính trực.

- Công minh chính trực? Hắn chẳng yêu phụ nữ và cũng chẳng thích trẻ con. Không như anh đâu, Trabelmann.

- Tôi không so sánh. Đó là một nhân vật lớn mà tất cả mọi người đều tôn trọng.

- Và sợ hãi, Trabelmann. Hắn có bàn tay sắc và nặng.

- Pháp luật phải trên hết mà.

- Và dài nữa. Từ Nantes, hắn có thể làm rung chuyển tòa án ở Carcassonne.

- Bởi vì ông ấy có uy tín, và cách nhìn nhận đúng đắn. Anh làm tôi buồn cười, Adamsberg, ít ra là anh cũng làm tôi buồn cười.

Một người dàn ông mặc đồ trắng chạy về phía họ.

98

- Dừng lại, thưa các anh.
- Chào Ménard, Trabelmann cắt lời.
- Xin lỗi, chỉ huy, tôi không nhận ra anh.
- Tôi xin giới thiệu với anh một đồng nghiệp ở Paris, cảnh sát trưởng Adamsberg.
- Tôi biết tên anh, Ménard vừa nói vừa bắt tay Adamsberg.
- Đây là một người vui tính, Trabelmann nói rõ. Ménard, dẫn chúng tôi đến ngăn đựng tử thi Élisabeth Wind.

Ménard cẩn thận gấp tấm vải phủ tử thi và để lộ ra cô gái trẻ đã chết. Adamsberg đứng im quan sát cô gái một lúc, rồi nhẹ nhàng nghiêng đầu để kiểm tra những vết bầm máu trên gáy. Sau đó, anh tập trung sự chú ý của mình vào những vết đâm ở bụng.

- Theo trí nhớ của tôi, Trabelmann nói, chiều dài đạt khoảng hai mươi mốt hoặc hai mươi hai centimet thì phải.

Adamsberg lắc đầu, hoài nghi, và rút một cái thước từ trong túi ra.

- Giúp tôi với, Trabelmann. Tôi chỉ có một tay thôi mà.

Viên chỉ huy trải thước lên xác. Adamsberg giữ chặt chính xác đầu thước ở rìa ngoài vết thương đầu tiên và căng dài đến rìa ngoài của vết thương thứ ba.

- 16,7 cm, Trabelmann. Không bao giờ hơn, tôi đã nói với anh rồi mà.

- Ngẫu nhiên, thật sự đấy.

Không đáp lại, Adamsberg chèn cái thước gỗ để làm mốc và đo chiều rộng tối đa của những vết thương.

- 0,8 cm, anh thông báo và cuộn cái thước lại. Trabelmann lắc lư đầu một cách bình thường, hơi bối rối.

- Tôi cho rằng anh có thể cung cấp cho tôi chiều sâu của những vết thương tại đây, Adamsberg nói.

- Đúng, cả cái dùi và người cầm nó nữa. Và cả những dấu vân tay của hắn.

- Dù sao anh cũng chấp nhận liếc qua những tập hồ sơ của tôi chứ?

- Tôi không kém chuyên nghiệp so với anh đâu, cảnh sát trưởng. Tôi không bỏ qua bất kỳ một dấu vết nào.

Trabelmann bật cười nhanh, nụ cười mà Adamsberg thấy không cần thiết.

Tại dồn Schiltigheim, Adamsberg đặt chồng hồ sơ lên bàn làm việc của viên chỉ huy trong khi một hạ sĩ mang đến cho anh cái dùi đặt trong túi nhựa. Dụng cụ có cấu tạo bình thường và mới tinh, ngoại trừ vết máu khô làm bẩn nó.

- Nếu tôi hiểu anh, Trabelmann vừa nói vừa ngồi vào bàn - và tôi nói là *nếu đấy nhé* - chúng ta phải tiến hành điều tra về việc mua bán bốn cái dùi chứ không phải chỉ một cái duy nhất.

100

- Đúng, và anh sẽ mất thời gian. Hán - Adamsberg không dám gọi bằng Fulgence nữa - chẳng mắc sai lầm là mua bốn cái dùi cùng một lúc để thu hút sự chú ý vào mình như kẻ nghiệp dư nhất trong những kẻ nghiệp dư. Thế nên hán chọn những mẫu rất hay dùng. Hán mua chúng ở nhiều cửa hàng, và vào những thời điểm khác nhau.

- Đó là những gì tôi sẽ làm.

Trong căn phòng này, sự quyết đoán của viên chỉ huy bao trùm áp đảo và sự vui tính thái quá của ông đã vẹt đi. Từ thế ngồi, Adamsberg tự nhủ, hoặc khung cảnh nghiêm túc này có thể đã ngăn cản ông ta bộc lộ cảm xúc.

- Một trong mấy cái dùi có thể được mua ở Strasbourg vào tháng Chín, Adamsberg nói, cái khác vào tháng Bảy ở Roubaix và cứ như vậy. Không thể tìm lại dấu vết bằng cách này.

- Đúng, Trabelmann công nhận. Anh có muốn gặp cái gá của chúng tôi không? Lại vài tiếng già rượu nữa và hán sẽ thú tội thôi. Để nói với anh nhé, khi chúng tôi tóm được hán, trong người hán có ít nhất khoảng một chai ruồi whisky.

- Nguyên nhân của chứng quên.

- Chứng quên này có vẻ lôi cuốn anh nhỉ? Còn tôi thì không, cảnh sát trưởng. Bởi vì khi lấy cớ là quên và lú lẫn, hán chắc rằng giảm được mười hoặc mươi lăm năm tù. Điều đó được tính toán buôn cười nhỉ, không

đúng sao? Và ai mà chẳng biết ngón đó. Vì vậy, chứng quên của bọn chúng, tôi tin như tin vào Hoàng tử Quyển rũ hóa rồng của anh vậy. Nhưng thôi cứ di gãy hán đi, Adamsberg, hãy tự mà hiểu nhé.

Bernard Vétilleux, chừng năm mươi tuổi, một người đàn ông dài lông không và gầy gò với khuôn mặt sưng vù, nằm nửa người trên chiếc giường bé tẹo, thở ơ nhìn Adamsberg bước vào. Adamsberg hay người khác, điều đó chẳng quan trọng đối với anh ta. Adamsberg hỏi anh ta có chấp nhận nói chuyện không và anh ta đồng ý.

- Dù gì thì gì, tôi chẳng có gì để kể cả, anh ta nói bằng giọng uể oải. Tôi chẳng còn gì trong đây, tôi chẳng nhớ gì cả.

- Tôi biết. Nhưng trước đó, trước khi anh ở trên con đường ấy?

- Tôi thậm chí còn chẳng biết mình đến đó bằng gì, dù gì thì gì. Tôi không thích cuộc bộ. Ba kilomet, dù sao đó cũng là một chặng đường đấy chứ.

- Đúng, nhưng trước đó cơ, Adamsberg nhấn mạnh. Trước con đường cơ.

- Trước đó, tôi nhớ rõ, chắc chắn đấy. È, anh chàng của tôi, tôi không quên cả cuộc đời mình đâu, phải không nào? Tôi chỉ quên cái con đường chết tiệt đó và cả đoạn tiếp theo thôi.

- Tôi biết, Adamsberg nhắc lại. Nhưng trước đó, anh đã làm gì?

- Tôi nốc, đấy.  
 - Ở đâu?  
 - Lúc đầu, tôi ở quán rượu.  
 - Quán rượu nào?  
 - Quán Cái Phao Nhỏ, cạnh hàng rau. Sau đây, đừng nói là tôi không có trí nhớ nhẹ, nhỉ.  
 - Thế còn tiếp theo?  
 - Họ ném tôi ra ngoài, như bình thường, tôi chẳng còn xu nào. Tôi đã xin đến nỗi chẳng có cảm giác là mình đang đi ăn xin. Rồi tôi tìm một góc tường để ngủ. Lúc đó trời công lâm. Góc tường thân quen của tôi, đã có ba gã chiếm mất rồi, cùng ba con cẩu. Tôi chuồn thẳng và chui vào một công viên nhỏ, trong một kiểu hình khối bằng nhựa vàng dành cho bọn trẻ. Trong đó ẩn hồn. Nó như một cái cũi chó, với một cửa nhỏ. Và dưới đất, như rêu ấy. Nhưng cần thận đấy, là rêu già, để bọn trẻ không bị đau.

- Công viên nhỏ nào?

- Công viên nhỏ mà ở đó có bàn bóng bàn, không xa quán rượu đâu. Tôi không thích cuốc bộ mà.

- Rồi sao nữa? Anh có một mình thôi à?

- Có một gã khác cũng tìm đúng cái cũi chó đó. Thật không may, tôi tự nhủ. Nhưng tôi đổi ý nhanh thôi vì gã đó, gã có hai chai rượu nho trong túi. Của từ trên trời rơi xuống, tôi tự nhủ, nhất là tôi ngay lập tức bày tỏ quan điểm. Nếu cậu muốn cũi chó, cậu đưa rượu nho. Gã đồng ý. Người biết chia sẻ, bạn hữu mà.

- Người bạn hữu đó, anh còn nhớ không? Gã đó thế nào?

- Không phải là tôi không có trí nhớ đâu nhé nhưng tôi đã nốc không ít rồi, nhỉ, phải biết chứ. Và đêm còn tối như mực nữa. Và khi đã trên lưng ngựa rồi thì còn nhìn rõ ràng ngựa làm gì. Tôi không quan tâm tới gã đó, mà là tôi cái chai của hắn cơ.

- Nhưng anh cũng nhớ một chút rồi còn gì. Cố lên, kể tôi nghe đi. Tất cả những gì anh nhớ. Gã ấy ăn nói thế nào, trông thế nào, gã uống ra sao. To, béo, nhỏ thó, trẻ, già?

Vétilleux gãi đầu như thể để kích hoạt suy nghĩ của mình và nhổm dậy trên chiếc giường nhỏ, giường đôi mắt đỏ về phía Adamsberg.

- È, ở đây họ chẳng cho tôi gì cả.

Adamsberg đã lường trước trường hợp này và thủ trong túi một chai cognac dẹt. Anh nhìn Vétilleux, ra hiệu cho anh ta biết viên hạ sĩ gác trong xà lim.

- Ừa, Vétilleux đã hiểu.

- Để lát nữa, Adamsberg mấp máy môi nói với anh ta.

Vétilleux hiểu ngay và gật đầu.

- Tôi tin rằng anh có một trí nhớ tuyệt vời, Adamsberg tiếp tục. Kể cho tôi về gã đó đi.

- Già, Vétilleux khẳng định, mà cũng trẻ, tôi không thể nói với anh được. Một người nhanh nhẹn khỏe mạnh. Nhưng già.

- Quản áo? Anh có nhớ không?

- Gã ăn mặc như mấy thằng ngát ngưởng buổi đêm với hai chai rượu nho. Và chúng tìm cùi chó để ngủ. Một cái áo và rơ cùi với khăn quàng, hai cái mũ sụp xuống tận mắt, hai cái găng tay to, tóm lại là đủ thứ hầm hập lảng để không quá cong dài.

- Kinh? Mắt nhăn nhui?

- Không kinh, mắt trùm dưới mũ. Không có râu, nhưng không phải là mổi cạo đầu. Không có mùi hôi.

- Có nghĩa là?

- Tôi không chung cùi chó với những gã nào có mùi, thế đấy, mỗi người một tính. Tôi tắm hai lần một tuần, tôi không thích bốc mùi. Tôi cũng chẳng bày bá trong cùi chó của bạn trẻ. È, này nhé, không phải vì người ta nốc mà người ta không tôn trọng lũ trẻ đâu nhé. Lũ trẻ dễ thương mà. Chúng nói chuyện với những kẻ bụi đời như với bất kỳ ai khác. "Bác có bố không? Bác có mẹ không?" Bạn trẻ dễ thương mà, chúng hiểu hết đấy, cho đến khi người lớn tiêm nhiễm vào đầu chúng những thứ tác ruồi. Thế nên tôi, tôi không bao giờ bày bá trong cùi chó của chúng. Chúng tôn trọng tôi, tôi tôn trọng chúng.

Adamsberg quay ra người lính gác.

- Hạ sĩ, Adamsberg hỏi, anh có thể mang đến cho tôi một cốc nước và hai viên aspirin được không? Vết thương mà, anh vừa giải thích vừa chỉ vào cánh tay mình.

Viên hạ sĩ gật đầu rồi bước đi. Vétilleux nhanh chóng chùa tay ra và bỏ túi chai cognac. Chưa đầy năm mươi giây sau, viên hạ sĩ trở lại với một cái cốc. Adamsberg buộc phải nuốt những viên thuốc đó.

- Nay, cái này làm tôi nhớ ra, Vétilleux vừa nói vừa chỉ cái cốc. Cái gã biết chia sẻ ấy, gã có cái kiểu chẳng bình thường khi chia rượu gì cả, chính xác đấy. Gã có một cái cốc như của anh. Và gã có chai của gã còn tôi chai của tôi. Gã không tu đâu, anh hiểu không? Hơi dâng cấp đấy, gã rất kiêu cách.

- Anh có chắc chắn điều đó không?

- Chắc chắn mà. Và tôi tự nhủ, đó, đó là một gã bị rơi từ trên cao xuống. Anh biết không, có những người bị rơi từ trên cao xuống đấy. Một con mực bỏ rơi họ và, rồi, họ chỉ biết uống và cứ thế mà tụt cầu trượt thôi. Hoặc công ty của họ phá sản và nào, họ chỉ biết uống. Tôi, tôi nói mẹ kiếp đấy. Người ta không nên tụt dốc với lý do là con mực của ta hoặc công ty của ta để mặc ta trên dốc trượt. Tôi, tôi nói, đừng nên nao núng, mẹ kiếp. Trong khi tôi, anh biết đấy, không phải vì tôi thiếu can đảm. Tôi không ngã từ trên cao xuống bởi vì tôi đã ở dưới đáy rồi. Thế nên tôi cứ ở lại đó thôi. Anh thấy sự khác nhau rồi chứ?

- Tất nhiên, Adamsberg nói.

- Xem đấy, tôi không đánh giá đâu. Nhưng dù sao đó cũng là một sự khác biệt. Và đúng thật là khi Josie bỏ rơi tôi, điều đó chẳng giúp gì cho tôi, tôi công nhận

đấy. Nhưng chú ý, tôi đã nốc từ trước đó rồi. Cũng chính vì thế mà bà ấy rút lui. Tôi không thể bảo là bà ấy sai lầm, tôi không đánh giá đâu. Trừ những thằng đại ngú thậm chí chẳng cho tôi một cái phòng. Thế nên, đúng, thỉnh thoảng, tôi đến là trước cửa nhà bạn chúng tôi công nhận. Nhưng chưa bao giờ trong cùi chó của bọn trẻ.

- Anh có chắc chắn rằng gã ta từ trên cao xuống không?

- Ừa, anh chàng của tôi. Và gã bị ngã chưa lâu đâu. Vì trong cái giới này, anh không thể cứ mãi làm ra vẻ khó tính với cái cốc của anh được. Nay nhé, anh cứ khu khu cái cốc của anh trong vòng ba bốn tháng đi và rồi sau đó, xong, anh sẽ tu như bất kỳ loại ma men nào. Như tôi đây này. Trừ việc tôi không nốc với những đứa bốc mùi, nhưng đó là chuyện khác rồi, vấn đề về khứa giác thôi, tôi không đánh giá đâu mà.

- Vậy, có lẽ anh nói rằng gã lang thang trên phố từ không quá bốn tháng nay?

- È, tôi không phải là ra da dầu nhé. Nhưng dù sao thì tôi cũng nói rằng mới thôi. Có lẽ gã bị con mụ của gã bỏ rơi, bị đứng đường, ai mà biết được?

- Và anh đã nói chuyện?

- Không quá nhiều. Tôi đã nói rằng rượu nho, thật ngọt. Rằng không phải lúc bắt một con chó ngủ ở bên ngoài. Những câu như thế, những câu nói theo thói quen

Vétilleux đặt tay lên chiếc áo len to, lên cái nón có túi áo sơ mi mà anh ta đút chai rượu.

- Gã ở lại lâu không?

- Anh biết đấy, thời gian, tôi có đếm đâu.

- Tôi muốn nói: gã lại bỏ đi à? Hay gã ngủ trong cùi chó?

- Tôi không nhớ đâu. Lúc đó hắn là tôi đã say khuất. Hoặc bỏ đi cuộc bộ rồi cũng nên, tôi không biết đâu.

- Rồi sau đó?

Vétilleux khoát tay rồi để mặc nó buông thông xuống chân.

- Sau đó, là con đường. Buổi sáng, hiến binh.

- Anh có mơ không? Một hình ảnh? Một cảm giác?

Người đàn ông cau mày, bối rối, đặt tay lên áo len, những móng tay dài của anh ta gãi sột soạt lớp len cũ. Adamsberg lại quay ra phía viên hạ sĩ, người đang đi dạo lại tại chỗ để bớt nóng chán.

- Hạ sĩ, anh làm ơn mang hộ cái túi của tôi đến được không? Tôi cần ghi chép mấy thứ.

Vétilleux thoát khỏi trạng thái uể oải và với sự mâu le của loài bò sát, anh ta lôi cái chai ra, mở nút rồi uống mấy ngụm liền. Khi viên hạ sĩ quay trở lại, tất cả đã nằm gọn dưới lớp áo len. Adamsberg thấy ngưỡng mộ sự khéo léo và nhanh nhẹn của anh ta. Đúng là có thực mới vực được đạo. Vétilleux là một người thông minh.

- Một thứ, anh ta bỗng nhiên nói, hai má bớt nhợt nhạt. Tôi đã mơ rằng tôi tìm thấy một nơi tiện nghi, rất ấm để ngủ. Và nó làm tôi phát điên vì không thể tận hưởng thoải mái.

- Tại sao?  
 - Vì tôi buồn nôn.  
 - Anh thường bị thế à? Buồn nôn ấy?  
 - Chưa bao giờ.  
 - Và mơ được ấm?  
 - Nay, nếu đêm nào tôi cũng mơ được ấm thì chẳng khác nào quá sung sướng, anh chàng của tôi.  
 - Một cái dùi, anh có cái nào không?  
 - Không. Hoặc là chính cái gá từ trên cao ngã xuống đã đưa cho tôi. Tôi muốn nói, cái gá trên cao đang ở đây ấy. Hoặc là tôi đã cầm nó lên. Liệu tôi có biết không? Tất cả những gì người ta thấy, đó là tôi đã giết cô gái tội nghiệp ấy với cái dùi đó. Có thể cô ấy bị ngã xuống đường, có thể tôi đã nghĩ cô ấy là một con gấu to, người ta có thể biết gì cơ chứ?  
 - Anh có tin vào điều đó không?  
 - Dù sao cũng có dấu vân tay mà. Và tôi lại ở ngay bên cạnh.  
 - Và tại sao anh lại kéo con gấu to và chiếc xe đạp của nó vào cảnh đồng?  
 - Vì mà tìm hiểu những gì diễn ra trong đầu một kẻ say rượu, đi mà tìm hiểu. Có chăng là tôi tiếc, bởi vì tôi không muốn làm đau. Tôi không giết sức vật, vậy thì tại sao tôi lại giết người? Thậm chí là người biến thành gấu? Tôi không nghĩ là mình sợ gấu. Mà hình như có đây gấu ở Canada. Chúng lục lọi thùng rác, như tôi. Tôi rất thích được thấy điều đó, được lục thùng rác cùng chúng.

- Vétilleux, nếu anh muốn biết tất cả về gấu... Adamsberg ghé miệng vào tai anh ta.  
 - Đừng nói gì cả, đừng nhận gì cả, anh thù thảm với anh ta. Đóng miệng lại, chỉ nói sự thật thôi. Chứng quên của anh. Hứa với tôi đi.

- È! viên hạ sĩ cất ngang. Xin lỗi, cảnh sát trưởng, nhưng cấm không được thì thảm với bị can.

- Xin lỗi, hạ sĩ. Tôi kể nhanh cho anh ta nghe câu chuyện nhỏ về một con gấu thôi mà. Anh ta đâu có nhiều trò giải trí.

- Thậm chí thế, cảnh sát trưởng, tôi không thể để anh làm như vậy.

Adamsberg im lặng nhìn chằm chằm Vétilleux. Anh ra hiệu cho anh ta để hỏi "Hiểu chứ?". Và Vétilleux gật đầu. "Hứa nhé?" Adamsberg mấp máy môi. Lại gật đầu, cái nhìn vẫn đó nhưng rõ ràng. Người đã đưa cho anh ta chai rượu dẹt, đó là một người bạn. Adamsberg đứng dậy và, trước khi ra khỏi xà lim, anh đặt bàn tay không băng bó lên vai anh ta, siết chặt ý muốn nói "Anh ở lại nhé, tôi tin tưởng ở anh".

Trên đường trở về văn phòng, viên hạ sĩ nhanh chóng hỏi Adamsberg xem liệu khí không phải, anh ta có thể biết được câu chuyện về con gấu không. Nhờ có Trabelmann xen ngang mà Adamsberg thoát nạn.

- Án tượng? Trabelmann hỏi.  
 - Một tay lầm lời.

- À, đó. Nhưng dù sao, không phải với tôi. Tên này á, nhu nhược lắm.

- Quá lành. Dũng nghĩ hắn xấu, chỉ huy, nhưng đột nhiên cái rượu một kẻ nát rượu như Vétilleux thì thật là nguy hiểm. Hắn có thể mạnh động.

- Tôi biết nó điều đó, cảnh sát trưởng. Mỗi bữa ăn hắn được một cốc.

- Vậy thì, nên gấp ba liều lượng. Hãy tin tôi đi, chỉ huy, cần thiết đấy.

- Được thôi, Trabelmann nói, không mấy may phai. Và trong suốt buổi ba hoa, ông vừa tiếp tục vừa ngồi vào bàn, có gì mới không?

- Tên này thông minh và nhạy cảm.

- Nhát trối với anh. Nhưng khi người ta nốc như hả chim thì chẳng còn giá trị gì cả. Những gã đàn ông đánh vợ thường là những con cùu non đến tận tối.

- Nhưng Vétilleux không có tiền án tiền sự. Không gây gổ gì, đúng không? Đó có phải là những gì mà cảnh sát Strasbourg đã khẳng định?

- Dũng vậy. Một gã không gây phiền nhiễu cho cảnh sát. Cho đến cái ngày xảy ra sự việc. Anh tin hắn?

- Tôi đã nghe hắn nói.

Adamsberg khách quan tóm tắt lại cuộc nói chuyện của anh với Vétilleux, trừ việc trao đổi mau lẹ chai rượu.

- Chẳng có gì cần trả việc Vétilleux bị đưa lên ô tô trên ghế sau, Adamsberg kết luận. Hắn cảm thấy ấm áp tiện nghi, nhưng muốn nôn mửa mà.

- Còn anh, anh dựng lại cảnh một cái ô tô, một chuyến đi, một tay lái xe, chỉ với một "cảm giác ấm áp"? và đây là tất cả à?

- Đúng.

- Anh khiến tôi buồn cười, Adamsberg. Anh làm tôi nghĩ đến những gã làm trò ảo thuật lấy thỏ ra từ cái mũ rỗng.

- Điều đó không ngăn cản việc con thỏ nhảy ra.

- Có lẽ anh nghĩ đến một kẻ lang thang khác?

- Một kẻ lang thang uống chai riêng của hắn, với một cái ly không chân. Một kẻ lang thang đến từ thế giới thượng lưu. Một lão già.

- Nhưng vẫn là một kẻ lang thang.

- Có thể và không chắc chắn.

- Cảnh sát trưởng, nói cho tôi biết liệu trong cả sự nghiệp của mình, đã bao giờ có ai đó có thể làm anh thay đổi ý kiến hay chưa?

Adamsberg suy nghĩ chán thành một lúc về câu hỏi.

- Chưa, cuối cùng anh cũng công nhận, với một chút luyến tiếc trong giọng nói.

- Đó chính là điều tôi e ngại. Và cho phép tôi được nói rằng anh có một cái tôi to như cái bàn, thật sự đấy.

Adamsberg néo mắt không nói gì.

- Tôi nói vậy không phải để làm mất lòng anh đâu, cảnh sát trưởng. Nhưng trong vụ án này, anh xuất hiện với một đồng ý kiến cá nhân mà chẳng ai tin. Rồi anh suy diễn mọi việc theo ý mình. Tôi không nói là không

112

có những chi tiết thú vị trong phân tích của anh. Nhưng phần còn lại, anh có kiểm chứng đâu, thậm chí còn không muốn kiểm chứng. Còn tôi, tôi có một gã say xỉn, bị tóm cách nạn nhân bì buộc chân, với vũ khí bên cạnh và dấu vân tay trên đó. Anh hiểu không?

- Tôi hiểu quan điểm của anh.

- Nhưng anh coi thường và anh giữ nguyên quan điểm của mình. Những người khác, họ có thể chứng tỏ minh, thật sự đấy, bằng công việc, ý kiến và cảm tưởng của họ chứ. Hãy nói với tôi một điều thôi: những kẻ sát nhân nhện như ngoài vòng pháp luật thì có dãy trên đường phố. Những vụ án mà chúng ta chưa bao giờ khóa sổ, anh và tôi, chúng ta có dãy những vụ như thế trong kho. Mà đây lại chẳng phải việc của anh. Sao? Tại sao lại là vụ này?

- Khi nào anh đọc hồ sơ số sáu, năm 1973, anh sẽ hiểu rằng người thanh niên bị buộc tội là em trai tôi. Vụ án này đã tàn phá cuộc đời em tôi và tôi đã mất nó.

- Ra thế, "ký ức tuổi thơ" của anh đấy à? Sao anh không thể nói sớm hơn?

- Có lẽ anh sẽ không nghe tôi kể hết. Quá liên lụy, quá cá nhân.

- Đúng. Khi gia đình vướng vào rắc rối, chẳng có gì tệ hơn là cớm nhúng tay vào.

Trabelmann thở dài, lấy hồ sơ số sáu ra và đặt nó lên trên chồng hồ sơ.

- Nghe này, Adamsberg, ông nói tiếp, vì uy tín của

113

anh, tôi sẽ tìm hiểu hồ sơ của anh. Như thế, việc trao đổi sẽ triệt để và công bằng. Anh sẽ biết những việc tôi làm và tôi sẽ biết những việc anh làm. Được không? Sáng mai gặp lại nhau. Có một khách sạn nhỏ cách đây hai trăm mét, anh đi lên phía tay phải.

Adamsberg lang thang rất lâu trên cánh đồng trước khi có mặt ở khách sạn. Anh không giận Trabelmann, người đã tỏ ra hợp tác. Nhưng có lẽ viên chỉ huy cũng không hiểu anh hơn những người khác. Ở mọi nơi, từ lâu rồi, anh toàn vấp phải những ánh mắt hoài nghi, ở mọi nơi, một mình anh gánh chịu sức nặng của tên thảm phán trên vai.

Vì Trabelmann có lý ở một điểm. Có lẽ anh, Adamsberg, sẽ không từ bỏ ý kiến của mình. Một lần nữa, biên độ của những vết thương lại tương ứng, không vượt quá giới hạn thanh ngang của nĩa ba răng. Vétilleux đã bị một gã đàn ông đội mũ sụp mắt chọn, theo chân và làm hỏng đori với một chai rượu vang. Một gã đàn ông tránh đánh phái nước bọt của bạn hữu. Rồi Vétilleux bị nhét vào ô tô và bị đặt ngay cạnh nơi án mạng đã hoàn tất. Lão già chỉ cần nhét dùi vào tay anh ta rồi lấy ra và vứt nó bên cạnh anh ta. Sau đó khởi động xe và bình thản lánh xa, bỏ lại nhân vật thế tội mới cho Trabelmann sốt sắng.

## XI

Đến đến lúc chán giờ, Adamsberg chào viên hạ sĩ cảnh gác, người đã muốn biết câu chuyện về gấu. Anh này ra hiệu cho anh hiểu rằng mọi việc đang xấu đi. Quả thật, Trabelmann đã mất hết cái vẻ thân thiện của ngày hôm qua và đang đứng chờ anh trong phòng làm việc, hai tay đan vào nhau, lưng thẳng.

- Anh coi thường tôi, Adamsberg? Trabelmann hỏi bằng giọng đầy tức giận. Có phải đây là thói huyễn hoang của cảnh sát muốn coi hiến binh như lũ ngốc phải không?

Adamsberg đứng đối diện với viên chỉ huy. Trong trường hợp này, tốt nhất là để ông ấy nói. Adamsberg đoán và thế là đủ rồi. Nhưng anh đã không tưởng tượng rằng Trabelmann lại làm nhanh đến thế. Anh đã đánh giá thấp viên chỉ huy.

- Thẩm phán Fulgence đã chết cách đây mười sáu năm! Trabelmann quát lên. Từ trần, ngoéo, chết. Không còn là một câu chuyện cổ tích nữa, Adamsberg, mà là một cuốn tiểu thuyết ghê sợ! Và đừng nói với tôi là anh

không biết điều đó! Anh ngừng ghi chép năm 1987!

- Tôi biết điều đó, tất nhiên rồi. Tôi có mặt lúc hạ huyết hổn mè.

- Và anh làm tôi mất cả ngày vì câu chuyện diễn rõ của anh? Để giải thích cho tôi rằng ông già ấy đã giết con bé Wind ở Schiltigheim? Mà anh không nghĩ lấy một giây rằng hiến binh Trabelmann tử tế có thể có được thông tin về vị thẩm phán đó?

- Đúng, tôi không nghĩ đến điều đó và tôi xin lỗi. Nhưng nếu anh chịu khó làm chuyện ấy, thì có nghĩa là trường hợp Fulgence đã kích thích kha khá trí tò mò của anh, làm anh muốn biết nhiều hơn về nó.

- Anh chơi trò gì vậy, Adamsberg? Vây bắt một con ma à? Tôi không muốn tin vào chuyện đó, hay là anh không còn là cảnh sát nữa mà đã vào trại thương dien rồi. Anh đến đây làm cái quái gì vậy? Chính xác?

- Do các vết thương, thẩm vấn Vétilleux và chỉ cho anh hướng đi này.

- Có lẽ anh nghĩ đến một Fulgence "phẩy"? Một kẻ bắt chước? Một đứa con trai?

Adamsberg cảm tưởng như đang sống lại trong từng thước phim của cuộc nói chuyện ngày hôm kia với Danglard.

- Không có đệ tử, không có đứa con nào hết. Fulgence hành động một mình.

- Anh có nhận thấy anh đang nói với tôi một cách lạnh lùng rằng anh đã mất trí?

- Tôi nhận thấy anh nghĩ thế, chỉ huy. Anh cho phép tôi vào chào Vétilleux trước khi đi chứ?

- Không! Trabelmann hé lén.

- Nếu anh thích giao nộp một người vô tội cho pháp luật, điều đó tùy ở anh thôi.

Adamsberg vòng qua người Trabelmann để lấy hồ sơ và lèng ngóng nhét chúng vào túi, một việc làm mất thời gian với chỉ duy nhất một bàn tay. Viên chỉ huy không giúp anh, không hơn những gì Danglard đã làm cho anh. Anh chia tay về phía Trabelmann để chào nhưng viên chỉ huy vẫn khoanh tay.

- Thời được, chúng ta sẽ gặp lại nhau, Trabelmann, một ngày nào đó, với cái đầu của tên thẩm phán cầm trên nĩa bá răng của hắn.

- Adamsberg, tôi đã nhầm.

Cảnh sát trưởng ngược nhìn, ngạc nhiên.

- Cái tôi của anh không to như cái bàn, mà to như nhà thờ Strasbourg.

- Cái tôi mà anh không thích.

- Đúng.

Adamsberg tiến về phía cửa ra. Trong văn phòng ngoài hành lang, ở sảnh, sự im lặng đổ xuống như trận mưa rào, cuốn theo giọng nói, chuyển động và tiếng bước chân. Bước qua cửa, anh nhìn thấy viên hạ sĩ trại chạy theo anh vài mét.

- Cảnh sát trưởng, chuyện về con gấu?

- Đừng theo tôi, hạ sĩ, con gấu đang di ra từ đồn

của anh đấy.

Adamsberg lè lưỡng nháy mắt với anh ta một cái rồi bước đi, không có lấy một chiếc ô tô đưa anh ra ga Strasbourg. Nhưng khác với Vétilleux, đối với cảnh sát trưởng, vài kilomet di bộ không phải là một "chặng đường", mà là một cuộc dạo chơi vừa đủ để xua khỏi đầu anh một đối thủ mới mà thẩm phán Fulgence vừa đưa thêm vào bộ sưu tập của anh.

## BÉ ÂM NÀY BẦNG

bản thân anh lại quay ngoắt, bỏ rơi Camille.

Tại sở cảnh sát, Adamsberg ngạc nhiên khi người thấy mùi long não. Anh dừng lại ở phòng Hội nghị Giám mục, trong đó, Noël, áo sơ mi cởi khuy, các ngón tay đan nhau ôm trán, đang được trung úy Retancourt mát xa gáy. Động tác của cô chạy từ vai đến chân tóc, tạo thành những cử động vòng tròn và theo chiều dọc như thế đang đưa Noël vào cõi thần tiên của tuổi thơ. Noël giật mình khi nhận ra sự có mặt của cảnh sát trưởng và vội vàng cài khuy áo lại. Riêng Retancourt không biểu hiện một chút ngại ngùng nào, cô vừa bình thản đóng nắp tuýp thuốc mỡ, vừa gửi lời chào ngắn ngủi đến Adamsberg.

- Dợi tôi một lát, cô nói với anh. Noël, trong hai, ba ngày tới, đừng cử động cổ mạnh nhé. Và nếu anh phải cầm vật nặng, dùng tay trái chứ đừng dùng tay phải.

Rồi Retancourt di về phía Adamsberg trong khi Noël bước nhanh ra khỏi phòng.

- Lạnh thế này, cô giải thích một cách tự nhiên, thường xảy ra hiện tượng co cơ và vẹo cổ.

- Cô biết chữa các chứng bệnh này?

- Không quá tồi. Tôi đã chuẩn bị hồ sơ cho chuyến công tác Québec, các tờ khai đã được gửi đi và visa đã sẵn sàng. Ngày kia chúng ta sẽ nhận vé máy bay.

- Cảm ơn, Retancourt. Danglard ở quanh quẩn đây chứ?

## XII

Tàu đi Paris không khởi hành trước một giờ nữa và Adamsberg quyết định viếng thăm nhà thờ Strasbourg như để thách thức Trabelmann. Anh đi bộ quanh đó bởi vì đó là sở phật của anh. Theo viên chỉ huy thì cái tôi của anh đạt đến kích thước khổng lồ của thời đại khác này. Rồi anh đi quanh gian giữa, hành lang chính diện và chăm chú đọc những tấm biển nhỏ. Công trình theo phong cách gôthic thuần khiết nhất và táo bạo nhất. Đây, vậy Trabelmann còn muốn gì nữa? Anh ngẩng đầu về phía đỉnh chóp tháp, một kiệt tác cao 142 mét. Còn anh, anh đạt đúng chiều cao tối thiểu cho phép để được chấp nhận vào ngành cảnh sát.

Trên tàu, khi ngang qua quầy bar, những hàng chai nhỏ khiến anh nghĩ đến Vétilleux. Vào giờ này, chắc chắn Trabelmann đang giải Vétilleux đi thú tội, như giải một con thú say đến lò mổ. Trừ khi Vétilleux nhớ đến những lời nhấn nhú của anh, trừ khi anh ta phản kháng. Thật là, anh giận biết bao cái cô Josie chẳng quen biết đã bỏ Vétilleux, đã bỏ rơi anh ta trong suy sụp, trong khi

## BÍ ÁN NÀ BA RÀNG

120  
- Danglard đang đụp anh. Tối qua, anh ấy lấy được lời thú tội của con gái Hermoncourt. Luật sư có ý định biện hộ cho chứng mất trí nhất thời, điều này vây mà có vẻ lại là sự thật đấy.

Danglard dừng dây khi Adamsberg bước vào và chia tay với chút bối rối.

- Ít ra thì anh cũng bắt tay tôi, Adamsberg cười nói. Đối với Trabelmann, điều này chẳng thể được nữa. Chuyển cho tôi bản báo cáo Hermoncourt để ký và xin chúc mừng vì đã kết thúc điều tra.

Trong khi cảnh sát trưởng ký, Danglard quan sát để xem xem anh có mỉa mai không vì chính Adamsberg đã không đồng ý bắt nam tước và đã ra lệnh lẩn theo hướng này mà. Nhưng không, không có biểu hiện của sự nhạo báng trên khuôn mặt anh, những lời chúc mừng của anh có vẻ chân thành.

- Tình hình ở Schiltigheim không suôn sẻ à? Danglard hỏi.

- Một mặt rất tốt. Một cái dùi mới và một đường vết thương dài 16,7 cm, rộng 0,8 cm. Tôi đã nói với anh rồi đó, Danglard, cùng một thanh ngang. Thủ phạm là một con thỏ lang thang, vô hại và say mềm, con mồi mơ ước của chim ưng. Trước thảm kịch, một lão già đến ban cho nó phát súng ăn huỷ. Một kiểu gọi là bạn đồng kham công khổ. Nhưng lão già tế nhị uống rượu vang trong một cái ly, từ chối chạm vào chai của con thỏ đáng

thương say mềm của chúng ta.

- Thế còn mặt khác?

- Ít tốt đẹp hơn nhiều. Trabelmann quay sang phản đối. Ông ta cho rằng tôi chỉ coi trọng quan điểm của bản thân mà không để tâm đến ý kiến của người khác. Đối với ông ta, thẩm phán Fulgence là một công trình nghệ thuật. Mà tôi cũng thế, nhưng là một công trình thuộc loại khác.

- Loại nào?

Adamsberg mim cười trước khi trả lời.

- Nhà thờ Strasbourg. Ông ấy nói rằng cái tôi của tôi to như r<sup>é</sup>o-thờ.

Danglard bật ra tiếng huýt sáo nhỏ.

- Một trong những tác phẩm quý giá của nghệ thuật trung đại, ông bình phẩm, có chóp tháp cao một trăm bốn mươi hai mét được xây dựng năm 1439, kiệt tác của Jean Hultz...

Với một động tác tay nhẹ nhàng, Adamsberg cắt ngang lời bình luận uyên bác.

- Dù sao cũng không xoàng dâu nhì, Danglard kết luận. Một tòa nhà phong cách gothic được ví giống một cái tôi, một cái tôi tíc<sup>11</sup>. Trabelmann của anh, là một người hay đùa dấy chứ?

- Đúng, thỉnh thoảng. Nhưng lúc đó, ông ấy còn lâu mới đùa và ông ấy đã tổng cổ tôi ra ngoài như một

<sup>11</sup>. Nguyên bản tiếng Pháp: ego-thique, ở đây tác giả chơi chữ giữa "gothique" và "ego-thique".

## BÌA NÀU BA RÀNG

FRED VARGAS

122

ké khổ rách áo ôm. Phải nói khổ nỗi là ông ấy biết tên thẩm phán đã chết từ mười sáu năm nay. Tin này không làm ông ấy dễ chịu lắm. Có những người như vậy đấy, rồi bởi với những thông tin kiểu này.

Adamsberg vung tay không cho viên phụ tá của mình mở miệng.

- Anh thích chứ? Adamsberg nói tiếp. Được Retancourt mỉa xa ấy?

Danglard cảm thấy cơn tức lại đang xâm chiếm ông.

- À mà có chứ, Adamsberg khẳng định. Gãy anh đù và anh toát ra mùi long não mà.

- Tôi bị vẹo cổ. Đó không phải là một tội ác, theo những gì tôi biết.

- Ngược lại chứ. Chẳng có gì xấu khi được người khác làm cho thoái mái và tôi ngưỡng mộ tài năng của Retancourt. Nếu như không phiền anh và bởi vì tất cả đã được ký, tôi đi dạo đây. Tôi bị mệt.

Danglard không đáp trả những câu nói mâu thuẫn diễn hình của Adamsberg, cũng không định đưa ra kết luận nào. Bởi vì Adamsberg muốn thế, kết luận đó, anh đã có sẵn và mang nó đi theo. Đây không phải là một cuộc khẩu chiến đưa họ thoát ra khỏi xung đột.

Trong phòng Họp Thầy tu, Adamsberg ra hiệu cho Noël.

- Favre? Vu đó đến đâu rồi?

- Favre bị trung tướng thẩm vấn và đã bị đình chỉ công tác cho đến khi có kết luận điều tra. Cuộc đối chất giữa hai người sẽ diễn ra vào mười một giờ ngày mai, tại văn phòng của Brézillon.

- Tôi đã đọc thông báo rồi.

- Lê ra sẽ không có vấn đề gì nếu anh không đập cái chai đó. Với tính cách của anh, trung tướng không thể biết được liệu lúc ấy anh có ý định dùng mảnh chai vỡ để tấn công Favre hay không.

- Tôi cũng không biết, Noël.

- Sao cơ?

- Tôi cũng không biết, Adamsberg nhẹ nhàng nhắc lại. Ngay lập tức thì tôi không biết. Tôi không nghĩ rằng mình sẽ tấn công anh ta nhưng tôi cũng chẳng biết nữa. Cái thằng cha ngu si đó làm tôi nổi khùng.

- Mẹ kiếp, cảnh sát trưởng, đừng có nói những điều này với Brézillon, nếu không thì anh hỏng đời đấy. Favre sẽ biện hộ cho hành động phòng thủ chính đáng, còn anh, chuyện có thể di xa hơn nữa. Mất tín nhiệm, không đáng tin cậy, anh có ý thức được không?

- Có, Noël, Adamsberg trả lời, anh ngạc nhiên trước thái độ ân cần của viên trung úy mà cho đến nay anh chưa từng nghĩ ngờ. Dạo này tôi hơi nóng tính. Tôi đang bị một con ma deo bám và chẳng dễ gì khi gánh nó theo.

Noël đã quen với những lời nói bóng gió khó hiểu của cảnh sát trưởng và cứ mặc kệ.

- Đừng có hé mõm với Brézillon đấy, anh ta nói

tiếp vé lo âu. Dũng có tư vấn lương tâm và dàn vặt. Cứ nói rằng anh đập cái chai để dọa Favre thôi. Rằng tất nhiên anh sẽ vứt nó xuống đất. Mọi người đều nghĩ thế và sẽ nói thế.

Viên trung úy nhìn chằm chằm vào mắt Adamsberg, tìm kiếm sự đồng ý.

- Đồng ý, Noël.

Trong lúc bắt tay Noël, Adamsberg có cảm giác thứ vị tăng vị trí của hai người đã nhanh chóng đổi ngược

### XIII

Adamsberg bước đi rất lâu trong cái lạnh của đường phố, khép chặt vật áo vest, túi du lịch luôn trên vai. Anh qua sông Seine rồi vô định đi lên phía Bắc, suy nghĩ rối bời trong đầu. Anh muốn trở lại thời khắc yên bình, khi mà ba ngày trước, anh còn đang áp tay lên bộ phận xi lanh lạnh lẽo của cỗ máy sưởi. Nhưng từ hôm đó đến giờ, đường như từ phía rung chuyển, giống kiểu con cóc hút thuốc. Máy con cóc hút thuốc cùng nhau và liên hồi nổ tung. Lòng ruột vãi tung té, trút thành cơn mưa đỗ lòm toàn những hình ảnh lắn lộn. Tên thảm phán lội ngược dòng bằng ngư lôi, con ma sống, ba lô thùng Schiltigheim, thái độ hậm hực của viên phụ tá đặc lực nhất, khuôn mặt em trai anh, chóp tháp Strasbourg, một trăm bốn mươi hai mét, hoàng tử biến thành rồng, cái chai giơ lên để dọa Favre. Cơn giận đối với Danglard, Favre, Trabelmann, và một cách âm ỉ, giận cả Camille, người đã bỏ rơi anh. Không. Chính anh mới là người rời bỏ Camille. Anh để mọi thứ đảo lộn, như hoàng tử và con rồng. Tức giận với tất cả mọi người. Tức giận với

## BÌA NÍA BA RĂNG

FRED VARGAS

126

bản thân cậu đấy chứ, Ferez có lẽ sẽ bình thản mà nói như thế. Thời biến dị, Ferez.

Anh dừng bước khi nhận ra rằng trong lúc lảo đảo giữa một mớ suy nghĩ hỗn độn, anh đang tự hỏi liệu nhét cả một con rồng vào cửa nhà thờ Strasbourg thì nhà thờ có hít thở và paf paf paf, nổ tung hay không nhỉ? Anh dựa lưng vào cột đèn đường, kiểm tra xem có hình ảnh Neptune nào đang rình mò mình trên vỉa hè không rồi lấy tay xoa mặt. Anh mệt và vết thương lại đau nhói. Anh nuốt hai viên thuốc và ngước mắt nhìn, anh nhận ra rằng những bước chân đã đưa anh đến tận Clignancourt.

Vậy là con đường được vạch sẵn. Rõ phải, anh chọn lối đi đến ngôi nhà cổ của Clémentine Courbet, nằm cuối con phố nhỏ cạnh chợ trời. Anh không gặp bà cụ từ một năm nay, từ khi xảy ra vụ án lớn về bốn tên đéo giờ. Và anh cũng không biết trước lúc nào gặp lại bà.

Anh gõ vào cánh cửa gỗ, tự đứng cảm thấy phấn chấn, hy vọng bà sẽ ở chỗ của bà, tay nắm tay mươi trong phòng hoặc trong kho. Và anh hy vọng bà sẽ nhận ra anh.

Cửa mở ra là một người phụ nữ to béo trong chiếc váy hoa ôm chặt và chiếc tạp dề màu xanh đã phai màu quẩn ngoài.

- Xin lỗi vì không thể bắt tay anh được, cảnh sát trưởng, Clémentine vừa nói vừa chùa cẳng tay về phía

Adamsberg, tôi đang ở trong bếp.

Adamsberg lắc cánh tay bà cụ, còn bà thì đang chùi đôi bàn tay dính đầy bột vào tạp dề và quay vào phía lò nướng. Anh bước sau bà, trong lòng cảm thấy bình yên. Không có gì làm Clémentine ngạc nhiên cả.

- Anh cứ bỏ túi xuống, Clémentine nói, cứ tự nhiên nhé.

Adamsberg ngồi xuống một trong những chiếc ghế trong bếp và nhìn bà cụ làm. Bột bánh trải trên bàn gỗ và Clémentine dùng một miếng kính cắt chúng thành những khoanh tròn.

- Cái này để ngày mai, bà giải thích. Bánh kẹp đấy, lại sáp hết rồi. Anh ăn ở trong hộp ấy, vẫn còn một ít. Rồi rót cho chúng ta hai ly rượu nho po tô nhỏ, anh sẽ không đau đâu.

- Sao lại thế, bác Clémentine?

- Ủ thì vì anh đang phiền lòng mà. Anh có biết là tôi đã cưới vợ cho thằng nhóc nhà tôi rồi không?

- Lấy Lizbeth à? Adamsberg vừa hỏi vừa uống rượu po tô và ăn bánh kẹp.

- Chính xác. Còn anh?

- Cháu á, cháu thì làm ngược lại đấy à.

- Nào, thế cô ấy làm khổ anh à? Làm khổ một người đàn ông đẹp trai như anh à?

- Ngược lại à.

- Vậy anh làm khổ cô ấy.

- Chính cháu.

- Vậy bà chẳng hay, bà cụ vừa nói vừa uống một phần ba ly po tò. Một cô gái dễ thương thế.

- Sao bác biết điều đó, bác Clémentine?

- Thị cô híc tối cũng đã đến sở của anh rồi còn gì. Rồi, chúng ta chẳng trêu đùa, tâm sự, chuyện trò với nhau còn gì.

Clémentine bỏ những chiếc bánh kẹp vào máy nướng cũ bằng gỗ, đóng cửa lò kêu kèn kẹt và quan sát bánh qua lớp kính ám khói với ánh mắt chăm chú.

- Có những anh chạy theo tán gái, họ lo lắng khi có một tình yêu chốc lát thực sự, không đúng sao? Họ trách móc cô gái đã hứa hôn với mình vì tình yêu đó.

- Sao lại thế, Clémentine?

- Thị tại tình yêu đó, nó làm cho họ quẩn chán không chạy được. Vậy nên, cô gái đã hứa hôn ấy, cô ta phải bị trừng phạt thôi.

- Trừng phạt cô ta thế nào ạ?

- Dường nhiên, làm cho cô ấy hiểu rằng cô ấy bị lừa dối hết lần này đến lần khác. Sau đó, cô gái bắt đầu khóc lóc, còn anh ta, đó không phải là gu của anh ta. Chán chán rồi, bởi vì đó là gu của người làm người khác khóc. Rồi anh ta bỏ mặc cô ấy.

- Sao nữa ạ? Adamsberg hỏi, anh chăm chú nghe câu chuyện như thể bà cụ đang kể cho anh nghe một sự tích đầy ngạc nhiên nào đó.

- Rồi, anh ta bức mình vì mất cô gái. Vì tán gái là một chuyện, yêu lại là một chuyện khác. Đó là hai thứ

- Sao lại hai ạ?

- Bởi vì tán, điều đó không làm nên hạnh phúc của một người đàn ông. Còn yêu, làm cho người đàn ông khó mà sống cuộc sống lồng bong phù phiếm. Vậy là, kẻ hám gái, híc thích người này, rồi lúc lại thích người khác và thêm nữa là không bao giờ hài lòng. Chính cô gái bị thua thiệt và sau đó, chính kẻ hám gái ấy thua thiệt.

Clémentine mở cửa lò, nhìn và đóng lại.

- Rất đúng, bác Clémentine, Adamsberg nói.

- Chẳng cần phải là một trí thức vĩ đại để hiểu, bà vừa nói vừa lau bàn. Tôi làm sườn lợn đây.

- Nhưng tại sao kẻ hay tán gái lại sống lồng bong phù phiếm hả bác Clémentine?

Bà cụ chống hai nắm tay to của mình vào nạnh.

- Ủ thì bởi vì thế đơn giản hơn. Để yêu, cần phải chăm sóc người khác, trong khi đó để lồng bong thì không cần. Anh có ăn được sườn lợn với đồ không? Tôi tự tay bóc đồ đấy.

- Cháu ăn tối ở đây ạ?

- Thị đến giờ rồi còn gì. Cần phải tắm bổ vào, anh sẽ mập hơn đấy.

- Cháu không muốn ăn mất phần sườn lợn của bác đâu.

- Tôi có hai khúc mà.

- Bác biết cháu sẽ đến?

- Tôi không phải thầy bói. Hiện tôi đang cho một người bạn ở nhờ. Tôi nay, bà ấy về muộn hơn. Tôi

130

không muốn món súm của tôi bị é. Lê ra tôi sẽ ăn nốt vào ngày mai nhưng tôi không thích ăn thịt lợn hai lần liên. Tôi không biết tại sao lại thế, đó là suy nghĩ của tôi. Tôi bỏ thêm cái vào đây, anh trông dùm tôi cái lò nướng được không?

Căn phòng chật, nhỏ và chất đầy ghế hành hoa cũ, chỉ có một cái lò sưởi. Chiếm diện tích còn lại của ngôi nhà là hai cái lò đun cùi. Nhiệt độ trong phòng không vượt quá 15°C. Adamsberg sửa soạn bàn ăn trong khi Clémentine cởi lửa.

- Không phải trong bếp, Clémentine vừa phản đối vừa lấy dìa. Vì chẳng mấy khi tôi có hứng lịch sự, chúng ta sẽ ngồi tự do thoải mái trong phòng khách. Anh uống nốt ly po tò đi, rượu này làm khỏe lên đấy.

Adamsberg rầm rắp nghe theo và quả thật, anh cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi ngồi bên cái bàn trong phòng khách nhỏ, lưng quay về đống lửa trong lò sưởi Clémentine để thức ăn kín dìa của anh và độc đoán rót cho anh một ly rượu vang tràn đầy. Bà luôn một chiếc khăn hoa vào cổ áo mình và chia một chiếc cho Adamsberg, anh làm theo.

- Tôi sẽ cắt thịt cho anh, bà nói. Với cánh tay của mình, anh không làm được đâu. Như thế này có khiết anh suy nghĩ gì không đấy?

- Không ạ, bác Clémentine, lúc này, cháu không nghĩ nhiều đâu.

131

- Khi người ta không suy nghĩ thì lại sinh ra buồn chán. Lúc nào cũng phải vắt óc suy nghĩ, Adamsberg bé bòng của tôi ạ. Có phiền gì không khi it ra thỉnh thoảng tôi gọi anh bằng họ?

- Không, không phiền gì đâu ạ.

- Đừng làm những điều ngốc nghếch nữa, Clémentine vừa nói vừa ngồi lại vào chỗ của mình. Vậy chuyện gì xảy ra với anh vậy? Ngoài chuyện cô gái hứa hôn với anh ra?

- Lúc này, cháu muốn tấn công tất cả mọi người.

- Vậy nên cánh tay của anh mới thế?

- Chẳng hạn thế ạ.

- Xem đấy, có phải lúc nào tôi cũng phản đối gây gỗ đâu, đánh nhau làm bớt căng thẳng. Nhưng nếu anh không quen thế thì nên vắt óc suy nghĩ. Chắc là bức minh vì cô bé, hoặc là chuyện khác, hoặc cả hai. Anh không để lại sườn cho tôi đấy chứ? Phải ăn hết cả dìa đấy. Không ăn thì về sau sẽ gây mõm mất. Tôi mang cơm sữa đến đây này.

Clémentine đặt bát đồ ăn tráng miệng trước mặt Adamsberg.

- Anh mà ở với tôi mười lăm ngày, tôi sẽ nhồi cho anh ăn, bà tuyên bố. Không biết còn chuyện gì khác làm anh buồn khổ thế này?

- Một con ma sống, bác Clémentine ạ.

- À, ra thế, việc đó có thể thu xếp được. Việc đó không rắc rối bằng tình yêu. Vậy con ma đó đã làm gì?

Với một cái nĩa bã răng.  
 - Nô đã giết người tám lần, và nó vừa bắt đầu lại.  
 - Nô chết từ bao giờ?  
 - Mười sáu năm nay.  
 - Và nó vừa giết người ở đâu?  
 - Gần Strasbourg, tôi thử Bảy vừa rồi. Một cô gái trẻ.  
 - Cô gái không làm gì xấu đối với nó chứ?  
 - Thậm chí cô ấy còn không biết nó. Đó là một con quái vật, bác Clémentine à, một con quái vật đẹp trai và dã man.

- Rồi, tôi rất muốn tin điều đó. Đây đâu phải là chuyện, chán cái chết có làm gì anh đâu.

- Nhưng những người khác không muốn tin điều đó. Không ai cả.

- Đây, những người khác, thường là những cái đầu gỗ. Đừng mắt công nhết vào đầu họ cái gì nếu họ không muốn. Nếu đó là những gì anh đang cố gắng làm, thì tức là anh đang đau đầu vì những kẻ ngu đấy.

- Bác nói đúng, bác Clémentine.

- Rồi, bây giờ chúng ta không quan tâm đến những kẻ khác nữa, Clémentine vừa quyết định dứt khoát, vừa cầm một điếu thuốc lá dày ụ, anh kể cho tôi nghe việc của anh đi. Anh đẩy máy chiếc ghế hành đến trước lò sưởi nhé? Dợt rét này, chúng ta có nghĩ đến đâu? Có vẻ như nó tràn về từ Bắc Cực thì phải.

Phải mất hơn một tiếng đồng hồ để Adamsberg

thong thả kể hết mọi việc cho Clémentine nghe, anh không biết tại sao mình lại làm thế. Họ chỉ ngừng câu chuyện khi người bạn già của Clémentine về, một phụ nữ trạc tuổi bà, khoảng tám mươi tuổi gì đó. Nhưng trái ngược với Clémentine, bà ta gầy, nhỏ và mong manh, khuôn mặt nhau nhĩ đầy nếp nhăn đều đặn.

- Josette, giới thiệu với bà đây là cảnh sát trưởng, người mà có ngày tôi đã kể bà nghe rồi đấy. Dũng có ngài, đây không phải là người đàn ông dữ dằn đâu.

Adamsberg để ý đến mái tóc nhuộm màu vàng nhạt, bộ quần áo vest, đôi khuyên tai bằng ngọc trai của bà, dấu vết đậm nét của cuộc sống tư sản nhiều năm về trước. Nhưng một cách tương phản, bà lại xỏ một đôi giày tennis to tướng dưới chân. Josette e dè chào và bước những bước ngắn về phía cái bàn làm việc, trên đó chèn ếnh máy tính của con trai Clémentine.

- Bác ấy ngại cái gì không biết? Adamsberg hỏi.

- Đại loại như cảnh sát ấy mà, Clémentine thở dài.

- Ôi, cháu xin lỗi, Adamsberg nói.

- Chúng ta đang quan tâm đến chuyện của anh, chứ không phải đến chuyện của Josette. Tốt, việc nói rằng anh đã chơi bài với em trai mình ấy. Những ý tưởng đơn giản thường là những ý tưởng hay nhất. Vậy còn cái dùi, anh không mặc kệ nó dưới chỗ nước xoáy đấy chứ? Bởi vì nó sẽ lại nổi lên mất.

Adamsberg vừa tiếp tục câu chuyện của mình vừa đều đặn cho thêm cùi vào, anh cầu Chúa xem người có

biết ngon giò nào đã đưa anh đến nhà Clémentine không.

- Đó là một lão ngốc, cái lão hiến binh ấy, Clémentine vừa két luận vừa quẳng mẩu thuốc lá vào lửa. Ai cũng biết rõ rằng một hoàng tử quyến rũ có thể biến thành rồng. Còn thì có người nào mù mới không hiểu điều đó.

Adamsberg nằm duỗi nửa người trên chiếc tràng kỷ cũ, đặt cánh tay bị thương trên bụng.

- Mười phút nghỉ ngơi, bác Clémantine, và cháu sẽ đi.

- Tôi hiểu rằng việc đó làm anh khổ sở bởi vì với con ma sống của anh, anh không thoát ra được tình cảnh nỗi rãm. Nhưng hãy cứ làm theo những gì mình nghĩ, Adamsberg bê bòng của tôi à. Không chắc chắn đúng nhưng cũng không sai.

Lúc Clémentine quay ra cởi lửa, Adamsberg thiếp đi thật sâu. Bà già lấy một trong những mảnh vải phủ ghế hành và đắp lên người anh.

Bà gấp Josette đang đi vào phòng ngủ.

- Anh ta ngủ trên tràng kỷ, Clémentine giải thích bằng một động tác. Anh chàng này, anh ta đặt tôi và bà trong một tình thế thú vị đây, Josette. Điều làm tôi lo lắng, đó là anh ta đã gây đi, bà có nhận thấy không?

- Tôi không biết, Clémie, trước đó tôi có biết anh ta đâu.

- Thì tôi đang nói với bà về anh ta còn gì. Cần phải hỏi cho anh ta ăn.

Cảnh sát trưởng uống cà phê trong bếp cùng Clémentine.

- Xin lỗi nhé, bác Clémentine, cháu không biết mình thiếp đi khi nào.

- Có sao đâu. Nếu anh ngủ, có nghĩa là có nhu cầu ngủ. Anh phải ăn thêm lát bánh mì phết nữa đấy nhé. Và nếu anh phải đi gấp sếp thì phải ăn mặc dàng hoàng chử. Tôi sẽ là áo vest và quần cho anh, anh không thể đến đó trong bộ dạng nhau nhĩ như thế này được.

Adamsberg xoa cảm.

- Lấy bàn cạo râu của con trai tôi trong phòng tắm ấy, bà vừa nói vừa mang quần áo đi.

## XIV

Mùa giờ sáng, Adamsberg rời Clignancourt, bụng no nê, mặt nhăn nhui, quần áo phảng phiu và tinh thần tạm thời ổn định nhờ lòng tốt đặc biệt của Clémentine. Ở tuổi tam mươi sáu, bà già biết cho mà chẳng tính toán gì. Còn anh? Anh sẽ mang cái gì đó từ Québec về cho bà. Chắc chắn ở đó có những bộ quần áo rất ấm mà ở Paris người ta không biết đến. Một chiếc áo vest to xịn, bên trong lót bằng da gấu ca rô, hoặc một đôi bốt bằng da nai sừng tấm. Một thứ chưa từng có, như bà vậy.

Trước khi gặp trung tướng, anh nhớ lại những lời dặn dò đầy lo lắng của trung úy Noël, những lời dặn dò mà Clémentine đồng tình: "Đối mình, là một việc, nhưng nói dối đám cảnh sát, dối khi lại là cản thiết. Không cần phải thất bại vì một vấn đề danh dự. Danh dự, điều đó chỉ liên quan đến bản thân mình, không liên quan đến cớm dâu."

Trung tướng Brézillon đánh giá rất cao thành tích

của Adamsberg, thành tích vượt xa so với những gì mà các cảnh sát trưởng khác đạt được. Nhưng ông không phục con người cũng như cách sống của Adamsberg. Tuy nhiên, ông nhớ lại những day dứt của mình trong vụ án bốn tên mới đây, vụ án mà quy mô lớn đến nỗi Bộ suýt nữa đã chọn ông làm tốt thí. Với tư cách là con người của pháp luật, đánh giá bằng thái độ cẩn trọng sức mạnh của công lý, Brézillon biết mình nợ Adamsberg những gì. Nhưng cuộc ẩu đả với viên hạ sĩ thật khó xử, và nhất là, nó làm ông bất ngờ về viên cảnh sát trưởng uế oái của mình. Ông đã nghe lời khai của Favre, và sự dung túc dần dộn của tay hạ sĩ làm ông hết sức khó chịu. Ông đã nghe sáu nhân chứng và tất cả đều khẳng khẳng bệnh vực Adamsberg. Tuy nhiên, chi tiết cái chai bị đập lại đặc biệt nghiêm trọng. Adamsberg không chỉ có bạn trong tòa án bình và tiếng nói của Brézillon sẽ mang tính quyết định.

Cảnh sát trưởng trình bày sự việc với ông một cách bình thản, cái chai bị đập là để chấm dứt thái độ ngạo mạn của Favre, một hành động cảnh cáo đơn giản. "Cảnh cáo", Adamsberg đã nghĩ ra từ này khi đang đi bộ và anh cho đó là từ phù hợp với lời nói dối của mình. Brézillon nghe anh nói với vẻ ân cần và Adamsberg có cảm giác như Brézillon sẵn sàng cứu anh ra khỏi hoàn cảnh nguy khốn này. Nhưng rõ ràng vụ việc vẫn chưa ngã ngũ.

- Tôi cảnh báo cậu một cách nghiêm túc đấy,

138

FRED VARGAS

cảnh sát trưởng vừa nói Brézillon vừa chào Adamsberg. Các kết luận sẽ không được công bố trước một hoặc hai tháng. Từ nay đến lúc đó, đừng có làm chuyện gì diễn rõ, vớ vẩn và phức tạp đấy nhé. Hãy lánh đi, cậu hiểu chưa?

Adamsberg đồng ý.

- À, xin chúc mừng về vụ Hemoncourt, ông thêm vào. Vết thương này không cần trở cậu dẫn dắt chuyến thực tập ở Québec đấy chứ?

- Không, Bác sĩ pháp y đã hướng dẫn tôi rồi.

- Bao giờ cậu đi vậy?

- Bốn ngày nữa.

- Chuyến đi này diễn ra đúng lúc đấy nhỉ. Ít ra thì cậu cũng không bị để ý.

Adamsberg rời kè Orfèvres<sup>1)</sup>, ngẫm nghĩ về đợt vắng mặt nước đôi này. "Hãy lánh đi, anh hiểu chưa?" Trabelmann có lẽ đã cười. Chóp tháp Strasbourg, một trăm bốn mươi hai mét. "Anh làm tôi buồn cười." Adamsberg, ít ra là anh cũng làm tôi buồn cười."

Mười bốn giờ, bảy thành viên của chuyến công tác Québec tập trung để nghe một loạt hướng dẫn về kỹ thuật và thái độ ứng xử. Adamsberg phát cho họ bản sao cấp bậc và biểu hiệu của Cảnh sát Hoàng gia Canada, những thứ mà bản thân anh chưa nhớ hết.

1. S. 36. Kè Orfèvres là nơi đặt trụ sở của Cảnh sát Tư pháp thuộc Sở Cảnh sát Paris.

- Không được nói những điều hờ hênh, khẩu hiệu chung đấy, Adamsberg bắt đầu. Hãy ôn lại kỹ các biểu hiệu. Chúng ta sẽ làm việc với các hạ sĩ, trung sĩ, thanh tra và tổng tư lệnh. Không được nhầm lẫn các chức danh. Người sẽ đón tiếp chúng ta là tổng tư lệnh chính Aurèle Laliberté, một từ đấy.

Có vài tiếng cười khích khích.

- Đó cũng là những thứ phải tránh: những tiếng cười ấy. Tên và họ của người Québec không giống chúng ta. Ở GRC, mọi người sẽ thấy những cái họ như Ladouceur, Lafrance và thậm chí Louisseize<sup>1)</sup>. Không được cười. Mọi người sẽ gặp những người tên là Ginette hoặc Philibert trẻ hơn mình. Cũng không được cười, không được cười cả giọng nói, câu nói, hoặc cách họ nói. Khi một người Québec nói nhanh, cũng không dễ hiểu lắm đâu.

- Ví dụ? Justin yêu cầu cụ thể.

Adamsberg quay về phía Danglard, dò hỏi.

- Ví dụ, Danglard trả lời: "Cậu có muốn cậu rằng chúng ta trẻ con xung quanh cả đêm không?"

- Có nghĩa là gì? Voisenet hỏi.

- "Chúng ta sẽ không lẩn chẩn tránh né việc đó cả đêm."

- Đấy, Adamsberg nói. Cố gắng hiểu và tránh cứ

1. Những họ này là danh từ có nghĩa trong tiếng Pháp: Ngót ngọt, Nước Pháp, Louis XVI, nên khiến mọi người trong Đội cười.

động tí là mỉa mai nhẹ, nếu không cả chuyến công tác  
sẽ đổ xuống sông xuồng biển hết đấy.

- Những người Québec, Danglard ngắt lời bằng  
giọng uể oải, coi nước Pháp như mẫu quốc nhưng họ  
không thích người Pháp, họ không tin người Pháp. Họ  
thấy người Pháp khinh khỉnh, kiêu kỳ và hay chế nhạo  
người khác, nói đúng ra, như thể người Pháp coi Québec  
là một tinh nhà quê, cục mịch.

- Tôi tin là mọi người không cư xử như khách du  
lịch, hơn nữa, như những người Paris nói to và gièm pha  
mọi thứ, Adamsberg nói tiếp.

- Chúng ta sẽ ở đâu? Noel hỏi.

- Trong một tòa nhà ở Hull, cách GRC sáu kilomet.  
Mỗi người một phòng nhìn ra sông và những con ngỗng  
trời branta. Chúng ta luôn có xe công vụ. Bởi vì ở đó,  
người ta không dám bộ, mà đi bằng ô tô.

Buổi dặn dò còn diễn ra gần một giờ đồng hồ, rồi  
cả nhóm giải tán trong những tiếng rì rầm hài lòng, trừ  
Danglard, ông ra khỏi phòng như một bị can, xanh xao  
vì lo âu. Nếu lúc đi, những con chim sáo đá không chui  
vào động cơ phản lực trái, không biết vì lý do thần kỵ  
nào, thì lúc về chính những con ngỗng trời branta sẽ  
chui vào động cơ phản lực phải. Và ngỗng trời lại to gấp  
mười lần chim sáo đá. Tất cả mọi thứ đều to hơn, ở  
Canada đó.

## XV

Adamsberg dành phần lớn thời gian của ngày thứ  
Bảy để gọi điện cho các công ty bất động sản mà  
anh đã lập một danh sách rất dài, trên toàn khu vực  
xung quanh Strasbourg, trừ bên trong thành phố. Nhiệm  
vụ này chán ngắt và mỗi lần anh lại đặt cùng một câu  
hỏi, sử dụng cùng những từ ngữ. Liệu có người đàn ông  
nào lớn tuổi và sống một mình đã thuê hoặc mua, vào  
một ngày nào đó, một ngôi nhà, hoặc chính xác hơn là  
một cơ ngơi rộng rãi cách biệt? Cách đây không lâu, có  
phải người này đã hủy hợp đồng thuê hoặc đã bán căn  
nhà này?

Đến lúc kết thúc cuộc vây bắt của mình, mười sáu  
năm trước, những lời cáo buộc của Adamsberg đã làm  
Nia Ba Răng khá lo lắng và khiến hắn phải chuyển vùng  
ngay khi vụ giết người hoàn tất, hắn cứ tuột khỏi tay  
Adamsberg như vậy. Adamsberg tự hỏi liệu ngay cả khi  
chết rồi, tên thẩm phán còn giữ cái thói suy nghĩ cẩn  
trọng đó hay không. Những cơ ngơi khác nhau của hắn  
mà Adamsberg biết, đó luôn là những ngôi nhà đặc biệt,

142

xa hoa và kiểu dáng trang viên. Tên thẩm phán có một gia tài khá đáng kể và tất cả những ngôi nhà này đều là của hắn chứ không phải là thuê. Fulgence không muốn bị chủ nhà nhòm ngó.

Adamsberg dễ dàng đoán được làm thế nào người đàn ông này có thể gom góp được một số vốn liếng như thế. Phẩm chất lỗi lạc của Fulgence, những phân tích sâu sắc, khả năng khéo léo đáng sợ và trí nhớ đặc biệt của hắn về những vụ án thế kỷ, tất cả cộng thêm vẻ đẹp đáng nhớ và quyền uy đã giúp hắn chiếm được cảm tình lâu bền của mọi người. Hắn nổi tiếng là "nhà thông thái", giống Saint Louis, dưới cây sồi của mình, phân giải giữa cái thiện và cái ác. Hắn như vậy đối với dân chúng và đồng nghiệp, những người hoặc bị ngợp hoặc tức tối trước sức ảnh hưởng quá lớn của hắn. Tên thẩm phán thanh liêm này không bao giờ vượt quá giới hạn của luật pháp và quy chuẩn nghề nghiệp. Nhưng nếu hắn muốn, trong một vụ án, hắn chỉ cần đánh tiếng tin bên nào bằng một động thái tinh tế, vậy là đủ để từ đồn lan xa và để hội thẩm đoàn rầm rập theo hắn. Adamsberg giả định rằng có nhiều gia đình bị cáo, thậm chí cả những thẩm phán, đã vung tay trả tiền cho hắn để tin đồn có lợi cho bên này thay vì có lợi cho bên kia.

Anh đã ngoan cố gọi điện cho các công ty bất động sản suốt hơn bốn tiếng đồng hồ mà vẫn không nhận được câu trả lời tích cực nào. Đến cú điện thoại

thứ bốn mươi hai thì có người đàn ông trẻ xác nhận đã bán một biệt thự có công viên bao quanh, giữa Haguenau và Brumath.

- Cách Strasbourg bao nhiêu kilomet?

- Hai mươi ba theo đường chim bay, về phía Bắc.

Người mua, Maxime Leclerc, đã mua phần đất Der Schloss, Lâu Đài - cách đây gần bốn năm, nhưng người này đã rao bán nó vào buổi sáng hôm qua vì lý do sức khỏe cấp bách. Việc chuyển nhà diễn ra ngay lập tức và công ty bất động sản vừa mới lấy lại chìa khóa.

- Ông ta tự trao chìa khóa cho anh? Anh có nhìn thấy ông ta không?

- Ông ấy bảo bà giúp việc đưa. Chưa ai gặp ông ấy ở công ty cả. Việc mua bán thực hiện thông qua luật sư của ông ấy, bằng trao đổi thư từ, chuyển phát qua lại giấy tờ tùy thân và chữ ký. Lúc đó, ông Leclerc không thể đi lại được vì bị di chứng sau mổ.

- Đấy mà, Adamsberg nói đơn giản.

- Hợp pháp chứ, cảnh sát trưởng. Vì giấy tờ đều được cảnh sát hợp pháp hóa hết mà.

- Người phụ nữ giúp việc, anh có tên và địa chỉ thứ?

- Bà Coutellier, ở Brumath. Tôi có thể có địa chỉ liên lạc của bà ấy.

Denise Coutellier gào lên trong điện thoại để át đi những tiếng hét của đám trẻ đang hồn chiến.

- Bà Coutellier, bà có thể tả cho tôi về người đã thuê bà giúp việc? Adamsberg hỏi to, bất chước một cách máy móc.

- Có nghĩa là thưa cảnh sát trưởng, người phụ nữ bét to, tôi không bao giờ nhìn thấy ông ta. Tôi làm việc ba tiếng sáng thứ Hai và ba tiếng ngày thứ Năm, cùng thời gian với người làm vườn. Tôi chuẩn bị các bữa ăn và mua thức ăn dự trữ cho những ngày khác. Ông ấy đã bảo trước với tôi rằng ông ấy sẽ vắng mặt, đó là một người đàn ông rất bận bịu công việc. Ông ấy làm việc với tòa án thương mại.

Tất nhiên, Adamsberg nghĩ. Một bóng ma tàng hình.

- Những quyển sách, trong nhà ông ta ấy?

- Rất nhiều, thưa cảnh sát trưởng. Những quyển gì ư, tôi không thể nói với anh được.

- Báo chí?

- Ông ấy đặt mua báo. Một tờ nhật báo và tờ *Titul Alsace*.

- Thư từ?

- À, cái đó không thuộc chức năng của tôi, và từ bản giấy của ông ấy lúc nào cũng khóa. Làm việc với tòa án mà, điều này có thể hiểu được. Sự ra đi của ông ấy là một bất ngờ thực sự. Ông ấy đã để lại một lối nhẫn thật dễ chịu cho tôi, cảm ơn tôi và mong cho tôi mọi điều tốt lành, cùng với những lời dặn dò và một khoản bồi thường hậu hĩnh.

- Dặn dò gì?

- Thị quay trở lại vào ngày thứ Bảy để dọn dẹp sạch sẽ mà không tính toán giờ giấc, vì lâu dài sẽ được rao bán. Rồi, tôi phải giao chìa khóa cho công ty bất động sản. Và tôi ở đó không đến một tiếng đồng hồ.

- Lời nhắn đó được viết bằng tay à?

- À không. Ông Leclerc luôn để lại cho tôi lời nhắn đánh máy. Vì công việc của ông ấy mà, tôi nghĩ thế.

Adamsberg định cúp điện thoại thì người phụ nữ lại nói tiếp.

- Để tả cho anh về ông ta, không hề đơn giản. Tôi chỉ nhìn thấy ông ấy đúng một lần, anh hiểu không, và không lâu. Và cách đây bốn năm còn gì.

- Khi dọn đến? Bà đã nhìn thấy ông ta?

- đương nhiên. Giả gì chúng tôi cũng không thể làm việc ở nhà những người không biết mặt.

- Bà Coutellier, Adamsberg nói, giọng gấp gáp hơn, cố gắng miêu tả càng chính xác càng tốt nhé.

- Ông ấy làm cái gì xấu à?

- Ngược lại.

- Điều này cũng từng khiến tôi ngạc nhiên đấy. Một người đàn ông sạch sẽ, rất ti mỉ. Thật đáng buồn, cái tai nạn sức khỏe ấy. Xem nào, trong trí nhớ của tôi, ông ấy khoảng sáu mươi tuổi, không hơn. Còn để nói với anh về dáng vẻ thì, ông ấy bình thường thôi.

- Cứ thử đi. Chiều cao, cân nặng, đầu tóc?

- Chờ một lát, cảnh sát trưởng.

Denise Coutellier thiết lập trật tự trong cảnh hỗn chiến của lú trè và quay trở lại máy điện thoại.

- Đó là một người đàn ông không quá to cao, dùng hơn là tròn trịa, với khuôn mặt nhiều màu sắc. Quá đúng đắn với mái tóc của ông ấy, nó hoa râm và hói phần trên. Ông ấy mặc bộ quần áo bằng nhung nâu và thật một chiếc cà vạt, tôi vẫn nhớ chất vải.

- Chờ chút, tôi ghi cái đã.

- Nay, dù sao anh cứ phải cẩn thận đấy, người phụ nữ vừa nói vừa hé một lần nữa. Bởi vì trí nhớ có thể chơi xỏ ta, đúng không? Tôi nói với anh là "bé nhỏ" nhưng, một lúc sau, tôi có thể thay đổi. Quần áo của ông ấy rộng hơn tầm vóc ông ấy, tầm vóc mà tôi vẫn nhớ. So với một người đàn ông cao một mét tám mươi thì tôi tưởng tượng rằng ông ấy chỉ cao một mét bảy. Thoạt nhìn, sự vạm vỡ sẽ giấu chiêu cao thật của một người đàn ông. Còn mái tóc, tôi nói với anh là hoa râm, nhưng trong phòng tắm hoặc trên áo quần, tôi chỉ toàn tìm thấy tóc bạc. Nhưng, tóc ông ấy có thể bị bạc trắng trong bốn năm, ở cái tuổi này việc đó diễn ra nhanh lắm. Chính vì thế mà tôi nói với anh rồi, trí nhớ và thực tế, hai thứ không tương đương đâu.

- Bà Coutellier, bạn thư có những khoảng đất phẳng những phòng phụ hay không?

- Có một cái chuồng ngựa cũ, một cái kho và một chái nhà cho bảo vệ. Nhưng những chỗ đó bỏ không ấy mà và tôi không phải dọn dẹp những khu vực đó. Ông

sý để ô tô trong chuồng ngựa. Và người làm vườn có thể vào kho để lấy dụng cụ.

- Cái ô tô, bà có thể nói cho tôi chủng loại và màu sắc?

- Tôi không bao giờ thấy nó, thưa cảnh sát trưởng, vì ông ấy toàn đi trước khi tôi đến. Và tôi không có chìa khóa của các gian phu, tôi đã nói với anh điều này rồi còn gì.

- Trong ngôi nhà, vừa hỏi Adamsberg vừa nghĩ đến cái níia ba ràng quý giá, bà có vào tất cả các phòng không?

- Trừ tầng áp mái luôn khóa. Ông Leclerc nói rằng không cần thiết mất thời gian trong cái tổ đầy bụi đó.

Nơi ẩn nấp của Quý Râu Xanh, chỉ huy Trabelmann có lẽ sẽ nói thế. Phòng tắm, nơi che giấu những điều ghê sợ.

Adamsberg nhìn đồng hồ. Những chiếc đồng hồ thì đúng hơn. Cái thì anh quyết định mua cách đây hai năm và cái thì anh được Camille tặng ở Lisbonne, một chiếc đồng hồ nam cổ vừa thắng trong một cuộc thi đường phố. Và anh muốn deo nó như vật làm chứng cho lần gặp lại của hai người, ngay trước ngày họ chia tay nhau. Từ đó đến nay, lạ lùng thay, anh không rời chiếc đồng hồ thứ hai này, nó không thấm nước, dáng thể thao, có nhiều nút, có đồng hồ bấm giờ và mặt khắc độ mini mà anh không biết sử dụng. Hình như một trong những công dụng của nó là có thể chỉ ra trong bao nhiêu giây

tinh. Một người đàn ông vô cùng cô đơn. Người ta thấy được điều đó qua nghề nghiệp của ông ấy.

- Ý kiến của cậu thế nào? Một típ người ghét người?

- Hoặc cuộc sống đã làm ông ấy thất vọng, người thanh niên phát biểu liều, và ông ấy thích sống xa mọi người. Bà Coutellier nói rằng ông ấy có rất nhiều sách. Đó là bằng chứng còn gì, đôi khi đấy.

Với sự giúp đỡ của người thanh niên vì cánh tay anh bị băng chéo, Adamsberg bỏ ra một lúc lâu để lấy dấu vân tay những nơi mà anh hy vọng bà Coutellier chưa chùi gié lau đến, nhất là trên các cánh cửa, tay nắm cửa, then chặn cửa và cầu giao diện. Tảng trên cung gần như trống trơn có sàn bằng gỗ thô cứng. Tuy nhiên, sáu mét đầu tiên của sàn gỗ không cho người ta cảm giác về một bê mặt không được chạm tới từ bốn năm nay và những khác biệt khó nhận thấy làm mất đi vẻ đồng đều của lớp bụi. Ở phía dưới một thanh xà, một đường thẳng mờ hiện lên trên nền đất tối, hơi sáng hơn một chút. Khó có thể khẳng định được nhưng nếu người đàn ông đã đặt cái nĩa ba răng ở đâu đó thì có thể chính là chỗ này, nơi mà cán nĩa để lại dấu vết mờ mờ của nó. Anh đặc biệt chú ý đến cái phòng tắm rộng. Sáng hôm đó, bà Coutellier đã tỏ ra nhiệt tình đấy, nhưng độ rộng rãi của cái phòng này đã cho anh vài may mắn. Trong khe nhỏ giữa chân chậu rửa và tường, anh gom được một ít bụi láng kết dính, trên đó có vài sợi tóc trắng xin.

Người thanh niên, kiên nhẫn và ngạc nhiên, mở

tiếng sét sẽ nổ trên đầu bạn. Rất tiện, Adamsberg nghĩ thế. Tuy vậy, anh cũng không tháo đồng hồ của chính mình ra, chiếc đồng hồ được giữ bởi một dây deo bằng da cũ hôi lồng, nên nó hay va chạm với cái bên cạnh. Từ một năm nay, anh deo hai chiếc đồng hồ ở cổ tay trái. Tất cả nhân viên đều nhắc nhở anh việc ấy và anh trả lời họ rằng bản thân anh cũng nhận ra điều đó. Và anh trả lời lòng với hai chiếc đồng hồ của mình, không biết tại sao, điều này làm anh mất thêm thời gian khi đi ngủ và khi thức dậy, để tháo và deo chúng vào.

Một trong hai chiếc đồng hồ chỉ ba giờ kém một phút, chiếc kia chỉ ba giờ bốn phút. Cái của Camille chạy nhanh hơn cái kia và Adamsberg cũng không tìm hiểu xem cái nào đúng cũng chẳng điều chỉnh chúng. Đối với anh, sự chênh lệnh này chẳng sao và anh tính thời gian trung bình của hai chiếc đồng hồ, theo anh, đó là giờ chính xác. Vậy, đang ba giờ một phút rưỡi. Anh còn thời gian để nhảy tàu đi Strasbourg lần nữa.

Người thanh niên do công ty bất động sản cử đến, người có đôi mắt xanh và đầy vẻ ngạc nhiên làm anh nhớ đến họ sĩ Estalère, đón anh ở ga Haguenau vào lúc 18h47 rồi đưa anh đến Schloss của Maxime Leclerc, một vùng đất rộng có rừng thông bao quanh.

- Chẳng phiền toái gì từ láng giềng nhỉ? Adamsberg vừa nói vừa thăm từng phòng trong căn nhà bỏ trống.

- Ông Leclerc nói rõ ràng ông ấy thích nhất sự yên

cửa kho và chuồng ngựa cho anh. Nền đất nện đã được chải qua, xóa đi tất cả dấu vết của bánh xe. Maxime Leclerc biến mất với sự nhẹ nhàng mau lẹ của một bóng ma.

Cửa kính ở chái nhà bị một lớp cát bụi phủ mờ nhưng chái nhà thì không bị bỏ hoang như bà Coutellier vẫn nghĩ. Đúng như Adamsberg hy vọng, một số dấu vết cho thấy có sự xuất hiện thỉnh thoảng lớp gạch lát vuông bẩn không đều, một chiếc ghế bành bằng liệu giỏ sạch sẽ và trên giá để sách duy nhất có những vết nhỏ, có thể là vết của những chồng sách. Chính tại đây Maxime Leclerc đã trốn trong ba tiếng đồng hồ của ngày thứ Hai và ngày thứ Năm, đọc sách trên chiếc ghế bành này để tránh cặp mắt của bà giúp việc và người làm vườn. Chiếc ghế bành và việc đọc sách một mình gợi cho Adamsberg nhớ lại hình ảnh cha anh đang giờ báo, tẩu thuốc trên tay. Cả một thế hệ húi bằng tấu và anh còn nhớ chính xác rằng tên thẩm phán cũng có một cái tấu, bằng đá bọt, mẹ anh đã nói vậy với vẻ ngưỡng mộ.

- Cậu có người thầy không? anh nói với người thanh niên. Mùi ấy? Mùi của mật thuốc lá tấu?

Ở đây, ghế, bàn và quả đấm cửa đều đã được lau chùi với một sự thận trọng tối ưu. Nếu không thì chẳng có gì được lau chùi, Danglard sẽ nói thế, vì lũ ma có để lại dấu vết đâu, vậy đó. Nhưng có vẻ như ma cũng đọc sách, như tất cả mọi người.

Adamsberg trả tự do cho người thanh niên vào lúc hơn hai mươi mốt giờ ở ga Strasbourg, nơi mà anh ta lại phải chờ anh đến vì vào giờ này, ở Haguenau không còn tàu. Lần này, tàu sẽ khởi hành trong sáu phút nữa và anh chẳng còn thời gian di kiểm tra xem có con rồng nhon nhác nào đến chui vào cổng nhà thờ hay không. Có lẽ ai cũng sẽ thấy, Adamsberg nghĩ vậy.

Anh viết lách suốt dọc đường về, ghi lại trong mó lợn xộn những chi tiết thu thập được ở Schloss. Bốn năm trôi qua của Maxime Leclerc chưa đựng tất cả dấu hiệu của sự kín đáo tối da. Một sự kín đáo gần như là bay hơi, là một sự biến mất dần đầy ý nghĩa.

Người đàn ông tròn trĩnh mà bà Coutellier đã gặp không phải là Maxime Leclerc, mà là một trong những quân gia của hắn, được cử đi thực hiện nhiệm vụ ngắn ngủi này. Tên thẩm phán nắm trong tay một đám tay sai hùng hậu, một mạng lưới được xé lẻ hoàn hảo mà hắn gây dựng trong suốt những năm dài làm quan chức ở tòa án. Xem xét lại hình phạt, xá tội, giấu nhem vụ việc và bị cáo được trắng án hoặc bị kết án nhẹ. Nhưng rồi bị cáo lại rơi vào cái giò những kẻ mắc nợ mà sau này Fulgence sử dụng tùy theo mục đích của hắn. Mạng lưới này mở rộng ra thế giới của những kẻ vô dụng như cảnh tư sản, bọn làm ăn, giới tòa án và thậm chí là cả cảnh sát. Có được giấy tờ giả mang tên Maxime Leclerc không khó khăn gì đối với Nĩa Ba Răng. Cũng không khó khăn

Fulgence, sét<sup>(1)</sup>, chớp<sup>(2)</sup>, đó là những từ của Danglard. Chớp, Leclerc. Và nếu anh không nhầm, Maxime có nghĩa là lớn nhất, như từ maximum. Maxime Leclerc. Lớn nhất và sáng nhất. Một thứ ánh sáng sáng nhất, sét. Tên thẩm phán Fulgence không thể quyết định trang bị cho mình một cái họ tầm thường được.

Tàu phanh lại để vào ga phía Đông. Tính kiêu ngạo khiến những người đàn ông kiêu ngạo nhất thất bại, Adamsberg nhủ thầm. Và trên cái đinh kiêu ngạo đó, anh sẽ tóm được hắn. Nếu nhà thờ riêng của anh cao kiêu gò tíc lên tới một trăm bốn mươi hai mét, điều này vẫn cần phải chứng minh, thì nhà thờ của Fulgence sẽ phải chạm mây. Hắn làm luật của mình trên đó, ném những cái liềm vàng trên cánh đồng sao. Hắn vứt em trai anh cũng như bao người khác trước tòa rồi vào tù. Bỗng nhiên anh cảm thấy mình quá nhỏ bé. *Hãy lánh đi*, Brézillon đã ra lệnh. Rồi, đó là những gì anh đang làm, tuy nhiên anh vẫn mang trong túi mình vài sợi tóc sót lại của một người chết.

gì khi phản tán đám tay sai đi khắp hang cùng ngõ hẻm của Pháp nếu cần. Hoặc ngay lập tức tập hợp chúng lại thành một toán để dọn nhà lẹ như chớp. Không một ai trong đám con tin này có thể thoát khỏi sự giám hộ của tên thẩm phán mà không bị quy tội và có nguy cơ rơi vào một lần xét xử mới. Chính một trong những bị cáo cũ của hắn đã nhanh gọn sắm vai chủ nhà để gấp bà giúp việc. Rồi tên thẩm phán Fulgence nắm quyền sở hữu ngôi nhà dưới cái tên Maxime Leclerc.

Việc tên thẩm phán chuyển di chỗ khác, Adamsberg hiểu. Nhưng sự việc ấy xảy ra quá bất ngờ lại làm anh ngạc nhiên. Sự vội vã thái quá trong việc rao bán ngôi nhà và rời khỏi nơi ở không phù hợp với khả năng dự đoán tinh tường của Fulgence. Trừ khi có một sự việc bất ngờ xảy ra với hắn. Chắc chắn không phải Trabelmann, người không biết đến danh tính của hắn.

Adamsberg cau mày. Chính xác Danglard đã nói gì về danh tính của tên thẩm phán, về họ của hắn? Cái gì đó bằng tiếng Latin, như vị linh mục làng. Adamsberg gạt bỏ ý định gọi điện cho viên phụ tá của mình, người mà vì Camille, vì con ma sống, vì chiếc Boeing, mỗi ngày trở nên hàn thù hơn với anh. Anh quyết định nghe theo lời khuyên của Clémentine và vất óc suy nghĩ một lúc lâu. Điều đó diễn ra ở nhà anh, sau vụ rắc rối về cái chai. Danglard ức cạn ly rượu bách xù và cho rằng cái họ Fulgence thích hợp với tên thẩm phán. Và Adamsberg đã đồng ý.

1. Nguyên từ tiếng Pháp: la foudre.

2. Nguyên từ tiếng Pháp: l'éclair, phát âm gần giống với Leclerc.

## XVI

Thứ Ba ngày 14 tháng Mười, tám thành viên trong đoàn công tác Québec đang đợi lên chiếc máy bay Boeing 747, cất cánh lúc 16h40, dự tính đến nơi vào lúc nửa đêm, tức là mươi tám giờ, giờ địa phương. Adamsberg cảm thấy cụm từ "dự tính đến" được nhắc lại bằng giọng mềm mại phát ra từ loa đang làm lòng dạ Danglard nôn nao khó tả. Anh chú ý quan sát Danglard, từ hai tiếng nay họ luân chuyển trong sân bay Roissy.

Những người còn lại của đoàn thuột lùi phía sau, ngạc trước khung cảnh lạ, biến đội quân thành một nhóm thanh niên hiếu động. Adamsberg liếc nhìn trung úy Froissy, một người phụ nữ khá hồn nhiên, nhưng hãy còn ủ rũ vì bị tổn thương đến suy sụp - nỗi buồn tình yêu, theo những gì anh nghe được ở phòng Ngôi lê đối mách. Mặc dù không tham gia vào trò hiếu động trẻ con của đồng nghiệp nhưng cái khung cảnh đó dường như cũng làm cô khuây khỏa và thỉnh thoảng Adamsberg còn nhìn thấy cô cười. Nhưng Danglard thì không. Cô vẻ như không gì có thể kéo viên đại úy ra khỏi những đ

đoán tang tóc. Cái thân hình dài nhẳng của ông, bình thường đã éo lá, càng mềm oặt hơn khi giờ xuất hành đến gần. Như thể đôi chân không đỡ nổi cơ thể nữa, ông không rời cái ghế kim loại đổ khuôn đúc của mình, chiếc ghế như giữ ông lại giống cái thau đựng nước. Ba lần, Adamsberg trông thấy Danglard lục túi, rồi đưa lên đôi môi tái nhợt một viên thuốc.

Nhận thấy tâm lý bỗn chồn của Danglard, dám đồng nghiệp tể nhị coi như không biết. Justin thận trọng, người luôn do dự khi đưa ra ý kiến của mình vì sợ làm tổn thương người khác hay sợ diễn đạt sai ý, đang nói những câu dừa trong sáng và hăng hái ôn lại biểu hiệu ở Québec. Ngược lại với Noël, người lúc nào cũng trong trạng thái hoạt động, việc gì cũng tham gia và tham gia rất nhanh. Đối với Noël, tất cả hoạt động đều thú vị và chuyến đi này chỉ có thể làm anh ta thích thú mà thôi. Cũng như Voisenet. Cựu kỹ sư hóa học và nhà tự nhiên học mong đợi từ chuyến đi này những hiểu biết về khoa học đồng thời cả mọi khác biệt về địa chất học và động vật học. Đối với Retancourt, tất nhiên là chẳng có vấn đề gì, cô là một người phụ nữ có khả năng thích nghi, luôn ứng phó xuất sắc với hoàn cảnh đặt ra. Còn Estalère trẻ trung và nhút nhát, đôi mắt xanh, to và đầy ngạc nhiên của cậu háo hức được đến với mọi điều mới mẻ lạ lùng. Khi trở về, có lẽ cậu lại càng ngạc nhiên hơn. Tóm lại, Adamsberg tự thú, mỗi người đều tìm thấy lợi ích hoặc tự do nào đó

- Không cần đâu, Adamsberg nói. Khi máy bay nổ, chúng ta nhảy qua cửa sổ mà chẳng để ý đến nó ấy chứ, chúng ta sẽ đi trên mây như con cóc, paf paf paf và nổ tung.

Không, không có lấy một tia sáng trên khuôn mặt tái mét của viên đại úy.

Khi máy bay đứng yên để khởi động cho động cơ phản lực kêu vù vù hết cỡ, Adamsberg ngỡ rằng anh sắp thực sự mất viên phụ tá của mình, đúng như con cóc chết biệt ấy. Danglard dương đầu với lúc máy bay cất cánh, những ngón tay bám chặt vào thành vịn ghế. Adamsberg đợi đến khi máy bay cất cánh xong mới thử nói chuyện với Danglard.

- Ở đây, anh giải thích, anh có một màn hình. Có chiếu những bộ phim hay dãy. Cũng có một kênh về văn hóa. Đó, anh vừa nói thêm vừa tham khảo chương trình, một phim tài liệu về giai đoạn đầu của thời Phục hưng ở Ý. Dù sao cũng được đấy chứ? Thời Phục hưng của Ý?

- Biết rồi, Danglard cẩn thận, mặt bất động, các ngón tay vẫn siết chặt thành vjn.

- Nhưng giai đoạn đầu cơ mà?

- Cũng biết rồi.

- Nếu anh cảm diện vào radio, có một cuộc thảo luận về khái niệm mỹ học dưới cái nhìn của Hegel. Cũng đáng nghe đấy chứ, đúng không?

- Biết mà, Danglard thiểu não nhắc lại.

Rồi, nếu cả giai đoạn đầu, cả Hegel đều không tài

trong chuyến đi này, tất cả tạo nên một trạng thái hung phấn tột thê, ôn ào.

Trú Danglard. Năm đứa trẻ nhà ông đã được gửi cho bà hàng xóm tốt bụng ở tầng bảy, cùng với con Bóng, và vẻ mặt này thì tất cả đều ôn nếu không có chuyện trong tương lai, chúng bị mồ côi. Adamsberg tìm cách kéo viên phụ tá ra khỏi nỗi sợ hãi đang lẩn dần, nhưng mối quan hệ giữa hai người xấu đi làm anh khó có thể an ủi được Danglard. Hay là, Adamsberg tự nhủ, anh nên tấn công tòa nhà từ mặt khác: khiêu khích Danglard, buộc ông phải phản ứng. Và có gì hay hơn là câu chuyện về chuyến viếng thăm của anh tới nhà con ma tại Schloss? Điều này chắc chắn sẽ khiến Danglard nổi giận mà nỗi tức giận thường khiến con người ta linh hoạt, khuây khỏa hơn nhiều so với nỗi sợ hãi. Anh đang vừa cười vừa nghĩ đến dự định này thì tiếng gọi hành khách di chuyển bay Montréal-Dorval đã nhắc họ ra khỏi ghế.

Họ ngồi thành một nhóm gọn ghẽ giữa chiếc máy bay Boeing và Adamsberg cố gắng để Danglard ngồi bên tay phải anh, xa cửa sổ nhất có thể. Phản hướng dẫn được một tiếp viên tươi tắn thể hiện bằng động tác để đối phó với các tình huống khẩn cấp, trong trường hợp xảy ra nổ, giải điều áp cabin, rơi xuống biển và khẩn trương thoát bằng phao trượt, cũng không cải thiện được tình hình. Danglard sở soạng tìm áo phao cứu hộ.

nào hấp dẫn nỗi Danglard thì tình hình gần như bế tắc, Adamsberg nghĩ. Anh liếc sang người hàng xóm của mình, Hélène Froissy, khuôn mặt quay về phía cửa sổ, cô đã chìm vào giấc ngủ hoặc đang trở lại với những tâm tư buồn bã của mình.

- Danglard, anh có biết tôi đã làm gì hôm thứ Bảy không? Adamsberg hỏi.

- Tôi không quan tâm.

- Tôi đến thăm nơi ở mới nhất của tên thẩm phán quá cố của chúng ta, gần Strasbourg, nơi mà hắn đã rời bỏ như một kẻ tàng hình sáu ngày sau khi xảy ra vụ án mạng ở Schiltigheim.

Trong những nét suy sụp của viên đại úy, Adamsberg nhận thấy một sự rùng mình nhẹ nhè mà anh cho là đáng mừng.

- Để tôi kể anh nghe.

Adamsberg kéo dài câu chuyện của mình, không bỏ qua bất kỳ một chi tiết nào, tầng áp mái của Quý Râu Xanh, chuồng ngựa, phòng phụ, phòng tắm của hắn, và anh chỉ gọi gã chủ sở hữu là "tay thẩm phán" hoặc "người chết" hoặc "bóng ma". Thay vì tức giận, thái độ quan tâm bất mãn lan tỏa trên khuôn mặt viên đại úy.

- Thủ vị không? Adamsberg nói. Chẳng ai nhìn thấy hắn, sự có mặt vô hình đó?

- Kiểu người ghét người, Danglard phản bác bằng giọng nghèn nghẹn.

- Nhưng một kẻ ghét người lại xóa mọi dấu vết của

mình? Và không may, hắn chỉ để lại sau hắn vài sợi tóc bạc như tuyết?

- Anh sẽ không thể làm gì từ những sợi tóc này, Danglard cằn nhằn.

- Có chứ, Danglard, tôi có thể so sánh chúng.

- Với cái gì?

- Với tóc trong mộ của tên thẩm phán, ở Richelieu. Chỉ cần yêu cầu khai quật thôi. Tóc còn lâu mới bị phân hủy. Với một chút may mắn...

- Cái gì thế? Danglard cắt ngang bằng giọng méo mó. Tiếng rít mà chúng ta đang nghe thấy ấy?

- Đó là quá trình diều áp trong cabin, chuyện bình thường thôi.

Danglard thở dài chỉnh lại tư thế trên ghế.

- Nhưng tôi không thể nhớ được những gì anh đã nói với tôi về ý nghĩa của cái họ "Fulgence", Adamsberg nói dối.

- Là *fulgur*, là sét, là chớp, Danglard không thể cưỡng lại được. Hoặc xuất phát từ động từ *fulgeo*: phát ra chớp, lóe lên, soi sáng, tỏa sáng. Theo nghĩa bóng là tỏa sáng, lừng danh, hiện ra với ánh hào quang.

Adamsberg nhanh chóng ghi nhớ những ý nghĩa mới mà viên phụ tá của anh vừa tháo từ bộ binh học thức của mình ra.

- Còn "Maxime"? Anh nói gì về cái tên "Maxime"?

- Đừng có nói với tôi là anh không biết điều này đấy nhé, Danglard càu nhau. *Maximus*: lớn nhất, quan

trọng nhất.

- Tôi vẫn chưa tiết lộ với anh người đàn ông của chúng ta đã mua Schloss dưới cái tên nào nhỉ. Anh có muốn biết không?

- Hoàn toàn không.

Thực ra thì Danglard hoàn toàn ý thức được những cố gắng của Adamsberg nhằm làm ông quên đi nỗi sợ hãi, nên mặc dù khó chịu vì câu chuyện ở Schloss, nhưng ông vẫn biết ơn Adamsberg về thái độ ân cần của anh. Còn sáu tiếng mười hai phút bay nữa. Hiện họ đang ở trên Đại Tây Dương và còn lâu mới tới.

- Maxime Leclerc. Anh nói gì về cái tên này?

- Rằng Leclerc là một cái họ rất phổ biến.

- Anh cũng đâu thật đấy. Maxime Leclerc: lớn nhất, sáng nhất, rực rỡ. Tên thẩm phán không thể quyết định khóa lén mình một cái tên phổ biến đâu.

- Người ta có thể chơi chữ cũng như chơi số, bất chung nói lên những gì họ muốn. Người ta có thể vặn vẹo nó đến vô cùng.

- Nếu anh không khẳng khái cho mình là đúng, Adamsberg nhấn mạnh chỉ để khiêu khích, anh sẽ công nhận rằng có những điều thú vị trong quan điểm của tôi về vụ Schiltigheim.

Cảnh sát trưởng chặn cổ tiếp viên tốt bụng đi ngang qua với mấy cái ly sâm banh trước cái nhìn vô thức của đại úy. Vì Froissy từ chối nên Adamsberg lấy hai ly và ấn vào tay Danglard.

- Uống đi, anh ra lệnh. Cả hai, nhưng mỗi lần một hồi như anh đã tự hứa đấy.

Danglard gật đầu tỏ vẻ biết ơn đôi chút.

- Vì theo quan điểm của tôi, Adamsberg nói tiếp, không chắc chắn đúng nhưng cũng không sai.

- Ai nói với anh điều đó?

- Clémentine Courbet. Anh có nhớ bà ấy không? Tôi đã đến thăm bà ấy.

- Nếu anh chọn những châm ngôn của bà già Clémentine như điểm tựa mới thì tất cả dội sê rơi xuống vực đấy.

- Đúng bi quan, Danglard. Nhưng quả thật là chúng ta có thể chơi chữ đến vô cùng. Ví dụ với cái họ của tôi. Adamsberg, dãy núi Adam. Người đứng đầu những người đàn ông. Cái tên dễ cao một con người, đúng không? Lại còn trên một ngọn núi nữa chứ. Tôi tự hỏi điều này có phải bắt nguồn từ đó không, cái...

- Nhà thờ Strasbourg, Danglard ngắt lời.

- Đúng không? Thế còn họ của anh, Danglard, nghĩa là gì vậy?

- Đó là họ của một kẻ phản bội trong Bá tước Monte Cristo. Một thằng đều đếu thực sự.

- Thật hay, đương nhiên.

- Còn có nghĩa hay hơn, Danglard nói, ông đã ực hết hai ly sâm banh. Cái họ đó bắt nguồn từ Anglard và Anglard bắt nguồn từ từ tiếng Đức Angil-hard.

- Nào, ông già, dịch đi.

162

- Angril, hai gốc từ ghép với nhau: "épéetu" và "ange<sup>21</sup>". Còn hanh có nghĩa là "cứng rắn".
- Có nghĩa là một kiêu Thiên thần không khuất phục trước lưỡi kiếm. Dũng cảm hơn nhiều so với Đệ nhất Nam nhi, khoa chấn múa tay một mình trên đỉnh núi của mình. Nhà thờ Strasbourg dường như chẳng có gì để đương đầu với Thiên thần trả hận của anh. Hơn nữa nhà thờ lại bị bít kín.

- Thật à?

- Ủ, bởi một con rồng.

Adamsberg liếc nhìn hai chiếc đồng hồ của mình. Còn năm tiếng bốn mươi bốn phút rưỡi bay nữa. Anh cảm thấy đang đi đúng hướng nhưng anh sẽ còn trễ được như thế này bao lâu? Nói liền trong vòng bảy tiếng đồng hồ là điều chưa bao giờ xảy đến với anh.

Bỗng nhiên, hướng đi đúng bị cắt ngot bởi những tin hiệu sáng nhấp nháy ở vách cabin.

- Cái gì thế này? Danglard hãi hùng.
- Thắt dây an toàn lại.
- Nhưng tại sao, thắt dây an toàn lại ấy?
- Vùng thời tiết xấu, chẳng có gì cả. Có thể lúc lắc một chút, thế thôi.

Adamsberg cầu xin Đệ nhất Nam nhi của núi non làm thế nào giảm thiểu sự rung chuyển. Nhưng vì mãi

1. Dịch sang tiếng Việt là: gươm, kiếm, tay kiếm.  
2. Thiên thần.

lo việc khác nên Người chẳng đoái hoài gì. Và không may thay, không khí xoáy lốc với cường độ mạnh, thả máy bay vào vùng trũng sâu. Những hành khách chán chường nhất phải ngừng đọc, các tiếp viên thắt dây an toàn trên ghế phụ và một phụ nữ trẻ bật ra tiếng hét. Danglard nhắm mắt và thở rất gấp. Hélène Froissy quan sát ông với vẻ lo lắng. Hít một hơi, Adamsberg quay sang Retancourt đang ngồi sau viên đại úy.

- Trung úy, anh nói giọng nhỏ nhẹ giữa hai hàng ghế, Danglard không chịu nổi rồi. Cô có thể mát xa ru ngủ được không? Hoặc làm bất kỳ cái gì cũng được để làm anh ta ngủ, mu muội, mê man đi?

Retancourt đồng ý mà Adamsberg chẳng ngạc nhiên lắm.

- Sẽ ổn thôi, cô nói, với điều kiện anh ấy không biết là do tôi.

Adamsberg gật đầu.

- Danglard, anh vừa nói vừa nấm lấy bàn tay ông, cù nhầm mắt vào, một tiếp viên sẽ chăm sóc anh.

Anh ra hiệu cho Retancourt rằng cô có thể bắt đầu.

- Cởi ba khuy áo của anh ấy ra, vừa yêu cầu, cô vừa tháo dây an toàn.

Rồi, với đầu ngón tay, mà dường như chỉ đặt múp ngón tay vào trong một vũ điệu dương cầm tiết tấu thanh, Retancourt tấn công phần cổ của Danglard, theo lộ trình của cột sống và day mạnh trên thái dương. Froissy và Adamsberg quan sát thao tác giữa những đợt rung

Một chóp tháp cao một trăm bốn mươi hai mét có thể chao đảo chỉ vì một lý do đơn giản là Retancourt to lớn thậm chí không thấy cần thiết phải nói về anh, Adamsberg nghĩ. Anh liếc sang Danglard. Giấc ngủ trả lại cho ông sắc diện và thời tiết xấu cũng dịu bớt.

Máy bay gần đến nơi thì viên đại úy tinh giắc, ngạc nhiên.

Là cô tiếp viên đấy, Adamsberg giải thích. Đó là một chuyên gia. Nếu may mắn thì cô ấy sẽ ở đây trong chuyến bay về. Chúng ta sẽ hạ cánh trong hai mươi phút nữa.

Ngoài hai lần hoảng hốt nữa, khi máy bay hạ càng tiếp đất mạnh và khi cánh máy bay huy động phanh khí động lực, Danglard, vẫn còn bị ảnh hưởng từ tác dụng của liệu pháp mát xa thư giãn, gần như xuất sắc vượt qua thử thách hạ cánh. Đến nơi, ông là một người đàn ông mồi mè, trong khi những thành viên khác khoác bộ mặt dờ dẫn. Hai tiếng rưỡi sau, người nào phòng này. Vì lịch muộn giờ nên chuyến thực tập sẽ chỉ bắt đầu vào ngày mai, lúc mười bốn giờ, giờ địa phương.

Adamsberg được ở trong một studio hai phòng trên tầng sáu, vừa mới vừa tráng tinh như căn hộ mẫu, và có một ban công. Một ưu tiên phong cách gô tíc. Anh chống khuỷu tay lên ban công hồi lâu để ngắm con sông Ottawa mênh mông dang chảy phía dưới, giữa hai bờ hoang dại và, dảng kia, phía bên kia bờ sông, những tòa tháp của Ottawa lung linh ánh sáng.

chuyển của máy bay, hết nhìn đôi bàn tay Retancourt rồi lại nhìn khuôn mặt Danglard. Viên đại úy có vẻ thở chậm lại, rồi những nét trên khuôn mặt dần ra và chưa đầy mươi lăm phút sau, ông chìm vào giấc ngủ.

- Anh ấy đã dùng thuốc an thần chưa? Retancourt vừa hỏi vừa buông dần những ngón tay mình ra khỏi cổ viên đại úy.

- Cả một đồng rồi, Adamsberg nói.

Retancourt nhìn đồng hồ.

- Đêm qua hắn anh ấy đã không ngủ. Anh ấy sẽ ngủ ít nhất bốn tiếng, chúng ta được yên tĩnh. Khi anh ấy tỉnh dậy, chúng ta sẽ ở trên Đất-Mới. Mà đất thì làm con người ta yên tâm rồi.

Adamsberg và Froissy nhìn nhau.

- Chị ấy làm tôi kinh ngạc, Froissy thì thầm. Chị ấy, có lẽ chị ấy nghiên nát nỗi buồn tinh như nghiên nát một con rệp trên đường ấy nhỉ.

- Đó không bao giờ là những con rệp, Froissy ạ, mà là những bức tường cao. Khôi phục lại tinh thần một cách khó khăn đâu có phải là mất danh dự.

- Cảm ơn, Froissy khẽ nói.

- Cô biết không, trung úy, Retancourt không thích tôi đâu.

Froissy không phủ nhận.

- Retancourt có nói với cô tại sao không? Adamsberg hỏi.

- Không, chị ấy không nói về anh.

## XVII

**N**gày hôm sau, ba chiếc ô tô của GRC xếp hàng trước tòa nhà. Lòe loẹt, bên sườn màu trắng của chúng có một cái đầu bò rừng bizon, vẻ mặt nửa điên nửa buông bình, viền quanh bằng lá phong và bên trên là vương miện Anh. Ba người đàn ông mặc quân phục đang đợi họ. Một trong số họ, người mà Adamsberg xác định là tổng tư lệnh chính nhở vào cầu vai của ông ta, nghiêng sang người đứng bên cạnh.

- Cậu nghĩ ai là cảnh sát trưởng nào? tổng tư lệnh hồi đồng nghiệp của mình.

- Người nhỏ nhất ấy. Tóc nâu trong bộ vest đen.

Adamsberg gần như nghe thấy lời họ nói. Brézillon và Trabelmann có lẽ sẽ hài lòng đây: *người nhỏ nhất*. Cùng lúc đó, sự chú ý của anh bị phân tán bởi những chú sóc đen nhỏ đang nhảy nhót trên phố, vừa nhẹ nhàng, vừa nhanh nhẹn như lũ chim sẻ.

- Criss<sup>11</sup>, đứng có ca với tớ những lời ngốc nghếch

đi viên tổng tư lệnh nói tiếp. Người ăn mặc như kẻ đi quyền góp á?

- Đừng có quá khích, em nói với anh là người đó mà.

- Thế không phải người tong teo khổng lồ ăn mặc  
đó kia à?

- Em nói với anh đó là người tóc nâu rồi mà. Và  
đó là một ông sếp quan trọng, một con át chủ bài đấy.  
Vậy nên, khóa cái hàm của anh lại đi.

Tổng tư lệnh Aurèle Laliberté gật đầu và di về phía Adamsberg, tay chìa ra.

- Xin chào mừng, cảnh sát trưởng. Không quá mệt  
do chuyến đi đấy chứ?

- Cảm ơn, tất cả đều ổn, Adamsberg thận trọng trả  
lại. Rất vui được làm quen với anh.

Người này bắt tay người kia trong sự im lặng bối rối.

- Thật tiếc vì thời tiết, Laliberté tuyên bố bằng giọng nói sảng sảng với một nụ cười tươi. Tự nhiên súng già xuất hiện. Lên xe đi, chúng ta có mười phút  
đi đường. Hôm nay, chúng tôi sẽ không hành hạ các cậu  
đầu, viên tổng tư lệnh nói rồi mời Adamsberg lên xe của  
ông ta. Một chút làm quen đơn giản.

Trụ sở GRC nằm trong công viên rợp cây, rộng như  
một khu rừng của Pháp. Laliberté lái xe chậm và  
Adamsberg gần như có thời gian để quan sát kỹ lưỡng  
từng cái cây.

1. Một tên tù trong Mông Phap ở Québec, xuất phát từ "Christ", nghĩa là "Chúa oى", "Lạy Chúa"

168

- Các anh có địa điểm đẹp thật, Adamsberg ấn tượng nói.
- Đúng. Như ở đây người ta nói thì chúng tôi không có lịch sử nhưng chúng tôi có địa lý.
- Còn kia, đó là cây phong à? Adamsberg vừa hỏi vừa chỉ ngón tay qua lớp kính.
- Chính xác.
- Tôi cứ nghĩ rằng lá màu đỏ.
- Cậu không thấy chúng khá đỗ đầy chứ, cảnh sát trưởng? Lá không như trên cờ đâu. Có lá màu đỏ, màu cam, màu vàng. Nếu không thì chán mất lắm. À này, chính cậu hiện nay đang là sếp bự đấy à?
- Đúng.
- Là một cảnh sát trưởng chính mà cậu không mặc quân phục forty-five. Ở Paris, họ để cho các cậu mặc thế này à?
- Ở Paris, cảnh sát không phải là quân đội.
- Đúng có tức đầy nhé. Tớ chẳng có cửa sau và tờ chẳng quanh co đâu. Tốt hơn là cậu nên biết điều ấy. Cậu có nhìn thấy tòa nhà kia không? GRC đấy, bọn tớ làm ở đó, Laliberté vừa nói vừa phanh xe.
- Nhóm Paris đứng sát nhau trước những khối hình lập phương lớn bằng gạch và kính, mới toanh giữa rừng cây đỗ. Một chú sóc đen đang vừa canh cửa, vừa nhảm nháp. Adamsberg đứng sau, cách ba bước chân để hỏi chuyện Danglard.
- Là thói quen à, xung hộ cậu tớ với tất cả mọi

- người ấy?
- Ủ, họ xung hô thế rất tự nhiên.
  - Minh phải làm giống thế?
  - Minh xung hô thế nào tùy mình, nếu mình có thể, Minh thích nghĩ.
  - Cái biệt hiệu mà họ gán cho anh? Người tong teo khổng lồ, có nghĩa là gì?
  - Gã to xác lêu nghêu éo lả.
  - Hiểu rồi. Đúng như ông ta tự nói, Aurèle Laliberté không có cửa sau.
  - Hình như không, Danglard khẳng định.

Laliberté dẫn nhóm Pháp đến một phòng họp rộng

ít nhiều giống phòng Hội nghị Giám mục - và giới thiệu nhanh. Các thành viên của nhóm Québec: Mitch Portelance, Rhéal Ladouceur, Berthe Louisseize, Philibert Lefranc, Alphonse Philippe-Auguste, Ginette Saint-Preux và Fernand Sanscartier. Rồi viên tổng tư lệnh nói với các nhân viên của mình về kiên quyết:

- Mỗi người trong các cậu sẽ sát cánh với một trong các thành viên của Đội Paris, và cứ hai hoặc ba ngày, chúng ta sẽ thay đổi đôi. Hãy bắt đầu bằng cả trái tim chứ đừng có khua môi múa mép huênh hoang với họ nhé, họ không tàn tật hai tay đâu. Họ đang trong thời kỳ tập luyện, họ đang bước đầu tìm hiểu. Vậy nên, hãy đào tạo họ một cách cẩn thận. Và đừng có khó chịu nếu họ không hiểu các cậu hoặc nếu họ nói khác chúng ta.

Họ không run hơn bất kỳ ai trong số các cậu vì họ là người Pháp đâu. Tớ tin tưởng ở các cậu.

Nói tóm lại, gần như nguyên si bài diễn văn mà Adamsberg nói với nhóm của anh vài ngày trước.

Trong khi thăm quan tòa nhà một cách lảng xẹt, Adamsberg chú ý quan sát tim máy bán đồ uống, chủ yếu là cung cấp "xúp", nhưng cũng có cà phê, những cốc cà phê cỡ cái ca uống bia. Anh cũng chú ý xem xét khuôn mặt những đồng nghiệp tạm thời của mình. Anh cảm nhận ngay lập tức trung sĩ Fernand Sanscartier, hạ sĩ quan duy nhất của đơn vị, người có khuôn mặt đầy dân và hồng hào, nổi bật trên đó là đôi mắt nâu đầy ngày thơ dường như mặc nhiên chỉ định anh ta vào vai "Thần Thiện". Anh sẽ rất vui khi được ghép đôi với cậu ta. Nhưng trong ba ngày tới, anh sẽ làm việc với Aurèle Laliberté cương quyết, thử bậc bắt buộc vậy mà. Mọi người được giải phóng vào đúng mười tám giờ và được đưa ra xe công vụ lốp đầy tuyết. Chỉ riêng cảnh sát trưởng có ô tô riêng.

- Tại sao cậu lại đeo hai chiếc đồng hồ? Laliberté hỏi Adamsberg khi anh đã ngồi vào vô lăng.

Adamsberg do dự.

- Vì lèch mũi giờ, anh đột nhiên giải thích. Ở Pháp tôi có những cuộc điều tra phải theo dõi.

- Cậu không thể nhầm trong đâu được à, như mọi người thôi?

- Thế này nhanh hơn, Adamsberg tránh khéo.  
- Tùy cậu. Nào, chào mừng, man<sup>(1)</sup> và ngày mai nhẹ, lúc chán giờ.

Adamsberg cho xe chạy chậm, anh chăm chú nhìn những hàng cây, những dãy phố, người dân. Ra khỏi công viên Gatineau, anh vào thành phố kết nghĩa Hull, một thành phố mà cá nhân anh có lẽ sẽ không gọi là "thành phố", nó trải rộng trên hàng kilomet đất phẳng được những dãy phố vắng vẻ, sạch sẽ cắt thành các ô vuông, điểm xuyết những ngôi nhà khung gỗ. Không cũ kỹ, không lở vữa, các nhà thờ giống mô hình thu nhỏ bằng đường ngọt hơn là giống nhà thờ Strasbourg. Ở đây, không ai có vẻ vội vàng, người nào cũng lái chậm rãi loại xe chuyên dụng trọng tải lớn có thể chở sáu khối gỗ.

Không quán cà phê, không nhà hàng, không cửa hiệu. Adamsberg nhìn thấy vài quầy hàng lè loi, vài tiệm sửa chữa bán trăm thứ bà giàn, trong số đó có một tiệm nằm cách tòa nhà của đội một trăm mét. Anh di bộ đến đó với cảm giác thích thú, vừa bước vừa làm những mảng tuyết dưới chân kêu rãnh rắc, lũ sóc không may tránh xa khi anh đi qua. Một điểm khác biệt lớn so với loài chim sẻ.

- Có thể tìm nhà hàng, quán bar ở đâu ạ?

<sup>1</sup> Tiếng Anh trong nguyên bản.

Adamsberg hỏi người phụ nữ thu ngân.

- Ở trung tâm thành phố, cậu sẽ có tất cả những gì cần thiết đối với dân chơi đêm, bà trả lời nhã nhặn.

Cách năm kilomet, cậu nên lấy ô tô của mình mà đi.

Bà vừa bước đi vừa chào anh và chúc buổi tối tĩnh lặng, bye.

Trung tâm thành phố bé tẹo và chưa đầy mười lăm phút, Adamsberg đã đi hết các con phố vuông góc với nhau. Buộc vào Bài Tử Tuyệt, anh làm ngưng tiết mục đọc thơ trước một công chúng chật ních và im lặng, anh thụt lùi và đóng cánh cửa đằng sau mình lại. Cần phải cho Danglard biết món này mới được. Anh rẽ vào một quán bar kiểu Mỹ, Năm Ngày Chủ Nhật, phòng rộng, có sưởi, được trang trí bằng đầu tuần lộc, gấu và cờ Québec. Người bồi bàn khoan thai mang ra cho anh bữa tối, anh ta thủng thẳng nói chuyện về cuộc sống. Đầu thức ăn cỡ cho hai người. Ở Canada, cái gì cũng lớn hơn và thanh bình hơn.

Ở đầu kia của căn phòng, một cánh tay đang hướng về phía anh. Ginette Saint-Preux, đia trên tay, đến ngồi bên bàn của anh một cách tự nhiên.

- Em ngồi đây có phiền anh không? cô nói. Em cũng đang ăn một mình.

Rất xinh đẹp, có sức lôi cuốn và nhanh nhẹn. Ginette bắt đầu hỏi đủ thứ. Những cảm tưởng ban đầu của anh về Québec? Những khác biệt so với Pháp? Đâ

bình phẳng hơn? Paris thế nào? Công việc ra sao? Vui không? Và cuộc sống của anh nữa? Thế á? Cô ấy có con và những "hobbies", nhất là âm nhạc. Nhưng để xem một buổi hòa nhạc hay, phải đến tận Montréal, anh có quan tâm không? Sở thích của anh là gì, của anh cơ? Thế á? Vẽ tranh, đi bộ, mơ mộng? Lê nào lại thế? Và ở Paris, làm sao mà làm được những thứ đó?

Khoảng mười một giờ, Ginette chú ý đến hai chiếc đồng hồ của anh.

- Khổ thân anh, cô vừa đứng dậy vừa kết luận. Quả thật, vì lệch múi giờ, nên đã năm giờ sáng rồi.

Ginette để quên trên bàn tờ quảng cáo màu xanh mà cô cứ hết mở ra rồi lại cuộn vào khi đang nói chuyện. Adamsberg chậm chạp mở nó ra, hai mắt mệt mỏi. Hòa nhạc Vivaldi ở Montréal, 17-21 tháng Mười, bộ dây, đàn clavoxin và sáo nhỏ. Ginette, cô ấy thật dũng cảm khi vượt hơn bốn trăm cây số để nghe một buổi hòa nhạc nhỏ.

nhỏ ra trên mặt sông, cô đang hút điếu thuốc cầm trong bàn tay bé nhỏ của mình. Adamsberg nhận thấy trong chất giọng của từ “xin chào” có cái gì đó rất Paris.

- Xin chào, anh trả lời.

- Người Pháp, cô gái trẻ khẳng định. Anh làm gì đây? Anh đi du lịch à?

- Tôi làm việc.

Cô gái thổi làn khói rồi quẳng mẩu thuốc lá xuống

nhà.

- Còn em, em đang tuyệt vọng. Vậy nên, em đang chờ đợi một chút đây.

- Tuyệt vọng thế nào? vừa thận trọng hỏi, Adamsberg vừa đọc những dòng chữ khắc trên phiến đá Champlain.

- Ở Paris, em gặp một gã tại khoa luật, một người Canada. Hắn đề nghị em theo hắn và em đã đồng ý. Hắn có vẻ của một chum tuyệt vời.

- Chum?

- Bạn hữu, bạn bè, người yêu. Hai đứa muốn sống cùng nhau.

- Tốt, Adamsberg nói, lùi lại.

- Vài sáu tháng sau, anh biết những gì hắn đã làm không chum của em ấy? Hắn đã bỏ rơi Noëlla và cô ấy chẳng còn gì cả.

- Em là Noëlla?

- Vâng. Cuối cùng, cô ấy được một người bạn cho

## XVIII

Adamsberg không có ý định cả ngày dán mắt vào mấy cái ống pipet và mả vạch. Bảy giờ sáng, anh đã ra khỏi tòa nhà, con sông đổ ra biển hút anh về phía nó. Không phải sông đổ ra biển, mà là sông từ, một con sông từ mènh mang của những người da đỏ Outaouais. Anh di hết bờ, đến đầu một con đường hoang vắng. Đường mòn khuôn xác, anh đọc trên một tấm biển, nà Samuel de Champlain đã đi qua năm 1613. Ngay lập tức, anh bước sâu vào con đường đó, hài lòng vì được đặt bàn chân mình lên bước chân của người Cổ đại, người da đỏ và khách di dường xác trên lưng những chiếc thuyền độc mộc. Lối mòn không dễ đi, đường nhiều ổ gà sâu đến một mét. Một khung cảnh tuyệt đẹp, nước sủi bọt, thác đổ ầm ào, hàng đàn chim, hai bên bờ đỏ toàn một màu lá phong. Anh dừng lại trước một phiến đá tưởng niệm đặt giữa rừng cây, trên đó ghi chi tiết lịch sử của con người, Champlain này.

- Xin chào, một giọng nói cất lên sau lưng anh.  
Một cô gái trẻ bận đồ jean ngồi trên tảng đá phẳng

- Tốt, Adamsberg nhắc lại, anh có quan tâm mấy dầu.  
- Vậy nên em đợi, vừa nói, cô gái trẻ vừa châm  
diếu thuốc mới. Em kiếm đồ la trong một quán bar  
Ottawa và khi đầu tiên, em sẽ về Paris. Câu chuyện này  
thật diễn rõ.

- Vậy em đến đây sớm thế này làm gì?  
- Cô ấy nghe gió. Cô ấy đến đây thường xuyên,  
buổi sáng, buổi tối. Em tự nói với mình rằng, ngay cả  
khi tuyệt vọng, con người ta cũng cần có một chỗ. Em  
đã chọn phiến đá này. Anh tên gì vậy?

- Jean-Baptiste.  
- Nhưng họ của anh có?  
- Adamsberg.  
- Và anh làm gì?  
- Ăn cơm.  
- Hay quá ta. Cơm ở đây, là một lù bò, lù chó, hoặc  
cock, như lù heo ấy. Chum của em không thích họ  
"Check lù bò!" hắn nói thế. "Xem có cơm không!", sao  
cơ. Và hắn rít lè. Anh làm việc với đội Gatineau à?

Adamsberg gật đầu và tận dụng lúc mưa tuyết bắt  
đầu rơi để rút lui.

- Tạm biệt, cô gái nói mà vẫn không rời phiến đá  
của mình.

Adamsberg dỗ xe trước GRC lúc chín giờ kém hai  
phút. Laliberté ra hiệu cho anh từ ngưỡng cửa.

- Vào nhanh lên! Ông ta kêu lên. Cậu ấy ướt nhẹp

rồi này! Hey, man, cậu đã làm gì vậy? Ông vừa nói tiếp  
và sờ sệt cái quần đầy bùn của cảnh sát trưởng.

- Tớ bị ngã trên đường mòn khuân vác, Adamsberg  
vừa giải thích vừa phủi các vết đất.

- Cậu đi ra ngoài sáng nay? Có thể thế sao?

- Tớ muốn xem con sông. Thác nước, cây cối, con  
đường mòn cũ.

- Criss, cậu đúng là một bệnh nhân tồi tệ, Laliberté  
cười nói. Thế làm sao mà lại rơi vào hố thế này?

- Có nghĩa là gì? Đừng cho đó là lời xúc phạm nhé,  
tổng tư lệnh, nhưng tớ chẳng hiểu tất cả những gì cậu  
nói.

- Đừng lo, tớ không để bụng đâu. Và cứ gọi tớ là  
Aurèle. Tớ muốn nói rằng: sao cậu lại ngã?

- Trên một trong những đoạn dốc của đường mòn,  
tớ bị trượt trên hòn đá.

- Ít ra cậu không bị vỡ một bánh đĩa đấy chứ?

- Không, tất cả đều ổn.

- Có một trong số các đồng nghiệp của cậu vẫn  
chưa đến. Người tong teo khổng lồ ấy.

- Đừng gọi anh ta như vậy, Aurèle. Anh ta hiểu  
ngôn ngữ Québec đấy.

- Sao lại thế được?

- Anh ta giỏi bằng mười người cộng lại đấy. Tất  
thiên anh ta có vẻ của một người éo lá, nhưng không có  
lý喻语法 gram tong teo trong cái đầu của anh ta đâu. Chỉ  
có điều, anh ta rất khó bắt dậy vào buổi sáng thôi.

- Nào đi, viên tổng tư lệnh kết luận. Chúng ta sẽ không huyên thuyên mấy tiếng đồng hồ về dám phụ nữ đùa, chúng ta còn có công việc nữa chứ.

Laliberté ra hiệu cho các đôi đang tụ tập trong phòng. Từng nhóm đã được thành lập. Danglard ghép với Sencartier ngay thơ. Laliberté nhóm những người phụ nữ lại với nhau, có thể để họ bổ sung cho nhau, Retancourt với Louisseize mảnh khảnh, và Froissy với Ginette Saint-Preux. Hôm nay: thực địa. Lấy mẫu tại tám hộ dân đã chấp nhận là đối tượng thí nghiệm. Laliberté vừa nhấn mạnh đến hộp các tông đặc biệt cho phép đựng các chất của cơ thể, vừa giới thiệu cho mọi người xem, hai tay giơ lên, như vật tế thần. Vô hiệu hóa quá trình lây nhiễm vi-khuẩn hoặc vi rút mà không cần để đông lạnh.

- Sự sáng tạo kéo theo, thứ nhất là tiết kiệm thời gian, thứ hai là tiết kiệm tiền bạc và thứ ba là tiết kiệm không gian.

Đang nghe bài thuyết trình chặt chẽ của viên tổng tư lệnh, Adamsberg ngả người vào ghế, hai tay dứt túi quần hờn ẩm. Ngón tay anh chạm phải tờ quảng cáo màu xanh mà anh đã nhặt trên bàn để trả lại cho Ginette Saint-Preux. Tờ giấy trong trạng thái bẩn, thấm nước, anh lấy ra một cách cẩn thận để không làm rách nó. Kín đáo, anh trải nó trên lòng bàn tay để làm phẳng.

- Hôm nay, Laliberté tiếp tục, lấy mẫu của, thứ nhất, mồ hôi, thứ hai, nước bọt và thứ ba, máu. Ngày

- Chúng ta sẽ uống một ly cà phê trong khi đợi anh ta, viên tổng tư lệnh vừa nói vừa tiến về phía cái máy. Cậu có đồng lè không?

Adamsberg lấy ra từ túi quần một nắm tiền lẻ và Laliberté lục tìm trong đó đồng bạc thích hợp.  
- Cậu muốn một cốc cà phê cafein hay một cốc thường?

- Một thường, Adamsberg mạnh dạn.

- Tôi sẽ giúp cậu đứng vững đáy, Aurèle vừa nói vừa chia cho anh một chiếc cốc lớn không chân nóng rực. Vậy ra là, buổi sáng cậu đi hít thở không khí à?

- Tôi đã bộ. Buổi sáng, ban ngày, buổi tối, bất cứ lúc nào. Tôi thích thế, tôi cần thế.

- Ủa, Aurèle nói kèm theo một nụ cười. Trừ khi cậu đi khám phá. Cậu tìm một cô tóc vàng? Một cô gái?

- Không. Nhưng mà có một cô, thật kỳ cục, đang ngồi một mình gần phiến đá Champlain, lúc mới tăm giờ sáng. Tôi thấy điều này thật kỳ cục.

- Thật chí là khá kỳ quặc, cậu muốn nói thế chứ gì. Một cô gái tóc vàng một mình trên đường mòn, cô đang tìm kiếm cái gì đó. Chẳng bao giờ có ai qua chỗ ấy. Đứng cố định vào đó đấy nhé, Adamsberg. Người ta đã nhanh chóng bị theo đuổi và sau đó, người ta trở nên muội.

Đối thoại giữa những người đàn ông bên máy bắn đồ uống, Adamsberg nghĩ bụng. Ở đây cũng như nơi khác thôi.

mai: nước mắt, nước tiểu, nước mũi và vẩy da. Còn tinh dịch thì lấy của người dân nào đã chấp nhận cho đầy ống nghiệm.

Adamsberg rùng mình. Không phải vì ống nghiệm của người dân mà vì những gì anh vừa đọc được khi vuốt phẳng tờ giấy ẩm.

- Check cẩn thận xem mă hộp các tông có tương ứng với mă túi dụng cụ không nhé, Laliberté vừa kết luận một cách dứt khoát, vừa quay ra phía nhóm Paris. Như tớ vẫn thường nói, cần phải biết đếm đến ba: cẩn thận, cẩn thận và cẩn thận. Tớ không biết cách nào khác để thành công đâu.

Tâm dõi tiến về ô tô, họ đã có địa chỉ của những người dân nhiệt tình cho mượn nhà, mượn cơ thể để thử lấy mẫu. Adamsberg ngăn Ginette lại khi cô đi ngang.

- Tôi muốn gửi lại cô cái này, anh vừa nói vừa chia mă giấy xanh cho cô. Cô đã để quên ở nhà hàng và cô có vẻ quý nó.

- Đúng rồi, em cứ tự hỏi không biết mình đã nhét nó ở đâu.

- Tôi lấy làm tiếc, nó đã bị thấm nước mưa.

- Anh đừng lo. Em chạy đi cất nó trong phòng làm việc đă. Anh có thể nói với Hélène là em sẽ đến ngày lập tức được không?

- Ginette, Adamsberg nói và níu tay cô lại, rồi anh chỉ từ quảng cáo. Cái cô Camille Forestier, với cây đàn

nhó này, cô ấy thuộc ban nhạc Montréal à?

- Ô, không. Alban nói với em rằng tay đàn của nhó đang có em bé. Cô ấy có thai phải đến bốn tháng rồi ấy chứ trong khi các buổi tập duyệt đang bắt đầu.

- Alban?

- Cây violon hạng nhất, một trong những chum dễ thương của em. Anh ta đã gấp cái cô Forestier này, một cô gái người Pháp, và anh ta cho cô ấy thử diễn. Anh ta bị chinh phục và criss, anh ta tuyển cô ấy tức thì.

- Hey! Adamsberg! Laliberté gọi. Cậu có nharc gót hay không đấy?

- Cảm ơn, Ginette, Adamsberg vừa nói vừa đuổi theo bạn đồng nhó của mình.

- Tớ đã nói với cậu cái gì nhỉ? viên tổng tư lệnh vừa tiếp tục nói, vừa chui vào ô tô trong tiếng cười vang. Cứ ấy, cậu lúc nào cũng phải làm duyên làm dáng hay sao, hả? Và lại còn với một trong những nữ thanh tra của tớ nữa, và mới ngày thứ hai thôi. Có thể nói là cậu bao thật đấy!

- Hoàn toàn không, Aurèle, chúng tớ nói về âm nhạc. Thậm chí là nhạc cổ điển, Adamsberg nói thêm như thế cái tính "cổ điển" này minh chứng cho sự trong sáng trong mối quan hệ của anh và Ginette.

- Âm nhạc, my eye! viên tổng tư lệnh vừa dùa vừa khởi động máy. Đừng có làm vị thánh nhỏ bằng thạch cao, tớ không nhẹ dạ đến thế đâu. Cậu đã gấp cô ấy tối qua, đúng không?

NĂM NGÀY CHỦ NHẬT  
NĂM NGÀY CHỦ NHẬT

- Tình cờ mà. Tớ ăn tối ở Năm Ngày Chủ Nhật và cô ấy đã đến bàn tớ.

- Thả gãy chơi cricket với Ginette ra. Cô ấy đã kết hôn rồi, hoàn toàn kết hôn rồi.

- Tớ trả cô ấy một tờ giấy, thế thôi. Tin tớ đi nếu cậu muốn tin.

- Dũng túc. Tớ nói chơi đấy.

Hết một ngày siêng năng tập trung nghe giọng nói sang sảng của viên tổng tư lệnh và lấy tất cả mẫu của gia đình Jules và Linda Saint-Croix tốt bụng, Adamsberg leo lên chiếc xe công vụ của mình.

- Tôi nay cậu sẽ làm gì? Laliberté hỏi anh, đầu thò qua kính xe.

- Đi thăm sông, dạo một chút. Rồi ăn tối ở trung tâm thành phố.

- Cậu có rắn trong người rồi, lúc nào cũng phải đi mới được.

- Tớ thích thế, tớ đã nói với cậu điều đó rồi mà.

- Chủ yếu vì cậu thích tẩy máy cơ. Còn tớ, tớ không bao giờ đi tán gái trên trung tâm thành phố. Trên đó người ta quá rõ mặt tớ. Vậy nên khi bứt rứt, tớ đến Ottawa. Thôi, man, cố gắng nhé! Ông vừa nói thêm vừa lấy tay vỗ đóm đốp lên cửa xe. Xin chào và hẹn ngày mai!

- Nước mắt, nước tiểu, nước mũi, vẩy da và tinh dịch, Adamsberg vừa đọc thuộc lòng, vừa bật công tắc.

- Tình dịch, phải hy vọng thôi, Laliberté nhíu mày

Sau khi no nê tiếng sóng của Outaouais, anh dấn sâu vào đường mòn khuân vác để di bộ tới trung tâm thành phố. Nếu anh hiểu rõ về địa hình thì con đường sẽ đưa đến một cái cầu lớn bên thác nước Nồi hơi. Từ đó, chỉ còn mười lăm phút nữa là đến trung tâm. Con đường lắc xóc bị một dải rừng bao trùm trong bóng tối đen kịt, chia cắt nó với lối dành cho xe cơ giới hai bánh. Anh đã mượn đèn pin của Retancourt, thành viên duy nhất trong nhóm có thể mang loại dụng cụ này theo. Anh tự xoay xở khá tốt, anh dễ dàng tránh một cái hố nhỏ do con sông tạo ra bên bờ, rồi anh thoát khỏi những cành cây thấp. Anh không cảm cảm thấy lạnh nữa khi đã ra khỏi đường mòn, cách cái cầu gang hai bước chân, một công trình khổng lồ có rìu kèo dan xen khiến anh hình dung ra bộ ba tháp Eiffel sừng sững trên con sông Outaouais.

Hiệu bánh kếp Bretagne ở trung tâm thành phố nồng

lực gợi nhớ lại mảnh đất quê hương của tổ tiên ông chủ

quán, với những tấm lưới, phao tiêu và cá khô. Và cái

## NÍA BA RÀNG

FRED VARGAS

184

nía ba răng, Adamsberg bất động trước dung cụ đó, dụng cụ treo trên bức tường đối diện đang thách thức anh bằng những mũi nhọn. Nía ba răng biển, cây lao mộc của Neptune, với ba lưỡi móng kết thúc bằng hình răng móc. Rất khác với cái nía ba răng cá nhân của anh vốn là một công cụ của dân cày, dày và nặng, một cái nía ba răng đất, nếu người ta có thể nói như vậy. Giống như người ta nói đến một con sâu đất hoặc một con cỏc đất vậy. Nhưng chúng đang ở xa, những cái nía ba răng cắt thịt cắt da và những con cỏc nổ ấy, chúng bị bỏ rơi trong sương mù ở bên kia bờ Đại Tây Dương.

Người phục vụ vừa hàn huyên về cuộc sống, vừa mang đến cho anh một chiếc bánh kếp ngoại cỡ.

Bị bỏ rơi bên kia bờ Đại Tây Dương, những cái nía ba răng, những con cỏc, những tên thẩm phán, những nhà thờ và những tầng áp mái của Quý Râu Xanh.

Bị bỏ rơi nhưng chúng vẫn chờ anh, vẫn dõi mong ngày anh về. Tất cả những gương mặt ấy, những vết thương ấy, những nỗi lo ấy được buộc chặt vào bước chân anh bằng sợi dây bền chắc của ký ức. Còn Camille, cũng chính tại nơi đây cô ấy lại xuất hiện, giữa lòng một thành phố lọt thỏm trong một Canada mènh mông. Ý nghĩ về năm buổi hòa nhạc ấy diễn ra cách GRC hai trăm kilomet đang làm anh bối rối, cứ như anh có thể nghe thấy tiếng đàn antô vang lên khi đứng ở ban công phòng mình vậy. Mong rằng Danglard không biết chuyện này, đó là tất cả những gì anh mong muốn. Vì

đó úy có thể cấp tốc lao đến Montréal và ngày hôm sau, cố nhìn chòng chọc vào mặt anh mà câu gắt ấy chứ.

Anh chọn cà phê và một ly rượu vang để tráng miệng và, mắt vẫn không rời tấm bản đồ, anh biết rằng cô ai đó đã ngồi vào bàn mình mà không xin phép. Cô gái trẻ ở phiến đá Champlain, cô gọi người phục vụ mang ly cà phê thứ hai đến.

- Một ngày tốt đẹp chứ? cô vừa cười vừa hỏi anh.  
Cô gái châm một điếu thuốc và nhìn thẳng vào mặt

nh. Mẹ kiếp, Adamsberg nhủ thầm và anh tự hỏi tại sao. Lúc khác, có lẽ anh đã chộp vội cơ hội này rồi. Nhưng anh chẳng hề muốn kéo cô ấy lên giường chút nào, hoặc là do những biến động của tuần trước hay còn ảnh hưởng, hoặc có thể anh đang tìm cách di ngược lại những trực giác của viên tổng tư lệnh.

- Em làm anh khó chịu rồi, cô gái khẳng định. Anh đang mệt mỏi. Lũ bò đã quản anh.

- Chính thế, anh nói và nhận ra mình đã quên tên cô gái.

- Áo anh ướt rồi kia, vừa nói cô vừa chạm vào anh. Ô hô của anh biến mất rồi à? Anh đến bằng xe đạp phải không?

Cô ta muốn biết gì nhỉ? Tất cả ư?

- Tôi di bộ đến.  
- Chẳng ai di bộ qua đây cả. Anh không nhận thấy sao?

- Cô chứ. Nhưng tôi đi qua đường mòn khuân vác.
- Đì bết à? Nhưng anh mất bao nhiêu thời gian?
- Khoảng hơn một tiếng.
- Vậy là anh bạo dãy, chum của em sẽ nói thế.
- Tại sao tôi lại bạo?
- Bởi vì đường mòn, đèn khuya, đó chính là sào huyệt của bọn đồng tính.
- Rồi sao? Em muốn họ làm gì tôi cơ chứ?
- Và cả bọn hiếp dâm nữa. Em không chắc về điều ấy, đó là tin đồn. Nhưng khi Noëlla đi vào đường mòn lúc buổi tối, cô ấy không bao giờ đi quá phiến đá Champlain. Chứng đó đủ để cô ấy ngầm nhìn con sông đổ ra biển rồi.
- Có vẻ đó là một con sông tù.

Noëlla bêu môi.

- Khi nó lớn như vậy, em gọi đó là con sông đổ ra biển. Cả ngày em phục vụ lũ dân tộc người Pháp, em oải rồi. Em phục vụ ở quán *Tuần Lộc*, em đã nói với anh điều đó chưa nhỉ? Em không thích người Pháp khi họ gào rú thành nhóm, em thích người Québec hơn, họ dễ mến hơn. Ngoại trừ chum của em. Anh có nhớ là hắn đã đá em như một thằng dếu không?

Cô gái lại bắt đầu và Adamsberg không biết làm thế nào để thoát thân.

- Nay, anh nhìn tấm ảnh của hắn này. Đẹp trai, anh thấy không? Anh cũng đẹp theo kiểu của anh. Không quá tầm thường, một chút tạp nham, và lại anh không

phải là thanh niên. Nhưng em rất thích cái mũi và đôi mắt của anh. Và em rất thích khi anh cười, vừa nói cô vừa lấy một ngón tay vuốt nhẹ mí mắt và dôi môi của mình. Và khi anh nói. Giọng nói của anh. Anh biết điều đó chứ, về giọng nói của anh ấy?

- Hey, Noëlla, người phục vụ vừa ngắt lời vừa đặt hỏa đơn lên bàn. Cậu vẫn còn việc làm ở *Tuần Lộc* đấy chứ?

- Ủ, tờ phải gom tiền dã, Michel à.
- Và cậu vẫn còn đau khổ về chum của cậu à?
- Thỉnh thoảng có, vào buổi tối. Có những người u du vào buổi sáng và những người khác thì vào buổi tối. Tôi, vào buổi tối.

- Nay, dừng có mà tiếc nuối gì hấn nhé. Hắn đã bị cầm tóm cổ rồi.

- Không đùa đấy chứ? Noëlla vừa nói vừa nhốm dậy.

- Tớ không nói với cậu những điều bậy bạ đâu. Hắn chôm chia ô tô và hấn bán lại chúng với biển số mới. Cậu hiểu chứ?

- Tớ không tin cậu đâu, Noëlla vừa nói vừa lắc đầu. Hắn làm việc trong ngành tin học mà.

- Cậu chẳng hiểu cái đέch gì cả, cô gái xinh đẹp của tôi à. Chum của cậu, đó là một gã hai mặt, một thằng đạo đức giả. Mở mắt ra đi, Noëlla. Đó không phải là tin vui, trên báo đấy.

- Tớ có biết gì đâu.

- Rành rành trên tờ nhật báo Hull. Một buổi tối,

188

bàn đang bơi và bị cõm bắt gọn. Hắn thất bại rồi và từ có thể nói với cậu rằng hắn không thoát tù đâu. Đó là một con chó khốn nạn, chum của cậu ấy. Thời hây ngồi lên đó và quay thôi. Tớ muốn nói với cậu chuyện ấy để cậu khỏi phải tiếc nuối hắn. Xin lỗi nhé, có một bàn đang gọi tôi.

- Em thật không ngờ, Noëlla vừa nói vừa chạm ngón tay vào phần đường nút dây cốc cà phê của cô. Anh có khó chịu không khi em uống cùng anh một ly? Em phải trấn tĩnh lại đã.

- Mười phút nhé, Adamsberg nhượng bộ. Rồi tôi còn phải ngủ chứ, anh nhấn mạnh.

- Em hiểu, Noëlla vừa nói vừa gọi một ly cho mình. Anh là một người đàn ông bận rộn. Anh biết không? Chum của em ấy?

- "Thôi hãy ngồi lên đó và quay thôi", Adamsberg nhắc lại. Cậu ta khuyên em gì vậy? Quên đi? Hay xóa bỏ đi?

- Không. Câu đó có nghĩa là "Đừng lại một lúc trước sự việc và hãy suy nghĩ kỹ".

- Còn "dang bơi"?

- Say xỉn. Thời dù rồi, Noëlla không phải là một cuốn từ điển đâu.

- Để hiểu chuyện của em mà.

- Đấy anh xem, chuyện còn ngu ngốc hơn em nghĩ. Em phải đi giải khuây thôi, vừa nói, cô vừa uống một hơi hết ly rượu của mình. Em đưa anh về.

Ngạc nhiên, Adamsberg do dự không biết trả lời thế nào.

- Em đi ô tô còn anh đi bộ, Noëlla sốt ruột trả lời. Anh không định về bằng đường mòn đấy chứ?

- Đó là ý của tôi.

- Trời đang mưa như trút nước. Em làm anh sợ à? Làm Noëlla làm một người đàn ông bốn mươi tuổi sợ? Làm một tay cầm sợ?

- Không, Adamsberg cười nói.

- Tốt. Anh sống ở đâu?

- Gần phố Prévost.

- Em biết rồi. Em ở tòa nhà ba đơn nguyên. Di nào. Adamsberg đứng dậy, không hiểu nổi thái độ ngập ngừng của mình khi bước theo một cô gái xinh đẹp vào ô tô của cô ta.

Noëlla phanh lái trước tòa nhà và Adamsberg vừa cẩn thận vừa mở cửa xe.

- Anh không ôm em trước khi đi hay sao? Anh chẳng lịch sự như người Pháp gì cả.

- Xin lỗi, tôi là người miền núi. Một người thô kệch.

Adamsberg hôn lên má cô, khuôn mặt cứng đờ và Noëlla nhận ra, cảm thấy bị xúc phạm. Anh mở khóa cửa vào tòa nhà và chào người gác cổng, người lúc nào cũng cảnh giác nghe ngóng khi quá mươi một giờ. Tầm song, anh nằm dài trên chiếc giường rộng. Ở Canada, cái gác cũng lớn. Chỉ trừ những kỷ niệm, chúng nhỏ bé hơn.

khởi động xe để không cần phải nó.

Tổng tư lệnh Laliberté lại vui vẻ khi biết rằng Jules Saint-Croix đã hoàn thành nghĩa vụ công dân của mình, đã dong đầy ống nghiệm và gói ghém trong một chiếc phong bì to bự. Quan trọng nhất, tinh dịch quan trọng nhất đấy, Laliberté vừa nói to với Adamsberg, vừa xé phong bì mà không đếm xỉa đến vợ chồng Saint-Croix tung nèp vào một góc.

- Hai thí nghiệm, Adamsberg à, Laliberté vừa tiếp tục nói, vừa lắc lắc ống nghiệm ở giữa phòng: lấy mẫu nóng và lấy mẫu khô. Nóng như thế nó ở trong tinh mạc của nạn nhân. Khô, chính phương tiện mới là vấn đề. Cậu không lấy mẫu theo cùng một cách đối với tinh dịch tên vài vóc, trên đường đi, trên cỏ cây hay trên thảm được. Khó lấy nhất, đó là trên cổ. Cậu có nghe tôi nói không đấy? Chúng ta phân bổ các lượng nhỏ ở bốn nơi chiến lược: trên đường đi, trong vườn, trên giường và trên thảm trải phòng khách.

Bồi Saint-Croix biến khỏi phòng như những kẻ mắc lối và buổi sáng trôi qua với việc nhỏ tinh dịch ở chỗ này chỗ kia, dùng phấn khoanh tròn chúng để đánh dấu cho khói quên.

- Trong khi cái này khô đi, Laliberté tuyên bố, chúng ta qua nhà vệ sinh và lo vụ nước tiểu. Cầm hộp tác tông và túi dụng cụ của cậu theo nhé.

## XIX

Nhiệt độ giảm xuống -4°C vào buổi sáng. Adamsberg chạy ra ngắm dòng sông của mình. Trên đường mòn, bờ ao bé tẹo đã đóng băng và anh cứ mãi phá lớp băng với đôi giày to tướng trước ánh mắt cảnh giác của lũ sóc. Anh đang tiến bước thì chợt suy nghĩ về Noëlla ngồi trên phiến đá kéo anh lại như sợi dây thường. Anh quay lại và ngồi trên tảng đá để quan sát trận tỷ thí dữ dội giữa một bầy vịt và lũ ngỗng trời branta. Lãnh thổ và chiến tranh, khắp nơi. Rõ ràng, một trong số những con ngỗng đó sám vai một tên corm cỡ bự và tàn nhẫn tiếp tục cuộc chiến bằng cách xù cánh, đập mồ, không thay đổi thái độ chuyên chế của mình. Adamsberg không thích con ngỗng branta này. Anh phân biệt nó với các con khác nhờ một vết trên bộ lông. Anh định ngày mai sẽ đến xem xem liệu vai trò vua chuyên chế có thuộc về nó nữa hay không, hay đám ngỗng tiến hành luân phiên dân chủ. Anh bỏ mặc lũ vịt với sự chống trả của chúng và tới chỗ ô tô. Một con sóc đã chui vào gầm xe, anh nhìn thấy đuôi nó thì ra gần lốp sau. Anh nhẹ nhàng

192

FRED VARGAS

Gia đình nhà Saint-Croix trải qua một ngày khó khăn, một ngày mà viên tổng tư lệnh rất hài lòng. Ông đã bắt Linda khóc để lấy nước mắt và bắt Jules chạy trong thời tiết lạnh để lấy nước mũi. Tất cả các hoạt động lấy mẫu diễn ra hiệu quả và ông trở về GRC với tư cách một tay thợ săn thắng trận, với nào là hộp các tông, nào là túi đựng cùi có đánh dấu. Chỉ có một rắc rối nhỏ trong ngày: mọi người đã phải hoán đổi vị trí cho nhau ở phút cuối cùng vì hai trong số các công dân tình nguyện kháng khăng từ chối giao ống nghiệm của họ cho nhóm nữ. Điều này làm Laliberté cáu tiết.

- Chết tiệt, Louisseize! Ông hét lên trong điện thoại. May gã dàn ông này, muốn chúng ta tưởng lầm gì, về tinh dịch yêu quý của họ chứ? Rằng đó là vàng lỏng à? Họ tháo mái trùt cho đám con gái tóc vàng khi đang có dục vọng, nhưng khi là công việc thì chẳng còn ai. Cứ nói thẳng vào mặt công dân đáng nguyên rúa của cậu ấy.

- Em không thể, tổng tư lệnh ạ, Berthe Louisseize tếu nhị trả lời. Anh ta dữ dàn như một con gấu. Em phải hoán đổi vị trí với Portelance thôi.

Laliberté phì nhương bộ, nhưng đến tối, ông vẫn còn day dì day lại hành động xúc phạm đó.

- Cảnh dàn ông ấy, Laliberté nói với Adamsberg khi đến trước GRC, đôi khi lại ngây dại như những con bò rừng bizon. Giờ đây, khi mà chúng ta đã kết thúc việc lấy mẫu, tờ sẽ đến hát cho họ cái gì đó, hát cho

những con chó công dân này nghe. Những người phụ nữ trong tốp của tờ, họ biết rõ cái tinh dịch chết tiệt đó gấp cả trăm lần hai gã ngốc ngắn này ấy chứ.

- Cho qua đi, Aurèle, Adamsberg gợi ý. Cậu quan tâm làm gì hai gã đó.

- Tớ bức cá mình, Adamsberg. Tối nay, nếu cậu thích thì đi gặp đám phụ nữ đi, còn tờ, sau bữa ăn, tờ sẽ đến thăm hỏi và lên lớp hai gã đầu bò đầu bướu này.

Ngày hôm đó, Adamsberg hiểu rằng tính tình vui vẻ cởi mở của viên tổng tư lệnh cũng có mặt trái không kém phần dữ dội. Một người nóng nhiệt, bộc trực, thiếu tế nhị đồng thời cũng là một kẻ hay nóng giận và ngoan cố.

- Không phải anh đã làm Laliberté lộn tiếtճ đấy chứ? hả sĩ Sanscartier lo lắng hỏi Adamsberg.

Sanscartier nói nhỏ, đứng trong tư thế hơi lom khom rụt rè.

- Không, tại hai gã ngốc đã từ chối đưa ống nghiệm cho những cặp đôi nữ.

- Em lại thích. Em có thể cho anh một lời khuyên không? Sanscartier nói thêm, đôi mắt long lanh nhìn Adamsberg.

- Tớ nghe cậu nói đây.

- Đó là một chum tốt nhưng khi ông ấy đứa, tốt hơn là nên cười và lặng thinh. Em muốn nói rằng, đừng có khiêu khích ông ấy. Bởi vì khi bức, ông ấy sẽ làm tung chuyển cây cối đấy.

- Điều này thường xuyên xảy ra với ông ấy à?

194

FRED VARGAS

- Nếu người ta làm trái ý ông ấy hoặc nếu ông ấy khó chịu. Anh có biết thứ Hai, chúng ta sẽ làm thành một nhóm không?

Sau bữa tối của nhóm tổ chức tại nhà hàng Năm Ngày Chủ Nhật để ăn mừng tuần đầu tiên ngắn ngủi, Adamsberg về nhà bằng đường rừng. Lúc này, anh đã thuộc lòng con đường mòn của mình, đánh hơi được những kẽ nứt và những chỗ sạt lở, phát hiện ra ánh sáng lấp lánh của mặt hồ ven đường và anh dạo quanh nó còn nhanh hơn cả lúc đi. Khi anh dừng giữa đường để thắt lại dây giày thì một tia sáng chĩa vào.

- Hey, man! Một giọng nói thô và hung hăng cất lên. Cậu như thế ở đâu ra đấy? Cậu tìm cái gì à?

Đến lượt mình, Adamsberg chĩa đèn pin và phát hiện ra một người đàn ông tráng kiện đang đứng giang chân quan sát anh, người này mặc trang phục kiểm lâm và đội mũ che tai trùm đến tận mắt.

- Có chuyện gì vậy? Adamsberg hỏi. Đường mòn tự do, tôi nghĩ thế?

- À, người đàn ông nói sau một lúc yên lặng. Cậu đến từ đất nước già cỗi đúng không? Người Pháp hả?

- Đúng.

- Làm sao mà tôi biết được điều này ư? lần này, người đàn ông vừa cười vừa nói và tiến đến gần Adamsberg. Vì khi cậu nói, tôi không nghĩ là mình nghe thấy cậu nói, tôi nghĩ là mình đang đọc được suy nghĩ

của cậu. Cậu đi qua đây làm gì vậy? Cậu di gấp trai à?

- Còn cậu?

- Dũng có mà tấn công tớ, tớ gác công trường. Người ta không thể bỏ mặc thiết bị dụng cụ trong đêm tối được, có kẻ chôm đấy.

- Công trường nào?

- Cậu không thấy nó sao? người đàn ông vừa nói vừa lia đèn ra dǎng sau mình.

Trong màn mây rợp nhô ra trên con đường này, trong bóng tối, Adamsberg nhận thấy có chiếc xe chuyên dụng, một cái lán trại di động và những dụng cụ móc trên thân cây.

- Công trường gì cơ? Adamsberg lịch sự hỏi.

Ở Québec, đường như là không hay lắm khi chen ngang câu chuyện một cách vô tổ chức.

- Họ đốn cây chết và trồng lại cây phong, người già đêm giải thích. Tớ cứ nghĩ rằng cậu đang rinh mò dụng cụ. Christ, xin lỗi đã tóm cậu nhé nhưng đó là nghề của tớ mà, man. Cậu thường xuyên chạy thế này vào buổi đêm à?

- Tớ thích thế.

- Cậu di du lịch?

- Tớ là corman. Tớ làm việc với GRC Gatineau.

Lời tuyên bố này ngay lập tức xóa tan mọi nghi ngờ cuối cùng của người bảo vệ.

- OK, man, chuẩn. Cậu nghĩ sao khi chúng ta uống một cốc bia trong cabin?

- Cảm ơn, nhưng tôi phải chuồn thôi. Tôi còn có công việc.
- Tùy thời, man. Chào mừng và bye.

Adamsberg bước chậm lại khi tiến gần đến phiến đá Champlain. Noëlla đang ở đó, trên phiến đá của cô ấy, co ro trong chiếc áo anorak rộng thùng thình dùng để mặc khi trượt tuyết. Anh nhận ra mẩu thuốc lá đang cháy dở của cô. Anh rón rén lùi bước và trèo lên đường rừng để tránh cô. Anh gấp lại đường mòn cách đó ba mươi mét và vội vàng đi về phía tòa nhà. Mẹ kiếp, cô gái này, dù sao có phải là quý dame. Con quý tàn nhẫn khơi lại trong anh hình ảnh lão thẩm phán Fulgence. Lúc người ta ngờ rằng suy nghĩ của anh đang mờ nhạt dần thì chúng lại sừng sững ở đó, giữa vầng trán anh, thành ba cái lỗ thẳng hàng. Chúng chỉ bị một đám mây Đại Tây Dương phủ du che khuất mà thôi.

## XX

Voisenet định dành ngày nghỉ cuối tuần để vào rừng và thăm hồ nước, ống nhòm và máy ảnh trên tay. Vì số lượng ô tô hạn chế, anh ta dẫn theo Justin và Betancourt. Bốn người khác chọn thành phố, di Ottawa và Montréal. Adamsberg quyết định lái xe một mình về phía Bắc. Trước khi lên đường vào buổi sáng, anh di xác minh xem liệu con ngỗng lầm móm của ngày hôm qua đã thương quyền lực răn đe của mình cho đồng loại chưa. Bởi vì đó là một con đực, anh không chắc chắn về điều đó.

Không, con ngỗng trời chuyên chế branta đã không thương bộ gì. Những con ngỗng khác cứ theo bước nó, như lũ chim máy chuyển cánh bay ngay khi ông chủ đổi hướng, đứng yên khi ông chủ hành động, lao đến sát mặt nước về phía lũ vịt, sẵn sàng chiến đấu, xù lông lên để trông có vẻ to lớn hơn. Adamsberg vừa buông cho nó một câu chửi vừa giơ nắm đấm lên rồi quay lại ô tô. Trước khi khởi động, anh quỳ gối nhìn để chắc chắn rằng không có con sóc nào chui dưới gầm.

## GIÁN NÀ BARĀNG

FRED VARGAS

198

Anh thẳng hướng Bắc đi, ăn trưa ở Kazabazua và lại tiếp tục những con đường đất bất tận. Quá chục kilomet ngoài thành phố, người Québec chẳng tội gì rải nhựa nữa vì mùa đông nào cũng thế, băng tuyết toàn tim cách làm nổ nhựa đường. Nếu tiếp tục chạy thẳng, anh vô cùng thích thú nghĩ, anh sẽ mặt đối mặt với Groenland<sup>1</sup>. Thể loại chuyện mà người ta không thể kể cho nhau nghe ở Paris trong lúc rời nhiệm sở. Cả ở Bordeaux nữa. Anh chú ý phóng xe lang thang, rồi lại rẽ về phía Nam và dừng lại bên bìa rừng, ngay gần hồ Pink. Rừng vắng tanh, nền đất lá đỏ phủ những mảng tuyết. Thỉnh thoảng lại có một tấm biển dặn dò coi chừng đám gấu và phát hiện dấu vết móng vuốt của chúng trên thân cây sồi rừng. *Nên biết rằng loài gấu đen leo lên cây này để ăn quả.* Tốt thôi, Adamsberg vừa ngã vừa ngẩng đầu lên và lấy ngón tay vuốt nhẹ đường rạch của vết cào, tìm kiếm con thú trong tán lá. Đến tận chỗ này, anh chỉ nhìn thấy đậm của hải ly và phân hươu. Tất cả chỉ là dấu chân hoặc dấu vết thôi, tuyệt nhiên không thấy con thú nào. Hơi giống Maxime Leclerc trong Schloss ở Haguenau.

Nghỉ làm gì đến Schloss nhỉ, ngắm cái hồ màu hồng này đã.

Hồ Pink được giới thiệu là một hồ nhỏ trong số hàng triệu hồ ở Québec, nhưng Adamsberg thấy nó thật

1. Một hòn đảo ở Bắc cực, nơi có tới 80% diện tích bề mặt bị băng bao phủ.

sóng và đẹp. Bởi ngay từ Strasbourg, anh đã quen để ý các tấm biển chỉ dẫn, vậy nên anh chăm chú đọc tấm biển của hồ Pink. Nó cho anh biết rằng anh đã đến cái hồ có một không hai.

Anh hơi lùi lại. Việc vừa mới xuất hiện khả năng phải đương đầu với những ngoại lệ làm anh không thoải mái. Anh xua đuổi ý nghĩ của mình bằng động tác uy quen thuộc và tiếp tục đọc. Hồ Pink đạt độ sâu hai mét mét và đáy của nó phủ ba mét bùn. Đến đây thì mọi việc đều ổn. Nhưng cũng do độ sâu này mà nước bề mặt không hòa lẫn với nước ở đáy hồ. Từ mười lăm mét trở đi, nước hồ đứng im, chưa bao giờ bị khuấy động, chưa bao giờ có oxy, cả lớp bùn cũng thế, nhốt chật mươi nghìn sáu trăm năm lịch sử của mình. Rốt cuộc, một cái hồ có vẻ ngoài bình thường, Adamsberg tìm lại như vậy, và thậm chí là rất hồng và xanh, nhưng che đậy một cái hồ muôn đời tu dòng khác, không có khói khí, chết chóc, già nua. Điều tồi tệ nhất là một loài cá biển vẫn sống được ở đó, nó sống từ hồi biển hay còn ở đây. Adamsberg xem xét ảnh con cá, tìm ảnh cho thấy đó là một loài cá lai giữa cá chép và cá hồi sông, có ngạnh. Anh hoài công đọc lại tấm biển, loài cá kỳ lạ không có tên.

Một cái hồ sống nằm trên một cái hồ chết. Trong đó có một sinh linh không tên tuổi mà người ta hãy còn giữ bức ký họa, hình ảnh. Adamsberg nhoài người qua thành chắn bằng gỗ để cố gắng phát hiện những vật thể

## NÍA BA RĂNG

FRED VARGAS

200

trợ dấu mìn dưới lùn nước hồng. Tại sao mọi suy nghĩ cứ phải đưa anh đến với Nía Ba Răng nhỉ? Giống những vết cào của bọn gấu trên thân cây? Giống cái hố chết vẫn tồn tại không ồn ào, ẩn dưới bề mặt sống, bùn đất, xam xám, nơi một chủ nhân, di sản từ một thời đại đã chết, đi dì lại lại.

Adamsberg bần thần, rồi anh lấy cuốn sổ tay để trong áo anorak của mình ra. Vừa làm ấm đôi bàn tay, anh vừa sao lại chính xác bức ảnh con cá chết tuyệt đang bơi giữa trời mây và địa ngục đó. Anh định nấn ná lâu lâu trong rừng nhưng hổ Pink đã khiến anh quay bước. Khắp nơi, anh đều va phải lão thám phán quá cố, khắp nơi, anh đều chạm phải mặt nước đáng sợ của Neptune và những dấu vết của nía ba răng đáng nguyên rủa. Laliberté sẽ làm gì trước nỗi day dứt đang deo đuối anh? Ông ấy sẽ cười và tức khắc dẹp bỏ chuyện đó, để còn chuyên tâm vào sự cẩn thận, cẩn thận và cẩn thận. Hoặc có lẽ ông ấy sẽ tóm lấy con mồi của mình để không thả nó ra nữa. Rời khỏi hổ, Adamsberg có cảm giác rằng cuộc vây bắt đang đảo ngược tình thế và rằng bản thân con mồi đang cắn ngập răng lên người anh. Nganh, móng vuốt, móc nhọn của nó. Trong trường hợp này, có lẽ Danglard có lý khi nghi ngờ mình đang nuôi dưỡng một nỗi ám ảnh thực sự.

Adamsberg chậm chạp trở lại ô tô. Đang là mười sáu giờ mươi hai phút rưỡi theo hai chiếc đồng hồ mà

nhà đã chỉnh theo giờ địa phương trong khi vẫn tồn trong năm phút chênh lệch giữa chúng. Anh phóng dọc những con đường vắng tanh, tìm kiếm sự vô tình trong cái mênh mông đồng nhất của rừng cây, rồi anh quyết định trở lại nơi đông người. Anh giảm tốc độ, ghé qua bãi đỗ xe của tòa nhà rồi từ từ tăng tốc, để Hull lại dang sau và chạy theo hướng Montréal. Chính xác đó là những gì anh không muốn làm. Là những gì anh lầm bầm trên suốt hai trăm cây số. Nhưng ô tô cứ tự di, như một thứ đồ chơi diều khiển từ xa với vận tốc không đổi 90km/h, theo sát đèn hậu của chiếc xe chuyên dụng di trước.

Nếu cái ô tô biết rằng nó đang di đến Montréal thì Adamsberg cũng đang nhớ như in những thông tin trên tờ giấy xanh, về địa điểm và giờ giấc. Trừ khi anh đã chọn rạp chiếu phim hoặc nhà hát, anh vừa nghĩ vừa té vào thành phố, tại sao không cơ chứ. Nếu điều đó xảy ra, anh phải đổi ô tô, vứt chiếc xe tăng chết tiệt này đi và tìm một cái không dẫn anh đến hổ Pink cũng như đến buổi trình diễn Montréal. Vào lúc hai giờ ba mươi sáu phút rưỡi, anh chui vào nhà thờ ngay sau giờ giải lao và ngồi trên hàng ghế trước, sau một cái oặt trắng.

phản nổ của mình. Điều này đã để sự kiện có thời gian lén lỏi và xuất hiện trên các tờ tin địa phương ngày thứ Sáu. Cũng hôm đó, Maxime Leclerc rao bán và dọn nhà. Nếu đúng như vậy thì giờ đây có anh và hắn. Adamsberg lại vội bắt kè quá cố nhưng kè quá cố biết rằng người săn lùng hắn đã tái xuất hiện. Trong trường hợp này, Adamsberg đang mất đi ưu thế duy nhất của mình và sức mạnh của kè quá cố có thể cản đường anh bất cứ lúc nào. Một kè khôn ngoan bằng mười người khác, nhưng kè kia còn bằng cả nghìn người cơ. Khi nào về Paris, anh sẽ phải thay đổi chiến thuật cho phù hợp với mối đe dọa mới này, sẽ phải thoát được lũ chó béc giê đang cố gắng dớp chân nh. *Bước, thẳng nhóc. Tao đêm đến bốn.* Và chạy, Adamsberg, chạy.

Nếu anh không nhầm. Anh nghĩ đến Vivaldi, người mà vượt qua hàng thế kỷ đang gửi tới anh tín hiệu nguy hiểm này. Một con người tử tế, ông Vivaldi này, một tham rất tốt được dàn nhạc đặc biệt phục vụ. Có lẽ chiếc ô tô của anh đã không mang anh đến đây một cách vô ích. Để đánh cắp một giờ cuộc sống của Camille và để nhận được lời cảnh báo quý giá của người nhạc sĩ. Đến khi anh nghe được người chết nói, anh có thể hiểu những lời thi thảm của Antonio Vivaldi và anh chắc rằng người đàn ông này rất tử tế. Người tạo ra một tác phẩm âm nhạc như vậy chỉ có thể thi thảm với bạn những lời khuyên tuyệt vời mà thôi.

## XXI

Nhạc của Vivaldi quấn quýt quanh anh, nỗi những cuộn suy tư ô ạt và mông lung của anh. Việc nhìn thấy Camille vật lộn với cây đàn antô của nàng làm anh cảm động hơn anh mong muốn. Nhưng đó chỉ là một tiếng đồng hồ bị đánh cắp và một cảm xúc giấu tên chẳng nói lên điều gì. Vì chẳng phải nghệ sĩ nên khi nghe anh cảm tưởng sợi dây âm nhạc đang căng ra như một ẩn ngữ không lời giải, gần như đang bắt lực kêu cột kẹt, rồi lăn vào trong bản hòa âm ngẫu hứng và khó nắm bắt, xen kẽ những mối phức tạp và giải pháp, vấn đề và hướng đi.

Chính vào một trong những thời điểm mà sợi dây bắt đầu một "hướng đi" thì suy nghĩ của anh lại nhanh chóng trở về với sự ra đi vội vã của Nía Ba Răng khỏi Schloss ở Haguenau. Anh vừa theo hướng đi, vừa quan sát cây vĩ của Camille. Anh luôn để lão thẩm phán thoát ngay trước mặt mình, quyền lực ít ỏi duy nhất mà anh không bao giờ có được đối với hắn. Anh đến Schiltigheim hôm thứ Tư và chính ngày hôm sau Trabelmann trút đổ sự

204

Chỉ đến lúc kết thúc buổi hòa nhạc, Adamsberg mới phát hiện ra Danglard, đôi mắt hướng về người được ông che chở. Cái nhìn ấy phá hỏng mọi thích thú trong anh. Nhưng tay này đang can thiệp vào cái quái gì nhỉ? Vào tất cả? Vào tất cả cuộc sống của anh? Được thông báo chính xác về buổi hòa nhạc, ông ta đang ở đây, không rời chỗ ngồi, một Danglard tử tế, chung thủy, không chè vào đâu được. Mẹ kiếp, Camille có thuộc về ông ta đâu, mẹ kiếp. Vậy thì viên đại úy có ý định gì khi bảo vệ gần thế? Bước vào cuộc đời cô ấy? Một nỗi tức giận thực sự chống lại viên phụ tá đang trào dâng trong cả cơ thể anh. Vì ân nhân với mái tóc hoa râm lách qua cửa sổ mà nỗi buồn của Camille đang để ngỏ cho ông.

Danglard biến mất thật lẹ làng làm Adamsberg sững sốt. Viên đại úy vòng qua nhà thờ và chờ các nhạc công đi ra. Chắc chắn là để chúc mừng rồi. Nhưng Danglard lại chất nhạc cụ vào một chiếc ô tô và ngồi sau tay lái, mang Camille đi theo mình. Adamsberg khởi động máy dâng sau họ, anh muốn biết sự tử tế bí mật của viên phó đạt đến mức độ nào. Sau một lần dừng lại và mười phút di chuyển, viên đại úy dỗ xe, mở cửa cho Camille. Cô chia cho ông cái gói cuộn trong chăn. Chiếc chăn đó, và việc cái gói bật ra tiếng khóc làm Adamsberg cảm nhận được mức độ của vấn đề, tim anh thắt lại.

Một đứa bé, một đứa trẻ sơ sinh. Theo kích thước

và tiếng khóc thì đó là một trẻ sơ sinh bé xíu một tháng tuổi. Bất động, anh nhìn cánh cửa ngôi nhà khép lại sau lưng đôi nam nữ. Danglard, một tên kẻ cắp bi ơi, đều già và đê tiện.

Danglard lại nhanh chóng xuất hiện, chào Camille bằng cử chỉ thân thiện rồi chui vào một chiếc taxi.

Mẹ kiếp, một đứa trẻ, Adamsberg nhắc di nhắc lại đến con đường dẫn anh về Hull. Lúc này đây khi Danglard đã rời bỏ vai trò của kẻ dù dỗ để lại trở thành viên đại úy tốt bụng và nhân từ - điều không làm giảm đi sự căm thù của anh đối với ông ta -, những suy nghĩ của anh đang tập trung cao độ về người phụ nữ trẻ. Sóng gió ảo thuật không tưởng nào mà ông ta lại tìm thấy Camille với một đứa trẻ cơ chứ? Một trò dòi hỏi, lúc này Adamsberg đã nhận ra, sự qua đường trơ trên của một người đàn ông. Một đứa trẻ sơ sinh một tháng tuổi, anh tính. Cộng thêm chín là thành mười. Vậy ra Camille đã không đợi hơn mươi tuần sau khi anh ra đi để tìm người kế anh. Adamsberg nhấn ga, bỗng nhiên anh mắt kiên nhẫn, muốn vượt những chiếc xe chết tiệt đang ngoan ngoãn nối đuôi nhau với vận tốc cho phép 90km/h kia. Sự thật rành rành rồi và Danglard đã được báo trước ngay từ đầu mà không nói với anh lấy một chữ. Tuy nhiên, anh hiểu rằng viên phụ tá đã tránh không cho mình biết cái tin này, cái tin, ngày hôm nay đây, vẫn đang quất mạnh vào đầu óc anh. Vậy tại sao?

Anh đã hy vọng cái gì cơ chứ? Hy vọng rằng Camille sẽ khóc nghìn năm, không thay đổi, cho tình yêu đã mất của cô ấy? Rằng cô sẽ hóa thành một pho tượng mà anh có thể làm hồi sinh theo ý mình? Như trong truyện cổ tích? Có lẽ Trabelmann sẽ nói như vậy. Không, cô ấy đã lung lay, đã sống, đã gặp một loại đàn ông, thực sự là như thế. Một thực tế sần sùi mà anh dang va mạnh vào.

Không, Adamsberg vừa nghĩ vừa nằm sõng sạt trên giường. Không, anh chưa bao giờ thực sự hiểu rằng anh đánh mất Camille khi đang mất Camille. Anh chỉ sán xuất được cái logic đơn giản đó thôi. Lúc này, có một người bố chết tiệt đang loại anh ra ngoài câu chuyện. Danglard chọn cách đối nghịch với anh. Anh dễ dàng tưởng tượng được rằng viên đại úy bước vào nhà hộ sinh, nắm lấy bàn tay đứa trẻ sơ sinh, một người đàn ông đáng tin cậy, một người đàn ông tốt bụng, thể hiện thái độ thẳng thắn trong sự mâu thuẫn vô hại. Một người đàn ông không chè vào đâu được, cương trực, một nhà công nghiệp với một con chó giống labrador, hai con labrador, đôi giày và những dây giày mới.

Adamsberg căm thù Danglard hết mức. Tối nay, cô lẽ lát nữa anh sẽ băm vằm con người này với lũ chó của ông ta ra. Hắn, cớm, hắn, con bò, coch, có lẽ anh sẽ giết chết hắn. Bằng cái nĩa ba răng, tại sao không cơ chứ.

## XXII

Đây muộn, Adamsberg không đi trêu tức thủ lĩnh ngỗng trời branta nữa và từ bỏ mọi dự định thăm hồ nước. Anh rẽ ngay sang đường mòn. Cô gái không làm việc ngày Chủ nhật và anh gặp may khi thấy cô ở phiến đá Champlain. Quá thực cô ấy đang ở đó, nụ cười mơ hồ, diều thuốc trên môi, sẵn sàng theo anh về nhà.

Adamsberg tìm thấy trong lòng hâm mộ của cô bạn gái niềm an ủi phản nào cho nỗi khổ chịu mà anh phải chịu đựng ngày hôm qua. Thật khó khăn khi đuổi cô ấy ra khỏi nhà vào sáu giờ tối. Trần truồng ngồi trên giường, Noëlla không muốn nghe gì hết, cô thậm chí quyết tâm ở qua đêm tại đây. Đó là điều tuyệt đối không thể, Adamsberg vừa nhẹ nhàng giải thích vừa dẫn dàn mặc lại quần áo cho cô, đồng nghiệp của anh sẽ trở về ngay bây giờ. Anh đưa cho cô chiếc áo blouson và dẫn tay cô đến tận cửa.

Khi Noëlla đã ở ngoài, anh không suy nghĩ thêm về người con gái này nữa và anh gọi cho Mordent đang ở

208

Paris. Viện thiếu tá là người đàn ông của bóng tối, vậy nên Adamsberg không hề đánh thức ông vào lúc mươi hai giờ mươi lăm phút đêm. Ông có sự kết hợp giữa tinh nghiêm túc của người làm bàn giấy và thiên hướng cổ xưa thích đàn accordion cùng các bài hát dân gian. Tôi nay ông vừa trở về từ một đêm vũ hội mà dường như ông rất hài lòng.

- Nói thật nhé, Mordent, Adamsberg nói, tôi không gọi cho anh để thông báo tinh hình đâu. Mọi thứ đều trôi chảy, nhóm nấm bài tốt, không có gì để đề cập cả.

- Các đồng nghiệp thì sao? mặc dù vậy viện thiếu tá vẫn hỏi thăm.

- Chuẩn, như ở đây họ vẫn nói vậy. Dễ mến và có năng lực.

- Các buổi tối được tự do, hay lại tắt đèn vào lúc mười giờ?

- Tự do, nhưng vẻ mặt này anh chẳng mất gì đâu. Hull-Gatineau chính xác không phải là một sân khấu ca nhạc rộng lớn và hội chợ phiên. Hơi bằng phẳng, như Ginette nói.

- Nhưng đẹp chứ?

- Rất. Không có rắc rối ở Đội đấy chứ?

- Không có gì phức tạp. Mục đích của cuộc gọi điện thoại, thưa cảnh sát trưởng?

- Từ *Tin tức Alsace* ra hôm thứ Sáu ngày 10 tháng Mười. Hoặc các báo vùng hoặc địa phương khác, tôi cũng chẳng biết nữa.

- Mục đích tìm kiếm?

- Vụ giết người xảy ra ở Schiltigheim tối ngày thứ Sáu mồng 4 tháng Mười. Nạn nhân, Elisabeth Wind. Chịu trách nhiệm điều tra, chỉ huy Trabelmann. Bị cáo, Fernand Vétilleux. Những gì tôi tìm, Mordent à, là một bài báo hoặc một mục nhỏ trên báo viết về chuyến thăm của một tay cờm Paris và mối nghi ngờ về một kẻ giết người hàng loạt. Cái gì đó đại loại thế. Thứ Sáu ngày 10 chứ không phải là một ngày nào khác nhé.

- Tay cờm Paris, tôi đặt giả thiết đó là anh?

- Đúng vậy.

- Giữ bí mật trong Đội hay kể lung tung ở phòng

Ngồi lè đôi mách?

- Bí mật tuyệt đối, Mordent. Vụ này chỉ tổ làm tôi bức mình mà thôi.

- Gấp không?

- Ưu tiên đấy. Báo cho tôi biết ngay khi anh có gì nhé.

- Nếu tôi không có gì hết thì sao?

- Cũng rất quan trọng đấy. Dù gì thì vẫn cứ gọi cho tôi.

- Đợi đã, Mordent nói. Hàng ngày anh có thể gửi cho tôi email thông báo cụ thể hoạt động của các anh ở GRC được không? Brézillon đợi một bản báo cáo chính xác khi đoàn công tác trở về và tôi nghĩ rằng anh muốn tôi phụ trách việc này.

- Được, cảm ơn vì sự giúp đỡ, Mordent.

Bản báo cáo. Anh đã hoàn toàn không nghĩ đến Adamsberg bắt buộc phải soạn cho viên thiếu tá bắn tóm tắt về hoạt động lấy mẫu những ngày qua, cả những gì anh còn nhớ về nỗ lực của Jules và Linda Saint-Croix nữa. Còn kịp, sự xuất hiện mới đây của Fulgence, của người cha mới, của Noëlla đã để các hộp các tông mồ hôi và nước tiểu trôi đi khá xa. Anh không buồn khi ngày mai anh thoát được người bạn đồng hành vừa nghiêm khắc vừa vui vẻ của mình để cặp đôi với Sanscartier Tốt Bụng.

Tối muộn, anh nghe thấy tiếng ô tô phanh trong bãi đỗ xe. Anh liếc mắt qua ban công và nhìn thấy nhóm Montréal bước xuống, Danglard dẫn đầu, người khom khom dưới mưa tuyết. Ông ta, anh muốn lén lút ông ta, như viên tổng tư lệnh nói.

## XXIII

Kỷ lục làm sao khi ba ngày đủ để làm tan biến mọi ngạc nhiên và nỗi nhịp nếp sống cũ, Adamsberg rã rời bụng và đau xe trước tòa nhà GRC, cách con sicc châm chỉ dang gác cửa vài mét. Những cảm giác lâng nhâng dần, mỗi người bắt đầu đào tố cho mình tại lich thố mới và chỉnh chang cho vừa, giống như người ta làm lún dần lòng ghế bành của mình khi ngồi vào tay. Và như thế, người nào lại ngồi nguyên chỗ người đó trong phòng họp, hôm thứ Hai này, để nghe viên tổng tư lệnh. Sau thực địa, là phòng thí nghiệm, tách mẫu, đặt trên các khoanh, đường kính hai milimet, giữ trong chín mươi sáu lỗ ong trên bảng xử lý. Đó là những quân lệnh mà Adamsberg uể oải ghi chép để báo cáo hàng ngày cho Mordent.

Adamsberg để mặc Fernand Sanscartier sắp xếp hộp các tông, chuẩn bị các khoanh, bắn dùi tự động. Cả hai người, chống khuỷu tay vào thành lan can trắng, nhìn những mũi dùi di lên di xuống. Từ hai ngày nay,

## GIÁM MÃ BA RÀNG

FRED VARGAS

212

Adamsberg khó ngủ nên những động tác đơn diệu của hàng chục mũi dùi giống nhau làm anh mệt cả người.

- Việc này làm các anh chán, hả? Anh muốn em đi tìm cho chúng ta một cốc cà phê thường chứ?

- Hai thường đi, Sanscartier, đây vào.

Viện hàn sĩ trở lại, cẩn thận cầm những chiếc cốc trên tay.

- Bỗng đấy, anh ta vừa nói vừa chia cà phê cho Adamsberg.

Hai người đàn ông lập lại tư thế cũ, nhoài người về phía lan can.

- Lúc nào đấy, Sanscartier nói, chúng ta sẽ không còn có thể thành thói quen trong tuyết mà không làm nổi lên mà vạch và ba máy bay trực thăng.

- Lúc nào đấy, Adamsberg nhắc lại để hưởng ứng, thậm chí chúng ta không cần hỏi cung dám đàn ông nữa.

- Lúc nào đấy, thậm chí chúng ta không cần khám xét họ nữa. Không cần nghe giọng nói của họ, nhiều lúc không cần phải đặt câu hỏi nếu. Chúng ta sẽ đến hiện trường, chúng ta sẽ lấy hơi thở hoi, và gã đàn ông sẽ bị tóm tại nhà cùng với một chiếc kẹp và bị đem đi trong một chiếc hộp vừa người hắn ta.

- Và một lúc nào đấy, chúng ta lại dám ra bức màn.

- Anh thấy đồ uống này được chứ?

- Không quá ngọt.

- Không phải đặc sản của chúng em mà.

- Ở đây cậu có chán không, Sanscartier?

Viện hàn sĩ căn nhắc cậu trả lời của mình.

- Em thích trở lại thực địa. Ở đó em có thể sử dụng mắt của mình, rồi có thể tè trên tuyết, à mà nếu anh hiếu em cơ. Nhất là khi cô gái tóc vàng của em lại đang ở Toronto. Nhưng đừng có nói điều này với sếp đấy nhé, em sẽ bị ăn đòn mất.

Một tín hiệu đỏ sáng lên, hai người đàn ông bắt gặp một lúc và nhìn những chiếc dùi đứng im. Rồi Sanscartier nâng nè rời khỏi tay vịn.

- Chúng ta phải đi thôi. Nếu sếp bắt gặp chúng ta nghỉ ngơi, ông ấy sẽ cấm cầu đấy.

Họ mang khay di và làm những chiếc hộp các tông ngồi Khoanh, lõi ong. Sanscartier lại tiếp tục bắn lõi dùi.

- Ở Paris, anh có đi thực địa nhiều không? Sanscartier hỏi.

- Nhiều nhất có thể. Rồi tớ đi bộ, tớ đi loăng quăng, tớ mơ mộng.

- Anh thật may mắn. Anh vừa giải quyết công việc lại vừa xúc mấy à?

- Trong chừng mực nào đó, Adamsberg cười nói.

- Lúc này anh đang có một vụ suôn sẻ? Adamsberg nhăn mặt.

- Không phải thế đâu, Sanscartier. Đúng hơn là tớ xác định.

- Anh và phải một khúc xương à?

214

- Đây xưởng. Tôi vấp phải một người chết toàn thây. Nhưng người chết đó, không phải là nạn nhân, mà là một tên sát nhân. Là một lão già quá cố đi giết người.

Adamsberg nhìn thẳng vào đôi mắt nâu của Sanscartier, nó tròn gần giống những viên bi nhung mà người ta gắn vào mặt trước các món đồ chơi.

- Tốt thôi, Sanscartier trả lời, nếu hắn còn giết người nữa, đó là vì hắn chưa chết hẳn.

- Rồi chứ, Adamsberg nhấn mạnh. Hắn chết rồi, tôi nói với cậu điều đó còn gì.

- Tốt thôi, là vì hắn đang kháng cự, Sanscartier vừa tuyên bố vừa khoát tay. Hắn giãy giụa như một con quỷ trong nước thánh.

Adamsberg chống khuỷu tay vào lan can. Cuối cùng thì một bàn tay cũng vô tư chia ra phía anh sau bàn tay của Clémentine.

- Cậu là một tay coch có thâm cảm, Sanscartier.

Nghè cảnh sát là dành cho cậu đấy.

- Anh tin thế à?

- Tôi chắc chắn đấy.

- Dù sao thì, viên hạ sĩ vừa nói vừa lắc đầu, một lúc nào đó, anh sẽ mắc những ngón tay vào máy xe chỉ cùng với con quỷ của anh. Cơ chừng đấy, nếu anh cho phép em nói thế. Không thiếu những gã dở hơi sẽ nói rằng anh trượt dốc từ từ.

- Có nghĩa là sao?

- Họ sẽ nói rằng anh ảo tưởng, rằng anh bị điên

- À ra vậy. Điều này đã được nói đến rồi, Sanscartier.

- Vậy thì hãy im lặng và đừng cố gắng làm họ hiểu thắc đùi. Nhưng trong thâm tâm mình, em nói rằng anh có bản linh дáy, và anh đang di đúng hướng. Hãy di tìm con quỷ chết tiệt của anh và trong khi chờ đợi dùng xích sên nó, đừng gây sự chú ý.

Adamsberg vẫn nhoài người trên lan can, cảm kích trước lời nói động viên của người đồng nghiệp có vầng mặt tinh khôi.

- Nhưng này Sanscartier, cậu ấy, tại sao cậu không coi tôi như một thằng già.

- Vì anh không thể, dễ hiểu thôi mà. Anh đi ăn không? Quá trưa mất rồi.

Tối hôm sau, sau một ngày bận dây chuyền tách mủ tự động, Adamsberg miễn cưỡng chia tay người đồng nghiệp tốt bụng của mình.

- Ngày mai anh cặp đôi với ai? Sanscartier vừa hỏi vừa đưa anh ra ô tô.

- Ginette Saint-Preux.

- Đó là một cô gái hay дáy. Anh có thể thấy thoải mái.

- Nhưng tôi sẽ nhớ cậu, Adamsberg vừa nói vừa siết chặt tay Sanscartier. Cậu đã giúp tôi rất nhiều.

- Sao anh lại nói thế?

- Có thể chứ, thế nhé. À còn cậu? Cậu làm việc với

## HÃY MÃ BA RÀNG

của mình. Nhưng đêm ngắn làm mất ông thăm quáng. Danglard tử tế, quá tin tưởng vào tài giấu mặt của mình, không hề hé môi về bí mật đã bị khám phá. Tối nay, đối với viên đại úy chung thủy, là đêm diễn cuối cùng và là một lần đi di vè về nữa.

Từ cửa sổ phòng mình, Adamsberg quan sát sự ra đi lén lút của ông. Chúc lên đường bình an và một buổi hòa nhạc vui vẻ, ngài đại úy. Anh đang nhìn chiếc ô tô khuất xa thì Mordent gọi điện.

- Tôi lấy làm tiếc vì sự chậm trễ này, thưa cảnh sát trưởng, chúng tôi đã có cả một mớ lộn xộn trên lưng, một gã muốn giết vợ mình và đồng thời lại gọi điện cho chúng tôi. Chúng tôi đã phải bao vây tòa nhà.

- Có tổn thất gì không?

- Không, gã ta găm viên đạn đầu tiên trúng cây đàn piano, còn viên thứ hai thì trúng chân. May thay, đó thật sự là một thằng ngốc.

- Tin tức Alsace thì sao?

- Hay nhất đây này, tôi đọc anh nghe bài báo, trang tóm tắt: "Vụ giết người ở Schiltigheim? Tiếp theo cuộc điều tra do hiến binh Schiltigheim thực hiện sau vụ ám sát kinh hoàng cô Élisabeth Wind, đêm thứ Bảy ngày 20 tháng Mười, viện kiểm sát đã ra lệnh bắt tạm giam B. Vétilleux. Tuy nhiên, theo nguồn tin của chúng tôi, B. Vétilleux đã bị một cảnh sát cấp cao Paris hỏi cung. Cũng theo nguồn tin này, vụ ám sát cô gái trẻ bị quy cho một kẻ giết người hàng loạt đang lộng hành

## FRED VARGAS

- Với cái cô nói chuyện dễ chịu. Anh có thể nhắc cho em họ của cô ấy chứ?
- Nói chuyện dễ chịu?
- To cao, Sanscartier lúng túng giải thích.
- À. Violette Retancourt.
- Xin lỗi khi nhắc lại vấn đề, nhưng khi nào anh bắt được cái tên quá cố chết tiệt đó, thậm chí là mười năm nữa, anh có thể báo cho em biết được không?
- Chuyện này làm cậu quan tâm đến thế sao?
- Vâng. Anh đã là bạn em rồi còn gì.
- Tôi sẽ báo với cậu. Thậm chí là mười năm nữa.

Adamsberg gặp Danglard trong thang máy. Hai ngày làm việc với Sanscartier Tốt Bụng đã xoa dịu anh và anh đã hoàn ý định đánh nhau một lần nữa với viên phụ tá của mình.

- Tôi nay anh có ra ngoài không, Danglard? anh hỏi bằng giọng bình thường.

- Một. Tôi nuốt một miếng gì đó rồi ngủ thôi.
- Lú trê thì sao? Mọi việc đều ổn đấy chứ?
- Ủ, cảm ơn, viên đại úy trả lời, hơi chút ngạc nhiên.

Adamsberg cười và đi về phòng. Dạo này Danglard không giỏi lắm trong việc làm ra vẻ bí mật những điều không quan trọng. Hôm trước, anh nghe thấy tiếng xe khởi động lúc mười tám giờ ba mươi và trở về lúc gần hai giờ sáng. Quãng thời gian để di đến Montréal, nghe vẫn buổi hòa nhạc ấy và hoàn thành nhiệm vụ cao cả

218

FRED VARGAS

trên lãnh thổ quốc gia. Giải thiết này đã bị chỉ huy Trabelmann, người phụ trách cuộc điều tra, chính thức bác bỏ. Theo những tuyên bố của ông, đó chỉ là một tin đồn. Vì chỉ huy đã tái khẳng định tính chất có căn cứ của việc bắt B. Vétilleux." Đó có phải là những gì anh đang tìm không, cảnh sát trưởng?

- Chính xác. Anh giữ gìn cẩn thận bài báo đó nhé. Không còn gì ngoài việc cầu xin để Brézillon dừng đọc *Tin tức Alsace*.

- Anh cho rằng Vétilleux được minh oan?

- Đúng mà không đúng. Xúc đất thật khó khăn.

- Rồi, Mordent kết luận mà không di xa hơn nữa. Cảm ơn về những bức thư của anh. Những hộp các tông lồ dài, khoanh tròn, chúng có vẻ hay ho nhưng không thực sự hấp dẫn?

- Justin rất thoải mái ở đó, Retancourt thích ngồi không khó khăn gì, Voisenet tìm thấy ở đó một phong cách siêu nhiên. Froissy thì chịu đựng, Noël nhấp nhôm sot ruột, Estalère ngạc nhiên, còn Danglard hay đi xem hòa nhạc.

- Còn anh, cảnh sát trưởng?

- Tôi à? Người ta gọi tôi là "máy xúc mây". Chỉ anh biết thôi đấy nhé, Mordent, giống như bài báo ấy.

Từ Mordent, Adamsberg lập tức chuyển ngay sang Noëlla, cô gái với niềm đam mê dâng trào chắc chắn sẽ làm anh quên đi phát hiện bực mình ở Montréal. Cô gái

trẻ, rất quyết đoán, đã nhanh chóng giải quyết vấn đề về nỗi hẹn gặp của hai người. Anh lại tìm thấy cô trên phiến đá Champlain, sau đó, mất mười lăm phút đi qua đoạn đường dành cho xe hai bánh, họ đến cửa hàng của một người cho thuê xe đạp, một trong những cửa sổ cánh sập của cửa hàng này còn chưa đóng kín. Cô gái đến theo trong chiếc ba lô của mình tất cả những gì mà cô cho là cần thiết đối với sự sống còn của hai người, nào là bánh sandwich, đồ uống, nem cầm trại. Adamsberg từ biệt cô vào khoảng mươi một giờ tối. Anh trở về bằng đường mòn khuân vác mà giờ đây anh đã thuộc từng đoạn chênh vênh, anh đến trước công trường, ra hiệu cho người gác đêm, chào dòng sông Outaouais trước khi về ngủ.

Công việc, dòng sông, cánh rừng và cô gái trẻ. Thực ra, người ta đều có thể nhìn mọi thứ theo chiều hướng tích cực. Mặc kệ người cha mới mè dở vẫy vùng dang xa. Còn đối với Nĩa Ba Răng, hãy cứ nhắc di nhắc lại những từ của Sanscartier. *Anh có bản linh đầy và anh đang đi đúng hướng*. Chính Sanscartier là người anh muốn tin tưởng mặc dù theo những lời nói bóng gió của Portelance và Ladouceur thì dường như cậu ấy không được đánh giá cao nhất trong nhóm về trí tuệ.

Một mảng sẫm nhẹ trên bức tranh tối nay với Noëlla. Một mẩu đối thoại ngắn, may mà bị cắt ngang giữa chúng.

- Hãy mang em đi cùng với anh, cô gái nằm dài  
trên tấm nệm cầm trai tuyên bố.  
- Anh không thể, anh đã có vợ rồi, Adamsberg trả  
lời theo bản năng.  
- Anh nói dối.  
Adamsberg ôm chòng lấy Noëlla để cô không nói  
nữa.

## XXIV

Những ngày làm việc cùng với Ginette Saint-Preux  
trôi qua thật dễ chịu. Vì chuyến thực tập ngày  
đang phức tạp nên Adamsberg phải chép chính tả,  
Ginette đọc. Sang phòng khuyếch đại, sản xuất bắn sao các  
máu bằng máy tạo nhiệt.

Tốt, Ginette, như cô muốn thôi.

Nhưng Ginette, vừa lầm lời lại vừa nghiêm túc, phát  
hiện ra cái nhìn mông lung của Adamsberg, cô nài nỉ.

- Dũng có uể oải thế, có khó hiểu đâu. Anh cứ  
tưởng tượng một cái máy photo phân tử tạo ra hàng ti  
niu. Chuẩn không?

- Chuẩn, Adamsberg nhắc lại một cách máy móc.

- Những sản phẩm khuyếch đại đều có một chí số  
huỳnh quang, chí số này giúp dò tìm khi quét laser. Anh  
đã hiểu rõ hơn chưa?

- Tôi hiểu hết rồi, Ginette. Cứ làm đi, tôi đang nhìn  
cô mà.

Noëlla đợi anh tối thứ Năm, trên chiếc xe đạp của

cô, khuôn mặt tươi cười và cương quyết. Khi chiếc nệm đã được trải xuống sàn đất của cửa hàng cho thuê xe đạp, cô chống khuỷu tay nằm thượt trên đó và với cánh tay về phía chiếc ba lô.

- Cô ấy có một bất ngờ dành cho anh, vừa nói cô vừa lấy ra một chiếc phong bì.

Cô gái hứa hẹn chiếc phong bì trước mắt anh và cười. Adamsberg chồm dậy, hoài nghi.

- Cô ấy có được một chỗ trên cùng chuyến bay với anh, ngày thứ Ba tới.

- Em đã có thể trở về Paris rồi á?

- Em về nhà anh.

- Noëlla, anh đã có vợ rồi.

- Anh nói dối.

Lại một lần nữa anh ôm chầm lấy cô gái, anh cảm thấy lo lắng nhiều hơn lần trước.

## XXV

Adamsberg kè kè nói chuyện với con sóc gác cổng AGRC vì muốn lui lại một chút ngày làm việc với Michel Portelance đang đợi anh. Hôm nay, con sóc đã tuyển thêm một người bạn nhỏ mới. Người bạn mới này làm cho nó quên đi đáng kể nhiệm vụ khó khăn của mình. Nhưng với Portelance khô khan thì lại khác, một nhà khoa học cỡ lớn bước vào chủ đề di truyền đơn giản như người ta nói một lời chúc tụng, người đã hiến dâng cả tình yêu của mình cho những sợi axit deoxyribonucleic. Khác với Ginette, điều tra viên này không có khả năng nhận ra rằng Adamsberg không thể hiểu những lời giải thích của anh ta, thậm chí không hề thích thú khi tiêu hóa chúng. Anh ta cứ hùng hồn giới thiệu các dữ liệu. Adamsberg ghi chép chỗ này chỗ kia vào cuốn sổ tay của mình, nắm được sơ lược bài phát biểu nhiệt tình này. *Đặt mỗi mẫu trên một cái lược lỗ xốp... Đưa vào máy phân tích.*

- Lược lỗ xốp? Adamsberg viết.

*Đưa ADN vào trong một gel phân ly như một điện trường.*

- Gel phân ly?  
 - Nay coi chứng đấy! Portelance nói. Và bắt đầu một cuộc chạy đua phân tử, trong đó các đoạn ADN sẽ đi qua gel để đến đích.

- Ra thế.  
 - Cụ thể là bộ dò phát hiện các đoạn ADN mỗi khi chúng đi ra từ máy giải trình tự, từng đoạn một, theo trật tự chiều dài tăng dần.

- Thật tuyệt vời, Adamsberg nói và vẽ một con kiến chúa lớn đang bị khoảng trống con đực có cánh khác theo đuổi.

- Cậu vẽ gì vậy? Portelance phật ý ngừng lại.  
 - Cuộc đua của những đoạn ADN qua gel. Để tôi dễ hiểu hơn ấy mà.

- Và đây là kết quả, Portelance vừa tuyên bố vừa chỉ ngón tay lên màn hình. Một cát của hai mươi tám dài hiện ra thông qua máy giải trình tự. Đẹp, cậu có thấy thế không?

- Rất.

- Hợp chất này, Mitch nói tiếp - đây này, nước tiểu của Jules Saint-Croix, nếu cậu nhớ -, là đặc điểm di truyền của anh ta, duy nhất trên thế giới.

Adamsberg chiêm ngưỡng sự biến đổi nước tiểu của Jules thành hai mươi tám dài. Đó là Jules, đó là dân ông

- Nếu mà là nước tiểu của cậu, Portelance nói, bất nghiêm túc đỗi chút, chúng ta sẽ thấy cái gì đó hoàn toàn khác.

- Nhưng cũng vẫn là hai mươi tám dài chứ? Không phải là một trăm bốn mươi hai chữ?

- Tại sao lại một trăm bốn mươi hai?

- Thủ thế. Tớ hỏi thôi.

- Hai mươi tám, tớ đã nói với cậu rồi. Tóm lại, nếu cậu giết ai đó, đừng có dại mà tè lên xác chết nhé.

Mitch Portelance cười một mình.

- Đừng bận tâm, tớ thư giãn ấy mà, anh ta giải thích.

Vào giờ giải lao buổi chiều, Adamsberg nhìn thấy Voisenet đang vừa uống cà phê thường vừa thảo luận với Ladouceur. Anh ra hiệu cho Voisenet và hai người gặp nhau ở một góc.

- Anh hiểu chữ, Voisenet? Gel, cuộc đua diễn rồ, hai mươi tám dài?

- Tạm.

- Tôi thì không. Làm ơn gửi bản báo cáo ngày cho Mordent, tôi không thể làm được.

- Portelance giảng nhanh quá à? viên trung úy lo lắng.

- Tôi đi quá chậm. Nay, Voisenet, Adamsberg vừa nói thêm vừa rút cuốn sổ tay ra, con cá này có gợi cho anh điều gì không?

Voisenet quan tâm nhoài người đến bức ký họa con vật nhỏ lục lọi dưới đáy hồ Pink mà Adamsberg đã vẽ.

- Chưa bao giờ thấy, Voisenet tò mò nói. Anh chắc chắn về tính chính xác của bức tranh chứ?

- Không thiếu một cái vây.
- Chưa bao giờ thấy, viên trung úy lắc đầu nhắc lại.
- À tuy nhiên, tôi thông thạo về ngư loại học đấy.
- Về cái gì cơ?
- Về cá ấy.
- Vậy thì hãy nói "cá" luôn cho rồi, tôi xin anh đấy.
- Phải khô khăn lấm tôi mới hiểu được các đồng nghiệp của chúng ta, đừng làm tôi thấy rắc rối thêm nữa.
- Con cá này ở đâu ra vậy?
- Từ một cái hồ chết tiệt, trung úy ạ. Hai cái hồ chồng lên nhau. Một cái hồ sống trên một cái hồ chết.
- Sao cơ?
- Sâu hai mươi mét, ba mét bùn mười nghìn năm tuổi. Dưới đáy, không còn gì động đậy. Vậy mà trong đó loài cá cổ xưa từ thời còn biển này vẫn bơi lội. Một kiểu hóa thạch còn sống chẳng làm nên trò trống gì. Thậm chí cũng chẳng tự hỏi tại sao nó vẫn sống, và sống như thế nào. Nói cho cùng, nó đã kháng cự và đã giãy giụa trong cái hồ này như một con quỷ giãy giụa trong nước thánh vậy.
- Mẹ kiếp, Voisenet thở hắt, say sưa nghe, mắt không thể rời khỏi bức tranh. Anh có chắc rằng đó không phải một câu chuyện ngụ ngôn, một truyền thuyết chứ?
- Tấm biển là nghiêm túc rồi còn gì. Anh nghĩ đến cái gì vậy? Đến quái vật hồ Loch Ness ư?
- Nessie<sup>10</sup> không phải cá mà là một loài bò sát. Cái

hồ đó ở đâu hả cảnh sát trưởng?

Adamsberg, nhìn mông lung, không trả lời.

- Ở đâu vậy? Voisenet nhắc lại.

Adamsberg ngược mắt về phía đồng nghiệp. Anh đang tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu Nessie chui tọt cả người vào cổng nhà thờ Strasbourg. Có lẽ ai cũng sẽ thấy. Lại một tin lá cải hiếm hoi nhưng không thật giật gân ngay khi con quái vật hồ Loch không khạc lửa bằng mũi và vì thế không thể làm nổ tung những thứ quý giá của nghệ thuật gô tíc.

- Xin lỗi, Voisenet, tôi đang suy nghĩ. Đó là hồ Pink, không quá xa nơi đây. Màu hồng và xanh, mặt nước đẹp tuyệt vời. Tuy nhiên, hãy cẩn thận với vẻ bên ngoài. Nếu anh phát hiện ra con cá này, tóm gọn nó cho tôi nhé.

- È, Voisenet phản đối. Tôi không làm lũ cá đau đớn, tôi yêu chúng.

- Còn tôi, tôi không thích con cá này. Lại đây, tôi sẽ chỉ anh xem cái hồ trên bản đồ.

Tối nay, Adamsberg cố gắng tránh mọi nguy cơ phải gặp Noëlla, vì thế anh đỗ xe trong một con phố xa, đi vào tòa nhà bằng cửa hậu tầng hầm và tránh con đường khuân vác. Anh đi tắt băng đường rừng, qua công trường, gặp người gác đêm vừa bắt đầu ca trực.

<sup>10</sup> Biệt danh được đặt cho quái vật hồ Loch Ness.

## HÀM NĂM BẠ RẮNG

đều đó. Rằng nửa kia của Noëlla sẽ xuất hiện trên phiến  
đất bên dòng sông của những người Outaouais cổ xưa.

- Già thổ dân, Adamsberg nhắc lại. Già thổ dân ở  
đâu?

- Ở Saint-Agathe-des-Monts. Đó là một người thuộc  
bộ tộc thổ dân da đỏ của Canada, ông từ Outaouais  
xuống. Ông biết. Em đợi và đó chính là anh.

- Lạy Chúa, Noëlla, em sẽ không tin ông ta chứ?

- Anh, Noëlla chỉ ngón tay vào người Adamsberg.  
Anh yêu em giống như em yêu anh. Giống như con sông  
vẫn chảy, sẽ không gì chia cắt được chúng ta.

Điên rõ, hoàn toàn điên rõ. Laliberté có lý. Dàn  
đang đấy, cô ta một mình lúc buổi bình minh, trên  
đường mòn khuân vác.

- Noëlla, vừa nói anh vừa đứng dậy, di lại trong  
lều. Noëlla, em là một cô gái tuyệt vời, xinh đẹp, anh rất  
quý em nhưng không yêu em, tha lỗi cho anh. Anh đã  
có gia đình, anh yêu vợ anh.

- Anh nói dối, anh không có vợ. Ông già Shawi đã  
tôi với em như vậy. Và anh yêu em.

- Không, Noëlla. Chúng ta mới biết nhau được sáu  
ngày. Em đang buồn vì chum của em, còn anh thì một  
nình và tất cả chỉ có thể. Câu chuyện dừng lại ở đây  
đôi, anh thật lấy làm tiếc.

- Nó không dừng lại, nó luôn tiếp diễn. Này, cô gái  
vừa nói thêm vừa chỉ vào bụng mình.

- Nay cái gì cơ?

## FRED VARGAS

- Hey, man! Người đàn ông ra hiệu nói. Câu toàn đi  
lang thang thế à?  
- Phải, xin chào, Adamsberg cười chào, không chần  
chừ.

Để chắc chắn, anh chỉ bật đèn pin một lần, khi đã  
đi được hai phần ba quãng đường, phía sau phiến đá mà  
Noëlla không đi quá bao giờ, anh lại ra đến đường mòn.

Nó cô đang đợi anh, cách đó hai mươi mét, cô  
đứng dựa lưng vào một cây sồi rừng.

- Lại đây, cô vừa nói vừa cầm bàn tay anh. Em có  
vài điều muốn nói với anh.

- Anh còn bữa ăn tối với đồng nghiệp, Noëlla. Anh  
không thể.

- Em nói không lâu đâu.

Adamsberg để mặc mình bị kéo đến tận cửa hàng  
của người cho thuê xe đạp và cẩn thận ngồi cách cô gái  
hai mét.

- Anh yêu em, Noëlla tuyên bố mở màn. Em đã  
nhận thấy điều đó lần đầu tiên, khi anh xuất hiện trên  
con đường mòn.

- Noëlla...

- Em biết điều đó, Noëlla ngắt lời. Rằng chính là  
anh và rằng anh yêu em. Già đã nói với em như vậy.  
Chính vì thế mà ngày nào em cũng đến bên phiến đá  
này, không phải vì gió trời đâu.

- Sao lại "già"?

- Già Shawi, thổ dân da đỏ. Ông ấy đã nói với em

## HÀN MÃ BA RĂNG

230

FRED VARGAS

- Nay, Noëlla bình tĩnh nhắc lại. Con của chúng ta đấy.
- Em nói dối, Adamsberg nghẹt thở nói. Em không thể biết điều đó sớm như vậy.
- Có chứ. Trong ba ngày phép thử đã cho kết quả rồi. Và Shawi đã bảo với em rằng em có con với anh.
- Không đúng.
- Đúng. Và anh sẽ không bỏ rơi Noëlla, người yêu anh, người đang mang trong mình đứa con của anh.
- Anh mắt Adamsberg theo bản năng quay về phía cửa sổ cảnh sập. Anh thoát đẩy tấm sập lên và nhảy xuống đường.
- Thủ Ba nhé, Noëlla kêu với theo anh.

    Adamsberg ra đến đường dành cho xe hai bánh và chạy bộ về tận tòa nhà. Thở gấp, anh trèo vào ô tô và khởi động cho xe đi về hướng khu rừng, quặt sang đường đất, anh phóng như bay. Rồi anh giảm tốc độ trước một quầy hàng lè loi, mua một chai bia và một miếng pizza. Anh nuốt chửng miếng bánh như một con gấu, ngồi trên một gốc cây bên bìa rừng. Bị sập bẫy hoàn toàn, không có chỗ nào để anh thoát khỏi cô gái dở dien này, người đã siết chặt cổ anh. Cô ta bất bình thường đến nỗi anh chắc chắn mình nhìn thấy cô ta đến sân bay hôm thứ Ba, rồi đến ở nhà anh tại Paris. Lê ra anh phải biết, phải hiểu khi nhìn thấy cô ta trên phiến đá đó, quá thẳng thắn và quá kỳ lạ, rằng Noëlla bị ào

giác chữ. Thế nhưng, những ngày đầu anh đã tránh cô ta cơ mà. Tuy nhiên, cái vụ hòa nhạc chết tiệt đã ném anh như một thằng u u mê mê vào cánh tay bạch tuộc của cô gái này.

Bữa tối và cái lạnh buốt đến cùng buổi đêm đã cho anh nồng lượng. Nỗi hốt hoảng biến thành cơn dại. Mẹ kiếp, người ta không có quyền bẫy một gã đàn ông như thế. Anh sẽ ném cô ta ra khỏi máy bay, vứt cô ta xuống sông Seine ở Paris.

Mẹ kiếp, vừa nghĩ anh vừa đứng dậy, vụ này bắt đầu gây ra quá nhiều nỗi bức bách và anh muốn nghiên nát hoặc giết chết quá nhiều người rồi. Favre, Nia Ba Răng, Danglard, Người Cha Mới và bây giờ là cô gái này. Như Sanscartier nói, anh sẽ trượt dốc từ từ. Và anh sẽ không còn làm chủ nổi bản thân nữa. Cũng không làm chủ được những cơn dại chết người và những đám mây mà lần đầu tiên, anh không còn thích xúc. Những hình ảnh cứ trở đi trở lại của con ma sống, của nia ba răng, của những vết gấu cào, của những cái hổ độc hại bắt đầu đè nặng anh và dường như anh mất đi khả năng kiểm soát với những đám mây của riêng mình. Đúng, rất có thể anh đang trượt dốc từ từ.

Anh nặng nề bước về nhà, lẩn vào bằng tầng hầm giống như một kẻ phạm tội hoặc như một kẻ đang bị định bản thân mình bao vây.

## XXVI

Trong khi Voisenet nhanh chóng đến hồ Pink cùng Froissy và Retancourt, còn hai người kia kéo theo anh chàng Justin thận trọng đỗ về các quán bar ở Montréal, và Danglard đang ngủ bù thì Adamsberg lén lút bỏ đi vào hai ngày nghỉ cuối tuần. Thiên nhiên luôn chiến thắng anh - ngoại trừ cái hồ xảo trá - và nên dám chinh ở đó còn hơn là quay cuồng trong cái phòng này, nơi mà Noëlla có thể xuất hiện. Anh chuồn ra ngoài vào lúc bình minh, trước khi mọi người thức dậy và phóng nhanh về phía hồ Meech.

Anh ở đó nhiều tiếng đồng hồ, vượt cầu gỗ, đi quanh hồ, sục cánh tay xuống tuyết đến tận khuỷu tay. Anh nghĩ không về Hull vào buổi đêm và ngủ trong một nhà trọ ở Maniwaki là yên tâm hơn cả. Đồng thời anh cũng cầu nguyện để nhà tiên tri Shawi không xuất hiện trong phòng anh, bất đệ từ cuồng tưởng của lão mang trả cho anh. Ngày hôm sau, anh mệt mỏi khi di vòng quanh khu rừng, lượm vỏ cây bu lô, những chiếc lá còn đỏ hơn cả màu đỏ và tìm kiếm chỗ nào đó để chôn thân tối nay.

Thơ. Hay là anh đến ăn tối ở quán bar thi vị này. Quán Bar Tử Tuyệt không hấp dẫn giới trẻ và Noëlla có lẽ sẽ không nghĩ tới việc đến đó tìm anh. Anh để ô tô khá xa nhà và di lối đại lộ chính chứ không qua con đường mòn chết tiệt kia.

Chán chường, bức bộ đồng thời chẳng nghĩ được gì cả, anh vừa nuốt một đĩa khoai tây chiên vừa nghe bằng một tai những bài thơ nối tiếp nhau. Bỗng nhiên Danglard xuất hiện bên cạnh.

- Cuối tuần vui vẻ chứ? viên đại úy hỏi, tìm kiếm sự giảng hòa.

- Còn anh, Danglard? Ngủ tốt hơn rồi chứ? Adamsberg bức đọc trả lời. Sự phản bội giày vò lương tâm và hàng đêm, nó bào mòn, nó làm cho con người ta mệt mỏi.

- Cậu bỏ qua cho tôi nhé?

- Sự phản bội. Tôi không nói tiếng thổ dân da đỏ, như Laliberté nói đâu. Hàng tháng trời bí mật, thăm lùng, không dếm xia đến tổng cộng một nghìn sáu trăm ấy số suốt những ngày qua vì tình yêu với Vivaldi.

- À, Danglard vừa lúng túng vừa úp lòng bàn tay xuống bàn.

- Như anh nói thôi. Võ tay, mang dụng cụ, hộ tống, mở cửa. Một kẻ săn đón phục dịch phụ nữ thực sự.

- Rồi sao?

- Thế còn *trước đó*, Danglard? Anh đã quyết định theo Kẻ Khác. Kẻ có hai con labrador và những cái dây giày mới. Chống lại tôi, Danglard, chống lại tôi.

- Tôi không hiểu anh nói gì. Thật tiếc, Danglard vừa nói vừa đứng dậy.

- Đợi một phút, Adamsberg nói và giữ tay áo Danglard lại. Tôi nói về sự lựa chọn của anh. Dứa trẻ, cái bắt tay với người cha mới và chào mừng anh đến nhà chúng tôi. Có đúng vậy không, ngài đại úy.

Danglard lấy ngón tay xoa môi. Rồi ông nghiêng về phía Adamsberg.

- Trong thâm tâm tôi, như dòng nghiệp của chúng ta vẫn nói, anh đúng là một thằng ngu, cảnh sát trưởng à.

Adamsberg vẫn ngồi ở bàn, sững sờ. Câu chửi bất ngờ của Danglard đang vang lên trong đầu anh. Những người khách chú ý nghe thơ làm anh hiểu rằng từ nay đến giờ anh và ông bạn của anh đã làm khuấy động sự nhập định của họ. Adamsberg rời quán cà phê, tìm kiếm một quán bar xoàng nhất ở trung tâm thành phố, một quán rượu toàn dàn ông quá chén, nơi mà Noëlla điện rõ sẽ không đến. Tim kiếm mất công, không có lấy một quán bar cũ kỹ tối tàn nào ở những khu phố đẹp và sạch sẽ này. Trong khi ở Paris, quán xá như thế mọc như hoa dại ở ngách viền hè. Anh rẽ vào một cái quán khiêm tốn nhất treo tấm biển *Rào Cản*. Những từ ngữ của Danglard đã giáng một đòn thật mạnh vì anh đang cảm thấy đau đớn như búa bổ. Điều này chỉ xảy ra với anh mười năm một lần.

Trong thâm tâm tôi, anh đúng là một thằng ngu, cảnh sát trưởng à.

Không quên được câu nói của Trabelmann, Bézillon, Favre, và của người cha mới. Không kể đến lời là đồng sự của Noëlla. Toàn những ngôn từ nhục mạ, phản bội, đe dọa.

Vì chứng đau đầu không buông tha anh nên cần phải lấy độc trị độc và nhấn chìm tất cả trong trạng thái say bì ti. Thông thường, Adamsberg rất điêu đố và anh không còn nhớ lầm về lần say xin gần đây nhất, khi anh còn rất trẻ tại một buổi tiệc ở làng, và những hậu quả mà nó gây ra. Nhưng nói chung, theo các nhân chứng, mọi người đều có vẻ thích thú với bữa tiệc đấy. Quên đi, họ nói vậy. Đó chính xác là điều cần thiết đối với anh.

Anh ngồi bên quầy bar giữa hai người Québec dã nốc đầy bia. Mở màn, anh uống liền một lúc ba ly whisky. Những bức tường chưa quay cuồng, mọi thứ vẫn ổn và các thứ rối ren trong đầu anh được trút trực tiếp xuống dạ dày. Tay bám quầy, anh gọi một chai vang vì biết rằng, vẫn theo những nhân chứng đáng tin cậy, hỗn hợp các loại rượu cho ra những kết quả giá trị. Anh uống bốn ly và gọi thêm một chai cognac nữa cho đủ bộ. Cẩn thận, cẩn thận và cẩn thận tờ không biết cách nào khác để thành công đâu. Laliberté chết tiệt. Chum chết tiệt.

Người phục vụ bắt đầu lo lắng nhìn anh. Cuốn gói đi, man, tờ đang tìm lối thoát, và lối thoát này thậm chí có thể hợp với Vivaldi đấy. Đấy, cứ nghĩ mà xem.

Cẩn thận, Adamsberg đã đặt trước khá nhiều đồ la bàn quay để trả tiền đồ uống cho mình trong trường

hợp anh bị rơi từ trên ghế dấu xuống. Rượu cognac đã ban cho anh một phát súng ồn huệ thật thú vị, một cảm giác mất hết bản sắc, những chuỗi tức giận xen lẫn những hụt vui đùa, một niềm tin mãnh liệt nữa, lại đây đánh nhau di nếu mi là một con gấu, một chum, một người chết, một con cá hoặc bất kỳ một cái gì tầm phào kiếu thế. Nếu mày lại gần, tao xiên đấy, bà của anh với cái xiên trên tay đã nói như vậy với một tên lính Đức đang săn só định hâm hiếp bà, trò đùa kiểu gì không biết. Nghỉ đến chuyện đó giờ vẫn làm anh cười rũ rượi. Người bà tốt bụng đáng kính. Anh nghe văng vẳng giọng nói của người phục vụ.

- Dũng có quá khích, man, tốt hơn là tối nay cậu hãy thả gãy ra và đi đi. Cậu đang độc thoại đấy.

- Tớ đang kể với cậu về bà của tớ mà.

- Tớ cóc quan tâm đến bà của cậu. Những gì tớ đang thấy, đó là cậu cứ bay bổng và rồi chẳng ra làm sao đâu. Thậm chí cậu đang lầm mờ hơn đây này.

- Tớ chẳng đi đâu cả. Tớ ngồi đây, trên cái ghế của tớ.

- Cảng tai ra, này người Pháp. Cậu say khuất và mắt cậu tối đen rồi kia. Cậu bị cô gái tóc vàng của cậu đá đít phải không? Đó chẳng phải lý do để ngã lăn xuống đất đâu. Nào, ra ngoài đi! Tớ không phục vụ cậu nữa.

- Có chứ, Adamsberg vừa khẳng định vừa chìa cái ly của mình ra.

- Ngâm cái miệng lại di, này người Pháp. Cút khỏi đây hay để tớ gọi cớm nào.

Adamsberg phá lén cười. Cớm. Dùa gì mà hay thế. Gọi cớm di và nếu họ đến gần, tớ xiên cậu đấy!

- Criss, người phục vụ nổi khùng, chúng ta sẽ không dấu khẩu hàng tiếng đồng hồ đâu. Tớ thấy tuyết rơi rồi, man, và cậu bắt đầu làm tớ phát cuồng. Đi di, tớ đã nói với cậu rồi đấy!

Người đàn ông, thân hình giống một tiểu phu Canada trong những cuốn truyện tranh, di vòng qua quầy bar và xốc nách Adamsberg. Anh ta kéo anh đến tận cửa và đặt anh đứng trên vỉa hè.

- Dũng lái ô tô, vừa nói, anh ta vừa chìa chiếc áo vest cho Adamsberg.

Người đàn ông ân cần đến nỗi còn ấn lên đầu anh cái mũ.

- Đêm nay cái lạnh sẽ tràn về, anh ta giải thích. Họ thông báo là âm mươi hai độ đấy.

- May giờ rồi nhỉ? Tớ không nhìn thấy đồng hồ của mình nữa.

- Mười giờ mươi lăm, giờ đi ngủ rồi đấy. Ngoan ngoãn và tự đi về nhé. Dũng lo, cậu sẽ tìm thấy một cô tóc vàng khác.

Cánh cửa quán cà phê đóng sập trước mặt Adamsberg. Anh khó nhọc nhặt chiếc áo vest bị rơi trên vỉa hè, rồi khó nhọc xỏ nó vào theo đúng chiều. Tóc vàng,

tóc vàng. Anh có làm gì để tìm một cô tóc vàng đâu.

- Tóc vàng, tờ có thừa một cô! Adamsberg, một mình trên phố, gào lên với người phục vụ.

Những bước chân lảo đảo mệt mỏi đưa anh đến tận đầu đường mòn khuân vác. Anh lờ mờ ý thức rằng Noëlla có thể đang đợi anh ở đó, nấp trong bóng tối như một con sói xám. Anh tìm thấy chiếc đèn pin và bật sáng lên, quét xung quanh bằng một động tác lưỡng lự.

- Dách cổ giật anh la hét một mình trên đường mòn. Liệu một gã đàn ông vốn có thể đập chết gấu, cùm cá, có thể thoát khỏi một con bé tóc vàng không?

Adamsberg cương quyết rẽ vào con đường mòn. Mặc dù người anh lắc lư vì say, nhưng trí nhớ về con đường, nằm ở gan bàn chân, vẫn dũng cảm đưa anh đi, ngay cả khi thỉnh thoảng anh vẫn bị va vào thân cây vì đi chệch hướng. Anh tự nhủ mình đã đi được nửa quãng đường. Người thật hiền ngang, chàng trai, người có bản lĩnh đấy.

Không đủ để tránh cành cây thấp dang chận ngang lối đi mà thường thường anh cúi xuống lách qua. Trần đập vào cây và anh cảm thấy như mình bị rơi xuống đất, trước tiên là đầu gối, sau đó đến khuôn mặt, còn đôi bàn tay không tài nào làm được gì để giảm sút cho cú ngã.

## XXVII

Cơn buồn nôn kéo Adamsberg ra khỏi trạng thái u mê. Trần đập mạnh đến nỗi khó khăn lắm anh mới mở được mí mắt. Khi đã mở được cả hai mắt rồi thì anh lại chẳng nhìn thấy gì. Chỉ toàn một màu đen.

Màu đen của bầu trời, cuối cùng anh cũng hiểu khi hai hàm răng đập vào nhau. Anh không còn ở trên đường mòn nữa. Anh đang nằm ngoài con đường, trên lớp nhựa đường và cái lạnh thi buốt giá. Anh chống một tay dậy, đỡ đầu. Rồi anh ngồi trên mặt đất đang chao đảo, không thể làm gì hơn được nữa. Mẹ kiếp, anh đã làm gì thế này? Anh nhận ra tiếng gầm của Outaouais, rất gần. Đó ít ra cũng là một diềm mốc. Anh ở bên rìa đường mòn, cách tòa nhà năm mươi mét. Có lẽ anh đã bị ngất sau cú va đập vào cành cây, rồi anh lại tỉnh lại, rồi lại ngã, rồi bước đi, rồi ngã để cuối cùng ngã vật ra khi đến được lối ra khỏi đường mòn. Anh đặt tay xuống đất rồi đứng dậy, anh bám vào một thân cây để đỡ chòng mặt. Năm mươi mét, còn năm mươi mét nữa và anh sẽ về đến phòng của mình. Anh vung về bước đi

240

trong cái lạnh cắt da cắt thịt. Cứ mười lăm bước chân, anh dừng lại một lần để giữ thăng bằng, rồi lại di tiếp con đường. Bắp chân anh dường như mềm nhũn.

Ánh sáng từ sảnh tòa nhà dẫn lối những bước đi cuối cùng của anh. Anh đẩy và lắc cửa kính. Chìa khóa, mè kiếp, cái chìa khóa chết tiệt. Chống khuỷu tay vào cánh cửa, mồ hôi đóng băng trên khuôn mặt, anh vò chiếc chìa khóa trong túi và mở ổ khóa dưới ánh mắt của người gác cổng đang quan sát anh, sững sờ.

- Chết tiệt, không ổn à, anh cảnh sát trưởng?
- Không đến nỗi, Adamsberg lắp bắp.
- Anh có cần giúp đỡ không?

Adamsberg ra hiệu là không, đau anh lại đau. Anh chỉ có một mong muốn, nằm, không nói gì nữa.

- Không, anh yếu ớt nói. Đã có một cuộc ẩu đả.
- Một băng nhóm.

- Lũ chó chết. Toàn di rình mò để tìm cảnh sát, thật ghê tởm.

Adamsberg ra hiệu đồng tình và bước vào thang máy. Vừa vào phòng, anh lao đến nhà tắm và nôn ra hết rượu. Mè kiếp, người ta đã cho anh uống cái gì mà bẩn thế này? Chân bùn rùn, tay run run, anh văng ra giường, giữ hai mắt mờ trừng trừng để tránh cho căn phòng khỏi đổ ụp xuống.

Lúc tỉnh dậy, đầu óc anh vẫn còn nặng nề nhưng dường như đối với anh, điều tồi tệ nhất đã qua. Anh dậy

và đi vài bước. Đôi chân, cứng hơn, vẫn còn chùng xuống dưới sức nặng cơ thể. Anh lại ngã vật lên giường và giật mình khi nhìn thấy đôi bàn tay, nhuốm màu nâu của máu đến tận dưới các móng tay. Anh lết đến nhà tắm và kiểm tra mình. Quá tồi tệ. Cú đập vào trán để lại một cái bướu tim tím rất to. Có lẽ anh bị chảy máu, rồi gãi mặt, và làm dây lên cả má nữa. Tuyệt vời chưa, anh vừa nghĩ vừa bắt đầu lau mặt, một buổi tối Chủ nhật chết tiệt. Bỗng nhiên anh khóa vòi nước. Thứ Hai, chín giờ, có hẹn ở GRC.

Đông hồ chỉ mươi một giờ kém mươi lăm. Mè kiếp, anh đã ngủ gần mươi hai tiếng. Anh cẩn thận ngồi xuống trước khi gọi điện cho Laliberté.

- Ô, dùa gì đấy? viên tổng tư lệnh trả lời bằng giọng vui vẻ. Cậu cứ ngủ mà không nhìn đồng hồ à?
- Tớ xin lỗi, Aurèle, tớ không được khỏe.
- Có chuyện gì vậy? Laliberté đổi giọng lo lắng. Chá có vẻ mệt đấy.

- Tớ đang mệt. Cái cú đó, tối qua, thực sự là tớ bị ngã ở đường mòn. Tớ bị chảy máu khắp nơi, tớ nôn mửa từ sáng nay, tớ mới đứng dậy được.

- Khoan đã, man, cậu bị ngã xuống một cái hố hay du uống như hũ chum hả? Bởi vì hai cái đó khác nhau đấy.

- Cả hai, Aurèle.
- Kể tớ nghe cụ thể chuyện đó nhé, cậu muốn không? Lúc đầu, cậu bị say xỉn, đúng không?

## HẮT MÁ BA RÀNG

- Cậu nghĩ tớ là một người không ra gì sao? Cậu cứ ngồi ở nhà, thư giãn và chăm sóc bản thân. Cậu có những thứ cần thiết chưa? Để trị bệnh đau đầu ấy?

- Không có gì.

Laliberté để xa ống nghe điện thoại ra và gọi Ginette. Adamsberg nghe thấy giọng ông vang lên trong căn phòng.

- Ginette, cô đến khám cho cảnh sát trưởng nhé. Cậu ấy bị thương như một con bò, bụng yếu và đau hết mình mấy.

Saint-Preux sẽ mang những thứ cần thiết đến cho cậu, viên tổng tư lệnh vừa cầm lại điện thoại vừa nói. Đừng đi ra khỏi nhà nhé! Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau khi cậu khỏe hơn.

Adamsberg xả dưới vòi hoa sen để Ginette không nhìn thấy khuôn mặt và đôi bàn tay phủ máu khô của anh. Anh kỳ cọ dưới móng tay và khi đã mặc xong quần áo thì ngoài cái bướu xanh xanh ra, trông anh cũng tạm được.

Ginette cho anh uống nhiều loại thuốc khác nhau, để trị đau đầu, bụng, chân. Cô khử trùng vết thương bên trán và bôi vào đó một thứ thuốc mỡ dinh dinh. Rồi, bằng một động tác chuyên nghiệp, cô khám đồng tử và kiểm tra phản xạ của anh. Adamsberg để mặc cô làm anh như một cái giẻ lau. Yên tâm sau khi đã khám xong, cô cho anh vài lời khuyên trong ngày. Cứ bốn

## FRED VARGAS

- Đúng. Tớ không có thói quen và chuyện đó làm tớ dữ dữ.

- Cậu khoan thùng với đồng nghiệp à?

- Không, tớ có một mình thôi, ở phố Laval.

- Tại sao cậu uống? Cậu buồn à?

- Đúng thế.

- Cậu nhớ nhà? Ở đây không ổn à?

- Hoàn toàn ổn, Aurèle. Tớ buồn một chút, thế thôi. Thậm chí không đáng để nói đến đâu.

- Tớ không muốn quấy rầy cậu, man. Nhưng sau đó thì sao?

- Tớ về nhà bằng đường mòn khuân vác và dã va vào một cành cây.

- Criss, cây đập vào đâu cậu?

- Vào trán.

- Cậu hoa mắt chóng mặt chứ?

- Tớ đổ kênh bất tỉnh. Rồi tớ lết đi trên đường mòn và về đến phòng. Bây giờ tớ mới tỉnh.

- Cậu tháo cương chư?

- Tớ không hiểu, Aurèle, Adamsberg nói bằng giọng mệt mỏi.

- Cậu mặc nguyên quần áo đi ngủ à? Cậu đau đến mức ấy cơ à?

- Đến mức ấy đấy. Sáng nay, đầu tớ nặng trịch, chân không di nổi. Đó là những gì tớ muốn nói với cậu. Tớ không thể lái xe ngay lập tức, tớ sẽ không ở GRC trước mười bốn giờ đâu.

tiếng lại uống thuốc một lần. Uống nhiều, tất nhiên là uống nước. Về sinh cơ thể và đi nước.

- Đi nước?
- Là đi tiểu ấy, Ginette giải thích.

Adamsberg nghe lời một cách thụ động.

Lần này, kín đáo, cô để anh lại với một vài tờ báo mà cô mang đến để anh thư giãn, lúc nào anh cảm thấy có thể đọc được, và đồ ăn cho buổi tối nữa. Những dòng nghiệp đê thương, thực sự là phải nêu điều này trong bản báo cáo mới được.

Anh cứ để mặc những tờ báo trên bàn và lại tiếp tục ngủ trong tình trạng tháo cương. Anh ngủ, mơ, nhìn quạt trần, cứ bốn tiếng lại thức dậy để uống thuốc của Ginette, uống nước, đi nước và nằm dài ngay lập tức. Khoảng tám giờ tối, anh cảm thấy khỏe hơn. Cảm giác đau đầu hết dần trên gối và đôi chân anh đang lấy lại sự chắc khỏe.

Lúc này, Laliberté gọi cho anh để biết tin tức. Anh dậy gần như bình thường.

- Không còn té nữa chứ? viên tổng tư lệnh hỏi.
- Tốt hơn nhiều rồi, Aurèle.
- Cậu không còn dor nữa chứ? Mất phản xạ ấy?
- Không còn gì hết.
- Vậy thì từ mừng rồi. Ngày mai đừng ép mình quá nhé, người ta sẽ đưa cậu ra sân bay. Cậu muốn mọi người đến giúp cậu mang hành lý chứ?
- Ồn thôi mà. Tớ gần như bình phục rồi.

- Vậy thì ngủ ngon nhé và trở lại với chúng tôi thật khỏe mạnh đấy.

Adamsberg buộc phải nuốt hết một phần bữa tối mà Ginette đã để lại, rồi anh quyết định đi đến tận con sông, nhìn nó lần cuối cùng lúc buỗi tối. Nhiệt kế chỉ 1m 10°C.

Người gác cổng chặn anh ở cửa.

- Anh đỡ hơn rồi chứ? ông ta hỏi. Bản thân anh bèn qua ở trong một tình trạng thật buồn cười. Quân bến thuỷ. Anh đã tóm chúng rồi chứ?

- Rồi, cả băng nhóm. Xin lỗi là đã đánh thức anh.

- Có sao đâu, tôi khó ngủ mà. Gần hai giờ sáng. Hiện giờ tôi bị chứng mất ngủ.

- Gần hai giờ sáng? Adamsberg vừa nói vừa quay lại. Muộn thế sao?

- Chính xác là hai giờ kém mười. Tôi đâu có ngủ, tật chán.

Lo lắng, Adamsberg thọc sâu nắm tay vào túi, đi xuống phía Outaouais và ngay lúc ấy anh ngoặt sang phải. Không có chuyện ngồi giữa trời lạnh như thế này và cũng không có chuyện chạm trán cô Noëlla điện tử đó.

Hai giờ kém mười phút sáng. Viên cảnh sát trưởng đi dì lại lại trên bãi ngắn dọc bờ sông. Thủ lĩnh ngỗng bội branta hãy còn thao lược, nó dàn trận cho ban đêm, thác nhớ những con bò đội hình và bị lạc vào hàng ngũ.

Anh có thể làm gì trong *hai tiếng ruồi đồng hồ cơ* chứ? Không nhớ gì hết. Ngất suốt khoảng thời gian đó? Đầu nhiệt độ âm 120°C? Thế thì anh đã bị đóng băng tại chỗ rồi. Chắc chắn anh đã bước đi, đã cử động. Trừ khi anh bị ngã liên tục suốt dọc con đường, thỉnh thoảng lại tiến lên, rồi chẳng tiến lên được vì mất phản xạ.

Rượu, hổ lốn. Anh biết có những gã gào thét cả đêm và sau đó chẳng nhớ gì nữa. Đó là lũ đàn ông trong phòng cách ly cho tinh rượu. Họ thường hỏi về những gì họ đã làm ngày hôm trước, sau khi đã đẻ vợ và ném nó ra ngoài cửa sổ. Những cốc rượu trắng từ hai đến ba giờ trước giấc ngủ quật ngã họ. Hành động, lời nói, cử chỉ quá khích không khắc vào bộ nhớ đã bị rượu phong tỏa của họ. Như thể việc thẩm thấu đó cản trở sự già chép của trí nhớ, như mực bút nhòe đi trên trang giấy thẩm nước.

Anh đã uống cái gì không biết? Ba cốc whisky, bốn ly vang, cognac. Nếu người phục vụ, chắc chắn là một chuyên gia, cho rằng cần thiết phải quẳng anh ra ngoài thì đó là vì anh ta có những lý do xác đáng để làm việc ấy. Người phục vụ là người xác định nồng độ cồn chính xác như những chiếc máy đo của GRC. Người phục vụ đã nhìn thấy khách hàng của mình vượt qua ngưỡng đó và dù có cho thêm vài đồng bạc, anh ta cũng không phục vụ thêm một ly nào nữa. Những người đàn ông đó là như vậy. Mặc dù khoác vẻ bê ngoài của người bán hàng, nhưng họ cũng là những nhà hóa học, những

Anh nghe thấy nó hống hách ba hoa sau lưng mình. Đó, một thằng đàn ông không có cảm xúc và chắc chắn sẽ không dại nốc cho say vào tối Chủ nhật ở một quán cà phê trên phố Laval đâu. Điều này thì anh có thể chắc chắn. Adamsberg chỉ càng ghét con ngỗng thủ lĩnh hoàn hảo này hơn. Một con ngỗng đực branta mà có lẽ sáng nào cũng kiểm tra bộ lông và thát dây giày của mình. Anh kéo cao cổ áo vest. Mặc kệ nó và suy nghĩ thôi, vắt óc dù như Clémentine đã nói, chuyện này có lẽ không khó hiểu đâu. Cứ theo lời khuyên của Sanscartier và Clémentine. Lúc này, đó là hai thiên thần hộ mệnh duy nhất của anh: một bà cụ quá khổ và một viên hạ sĩ trong sáng. Mỗi người là một thiên thần của anh. Hãy suy nghĩ đi.

Hai giờ kém mười phút sáng. Trước khi va phải cành cây, anh còn nhớ tất cả. Anh đã hỏi giờ người phục vụ. Mười giờ mười lăm, giờ đi ngủ rồi đấy, man. Anh có quá lão đảo thì có lẽ cũng không mất hơn bốn mươi phút để đến chỗ cành cây. Cứ cho là bốn mươi lăm phút kể cả chênh lệch đi. Không hơn, bởi đôi chân còn đỡ nổi anh không vấn đề gì mà. Vậy thì anh vấp phải cái cây lúc khoảng mười một giờ. Rồi tỉnh lại, con đường và mất hai mươi phút nữa để về đến tòa nhà. Điều đó có nghĩa là anh tỉnh vào lúc một rưỡi sáng. Hoặc từ lúc bị va vào cành cây đến lúc nôn nao tỉnh dậy bên lề đường là hai tiếng ruồi. Mẹ kiếp, hai tiếng ruồi cho một đoạn đường mà bình thường anh chỉ đi trong vòng có nửa tiếng.

người gác đêm tốt bụng, những nhân viên cứu hộ trên biển. Ngoài ra, anh chàng phục vụ đó còn ấn cái mũ len đầu anh nữa chứ, anh nhớ rất rõ mà.

Đó là tất cả những gì để nói, Adamsberg kết luận trên đường trở về nhà. Say mèm và đập vào trán. Nốc quá nhiều và tôi tò. Anh đã mất hai tiếng rưỡi đồng hồ để ngược lên con đường mòn chết tiệt này, vừa tiến vừa lùi. Say đến nỗi trí nhớ ướt mèm của anh từ chối ghi chép bất kỳ thứ gì. Anh vào quán bar đó để tìm kiếm sự lãng quên nằm dưới đáy những ly rượu. Và rồi, anh đã đạt được và vượt quá xa mục đích của mình.

Anh cảm thấy khá ổn khi trở về nhà để gói ghém đồ đạc và dọn hết mọi thứ trong căn phòng trắng. Dọn hết mọi thứ, đó là những gì anh muốn khi trở về Paris. Anh cảm thấy chán ngán những đám mây vẫn vùi, những quảng mây tích xám xịt cứ dâm sầm vào nhau cũng như những con cốc căng phồng, và cả sét nữa, tất nhiên rồi. Cần phải tách, phải cắt những đám mây thành những mẩu nhỏ, đặt từng mẩu nhỏ đó vào lỗ tổ ong, trên khay xử lý. Thay vì nhét hổ lốn trong một cái túi to không xách được. Anh sẽ xử lý những trớ ngai như cách anh đã học được ở đây, bằng cách xúc mây, từng mẩu một, theo trật tự chiều dài. Đó là nếu anh có thể. Anh nghĩ đến trớ ngai trước mắt: sự có mặt của Noëlla ở sân bay vào ngày mai, sẵn sàng cho chuyến bay lúc 20h10.

## XXVIII

T thoát khỏi cơn đau đầu vào buổi sáng, Adamsberg đến GRC rất đúng giờ, vẫn đỗ xe dưới cây phong ấy, chào chủ sóc và tìm thấy một niềm động viên lớn khi gặp lại nếp sống quen thuộc ngắn ngủi này ở Québec. Tất cả đồng nghiệp đều hỏi thăm anh, không ai mia mai về trận say xỉn của anh. Ám áp và kín đáo. Ginette chúc mừng anh vì vết sưng trên trán đã đỡ, rồi cô lại bôi thuốc mỡ cho anh.

Kin đáo đến nỗi, anh ngạc nhiên, Laliberté cho rằng việc thông báo với Đội Hình sự Pháp về vụ Rào Cản là không cần thiết. Viên tổng tư lệnh giữ cách ăn nói nhã nhặn về vụ tai nạn và phải cành cây thấp ban đêm. Thực ra, cười cợt về câu chuyện chai rượu cũng hấp dẫn đấy chứ nên Adamsberg đánh giá cao sự bỏ qua lịch thiệp này. Lê ra Danglard đã tận dụng được vụ tai nạn do say xỉn của anh, còn Noël thì sẽ không thể không buông vài câu đùa chọc ngoáy. Và vì câu đùa này sẽ dẫn đến câu Belzillon, anh sẽ bị ảnh hưởng trong vụ Favre. Ginette là

250

người duy nhất được báo tin để đến chăm sóc anh, và cô cũng chẳng nói năng gì. Ở đây, có lẽ sự ngai ngùng và ý tứ sẽ biến phòng Ngôi lè đôi mách thành một tấm bình phong trong khi ở Paris, phòng Ngôi lè đôi mách có xu hướng vượt ra ngoài các bức tường và chạy dọc trên vỉa hè đến tận Quán bia các Nhà Triết học.

Chỉ mỗi Danglard là không hỏi thăm tình hình sức khỏe của anh. Lại một lần nữa, chuyến bay tối sắp tới đang nhấn chìm ông trong trạng thái sợ hãi hốt hoảng, trạng thái mà ông cố gắng che giấu một cách tốt nhất trước những người Québec.

Adamsberg trải qua ngày cuối cùng trong vai trò một cậu học sinh chăm chỉ, dưới sự hướng dẫn của Alphonse Philippe-Auguste, một con người khiêm nhường như cái họ nổi tiếng của anh ta. Lúc mười lăm giờ, viên tổng tư lệnh ra lệnh dừng mọi hoạt động và họp mười sáu người cùng nhóm với nhau lại để tổng kết và tổ chức tiệc chia tay.

Sanscartier kín đáo tiến đến gần Adamsberg.

- Anh không vui, em nghĩ thế? cậu ta hỏi Adamsberg.

- Sao cơ? Adamsberg thận trọng đáp lại.

- Anh sẽ không làm cho em tưởng lầm rằng một già đần ông như anh lại bị va vào cành cây đâu. Anh là người của rừng cây rồi mà, và anh thạo con đường mòn đó còn hơn cả đôi giày của mình ấy chứ.

- Vậy thì sao?

- Vậy thì trong thâm tâm em, anh có chuyện buồn, vì công việc hoặc vì một thứ gì đó làm anh chán nản. Anh đã uống và va phải cành cây.

Con người của thực địa, Sanscartier, một con người quan sát.

- Có gì quan trọng nào? Adamsberg hỏi. Cái cách người ta va phải cành cây à?

- Chính xác. Một lúc nào đó, khi người ta buồn thù người ta thường hay va phải cành cây nhất. Còn anh, tại con quỷ của anh nên anh cần tránh cây. Không nên đợi băng đến để sang bờ bên kia, anh hiểu em nói gì không? Gạt bỏ tất cả ra ngoài, trèo lên mạn sườn và tóm lấy thôi.

Adamsberg cười với Sanscartier.

- Đừng quên em nhé, Sanscartier vừa nói vừa siết tay anh. Anh đã hứa là sẽ báo với em khi anh tóm được cái đồ đáng nguyên rủa đó. Xà phòng hương sữa hạnh nhân, anh có thể gửi cho em một lọ được không?

- Gi cơ?

- Em biết người Pháp có thứ đó. Cá nhân mà nói, em thích mùi hương.

- À, tất nhiên rồi, Sanscartier, tờ sẽ tặng cậu cả một kiện.

Hạnh phúc trong xà phòng. Trong vài tích tắc, Adamsberg thấy thèm thú vui của viên hạ sĩ thế. Có lẽ hương thơm của sữa hạnh nhân rất hợp với cậu ấy. Biết đâu, nó được làm ra để dành riêng cho cậu ấy.

chân trời mới và giúp ông có cái nhìn khoan dung, lạc quan. Điều này đã đẩy ông đi về phía Adamsberg trước khi leo lên xe bus.

- Tôi hôm trước chán quá, Danglard nói với Adamsberg, cho tôi xin lỗi nhé. Đó không phải là những điều tôi muốn nói hôm đó.

Adamsberg lắc nhẹ đầu. Tất cả thành viên của Đội giải tán. Một ngày để nghỉ ngơi và lấy lại sức.

Và để tập cho quen lại nữa. Đối lập với không gian mênh mông của Canada, dường như với anh, Paris chật chội, cây cối xác xơ, đường phố đông đúc, đám sóc trở thành lũ chim câu. Ngoại trừ việc anh trở về mà vẫn chẳng thu nhỏ lại. Anh đã phải suy nghĩ, phải tách mẫu hành các dài, các cọng, anh nhớ mà.

Vừa về đến nhà, anh pha ngay cho mình một ly cà phê đúng vị cà phê. Anh ngồi vào bàn ở bếp và bắt đầu nhiệm vụ tư duy có tổ chức, một nhiệm vụ không mấy quen thuộc của anh. Sổ bìa cứng, bút chì, bảng lỗ ong, mực mây. Anh không cho ra những kết quả như của máy giải trình tự laser. Sau một giờ nỗ lực, anh chỉ ghi chép được rất ít.

Tên thẩm phán quá cố, nã ba răng. Raphaël. Móng vuốt của gấu, hổ Pink, con quỷ trong nước thánh. Con cá hóa thạch. Lá cảnh báo của Vivaldi. Người cha mới, hai con labrador.

Danglard, "Trong thẩm tâm tôi, anh đúng là một thằng tip, cảnh sát trưởng q." Sanscartier Tốt bụng. "Hãy tìm con

Ở sảnh sân bay, Ginette kiểm tra lần cuối bọc máu trên trán của Adamsberg trong khi anh còn đang láo liêng từ phía xem Noëlla có xuất hiện không. Gần đến giờ lên máy bay mà chẳng thấy cô Noëlla nào cả. Anh bắt đầu thở một cách thoái mái hơn.

- Nếu do áp suất mà anh khó chịu trong máy bay thì hãy dùng cái này nhé, Ginette vừa nói vừa đặt vào tay anh bốn viên thuốc.

Rồi cô nhét vào hành lý của anh tuýp thuốc mỡ và ra lệnh cho anh phải xoa nó trong vòng tám ngày nữa.

- Đừng có quên nhé, cô nói thêm, vẻ hoài nghi.

Adamsberg ôm cô và ra chào viên tổng tư lệnh.

- Cảm ơn vì tất cả, Aurèle, và cảm ơn vì đã không nói gì với các đồng nghiệp.

- Criss, ai mà chẳng có lúc xấu mặt. Và chẳng cần thiết phải rêu rao tin tức cho mọi người biết làm gì. Để rồi sau đó chẳng còn cách nào làm họ ngậm miệng lại được.

Dà của động cơ phản lực lại tạo ra tác động kinh khủng đối với Danglard như lúc đi. Lần này, Adamsberg tránh ngồi cạnh ông. Tuy nhiên, anh để Retancourt ngồi sau Danglard trực chiến. Trong suốt chuyến bay, cô ấy hai lần hoàn thành tốt nhiệm vụ, đến nỗi khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Roissy vào buổi sáng, ai cũng đỡ dẫn trả Danglard, thư thái và khỏe mạnh. Có lẽ việc đặt chân an toàn lên mảnh đất thủ đô mở ra cho ông những

quý chết tiệt của anh và trong khi chờ đợi dùng xích tóm nó, dùng gậy sét chửi ý."

Say xỉn. Hai tiếng ruồi đồng hồ trên đường mòn.  
Noella. Thoát.

Tất cả có thể. Và lại còn trong một mớ hỗn độn nữa. Một diều tích cực trong mớ bòng bong này, đó là: anh đã thoát khỏi cô gái gần dở đó và đó là một dấu chấm hết đáng mừng.

Trong lúc mở hành lý, anh thấy thuốc mỡ của Ginette Saint-Preux. Đó còn quý hơn cả một món quà lưu niệm, nhất là khi anh cảm tưởng như mọi sự tốt bụng của các đồng nghiệp Québec đang kết tinh trong tuýp thuốc này. Toàn những chum tốt bụng đáng quý. Anh không thể quên gửi tặng xà bông thơm cho Sanscartier. Bông dung diêu này làm anh nhớ ra rằng mình đã chẳng mang gì về cho Clémentine, thậm chí không có lấy một lọ xi rô chiết xuất từ cây phong.

## XXIX

Khởi công việc đang chờ anh ở Đội sáng thứ Năm, xếp thành năm chồng giấy cao ngất trên bàn làm việc, suýt nữa khiến anh lén ra ngoài đi dọc bờ sông Seine, ngay cả khi đối với anh, con sông này nhỏ hơn rất nhiều so với Outaouais mạnh mẽ. Nhưng di tản bộ như thế và ngồi bóc tách hồ sơ lại lôi cuốn anh theo các cách khác nhau. "Bóc tách," Clémentine nói vậy. Bóc tách rau quả, bóc tách hồ sơ.

Việc đầu tiên của anh là lấy định gắn lên bảng bức ảnh con sông Outaouais ầm ào thác nước giữa cơ man là đó. Anh lùi lại và đánh giá hiệu ứng. Hiệu ứng tối đến nỗi anh phải dỡ bức ảnh xuống ngay lập tức. Một hình ảnh không chuyển tải được cơn gió lạnh buốt, tiếng ầm ầm của nước, tiếng cục cục dữ dàn của thủ lĩnh lũ ngỗng trời branta.

Anh nghiên cứu hồ sơ suốt một ngày. Anh kiểm tra, ký, lựa chọn, tìm hiểu những vụ việc rơi xuống Đội trong mười lăm ngày qua. Trên đại lộ Ney, một gã đàn ông dập dùi cui rồi đái lên người một gã khác để kết

thúc hành vi của mình. Mày thật ngu khi dài lèn cái xác, man. Tên này, anh sẽ bắt được hắn dễ ợt nhờ vào nước dài của hắn. Adamsberg ký duyệt báo cáo của các viên đội phó, rồi anh dừng công việc để đến chỗ chiếc máy vú nuôi, câu chuyện về một cốc "cà phê thường". Mordent đang uống sô cô la, ông trèo lên một trong số những cái ghế đầu cao nhất, giống như một con chim xám to ngồi gí trên lò sưởi.

- Tôi cho phép mình theo dõi một chút cái vụ của anh trên tờ *Tin tức Alsace*, ông vừa nói vừa quét ngang môi. Vétilleux đang bị giam giữ, phiên tòa sẽ diễn ra trong vòng từ nay đến ba tháng nữa.

- Không phải hắn đâu, Mordent. Tôi đã làm tất cả để thuyết phục Trabelmann nhưng chẳng được gì, ông ấy không tin tôi. Không một ai.

- Không đủ bằng chứng?

- Không có lấy một. Kẻ sát nhân là một loài bay hơi và đã bao nhiêu năm rồi hắn trốn trong sương mù.

Anh sẽ không tiết lộ với Mordent rằng kẻ sát nhân đã chết để rồi làm mất lòng tin hết người này đến người khác trong số nhân viên của mình. *Đừng cố gắng làm cho họ hiểu khác đi*, Sanscartier chẳng nói thế còn gì.

- Anh định hành động thế nào? Mordent hỏi, vẻ quan tâm.

- Chờ đợi một vụ giết người mới và cố gắng nhảy lên người hắn trước khi hắn biến mất.

- Không hay, Mordent nhận xét.

- Tất nhiên rồi. Nhưng hành động thế nào để tóm một con ma dây?

Tò mò, Mordent suy nghĩ về câu hỏi. Adamsberg ngồi lên chiếc ghế bên cạnh, hai cẳng chân lùng lâng trong khoảng không. Có tám chiếc ghế đầu cao được bắt vít dọc bức tường phòng Ngôi lè đôi mách. Adamsberg vẫn thường nghĩ rằng nếu tám người trong Đội ngồi lên chúng cùng nhau, họ sẽ tạo thành một dàn chim nhạn chờ bay trên một sợi dây điện. Một sự bày binh bố trận chưa bao giờ diễn ra.

- Thế nào? Adamsberg nhấn mạnh.

- Bằng cách chọc-tức-hắn, Mordent tuyên bố.

Viên thiếu tá nói, vẫn với kiểu rất ung dung, ông tích âm tiết một cách thái quá, thỉnh thoảng lại nhấn mạnh vào một trong số các âm tiết đó, như thể một ngón tay gi mãi xuống một phím đàn piano vậy. Nhịp độ diễn đạt nhát gừng và chậm chạp làm nhiều người sốt ruột nhưng lại phù hợp với cảnh sát trưởng.

- Cụ thể hơn?

- Trong các câu chuyện, thường có một gia đình sống trong ngôi nhà ma ám. Đến lúc này thì con ma vẫn thanh thản, nó chẳng làm a-i bức mình cả.

Chắc chắn không chỉ có Trabelmann là yêu thích những câu chuyện cổ tích. Mordent cũng thế. Có thể là tất cả mọi người ấy chứ, thậm chí cả Brézillon.

- Rồi sao nữa? Adamsberg hỏi và lấy cho mình một ly cà phê thường thứ hai để tránh buồn ngủ vì lệch múi

giờ, rồi anh lại ngồi lên chiếc ghế cao của mình.

- Rồi sau đó, những người mới đến chọc tức con ma. Và tại sao ư? Vì họ đẹp, lau chùi tủ hốc tường, di dời những cái rương cũ, dọn trống tròn tầng áp mái, đuổi nó đi khỏi nơi của nó. Tóm lại, họ chặn đường vào nơi ẩn nấp của con ma. Hoặc họ đánh cắp bí mật sầu kin nhất của nó.

- Bí mật nào cơ?

- Ở thi lúc nào cũng là cái bí mật đấy: lỗi bẩn đầu của nó, vụ giết người đầu tiên của nó. Bởi vì nếu không có lỗi gì trầm trọng thì gã đàn ông đó sẽ không bị kết tội là m-a ám căn nhà từ ba thế kỷ nay. Nhốt vợ cả đời, giết anh chị em, tôi còn biết gì nữa nhỉ? Những thể loại này sinh ra ma chứ sao nữa.

- Chuẩn đấy, Mordent.

- Rồi khi bị đồn vào đường cùng, không còn chỗ ẩn náu, con ma trở nên tức giận. Mọi thứ bắt đầu từ đó. Từ lộ diện, nó trả thù, và cuối cùng, nó trở thành ai đó. Từ lúc ấy trở đi, cuộc chiến có thể bắt đầu.

- Với cái cách nói của anh thì anh có tin vào chuyện đó không? Anh biết chuyện đó chứ?

Mordent cười và sờ tay lên cái đầu hói của mình.

- Chính anh là người nói về ma. Còn tôi, tôi chỉ kể chuyện cho anh nghe mà thôi. Để vui. Và rồi thủ công hay ho đấy chứ. Dưới đây các câu chuyện cổ tích, bao giờ cũng có một sức nặng. Đó là bùn, một lớp bùn vĩnh cửu.

Hô Pink lướt qua suy nghĩ của Adamsberg.

- Bùn nào cơ? anh hỏi.

- Một sự thật trần trụi đến nỗi người ta chỉ dám nói đến dưới lớp ngụy trang của truyện cổ tích. Tất cả nằm trong tòa lâu dài với những chiếc váy mang màu sắc thời gian, những bóng ma, những con lửa i ra vàng.

Mordent đưa roi quăng chiếc cốc vào thùng rác.

- Quan trọng là không được nhầm trong khi giải mã và phải nhầm trúng đích.

- Chọc tức nó, chặn nơi trú ẩn của nó, đánh bắt tội lỗi đầu tiên.

- Nói dễ hơn làm. Anh đã đọc báo cáo của tôi về chuyến thực tập Québec chưa?

- Đã đọc và đã ký. Người ta sẽ nghĩ rằng anh cũng đi thực tập đấy. Anh có biết ai gác cổng tòa nhà của cơm Québec không?

- Có. Một con sóc.

- Ai nói với anh?

- Estalère. Đó là điều làm cậu ấy choáng nhất. Đó là tình nguyện viên hay bị trưng tập đấy?

- Estalère à?

- Không, con sóc cơ.

- Tình nguyện viên thiên bẩm đấy. Cậu ta cũng phải lòng một cô nàng tóc vàng và công việc của cậu ta bỏ ném rối tung.

- Estalère à?

- Không, con sóc.

Adamsberg lại ngồi vào bàn, trong đầu anh toàn những lời lẽ của Mordent. Đòn trống trộm hốc tủ tượng, đánh bật, dồn vào chân tường, khiêu khích. Chọc tức người chết. Tim kiém bằng tia laser lõi b-an đấu. Đòn trống trộm mọi thứ, lõi hết ra. Nhiệm vụ lớn lao của một anh hùng trong truyền thuyết và anh đã thất bại trước nhiệm vụ đó trong suốt mười bốn năm trời. Không ngựa, không kiém, không áo giáp.

Và không có cả thời gian nữa. Anh tấn công chồng tài liệu thứ hai. Ít ra thì nhiệm vụ bắt buộc này cũng biện minh cho việc anh còn chưa nói một lời nào với Danglard. Anh tự hỏi nên kiém soát thái độ im lặng mới này như thế nào đây. Viên đại úy đã xin lỗi rồi mà băng giá vẫn chưa tan. Sáng nay, Adamsberg nghe dự báo thời tiết quốc tế, anh xúc động vì một vài nỗi nhớ. Thời tiết ở Ottawa vẫn dao động từ -8°C ban ngày đến -12°C ban đêm. Trước mắt tuyêt vẫn chưa tan.

Ngày hôm sau, kẹt cứng với chồng tài liệu thứ hai, cảnh sát trưởng cảm thấy một rỗi loạn nhẹ đang vo vo trong người, giống như một con côn trùng bị mắc trong cơ thể anh vậy, nó kêu vù vù giữa vùng vai và bụng. Một cảm giác khá quen thuộc. Chẳng có gì liên quan đến những khó chịu đã làm anh kiệt quệ khi tên thảm phán bay lên bằng ngư lôi. Không, chỉ là một con côn trùng nhỏ rì rầm, một con vật bé tẹo dụng chõ này chõ kia như kiểu giận dỗi, đòi được quan tâm chú ý. Thỉnh thoảng

anh lấy ra cuốn sổ đóng bìa cứng của mình và bổ sung vào đó mảnh khόe của Mordent về việc làm thế nào để chọc tức lũ ma một cách hiệu quả nhất. Và anh đọc lướt cuốn sổ, hai mắt tối đen, như người phục vụ ở quán Rào Cản đã nói.

Khoảng năm giờ, một cơn đau đầu nhẹ đẩy anh về phía chiếc máy bán cà phê. Tốt, Adamsberg vừa tự nhủ vừa quét trán, mình sẽ tóm cả hai cánh của con côn trùng. Bữa say xin đêm 26 tháng Mười. Không phải say xin gây ra tiếng vo vo mà là hai tiếng rưỡi đồng hồ mất trí nhớ chết tiệt đó. Câu hỏi lại dội về, sống động. Anh có thể làm cái quái gì suốt khoảng thời gian đó trên đường mòn khuân vác cơ chứ? Và khoảng thời gian ngắn ngủi bị đánh cắp đó có gì quan trọng đối với anh? Anh đã đặt cái mấu bị thiếu này vào khu vực trí nhớ nhiều lỗ xốp do có sự thâm thấu của rượu. Tuy nhiên, sắp xếp như thế không làm đầu óc anh thoải mái và cái mấu bị thiếu đó không ngừng nhảy ra khỏi khu vực của mình để kín đáo đến quấy rầy anh.

Tại sao vậy? Adamsberg vừa tự hỏi vừa quay办公楼 cà phê. Liệu có phải nghĩ đến việc bị mất một khoảng thời gian trong cuộc sống làm anh khó chịu như thế người ta cắt nó đi mà không hỏi ý kiến anh? Hay tích giải thích đơn giản đến từ rượu không thỏa mãn anh? Hoặc trầm trọng hơn, anh lo lắng về những gì anh đã có thể nói và làm suốt những tiếng đồng hồ bị lãng quên đó? Tại sao? Đối với anh, nỗi lo lắng này vô lý

không di theo hướng dự báo. Như thường lệ, cảnh sát trưởng toàn làm Danglard bất ngờ với những chuyện ông không chờ đợi.

- Cũng tối hôm ấy, tôi bị va vào một cành cây trên đường mòn. Một cú mạnh, một cú điếng người. Anh biết chuyện đó mà.

Danglard công nhận. Bọc máu trên trán có thoác vàng của Ginette hãy còn rất rõ.

- Những gì anh không biết đó là sau cuộc chuyện trò của chúng ta, tôi đã phóng thẳng đến quán Rào Cản với mục đích uống cho say thì thôi. Những gì anh không biết là những gì tôi đã làm khi còn tỉnh đến lúc người phục vụ vốn tính cảnh giác quẳng tôi ra ngoài. Tôi huyền thuyễn về bà mình và anh ta phát chán.

Danglard kín đáo đồng tình, ông không biết Adamsberg muốn di đến đâu nữa.

- Khi ở trên con đường mòn đó, tôi cứ đi từ cây này đến cây kia, vì thế tôi không biêt tránh cành cây.

- Tôi hiểu.

- Những gì anh còn chưa biết nữa, đó là khi xảy ra cú va chạm thì mới mười một giờ tối chứ không muộn hơn. Tôi đã đi được nửa đoạn đường rồi, có thể là không xa công trường. Cái nơi mà người ta đang trồng lại những cây phong nhỏ ấy.

- Đồng ý, Danglard nói, ông không bao giờ muốn lần lội vào con đường hoang tàn và bẩn thỉu ấy.

- Khi tỉnh dậy, tôi đã đến cuối đường rồi. Tôi lết về

núi kiểu lo sợ về những từ thoát ra trong giấc ngủ vậy. Anh đã có thể làm gì khác ngoài việc di lão đảo, mặt đầy máu, ngã, lịm đi rồi lại tiếp tục bỏ trên đường, đúng quá đi chứ? Chẳng gì khác. Nhưng con côn trùng đang rung rung. Để làm anh bức mình hay vì một lý do cụ thể khác?

Về những tiếng đồng hồ bị bỏ quên này, anh không giữ được hình ảnh mà giữ được cảm giác. Và anh chắc, đó là cảm giác bạo lực. Có thể cành cây ấy đã phang anh. Nhưng lẽ nào anh có thể oán giận một cành cây khi mà nó chẳng uống lấy một giọt rượu? Oán giận một kẻ thù thu động và giàn đị? Liệu người ta có thể nói rằng cành cây đã thô bạo với anh? Hay ngược lại?

Thay vì quay lại phòng làm việc của mình, anh đến ngồi bên mép bàn của Danglard và vứt chiếc cốc rỗng vào đáy giỏ.

- Danglard, có một con côn trùng đang ở trong cơ thể tôi.

- Thật á? Danglard thận trọng nói.

- Tôi Chủ nhật 26 tháng Mười, Adamsberg chậm rãi tiếp tục, cái tôi mà anh nói với tôi rằng tôi đúng là một thằng ngu ấy, anh có nhớ không?

Viên đại úy ra dấu khẳng định và chuẩn bị cho một cuộc đối đầu. Tất nhiên Adamsberg sẽ đổ hết mọi thứ trong túi thù vật ra, như mọi người vẫn nói vậy ở GRC, và chiếc túi thì nặng. Nhưng những lời nói tiếp theo lại

đến tận tòa nhà. Tôi nói với người gác cổng rằng có một cuộc đấu đá giữa cớm và một băng nhóm.

- Cái gì làm anh khó chịu? Vụ say xỉn đó?

Adamsberg lắc đầu chậm chạp.

- Những gì mà anh không biết, đó là khoảng thời gian từ lúc tôi bị va vào cành cây cho đến lúc tinh dậy là hai tiếng rưỡi đồng hồ. Nhờ người gác cổng mà tôi biết điều đó. Hai tiếng rưỡi đồng hồ cho một con đường mà bình thường tôi chỉ đi hết có nửa tiếng.

- Rồi, Danglard tóm lại, giọng vẫn lung chừng. Nói thế nào nhỉ, it ra thì đó là một hành trình khó khăn.

Adamsberg hơi nghiêng người về phía Danglard.

- Một hành trình mà tôi chẳng nhớ gì cả, Adamsberg dồn từng tiếng. Không gì cả. Không có lấy một hình ảnh, một tiếng động. Hai tiếng rưỡi đồng hồ trên một con đường mà tôi chẳng biết gì. Một màu trắng tuyệt đối. Và âm 12 độ. Tôi không ngất hai tiếng đồng hồ đâu. Nếu thế thì tôi đã dừng lại rồi.

- Cú va đập, Danglard dè xuất, cành cây.

- Không chấn thương sọ não. Ginette đã xác minh điều đó rồi.

- Rượu? viên đại úy nhẹ nhàng gợi ý.

- Tất nhiên. Chính vì thế mà tôi tham khảo anh.

Danglard đứng thẳng lại, cảm tưởng như mình đang ở thế thuận lợi và nhẹ người khi tránh được một cuộc đụng độ.

- Anh đã uống gì? Anh có nhớ không?

- Tôi nhớ hết cho đến khi dung phái cành cây. Ba whisky, bốn ly rượu vang và một lượng lớn cognac.

- Pha trộn thú vị đấy và liều lượng đáng nể, nhưng tôi đã từng tệ hơn cơ. Tuy nhiên, cơ thể của anh lại không quen như thế và cần phải lưu ý đến điều này. Anh có những triệu chứng gì vào buổi tối và ngày hôm sau?

- Không còn chân nữa. Vẫn cứ như thế từ lúc bị va vào cành cây ấy. Đầu nặng trinh trịch, nôn mửa, bụng leo béo, lọc xọc, chóng mặt khủng khiếp.

Viên đại úy hơi bối rối.

- Cái gì làm anh suy nghĩ vậy, Danglard?

- Tôi phải lưu ý tới cái bọc máu. Tôi chưa bao giờ vừa bị say vừa bị va đập như thế. Nhưng với cú va vào tay và hiện tượng ngất đi sau đó, chứng quên do rượu là tất có thể. Không gì nói với chúng ta rằng anh không đang dọc trên đường mòn đó trong hai giờ đồng hồ.

- Rượu chứ, Adamsberg bổ sung. Mà chắc chắn là bức di. Tuy nhiên, khi tinh dậy, tôi lại ở trên đất.

- Bức, ngã, di liêu xiêu. Chúng ta chẳng tóm được khá nhiều tên say mềm đổ gục ngay trên tay chúng ta còn gì.

- Tôi biết, Danglard. Tuy nhiên, điều đó làm tôi không thoải mái.

- Điều này dễ hiểu thôi mà. Ngay cả đối với tôi, Chia mới biết được liệu tôi có quen với kiểu này không, những giờ bị đánh cắp đó không bao giờ là dễ

## NÍA BA RĂNG

nếu tất cả này sinh kể từ khi Nía Ba Răng từ mộ hiện ra thì sao? Và nếu tôi nốc để mà sống những gì em trai tôi đã phải trải qua, rượu, con đường rừng, chứng quên? Rằng sự bất chước máy móc? Để tìm một con đường đến với em tôi?

Adamsberg nói bằng giọng đứt khúc.

- Tại sao lại không nhỉ? Danglard trả lời nước đôi. Mong muốn hợp nhất với cậu ta, được đoàn tụ, một nhu cầu được di những bước di của cậu ta. Nhưng điều đó chẳng thay đổi gì ở những sự kiện tối hôm đó. Hãy xếp chúng vào mục say xỉn và nôn mửa rồi quên chúng đi.

- Không, Danglard. Tôi có cảm tưởng rằng những điều đó sẽ thay đổi tất cả. Sông làm vỡ đê và tàu ra khơi. Tôi phải theo dòng, bắt đầu từ đó, chế ngự được nó trước khi nó cuốn mình di. Rồi đưa nước phù sa vào để bồi đất, để tát nước.

Adamsberg cứ đứng thế trong hai phút liền, lặng lẽ suy nghĩ dưới con mắt lo lắng của Danglard, rồi anh lết chân về phòng mình. Nếu không có Fulgence bằng xương bằng thịt thì anh biết bắt đầu từ đâu chứ.

## FRED VARGAS

chịu đối với tôi cả. Tôi toàn hỏi những người uống cùng tôi để biết được mình đã nói gì và đã làm gì. Nhưng khi tôi có một mình như anh tối hôm đó, không có ai để có thể hỏi han thì sự khó chịu về nỗi mất mát ấy theo đuổi tôi rất lâu.

- Thật ả?

- Thật. Cảm tưởng như đã bỏ lỡ vài bước di của cuộc đời mình. Người ta có cảm giác bị ăn cắp, bị tước đoạt.

- Cảm ơn, Danglard, cảm ơn vì đã giúp đỡ.

Những chồng tài liệu chậm chạp voi dân. Chiến đấu với chúng hai ngày cuối tuần, Adamsberg hy vọng sẽ sẵn sàng vào hôm thứ Hai để tiếp tục con đường, tiếp tục với nía ba răng. Sự cố đường mòn đẩy lên trong anh một nhu cầu phi logic, đó là khẩn trương thoát được kẻ thù xưa, một kẻ thù mang vong hồn đến ám ảnh nhất cử nhất động của anh, đến những vết cào của gấu, đến cái hố vò hại, đến một con cá, đến một con say bình thường. Nía Ba Răng luôn mũi nhọn của nó qua mọi vết nứt của lớp vỏ.

Anh bật đứng dậy và lại di sang phòng của viên phụ tá.

- Danglard, nếu tôi nốc như một kẻ thô thiển không phải để quên di tên thẩm phán hoặc người cha mới thì sao? anh vừa nói vừa cố tình bỏ quên không nhắc đến Noëlla trong danh sách những nỗi bứt rứt của mình. Và

## XXX

Cú điện thoại của Brézillon đánh thức Adamsberg vào một giờ sáng.

- Cảnh sát trưởng, bình thường những người Québec gọi điện cho chúng ta mà chẳng quan tâm đến lịch mũi giờ à?

- Chuyện gì xảy ra vậy? Favre à? Adamsberg hỏi, anh tính dậy nhanh như lúc thiếp đi, như thể trong con người anh, giới hạn giữa giấc mơ và hiện thực không quá rõ ràng.

- Chẳng phải chuyện của Favre đâu! Brézillon hé lèn. Có chuyện là cậu sẽ nhảy lên máy bay lúc 16h50 ngày mai. Vậy nên đóng gói hành lý và cuốn thôi!

- Máy bay đi đâu, thưa trung tướng? Adamsberg bình tĩnh hỏi.

- Cậu muốn đi đâu? Mẹ kiếp, đi Montréal! Tôi vừa gặp viên tổng tư lệnh Légalité qua điện thoại.

- Laliberté, Adamsberg chưa lại.

- Tôi có quan tâm. Họ có một vụ giết người và họ cần cậu. Chấm hết và chúng ta không có sự lựa chọn.

- Thật đáng tiếc, tôi không đi đâu. Chúng ta không quan tâm đến những tên giết người của GRC mà là dấu vết di truyền cơ mà. Đây không phải lần đầu tiên trong đời Laliberté gặp một vụ giết người.

- Nhưng đây là lần đầu tiên ông ấy cần cậu, mẹ kiếp.

- Đội Hình sự Paris phụ trách về những vụ giết người xảy ra ở Québec từ bao giờ vậy?

- Từ khi họ nhận được một lá thư nặc danh chỉ rõ cho họ rằng cậu là người của vụ án. Nạn nhân của họ là người Pháp và có liên quan đến hồ sơ cậu đang thụ lý ở Pháp, hồ sơ nào thì tôi không biết. Nói tóm lại, có mối liên hệ và họ cần đến năng lực của cậu.

- Nhưng mẹ kiếp, đến lượt Adamsberg bức mình, tôi họ cứ gửi báo cáo đến cho tôi và tôi sẽ cung cấp thông tin từ Paris. Tôi không đi di về cả đời được.

- Đó cũng là những gì tôi nói với Légalité, cậu hiểu rồi đấy. Nhưng chẳng giải quyết được gì, họ cần *dôi mắt* của cậu. Légalité không chịu từ bỏ ý kiến của ông ta đâu. Ông ta muốn cậu nhìn thấy nạn nhân.

- Không có chuyện đó. Ở đây có cả đống việc mà. Tống tư lệnh cứ việc gửi hồ sơ đến cho tôi.

- Nghe tôi đây này Adamsberg, tôi nhắc lại với cậu rằng chúng ta không có sự lựa chọn, cả cậu lẫn tôi. Bộ đã phải nài ni rất nhiều để họ hợp tác với chúng ta về hệ thống ADN. Ban đầu họ có nhiệt tình đâu. Chúng ta là những người chịu ơn. Có nghĩa là chúng ta bị mắc

270

kết. Cậu hiểu chứ? Vì vậy chúng ta lịch sự nghe lời và cậu sẽ bay vào ngày mai. Nhưng tôi cũng nói trước với Légalité rồi, cậu sẽ không đi một mình. Cậu sẽ đi cùng Retancourt.

- Không cần thiết, tôi có khả năng đi mà không cần hướng dẫn viên.

- Tôi không chắc điều đó. Cậu sẽ được hộ tống, thế thôi.

- Có nghĩa là? Dưới sự hộ tống?

- Tại sao không? Người ta nói với tôi rằng cậu đang chạy sau một con ma, cảnh sát trưởng ạ.

- Đúng thế, Adamsberg vừa nhận xét vừa hạ thấp giọng.

- Như cậu nói đấy nhé. Tôi có một người bạn tốt ở Strasbourg, anh ta chịu trách nhiệm báo cáo với tôi về những tai tiếng của cậu. Tôi đã khuyên cậu là nên lánh đi, cậu có nhớ không?

- Rất nhớ. Và Retancourt sẽ chịu trách nhiệm giám sát nhất cử nhất động của tôi? Tôi đi theo mệnh lệnh và dưới sự kiểm tra, thế chứ gì?

Brézillon dịu giọng.

- Dưới sự bảo vệ thì chính xác hơn, ông nói.

- Lý do?

- Tôi không để người của tôi đi một mình.

- Vậy thì cho tôi người khác đi. Danglard vậy.

- Danglard sẽ thay thế cậu khi cậu vắng mặt.

- Vậy thì cho tôi Voisenet đi. Retancourt không

FRED VARGAS

GIÁN NÃ BARÂNG

271

tôi. Mọi quan hệ của chúng tôi yên bình nhưng lạnh nhạt.

- Thế là quá đủ rồi còn gì. Sẽ là Retancourt chứ không phải ai khác. Đó là một sĩ quan đa năng, cô ấy chuyển đổi năng lượng của mình thành những gì cô ấy muốn.

- Vâng, ai cũng biết thế. Chưa đầy một năm, điều đó gần như trở thành huyền thoại.

- Giờ không phải là lúc để tranh luận về việc đó, tôi muốn tiếp tục ngủ đây. Cậu chịu trách nhiệm về vụ này và cậu sẽ hoàn thành. Giấy tờ và vé sẽ sẵn sàng ở Đội vào lúc mười ba giờ. Đi may mắn, giải quyết cho xong rồi trở về nhé.

Adamsberg vẫn ngồi trên giường, điện thoại trong tay, choáng váng. Nạn nhân người Pháp, thế thì sao cơ chứ? Việc đó thuộc thẩm quyền của GRC cơ mà. Laliberté coi anh là gì không biết? Ông ta muốn anh đi một vòng Đại Tây Dương để nhìn tận mắt nạn nhân? Nếu để nhận dạng, ông ta cứ gửi ảnh cho anh qua mail cũng được mà. Ông ta định chơi trò gì vậy? Thủ lĩnh ngỗng trời branta chắc?

Anh đánh thức Danglard, rồi Retancourt để đề nghị ai vào việc này ngày mai, thứ Bảy, theo mệnh lệnh của trung tướng.

- Ông ta chơi trò gì vậy? sáng hôm sau Adamsberg hỏi Danglard. Trò thủ lĩnh ngỗng trời branta chắc? Ông

272

ta cho rằng tôi chỉ có mỗi việc là đi di về về giữa Pháp và Québec sao?

- Chân thành mà nói tôi ái ngại cho anh đấy, Danglard động lòng trắc ẩn. Danglard có lẽ cảm thấy không thể nào đương đầu được với một chuyến bay mới.

- Điều này có nghĩa gì? Anh nghĩ sao, đại úy?

- Thực sự là không có ý kiến gì.

- Đôi mắt của tôi. Mắt tôi thì có cái gì cơ chứ?

Danglard lặng thính. Đôi mắt của Adamsberg rõ ràng là đặc biệt. Làm bằng một thứ chất dẻo giống táo nâu và như táo nâu, chúng có thể vọt lung linh dưới ánh sáng lướt qua.

- Lại còn đi với Retancourt nữa, Adamsberg nói thêm.

- Đó có thể không phải là một lựa chọn tôi lầm đâu. Tôi bắt đầu tin rằng Retancourt là một người phụ nữ đặc biệt. Cô ấy có thể chuyển hóa năng lượng của mình....

- Tôi biết, Danglard, tôi biết mà.

Adamsberg thở dài và ngồi xuống.

- Vì tôi chẳng có sự lựa chọn, như Brézillon đã gào lên, nên anh sẽ phải hoàn thành một cuộc tìm kiếm khẩn cấp thay tôi.

- Nói đi.

- Tôi không muốn làm phiền lòng mẹ tôi với chuyện đó, hãy hiểu điều ấy. Đã quá khó khăn đối với bà rồi.

Danglard vừa nheo mắt vừa gặm đầu bút chì. Ông

FRED VARGAS

BI ÁN NHA BA RĂNG

273

đã quá quen với những câu nói rời rạc của cảnh sát trưởng nhưng những lời lẽ vô nghĩa quá đáng và những cú tát bất ngờ trong suy nghĩ của Adamsberg càng ngày càng làm ông hãi hùng.

- Chính anh sẽ làm việc đó, Danglard. Anh đặc biệt có năng khiếu để làm việc đó.

- Làm gì?

- Tim cho ra em trai tôi.

Danglard đã giật ra được cả một mẩu bút chì và giữ nó giữa hai hàm răng. Để đương đầu với cú này, lẽ ra ông phải uống một ly vang trắng ngay từ lúc này, chín giờ sáng. *Tim cho ra em trai anh ta.*

- Ở đâu? Danglard nhã nhặn hỏi.

- Tôi không biết.

- Ở nghĩa địa? Danglard vừa lẩm bẩm vừa nhổ mẩu bút lên gan bàn tay.

- Mọi liên hệ? Adamsberg vừa nói vừa ném cho ông cái nhìn ngạc nhiên.

- Liên quan đến việc anh tìm kiếm một kẻ sát nhân đã chết từ mười sáu năm nay. Tôi không đi đâu.

Adamsberg nhìn chằm chằm xuống mặt đất, thất vọng.

- Anh không theo tôi nữa rồi, Danglard. Anh tự cắt đứt dây nhé.

- Anh muốn tôi theo anh đến đâu nào? Danglard áo giông nói. Vào trong những ngôi mộ chắc?

Adamsberg lắc đầu.

BANNER



- Cát dứt, Danglard, anh nháu lại. Anh quay lưng lại với tôi, dù tôi có nói gì với anh đi chăng nữa. Bởi vì anh quyết định làm theo cách của mình. Vì Người Khác.

- Điều này chẳng liên quan đến Người Khác.

- Vậy đến cái gì nào?

- Tôi chán tìm kiếm người chết rồi. Adamsberg so vai bằng một động tác uể oải.

- Thời mặc kệ, Danglard. Nếu anh không muốn giúp tôi, tôi sẽ làm việc đó một mình. Tôi phải gặp em tôi, tôi phải nói chuyện với nó.

- Như thế nào? Danglard lúng búng hỏi. Bằng cách quay những cái bàn?

- Bàn nào?

Viên đại úy chăm chăm nhìn ánh mắt ngạc nhiên của cảnh sát trưởng.

- Nhưng cậu ta chết rồi mà! Danglard thốt lên. Chết! Anh định tổ chức cuộc gặp gỡ thế nào cơ chứ?

Adamsberg có vẻ như bất động tại chỗ, ánh sáng trên khuôn mặt anh tắt ngóm như lúc hoàng hôn.

- Nó chết rồi? anh nháu lại bằng giọng trầm trồ. Anh biết điều đó à?

- Mẹ kiếp, thì chính anh nói với tôi điều đó còn gì. Rằng anh bị mất em trai. Rằng cậu ta đã tự tử sau vụ án.

Adamsberg đỗ người ra ghế và hít một hơi dài.

- Tôi vừa mới thoát hiểm, anh bạn ạ, tôi cứ nghĩ rằng anh có thông tin. Tôi bị mất em trai, đúng, từ già

ba chục năm nay. Có nghĩa là nó lưu lạc và tôi không bao giờ còn gặp lại nó nữa. Nhưng mẹ kiếp, nó vẫn sống. Và tôi phải gặp nó. Chúng ta sẽ không quay những cái bàn đâu, Danglard, mà chúng ta sẽ quay những ổ đĩa cứng. Anh sẽ tìm nó trên mạng: Mexico, Hoa Kỳ, Cuba hoặc ở nơi khác. Luôn di chuyển, rất nhiều thành phố, rất nhiều nghề, ít nhất là lúc đầu.

Cảnh sát trưởng lấy ngón tay vẽ lên bàn những đường cong, bàn tay anh di theo con đường lang bạt của cậu em trai. Anh khó khăn nói tiếp.

- Cách đây hai mươi lăm năm, nó bán quần áo ở bang Chihuahua, gần biên giới Hoa Kỳ. Nó bán cà phê, bát đĩa, vải vóc, rượu, bàn chải. Cả những bức chân dung nữa, nó vẽ ở nơi công cộng. Một họa sĩ cù khôi đấy.

- Thành thực là ngao ngán đấy, cảnh sát trưởng ạ, Danglard nói. Tôi đã hiểu khác cơ. Anh nói về em trai như nói về một người mất tích.

-Ìì nó thế còn gì.

- Anh không có thông tin nào chính xác hơn và mới hơn à?

- Mẹ tôi và tôi tránh chủ đề này. Nhưng cách đây bốn năm, ở làng, tôi thấy một tấm bưu thiếp gửi từ Porto Rico. Em tôi đã gửi đấy. Đó là chỉ dẫn mới nhất tôi có.

Danglard ghi vài dòng lên một tờ giấy.

- Tên đầy đủ của cậu ấy? Danglard hỏi.



276

FRED VARGAS

- Raphael Félix Franck Adamsberg.
- Ngày sinh, nơi sinh, cha mẹ, học hành, sở thích?
- Adamsberg cung cấp cho Danglard tất cả các thông tin sẵn có.
- Anh sẽ làm việc đó chứ, Danglard? Anh sẽ đi tìm nó chứ?
- Ủ, Danglard cầu nhau. Ông hối hận vì đã chôn Raphaël sớm. Ít ra thì tôi sẽ cố thử. Nhưng với tất cả số công việc bị đình trệ, lại còn cả những ưu tiên khác nữa chứ.
- Việc này đang trở nên khẩn cấp đấy. Con sông đã làm vỡ đê, tôi nói với anh rồi còn gì.
- Có những việc khẩn cấp khác, viên đại úy lầm bẩm. Lại đang là thứ Bảy nữa.

Cảnh sát trưởng tìm thấy Retancourt đang sửa theo cách của mình chiếc máy photocopy lại bị kẹt. Anh thông báo với cô về chuyến công tác và giờ bay. Mệnh lệnh của Brézillon, dù sao, cũng làm cô để lộ vẻ ngạc nhiên. Cô gỡ cái đuôi ngựa cụt lún của mình rồi thất落地 bằng một động tác máy móc. Cái cách giống của bất kỳ cô gái nào để làm ngưng thời gian, để suy nghĩ. Vậy là người ta cũng có thể làm cô ấy bất ngờ.

- Tôi không hiểu, cô nói. Chuyện gì xảy ra vậy?
- Tôi chẳng biết gì, Retancourt, nhưng chúng ta lại liên đường. Họ cần đôi mắt của tôi. Tiếc rằng trung tướng đã cử cô làm nhiệm vụ này. Hộ tống, anh nói rõ.

BÍ ÁN NÃI BA RÀNG

277

Adamsberg đang bị nhốt trong phòng chờ bay nửa tiếng đồng hồ trước lúc khởi hành, im lặng bên viên trung úy tóc vàng và khỏe mạnh, thì thấy Danglard đi vào, hai bên kè kè hai nhân viên sân bay. Đại úy có nét mệt mỏi và dứt hơi. Ông đã chạy. Cả cuộc đời mình, Adamsberg chưa bao giờ tin điều đó có thể xảy ra.

- Hai người này suýt nữa làm tôi điên lên mất, ông vừa nói vừa chỉ hai người kè kè bên mình. Họ không cho tôi qua. Nay, ông vừa nói với Adamsberg vừa chìa cho anh một chiếc phong bì. Và chúc may mắn nhé.

Adamsberg không kịp cảm ơn Danglard vì hai nhân viên lại dẫn đại úy đi ngay ra khu vực công cộng. Anh xem xét chiếc phong bì nâu đang cầm trên tay.

- Anh không mở ra à? Retancourt hỏi. Nó có vẻ khẩn cấp đấy.

- Đúng vậy. Nhưng tôi đang do dự.

Bằng một ngón tay lưỡng lự, anh mở nắp phong bì. Danglard để lại cho anh một địa chỉ ở Detroit và một cái nghề, tài xế taxi. Ông còn gửi kèm một tấm ảnh photo, lấy ra từ một trang web của những họa sĩ. Anh ngắm khuôn mặt ấy, khuôn mặt mà anh không nhìn thấy từ ba mươi năm nay.

- Anh đây à? Retancourt hỏi.

- Em trai tôi, Adamsberg nói bằng giọng trầm trồ.

Em trai anh vẫn luôn giống anh. Một địa chỉ, một nghề, một bức ảnh. Danglard là một chuyên gia thiên tài

trong việc tìm kiếm những kẻ mất tích, nhưng có lẽ ông đã phải làm việc như trâu để có được kết quả này trong vòng chưa đầy bảy tiếng đồng hồ. Anh run run đóng chiếc phong bì lại.

## XXXI

Mặc dù sự tiếp đón ở sân bay Montréal, nơi Portelance và Philippe-Auguste đã đến đợi hai người, mang tính thân thiện hình thức nhưng Adamsberg vẫn có cảm giác như đang bị bắt giữ. Điểm đến là nhà xác Ohawa dù đối với hai người Pháp, giờ đã muộn, đã quá nửa đêm rồi. Trong suốt đầu quang đường, Adamsberg thử moi thông tin từ hai người cùng nhóm với anh trước đó, họ lơ đãng như những tài xế nặc danh vậy. Nhiệm vụ phải giữ khoảng cách, nài nỉ vô ích. Adamsberg ra hiệu cho Retancourt dừng hỏi han nữa và tận dụng khoảng lặng để ngủ. Họ đánh thức hai người khi đến Ottawa lúc hơn hai giờ sáng.

Viên tổng tư lệnh dành cho Adamsberg và Retancourt một lời chào nồng hậu hơn, lắc mạnh tay và cảm ơn Adamsberg đã đồng ý đến.

- Không có sự lựa chọn mà, Adamsberg trả lời. Aurèle này, chúng tôi rất mệt rồi. Cái xác của cậu không thể đợi đến ngày mai hay sao?

- Thật lấy làm tiếc, chúng tôi sẽ đưa các cậu về

280

khách sạn sau. Nhưng gia đình người ta giục chúng tờ phải hồi hương xác chết. Cậu nhìn thấy cái xác ấy sớm bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu.

Adamsberg nhìn thấy ánh mắt của viên tổng tư lệnh lần trốn vì nói dối. Laliberté định lợi dụng tình trạng mệt mỏi của anh đây. Một mảnh khóc cũ mèm của cớm mà anh chỉ sử dụng với một số đối tượng nghĩ vấn chứ không phải với các đồng nghiệp.

- Vậy thì cho tờ một ly cà phê thường, Adamsberg nói. Đặc vào.

Adamsberg và Retancourt, tay cầm những chiếc cốc to, theo viên tổng tư lệnh đến tận phòng xác nơi vị bác sĩ trực đang ngủ gà ngủ gật.

- Đừng để chúng tờ phải chờ nữa, Reynald, Laliberté ra lệnh cho vị bác sĩ, họ mệt rồi.

Reynald lật tấm vải xanh phủ nạn nhân.

- Stop, Laliberté ra lệnh khi tấm vải được vén đến vai. Thế là đủ. Lại đây mà xem, Adamsberg.

Adamsberg nghiêng người về phía cơ thể của một cô gái trẻ và nheo mắt.

- Mẹ kiếp, anh thở hắt ra.

- Nó làm cậu ngạc nhiên à? Laliberté hỏi với nụ cười chăm chú.

Adamsberg như thấy mình bị quẳng mạnh vào nhà xác ở ngoại ô Strasbourg, trước xác chết của Élisabeth Wind. Ba cái lỗ thẳng hàng xuyên thủng bụng dưới của

FRED VARGAS

## GIÁI PHẪU NGƯỜI

281

cái thây trẻ. Ở đây, cách lãnh thổ của Nia Ba Räng mười nghìn kilomet.

- Một cái thước gỗ, Aurèle, anh đề nghị với giọng trầm trầm, tay chia ra, và một cái thước dây. Thước có centimet nhé.

Ngạc nhiên, Laliberté thôi không cười và bảo vị bác sĩ đi tìm vật dụng. Adamsberg im lặng do, ba lần, đúng như anh đã thực hiện ba tuần trước trên nạn nhân ở Schiltigheim.

- Dài 17,2 cm và rộng 0,8 cm, anh vừa lấp bẩm vừa viết con số vào sổ.

Anh kiểm tra vị trí của các vết thương một lần nữa, chúng tạo thành một đường cực thẳng, không chênh nhau lấy một milimet.

17,2 cm, anh vừa nhắc lại vừa gạch dưới số đo này. Hơn ba milimet so với chiều dài tối đa của thanh ngang mà anh biết. Thế nhưng,

- Chiều sâu của vết thương, Laliberté?

- Gần sáu pút.

- Là bao nhiêu?

Vịn tổng tư lệnh cau mày để làm phép chuyển đổi.

- Khoảng 15,2 cm, vị bác sĩ cắt ngang.

- Cả ba lỗ đều thế chứ?

- Y hệt.

- Có đất trong vết thương không? Rác bẩn? Adamsberg hỏi vị bác sĩ. Hoặc một dụng cụ sạch và mới?

282

- Không, có hạt mùn, lá và những viên sỏi nhỏ li ti ở tận đáy vết thương.

- Nay, Adamsberg nói.

Anh trả thuốc gỗ và thuốc dây cho Laliberté và bắt gặp biểu hiện lúng túng của viên tổng tư lệnh. Như thế ông ta chờ điều khác từ phía Adamsberg hơn là việc kiểm tra tì mỉ này.

- Có chuyện gì vậy Aurèle? Đây không phải là những gì cậu muốn sao? Việc tờ nhin nạn nhân ấy?

- Có chứ, Laliberté nói, lưỡng lự. Nhưng, criss, cậu do làm cái quái gì vậy?

- Vũ khí? Các cậu có nó không?

- Không dấu vết, cậu nghĩ đúng. Nhưng những kỹ thuật viên của tờ đã dựng lại nó. Đó là một cái dùi to có lưỡi dẹt.

- Kỹ thuật viên của cậu giỏi về phân tử hơn là về vũ khí. Không phải một cái dùi đã gây ra vết thương như thế. Đó là một cái nĩa ba răng.

- Làm sao mà cậu biết được điều đó?

- Cậu cứ thử cắm ba lần cái dùi của cậu và thử làm thành một đường thẳng với những độ sâu bằng nhau xem. Hai mươi năm nữa cậu mới làm được như thế. Đó là một cái nĩa ba răng.

- Criss, cậu nhìn thấy nó à?

- Nó và thứ khác nữa, sâu xa hơn nhiều. Sâu như lớp bùn của hồ Pink vậy.

Viên tổng tư lệnh dường như vẫn mất phương

hướng, hai cánh tay buông thõng dọc theo cái cơ thể to lớn của ông. Ông đã dẫn họ đến đây với dáng vẻ gần như là khiêu khích, nhưng việc lấy số đo đã làm ông lúng túng. Adamsberg tự hỏi không biết Laliberté thật sự hy vọng gì.

- Đầu có bị giập không? Adamsberg hỏi vị bác sĩ.

- Một bọc máu to ở sau sọ não làm cho nạn nhân hoảng váng chứ không dẫn đến cái chết.

- Làm thế nào cậu lại biết được điều đó, về cái ụ ở sọ não ấy? Laliberté hỏi.

Adamsberg quay về phía viên tổng tư lệnh và khoanh tay.

- Cậu đã cho gọi tờ vì tờ có một hồ sơ liên quan, đúng không?

- Đúng, viên tổng tư lệnh trả lời, vẫn lưỡng lự.

- Đúng hay không đúng, Aurèle? Cậu bắt tờ vượt Đại Tây Dương để dẫn tờ đến trước một xác chết lúc hai giờ sáng, vậy cậu chờ đợi gì ở tờ đây? Để tờ giải thích cho cậu rằng cô ta đã chết rồi? Nếu cậu kéo tờ đến tận đây, đó là vì cậu biết tờ nắm rất rõ vụ này. Dù sao đó cũng là những gì mà người ta đã nói với tờ ở Paris. Và chính xác, tờ nắm rõ vụ này đấy. Nhưng điều này chẳng có vẻ làm cậu thích thú. Đó không phải là những gì cậu mong muốn hay sao?

- Cậu đừng để bụng chuyện đó. Nhưng việc này làm tờ ngạc nhiên, thế thôi.

- Cậu vẫn chưa hết ngạc nhiên đâu.



284

FRED VARGAS

- Lật hết tấm vải lên, Laliberté ra lệnh cho vị bác sĩ Reynald cuộn tấm vải lên với những động tác cẩn thận, y như Ménard đã làm ở Strasbourg. Adamsberg cũng người khi nhận ra bốn cái nốt ruồi hình thoi ở phía dưới cổ. Anh chỉ đủ thời gian để tránh khỏi giật mình. Anh cảm ơn sự chậm chạp tí mỉ của vị bác sĩ pháp y.

Là Noëlla đang nằm trong cái ngăn ấy. Adamsberg kiểm tra hơi thở của cô và xem xét xác chết mà không hề chớp mắt, đó là anh hy vọng thế. Laliberté không rời mắt khỏi anh.

- Tôi có thể nhìn bọc máu được không? anh hỏi.

Vị bác sĩ lật đầu để cho anh xem dằng sau của sọ não.

- Sự va đập của một dụng cụ gây giập, Reynald giải thích. Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể nói. Có thể là bằng gỗ.

- Cán của nĩa ba răng, Adamsberg nói rõ. Hắn luôn làm như thế.

- Ai như thế, "hắn"? Laliberté hỏi.

- Kẻ giết người.

- Cậu biết hắn à?

- Ủ. Và những gì tờ muốn biết là ai nói điều đó với cậu.

- Còn cô ấy, cậu quen cô ấy chứ?

- Cậu nghĩ rằng tờ biết được hết họ tên của sáu mươi triệu người Pháp à, Aurèle?

BIÃN NĨA BA RÄNG

285

- Nếu cậu biết kẻ sát nhân thì có thể cậu biết cả nạn nhân của hắn lầm chứ.

- Tớ không phải thầy bói, như cậu tự nói đấy.

- Cậu chưa bao giờ nhìn thấy cô ta?

- Ở đâu? Pháp? Paris?

- Ở đâu tùy cậu.

- Chưa bao giờ, Adamsberg vừa trả lời vừa so vai.

- Cô ta tên là Noëlla Cordel. Cái tên đó không gợi cho cậu điều gì à?

Adamsberg tránh xa xác chết và tiến lại gần viên súng tư lệnh.

- Tại sao cậu cứ khăng khăng cái tên đó phải gợi cho tớ cái gì cơ chứ?

- Cô ấy sống ở Hull từ sáu tháng nay. Cậu có thể gặp cô ấy ở đây chứ nhỉ.

- Cậu cũng thế. Cô ấy làm gì ở Hull vậy? Đã lập gia đình chưa? Học hành gi?

- Cô ấy di theo chum của mình và đã ăn phải yến mạch.

- Dịch nghĩa đi.

- Cô ấy đã bị đá đít. Cô ấy làm việc trong một quán bar tại Ottawa, quán Tuần Lộc. Điều đó gợi cho cậu cái gì không?

- Văn chưa thôi cơ đấy. Cậu không thẳng thắn, Aurèle. Tớ không biết bức thư nặc danh đó nói gì nhưng cậu thì đang di dường vòng đấy.

- Không phải cậu sao?

- Không. Tớ sẽ kể cho cậu nghe tất cả những gì tớ biết vào ngày mai. Có nghĩa là tất cả những gì có thể giúp cậu. Nhưng tớ muốn ngủ rồi, tớ không đứng nổi nữa, cả viên trung úy của tớ cũng vậy.

Retancourt ngồi lù lù một khối ở góc phòng, vẫn chịu đựng tốt.

- Chúng ta sẽ nói chuyện phiếm một chút trước đã, Laliberté cười nhẹ tuyên bố. Chúng ta sang phòng làm việc đi.

- Mẹ kiếp, Aurèle. Hơn ba giờ sáng rồi mà.

- Đang là chín giờ, giờ địa phương. Tớ sẽ không giữ cậu lâu đâu. Chúng ta có thể trả tự do cho trại tù nếu cậu muốn.

- Không, Adamsberg đột nhiên nói. Cô ấy ở lại với tớ.

Laliberté ngồi vững chãi trong chiếc ghế hành của mình, có phần oai nghiêm, kè kè hai bên ghế là hai điều tra viên của ông ta. Adamsberg hiểu rõ cách bố trí hình tam giác này, cách bố trí chuyên để trấn áp một kẻ bị tình nghi. Anh không có thời gian để suy nghĩ đến sự việc bất ngờ đó là Noëlla bị ám sát bằng nĩa ba răng ở Québec. Anh tập trung vào thái độ không rõ ràng của Laliberté, cái thái độ có thể chỉ ra rằng ông ấy biết mối quan hệ giữa Adamsberg và cô gái trẻ. Cũng chẳng có gì chắc chắn cả. Cuộc chiến đang diễn ra thật gay go và anh phải đương đầu với từng lời nói của viên tổng tư

lệnh. Việc anh ngủ với Noëlla chẳng liên quan gì đến vụ giết người, lúc này anh bắt buộc phải quên chuyện đó đi. Và chuẩn bị trước mọi khả năng, bằng cách quay trở lại với xung lực của sức mạnh bị động, thành lũy chắc chắn nhất của thành trì bên trong anh.

- Bảo người của cậu ngồi xuống đi, Aurèle. Tớ biết rõ cách thức làm việc và như vậy thì khó chịu lắm. Đường như cậu quên mất tớ đang là corm.

Bằng một động tác, Laliberté xua Portelance và Philippe-Auguste. Mỗi người một cuốn sổ, họ chuẩn bị ghi chép.

Đó là một cuộc hỏi cung? Adamsberg hỏi và ra hiệu về phía hai điều tra viên. Hay là một sự hợp tác?

- Đừng làm tớ cáu, Adamsberg. Chúng tớ ghi chép để nhớ, thế thôi.

- Cũng đừng để tớ cáu, Aurèle. Tớ đứng từ lúc hai mươi hai giờ và cậu biết điều đó. Bức thư, anh nói thêm. Cho tớ xem bức thư đó.

- Tớ sẽ đọc cho cậu nghe, Laliberté vừa nói vừa mở một tập hồ sơ dày màu xanh. "Vụ giết Cordel. Gặp cảnh sát trưởng J.-B. Adamsberg, Paris, Đội Hình sự. Bản thân phụ trách vụ đó."

- Có dụng ý, Adamsberg nhận xét. Chính vì nó mà cậu hành xử như corm với tớ? Ở Paris, cậu nói rằng tớ phụ trách hồ sơ. Còn ở đây, dường như cậu nghĩ rằng tớ chịu trách nhiệm về người phụ nữ này.

- Đừng bắt tớ nói những gì tớ không nói.

- Vậy thì đừng coi tớ như một thằng ngu. Cho tớ xem bức thư đó.

- Cậu muốn xác minh?

- Chính xác.

Không có thêm một từ nào trên tờ giấy, được in thường.

- Cậu đã lấy vân tay, tờ giả thiết vậy?

- Chẳng có gì.

- Cậu nhận được nó khi nào?

- Khi cơ thể được đưa lên.

- Từ đâu?

- Dưới nước nơi người ta đã vứt cô ấy. Nước đã đóng thành băng. Cậu có nhớ đợt lạnh tuần trước không? Cái xác bị mắc kẹt cho đến khi băng tan và người ta tìm thấy nó hôm thứ Tư. Và chúng tớ có bức thư vào trưa ngày hôm sau.

- Vậy thì cô ấy bị giết trước khi có giá, vì như thế kẻ sát nhân mới có thể ném cô ấy xuống nước.

- Không. Kẻ giết người đã làm vỡ bì mặt băng và nhét cô ấy vào trong đó, chèn thêm khoảng hai chục hòn đá. Băng lại hình thành ngay lập tức trong đêm, như là một cái vung vây.

- Sao cậu có thể biết được điều này?

- Cũng trong ngày hôm ấy, Noëlla Cordel mua một chiếc thắt lưng mới. Cô ta deo nó. Chúng tớ còn biết cô ta đã ăn tối ở đâu và ăn cái gì. Cậu nên hiểu rằng với thời tiết lạnh, những gì có trong đường ống tiêu hóa

được bảo quản như ngày đầu tiên vậy. Hiện nay, chúng tớ biết ngày và giờ xảy ra vụ giết người. Đừng kiểm chuyện với tớ về việc đó, tớ nhắc với cậu rằng ở đây chúng tớ là những chuyên gia.

- Nó không làm cậu bắn khoan à, bức thư nặc danh mà cậu nhận được ngay ngày hôm sau ấy? Ngay sau khi vụ giết người được thông báo trên báo chí?

- Không. Chúng tớ nhận được nhiều thư nặc danh lắm. Mọi người không thích bản thân mình dây dưa với cớm mà.

- Vậy thì hiểu rồi.

Sắc mặt Laliberté dao động nhẹ. Viên tổng tư lệnh là một tay chơi khéo léo nhưng Adamsberg biết phát hiện ra những thay đổi trong ánh mắt nhanh hơn cả máy dò của GRC. Laliberté chuyển sang thế tấn công và Adamsberg tăng thêm phần điềm tĩnh, anh khoanh tay, dựa lưng vào ghế.

- Noëlla Cordel chết tối ngày 26 tháng Mười, viên tổng tư lệnh nói một cách đơn giản. Giữa hai mươi hai giờ ba mươi và hai mươi ba giờ ba mươi.

Tuyệt, nếu người ta có thể nói như thế. Lần cuối cùng anh gặp Noëlla, đó là khi anh chạy trốn bằng đường cửa sổ cánh sập tối thứ Sáu ngày 24. Anh đã sợ rằng cái cửa cánh sập chết tiệt đó sẽ sập lên người anh và rằng Laliberté thông báo Noëlla chết ngày 24.

- Không thể cụ thể hơn về giờ giấc được à?

- Không. Cô ta ăn tối vào khoảng mười chín giờ ba



290

mươi và quá trình tiêu hóa diễn ra quá nhanh.  
- Các cậu tìm thấy cô ấy trong cái hồ nào? Xa đây không?

Trong hồ Pink, chắc chắn rồi, Adamsberg nghĩ vậy. Còn cái hồ nào nữa cơ chứ?

- Chúng ta sẽ tiếp tục vào ngày mai, Laliberté quyết định và dột nhiên đứng dậy. Nếu không, cậu sẽ nói xấu về cớm Québec mất thôi, rằng đó là những con người chán ngấy. Tôi chỉ thích kể chuyện cho cậu nghe, thế thôi. Chúng tôi đã đặt cho các cậu hai phòng ở khách sạn Brébeuf, trong công viên Gatineau. Cậu hài lòng chứ?

- Brébeuf, đó là tên một gã đàn ông?

- Đúng, một người Pháp bướng bỉnh như con la cái, bị thổ dân Bắc Mỹ ăn thịt vì gã này muốn truyền bá những lời nói láo cho họ. Chúng tôi sẽ đến đón các cậu vào lúc mười bốn giờ, để các cậu còn lấy lại sức.

Lại tỏ ra dễ mến, viên tổng tư lệnh chia tay ra.

- Và cậu sẽ kể từ nghe câu chuyện chiếc nĩa ba răng nhé.

- Nếu cậu có thể nghe, Aurèle.

Mặc dù đã phân tích nhưng Adamsberg không thể nghĩ đến sự trùng hợp đáng sợ đã cho anh gặp Nia Ba Răng ở đầu kia của thế giới. Lũ ma di thật nhanh, như chớp. Anh đã linh tính trước mối nguy hiểm ấy trong nhà thờ nhỏ bé ở Montréal, khi Vivaldi thì thăm với anh

FRED VARGAS

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

291

rằng Fulgence được thông báo về cuộc săn bắt lại tiếp tục và Vivaldi khuyên anh hãy cảnh giác. Vivaldi, gã thẩm phán, buổi hòa nhạc, đó là tất cả những gì mà anh kịp lầm nhầm trước khi chìm vào giấc ngủ.

Retancourt gõ cửa phòng anh lúc sáu giờ sáng, giờ địa phương. Tóc hây còn ướt, anh vừa mặc xong quần áo. Viễn cảnh về việc bắt đầu một ngày khó khăn bằng cuộc chuyện trò với viên trung úy cứng như thép không làm anh cười nổi. Anh thích nằm dài và suy nghĩ hơn, có nghĩa là lang thang giữa hàng triệu phân tử trong đầu, những phân tử đang rối tung hết cả lên trong lỗ tổ ong chết tiệt của chúng. Nhưng Retancourt lại ung dung ngồi lên giường, đặt lên chiếc bàn thấp một cái phích cà phê thứ thiệt - cô ấy đã thu xếp thế nào nhỉ? -, hai cái tách và những chiếc bánh ngọt nhỏ xinh.

- Tôi đã mua những thứ này ở dưới nhà, cô giải thích. Nếu hai anh bạn cớm đến, ở đây chúng ta sẽ thanh toán hơn để tán gẫu. Có lẽ cái mặt của Mitch Portelance sẽ làm tôi ăn mất ngon.

## XXXII

**R**etancourt uống tách cà phê đen đầu tiên và nuốt cái bánh nhỏ mà không nói một lời. Adamsberg không định giúp cô bắt đầu câu chuyện, nhưng sự im lặng này cũng chẳng làm viên trung úy khó chịu.

- Tôi muốn hiểu, Retancourt nói sau khi đã kết thúc chiếc bánh đầu tiên. Tên sát nhân bằng nã ba ràng đó, mọi người đã bao giờ nghe nói đến ở Đội đặc. Tôi đặt giả thiết đó là một vụ án cũ. Và với ánh mắt anh nhìn xác chết, tôi sẽ nói là riêng tư.

- Retancourt, cô được cử đi chuyến công tác này vì Brézillon không để người của ông ấy đi một mình. Nhưng cô không chịu trách nhiệm thu thập những lời tâm sự của tôi.

- Xin lỗi, viên trung úy bác bẽ. Tôi ở đây để bộ tổng, đó là những gì anh đã nói với tôi. Nhưng nếu tôi không biết gì hết, tôi không thể đảm đương được nhiệm vụ bảo vệ.

- Tôi không cần gì hết. Hôm nay, tôi cung cấp thông tin của tôi cho Laliberté và chẳng có gì hơn.

- Thông tin gì?

- Cô sẽ nghe tất cả như ông ta. Ông ta có tiếp nhận chúng hay không, ông ta biến chúng thành gì theo ý thích của ông ta, điều đó mặc ông ta. Và ngày mai, chúng ta đóng gói hành lý thôi.

- Thế à?

- Tại sao không cơ chứ, Rentacourt?

- Anh thật khôn khéo, cảnh sát trưởng à. Đừng làm cho tôi tin rằng anh đã không thấy gì.

Adamsberg đưa mắt hỏi cô.

- Laliberté không còn là con người như trước, cô tiếp tục. Cả Portelance và Philippe-Auguste nữa. Viên tổng tư lệnh bị bất ngờ khi anh tiến hành đo xác chết. Ông ta đợi thứ khác cơ.

- Tôi thấy rồi.

- Ông ấy chờ đợi anh suy sụp. Khi nhìn vết thương, rồi khuôn mặt, ông ta cẩn thận vén tấm vải lên bằng hai tay. Nhưng việc anh suy sụp đã không diễn ra và điều đó làm ông ta bối rối. Bối rối nhưng không bỏ cuộc. Những điều tra viên cũng biết chuyện. Tôi không rời mắt khỏi họ.

- Cô không thể hiện gì. Cô ngồi trong góc của mình và gặm nhấm nỗi buồn.

- Đó là mánh khéo đấy, Retancourt vừa nói vừa rót thêm hai tách cà phê mới. Dàn ông không chú ý đến một người đàn bà to béo, xấu xí đâu.

- Không phải, trung úy ạ, và đó không phải là

nhưng gì tôi muốn nói.

- Còn tôi thì có đấy, cô vừa nói vừa gạt phăng lời phản đối đó bằng một động tác thoải mái. Họ có nhau cô ấy đâu, cô ấy không bao giờ mất hơn một cái hòm và họ quên cô ấy. Tôi lợi dụng điểm đó. Lại thêm vẻ lãnh đạm và khom lưng nữa, anh yên tâm là có thể quan sát tất cả mà không bị phát hiện. Không phải ai cũng được như thế và điều này đã giúp ích cho tôi rất nhiều.

- Cô đã chuyển hóa năng lượng của mình? Adamsberg vừa hỏi vừa cười.

- Một cách vô hình, Retancourt khẳng định với vẻ nghiêm túc. Tôi đã có thể thoải mái quan sát Mitch và Philippe-Auguste. Trong khi diễn ra hai cảnh đầu tiên, lúc mở vết thương rồi đến khuôn mặt, họ ném cho nhau những tín hiệu thông đồng vội vã. Cũng như thế trong cảnh III ở GRC.

- Lúc nào cơ?

- Khi Laliberté nói cho anh ngày diễn ra vụ giết người. Lại một lần nữa, việc anh không may mắn phản ứng gì đã làm họ thất vọng. Còn tôi thì không. Anh có khả năng trấn tĩnh tuyệt vời, cảnh sát trưởng ạ, nhất là nó có vẻ như đang làm việc thực sự. Nhưng tôi cần biết để tiếp tục công việc.

- Cô hộ tống tôi, Retancourt. Nhiệm vụ của cô chỉ có thể.

- Tôi là thành viên của Đội và tôi thực hiện công việc của mình. Tôi đoán được họ đang tìm kiếm những

gi nhưng tôi cần lời giải thích của anh. Anh phải tin tôi.

- Vậy tại sao, trung úy? Cô không thích tôi mà.

Lời cáo buộc bất ngờ không làm Retancourt lúng túng.

- Không thích lầm, cô khẳng định. Nhưng điều đó chẳng liên quan gì. Anh là sếp của tôi và tôi làm công việc của mình. Laliberté đang tìm cách bẫy anh, ông ta tin chắc rằng anh quen biết cô gái.

- Không đúng.

- Anh phải tin tôi, Retancourt bình thản nhắc lại. Anh chỉ dựa vào bản thân mình thôi. Đó là cách của anh, nhưng lúc này thì đó là một sai lầm đấy. Trừ khi anh có chứng cứ ngoại phạm tử tế cho tôi 26, từ hai mươi hai giờ ba mươi trở đi.

- Đến mức đấy sao?

- Tôi cho là thế.

- Tôi bị nghi là đã giết cô gái đó? Cô suy nghĩ thật vớ vẩn, Retancourt.

- Hãy nói cho tôi nếu anh quen cô ta.

Adamsberg lặng thinh.

- Nói cho tôi đi, cảnh sát trưởng. Nghệ sĩ đấu bò không hiểu con vật của mình thì chắc chắn sẽ bị húc thôi.

Adamsberg quan sát khuôn mặt bầu bĩnh của viên trung úy, thông minh và quyết đoán.

- Đồng ý, trung úy, tôi biết cô ấy.

- Mẹ kiếp, Retancourt nói.

FRED VARGAS

296

- Cô ấy rình tôi trên đường mòn khuân vác từ những ngày đầu. Nói với cô tại sao ngay Chủ nhật sau tôi cho cô ấy lên phòng là lạc đê. Nhưng đó là những gì tôi đã làm. Không may cho tôi, cô ta lại bị điện dien. Sáu ngày sau, cô ấy thông báo với tôi về cái thai kèm theo lời mặc cả.

- Đồ tệ hại, Retancourt vừa tuyên bố vừa cầm chiếc bánh nhỏ thứ hai.

- Kiên quyết leo lên máy bay của chúng ta, theo tôi về Paris, đến ở nhà tôi và chia sẻ cuộc sống với tôi dù tôi có nói gì di chăng nữa. Một lão già Outaouais ở Sainte-Agathe đã tiên tri rằng tôi là dành cho cô ấy. Cô ấy tin sái cổ.

- Tôi chưa bao giờ gặp phải tình huống này nhưng tôi tưởng tượng ra rồi. Vậy anh đã làm gì?

- Tôi đã thuyết phục cô ta, tôi đã từ chối, đã đẩy cô ta đi. Cuối cùng, tôi đã chạy trốn. Tôi đã nhảy qua cửa sổ và tôi chạy như một con sóc.

Miệng đầy bánh, Retancourt ra hiệu đồng tình.

- Và tôi không gặp lại cô ấy nữa, Adamsberg nhấn mạnh. Tôi cố gắng tránh cô ấy cho đến lúc về.

- Chính vì thế nên ở sân bay anh rất cảnh giác đúng không?

- Cô ấy quả quyết là cô ấy sẽ ở đó. Bây giờ thì tôi hiểu tại sao cô ấy không đến.

- Chết từ hai ngày trước đó rồi còn gì.

- Nếu Laliberté biết mối quan hệ này, ông ta đã xâ

BIAN NHA BA RANG

297

bết bao đạn rồi, ông ta đã nói với tôi ngay. Vậy là Noella đã không tâm sự gì với bạn bè của cô ấy, và nhất là không đả động gì đến tên tôi. Viện tổng tư lệnh không chắc chắn. Ông ấy dập nước ngẫu nhiên thôi.

- Đó là vì ông ấy nắm giữ một chi tiết khác cho phép ông ấy đặt anh lên vị nướng: cảnh III, tất nhiên rồi. Đêm 26.

Adamsberg nhìn chăm chăm Retancourt. Đêm 26. Anh không nghĩ ra, anh chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi vụ giết người không xảy ra tối thứ Sáu thôi.

- Cô biết tin à? Về đêm thứ Sáu đó?

- Tôi chẳng biết gì ngoại trừ về bọc máu của anh. Nhưng vì Laliberté giữ con bài này đến phút chót nên tôi suy ra rằng nó quan trọng đấy.

Sắp đến giờ các điều tra viên của GRC đến tóm họ. Adamsberg tóm tắt nhanh cho trung úy nghe vụ say xỉn của anh tối hôm Chủ nhật và hai tiếng rưỡi đồng hồ anh chẳng nhớ gì.

- Mẹ kiếp, Retancourt nhắc lại. Điều tôi không hiểu đó chính là những chi tiết cho phép ông ta ghép một cô gái trẻ lá mặt và một người đàn ông say xỉn trên đường mòn. Ông ta có những lợi thế khác và dĩ nhiên ông ta sẽ không phá hỏng chúng đâu. Laliberté có phương pháp của một tay thợ săn và có niềm vui thú nào đó trong cuộc vờn bắt. Ông ta có thể kéo dài cuộc tỉ thí.

- Chú ý, Retancourt. Ông ta không biết gì về việc

tôi mất trí nhớ đâu. Chỉ Danglard biết thôi.

- Nhưng từ đó đến nay chắc chắn ông ấy đã tìm hiểu rõ. Anh rời quán *Rào Cản* lúc hai mươi hai giờ mươi lăm và anh về đến tòa nhà lúc hai giờ kém mươi. Như vậy là lâu đói với một người đàn ông đi bộ trong khi đầu óc vẫn tinh táo.

- Cô đừng lo về chuyện đó. Đừng quên rằng tôi biết tên giết người.

- Đúng, Retancourt công nhận. Điều đó sẽ giải quyết vấn đề.

- Chỉ trừ một chi tiết. Một chuyện tầm phào liên quan đến tên sát nhân nhưng nó lại có nguy cơ không ổn.

- Anh không tự tin à?

- Có chứ. Nhưng tên sát nhân đã chết từ mươi sáu năm nay rồi.

### XXXIII

Lần này Fernand Sanscartier và Ginette Saint-Preux hộ tống viên tổng tư lệnh. Adamsberg tưởng tượng rằng họ xung phong làm việc đó ngày Chủ nhật để trợ giúp anh, có thể vậy. Nhưng hai đồng minh cũ của anh lại có thái độ không tự nhiên và lúng túng. Chỉ con sóc già cổng, lúc nào cũng có bạn gái, là vừa chun mõm vừa chào anh một cách đáng yêu. Một chum nhỏ bé tốt bụng, trung thành.

- Lần này đến lượt cậu, Adamsberg, Laliberté bắt đầu, thân thiện. Trình bày cho tờ nghe mọi việc, những thông tin và những nghi vấn của cậu. Được chứ, man?

Dễ mến, cởi mở. Laliberté đang sử dụng những chiêu xưa cũ. Lúc này, đó là chiêu xen kẽ những cảnh khêu khích và những đoạn hòa hoãn. Trấn áp tinh thần can phạm, làm cho hắn yên tâm, rồi lại báo động hắn, làm hắn mất phương hướng. Adamsberg cũng cố lại tư tưởng của mình. Viên tổng tư lệnh sẽ không làm anh nói linh tinh như một con thú sợ hãi được, nhất là khi có Retancourt ngồi sau lưng anh, cùng với cô, anh

có cảm giác yên tâm kỳ lạ.

- Một ngày thân thiện? Adamsberg vừa hỏi vừa cười.

- Một ngày lắng nghe. Nói hết cho tờ nghe đi.

- Aurèle, tờ báo trước cho cậu biết rằng câu chuyện dài đấy.

- OK, man, nhưng dù sao cũng đừng trình bày dài dòng quá nhé.

Adamsberg từ tốn kể lại câu chuyện về hành trình đẫm máu của tên thẩm phán Fulgence, từ vụ giết người năm 1949 cho đến sự thức dậy ở Schiltigheim. Anh không bỏ sót gì về nhân vật, về chiêu thức của hắn, về những người thi mạng cho hắn, về thanh ngang của nĩa ba răng, về việc thay đổi lưỡi nhọn. Anh cũng không giấu giếm sự bất lực của mình khi đuổi theo kẻ giết người vốn được bảo vệ đằng sau những bức tường cao ngất của quyền lực, của mạng lưới và của khả năng di động phi thường của hắn. Viên tổng tư lệnh ghi chép với một vẻ sốt ruột nào đó.

- Đừng cho tờ là một kẻ hay chỉ trích, nhưng tờ thấy có ba chi tiết lung bung trong câu chuyện của cậu, cuối cùng Laliberté cũng vừa nói vừa gioi ba ngón tay lên.

Cẩn thận, cẩn thận và cẩn thận, Adamsberg nghĩ bụng.

- Cậu đừng làm tờ hiểu nhầm rằng có một kẻ giết người lộng hành ở Pháp từ năm mươi năm nay nhé?

- Mà không bị bắt chứ gì, ý cậu muốn nói thế? Tớ đã nói với cậu về tầm ảnh hưởng của hắn, về những lần thay đổi mũi nhọn rồi còn gì. Chưa bao giờ có ai có ý định nghi ngờ tiếng tăm của tên thẩm phán và lắp ghép tầm vụ giết người với nhau. Chín với vụ ở Schiltigheim. Mười với vụ Noëlla Cordel.

- Những gì tờ muốn nói với cậu, đó là cái gã chết liệt của cậu ấy, hắn có lẽ không còn trẻ trung gì nữa.

- Giả sử hắn bắt đầu lúc hai mươi tuổi. Có lẽ hắn chỉ bảy mươi tuổi thôi.

- Thứ hai, Laliberté vừa nói tiếp vừa đánh dấu những ghi chép của mình bằng một dấu gạch chéo. Cậu đã nói hàng giờ về cái nĩa ba răng ấy và về thanh ngang của nó. Ý tưởng về những lần thay đổi lưỡi nhọn, đó là của cậu thôi, cậu không có bằng chứng.

- Có chữ. Giới hạn về chiều dài và chiều rộng còn gì.

- Chính xác. Nhưng lần này, cái gã ma ám chết liệt của cậu có lẽ không hành động theo thói quen của hắn? Chiều dài đoạn thẳng nối các vết thương vượt quá thanh ngang của cậu. 17,2 cm chứ không phải là 16,9 cm. Điều này có nghĩa là bỗng nhiên kẻ giết người của cậu lại thay đổi nếp cũ. Ở cái tuổi bảy mươi, criss, đó không phải là tuổi để thay đổi đâu. Cậu giải thích điều đó cho là thế nào đây?

- Tớ đã nghĩ đến điều đó và tờ chỉ tìm thấy duy nhất một lý do: kiểm tra hàng không. Có lẽ hắn không thể mang thanh ngang của mình đi theo, người ta không

bao giờ để hắn đi qua với một thanh sắt như thế. Hắn buộc phải mua tại chỗ một cái nĩa khác.

- Không mua, Adamsberg, mà là mượn. Cậu nhóc lại đi, những vết thương lấm tấm đất. Dụng cụ không được mới.

- Chính xác.

- Điều này làm nên những chênh lệch lớn chứ không phải nhỏ trong cái kiểu hành động nén nếp của tên sát nhân. Thêm nữa là không có kẻ rình mò say bị ti bên cạnh nạn nhân, cùng với vũ khí trong túi. Không có kẻ thí mạng. Điều đó khác nhiều quá, theo ý tôi.

Ánh hưởng của hoàn cảnh mà. Như tất cả những người có năng khiếu đặc biệt, tên thẩm phán linh hoạt chữ. Hắn đã phải ứng phó với băng tuyết vì nạn nhân của hắn bị kẹt trong băng hơn ba ngày mà. Và hắn lại phải hành động ở một nơi xa lạ nữa.

- Đúng, Laliberté vừa nói vừa vẽ một dấu gạch chéo mới trên tờ giấy. Hắn chẳng còn nhiều chỗ ở đất nước già cỗi nữa đúng không, tên thẩm phán của cậu ấy? Từ trước đến nay, hắn toàn giết người ở nước cậu, chẳng phải thế sao?

- Tớ chẳng biết nữa. Tớ chỉ kể với cậu những vụ giết người ở Pháp vì tớ chỉ lục tìm được hồ sơ lưu trữ quốc gia thôi. Nếu hắn giết người ở Thụy Điển hay ở Nhật Bản thì tớ không biết.

- Chết tiệt, cậu thật bướng bỉnh. Lúc nào cậu cũng phải tìm cho ta câu trả lời à?

- Đó không phải là điều cậu mong muốn sao? Rằng nó chỉ đích danh cho cậu kẻ sát nhân? Cậu biết nhiêu gã giết người bằng nĩa ba răng chứ? Bởi vì về vũ khí, tớ có lý đúng không?

- Criss, đúng, chính một cái chân gà đã xiên cô ta. Còn về việc biết được ai giữ chân gà thì lại là một chuyện khác.

- Thẩm phán Honoré Guillaume Fulgence. Dịch thị một kẻ chuyên đâm chết người mà tớ sẽ tóm gọn, tớ đâm bảo với cậu điều đó đấy.

- Tớ muốn xem hồ sơ của cậu, Laliberté vừa nói và du đưa trên chiếc ghế của mình. Chín hồ sơ.

- Khi nào về, tớ sẽ gửi cho cậu bản photo.

- Không, bây giờ cơ. Cậu có thể đề nghị một trong số người của cậu gửi bằng thư điện tử cho tớ?

Không có sự lựa chọn, Adamsberg vừa nhủ thầm vừa đi theo Laliberté và hai điều tra viên đến phòng thông tin liên lạc. Anh nghĩ đến cái chết của Fulgence. Sớm hay muộn thì Laliberté cũng biết được điều đó, như Trabelmann vậy. Dáng lõng ngai nhất là hồ sơ về em trai anh. Trong đó có một bức ký họa về cái dùi bị vứt ở hồ Torque và những ghi chép về lời chứng giả tại phiên tòa. Những tang vật cực kỳ bí mật. Chỉ mỗi Danglard có thể rút tất cả ra nếu ông có ý định chọn lọc. Và làm thế nào để yêu cầu ông việc đó dưới con mắt thợ săn của viên tổng tư lệnh? Anh muốn có một khoảng thời gian để suy nghĩ về chuyện này nhưng có

lẽ anh cần phải hành động gấp hơn.

- Tớ đi lấy một cái gói trong áo vest rồi trở lại nhẹ, anh vừa nói vừa ra khỏi phòng.

Trong căn phòng vắng vẻ của viên tổng tư lệnh, Retancourt nửa ngủ nửa tỉnh, người cô hoi nghiêng trên ghế. Anh từ tốn lấy ra từ túi áo măng tô cảng phòng mấy cái túi và chậm rãi quay lại gấp ba viên sĩ quan.

- Nay, anh vừa nói với Sanscartier vừa chìa cho cậu ta mấy cái túi kèm theo một cái nháy mắt thần nhiên. Có sáu lọ. Cậu chia cho Ginette nửa nếu cô ấy thích. Khi nào hết, hãy gọi tớ.

- Cậu đưa cho họ cái gì thế? Laliberté quát lên. Rượu từ Pháp à?

- Xà phòng sữa hạnh nhân ấy mà. Đây không phải là kiểu mua chuộc công chức đâu, mà là một cách xoa dịu tinh thần.

- Criss, Adamsberg, đừng làm tớ cười. Chúng ta ở đây để làm việc nghiêm túc đấy.

- Bây giờ là hơn mười giờ tối ở Paris rồi và chỉ có Danglard biết hồ sơ của tớ ở đâu. Tốt hơn là tớ gửi fax đến nhà cho anh ta. Anh ta sẽ nhận được khi ngủ dậy và cậu sẽ tiết kiệm được thời gian nữa.

- Đúng, man. Tùy cậu. Viết cho anh chàng éo lá của cậu đi.

Như vậy là Adamsberg có thể soạn cho Danglard một yêu cầu viết tay. Đó là ý tưởng duy nhất anh có trong thời gian ngắn ngủi thực hiện nhiệm vụ xâ

phòng, một ý tưởng trẻ con, chắc chắn rồi, nhưng nó có thể phát huy tác dụng. Thay đổi nét chữ mà Danglard đã thuộc lòng, bằng cách viết to chữ D và chữ R, chữ đầu và cuối của từ Danger<sup>(1)</sup>. Điều này là có thể trong một đoạn viết ngắn ngủi với những từ như Danglard, Dossier<sup>(2)</sup>, Adresser<sup>(3)</sup>, Adamsberg, Trident<sup>(4)</sup>. Anh hy vọng rằng Danglard sẽ mở to mắt, ông sẽ hiểu cái gì đó, ông sẽ nghi ngờ và bỏ những tang vật gây hại ra trước khi scan tất cả.

Fax được chuyển di dưới sự kiểm tra của viên tổng tư lệnh, bằng đường dây cáp dưới lòng Đại Tây Dương, nó mang theo niềm hy vọng của cảnh sát trưởng. Anh chỉ còn trông chờ vào sự tinh tế sắc sảo của viên phụ tá. Anh chợt nghĩ đến Thiên thần có kiếm của Danglard và đây là lần đầu tiên anh cầu nguyện Thiên thần này mang đến cho Danglard sự tinh táo khôn ngoan lúc bình minh.

- Ngày mai anh ta sẽ nhận được fax. Tớ không thể làm gì hơn nữa, Adamsberg vừa kết luận vừa đứng dậy. Tớ đã nói hết với cậu rồi.

- Còn tớ thì không. Có điều thứ tư làm tớ phải suy nghĩ, viên tổng tư lệnh vừa nói vừa giơ ngón tay thứ tư lên.

Cẩn thận và cẩn thận.

1. Nguy hiểm  
2. Hồ sơ  
3. Gửi  
4. Ma ба ràng

Adamsberg lại ngồi xuống trước máy fax, Laliberté vẫn đứng. Lại một đòn của cớm dây. Adamsberg tìm kiếm ánh mắt của Sanscartier, cậu ta đang bất động, ôm chặt túi xà phòng vào người. Và trong đôi mắt này, đôi mắt dường như lúc nào cũng chỉ biểu lộ một tình cảm duy nhất, đó là lòng nhân ái, anh đọc được một điều khác. Bấy đây, chum. Anh hãy cẩn thận.

- Cậu nói với tớ rằng cậu bắt đầu việc truy bắt lúc mươi tám tuổi? Laliberté hỏi.

- Ủ.

- Ba mươi năm đuổi bắt, cậu không thấy là quá nhiều sao?

- Không nhiều hơn năm mươi năm giết người đâu. Người nào nghê này: hắn còn ra tay, tớ còn đuổi bắt.

➤ - Cậu không biết đến những hồ sơ xếp xó ở Pháp?

- Có chứ.

- Cậu không bỏ qua những vụ án không được giải quyết?

- Không nhiều.

- Nhưng cũng bỏ qua chứ?

- Ủ.

- Vậy thì tại sao cậu không bỏ qua vụ này?

- Vì em trai tớ, tớ đã nói với cậu rồi mà.

Laliberté cười như thể ông ta vừa ghi điểm. Adamsberg quay về phía Sanscartier. Văn tín hiệu đó.

- Cậu yêu em cậu đến thế sao?

- Ủ.

- Cậu muốn trả thù cho cậu ta.

- Không phải trả thù, Aurèle. Mà là minh oan.

- Đừng bắt bẻ cậu chữ nữa, thế cả thôi. Cậu có biết cuộc điều tra của cậu làm người ta liên tưởng tới cái gì không? Cậu có biết rằng cậu giậm chân tại chỗ từ ba mươi năm nay không?

Adamsberg lặng thinh. Sanscartier nhìn tổng tư lệnh của mình, mọi vẻ hiền từ đã biến khỏi đôi mắt của anh. Ginette vẫn cúi đầu xuống đất.

- Tới một ánh bất thường, Laliberté tuyên bố.

- Đó là cậu nghĩ vậy, Aurèle. Còn tớ thì không.

Laliberté thay đổi vị trí và góc độ tấn công.

- Tớ nói với cậu bằng tư cách cớm với cớm, thật đấy. Tên sát nhân lảng du của cậu, cậu không thấy kỳ cục hay sao khi hắn giết người ở đây, đúng lúc người truy tìm hắn đang ở đây? Có nghĩa là cậu, một tay cớm bị ám ảnh, người truy đuổi hắn từ ba mươi năm nay? Cậu không thấy điều này kỳ cục, như một sự trùng hợp hay sao?

- Rất kỳ cục. Trừ khi đó không phải là một. Tớ đã nói với cậu rồi, từ vụ Schiltigheim, Fulgence biết rằng tớ lại đang đuổi sát gót hắn.

- Criss! Và hắn đến tận đây để khiêu khích cậu? Nếu hắn có một chút đầu óc, hắn sẽ đợi cậu về mà, cậu không nghĩ thế sao? Một kẻ cứ bốn hoặc sáu năm lại giết người, hắn có thể nhịn khoảng mươi mười lăm ngày làm chứ?

- Tớ không phải là hắn.
- Đó chính là những gì mà tớ đang tự hỏi đây.
- Giải thích đi, Aurèle.
- Cá nhân tớ nghĩ rằng cậu đang mơ mộng hão huyền. Cậu nhìn thấy hắn khắp nơi, cái tên Nia Ba Răng chết tiệt của cậu ấy.

- Tớ làm cậu khó chịu, Aurèle. Tớ nói với cậu những gì tớ biết và những gì tớ tin. Nếu cậu không muốn, tớ cóc quan tâm. Hãy tự điều tra, còn tớ, tớ tự điều tra.

- Ngày mai, lúc chín giờ, viên tổng tư lệnh lại vừa cười nói vừa chìa tay ra. Chúng ta hãy còn một công việc trước mặt. Chúng ta sẽ cùng xem bộ hồ sơ đó.

- Không cung đê, Adamsberg vừa nói vừa đứng dậy. Cậu có cả ngày để nghiên cứu hồ sơ, còn tớ, tớ thuộc lòng nó rồi. Tớ di gặp em trai tớ. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sáng thứ Ba.

Laliberté cau mày.

- Tớ được tự do đấy chứ? Đúng hay không? Adamsberg hỏi.

- Cậu đứng quá khích.
- Vậy thì tớ đến nhà em trai tớ đây.
- Em trai cậu ở đâu?
- Ở Detroit. Cậu có thể đưa tớ một chiếc xe công vụ được không?
- Có thể.

Adamsberg quay lại tìm Retancourt, cô vẫn ngồi như một khúc cùi trong phòng làm việc của viên tổng tư lệnh.

- Tớ biết cậu có cấp dưới, Laliberté cười nói. Nhưng đừng để bung nhẹ, tớ chẳng thấy cô ấy, trung úy của cậu ấy, giúp được gì cho cậu cả. Cô ấy trông thụ động lắm. Criss, tớ chẳng muốn ngữ ấy trong đội của tớ.

## XXXIV

Khi đã ở trong phòng, Adamsberg do dự định gọi điện cho Danglard để yêu cầu ông bỏ những tang vật liên quan đến vụ điều tra về em trai anh ra khỏi hồ sơ. Nhưng không có gì đảm bảo với anh rằng điện thoại không bị nghe trộm. Khi Laliberté biết chuyện rằng Fulgence đã chết, mọi thứ sẽ trở nên đặc biệt phức tạp. Rồi sau đó? Viên tổng tư lệnh không biết gì về mối quan hệ của anh với Noëlla, và không có bức thư nào danh ấy, ông ta sẽ chẳng quan tâm đến anh. Thứ Ba, hai người sẽ chia tay nhau sau một cuộc cãi vã, như với Trabelmann và vĩnh biệt, mỗi người theo đuổi cuộc điều tra của mình.

Anh nhanh chóng sửa soạn túi xách. Anh định đi đêm, ngủ hai tiếng trên đường và đến Detroit lúc rạng sáng để không lỡ dịp gặp cậu em trai. Lâu lắm rồi anh không gặp Raphaël, lâu đến nỗi anh không cảm thấy xúc động, vì cuộc gặp gỡ này dường như không có thật. Anh đang thay áo thì Retancourt bước vào phòng.

- Mẹ kiếp, Retancourt, cô có thể gõ cửa cơ mà.

- Xin lỗi, tôi sợ rằng anh đã đi mất rồi. May giờ chúng ta khởi hành đây?

- Tôi đi một mình. Lần này là chuyến đi cá nhân.

- Tôi theo mệnh lệnh, trung úy bướng bỉnh. Tôi đang hộ tống. Khắp nơi.

- Cô tốt bụng và hay giúp đỡ, Retancourt à, nhưng đó là em trai tôi và tôi không gặp nó từ ba mươi năm nay. Hãy để mặc tôi đi.

- Thật đáng tiếc, nhưng tôi vẫn đi. Tôi sẽ để anh một mình với anh ta, anh đừng lo.

- Hãy buông tha tôi đi, trung úy.

- Anh cứ khăng khăng như vậy đi, nhưng tôi giữ chìa khóa ô tô đấy. Anh sẽ không đi bộ xa được.

Adamsberg tiến một bước về phía cô.

- Tôi cũng to cao như anh, ngài cảnh sát trưởng à, anh sẽ không bao giờ có thể lấy được chìa khóa từ tôi đâu. Tôi đề nghị chúng ta thôi cái trò trẻ con này đi. Chúng ta đi cùng nhau và sẽ thay nhau lái xe trên đường.

Adamsberg buông xuôi. Giằng co với Retancourt sẽ làm anh mất đứt ít nhất là một tiếng đồng hồ.

- Được rồi, anh nói vẻ cam chịu. Tại tôi bị cô quấy tây đây mà, sửa soạn hành lý của cô đi. Cô có ba phút.

- Xong rồi. Tôi gấp lại anh ở ô tô.

Adamsberg mặc nốt quần áo và gấp lại trung úy của mình ở bãi đỗ xe. Cô vệ sĩ tóc vàng của anh đã chuyển hóa năng lượng của mình thành một thứ bảo vệ tiếp cận gần đặc biệt dính chặt.

- Tôi cầm lái, Retancourt thông báo. Anh đã chiến đấu suốt cả buổi chiều với viên tổng tư lệnh rồi, trong khi đó tôi lại ngủ gà ngủ gật trên ghế. Tôi đã được nghỉ ngơi thoải mái.

Retancourt lùi ghế ra dằng sau để ngồi cho thoải mái rồi nhấn ga di về hướng Detroit. Adamsberg nhắc nhở cõi tuân thủ quy định 90km/h và cô đã giảm tốc độ. Rốt cuộc, Adamsberg cũng không bức mình vì được nghỉ ngơi. Anh duỗi thẳng chân và đặt tay lên đùi.

- Anh không nói với họ rằng hắn đã chết, Retancourt nói sau khi đã di dược vài cây số.

Họ sẽ sớm biết điều đó vào ngày mai thôi. Cô lo sợ không đúng chỗ rồi, Laliberté không có bất kỳ một chi tiết nào chống lại tôi. Chính bức thư nặc danh đó làm ông ta bắn khoan. Tôi sẽ kết thúc với ông ta vào ngày thứ Ba và thứ Tư, chúng ta sẽ bay.

- Nếu anh kết thúc vào thứ Ba, chúng ta sẽ không bay ngày thứ Tư đâu.

- Tại sao không?

- Vì nếu anh đến đó vào thứ Ba, họ sẽ không nói chuyện từ tế đâu. Họ sẽ kết tội anh đấy.

Cô thích bi kịch hóa vấn đề thì phải, Retancourt?

Tôi quan sát thấy mà. Một chiếc ô tô đỗ trước khách sạn. Họ theo dõi chúng ta từ Gatineau. Họ theo dõi anh. Philibert Lafrance và Rhéal Ladouceur.

Theo dõi không phải là kết tội. Cô dùng hết năng

lượng của mình để thổi phồng mọi thứ lên.

- Trên bức thư nặc danh mà Laliberté không muốn cho anh xem, có hai dải nhỏ màu đen, cách mép trên năm centimet và mép dưới một centimet.

- Là một bản photo à?

- Đúng vậy. Với vết che tiêu đề và dòng dưới của trang giấy. Một sự lắp ghép vội vàng. Giấy, chữ đánh máy và bố trí trang giấy giống với phiếu câu hỏi thực tập. Chính tôi là người phụ trách hồ sơ ở Paris, anh nhớ chứ? Và cái kiểu: *bản thân phụ trách vụ đó*. Giọng điệu đôi chút Québec. Chính GRC đã làm ra bức thư ấy, chính họ.

- Và với mục đích gì?

- Tạo ra một cái cớ có thể chấp nhận được để yêu cầu lãnh đạo của anh cử anh đến đây. Nếu Laliberté tiết lộ những ý định thật của ông ta thì Brézillon sẽ không bao giờ chấp nhận dẫn độ anh.

- Dẫn độ ư? Cô nói gì vậy, trung úy? Laliberté tự hỏi tôi đã làm gì trong đêm 26, tôi hiểu chứ. Nhưng tôi cũng vậy, tôi tự hỏi điều đó. Ông ta bắn khoan về những gì tôi có thể làm với Noëlla, tôi cũng hiểu chứ. Tôi cũng vậy, tôi cũng tự hỏi mình như thế. Nhưng mẹ kiếp, Retancourt, tôi không phải là nghi phạm.

- Chiều nay, các anh đã chạy tất cả sang phòng thông tin mà quên cô nàng Retancourt to béo đang ngồi trên ghế. Anh nhớ chứ?

- Rất tiếc, nhưng cô có thể theo chúng tôi cơ mà.

- Đặc biệt không. Tôi đã chẳng bị ai để ý và không ai trong số họ nhận ra rằng họ đang để tôi ở đó, một mình. Một mình và ngay cạnh hồ sơ xanh. Tôi đã có thời gian để thử một việc.

- Việc gì?

- Tôi đã photo. Hầu hết đang nằm trong túi tôi.

Adamsberg nhìn chăm chăm viên trung úy trong bóng tối. Xe ô tô đang chạy quá vận tốc cho phép.

- Cô làm việc này cả ở Đội nữa à? Ăn cắp hồ sơ một động cơ?

- Ở Đội, tôi không có nhiệm vụ bảo vệ.

- Giảm tốc độ đi. Đây không phải là lúc để điều tra viên bắt được chúng ta với quả bom nổ chậm mà cô đang kéo theo trong túi xách của cô đâu.

- Chính xác, Retacourt vừa công nhận vừa nháy góp chân lên. Tại những cái xe tự động chết tiệt này, nó kéo tôi đi đấy chứ.

- Không phải chỉ có cái xe kéo cô đi đâu. Cô thử tưởng tượng xem sẽ rắc rối thế nào nếu một trong những tay cầm bắt gặp cô ở máy photocopy?

- Anh nghĩ xem sẽ rắc rối thế nào nếu tôi không thăm viếng tập hồ sơ ấy? Hôm đó là Chủ nhật, GRC vắng tanh. Tôi nghe thấy tiếng ồn ào thảo luận của các anh từ xa. Chỉ một tiếng xô ghê nhẹ nhất thôi tôi cũng có đủ thời gian để xếp lại đâu vào đó. Tôi biết những gì mình làm mà.

- Tôi đang tự hỏi điều đó.

- Họ đã điều tra về anh. Rất nhiều. Họ biết rằng anh đã ngủ với cô gái.

- Thông qua những người cho thuê phòng?

- Không. Nhưng Noëlla có một xét nghiệm thai trong túi, một ống pipet nước tiểu.

- Cô ấy có không? Mang thai ấy?

- Không. Làm gì có xét nghiệm nào cho kết quả trong vòng ba ngày, nhưng đàn ông thì không biết điều đó.

- Vậy tại sao cô ấy lại có xét nghiệm này nhỉ? Cho chum cũ của cô ấy chắc?

- Để quấy rầy anh. Lấy bản báo cáo trong túi của tôi ấy. Tập hồ sơ xanh da trời, trang 10, tôi nghĩ thế.

Adamsberg mở túi xách tay của Retancourt, cái túi gợi sự liên tưởng đến thứ xà cột với nào thì ghim, dây đai, móc, đồ trang điểm, tảng đỡ, dao, đèn pin, túi nilong và hầm bà làng những thứ khác. Anh bật đèn trần ô tô và đọc trang 10, phân tích nước tiểu của Cordel Noëlla, tang vật RRT 3067. "Đầu vết còn lại của tinh trùng, anh đọc nhanh. So sánh với mẫu STG 6712, lấy từ chán ga trong phòng của Adamsberg Jean-Baptiste. So sánh ADN dương tính. Xác định chính thức có quan hệ tình dục."

Phía dưới dòng chữ này có hai sợi dây biểu diễn thẳng đoạn ADN thành hai mươi tám dài, một lấy từ ống pipet và một từ ga trải giường. Cực kỳ giống nhau. Adamsberg xếp lại tập hồ sơ và tắt đèn trần ô tô. Điều này có lẽ không làm anh quá ngạc nhiên khi nói

chuyện tình địch với viên trung úy của mình, nhưng anh biết ơn cô đã để mặc anh tìm hiểu những ghi chép đó trong im lặng.

- Tại sao Laliberté lại thôi không nói nữa? Adamsberg hỏi bằng giọng trầm trồ.

- Kiểu vì nướng mà. Ông ta đùa giỡn, cảnh sát trưởng à. Ông ta nhìn anh chết dần và điều đó làm ông ta thích thú. Anh càng nói dối ông ta, ông ta càng có nhiều lời khai giả.

- Ngay cả thế, Adamsberg thở dài. Ngay cả khi biết tôi đã ngủ với Noëlla, ông ta cũng chẳng có lý do để thiết lập một mối liên hệ với vụ giết người. Trùng hợp mà.

- Anh không thích những sự trùng hợp.

- Không.

- Thế thì ông ta cũng vậy. Cô gái đã được tìm thấy trên đường mòn khuân vác.

Adamsberg bất động.

- Không thể thế được, Retancourt, anh thở hắt ra.

- Được chứ, trong một cái hố nhỏ bên đường, có nói nhẹ nhàng. Chúng ta ăn chứ?

- Không dối lầm, Adamsberg nói nhỏ.

- Thế thì tôi ăn vậy. Nếu không thì tôi không chịu nổi và cả anh cũng thế.

Retancourt dừng xe ở bãi đỗ và lấy từ trong túi ra hai cái sandwich và hai quả táo. Adamsberg nhai chậm chạp, mắt nhìn mông lung.

- Ngay cả thế, anh nhắc lại. Điều đó chứng minh

được gì cơ chứ? Noëlla lúc nào mà chẳng ì ra trên con đường mòn đó. Từ sáng đến tối luôn. Bản thân cô ấy cũng nói rằng như thế là nguy hiểm. Tôi không phải là người duy nhất đi qua con đường đó.

- Có chứ, buổi tối. Trừ những kẻ đồng tính luyến ái chẳng có gì để làm với Noëlla Cordel. Nhưng tay cớm biết rất nhiều chuyện. Rằng anh đã lang thang ba tiếng đồng hồ trên con đường đó, từ mười rưỡi đêm đến một rưỡi sáng.

- Tôi chẳng thấy gì cả, Retancourt. Tôi say, tôi đã nói với cô điều đó rồi còn gì. Có lẽ tôi đã đi lại lại. Sau khi bị ngã, tôi bị mất đèn pin. Cái đèn của cô ấy.

Retancourt lấy ra từ túi xách một chai rượu vang.

- Tôi chẳng biết thế nào, cô nói. Uống một chút đi.

- Tôi không muốn uống nữa.

- Vài hớp thôi. Nào.

Adamsberg vâng lời, hơi bối rối. Retancourt cầm lại cái chai và đóng nút cẩn thận.

- Họ đã thẩm vấn người phục vụ ở quán Rào Cản, cô nói tiếp. Người mà anh đã nói rằng: Nếu cớm đến gần, tử xiên cậu đấy.

- Tôi nói về bà tôi đấy chứ. Một người phụ nữ cực kỳ tử tế.

- Tử tế hay không thì cái lời đó chẳng làm họ thích thú tẹo nào.

- Thế thôi à, Retancourt?

- Không. Họ cũng biết rằng anh chẳng nhớ gì cái

dêm hôm đó.

Một sự im lặng dài dằng dặc trong ô tô. Adamsberg dựa lưng vào ghế, hai mắt ngược nhìn lên trần, như một người đàn ông ngây呆, trong tình trạng bị sốc.

- Tôi chỉ nói điều đó với Danglard thôi mà, anh nói mà giọng như nghẹn lại.

- Vậy mà họ vẫn biết đấy.

- Tôi toàn đi bộ trên con đường ấy, anh nói tiếp cũng với giọng không âm sắc. Họ chẳng có động cơ cũng chẳng có bằng chứng.

- Họ có một động cơ: xét nghiệm thai và dọa-dăm.

- Thật không tưởng, Retancourt. Một âm mưu, một âm mưu của quỷ.

- Của tên thẩm phán?

- Tại sao không cơ chứ?

- Hắn chết rồi mà, cảnh sát trưởng.

- Tôi cóc quan tâm. Và họ không có bằng chứng.

- Có đấy. Cô gái đeo một chiếc thắt lưng da màu ngày hôm đó.

- Ông ta có nói với tôi về điều đó. Vậy thì sao?

- Thắt lưng mở khóa. Nó quét lồng thông trên lá cảnh cái hồ.

- Thế à?

- Tôi lấy làm tiếc, cảnh sát trưởng: họ có dấu vân tay của anh trên đó. Họ đã so sánh chúng với dấu vân tay trong phòng của anh.

Adamsberg không động đậy nữa, anh chìm trong sợ hãi, choáng váng trước những đợt sóng óat đang vỗ bờ hết đợt này đến đợt khác trong lòng anh.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy chiếc thắt lưng đó. Tôi chưa bao giờ mở nó ra. Tôi cũng chẳng nhìn thấy cô gái ấy từ tối hôm thứ Sáu.

- Tôi biết, Retancourt thì thầm trả lời. Nhưng về thu phạm, anh chỉ có mỗi một lão già quá cố để đề xuất với họ. Còn về chứng cứ ngoại phạm, anh lại bị mất trí nhớ. Họ sẽ nói rằng anh bị tay thẩm phán ám ảnh, rằng em trai anh đã giết người, rằng anh không còn kiểm soát được mình nữa. Rằng bị rơi vào hoàn cảnh tương tự, say xỉn, trong rừng, trước một cô gái đang mang thai, anh đã lặp lại hành động của Raphaël.

- Và cái lờ đã sập xuống, Adamsberg vừa nói vừa nhảm mồm lại.

- Xin lỗi vì sự dốt ngôt, nhưng anh cần phải biết. Họ sẽ kết tội anh vào thứ Ba. Lệnh đã sẵn sàng rồi.

Retancourt quẳng lối quả táo qua cửa sổ rồi khởi động máy. Cô không giao tay lái cho Adamsberg và anh cũng chẳng yêu cầu cô điều đó.

- Tôi không làm việc đó đâu, Retancourt.

- Chẳng ích gì khi anh nhắc lại điều đó với Laliberté. Những chối cãi của anh, ông ta cóc quan tâm. Bỗng dung Adamsberg nhõm dậy.

- Nhưng, trung úy, Noëlla bị giết bằng nĩa ba răng cũ mà. Tôi có thể tìm ở đâu một dụng cụ như thế chứ?

Trên con đường mòn, rơi thẳng từ trên trời xuống?  
Anh ngừng nói và để mặc người rơi xuống ghế.

- Cứ nói đi, cảnh sát trưởng.
- Mẹ kiếp, cái công trường.
- Nó ở đâu?

Ở khoảng giữa đường mòn có một công trường với một xe tải chuyên dụng gom lá và dụng cụ treo trên thân cây. Họ đốn cây chết và trồng phong thay vào đó. Tôi biết rõ cái công trường này. Tôi đã có thể đến đó, thấy Noëlla, thấy vũ khí và sử dụng nó. Họ có thể nói thế lầm, đúng đấy. Bởi vì trong vết thương có đất. Bởi vì cái nã ba răng này khác với cái nã ba răng của tên thẩm phán.

- Họ sẽ có thể nói thế, Retancourt khẳng định, giọng trầm trồ. Ngược lại, những điều anh kể với họ về gã thẩm phán chẳng thay đổi được gì. Một câu chuyện điện rồ, vỡ vần và đầy ám ảnh. Họ sẽ sử dụng nó để buộc tội anh. Họ có động cơ trực tiếp, còn anh thì dọn ra cho họ một động cơ sâu xa.

- Một người đàn ông bị ám ảnh, say xỉn, mất trí nhớ, hoảng loạn vì cô gái đó. Tôi trong cơ thể em trai tôi. Tôi trong cơ thể của tên thẩm phán. Tôi, mất thẳng bằng, điện dở. Tôi rồi, Retancourt. Fulgence trả thù tôi. Hắn đã đi vào con người tôi rồi.

Retancourt phóng xe mười lăm phút rồi mà không nói gì. Theo cô, trạng thái suy sụp của Adamsberg cần một khoảng thời gian im lặng dài để tĩnh tâm. Có thể là

mấy ngày, trên đường chạy đến tận Groenland, nhưng cô không có thời gian để anh nghỉ.

- Anh nghĩ gì vậy? cô tiếp tục nói.
- Về mẹ tôi.
- Tôi hiểu. Nhưng tôi nghĩ rằng đây không phải lúc.

- Người ta nghĩ đến mẹ mình khi chẳng con gì để làm. Và còn gì để làm đâu.

- Chắc chắn là có chứ. Bỏ trốn.
- Tôi sẽ bị thiêu cháy nếu tôi bỏ trốn. Chẳng khác gì một lời thú tội.

- Anh sẽ bị thiêu cháy nếu anh hiện diện ở GRC hôm thứ Ba tới. Anh sẽ chết rũ ở đây cho đến khi bị xử và có điều tra lại thì chúng ta cũng chẳng còn cách nào thoát ra khỏi tình cảnh này đâu. Anh sẽ ở trong nhà tù của Canada và rồi một ngày, họ sẽ chuyển anh đến Fresnes, hai mươi năm giam cầm là tối thiểu. Không, cần phải bỏ trốn, phải chuồn khỏi đây thôi.

- Cô có ý thức được những gì mình nói không đấy? Cô có biết rằng, trong trường hợp này, cô đang che giấu tôi không?

- Chính xác.

Adamsberg quay về phía trung úy của mình.

- Và nếu đó là tôi, Retancourt? anh nói.
- Trốn, cô trả lời và tránh câu hỏi của anh.
- Và nếu đó là tôi, Retancourt? Adamsberg cao giọng nhấn mạnh.

- Nếu anh nghi ngờ, chúng ta sẽ đều bị thiêu cháy. Adamsberg nhoài người trong bóng tối để nhìn rõ hơn.

- Cô không nghi ngờ sao? anh hỏi.

- Không.

- Tại sao? Cô có quý tôi đâu và tất cả mọi thứ đang kết tội tôi. Nhưng cô, cô không tin sao?

- Không, anh không giết người.

- Tại sao?

Retancourt khẽ mím môi, dường như cô đang do dự về câu nói của mình.

- Ừ thì điều đó không làm anh quan tâm lắm đâu.

- Cô chắc chắn chứ?

- Trong giới hạn mà ai đó có thể. Anh sẽ có lợi nếu tin tôi hoặc anh thật sự mất nghiệp. Anh không bảo vệ mình mà anh đang tự dìm mình xuống đấy.

Trong lớp bùn của cái hổ chết, Adamsberg nghĩ.

- Tôi chẳng còn nhớ được gì về cái đêm hôm đó, anh nhắc lại như một cái máy. Mặt và tay tôi đầy máu.

- Tôi biết. Họ có lời chứng của người gác cổng.

- Đó có thể không phải là máu của tôi.

- Anh thấy đấy: anh đang tự dìm mình xuống. Anh đang chấp nhận. Ý nghĩ ấy len lỏi vào con người anh như một loài bò sát và anh buông xuôi.

- Có thể ý nghĩ ấy đã ở trong con người tôi rồi, từ khi tôi làm hồi sinh Nia Ba Räng. Có thể nó đã nổ tung ra khi tôi nhìn thấy dụng cụ đó.

- Anh tự dìm mình, trong ngôi mộ của hắn, Retancourt nhấn mạnh. Anh tự đặt đầu mình lên thớt.

- Tôi biết điều đó.

- Cảnh sát trưởng, anh hãy suy nghĩ nhanh lên. Anh chọn ai đây? Anh? Hay tôi?

- Cô, Adamsberg trả lời theo bản năng.

- Vậy thì bỏ trốn thôi.

- Không trốn được ấy chứ. Họ không phải là những kẻ ngớ ngẩn.

- Chúng ta cũng thế.

- Họ đang theo chúng ta còn gì.

- Không có chuyện bỏ trốn từ Detroit. Lệnh bắt đã được gửi đi tận Michigan rồi. Chúng ta vẫn về khách sạn Brébeuf vào sáng thứ Ba như dự kiến.

- Và chúng ta chuồn bằng tầng hầm à? Nếu họ không thấy tôi ra đúng giờ, họ sẽ lục soát khắp nơi. Họ sẽ lục tung phòng tôi và cả tòa nhà. Thấy xe ô tô biến mất, họ phong tỏa các sân bay. Tôi sẽ không bao giờ có thời gian để mà bay nữa. Thậm chí cũng chẳng có thời gian để mà rời khách sạn. Tôi sẽ bị ăn tươi nuốt sống, như Brébeuf đó.

- Nhưng không phải họ sẽ truy đuổi chúng ta, cảnh sát trưởng ạ. Mà chính chúng ta là những người sẽ đưa họ đến nơi đâu chúng ta muốn.

- Đến đâu?

- Đến phòng của tôi.

- Phòng của cô cũng chật chội như phòng của tôi

thôi mà. Cô muốn giấu tôi ở đâu? Trên mái nhà chắc? Họ sẽ leo lên đó.

- Tất nhiên.

- Dưới giường? Trong tủ hốc tường? Trên nóc tủ? Adamsberg nhún vai bằng một động tác tuyệt vọng.

- Trên người tôi.

Cảnh sát trưởng quay về phía cô trung úy của mình.

- Tôi lấy làm tiếc, cô nói, nhưng việc đó chỉ mất có hai đến ba phút thôi. Không có giải pháp nào khác.

- Retancourt, tôi không phải cái kẹp tóc. Cô định biến tôi thành cái gì vậy?

- Chính tôi sẽ biến đổi mình. Thành cái cột tháp.

## XXXV

Retancourt dừng lại hai tiếng đồng hồ để ngủ và họ đến Detroit lúc bảy giờ sáng. Thành phố sầu não như một công nương luống tuổi tàn tạ khoác những chiếc váy rách rưới. Xỉ sét và nghèo đói đã thay thế vẻ tráng lệ huy hoàng không còn nữa của Detroit cổ.

- Chính tòa nhà đó, Adamsberg chỉ, bản đồ trong tay. Adamsberg săm soi tòa nhà cao, khá tối tăm nhưng còn trong tình trạng tốt, bao quanh bởi một quán cà phê, giống như khi người ta chăm chú ngắm nghía một công trình lịch sử vây. Anh nhìn kỹ nó vì dằng sau những bức tường kia, Raphaël đang đi lại, ngủ và sống.

- Cốm đang dỗ xe sau chúng ta hai mươi mét, Retancourt nhận ra. Thật ranh ma. Họ đang tương tự không biết? Rằng chúng ta không biết là chúng ta kéo theo họ từ Gatineau?

Adamsberg nhào người về phía trước, hai tay khoanh trước bụng.

- Tôi để anh đi một mình đến đó nhé, cảnh sát trưởng. Tôi ăn cái gì để lấy lại sức ở quán cà phê trong

lúc đợi anh vậy.

- Tôi không đến đó được, Adamsberg nói nhỏ. Mì  
nh gì cơ chứ? Tôi cũng thế, tôi cũng đang bỏ trốn mà.

- Chính xác. Anh ta không còn cô đơn nữa và anh  
cũng thế. Đi di, cảnh sát trưởng.

- Cô không hiểu rồi, Retancourt. Tôi không đi được.  
Chân tôi lạnh ngắt và cứng đơ, tôi bị dính chặt xuống  
đất bởi hai ống gang rồi.

- Anh cho phép nhé? viên trung úy vừa hỏi vừa đặt  
bốn ngón tay vào giữa xương bả vai của anh.

Adamsberg ra hiệu đồng ý. Sau mười phút, anh  
cảm thấy một loại dầu trơn chảy dọc dùi mình, nó giúp  
chúng trở lại linh hoạt.

- Cô cũng làm như vậy với Danglard trong máy bay  
đúng không?

- Không. Danglard chỉ sợ chết thôi.

- Thế còn tôi, Retancourt?

- Chính xác là sợ điều ngược lại.

Adamsberg lắc đầu và đi ra khỏi ô tô. Retancourt  
đang chuẩn bị vào quán cà phê thì Adamsberg lấy tay  
chặn cô lại.

- Cậu ấy kia, anh nói. Ở cái bàn kia kia, đang quay  
lung-lai. Tôi chắc chắn đấy.

Viên trung úy quan sát dáng người mà Adamsberg  
chỉ cho cô. Cái lưng kia, không còn nghi ngờ gì nữa  
chính là cái lưng của một người em. Bàn tay Adamsberg  
ghi chấn cánh tay cô.

- Anh vào đó một mình đi, cô nói. Tôi quay lại ô  
tô. Ra hiệu cho tôi khi tôi có thể đến gặp các anh. Tôi  
muốn gặp anh ta.

- Raphaël á?

- Đúng, Raphaël.

Adamsberg đẩy cửa kính, đôi chân hẫy còn đỡ dẫn.  
Anh lại gần Raphaël và đặt tay mình lên vai anh ta.  
Người đàn ông đang ngồi quay lưng lại không giật  
mình. Anh chăm chú nhìn đôi bàn tay nâu nâu đang đặt  
lên người mình.

- Anh đã tìm thấy em? anh ta hỏi mà không động  
đây.

- Đúng.

- Anh đã làm rất tốt.

Từ bên kia con phố hẹp, Retancourt thấy Raphaël  
ứng dậy, rồi hai anh em ôm chặt nhau, nhìn nhau,  
những cánh tay lồng vào nhau, quàng lấy cơ thể của  
nhau. Cô lấy từ trong túi xách của mình ra một cái ống  
nhôm xinh xinh và soi về phía Raphaël Adamsberg đang  
cụng trán anh trai mình. Cũng một thân hình, cùng một  
cái đầu. Nhưng vẻ đẹp góc cạnh của Adamsberg toát lên  
như một phép màu biến hóa những nét nổi loạn trên  
giường mặt anh, trong khi cậu em trai nhìn đã thấy đẹp  
luôn, vẻ đẹp dựa trên đường nét cân đối. Như hai anh em  
sinh đôi sinh ra từ một rễ cây, người này nổi loạn, người  
kia hài hòa. Retancourt xê dịch vị trí để có được khuôn

mặt nhìn chéch của Adamsberg trong tầm ngắm. Đột nhiên cô hạ ống nhòm xuống, giật mình vì đã dám phiêu lưu quá xa trên suốt một trạng thái cảm xúc bị đánh cắp.

Lúc ngồi xuống, hai anh em nhà Adamsberg vẫn không tài nào rời tay nhau ra, chúng đã tạo thành một vòng tròn kín. Retancourt lại ngồi xuống trong ô tô, cô thoáng rùng mình. Cô cất ống nhòm và nhấp nghiên mắt lại.

Ba giờ sau, Adamsberg gõ kính ô tô và đón cô trung úy của mình. Raphaël cho họ ăn và để họ ngồi trên một chiếc tràng kỷ uống cà phê. Hai anh em không ngồi xa nhau hơn năm mươi centimet, Retancourt nhận thấy điều đó.

- Anh Jean-Baptiste sẽ bị kết tội? Chính xác chứ? Raphaël hỏi viên trung úy.

- Chắc chắn, Retancourt khẳng định. Chỉ có bỏ trốn thôi.

- Bỏ trốn với khoảng chục cớm theo dõi khách sạn Adamsberg giải thích.

- Có thể đấy, Retancourt nói.

- Ý tưởng của cô thế nào, Violette? Raphaël hỏi.

Raphaël viện cớ rằng anh chẳng phải cớm, cũng chẳng phải quân nhân để từ chối gọi viên trung úy bằng họ của cô.

- Chúng ta quay lại Gatineau tối nay, Retancourt giải thích. Chúng ta đến khách sạn Brébeuf vào buổi

sáng, khoảng bảy giờ, không âm mưu gì cả và dưới những con mắt giám sát của họ. Anh, Raphaël, anh sẽ lên đường sau chúng tôi ba tiếng rưỡi. Có được không?

Raphaël đồng ý.

- Anh sẽ đến khách sạn đó lúc khoảng mười rưỡi. Cớm sẽ thấy gì chứ? Một khách hàng mới và họ sẽ mặc kệ thôi, họ không tìm người này. Nhất là vào giờ đó, có rất nhiều người đến, người đi. Hai cớm theo dõi chúng ta sẽ không trực vào ngày mai. Không có cớm rình rập nào nhận ra anh đâu. Anh cứ đăng ký phòng tên anh và anh cứ lấy phòng bình thường.

- Đồng ý.

- Anh có trang phục không? Trang phục của doanh nhân ấy, với sơ mi và cà vạt?

- Tôi có ba bộ. Hai màu ghi và một màu xanh lam.

- Tuyệt. Hãy đến trong trang phục doanh nhân và đem một bộ khác theo nhé. Màu ghi ấy. Và cả hai chiếc măng tơ, hai chiếc cà vạt nữa.

- Retancourt, cô không gây rắc rối cho em trai tôi đấy chứ? Adamsberg ngắt lời.

- Không, chỉ cớm Gatineau thôi. Anh, cảnh sát trưởng, ngay khi chúng ta đến nơi, anh hãy dọn hết phòng đi, chính xác giống như anh đã vội vàng đảo ngũ. Chúng ta sẽ bỏ đồ của anh đi. Thực ra anh chỉ có ít đồ và cũng dễ giải quyết thôi.

- Chúng ta sẽ cắt chúng thành những mẩu nhỏ? Rồi chúng ta ăn?

- Chúng ta sẽ nhét chúng vào cái thùng rác to ở thềm  
nghỉ cầu thang. Cái thùng bằng thép có nắp dày ấy.

- Tất cả à? Quần áo, sách vở, bàn cạo râu?

- Tất cả, cả súng công vụ nữa. Chúng ta sẽ vứt  
quần áo của anh đi và chúng ta cứu được bộ da của anh.  
Chúng ta giữ lại ví và chìa khóa.

- Cái túi không vừa thùng rác đâu.

- Chúng ta sẽ để lại nó trong tủ trống của tôi, như  
thế nó là của tôi. Phụ nữ thì nhiều đồ lấp.

- Tôi có thể giữ lại những chiếc đồng hồ của tôi  
không?

- Được.

Hai anh em không thôi nhìn viên trung úy, người  
này có cái nhìn mơ hồ và nhẹ nhàng, người kia có cái  
nhìn sắc nét và lung linh. Raphaël Adamsberg cũng có  
sự mềm mại nhẹ nhàng như anh trai mình nhưng những  
động tác của anh thì dứt khoát hơn, phản ứng của anh  
nhanh nhạy hơn.

- Đội cớm đợi chúng ta ở GRC lúc chín giờ,  
Retancourt tiếp tục, cô hết nhìn người này rồi lại nhìn  
người kia. Sau hai mươi phút chậm trễ, tôi nghĩ là  
không hơn đâu, Laliberté sẽ đến gấp cảnh sát trưởng ở  
khách sạn. Không có ai thưa, báo động sẽ được ban bố.  
Bọn họ sẽ lao vào phòng của anh ta. Trống tròn, nghĩ  
phạm đã biến mất. Phải làm cho họ có cảm giác này:  
rằng anh ta đã ra đi, anh ta đã chuồn đi ngay trong tay  
tay họ. Đến khoảng chín giờ hai mươi lăm, họ sẽ

vào phòng tôi, khi tôi đã giấu anh xong.

- Nhưng giấu ở đâu mới được, Retancourt?  
Adamsberg lo lắng hỏi.

Retancourt khoát tay.

- Người Québec kín đáo và ngại ngùng, cô nói.  
Không có chuyện phụ nữ ở trần xuất hiện trên bìa các  
tờ báo hoặc bên bờ hồ đâu. Chúng ta sẽ đánh vào đặc  
điểm đó, vào cái sự ngại ngùng của họ. Nhưng ngược  
lại, cô vừa nói vừa quay về phía Adamsberg, anh và tôi  
sẽ phải dẹp sự ngượng ngùng sang một bên. Không phải  
hãy làm ra vẻ đoan trang. Và nếu anh như thế thì hãy  
nhớ duy nhất một điều rằng anh sẽ mất đầu đấy.

- Tôi nhớ.

- Khi cớm vào, tôi sẽ ở trong phòng tắm và chính  
xác là ở trong bồn tắm, cửa mở. Chúng ta không có cách  
nào để lựa chọn cả.

- Thế còn anh Jean-Baptiste? Raphaël hỏi.

- Trốn dằng sau cánh cửa mở. Đối diện với tôi, đám  
cớm lùi lại vào phòng ngủ. Tôi kêu lên, tôi chửi họ vì  
họ chẳng để ý để từ gì cả. Từ phòng ngủ của tôi, họ xin  
lại, họ lúng túng, họ giải thích với tôi rằng họ đang tìm  
cảnh sát trưởng. Tôi không biết tin đó, họ ra lệnh cho  
tôi ở nguyên tại khách sạn. Họ muốn lục soát mọi nơi.  
Tốt, nhưng ít ra họ phải cho tôi thời gian để mặc quần  
áo chứ. Họ vẫn giật lùi để tôi bước ra khỏi bồn tắm và  
đóng cửa lại. Đến đây thì ổn chứ?

- Tôi hiểu, Raphaël nói.

- Tôi mặc áo choàng vào, một cái áo choàng rất rộng và dài chấm bàn chân. Raphaël phải mua cái áo đó cho chúng ta ở đây. Tôi sẽ đưa cho anh số đo của tôi.

- Màu gì cơ? Raphaël hỏi.

Sự ân cần trong câu hỏi làm đứt ngang lòng hắn hờ sáu lược của Retancourt.

- Vâng nhạt, nếu điều đó không làm phiền anh.

- Vâng nhạt, Raphaël khẳng định. Rồi sao nữa?

- Chúng tôi vẫn trong buồng tắm, cửa đóng, cảnh sát trưởng và tôi. Đám cớm vẫn đang trong phòng ngủ. Anh có hiểu tình huống này không, cảnh sát trưởng?

- Chính xác, chính từ chỗ đó là tôi chẳng hiểu gì hết. Trong cái buồng tắm ấy, có một tủ gương, một tủ hốc tường và chẳng còn gì khác. Cô muốn để tôi ở đâu? Trong bồn tắm đây bọt hay sao?

- Trên người tôi, tôi đã nói với anh rồi còn gì. Hay đúng hơn là đằng sau tôi. Hai cơ thể chúng ta sẽ là một trong tư thế đứng. Tôi để họ vào và tôi đứng thẳng sững sờ, trong góc, lưng hướng vào tường. Họ không phải là những kẻ ngốc, họ khám tỉ mỉ buồng tắm, nhìn ra sau cửa, cho tay xuống nước bồn tắm. Tôi sẽ càng làm họ ngượng ngùng khi không buộc kín áo choàng. Họ sẽ không dám nhìn tôi đâu, họ không dám để người khác nghĩ họ là những kẻ nhìn trộm. Họ rất nghiêm túc trong chuyện này và đó chính là cơ hội của chúng ta. Kết thúc ở phòng tắm, họ di ra và để tôi mặc quần áo, cửa lại đóng. Trong khi họ lục soát phòng ngủ, tôi di ra, lần này

đã mặc quần áo và để cửa tự nhiên mở. Anh lại nấp đằng sau cửa buồng tắm.

- Trung úy, tôi không hiểu cái lúc "hai cơ thể là một", Adamsberg nói.

- Anh chưa bao giờ chơi đánh trận giáp lá cà à? Người tấn công sẽ ép sát anh ở đằng sau?

- Không, chưa bao giờ.

- Tôi biểu diễn tư thế đó cho anh xem này Retancourt vừa nói vừa đứng dậy. Hãy thoát ra khỏi bản thân mình. Một người đứng. Đó là tôi. Cao và to lớn, đó là cơ hội cho chúng ta đấy. Một người khác nhẹ hơn và bé nhỏ hơn. Là anh. Anh sẽ ở trong lớp áo choàng. Đầu và vai áp vào lưng tôi, cánh tay ôm chặt eo tôi, có nghĩa là vòng qua bụng, không thể nhìn thấy được. Bây giờ đến lượt hai cẳng chân. Dính chặt vào chân tôi, bàn chân nhắc lên khỏi mặt đất, quặp vào bắp chân. Tôi sẽ đứng im trong góc phòng, khoanh tay, chân hơi giạng ra để hạ thấp trọng tâm. Anh hiểu tôi chứ?

- Mẹ kiếp, Retancourt, cô muốn tôi giấu mình như một con khỉ trên lưng cô?

- Thật chí muốn anh giấu mình như loài cá bơn lá mít nữa cơ. Trốn, đó là khái niệm. Nó chỉ kéo dài vài phút thôi, tối đa là hai phút. Buồng tắm quá nhỏ nên việc lục soát sẽ nhanh thôi. Họ sẽ không nhìn tôi đâu mà. Tôi không động đậy. Anh cũng thế.

- Thật ngu ngốc, Retancourt, sẽ bị phát hiện thôi.

- Không bị phát hiện đâu. Tôi to cao mà. Tôi cuộn

mình trong chiếc áo choàng, dựa lưng vào góc và quay mặt ra ngoài. Để anh không bị trượt trên da tôi, tôi sẽ thắt thắt lưng dưới lớp áo choàng và anh bám vào đó. Chúng ta cũng sẽ buộc cái ví của anh vào.

- Đeo thế thì nặng quá, Adamsberg vừa nói vừa lắc đầu. Tôi nặng bảy mươi hai cân, cô biết chứ? Không ổn đâu, thật diên rồ.

- Ôn chứ vì tôi đã làm như thế hai lần rồi, cảnh sát trưởng ạ. Với em trai tôi khi cảnh sát đến tìm nó về hết chuyện vở vẫn này đến chuyện vở vẫn khác. Lúc mươi chín tuổi, nó cao to gần bằng anh và nặng bảy mươi chín cân. Tôi mặc áo choàng ở nhà của bố tôi và nó dính chặt vào lưng tôi. Chúng tôi đã đứng thế bốn phút không động đậy. Không biết chuyện đó đã làm anh yên tâm chưa.

- Nếu Violette đã nói thế, Raphaël can thiệp, hai xao động.

- Nếu cô ấy nói thế, Adamsberg nhắc theo.

- Có một điều cần phải nói cụ thể trước khi chúng ta thống nhất ý kiến. Chúng ta không thể cho phép mình phạm sai lầm và làm hỏng kế hoạch. Làm giống như thật là vũ khí của chúng ta. Tôi sẽ ở trần thực sự trong bốn tám, tất nhiên là thế rồi, và thực sự ở trần trong chiếc áo choàng đó. Và anh sẽ thực sự cột chặt vào lưng tôi. Tôi chấp nhận quần soóc, ngoài ra không một thứ quần áo nào khác. Một mặt, quần áo thì trơn, mặt khác nó cản trở vải áo choàng rủ xuống một cách tự nhiên.

- Những đường ly nhìn không thật, Raphaël nói.

- Chính xác. Chúng ta không mạo hiểm. Tôi biết làm như thế khó xử thế nào nhưng tôi không nghĩ đó là lúc phải ngại ngùng. Cần phải nhất trí với nhau về điểm này trước đã.

- Tôi chẳng ngại đâu, Adamsberg do dự, nhưng cô có ngại không?

- Tôi đã nuôi bốn thằng em và trong một số điều kiện khó khăn nhất, tôi lại thấy rằng ngai ngùng là một sự xả xi. Chúng ta đang ở trong những điều kiện khó khăn nhất đấy.

- Nhưng mẹ kiếp, Retancourt, ngay cả khi họ đã ra khỏi phòng cô mà chẳng tìm thấy gì, họ cũng sẽ không thôi tìm kiếm đâu. Họ sẽ lùng sục khách sạn Brébeuf từ hầm lên đến tầng mái.

- Tất nhiên là thế.

- Thế thì mặc dù hai cơ thể có là một hay không tôi cũng sẽ chẳng thể ra khỏi tòa nhà đó.

- Chính anh ấy mới là người ra đi ra khỏi tòa nhà, Retancourt vừa nói vừa chỉ Raphaël. Có nghĩa là anh, trong vai của anh ấy. Anh sẽ rời khách sạn lúc mười một giờ, với bộ quần áo, cà vạt, giày và áo măng tô của anh ấy. Tôi sẽ cắt tóc cho anh giống anh ấy ngay khi chúng ta đến nơi. Sẽ ổn thôi mà. Từ xa, để phân biệt hai anh không dễ dàng đâu. Và đối với họ, anh chỉ ăn mặc như vô gia cư thôi. Dám cớm đã nhìn thấy một doanh nhân trong bộ quần áo xanh da trời bước vào lúc mười giờ rưỡi. Anh ta rời khỏi đó lúc mười một giờ và họ

chẳng quan tâm để ý đâu. Doanh nhân đó, tức là anh, cảnh sát trưởng à, sẽ lặng lẽ đi ra ô tô của mình.

Hai anh em nhà Adamsberg, ngồi sát bên nhau, chăm chú lắng nghe viên trung úy, họ hầu như bị chinh phục. Adamsberg bắt đầu ý thức được hết kế hoạch của Retancourt, một kế hoạch dựa trên hai yếu tố vẫn đối nghịch nhau: sự quá đáng và sự tinh tế nhẹ nhàng. Kết hợp với nhau, chúng tạo thành một sức mạnh bất ngờ, một cú đánh úp tì mỉ từng giây.

- Sao nữa? Adamsberg hỏi, kế hoạch này đang đem lại cho anh một chút mạnh mẽ.

- Anh lên xe của Raphaël, anh để nó ở Ottawa, ở góc phố Bắc và đại lộ Laurier. Từ đó, anh bắt chuyến xe lúc mười một giờ bốn mươi di Montréal. Raphaël thật sẽ đi muộn hơn, trong buổi tối hoặc vào sáng ngày hôm sau. Dám cớm sẽ không còn gác nữa. Anh ấy sẽ lấy ô tô và trở về Detroit.

- Nhưng tại sao không làm đơn giản hơn? Adamsberg đề nghị. Raphaël đến trước khi viên tổng tư lệnh gọi, tôi sẽ mặc quần áo của cậu ấy, lấy xe của cậu ấy và chuồn trước khi có báo động. Và cậu ấy sẽ đi ngay sau tôi bằng ô tô khách. Chúng ta sẽ tránh được tất cả rủi ro của trận chiến giáp lá cà trong buồng tắm. Khi họ ập đến, sẽ chẳng còn ai nữa, không còn tôi và chẳng còn cậu ấy.

- Trừ việc tên anh ấy còn trên hệ thống đăng ký, hoặc nếu anh ấy đến với tư cách là khách thăm anh, việc

anh ấy đi di lại sẽ quá lộ liễu. Chúng ta không phức tạp hóa vấn đề chỉ để vui đùa, cảnh sát trưởng, mà là để không kéo Raphaël vào những việc rắc rối. Nếu anh ấy đến trước khi phi vụ trốn thoát bị phát giác, anh ấy chắc chắn sẽ bị lộ. Dám cớm sẽ truy hỏi lẽ tân và biết được rằng có một Raphaël Adamsberg cũng có mặt sáng hôm đó tại khách sạn để rồi lại ra đi ngay lập tức. Hoặc rằng có một người khách đã hỏi thăm anh. Nghiêm trọng đấy. Họ sẽ hiểu ra vụ đánh tráo và Raphaël sẽ bị tóm ở Detroit với tội danh tiếp tay cho tội phạm. Ngược lại, nếu anh ấy đến khi các phòng đã bị lục tung và vụ bỏ trốn bị phát giác, anh ấy sẽ di lại trả trộn trong dám khách hàng mà không bị phát hiện và anh ấy chẳng phải chịu trách nhiệm về cái gì cả. Thậm chí tệ nhất là sau đó khi dám cớm phát hiện ra tên anh ấy trong danh sách khách đến, họ chỉ có thể nghĩ rằng anh ấy đã đến thăm anh trai mình và không gặp, đó không phải là bằng chứng phạm tội.

Adamsberg chăm chú nhìn Retancourt.

- Đúng rồi, anh nói. Raphaël phải đến muộn hơn và là ra tôi phải nghĩ đến điều đó chứ nhỉ. Dù sao tôi cũng là cớm mà. Tôi không còn biết tư duy nữa hay sao?

- Với tư cách là cớm thì không, Retancourt trả lời nhẹ nhàng. Anh đang phản ứng với tư cách là một tên tội phạm bị vây bắt, chứ không phải là một tay cớm. Anh tạm thời thay đổi vị trí, anh ở bên bất lợi, nơi bị mặt trời chiếu vào mắt. Mọi thứ sẽ lại như cũ ngay khi anh về đến Paris.

Adamsberg đồng ý. Tội phạm đang bị vây bắt và phản xạ bỏ trốn, không có cái nhìn tổng quát cũng chẳng có sự gắn kết logic giữa các chi tiết.

- Còn cô? Khi nào cô có thể chuồn được?

- Khi họ kết thúc lục soát và hiểu ra tai họa. Họ sẽ ngừng hoạt động theo dõi để tìm anh trên các nẻo đường và ở các sân bay. Tôi sẽ đến gặp các anh ở Montréal ngay khi họ hết khám xét.

- Ở đâu cơ?

- Ở nhà một anh chàng tốt bụng. Tôi không có tài gặt hái được những mối quan hệ ở đường mòn nhưng tôi là bạn tại mỗi cầu cảng. Một phần vì tôi thích thế, phần nữa vì có thể tận dụng được. Basile chắc chắn sẽ cho chúng ta ở nhờ.

- Tuyệt, Raphaël thảm thì, tuyệt.

Adamsberg lặng lẽ gật đầu.

- Raphaël, Retancourt vừa nói vừa đứng dậy, anh có thể cho tôi mượn một phòng được không? Tôi muốn ngủ. Chúng ta sẽ phải đi suốt đêm.

- Cả anh nữa đấy, Raphaël nói với anh trai mình. Trong khi hai người ngủ, tôi sẽ đi tìm mua áo choàng.

Retancourt viết số đo của mình lên một tờ giấy.

- Tôi không nghĩ rằng hai người theo dõi chúng tôi sẽ đi theo anh, cô nói. Họ sẽ ăn bình bất động trước cửa nhà. Nhưng hãy trở về cùng với đồ ăn, bánh và rau. Như thế giống thật hơn.

Nằm dài trên giường cậu em trai, Adamsberg không tài nào ngủ được. Cái đêm 26 tháng Mười đang im ánh anh như một nỗi đau thể chất. Say xỉn trên con đường mòn ấy, phẫn nộ với Noëlla và cả trái đất này. Phẫn nộ với Danglard, Camille, người cha mới, Fulgence, một cục hận thực sự mà anh không kiểm soát được nữa và từ trước đó rồi. Công trường. Cái nĩa ba răng, chắc chắn rồi. Còn cái gì tốt hơn để bặt gốc cây cơ chứ? Anh đã nhìn thấy nó khi anh nói chuyện với người gác công trường hoặc khi đi ngang qua khu rừng. Anh biết nó ở vị trí đó. Say xỉn di bộ trong đêm khuya, bị nỗi ám ảnh về tên thảm phán và mong muốn tìm lại người em trai suốt chặng. Phát hiện ra Noëlla đang rình mìn như một con mồi. Cục hận nổ tung, con đường di về phía cậu em trai mở ra, tên thảm phán bước vào con người anh. Anh nắm lấy vũ khí. Còn ai khác trên con đường mòn vắng vẻ đó cơ chứ? Anh đánh cho cô gái ngất đi. Anh giật cái thắt lưng bằng da đó ra vì nó không cho anh tấn công vào bụng cô ta. Anh vứt nó trong đám lá. Và anh giết người, bằng một nhát nĩa ba răng. Anh phá băng trên hồ, anh đâm xác chết dưới đất, anh ném đá lên trên. Y như anh đã làm ba mươi năm trước đây ở hồ Torque, với cái dùi của Raphaël. Cũng những hành động đó. Anh quăng nĩa ba răng xuống con sông Outaouais, những luống nước đổ xuống từ Outaouais mang nó đi về phía Saint-Laurent. Rồi anh lang thang, lững thững, anh bị rơi vào trạng thái vô thức và mất trí nhớ. Khi tỉnh dậy, tất

cả dã chìm nghịch trong đáy mù khơi của trí nhớ.

Adamsberg cảm thấy lạnh lẽo và anh kéo chăn lên người. Chạy trốn. Hai cơ thể đính vào nhau. Trần truồng áp vào làn da của người phụ nữ này. Điều kiện khó khăn nhất. Trốn và sống như một kẻ giết người đang bị truy lùng, mà có thể anh đúng là kẻ giết người.

Thay đổi đất tác chiến, thay đổi góc nhìn. Trở lại là cớm trong vài giây. Một trong những điều mà anh đã hỏi Retancourt và bị bỏ quên trong cái đồng hồ sơ xanh khủng khiếp, đang trở lại suy nghĩ của anh. Làm thế nào Laliberté biết được anh bị mất trí nhớ đêm hôm ấy? Bởi vì ai đó đã nói với ông ta. Và vụ này, chỉ mỗi Danglard biết. Ông ta có thể gợi ý cho viên tổng tư lệnh về nỗi ám ảnh trong cuộc đuổi bắt của anh lắm chứ? Chỉ mỗi Danglard biết được sức ảnh hưởng của tên thẩm phán đối với cuộc đời anh. Danglard đổi đầu với anh từ một năm nay để bênh vực Camille. Danglard chọn đi theo viên tổng tư lệnh, người đã làm nhục anh. Adamsberg nhắm nghiền mắt và đặt tay lên mặt Adrien Danglard trong sáng. Người trợ lý cao thượng và trung thành của anh.

Lúc sáu giờ tối, Raphaël bước vào phòng. Anh ngắm nhìn anh trai mình đang ngủ một lúc, anh quan sát gương mặt ấy với ký ức tuổi thơ ủa về. Anh ngồi lên giường và lay nhẹ vai Adamsberg.

Cánh sát trưởng chống khuỷu tay nhổm dậy.

- Đến giờ đi rồi, anh Jean-Baptiste.

- Đến giờ bỏ trốn chứ, Adamsberg vừa nói vừa ngồi đây, anh tìm kiếm đôi giày của mình trong bóng tối.

- Là do lỗi của em, Raphaël nói sau một lát im lặng. Em đã làm cuộc đời anh rơi vào bế tắc.

- Đừng nói điều đó. Cậu chẳng làm cái gì rơi vào bế tắc cả.

- Em đã làm anh rơi vào bế tắc.

- Hoàn toàn không mà.

- Có chứ. Và anh đã đến gặp lại em trong vũng bùn của hồ Torque.

Adamsberg chậm chạp buộc một bên giày.

- Cậu nghĩ việc đó có thể xảy ra không? anh hỏi. Cậu có tin là anh đã giết cô ta không?

- Còn em? Anh có tin em đã giết cô ấy không? Adamsberg nhìn cậu em trai.

- Cậu không thể dâm ba nhát thẳng hàng được.

- Anh có nhớ rằng cô ấy rất xinh không, Lise ấy? Mềm mại và đam mê như làn gió.

- Còn anh, anh không yêu Noëlla. Và anh lại có nĩa bâng tăng nữa chứ. Có thể lắm.

- Chỉ là có thể thôi.

- Có thể hay rất có thể? Rất có thể hay rất đúng, Raphaël?

Raphaël chống cầm lên tay.

- Câu trả lời của em là câu trả lời của anh, anh nói. Adamsberg buộc nốt dây của chiếc giày thứ hai.

- Cậu có nhớ có một con muỗi chui sâu vào tai cậu trong vòng hai tiếng đồng hồ không?

- Có, Raphaël vừa nói vừa cười. Tiếng vù vù của nó làm em phát điên.

- Và mọi người còn sợ rằng cậu phát điên thực sự trước khi con muỗi chết cơ đấy. Mọi người tắt hết điện trong nhà đi và anh cầm một cái nến áp vào tai cậu. Đó là sáng kiến của cha Grégoire: "Chúng ta sẽ trừ tà cho con, chàng trai của ta." Những lời nói dùa ấy của cha, cậu còn nhớ không? Và con muỗi đã bò ra ngoài thành tai đến tận ngọn lửa. Cánh của nó bị cháy kèm theo một thứ âm thanh nhỏ nhở. Cậu nhớ âm thanh nhỏ nhở đấy chứ?

 - Có. Cha Grégoire nói: "Con quỷ nô lách tách trong lửa địa ngục." Những lời nói dùa của cha.

Adamsberg với lấy áo len và áo vest của mình.

- Cậu tin là có thể, là rất có thể chứ? anh nhắc lại. Việc kéo con quỷ của chúng ta ra khỏi đường hầm với một tia sáng nhỏ ấy?

- Nếu nó ở trong tai của chúng ta.

- Nó đang ở đó mà, Raphaël.

- Em biết. Em nghe thấy nó, vào buổi đêm.

Adamsberg khoác áo vest lên người rồi ngồi xuống bên cạnh em trai mình.

- Cậu tin chúng ta sẽ làm cho nó ra được chứ?

- Nếu nó tồn tại, anh Jean-Baptiste. Nếu nó không phải là chúng ta.

- Chỉ có hai người tin vào điều đó. Một trung sĩ hổ

khô khao và một bà cụ hơi mất thăng bằng về trí óc.

- Và cả Violette nữa.

- Anh không biết Retancourt giúp anh vì nghĩa vụ hay vì lòng tin nữa.

- Chẳng quan trọng đâu, cứ theo cô ấy thôi. Đó là một người phụ nữ tuyệt vời đấy.

- Theo nghĩa nào cơ? Cậu thấy cô ấy đẹp à? Adamsberg ngạc nhiên hỏi.

- Đẹp chứ, đúng, tất nhiên rồi.

- Kế hoạch của cô ấy? Cậu nghĩ nó có ổn không?

Khi thi thẩm câu này, anh có cảm giác như đang trở lại thời tuổi trẻ với cậu em trai, họ đang âm mưu hành động dưới chân núi. Ngup sâu nhất có thể trong lòng hồ Torque, trả thù tính tham lam của người bán hàng khô, khắc sừng lên cửa nhà tên thẩm phán, lèn ra ngoài trong đêm tối mà chẳng làm ai thức giấc.

Raphaël do dự.

- Không biết Violette có chịu được sức nặng của anh không.

Hai anh em siết chặt tay nhau, ngón cái lồng vào nhau, như họ từng làm lúc còn bé trước khi lặn xuống hồ Torque.

## XXXVI

Adamsberg và Retancourt thay nhau lái xe trên đường về, kéo theo sau họ là ô tô của Lafrance và Ladouceur. Khi đến nơi và chuẩn bị vào Gatineau, cảnh sát trưởng đánh thức Retancourt dậy. Anh đã để cho cô ngủ nhiều nhất có thể vì anh sợ cô không trụ nổi dưới sức nặng của anh.

- Cái anh chàng Basile đó, anh nói, cô có chắc anh ta sẽ cho tôi ở nhờ không đấy? Tôi đến trước cô mà, có một mình thôi.

- Tôi sẽ nhẫn nhú anh ấy. Anh giải thích cho anh ấy rằng anh là sếp của tôi, rằng chính tôi đã bảo anh đến. Từ đó, chúng ta sẽ gọi cho Danglard để có giấy tờ giả một cách nhanh nhất.

- Không Danglard. Dũng có liên hệ với anh ta dưới bất kỳ lý do nào.

- Tại sao không?

- Không ai khác biết rằng tôi đã bị mất trí nhớ.

- Danglard là một người trung thành trong số những người trung thành, Retancourt nói, cô bị bất ngờ.

Anh ấy rất tận tâm với anh, anh ấy chẳng có lý do gì để quảng anh cho Laliberté cả.

- Có chứ, Retancourt. Từ một năm nay, Danglard giận tôi. Đến mức độ nào thì tôi không biết.

- Giận dỗi vì lẽ gì vậy? Vì Camille?

- Cô biết điều đó từ đâu thế?

- Từ những lời bàn tán trong phòng Ngôi lê dôi mách. Cái phòng đó thực sự là một cái lò ấp, chuyện gì cũng từ đó mà ra, chuyện gì cũng từ đó mà phát triển. Đôi khi có cả những ý tưởng tốt nữa. Nhưng Danglard không bàn tán. Anh ấy trung thành mà.

Viên trung úy cau mày.

- Tôi không chắc, Adamsberg nói. Nhưng đừng có gọi cho anh ta.

Lúc bảy giờ bốn mươi lăm, phòng của Adamsberg trống toang và viên cảnh sát trưởng, chỉ với một cái quần soóc và hai chiếc đồng hồ, đang được Retancourt cắt tóc. Cô cẩn thận bỏ những mớ tóc vào trong bồn cầu để không để lại bất kỳ dấu vết nào.

- Cô đã học cắt tóc ở đâu vậy?

- Ở nhà một thợ cắt tóc, trước khi tôi học mát xa.

Có lẽ Retancourt đã phải sống bằng nhiều nghề, Adamsberg tự nhủ. Anh cứ mặc kệ cô xoay đầu anh mọi hướng, những thao tác nhẹ nhàng và tiếng động đều đều của cái kéo làm anh thư giãn. Lúc tám giờ mươi phút, cô dẫn anh đến trước gương.

- Giống hệt đầu anh ấy đúng không? cô hỏi với thái độ phấn khởi của một cô bé vừa thi đỗ.

Y như lột. Raphaël có mái tóc ngắn hơn anh và đúng hơn là màu tóc nhạt dần về phía sau. Adamsberg nhận thấy mình có vẻ khang khác, nghiêm túc hơn và đứng đắn hơn. Đúng, mặc một bộ com lê cà vạt và chỉ phải đi có vài mét là đến ô tô thì đám cớm sẽ chẳng nhận ra đâu. Nhất là vào lúc mười một giờ, họ tin chắc rằng anh trốn đi từ lâu rồi.

- Dễ mà, Retancourt vẫn tươi cười nói mà chẳng có vẻ gì là lo lắng về diễn biến ngay sau đó của kế hoạch.

Chín giờ mười, viên trung úy đã ngâm người trong nước, còn Adamsberg thì đang dính bếp sau cửa, cả hai im lặng tuyệt đối.

Adamsberg chậm chạp giơ cánh tay lên để liếc mắt nhìn đồng hồ. Chín giờ hai mươi tư phút rưỡi. Ba phút sau, đám cớm đổ bộ vào phòng. Retancourt đã khuyên cáo anh phải thở chậm thôi và anh đang thở chậm.

Sự lùi bước của đám cớm trước buồng tắm mồ toang và những tiếng chửi bực tức của Retancourt đã diễn ra đúng như dự kiến. Viên trung úy đóng sầm cửa trước mũi họ và chưa đầy hai mươi giây sau, tư thế hai cơ thể áp vào nhau như cá bơn lá mít được áp dụng. Bằng một giọng chẳng ra sao, Retancourt cho phép nó vào và ra lệnh phải khám xét khẩn trương, mẹ kiết Adamsberg bám chặt vào eo và thắt lưng, bàn chân anh không chạm đất, má anh áp vào tấm lưng ẩm ướt. Anh

đã đoán rằng viên trung úy được tôi luyện sẽ quy ngã ngay khi anh nhắc gan bàn chân lên nhưng rồi cũng chẳng thấy có dấu hiệu nào như thế xảy ra. Hiệu ứng cột tháp mà Retancourt báo trước đang phát huy tác dụng. Anh thấy mình được treo lơ lửng chắc chắn như đang được treo trên một thân cây phong. Viên trung úy thậm chí còn không lắc lư, và cũng chẳng chống khuỷu tay vào tường. Cô đứng thẳng, hai tay khoanh trên áo choàng, một bắp thịt cũng không mấy may rung động. Cảm giác vững chãi tuyệt vời này làm Adamsberg kinh ngạc và bỗng nhiên nó làm anh yên lòng. Anh cảm tưởng có thể ở trong tư thế đó thoái mái một tiếng đồng hồ mà không hề gặp chút trở ngại nào. Trong thời gian anh thấu hiểu cái cảm giác yên ổn tuyệt đối đó thì đám cớm cũng đã lục soát xong và đóng cửa trước mặt Retancourt. Cô nhanh chóng mặc quần áo và đi vào phòng ngủ, tiếp tục chửi ba cớm là đã tự nhiên đột nhập khi cô đang ở trong bồn tắm.

- Chúng tôi đã gõ cửa trước khi vào rồi mà, một giọng cớm lạ nói.

- Tôi chẳng nghe thấy cái đếch gì cả! Retancourt gào lên. Dũng có làm lung tung đồ đạc của tôi. Tôi nhắc lại với các anh rằng cảnh sát trưởng không cho tôi theo. Anh ta muốn một mình tiếp tống tư lệnh của các anh sang này.

- Anh ta nói với cô như vậy vào lúc mấy giờ?

- Khi chúng tôi dỗ xe trước khách sạn, khoảng lúc

bảy giờ. Bây giờ anh ấy đang ở chỗ Laliberté rồi ấy chứ.  
- Criss! Anh ta không ở GRC! Anh ta đã bỏ trốn,  
sếp của cô ấy!

Từ sau cánh cửa nơi anh đang ép sát mình vào đó, Adamsberg hiểu rằng Retancourt đang diễn vẻ im lặng ngạc nhiên và choáng váng.

- Anh ấy phải đến chỗ hẹn lúc chín giờ, cô khẳng định. Tôi biết mà.

- Tuyệt đối không! Anh ta đã biến hóa và trốn thoát rồi.

- Không, anh ấy không bỏ mặc tôi lại đây đâu. Chúng tôi vẫn làm việc hai người với nhau mà.

- Mở mắt ra đi, trung úy. Anh sếp đáng kính của cô, đó là một tên tay sai của quỷ và hắn đã xô mũi cô rồi.

- Tôi không hiểu, Retancourt buông bình nhẫn mạnh.

Một cớm khác - Adamsberg đoán là giọng của Philippe-Auguste, ngắt lời Retancourt.

- Chẳng có gì cả, anh ta nói.
- Chẳng có gì, người thứ ba khẳng định - giọng xăng của Portelance.

- Đừng lo, người đầu tiên trả lời. Khi chúng ta tóm được hắn, hắn sẽ lại bị xô mũi thôi. Ra ngoài, các anh em, chúng ta lục soát khách sạn.

Anh ta đóng cửa lại sau khi xin lỗi một lần nữa vì sự xuất hiện đột.

Mười một giờ, trong bộ com lê màu ghi, áo sơ mi trắng và cà vạt, Adamsberg bình tĩnh tiến về phía ô tô của cậu em trai. Dám cớm di di lại lại từ phía, anh chẳng may nhìn họ. Mười một giờ bốn mươi, chiếc xe khách khởi hành đi Montréal. Retancourt khuyên anh xuống ở một trạm đỗ trước bến cuối cùng. Trong túi anh chỉ có địa chỉ của Basile và một tấm vé của Retancourt.

Dỗi mắt theo hàng cây lướt qua trên đường, anh nghĩ rằng chưa bao giờ anh tìm được nơi trú ẩn chắc chắn và an toàn hơn tấm thân trắng ngắn của Retancourt. Nó thậm chí còn giá trị hơn nhiều so với hốc núi nơi ông cậu già lánh thân. Làm sao cô ấy lại trụ được cơ chứ? Đó hãy còn là một bí ẩn tuyệt đối mà tất cả tài năng hóa học của Voisenet có lẽ cũng không bao giờ làm sáng tỏ được.

## XXXVII

Louisseye và Sanscartier đến phòng Laliberté để báo cáo mà chẳng mấy hổ hởi, tự tin.

- Sếp đang phát diên, Louisseye nói nhỏ.
- Ông ta chửi rủa như một con quỷ từ sáng nay, Sanscartier cười trả lời.
- Điều đó làm cậu khoái chí à?
- Điều làm tớ buồn cười, Berthe, chính là Adamsberg đã xỏ mũi chúng ta. Anh đã cho Laliberté một vố thật hay.
- Tớ không cần cậu cười đâu nhưng lúc này, chính chúng ta là những người sắp chịu trận đấy.
- Có phải lỗi của chúng ta đâu, Berthe, chúng ta đã làm hết sức rồi còn gì. Cậu muốn tớ nói với sếp? Tớ chẳng sợ ông ta đâu.

Đứng trong phòng làm việc của mình, Laliberté vừa đưa ra mệnh lệnh, ban bố ánh nghi phạm, chặn mọi ngả đường, kiểm tra tất cả các sân bay.

- Sao rồi? Ông vừa gào vừa cúp điện thoại xuống

Các cậu ở đâu về vậy?

- Mọi người đã lục soát cả tòa nhà, thưa tổng tư lệnh, Sanscartier trả lời. Không có một ai. Có thể anh ấy đã bỏ đâu đó và bị tai nạn. Nhỡ anh ấy gặp phải một con gấu thì sao.

Tổng tư lệnh quay cả người về phía viên trung sĩ.

- Cậu hoàn toàn nhỡ tàu rồi, Sanscartier. Cậu vẫn không hiểu rằng anh ta đã bỏ trốn sao?

- Chúng ta còn chưa chắc chắn mà. Anh ấy sẽ quay lại thôi, anh ấy đã hứa vậy, anh ấy còn mang đến cho chúng ta hồ sơ về gã thẩm phán nữa.

Laliberté đấm tay xuống bàn.

- Chuyện của anh ta, không đáng để dùa đâu! Kiểm tra lại cái này đi, ông vừa nói vừa chìa chỏ Sanscartier một tờ giấy. Kẻ giết người của anh ta chết từ mười sáu năm nay rồi! Nên cậu hãy ngồi lên đó và quay đi.

Sanscartier biết cái ngày tên thẩm phán đó chết mà chẳng lấy gì làm bất ngờ, anh lắc đầu.

- Có thể có một kẻ bắt chước tên thẩm phán, anh nhẹ nhàng đề xuất ý kiến. Thế nên nó mới tiếp diễn, câu chuyện về nia ba răng ấy.

- Chuyện của anh ta làm gì có thật. Chúng ta bị lừa, thế thôi!

- Tôi không có cảm giác anh ấy nói dối.

- Nếu anh ta không xỏ mũi chúng ta thì còn tệ hơn đấy. Vì có lẽ anh ta đang sôi sùng sục dưới cổ và anh ta bức hơi.

- Tôi không có cảm giác rằng anh ấy bị điên.
- Đừng làm lũ cá cũng phải cười, Sanscartier. Chuyện của anh ta, chẳng có giọng điệu gì cả, nó đều đều như những lời cầu kinh vậy.
- Ừ thì dù sao anh ấy cũng không bịa chuyện, về những vụ giết người đó.

Từ vài ngày nay, trung sĩ, cậu có thái độ hai mặt đấy nhé, Laliberté vừa nói vừa ra lệnh cho Sanscartier ngồi xuống, và tờ, lòng kiên nhẫn của tờ sắp hết rồi. Vậy nên cậu hãy lắng nghe và suy nghĩ cho logic. Tôi hôm đó, Adamsberg có thể là quỷ râu xanh lầm chứ, đúng không? Anh ta uống nhiều đến nỗi say mèm. Khi anh ta ra khỏi quán *Rào Cản*, anh ta đi khập kh무ng, anh ta thậm chí còn lấm mồm hơn. Đó chẳng phải những gì người phục vụ đã nói sao. Chuẩn không?

- Chuẩn.

- Lại còn hung hăng nữa chứ. "Nếu cớm đến gần, tờ xiên cậu đấy." *Tờ xiên cậu đấy*, Sanscartier, cậu nói đó không gợi cho cậu cái gì à? Như một thứ vũ khí phải không?

Sanscartier đồng ý.

- Anh ta yêu cô gái tóc vàng đó. Và cô tóc vàng đó thường qua lại đường mòn. Chuẩn không?

- Chuẩn.

- Có thể cô ấy đã xua đuổi anh ta, có thể anh ta ghen lồng lộn và anh ta tống khứ cô ta. Có thể chứ?

- Phải, Sanscartier nói.

- Hoặc, và đây là những gì tờ nghĩ, cô ấy đã hát cho anh ta nghe một đống toàn điệu vở vẫn và làm như mình có thai. Có thể cô ấy muốn bắt buộc anh ta cưới. Và điệu đó đã dẫn đến ẩu đả. Anh ta không bị va vào cành cây đâu, Sanscartier, mà anh ta đã đánh nhau với cô ấy.

- Chúng ta thậm chí còn chưa biết anh ấy có gặp cô ta không cơ mà.

- Cậu nói những điệu linh tinh gì vậy?

- Tôi nói rằng lúc này chúng ta chưa có bằng chứng.

- Trong đầu tờ có đầy những phân vân của c, u, Sanscartier. Bằng chứng á, chúng ta có đầy túi! Chúng ta có dấu vân tay của anh ta trên thắt lưng!

- Có thể anh ấy để lại trên đấy trước đó thì sao? Vì anh ấy biết cô ta mà?

- Cậu chẳng hiểu gì à, trung sĩ? Cái thắt lưng đó, cô ấy vừa mới mua. Một thời khắc nào đấy trên đường mòn, anh ta đã nhìn thấy cô gái. Và trong một cú điện tiết, anh ta nhảy xổ vào cô gái và giết chết cô ấy.

- Tôi hiểu, tổng tư lệnh, nhưng tôi không thể tin chuyện đó. Giữa Adamsberg và vụ giết người, tôi không thấy mối liên hệ.

- Đừng có suy nghĩ hồ đồ. Cậu mới biết anh ta từ mười lăm ngày nay thôi và cậu hiểu gì về anh ta cơ chứ? Chẳng gì hết. Anh ta sẵn sàng làm mọi thứ. Và anh ta đã giết cô gái, cái gã chó chết khốn nạn đó.

Bằng chứng là anh ta bị điên: những điều gì anh ta làm  
đêm hôm đó, anh ta còn nhớ gì đâu. Anh ta đã quên  
tất cả. Chuẩn không?

- Chuẩn, Sanscartier nói.
- Vậy thì cậu hãy đi bắt tên khốn kiếp đó cho tôi.  
Hãy cố gắng và bằng mọi cách để bỏ hắn vào tù.

### XXXVIII

Vìệc tiếp đón một con người mệt mỏi và không hành  
lý không làm cho Basile bối rối vì người đó đã  
được Violette gửi gắm cho anh bằng một câu, giống một  
tờ giấy thông hành của chính phủ vậy.

- Thế này ổn chứ? Basile hỏi khi mở cửa một căn  
phòng nhỏ cho Adamsberg.

- Ồn. Cảm ơn nhiều nhé, Basile.
- Cậu sẽ nuốt một miếng gì đó trước khi nghỉ ngơi.  
Violette, đó là một người phụ nữ dãy chừ, đúng không?

- Một nữ thần Trái đất, chúng ta có thể nói thế.  
- Và như thế này, cô ấy đã xô mũi được tất cả cớm  
của Gatineau sao? Basile rất khoái chí hỏi.

Vậy là Basile đã biết phần lớn mọi chuyện rồi. Đó  
là một người đàn ông nhỏ con, da hồng hào, với đôi mắt  
to hơn nhờ cặp kính gọng đó.

- Cậu có thể kể tớ nghe chiêu bài của cô ấy không?  
Basile nói.

Adamsberg tóm tắt qua loa cho anh ta nghe phi vụ  
bộ trốn.

- Không, Basile vừa nói vừa mang sandwich đến. Đừng tóm tắt. Hãy kể cho tôi nghe tường tận cơ.

Adamsberg kể lại sự thi Retancourt, từ lúc cô ấy tàng hình ở GRC ra sao đến khi hai người tạo thành cột tháp thế nào. Những gì kinh khủng đối với Adamsberg lại làm cho Basile vô cùng thích thú.

- Những gì tôi không hiểu nổi, anh nói để kết thúc, đó là làm sao cô ấy lại không ngã. Tôi nặng bảy mươi hai ký mà.

- Điều cậu cần hiểu đó là Violette biết chơi và rất gan dạ. Cô ấy chuyển hóa năng lượng của mình thành những gì cô ấy muốn.

- Tôi biết. Cô ấy là trung úy của tôi mà.

Đã từng là, anh vừa nghĩ vừa bước vào phòng. Bởi vì ngay cả khi họ vượt qua được Đại Tây Dương, anh cũng sẽ không trở về ngồi tại Đội, cố định bên bàn làm việc. Tôi phạm đang bị tìm kiếm, đang trốn chạy. Sau này vậy, anh tự nhủ. Chọn mẫu, cắt chúng thành những lá mỏng. Đặt từng cái vào lỗ tổ ong.

Retancourt đến chở họ lúc hai mươi mốt giờ. Nhiệt tình, Basile đã chuẩn bị phòng, bữa tối cho cô và tuân theo mệnh lệnh của cô. Anh ta mang đến cho Adamsberg quần áo, bàn cạo râu, đồ vệ sinh và những thứ cần thiết để dùng trong một tuần.

- Đơn giản thôi mà, Retancourt vừa ăn món bánh kếp xi rô phong mà Basile làm, vừa giải thích cho Adamsberg

Hành động đó nhắc nhở Adamsberg rằng anh vẫn chưa mua xi rô cho Clémentine. Một kiểu nhiệm vụ bất khả thi đây.

- Dám cớm lại qua tim tôi lúc mười lăm giờ. Tôi đang đọc sách trên giường, tôi vô cùng lo lắng và tin chắc rằng anh đã gặp tai nạn. Một viên trung úy vô cùng sốt ruột cho sếp của mình. Ginette tội nghiệp, tôi đã gần như làm cô ấy đau khổ. Sanscartier cũng ở đó với họ.

- Cậu ấy thế nào? Adamsberg nhiệt tình hỏi.

- Cậu ta chán chường. Tôi cảm tưởng như cậu ấy rất quý anh.

- Cả hai chúng tôi đều quý nhau, Adamsberg nói, anh đang tưởng tượng nỗi dằn vặt của viên trung sĩ khi phát hiện ra người bạn mới của mình đã đâm thủng bụng một cô gái bằng nĩa ba răng, đúng thế.

- Chán và không tin mấy, Retancourt nhấn mạnh.

- Ở GRC, một số người coi cậu ấy là kẻ ngờ ngẩn. Portelance nói cậu ấy đầu óc bã đậu

- Thế à, anh ta nhầm to rồi.

- Và Sanscartier không cùng quan điểm với họ chứ?

- Có vẻ không. Cậu ấy lục soát ít nhất có thể, như kiểu cậu ấy không muốn làm bẩn tay mình ấy. Không tham gia, không bày tỏ. Ở cậu ấy toát ra mùi hạnh nhân diu diu.

Adamsberg từ chối chiếc bánh kếp thứ hai. Ý nghĩ về Sanscartier Tốt Bụng, người dùng xà phòng hương

sứa hạnh nhân, người đã không ném anh cho bầy sói làm anh phán chấn dội chút.

- Theo những gì mà tôi nghe thấy ở hành lang Laliberté đang nổi trận lôi đình. Họ đã chấm dứt hoạt động theo dõi hai tiếng sau và rút khỏi tòa nhà. Tôi chuẩn bị dễ dàng. Xe của Raphaël lại có mặt ở bãi đỗ xe khách sạn. Anh ấy đã thoát khỏi vòng vây. Anh ấy thật đẹp trai, cậu em của anh ấy.

- Ủ.

- Chúng ta có thể nói chuyện trước mặt Basile, Retancourt vừa tiếp tục vừa rót rượu vang. Về giấy tờ, anh không muốn Danglard. Đồng ý. Anh có ai ở Paris chuyên làm giả mạo giấy tờ mà anh có thể trông cậy được không?

- Tôi biết một vài người cũ nhưng tôi sẽ không nhờ họ đâu. Chẳng đáng tin chút nào.

- Tôi chỉ có một mối, nhưng mà đáng tin. Chúng ta có thể yên tâm. Chỉ có điều, nếu chúng ta nhờ anh ta, tôi phải chắc chắn rằng anh sẽ không gây phiền hà gì cho người này. Rằng anh không hỏi han gì tôi, không khai tên tôi ngay cả khi Brézillon tóm được anh và hỏi cung anh.

- Tất nhiên rồi.

- Ngoài ra, người này đã giải nghệ rồi. Trước đây anh ta từng làm việc này và anh ta sẽ chỉ làm lại nếu tôi yêu cầu.

- Em trai cô à? Adamsberg hỏi. Người đã trốn dưới

bộ áo mặc trong nhà ấy?

Retancourt đặt ly vang xuống.

- Sao anh biết đó?

- Thái độ lo lắng của cô. Và rất nhiều từ nói lên được điều đó.

- Anh lại trở lại là cớm rồi đấy, cảnh sát trưởng à.

- Đôi khi. Cậu ấy có thể làm giấy tờ trong bao nhiêu lâu?

- Hai ngày. Ngày mai, chúng ta sẽ tự chế những cái đầu mới và ảnh thẻ. Chúng ta scan ảnh cho cậu ấy. Nhanh nhất là cậu ấy sẽ có hộ chiếu vào thứ Năm. Với thư chuyển phát nhanh, chúng ta có thể hy vọng nhận được chúng vào thứ Ba tới và sẽ bay cùng ngày luôn. Basile sẽ đi mua vé cho chúng ta. Vé cho hai chuyến bay khác nhau đấy nhé, Basile.

- Được, Basile nói. Họ đang tìm kiếm một đôi, tách nhau ra là cẩn thận hơn.

- Từ Paris, chúng tôi sẽ hoàn trả lại tiền cho cậu nhé. Cậu sẽ lo mọi thứ, như mẹ của những tên tội phạm vậy.

- Bây giờ dừng có thò mũi ra ngoài, Basile khẳng định, cũng dừng trả tiền bằng thẻ từ. Ngay ngày mai, ảnh của cảnh sát trưởng sẽ có mặt trên tờ Nghĩa Vụ. Một lần cậu nữa, Violette. Từ lúc cậu rút khỏi khách sạn không lời chào tạm biệt, cậu không còn ở điều kiện thuận lợi nữa rồi.

- Bảy ngày chui lủi, Adamsberg tính.

- Chẳng vì thế mà chán đâu nhé, Basile nói. Ở đây có đủ mọi thứ cần thiết. Rồi thì, chúng ta sẽ đọc báo nữa. Họ sẽ nói về chúng ta, rất vui đây.

Basile chẳng cho cái gì là nghiêm trọng cả, thậm chí cả việc cho kẻ bị tình nghi giết người ở nhờ trong nhà mình. Lời nói của Violette là mệnh lệnh mà anh có nghĩa vụ phải tuân theo.

- Tớ rất thích đi bộ, Adamsberg cười nói.  
- Có một hành lang dài ở đây. Cậu cứ theo đó mà đi. Violette, về cái đầu mới của cậu, tớ thấy cậu rất hợp với kiểu tư sản thất vọng. Cậu thấy được không? Sớm ngày mai, tớ sẽ đi mua đồ. Tớ sẽ chọn cho cậu quần áo nữ, vòng cổ và thuốc nhuộm nâu.

- Tớ thấy được đấy. Đối với cảnh sát trưởng, tớ nghĩ đến một cái đầu hói nặng, cắt đi ba phần tư tóc.

- Được, Basile đồng ý. Nó sẽ thay đổi cậu đấy. Quần áo kẻ ca rô nhỏ màu be và nâu, đầu hói và bụng hơi phệ.

- Tóc nhuộm trắng nữa chứ, Retancourt thêm vào. Dùng thêm cả kem nền, tớ thích làm anh ta xanh xao đi. Và cả quả chanh nữa. Chúng ta cần những sản phẩm chất lượng chuyên nghiệp.

- Anh bạn phụ trách chuyên mục điện ảnh của tớ là một tay được lầm. Anh ta thuộc lòng các nhà cung cấp cho các studio. Tớ sẽ mua tất cả những thứ đó vào ngày mai. Và tớ cũng sẽ làm ảnh ở phòng rửa nữa.

- Basile là phóng viên ảnh, Retancourt giải thích.

Cho tờ *Nghĩa Vụ*.

- Nhà báo à?  
- Đúng vậy, Basile vừa nói vừa vỗ vai Adamsberg. Với một tin đặc biệt sẽ làm tớ giàu có, nổi tiếng. Cậu đang ngồi trong tổ ong vò vè đấy, đúng không? Cậu không sợ à?

- Cũng liều đấy chứ nhỉ, Adamsberg mím cười nói. Basile trả lời bằng một tiếng cười bộc trực.  
- Tớ biết im lặng mà, cảnh sát trưởng. Và tớ cũng không nguy hiểm bằng mấy người đâu.

## XXXIX

Adamsberg phải đi lại mươi kilomet suốt một tuần trời trong hành lang nhà Basile. Giờ đây anh hẳn phải thấy thích thú khi được đi lại thoải mái ở sân bay Montréal sau một tuần ẩn dật. Nhưng chỗ nào cũng nhung nhúc cớm, điều đó làm anh mất hết cảm hứng.

Anh nhìn nghiêng mình trong kính, kiểm tra xem có đúng mình là một đại diện thương mại chạc tuổi lục tuần hay không. Retancourt đã thay đổi diện mạo của anh một cách đáng khâm phục và anh cứ để mặc cho cô thao tác như mình là một con búp bê. Sự thay đổi của anh làm Basile rất thích thú. "Làm cho anh ấy có vẻ buồn vào," Basile đã khuyên Violette như vậy và thế là xong. Anh mắt nhìn rất khác, ẩn dưới hàng lông mày nhẵn thín và nhuộm trắng. Retancourt tỉ mỉ đến nỗi cô đã làm nhạt đi cả lớp mi của anh và nửa tiếng trước khi khởi hành, cô thoa thêm nước chanh lên mắt. Lớp vảy sừng do đó trên làn da trắng mang lại cho anh vẻ mặt mệt mỏi và bệnh tật. Tuy vậy, môi, mũi và tai vẫn

không thay đổi và anh có cảm tưởng chính chúng sẽ làm anh bị lộ.

Anh nắm chặt giấy tờ mới của mình trong túi áo, kiểm tra đi kiểm tra lại xem chúng còn ở đó không. Jean-Pierre Émile Roger Feuillet, đó là tên mà em trai Violette gắn cho anh, trong một cuốn hộ chiếu bất chước y hệt. Lại còn cả dấu sân bay Roissy và Montréal chứng thực chiều đi nữa. Một công trình vĩ đại. Nếu cậu em trai đó cũng có năng lực như chị gái mình thì họ đúng là một gia đình toàn chuyên gia rồi.

Giấy tờ thật của anh để ở nhà Basile để phòng trường hợp bị khám hành lý. Cái anh chàng Basile đó là một con người tuyệt vời, anh ta không quên mang báo về nhà mỗi ngày. Những bài viết kịch liệt về kẻ giết người đào tẩu và sự tham gia tiếp tay của chính bản thân làm anh ta phán chấn. Anh ta cũng chu đáo, ăn cần nữa. Để Adamsberg không cảm thấy quá cô đơn, anh ta thường cùng anh bước dọc hành lang. Là dân chuyên đi khám phá thiên nhiên, Basile hiểu rằng người tù của anh "đang mất kiên nhẫn". Họ cùng thảo luận, đi lại lại và sau một tuần, Adamsberg biết gần hết tất cả các câu chuyện về những cô gái tóc vàng của Basile và về địa lý Canada, từ Vancouver đến Gaspésie. Tuy nhiên, chưa bao giờ Basile nghe nói đến cá ngạnh ở hồ Pink và hứa sẽ đến tìm con vật đó. Nhà thờ Strasbourg nữa, nếu một ngày cậu ghé qua nước Pháp bé nhỏ, Adamsberg nói thêm.

Anh qua các cửa kiểm tra mà cố gắng giữ vẻ mặt thân thiện, y như Jean-Pierre Émile Roger Feuillet đã làm khi đến Paris để phân phôi xi rô lá phong. Và thật kỳ lạ, lúc bình thường, cái khả năng làm ra vẻ thân thiện đến với anh thật tự nhiên và quá dễ dàng, thế nhưng ngày hôm nay sao nó lại khó khăn như vậy. Anh, người vẫn tách biệt với mọi thứ bên ngoài chẳng vì lý do gì, người vẫn luôn lơ là bỏ lỡ cả đoạn trong những cuộc đối thoại, người vẫn xúc mấy mà chẳng biết để làm gì, giờ đây lại thở gấp, suy nghĩ miên man rồi bời khi qua cửa kiểm tra ở sân bay.

Nhưng Jean-Pierre Émile Roger Feuillet chẳng hề khiến các nhân viên kiểm tra quan tâm chút nào và khi đã vào đến phòng chờ, Adamsberg xả hết căng thẳng bằng cách mua một lọ xi rô. Một hành động rất điển hình của Jean-Pierre Émile Roger Feuillet dành cho mẹ ông. Tiếng ồn ào của động cơ và thời điểm cất cánh đã mang lại cho anh sự thư giãn mà Danglard chẳng bao giờ có thể cảm nhận được. Anh nhìn xuống phía dưới nơi mảnh đất Canada đang xa dần và tưởng tượng rằng hàng trăm tay cầm lúng túng đang sôi sục.

Còn phải vượt qua bức rào chắn Roissy. Còn Retancourt, hai tiếng rưỡi nữa cô ấy sẽ qua vòng kiểm tra ở sân bay. Adamsberg đang lo lắng cho cô. Diện mạo mới trong vai một người đàn bà giàu sang, rồi rai của cô là để đánh lạc hướng - diện mạo này Basile vô cùng thích thú - nhưng Adamsberg

sẽ bị phát hiện qua dáng người. Hình ảnh tấm thân trần của cô đang hiện ra trước mắt anh. Thật đồ sộ, tất nhiên rồi, nhưng rất cân đối. Raphaël có lý, Retancourt là một phụ nữ đẹp và anh tự trách mình chưa bao giờ nghĩ đến điều đó chỉ vì cho rằng cô ấy quá to cao và mạnh mẽ. Raphaël luôn tinh tế hơn anh mà.

Trong bảy giờ đồng hồ nữa, bánh máy bay sẽ chạm đất Roissy vào buổi sáng. Anh sẽ qua cửa kiểm tra và trong giây lát, anh sẽ cảm thấy mình được sống, được giải thoát. Và đó là một sai lầm. Cơn ác mộng sẽ tiếp diễn trên một mảnh đất khác. Phía trước anh, tương lai thật trống rỗng và trống trơn như tảng băng đang trôi dạt. Ít ra thì Retancourt cũng có thể làm việc lại ở Đội, lấy lý do rằng cô bỏ đi vì sợ cảnh sát Canada giữ lại như một tòng phạm. Còn đối với anh, một cõi hư vô đang bắt đầu. Cùng đồng hành là nỗi nghi ngờ day dứt về những hành động đã quên. Anh thoáng thấy thà là kẻ giết người quách di còn hơn mang theo mình nỗi uẩn khúc kinh hoàng của cái đêm ngày 26.

Jean-Pierre Émile Roger vượt qua chướng ngại vật Roissy không hề hấn gì, nhưng Adamsberg thì không thể quyết định rời sân bay mà không biết liệu Retancourt đã đến nơi an toàn hay chưa. Hai tiếng rưỡi đồng hồ, anh lê lết Sảnh này sang sảnh kia, cố gắng trở nên kín đáo, trò tàng hình mà Retancourt đã sử dụng ở tất nhiên rồi, chẳng ai quan tâm đến Jean-

Pierre Émile, ở đây không hơn gì Montréal. Anh đi di lại trước các tấm biển báo, xem xem có chuyến nào của loại máy bay trọng tải lớn bị chậm không. Máy bay trọng tải lớn, anh lầm bẩm. Retancourt to lớn của anh. Không có cô, có lẽ hôm nay anh đã ngồi trong nhà tù Canada, bị giam chặt, thân tàn ma dại và bị thiêu đốt. Retancourt, người phụ nữ to lớn đã mang vác anh và giải phóng anh.

Jean-Pierre Émile mờ nhạt đến cách cửa ra chừng hai mươi mét mà không quá lo lắng. Có lẽ Retancourt đã chuyển hóa hết năng lượng của mình để sống với nhân vật Henriette Emma Marie Parillon. Hành khách của chuyến bay càng ùa xuống sảnh thì anh lại càng siết chặt các ngón tay của mình, không có dấu vết nào của viên trung úy. Bị giữ trên đất Montréal? Bị cảnh sát đưa về GRC? Bị quản cá đêm? Gục? Cung cấp tên Raphaël? Và cả tên em trai cô ấy? Cuối cùng, Adamsberg oán giận tất cả những con người lạ mặt kia, họ đang diễu qua trước mặt anh, sung sướng vì đã kết thúc chuyến đi, họ mang về trong túi xách những lọ xi rô và tuẫn lộc nhồi bông. Anh trách họ vì họ không phải là Retancourt. Một bàn tay chộp lấy cánh tay anh và kéo anh vào trong sảnh. Bàn tay của Henriette Emma Marie Parillon.

Anh điện rồi, Retancourt thì thầm mà vẫn giữ phong thái từng trải của Henriette.

Họ xuất hiện tại Paris ở bến Châtelet và

Adamsberg đề nghị cô trung úy tận dụng những giờ tự do cuối cùng dưới bộ dạng xanh xao của Jean Pierre Émile để ăn trưa trong một quán cà phê, như người dân thường thường tử tế. Retancourt do dự rồi đồng ý, cô nhẹ lòng vì họ đã trốn thoát thành công một cách ngoạn mục và thoái mái khi ngầm nhìn hàng trăm khách bộ hành đi quanh nơi đây.

- Chúng ta sẽ làm như thế, Adamsberg nói khi đã ngồi trước đĩa ăn, ngồi thẳng như Jean-Pierre Émile. Như thế tôi không phải như thế. Như thế tôi không làm điều ấy.

- Hồi kịch đó đã kết thúc rồi mà, cảnh sát trưởng, Retancourt tuyên bố với giọng chế giễu, tạo ra vẻ biểu cảm bất ngờ trên khuôn mặt của Henriette Emma. Kết thúc rồi và anh đã không làm việc đó. Chúng ta đang ở Paris, trên lãnh thổ của anh, và anh trở lại làm cớm. Trong chuyện này, tôi không thể tin thay cho phản của cả hai người được. Chúng ta có thể chập hai cơ thể làm một nhưng không thể biến hai suy nghĩ thành một được. Anh sẽ phải tự tìm lại tư duy của mình.

- Tại sao cô tin vào điều đó, Retancourt?  
- Chúng ta đã nói về chuyện này rồi mà.  
- Nhưng tại sao, Adamsberg nài nỉ, bởi vì cô đâu có lý tôi?

Retancourt tuôn ra một tiếng thở dài hơi mạnh.  
- Quan trọng gì cơ chứ?  
- Quan trọng là tôi phải hiểu. Thật sự đấy.

- Tôi không biết điều đó có còn phù hợp hay không nữa, cho hôm nay hoặc ngày mai.

- Vì cù ngã của tôi ở Québec?

- Vì việc này việc khác. Tôi không biết nữa.

- Thậm chí là thế, Retancourt. Tôi muốn biết.

Retancourt vừa xoay xoay tách cà phê đã hết giữa các ngón tay vừa suy nghĩ một lúc.

- Có thể chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa, trung úy a, Adamsberg nói tiếp. Điều kiện khó khăn nhất, đây không còn là lúc giữ kẽ. Và tôi sẽ mãi tiếc nếu không hiểu được.

- Điều kiện khó khăn nhất, tất nhiên rồi. Nhưng gì mọi người tán dương ở Đội làm tôi khó chịu. Cách giải quyết công việc uể oải như người lữ hành cô đơn, như kẻ mơ mộng bắn trúng đích ấy. Đặc biệt thì chắc chắn rồi, nhưng tôi nhìn thấy trong đó một khía cạnh khác, một cách dương dương tự đắc vào khả năng của mình. Một sự độc lập về tư duy, đúng, nhưng cũng là một sự chuyên quyền kín đáo, phớt lờ ý kiến của những người khác.

Retancourt dừng lại, do dự không biết có nên tiếp tục không.

Tiếp đi, Adamsberg yêu cầu.

- Tôi ngưỡng mộ trực giác của anh, như tất cả mọi người, nhưng không ngưỡng mộ thái độ đứng đằng sau anh vì anh cho rằng mình có trực giác đúng, cái cách anh bỏ qua ý kiến trợ lý của mình, cái cách chỉ nghe họ

có một nửa. Tôi không ngưỡng mộ kiểu tách mình ra một cách vô tâm như thế, kiểu thờ ơ hả hê như không muốn tiếp thu đó. Tôi diễn đạt tồi mà. Những cồn cát, đạn cát trên sa mạc thật mềm mại, cát thì mịn màng nhưng đối với người đi trên nó, nó lại khô cằn. Con người biết điều này, nên họ chỉ đi qua chứ không thể sống ở đó. Sa mạc không quá hào phóng đâu.

Adamsberg chăm chú lắng nghe cô nói. Những lời y tàn nhẫn của Trabelmann trở lại trong đầu anh và chúng gắn kết với nhau tạo thành một viên bóng tối, lè lưỡi lướt qua trán anh bằng một cái dập cánh râu rí. Chỉ nghe mỗi mình mình, gạt bỏ những người khác, đánh đồng họ, những hình dáng xa xăm, lẩn lộn mà anh nhầm tên họ sang tên kia. Tuy thế, anh vẫn tin rằng viên chỉ huy đã sai.

- Đối với tôi, đó là một câu chuyện buồn, anh nói mà không nhìn lên.

- Khá buồn. Nhưng có thể anh luôn ở đâu đó, rất xa, cùng với Raphaël, thiết lập nên một vòng tròn với anh ấy. Tôi đã nghĩ đến điều đó trên máy bay. Các anh đã làm nên một vòng tròn trong quán cà phê đó, một vòng tròn riêng biệt.

Retancourt vẽ một hình tròn trên bàn, Adamsberg theo dõi lông mày đã trụi.

- Với em trai anh, cô giải thích, để không bao giờ bỏ rơi anh ấy, để luôn giúp đỡ anh ấy khi anh ấy bỏ trốn. Trên sa mạc cùng với anh ấy.

- Trong lớp bùn của hồ Torque, Adamsberg vừa đề xuất vừa từ từ vẽ một hình tròn khác.

- Nếu anh muốn.

- Cô còn đọc được điều gì khác trong đầu tôi nữa?

- Rằng với cùng từng ấy lý do, anh phải nghe tôi khi tôi nói rằng anh không giết người. Để giết người, người ta ít ra cũng phải bị những người khác mê hoặc, bị cuốn vào những cơn bão tố của họ và thậm chí còn bị ám ảnh bởi những gì mà họ hiện thân. Giết người cần một quá trình xấu đi của mối quan hệ, một phản ứng thái quá, một sự lầm tưởng quá đáng đối với người khác. Một sự lầm tưởng như thế người khác không còn tồn tại trong họ nữa mà tồn tại như một vật sở hữu mà người ta có thể sử dụng như một nạn nhân. Tôi tin anh còn lâu mới như thế. Một người đàn ông như anh, chỉ chơi bời mà không có giao tiếp thực sự thì không giết người khác đâu. Bởi vì anh ta không quá gần gũi người khác, thậm chí còn xa cách để mà có thể biến họ thành niềm đam mê của mình. Tôi không nói rằng anh không thích ai cả, nhưng Noëlla thì không. Không thể nào anh lại giết cô ta.

- Tiếp đi, Adamsberg nhắc lại, tay anh ôm chặt gò má.

- Anh đang làm hỏng lớp phấn đáy, mẹ kiếp. Tôi đã nói với anh là đừng có sờ vào đó còn gì.

- Xin lỗi, Adamsberg vừa nói vừa bỏ tay xuống. Tiếp tục đi.

- Thế thôi. Người vượt ve từ xa không thân thiết quá mức đến độ giết người đâu.

- Retancourt, Adamsberg bắt đầu.

- Henriette, viên trung úy chữa lại. Cẩn thận đấy, mẹ kiếp.

- Henriette, tôi hy vọng một ngày nào đó được xứng đáng với sự giúp đỡ cô đã dành cho tôi. Nhưng trước tiên, cứ tiếp tục tin vào cái đêm mà tôi không kiểm soát nổi. Cứ tiếp tục tin rằng tôi không giết người, hãy chuyển hóa năng lượng để tin nhé. Hãy cứ vững mạnh, cứ làm cột tháp, cứ tin. Như thế tôi cũng sẽ vững mạnh, cũng sẽ tin vào điều đó.

- Suy nghĩ của riêng anh, Retancourt nhấn mạnh. Tôi đã nói với anh điều đó rồi. Niềm tin ở riêng trong anh. Lần này thì anh hãy sử dụng nó đi.

- Tôi đã hiểu, trung úy, Adamsberg vừa nói vừa nắm lấy cánh tay cô. Nhưng năng lượng của cô sẽ làm đòn bẩy. Hãy duy trì nó vì tôi, một thời gian.

- Tôi không có lý do gì để thay đổi ý định cả.

Adamsberg tiếc nuối thả cánh tay Retancourt ra, như thể anh đang từ biệt cái cây của mình, rồi anh bước đi.

## XL

Viên cảnh sát trưởng nhìn vào cửa kính xem lớp hóa trang của mình còn không và lúc mười tám giờ, anh đứng chờ trên chặng đường về nhà của Adrien Danglard. Anh phát hiện ra từ xa dáng người lồng khung to cao của ông, còn viên đại úy không phản ứng gì khi đi ngang qua Jean-Pierre Émile Roger Feuillet. Adamsberg chộp mạnh cánh tay Danglard.

- Đừng nói gì cả, Danglard, chúng ta cứ đi nào.

- Mẹ kiếp, ông làm sao thế? Danglard vừa nói vừa cố gắng gỡ cánh tay mình ra. Ông là ai?

- Tôi đây mà, trong vai một doanh nhân. Tôi đây, Adamsberg đây.

- Mẹ kiếp, Danglard vừa nói trong hơi thở vừa quan sát tì mỉ thật nhanh khuôn mặt ấy để phát hiện ra những nét của Adamsberg dưới làn da tái nhợt, đôi mắt đỏ ngầu, mái đầu nửa hói.

- Được chưa, Danglard?

- Tôi phải nói chuyện với anh, viên đại úy vừa nói vừa đảo mắt nhìn quanh.

- Tôi cũng thế. Chúng ta vòng ở đây, về nhà anh. Chẳng ai chơi trò đại dột cả.

- Tuyệt đối không ở nhà tôi, Danglard nói bằng giọng trầm trầm và chắc nịch. Cứ làm như anh hỏi tôi gì đó rồi tạm biệt. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở trường con trai tôi trong năm phút nữa, phố thứ hai bên tay phải. Lấy tư cách của tôi mà xin người gác cổng vào, chúng ta gặp nhau trong phòng chơi.

Cánh tay mềm mềm của Danglard tuột khỏi cảnh sát trưởng, Adamsberg nhìn ông đi và rẽ ở góc phố.

Ở trường, anh thấy viên phụ tá đang đợi mình trên một chiếc ghế trẻ con bằng nhựa xanh, bóng, sách vở, hình khối và đồ chơi nấu bếp bày lộn xộn xung quanh. Ngồi cách đất có ba mươi centimet, Danglard trông thật buồn cười trong mắt anh. Nhưng anh cũng chẳng có sự lựa chọn nào khác ngoài việc ngồi cạnh ông, trên một chiếc ghế cùng độ cao, nhưng màu đỏ.

- Ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi thoát khỏi móng vuốt của GRC chứ gì? Adamsberg hỏi.

- Tôi công nhận là có.

- Thất vọng? Lo lắng?

Danglard nhìn anh không trả lời. Người đàn ông hói và trắng như thạch cao này, người tuôn ra giọng nói của Adamsberg đang thôi miên ông. Dứa con trai út của viên đại úy cứ hết nhìn chòng chọc cha mình rồi lại nhìn người đàn ông kỳ quặc trong bộ đồ màu be.

- Tôi sẽ kể anh nghe một câu chuyện mới, Danglard. Nhưng tốt hơn là anh nên tách cậu con trai ra với một quyển sách đi. Câu chuyện khá đẫm máu.

Danglard kéo đứa trẻ đi và thì thầm vài từ với nó, ánh mắt vẫn hướng về phía Adamsberg.

- Đó là một bộ phim ngắn rùng rợn, đại úy ạ. Hoặc là một cái bẫy cũng được. Nhưng có thể anh đã biết rồi cũng nên?

- Tôi đã đọc báo, Danglard thận trọng nói, ông dò xét ánh mắt nhìn thẳng của viên cảnh sát trưởng. Tôi biết những gánh nặng đè lên vai anh và cuộc bỏ trốn của anh nữa.

- Vậy là không biết đúng không? Như một công dân đầu tiên mới đến?

- Nếu cho là thế.

- Tôi sẽ cung cấp cho anh những chi tiết này nữa, đại úy, Adamsberg vừa nói vừa xích cái ghế bé tẹo của mình lại gần.

Suốt thời gian kể chuyện, anh không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào, từ cuộc gặp đầu tiên với viên tổng tư lệnh đến việc anh ở nhà Basile, Adamsberg dò xét những biểu hiện của viên đại úy. Nhưng khuôn mặt Danglard chỉ toát lên vẻ lo lắng, thái độ chú ý cực độ và đôi khi là căm怒 nhiên nữa.

- Tôi đã nói với anh rằng đó là một người phụ nữ đặc biệt mà, Danglard nói khi Adamsberg kết thúc câu chuyện.

- Tôi không đến để tán gẫu về Retancourt. Chúng ta hãy nói về Laliberté thì hơn. Ông ta mạnh, phải không? Tất cả những gì ông ta thu thập được về tôi trong khoảng thời gian ngắn đến thế. Cá việc tôi không nhớ gì về hai tiếng đồng hồ rưỡi trên đường mòn nữa. Việc mất trí nhớ như định mệnh đối với tôi. Một bằng chứng kết tội rành rành.

- Chắc chắn rồi.

- Nhưng ai biết chuyện đó? Không phải một nhân viên của GRC biết chuyện. Cũng không phải một thành viên của Đội.

- Ông ta đã phỏng tính? Đoán?

Adamsberg cười.

- Không, nó được ghi lại trong hồ sơ như một điều chắc chắn. Khi tôi nói "không phải một thành viên của Đội" là tôi đã nói quá. Anh, Danglard à, anh biết chuyện mà.

Danglard chậm chạp jắc đầu.

- Đến nỗi mà anh nghi ngờ tôi, ông bình tĩnh nói.
- Chính xác.
- Logic đấy, Danglard nhận xét.
- Nếu một lần tôi chứng tỏ được điều đó, anh sẽ phải hối lòng đấy.
- Không. Nếu một lần thì tốt hơn anh đừng nói gì hết.

- Tôi đang ở địa ngục và mọi cách đều tốt cả. Trong đó có cả cái logic chết tiệt mà anh đã gắng công bao

Danglard. Rồi tôi nghĩ đến từ DangeR. Cũng thế cả.

- Tình đấy, đại úy.
- Ngày hôm đó, anh vẫn còn chưa nghi ngờ tôi đúng không?
- Chưa. Tư duy logic chỉ viếng thăm tôi vào tối ngày hôm sau.
- Thật đáng tiếc, Danglard lẩm bẩm.
- Tiếp di. Hồ sơ thì sao?
- Vì thế tôi cảnh giác. Tôi đã lấy chiếc chìa khóa đánh lại của anh ở cái nơi mà nó vẫn ở, tại ngăn kéo đầu tiên bàn làm việc của anh, trong hộp ghim giấy.

Adamsberg chớp mi tán thành.

- Chìa khóa ở chỗ đó nhưng nằm bên cạnh cái hộp. Có thể anh đã để nó ra ngoài trong lúc vội vàng đi. Nhưng tôi bán tín bán nghi. Tại chữ D và chữ R.
- Và anh có lý. Tôi toàn chèn chìa khóa trong hộp, có một cái khe trong ngăn kéo.

Danglard liếc mắt nhìn viên cảnh sát trưởng trắng bệch. Anh mắt Adamsberg gần như đã lấy lại sự dịu dàng quen thuộc. Và lạ thay, viên đại úy không giận anh vì đã nghi ngờ ông phản bội. Có thể ông cũng đã làm như vậy.

- Vì thế, khi đến nhà anh, tôi nhìn thật kỹ. Anh có nhữngh là từ tôi đã sắp xếp hồ sơ vào hộp các tông không?
- Có, tại vì tôi bị thương.
- Tôi có cảm giác rằng mình đã sắp xếp chúng ngắn nắp hơn thế. Tôi đã để hộp các tông sâu trong tủ. Hôm

Hai đồ, nó không được đẩy vào tận trong. Sau đó anh có động vào nó không? Vì Trabelmann?

- Không, không động vào hộp các tông.
- Nay nói xem, anh làm thế nào vậy?
- Về cái gì cơ chứ?

Danglard chỉ anh xem con trai ông, cái đầu vẫn ở dưới tay của Adamsberg, nó đã ngủ từ lúc nào trên bụng anh.

- Anh biết đấy, Danglard. Tôi ru ngủ mọi người mà. Cả bọn trẻ nữa.

Danglard quẳng cho anh cái nhìn ghen tỵ. Ru ngủ Vincent lúc nào cũng là một vấn đề.

- Tất cả mọi người đều biết chiếc chìa khóa đánh lại ở đâu, ông nói tiếp.

- Chuột chui há Danglard? Trong Đội?

Danglard do dự và đá nhẹ vào quả bóng bơm phòng, quả bóng bay qua phòng.

- Có thể, ông nói.

- Ai tìm cái gì mới được chứ? Hồ sơ về lão thẩm phán á?

- Đó là điều tôi không hiểu nổi. Động cơ. Tôi đã ra lệnh lấy dấu vân tay trên chìa khóa. Chỉ toàn vân tay của tôi. Hoặc tôi đã xóa những dấu vân tay trước đó, hoặc kè dột nhập đã lau chìa khóa trước khi đặt lại vào ngăn kéo.

Adamsberg khép hờ đôi mắt. Thực ra, ai được lợi khi nắm rõ vụ Nia Ba Răng? Một vụ mà anh chưa bao

giờ giấu giếm? Sự căng thẳng của chuyến đi và một ngày không ngủ đang đè lên đôi vai anh. Nhưng việc biết chắc chắn rằng Danglard không phản bội mình đang làm anh thoải mái. Mặc dù anh không có bằng chứng về sự vô tội của viên phụ tá, nhưng biểu hiện rõ ràng của anh mắt ông đã nói lên điều đó.

- Cái từ *Nguy hiểm* đó, anh không dịch nghĩa theo cách khác hay sao?

- Tôi cho rằng một số chi tiết của vụ giết người năm 1973 phải được giấu đi trước khi gửi cho GRC. Nhưng kẻ đột nhập đã đến trước tôi.

- Mẹ kiếp, Adamsberg vừa nói vừa đứng dựng dậy làm cậu bé con ngủ không yên.

- Và đã để lại tất cả vào chỗ cũ, viên đại úy nói nốt.

Danglard cho tay vào túi trong và lấy ra ba tờ giấy gấp tư.

- Nó không rời tôi đâu, ông vừa nói thêm vừa chia chúng cho Adamsberg.

Cảnh sát trưởng liếc mắt xem qua. Đó đúng là những tờ giấy mà anh hy vọng Danglard phát hiện ra. Vì viên đại úy vẫn mang chúng theo người từ mười một ngày nay. Bằng chứng cho thấy ông đã không tìm cách quẳng anh cho Laliberté. Trừ khi ông đưa cho Laliberté bản sao.

- Lần này, Danglard, Adamsberg vừa nói vừa trả lại ông những tờ giấy gấp, ở xa hơn mươi nghìn kilomet và

với một ám chỉ rất nhỏ mà anh hiểu tôi. Vậy làm thế nào mà đôi khi chỉ cách nhau có một mét thôi chúng ta cũng chẳng hiểu nhau?

Danglard đá một quả bóng khác lên không trung.

- Tùy từng vấn đề, tôi cho là thế, ông trả lời với nụ cười thoảng qua.

- Tại sao anh mang trên người những tờ giấy này? Adamsberg nói tiếp sau một lúc im lặng.

- Vì từ khi anh bỏ trốn, lúc nào tôi cũng bị theo dõi. Cái ở nhà tôi nữa, nếu anh thoát khỏi họ, họ hy vọng rằng anh sẽ đến gặp tôi. Đúng những việc anh định làm ngay lập tức còn gì. Thế nên chúng ta mới ở trong cái trường này.

- Brézillon à?

- Tất nhiên. Quân của ông ta đã chính thức lục soát căn hộ của anh ngay khi GRC phát báo động. Brézillon ra lệnh dấy nhưng ông ấy rồi bời cả lên. Một trong những cảnh sát trưởng thân cận của ông ấy là kẻ giết người, là kẻ đào tẩu. Cùng với các cơ quan chức năng Canada, Bộ đã cam kết sẽ tóm gọn anh nếu anh đặt một chân lên đất Pháp. Tất cả cớm trên toàn quốc đã được báo động. Tất nhiên anh chẳng nên về nhà làm gì. Căn hộ của Camille cũng thế. Tất cả những địa điểm anh có thể nhảy dù đều bị bao vây hết rồi.

Adamsberg máy móc xoa dầu đứa trẻ làm nó đường như ngủ say hơn. Nếu Danglard phản bội anh, ông sẽ không kéo anh đến tận cái trường này để tránh

cho anh khỏi rơi vào tay cớm.

- Tôi xin lỗi vì đã nghĩ ngờ, đại úy.
- Tính logic không phải là thế mạnh của anh, thôi. Trong tương lai, anh nên cẩn thận với nó.
- Tôi đã nhắc đi nhắc lại với anh điều đó từ nhiều năm nay rồi mà.
- Không, không phải bản thân tính logic. Mà chỉ có tư duy logic của anh thôi. Anh có ý tưởng trốn ở đâu chưa? Lớp hóa trang của anh không giữ được lâu đâu.
- Tôi nghĩ đến bà lão Clémentine.
- Rất tốt, Danglard đồng tình. Họ sẽ không nghĩ đến chỗ đó đâu và anh sẽ yên ổn ở đó.
- Và chôn chặt mình suốt những ngày còn lại của cuộc đời.
- Tôi biết. Tôi chỉ nghĩ đến điều đó từ một tuần nay.
- Anh chắc chắn chứ, Danglard, rằng ổ khóa của tôi đã không bị bẻ?
- Chắc chắn. Kẻ đột nhập đã mượn tạm chìa khóa. Hắn là ai đó trong Đội.
- Cách đây một năm, tôi không hề quen biết bất cứ một thành viên nào của ê kíp này, trừ anh ra.
- Có thể một trong số họ biết anh. Anh đã lừa vào bẫy không ít gã. Điều đó có thể gây nên nỗi thù hận, sự trả thù. Thành viên của một gia đình nào đó kiên quyết bắt anh phải trả giá. Ai đó đã dựng chuyện chống lại anh bằng cách khai thác vụ việc cũ rich này.

- Ai có thể biết được câu chuyện về Nĩa Ba Răng cơ chứ?

- Tất cả những ai thấy anh đến Strasbourg, Adamsberg lắc đầu.
- Không thể tìm ra mối liên hệ giữa vụ Schiltigheim và lão thẩm phán, anh nói. Trừ khi tôi tự nói ra. Một người duy nhất có thể thiết lập mối liên hệ. Hắn.
- Anh tưởng tượng rằng con ma sống của anh đã đột nhập vào Đội? Lấy cắp chìa khóa của anh, lục lọi hồ sơ của anh, cố gắng để biết được những gì anh đã phát hiện ra từ vụ Schiltigheim? Tuy nhiên, một con ma sống không cần đến chìa khóa đâu, hắn đi xuyên tường ấy chứ.

- Rất đúng.

- Nếu anh nhất trí điều đó, chúng ta cùng thỏa thuận một việc về Nĩa Ba Răng nhé. Cứ gọi hắn là tên Thẩm phán hay Fulgence gì thì tùy anh, còn cứ để tôi gọi hắn là Đệ tử. Một người còn sống hắn hoi có lẽ đang hoàn thành nốt chặng đường của tên thẩm phán quá cố. Đó là tất cả những gì mà tôi có thể đồng ý với anh, và điều đó sẽ tránh cho chúng ta những rắc rối.

Danglard ném một quả bóng khác lên không trung.

- Sanscartier, ông nói tiếp, bỗng dừng thay đổi chủ đề, anh đã nói với tôi rằng cậu ta có thái độ ngập ngừng đúng không?
- Đó là theo Retancourt. Điều đó quan trọng với anh à?

- Tôi rất quý con người này. Rất chậm, chắc chắn rồi, nhưng tôi rất quý cậu ta. Phản ứng của cậu ta trên thực địa làm tôi quan tâm. Còn Retancourt? Anh thấy ấy thế nào?

- Đặc biệt.

- Có lẽ tôi cũng thích chơi trận giáp lá cà với cô ấy, Danglard nói thêm kèm theo một tiếng thở dài ché chứa, dường như là một sự tiếc nuối thực sự.

- Tôi không nghĩ là cô ấy chịu đựng được với khổ người của anh. Kinh nghiệm tuyệt vời đấy, nhưng Danglard này, chẳng nên giết người để được làm điều đó.

Giọng Adamsberg lạc đi. Hai người đàn ông bước chậm chạp về phía cuối phòng, Danglard chọn cách đưa cảnh sát trưởng ra bằng lối cửa gara. Adamsberg vẫn bế cậu bé con đang ngủ trên tay. Anh biết mình đang đi trong đường hầm vô tận nào, và cả Danglard nữa.

- Đừng đi tàu điện ngầm hoặc xe buýt, Danglard khuyên anh. Hãy đi bộ đến đó.

- Danglard, ai có thể biết rằng tôi bị mất trí nhớ ngày 26 tháng Mười? Trừ anh ra?

Danglard vừa suy nghĩ một lúc, vừa xúc leng keng những đồng tiền kim loại trong túi.

- Một người khác duy nhất, cuối cùng ông cũng tuyên bố. Người đã hành động để làm anh mất trí nhớ. Logic đấy.

- Đúng. Logic của tôi mà.

- Ai hả, Danglard?

- Ai đó đã theo chúng ta đến đó, trong số tám người khác. Trừ anh, tôi và Retancourt ra thì còn năm. Justin, Voisenet, Froissy, Estalère, Noël. Anh ta hoặc cô ta nào đó đã lục lọi hồ sơ của anh.

- Thế còn Đệ tử, anh làm gì hắn?

- Chưa có gì to tát lắm. Trước tiên tôi nghĩ đến những nhân tố cụ thể hơn.

- Như?

- Như những triệu chứng của anh tối ngày 26. Chúng làm tôi đau đầu, đúng. Chúng làm tôi rất đau đầu. Những bước chân mềm oặt ấy đi ngược lại suy tính của tôi.

- Tôi say mềm, anh biết rồi đấy.

- Chính xác. Trong thời gian đó anh có dùng thuốc không? Một loại an thần nào đó?

- Không, Danglard. Tôi cho rằng các loại an thần bị chống chỉ định trong trường hợp của tôi.

- Thì đúng rồi. Nhưng còn những bắp chân nhũn ra dưới cơ thể anh cơ mà, đúng không?

- Đúng, Adamsberg ngạc nhiên nói. Chúng không đỡ nổi tôi nữa.

- Nhưng chỉ sau cú va vào cành cây thôi ư? Có đúng đó là những gì anh đã nói với tôi không? Anh có chắc chắn điều đó không?

- Có chứ, Danglard. Rồi sao?

- Ủ thì chính điều đó làm tôi suy nghĩ. Và ngày hôm sau, không đau đớn gì? Không thương tích? Không vết thâm?

- Đau trán, đau đầu và đau bụng, tôi nhắc lại cho anh điều ấy đấy nhé. Điều gì làm anh khó chịu với đôi chân của tôi?

- Một mảnh xích trong chuỗi logic của tôi bị thiếu. Thôi mặc kệ đi.

- Đại úy, anh có thể đưa tôi chìa khóa vạn năng của anh được không?

Danglard do dự, rồi mở túi và rút thứ đó ra, ông luôn nó vào trong túi áo nhỏ của Adamsberg.

- Đừng liều. Và hãy nhận cái này, ông vừa nói vừa đưa thêm một tập tiền. Không được rút tiền ở máy ATM đấy.

- Cảm ơn, Danglard.

- Anh có thể đưa tôi thẳng nhỏ trước khi đi được không?

- Ôi xin lỗi, Adamsberg vừa nói vừa đưa đứa trẻ cho Danglard.

Chẳng ai nói với ai lời tạm biệt. Một từ vô nghĩa khi người ta chẳng biết liệu bao giờ mới có thể gặp lại nhau. Một từ sáo rỗng và được sử dụng hàng ngày. Adamsberg vừa nghĩ vừa bước đi trong đêm, và đối với anh, từ nay trở đi, từ này không còn có thể sử dụng được nữa.

## XLI

Clémentine đón anh trong bộ dạng mệt mỏi mà không mấy may ngạc nhiên. Bà để anh ngồi trước lò sưởi và bắt anh ăn mì giấm bông.

- Lần này, bác Clémentine à, không còn là bữa tối thời đầu, Adamsberg nói. Cháu muốn bác cho cháu trốn ở đây, cớm cả nước đang đuổi sau dít cháu.

- Cũng đến lúc mà, Clémentine vừa bình thản nói vừa chia ra một cốc sữa chua ép anh ăn, thia đã dựng thẳng trong đó. Đám cảnh sát, họ thường chẳng có cùng suy nghĩ với chúng ta, vì nghề nghiệp của họ mà. Thế nên anh đã hóa trang toàn bộ à?

- Vâng, cháu đã phải trốn khỏi Canada.

- Sang trọng đấy, bộ quần áo của anh ấy.

- Và cháu cũng là cớm, Adamsberg tiếp tục nói trong khi vẫn mãi miết với suy nghĩ của mình. Đến nồng nặc cháu tự truy nã mình. Cháu đã làm điều dại dột, bác Clémentine à.

- Như thế nào?

- Như một điểu đại dột khủng khiếp. Ở Québec, cháu đã nốc như hú chìm, cháu đã gặp một cô gái và cháu đã giết cô ấy bằng một nhát nĩa ba răng.

- Tôi có một sáng kiến, Clémentine nói. Chúng ta sẽ giờ cái tràng kỷ này ra, rồi kê nó gần lò sưởi. Với hai cái chǎn phủ giường chǎn bông xịn, anh sẽ được nằm như một hoàng tử. Vì Josette ngủ trong phòng nhỏ rồi nên tôi không có chỗ nào tốt hơn cho anh.

- Sẽ rất ổn mà, bác Clémentine. Bà ấy sẽ không ba hoa dấy chứ, bà bạn Josette của bác ấy?

- Josette đã sống những ngày tuyệt vời. Trước đây, bà ấy thậm chí còn sống xa hoa, một mệnh phụ phu nhân thực sự đấy. Thế mà, bây giờ bà ấy lại quan tâm tới thứ khác. Bà ấy sẽ không nói nhiều về anh hơn là anh nói về bà ấy đâu. Thôi đừng nói những điều ngốc nghênh nữa, cái nĩa ba răng ấy, không phải là nhát đâm của con quái vật của anh hay sao?

- Đó là điều cháu không biết, bác Clémentine. Là hắn hay là cháu.

- Quả là một trận chiến dây, Clémentine vừa tán thành vừa lấy chǎn ra. Thế này khiến người ta can đảm lên đấy.

- Cháu chưa bao giờ nhìn mọi thứ dưới góc độ đó.

- Chắc chắn là đúng rồi, nếu không chúng ta sẽ chán thôi. Chúng ta không phải lúc nào cũng chỉ có thể làm mì-giǎm bông. Ít ra thì anh cũng có một chút ý kiến gì chứ, liệu đó là hắn hay là anh?

- Có nghĩa là, Adamsberg vừa nói vừa kéo chiếc ghế tràng kỷ ra, là cháu đã uống nhiều đến nỗi chẳng nhớ gì cả.

- Điều đó đã xảy ra với tôi khi tôi đang mang bầu con gái. Tôi bị ngã trên vỉa hè và sau đó thì tôi chẳng thể nhớ được gì cả.

- Và chân bác có mềm nhũn ra không?

- Anh nghĩ xem. Dường như tôi chạy như một con thỏ trên các đại lộ ấy chứ. Tôi chạy đuổi theo cái gì à? Bí ẩn đấy.

- Bí ẩn đấy, Adamsberg nhắc lại.

- Tốt, không sao đâu. Trong cuộc sống, chúng ta không bao giờ biết quá rõ rằng chúng ta chạy theo cái gì. Vì vậy hơi nhiều một chút, hơi ít một chút, nó thay đổi gì nhỉ?

- Cháu có thể ở lại không, bác Clémentine? Cháu không làm phiền đấy chứ?

- Ngược lại, tôi sẽ làm cho anh khá hơn. Cần phải lấy lại sức khỏe để còn chạy.

Adamsberg mở hành lý của mình rồi chia cho Clémentine lọ xi rô phong.

- Cháu mang nó về từ Québec cho bác đấy. Ăn với sữa chua, bánh mì, bánh kếp. Nó sẽ rất hợp với món bánh kẹp của bác.

- Tốt, anh tử tế quá. Với tất cả những buồn phiền của anh thì cái này đối với tôi cũng đáng kể đấy. Nó thật đẹp, cái lọ ấy. Nó chảy ra từ cây à?

- Vâng. Trong chuyện này, cái lọ còn khó làm hơn ấy chứ. Phần còn lại, họ chặt thân cây và họ hững xi rô.

- Tốt, tiện nhỉ. Giá mà người ta có thể làm như thế với sườn lợn.

- Hoặc với sự thật.

- A, sự thật, không phải sự thật được tìm ra theo kiểu thế đâu. Sự thật, nó cứ ru rú như nấm ấy, và chẳng ai biết tại sao.

- Thế nó được tìm ra như thế nào ạ, bác Clémentine?

- Tốt, chính xác, đúng là như nấm đấy. Phải nhật từng chiếc lá ở những nơi tối tăm ra. Đôi khi cũng lâu đấy nhỉ.

Lần đầu tiên trong đời mình, Adamsberg tỉnh giấc vào giữa trưa. Clémentine đã cơi lại lửa và đi lại nhẹ nhàng nấu bếp.

- Cháu có một cuộc thăm viếng quan trọng, bác Clémentine à, Adamsberg vừa nói vừa uống cà phê. Bác có thể tô thêm vào lớp hóa trang của cháu được không? Cháu có thể cạo đầu mình nhưng không biết làm thế nào để bàn tay trắng lại được.

Vòi hoa sen đã làm lộ ra lớp da bì bì của Adamsberg, nó chẳng ăn nhập gì với khuôn mặt xanh xao của anh.

- Không phải chuyên môn của tôi rồi, Clémentine công nhận. Anh nên nhờ Josette, bà ấy có một bộ đồ nghề

về vời. Bà ấy bỏ cả tiếng đồng hồ để trang điểm đấy.

Josette, với những động tác hơi run rẩy, chăm chú dùng phấn nền làm đôi bàn tay của cảnh sát trưởng sáng màu lên, sửa lại những nét nối bị đứt trên khuôn mặt và cổ, đặt lên bụng một cái gối dựa để làm anh tròn trĩnh hơn.

- Bác làm gì cả ngày trên những máy tính này vậy, bác Josette? Adamsberg hỏi trong lúc bà lão cẩn thận sửa lại mái tóc nhuộm trắng của anh.

- Tôi chuyển, tôi san đều, tôi phân chia.

Adamsberg không tìm cách đào sâu câu trả lời khó hiểu này. Có thể những hoạt động của Josette sẽ làm anh quan tâm trong những hoàn cảnh khác, chứ không phải trong những điều kiện khó khăn nhất này. Anh nói chuyện vì lịch sự và cũng vì cảm nhận được những lời trách cứ của Retancourt. Josette giọng run lập cập của mình một cách tinh tế và quả thật, Adamsberg nhận ra trong đó âm điệu vốn có của tầng lớp đại tư sản.

- Bác vẫn làm tin học ạ?

- Tôi bắt đầu làm được khoảng sáu mươi nhăm năm rồi.

- Làm trong lĩnh vực này chẳng dễ dàng gì.

- Tôi xoay xở được, bà cụ nói bằng giọng yếu ớt.

## XLII

Trung tướng Brézillon được ở đàng hoàng trên đại lộ Breteuil và ông không trở về nhà trước mười tám hoặc mười chín giờ. Người ta biết rằng, theo nguồn đáng tin cậy, tức là từ phòng Ngôi lê đôi mách, vợ ông đang nghỉ thu dưới trời mưa nước Anh. Nếu có một nơi ở Pháp mà cớm không rình mò kẻ tẩu thoát thì đó chính là nơi đây.

Adamsberg dễ dàng đột nhập vào căn hộ với chiếc chìa khóa vạn năng lúc mười bảy giờ ba mươi. Anh ở trong một phòng khách sang trọng với những bức tường toàn sách là sách, luật, hành chính, hình sự và thơ ca. Bốn lĩnh vực quan tâm được sắp xếp ngăn nắp, được chia tách trên các tầng giá sách. Sáu ngăn thơ văn, nhiều hơn bao nhiêu so với ở nhà linh mục làng. Anh liếc qua những tác phẩm của Hugo, cẩn thận tránh không để phấn dính vào bìa sách quý giá, anh đi tìm cái liềm bị vứt ở cánh đồng sao. Một cánh đồng mà anh đã phát hiện ra ở phía trên Detroit, nhưng vẫn không thể với được cái liềm. Đúng thời, anh nhầm thuộc lòng bài diễn văn mà anh đã chuẩn

bị để nói với viên trung tướng, một bài diễn văn mà anh hầu như hoặc không tin tưởng chút nào, nhưng đó là bài duy nhất có thể thuyết phục được cấp trên của anh. Anh nhắc đi nhắc lại những câu hoàn chỉnh bằng giọng trầm trầm, cố gắng che giấu những nghi ngờ của mình và phủ kín đó thanh điệu của sự chân thành.

Chưa đến một tiếng đồng hồ sau thì chìa khóa xoay trong ổ khóa và Adamsberg đặt quyển sách lên đầu gối. Brézillon giật mình thực sự, ông đã chực hét lên khi nhìn thấy một Jean-Pierre Émile Roger Feuillet lạ hoặc đang ngồi trong phòng khách nhà mình. Adamsberg đặt một ngón tay lên môi mình và đi về phía Brézillon, anh nhẹ nhàng cầm cánh tay trung tướng và dẫn ông về phía chiếc ghế bành đối diện với chiếc ghế của anh. Trung tướng sững sốt hơn là sợ hãi, tất nhiên bởi lẽ vẻ mặt của Jean-Pierre Émile không đáng lo lắng lắm. Và bởi cả hiệu ứng của sự ngạc nhiên nữa, nó làm ông không thể thốt nên lời trong khoảnh khắc.

- Suyt, thưa trung tướng. Chúng ta dừng làm ồn ào gì cả. Điều đó chỉ có thể làm hại anh thôi.

- Adamsberg, Brézillon nói, ông phản xạ khi nghe thấy giọng nói.

- Đến từ xa chỉ vì muốn một cuộc nói chuyện.

- Sẽ không dễ dàng như vậy đâu, cảnh sát trưởng, Brézillon nói khi ông lại làm chủ được các phương tiện của mình. Cậu nhìn thấy cái chuông báo động này chứ? Tôi

nhấn nút và hàng tá người sẽ đến trong hai phút nữa.

- Hãy dành cho tôi hai phút đó trước khi nhấn nút. Anh đã là một luật gia, anh phải nghe lời chứng của cả hai bên chứ.

- Hai phút với một kẻ giết người? Cậu có quá đòi hỏi không, Adamsberg?

- Tôi không giết cô gái đó.

- "Họ đều nói như thế", đúng không?

- Nhưng họ không có chuột chui trong ê kíp của họ. Ai đó đã vào nhà tôi trước hôm các anh viếng thăm bằng chìa đánh lại của tôi để ở Đội. Ai đó đã tra hồ sơ về tên thẩm phán và đã quan tâm đến nó ngay trước chuyến đi Québec đầu tiên của tôi.

Bám vào câu chuyện còn nghi vấn của mình, Adamsberg nói thật nhanh, anh ý thức được rằng Brézillon sẽ chỉ cho anh một ít thời gian thôi và anh sẽ phải làm cho trung tướng lung lay nhanh nhất có thể. Tốc độ nói như thế này chẳng hợp với anh và anh cứ lúng búng như một người chạy tăng tốc và vấp phải đá.

- Ai đó biết rằng tôi di qua con đường mòn khuôn vác. Biết rằng tôi có một người bạn ở đó. Ai đó đã giết cô ấy theo cách của tên thẩm phán và đã áp dấu vân tay của tôi lên chiếc thắt lưng. Để nó trên đất chứ không để trong nước đóng băng. Quá nhiều bằng chứng, thừa trung tướng. Hồ sơ quá hoàn chỉnh, không có gì khúc mắc. Anh đã bao giờ thấy vụ nào giống như thế chưa?

- Hay đó là sự thật đau thương. Đó là bạn cậu, đó

là những dấu tay cậu, đó là thói hay rượu chè say sưa của cậu. Đường mòn mà cậu đi qua và nỗi ám ảnh của cậu về tên thẩm phán.

- Đó không phải là nỗi ám ảnh, đó là một vụ việc của cảnh sát.

- Đây là theo cậu. Nhưng ai nói rằng cậu không phải là một người bệnh hoạn, Adamsberg? Tôi có cần phải nhắc lại cho cậu nhớ vụ Favre không? Tôi tệ hơn tất cả và mang dấu hiệu của sai lầm nghiêm trọng, là cậu đã xóa sạch khỏi đầu cái tối chết người đó.

- Vậy tại sao họ biết điều này? Adamsberg vừa hỏi vừa nghiêng người về phía Brézillon. Chỉ mỗi Danglard biết chuyện nhưng anh ấy chẳng nói gì. Sao mà họ biết được cơ chứ?

Brézillon nhăn trán và nói lỏng nút cà vạt.

- Một người khác duy nhất có thể biết tôi bị mất trí nhớ, Adamsberg tiếp tục, sao lại câu nói của viên phụ tá. Đó là người đã làm tôi mất trí nhớ. Điều đó chứng minh rằng tôi không chỉ có một mình trong vụ này và trên con đường mòn ấy.

Brézillon nặng nề đứng dậy, ông lục tìm một điều thuốc trên ngăn giá sách và quay lại ngồi. Dấu hiệu cho thấy viên trung tướng bắt đầu quan tâm và quên chuông báo động trong chốc lát.

- Em trai tôi cũng bị mất trí nhớ, như tất cả những ai bị bắt sau những vụ án mạng của tên thẩm phán. Anh đã đọc tất cả hồ sơ rồi, đúng không?

Viên trung tướng vừa gật đầu vừa châm điếu thuốc dày cộp không đầu lọc của mình, điếu thuốc hơi giống của Clémentine.

- Bằng chứng?
- Không có.
- Tất cả những gì cậu có để bào chữa cho mình, đó là một lão thám phán đã chết từ mười sáu năm nay.
- Lão thám phán và đệ tử của hắn.
- Ảo tưởng.
- Ảo tưởng cũng xứng đáng được đoái hoài đến chứ, như hiệu ứng thơ ca mà, Adamsberg liều nói.

Bất người vô tội. Liệu một nhà thơ có nhấn nút báo động mà không chần chừ gì không?

Brézillon, lúc này đang ngả người trong chiếc ghế bành to, nhả ra một làn khói và nhăn mặt.

- GRC, ông suy tư nói. Điều mà tôi không đánh giá cao, tôi ấy, Adamsberg à, đó là phương pháp của họ. Người ta đã triệu cậu đến để giúp họ và tôi đã tin như thế. Tôi không thích người ta nói dối tôi và đặt bẫy một trong những người của tôi. Phương pháp hoàn toàn không trong sáng. Légalité đã lợi dụng tôi khi viện ra những cái cớ giả. Một sự dã man vội vàng và một trò lừa bịp về pháp lý.

Lòng kiêu hãnh và sự thẳng thắn chuyên nghiệp của Brézillon bị bẫy sập của viên tổng tư lệnh làm tổn thương. Adamsberg đã không lường trước được yếu tố thuận lợi này.

- Chắc chắn, Brézillon nói thêm, Légalité đã đâm bảo với tôi rằng chỉ phát hiện ra những căn cứ buộc tội sau khi đã triệu tập cậu đến.

- Sai. Ông ta đã dựng hồ sơ của mình trước đó rồi.
- Đồ gian lận, Brézillon nói với thái độ coi khinh. Nhưng cậu lại trốn chạy pháp luật và tôi thì chẳng chờ đợi một thái độ như thế từ phía một trong những cảnh sát trưởng của tôi.
- Tôi không chạy trốn pháp luật bởi vì pháp luật chưa ra tay. Không có căn cứ buộc tội được công bố, không có màn đọc quyền hạn của tôi. Tôi vẫn tự do mà.
- Chính xác về mặt pháp luật.
- Tôi được tự do chán nản, tự do nghi ngờ và tự do ra đi.

- Với lớp hóa trang và giấy tờ giả, cảnh sát trưởng.
  - Chúng ta hãy gọi đó là một kinh nghiệm cần thiết, Adamsberg ứng biến. Một trò chơi.
  - Cậu thường xuyên chơi với Retancourt à?
- Adamsberg ngưng bất vì hình ảnh hai cơ thể chập một làm rối tung suy nghĩ của anh.
- Cô ấy chỉ làm tròn nghĩa vụ bảo vệ của mình. Cô ấy đã nghiêm chỉnh nghe lời anh.

Brézillon ấn ngón tay cái xuống nghiên nát mẩu thuốc lá. Cha là công nhân sản xuất kẽm và mẹ làm nghề mài dao kéo, Adamsberg tưởng tượng, giống như bố mẹ của Danglard. Một xuất xứ mà người ta không chối bỏ dưới lớp nhung của ghế bành, đó là một nét cao

quý được thể hiện qua lỗ khuyết áo, qua sự lựa chọn thuốc lá và qua hành động dứt khoát của ngón tay cái.

- Cậu chờ đợi gì ở tôi hả Adamsberg? viên trung tướng vừa nói tiếp vừa phuôi ngón tay. Rằng tôi tin cậu dựa trên lời nói? Có quá nhiều lời buộc tội chống lại cậu. Cuộc viếng thăm nhà cậu là một điểm hơi thuận lợi cho cậu. Cũng như việc Légalité biết cậu bị mất trí nhớ. Hai điểm, rất tiểu tiết.

- Nếu anh hất tôi đi, uy tín của Đội cũng sẽ sụp đổ cùng với tôi. Đó là một vụ bê bối mà chúng ta có thể trì hoãn nếu tôi được tự do hành động.

- Để tôi phải đối mặt với Bộ và GRC à?

- Không. Tôi chỉ yêu cầu bỏ lệnh theo dõi của cảnh sát.

- Chỉ thế thôi sao? Tôi đã có thỏa thuận hết rồi, cậu tính xem.

- Nhưng anh có thể lách được. Bằng cách chứng thực là tôi đang ở nước ngoài. Tôi sẽ trốn, tất nhiên rồi.

- Nơi đó có chắc chắn không?

- Có.

- Gi nữa?

- Một vũ khí. Một biển hiệu mới với một cái tên khác. Tiễn để sống nữa. Retancourt quay trở lại làm việc ở Đội.

- Cậu vừa đọc gì đấy? Brézillon vừa hỏi vừa chui vào cuốn sách nhỏ bọc da.

- Tôi tìm Booz ngủ.

- Tại sao?

- Để tìm hai câu thơ.

- Hai câu nào?

- "Vị thần nào, người thợ gặt nào của mùa hè bất tận đã bỏ đi, mà vô tình vứt lại cái liềm vàng ấy trên cánh đồng sao."

- Ai là cái liềm vàng vậy?

- Em trai tôi.

- Hoặc lúc này chính là cậu. Cái liềm không chỉ là một vầng trăng hiền lành. Nó còn chặt được. Nó có thể cắt dầu, rạch bung, nhẹ nhàng hoặc dã man. Một câu hỏi này, Adamsberg. Cậu có nghi ngờ bản thân mình không?

Với cái cách mà Brézillon nhoài về phía trước, Adamsberg đánh giá rằng câu hỏi bình thường này sẽ mang tính quyết định. Dẫn độ hay tự do hành động phụ thuộc vào câu trả lời của anh. Anh do dự. Về logic, Brézillon mong muốn một sự đảm bảo chắc chắn tránh cho ông mọi phiền toái. Nhưng Adamsberg nghi ngờ một sự chờ đợi ở mức độ khác.

- Tôi nghi ngờ mình hàng giây đồng hồ, anh trả lời.

- Yếu tố đảm bảo tốt nhất của một con người và của một cuộc chiến đích thực, Brézillon vừa tuyên bố cự ngút vừa dựa lưng lại vào ghế hành. Kể từ tối nay, cậu được tự do, có vũ khí và tàng hình. Nhưng không phải mãi mãi đâu nhé, Adamsberg. Trong sáu tuần. Hết khoảng thời gian này, cậu sẽ quay trở lại đây, trong căn phòng này và trên chiếc ghế này. Và lần tới, hãy bấm chuông trước khi vào đấy nhé.

## XLIII

Nhiệm vụ cuối cùng của Jean-Pierre Émile Roger Feuillet là tậu một chiếc điện thoại di động mới. Rồi Adamsberg rũ bỏ con người này dưới vòi hoa sen của Clémentine với cảm giác khuây khỏa. Và cả một chút tiếc nuối nữa. Không phải vì anh đã gắn bó với con người khiến anh cảm thấy có chút gò bó này mà vì anh cảm thấy thư thái khi để trôi đi theo tia nước trắng Jean-Pierre Émile, người đã giúp đỡ anh những việc quý giá vô cùng. Vì thế, anh nhanh chóng cảm ơn con người đó trước khi thấy lại mái tóc màu nâu, vóc dáng và làn da bình thường của mình. Còn khoanh hói đỉnh đầu, anh phải che nó cho đến khi tóc mọc lại mới được.

Sáu tuần án treo, giới hạn tự do mà Brézillon đã nhượng bộ rất rộng nhưng đó lại là khoảng thời gian quá eo hẹp để vây bắt quỷ dữ hoặc con quỷ của chính anh.

Dành bạt nó ra khỏi những chỗ trú ẩn xưa kia, Mordent đã nói vậy, làm sạch bụi tầng áp mái, ngăn không cho nó vào nơi ẩn náu, đóng dai quanh những cái

hở cũ kỹ và những chiếc tủ cọt kẹt của con ma. Có nghĩa là lắp đầy chỗ trống trong quá trình tìm kiếm của anh từ giữa cái chết của tên thảm phán đến vụ giết người ở Schiltigheim. Việc đó sẽ không giúp anh định vị nơi ẩn náu mới của hắn nhưng ai biết được liệu thỉnh thoảng tên thảm phán có thể về thăm lại những tầng áp mái cũ hay không?

Anh nêu câu hỏi này ra trong lúc ăn tối với Clémentine và Josette trước lò sưởi. Anh không mong đợi rằng Clémentine sẽ cung cấp cho anh những gợi ý mang tính chuyên môn nhưng thái độ lắng nghe của bà cụ làm anh thư giãn và, có thể nhờ hiện tượng mao dẫn mà nó làm anh vững tin hơn.

- Quan trọng không? Josette hỏi bằng giọng lí nhí, run run. Những nơi ẩn náu đó? Những nơi ở trước kia ấy?

- Tôi nghĩ là có, Clémentine trả lời thay Adamsberg. Tất cả những nơi con quái vật đã từng ở, anh ta cần phải biết. Những ngóc ngách mọc nấm, vẫn thế thôi, chẳng thay đổi đâu.

- Nhưng có quan trọng không? Josette nhắc lại. Đối với cảnh sát trưởng cơ mà?

- Anh ta không còn là cảnh sát trưởng nữa, Clémentine nói dứt khoát. Thế nên anh ta mới ở đây, Josette, đó là những gì anh ta giải thích.

- Vấn đề mang tính sống còn đấy ạ, Adamsberg

vừa nói vừa cười với Josette xanh rớt. Mạng hắn hoặc mạng cháu.

- Đến mức ấy cơ à?

- Đến mức ấy đấy. Và cháu không thể cứ héch mũi lên mà đi tìm hắn khắp đất nước được.

Clémentine độc đoán đưa hai miếng bánh ga tô mì hột trộn nho cho Adamsberg.

- Anh không còn có thể đưa người của mình tham gia vào vụ án được nữa, tôi hiểu thế có đúng không? Josette rụt rè hỏi.

- Thì tôi đã nói với bà rằng anh ta chẳng còn là gì cả rồi mà, Clémentine nói. Anh ta chẳng còn nữa, quên ấy. Anh ta chỉ có một mình thôi.

- Cháu còn hai nhân viên không chính thức. Cháu không thể giao nhiệm vụ cho họ được, mọi hành động của cháu đều bị phong tỏa từ phía rồi.

Josette dường như đang suy nghĩ, bà xây một ngôi nhà nhỏ với phần bánh ga tô của mình.

- Này Josette, Clémentine nói, nếu bà có sáng kiến gì thì đừng để nó mốc meo lên đấy nhé. Anh ta chỉ có sáu tuần thôi, chàng trai của chúng ta ấy.

- Anh ta có đáng tin cậy không? Josette hỏi.

- Anh ta ăn cùng bàn với chúng ta mà. Đừng có đặt ra những câu hỏi ngốc nghênh nữa đi.

Có nghĩa là, Josette tiếp tục nói trong khi vẫn đang mải mê xây ngôi nhà ợp ẹp bằng mì hột của mình, cần phải di chuyển và di chuyển. Nếu cảnh sát trưởng

không thể nhúc nhích được nữa, nếu đó là vấn đề mang tính sống còn...

Bà dừng lại.

- Đó, Josette là thế đấy, Clémentine tuyên bố. Những gì còn lại từ nền giáo dục mà bà ấy hưởng thụ, chúng ta chẳng thay đổi được gì. Hội nhà giàu, nói cũng như đi, luôn có thái độ cẩn trọng. Thế là sợ đấy. Đấy, bây giờ bà thì bà nghèo rồi, Josette, nên cứ nói đi.

- Chúng ta có thể di chuyển bằng cách khác ngoài việc di bằng chân, Josette nói. Đó là những gì tôi muốn nói. Và còn nhanh hơn, xa hơn.

- Như thế nào ạ? Adamsberg hỏi bà.

- Với bàn phím. Chẳng hạn nếu để tìm nơi ở, anh có thể dùng mạng.

- Cháu biết, bác Josette, Adamsberg nhã nhặn trả lời. Bằng Internet. Nhưng những nơi ở cháu tìm thì công chúng không tiếp cận được. Chúng được giấu kín, bí mật, ngầm cơ.

- Ủ, Josette do dự. Nhưng tôi đang nói về mạng lưới ngầm đấy chứ. Về mạng lưới bí mật.

Adamsberg giữ im lặng, không chắc có hiểu được hết những lời nói của Josette hay không. Clémentine tận dụng lúc đó để rót cho anh một ly rượu vang.

- Không đâu, bác Clémentine. Từ vụ say xỉn đó, cháu không uống nữa.

- Nói xem nào, anh không định làm tôi nỗi dối dưa chứ? Một ly ở bàn ăn, đó là điều bắt buộc.

Và Clémentine rót rượu. Josette vỗ vỗ lên những bức tường xiêu vẹo của ngôi nhà bằng mì hột, bà cắm vào đó mấy quả nho làm cửa sổ.

- Mạng lưới bí mật ạ, bác Josette? Adamsberg nhẹ nhàng hỏi. Bác viễn du ở đó à?

- Josette, bà ấy đi bất kỳ đâu bà ấy muốn trong lòng đất của bà ấy, Clémentine tuyên bố. Và thi thoảng ở Hambourg, thi thoảng ở New York.

- Tin tức? Adamsberg kinh ngạc hỏi. Hacker?

- Acqueuse<sup>(1)</sup>, chính xác, Clémentine tự hào khẳng định. Josette, bà ấy lấy của người giàu và chia cho người nghèo. Bằng đường hầm. Phải uống hộ tôi ly này đấy nhé, Adamsberg.

- Đúng là thế hả bác Josette, là "chuyển" và "phân chia" ấy ạ? Adamsberg hỏi.

- Đúng, bà vừa nói vừa nhìn anh thật nhanh. Tôi san đều.

Lúc này, Josette ăn một quả nho vào mái nhà để tạo hình ống khói.

- Thế tiền biển thủ được thì đi đâu hết ạ?

- Vào một hội, và vào lương của tôi.

- Bác lấy tiền ở đâu?

- Gần như khắp nơi. Nơi những kẻ giàu sự giấu tiền. Tôi vào két và hút nó ra.

1. Ở đây, bà Clémentine đọc "hacker" thành "acqueuse" vì trong tiếng Pháp có âm "h" cầm, và là khi nó đứng đầu một từ thì không được đọc lên.

- Không dấu vết?

- Trong mười năm tôi chỉ gặp mỗi một rắc rối, cách đây ba tháng, vì tôi phải hành động với vã. Vì thế nên tôi ở nhà Clémentine. Tôi đang xóa dấu chân mình và tôi đã gần như kết thúc rồi.

- Voi vàng thế có đáng gì đâu, Clémentine nói. Nhưng anh ta, đặc biệt đấy, anh ta chỉ có sáu tuần. Phải chú ý để không quên điều đó.

Adamsberg sững sốt nhìn kỹ tên tin tức này, tên hacker còng lưng dang ngồi cạnh anh, một người phụ nữ cao tuổi, bé nhỏ và gầy gò với những cử chỉ run lẩy bẩy. Và bà tên là Josette.

- Bác đã học cái này ở đâu?

- Nó tự đến khi người ta khéo léo. Clémentine nói với tôi rằng anh đang gặp rắc rối. Và vì Clémentine, nếu tôi có thể giúp gì được.

- Bác Josette, Adamsberg cắt ngang, chẳng hạn bác có thể đột nhập vào các file dữ liệu của một công chứng viên được không? Có thể tra cứu các hồ sơ của anh ta không?

- Đó là một bước cơ bản, giọng nói yếu ớt trả lời. Dương nhiên là nếu chúng được tin học hóa.

- Có thể phá mã khóa của chúng? Vượt qua rào chắn? Như một người đi xuyên tường?

- Được, Josette khiêm tốn trả lời.

- Trong chừng mực nào đó thì như một con ma, Adamsberg总结.

- Phải thế, Clémentine nói. Bởi vì trên lưng anh ta đang có một con ma chết tiệt mà. Và anh ta đang bị túm chặt lấy, phải để ý. Josette, đừng có nghịch ngợm với thức ăn, không phải điều đó làm bản thân tôi khó chịu mà vì cha tôi có lẽ chẳng thích đâu.

Trong bộ đồ nữ và chân trần, ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ hoa cổ, Adamsberg rút chiếc điện thoại mới ra để gọi cho Danglard.

- Xin lỗi, Josette nói với anh, anh gọi một người bạn tin tưởng đấy chứ? Đường dây có an toàn không?

- Số mới mà, bác Josette. Và cháu gọi trên máy di động cơ mà.

- Khó phát hiện nhưng nếu anh vượt quá tám đến mươi phút, anh nên thay đổi tần số. Tôi cho anh mượn cái của tôi, nó được trang bị rồi. Kiểm tra giờ và thay đổi nhé, bằng cách ấn lên nút nhỏ này này. Tôi sẽ xử lý cái của anh vào ngày mai.

Choáng ngợp, Adamsberg nhận cái máy tân tiến của Josette.

- Tôi có sáu tuần án treo, Danglard. Mai mới nhận được nhờ bộ mặt giấu kín của Brézillon.

Danglard huýt một tiếng sáo ngạc nhiên.

- Tôi cứ nghĩ cả hai mặt của ông ấy đều đóng băng.

- Không, có một khe hở cực nhỏ. Tôi đã chộp được. Tôi nhận được một vũ khí, một biển hiệu mới cùng lệnh bài bỏ theo dõi một phần và không chính thức. Tôi

không đảm bảo các cuộc nghe đâu và tôi không được tự do đi đây di đó. Nếu tôi bị phát hiện, Brézillon sẽ đổ cùng với tôi. Vậy mà ông ấy lại tin tôi, trong mấy tuần. Hơn nữa, đó là một người nghiền nát mẫu thuốc lá của mình bằng ngón tay cái mà không bị bỏng. Tóm lại, tôi không thể làm hại ông ấy được, tôi không thể đến các tủ tài liệu được.

- Có nghĩa là tôi sẽ đến chứ gì?

- Cả hồ sơ lưu trữ nữa. Chúng ta phải lấp đầy chỗ trống giữa cái chết của tên thảm phán và vụ Shiltigheim. Có nghĩa là tìm ra những vụ giết người với ba nhát đâm trong mười sáu năm gần đây. Anh có thể đảm nhận việc đó được không?

- Của tên đệ tử, được.

- Gửi thông tin đó bằng mail nhé, đại úy. Đợi tôi một giây.

Adamsberg ấn vào cái nút mà Josette chỉ.

- Nhiều quá, Danglard nói.

- Tôi vừa thay đổi tần số.

- Tình vi thế, Danglard nhận xét. Công cụ của mafia.

- Tôi đã đổi chiến tuyến và môi trường sống, đại úy. Tôi đang làm quen.

Đêm khuya, nằm dưới tấm chăn chắn bóng hây còn hơi mới, Adamsberg nhìn chăm chăm những mẫu cui cháy dở trong bóng tối, anh đang đánh giá khả năng to

lớn mà sự có mặt của một nữ tin tặc già trong những bức tường kia mở ra cho anh. Anh cố gắng nhớ lại tên của người công chứng viên đã giải quyết vụ mua bán trang viên ở Pyrénées. Lúc đó anh biết người ấy mà. Viên công chứng của Fulgence chắc chắn phải im lặng tuyệt đối rồi. Một luật gia, trong thời tuổi trẻ của mình, có lẽ đã làm điều gì trái phép rồi được Fulgence nhập nhằng gỡ tội cho. Và anh ta đã rơi vào giò của hắn, trở thành kẻ lè thuộc tên thẩm phán cả đời. Tên của anh ta, mẹ kiếp. Anh lại nhìn thấy tấm biển mạ vàng lấp lánh trên mặt tiền của một ngôi nhà tư sản khi anh đến hỏi người luật gia về ngày mua trang viên. Anh nhớ đó là một người đàn ông trẻ, không quá ba mươi tuổi. Và may thay, anh ta hãy còn làm việc.

Trong mắt anh, tấm biển mạ vàng nhòa vào với ánh sáng đỏ rực của than hồng. Anh nhớ đó là một cái tên chẳng vui vẻ gì, còn mang vẻ thất vọng nữa. Anh chậm chạp đi qua tất cả các con chữ của bảng chữ cái. Desseveaux. Luật sư Jérôme Desseveaux, công chứng viên. Người bị bàn tay sắt của thẩm phán Fulgence nắm thóp.

## XLIV

Bị sự khéo léo không ngờ của Josette mê hoặc, Adamsberg, ngồi cạnh bà, nhìn bà thao tác trên máy tính, đôi bàn tay nhỏ và nhăn nheo run rẩy trên bàn phím. Trên màn hình hiển thị rất nhanh những chuỗi với cơ man nào là số và chữ mà Josette trả lời bằng những dòng cũng bí hiểm tương tự. Adamsberg không còn nhìn công cụ này như trước nữa mà như một thứ đèn Aladin khổng lồ, từ đó thần đèn sẽ bước ra để nhá nhayan đề nghị anh chấp thuận ba điều ước. Càng cần phải biết cách sử dụng nó trong khi mà thời cổ xưa, bất kỳ kẻ ngu ngốc nào cũng biết lau sạch chiếc đèn. Mọi thứ liên quan đến điều ước đã trở nên rắc rối hơn nhiều.

- Người đàn ông của anh được bảo vệ rất nghiêm ngặt, Josette nhận xét bằng chất giọng run lập cập, tuy nhiên đang ở trong linh vực của mình, bà không còn rụt rè nữa. Hàng rào dây thép gai, quá cẩn thận đối với một văn phòng công chứng.

- Đó không phải là một văn phòng bình thường. Một con ma đang nắm giữ nó.

- Trong trường hợp này thì thế.

- Bác có vào được không, bác Josette?

- Có bốn chốt liên tiếp. Phải mất thời gian đấy.  
Như đôi bàn tay, đầu của bà lão cũng run run và

Adamsberg tự hỏi liệu những run rẩy của tuổi tác này có cho phép bà giải mã chính xác các con số trên màn hình không. Clémentine, người quan tâm lo lắng nhói nhát cho cảnh sát trưởng, bước vào đặt một đĩa bánh kẹp và xi rô phong xuống. Adamsberg quan sát quần áo của Josette, bộ đồ màu be lịch sự của bà kết hợp với đôi giày tennis to màu đỏ.

- Tại sao bác lại đi giày tennis? Để không gây tiếng động dưới lòng đất à?

Josette cười. Có thể lắm. Trang phục của kẻ trộm mà, mềm và tiện ích.

- Bà ấy đánh giá cao tính thoải mái của nó, thế thôi, Clémentine nói.

- Trước kia, Josette nói, khi tôi cưới ông chủ tàu buôn của tôi, tôi chỉ toàn mặc những bộ váy áo may đo và đeo ngọc trai.

- Toàn đồ sang trọng, Clémentine đồng tình.

- Giàu có ạ? Adamsberg hỏi.

- Giàu đến nỗi chẳng còn biết làm gì với tiền bạc. Ông ấy giữ tất cả cho mình. Tôi biến thủ chỗ này chỗ kia những khoản nhỏ để cho bạn bè gặp khó khăn. Cứ như thế mọi việc bắt đầu. Lúc đó tôi không khéo léo lắm và đã bị ông ấy bắt quả tang.

- Và vụ đó có tổn thất gì không ạ?

- Tổn thất quá to lớn, quá ầm ĩ. Sau khi li dị, tôi bắt đầu lục lọi tài khoản của ông ấy, rồi tôi tự nhủ, này Josette, nếu nhà ngươi muốn làm được, nhà ngươi phải hành động trên diện rộng. Và hết vụ này rồi đến vụ khác, công việc đến như vậy đó. Sáu mươi lăm tuổi, tôi sẵn sàng nhổ neo ra khơi.

- Bác quen bác Clémentine ở đâu ạ?

- Ở chợ trời, cách đây ba mươi lăm năm. Chồng tôi tặng tôi một cửa hàng đồ cổ.

- Để bà ấy khỏi vô công rồi nghề ấy mà, Clémentine nói rõ, bà đang đứng kiểm tra Adamsberg nuốt những chiếc bánh kẹp. Toàn đồ xịn, không có hàng xấu đâu. Chúng tôi tán gẫu với nhau vui lắm, đúng không Josette của tôi?

- Công chứng viên của chúng ta đây rồi, Josette vừa nói vừa chỉ ngón tay lên màn hình.

- Nhanh thế, Clémentine nói, cả đời bà chưa bao giờ chạm vào bàn phím.

- Có đúng thế này không? Luật sư Jérôme Desseveaux và Cộng sự, đại lộ Suchet, Paris.

- Bác ở chỗ anh ta rồi à? Adamsberg hỏi, bị mê hoặc, anh kéo ghế sát vào.

- Thoải mái như thế chúng ta đến thăm căn hộ của anh ta vậy. Đây là một vụ rất lớn, mười bảy cộng sự và hàng nghìn hồ sơ. Đi giày tennis vào, chúng ta bắt đầu lục lọi nào. Họ là gì nhỉ, anh nói đi?

- Fulgence, Honoré Guillaume.
- Tôi có nhiều thứ đây, Josette nói sau một lát. Nhưng chẳng có gì sau năm 1987.
- Bởi vì hắn chết rồi mà. Chắc hắn đổi tên.
- Bắt buộc à, sau khi chết ấy?
- Điều đó còn phụ thuộc vào công việc người ta phải làm, cháu già sử vạy. Bác có Maxime Leclerc không, người mua năm 1999?
- Có, Josette trả lời sau một khoảng thời gian ngắn. Người mua *Schloss*, ở Bas-Rhin. Không có gì khác dưới cái tên này.

Mười lăm phút sau, Josette cung cấp cho Adamsberg danh sách tất cả cơ ngơi của Nia Ba Räng được mua từ năm 1949, bởi văn phòng Desseveaux phụ trách cả những hồ sơ trước kia. Vậy là cùng một kẻ lẻ thuộc đã theo các vụ mua bán của tên thẩm phán không chỉ đến khi hắn chết mà còn những năm tiếp theo, đến tận lúc mua *Schloss* mới đây.

Adamsberg ở trong bếp và đánh kem trứng bằng một cái thìa gỗ theo sự chỉ đạo của Clémentine. Có nghĩa là nguấy không ngừng trong nồi với tốc độ không đổi thành những hình số tám. Chỉ dẫn mang tính quyết định để tránh vón cục. Vị trí và tên lần lượt các cơ ngơi của tên thẩm phán đang khẳng định những gì Adamsberg biết về quá khứ của Fulgence. Tất cả chúng đều tương đương với một trong số những vụ án ba lỗ mà anh đã

phát hiện ra trong cuộc điều tra lâu dài của mình. Trong mươi năm, tên thẩm phán hành nghề ở địa phương hắn, Loire-Atlantique, và trú tại *Castelet-les-Ormes*. Năm 1949, hắn đâm nạn nhân đầu tiên, cách đó khoảng ba mươi kilomet, một người đàn ông hai mươi tám tuổi, Jean-Pierre Espir. Bốn năm sau, cũng trong khu vực ấy, một cô gái trẻ bị giết, Annie Lefebure, trong những điều kiện rất giống với vụ Élisabeth Wind. Tên thẩm phán lặp lại hành động sáu năm sau, đâm xuyên qua người một thanh niên, Dominique Ventou. Chính vào ngày này *Castelet* đã được bán đi một cách thận trọng. Rồi Fulgence đến ở tại địa phương thứ hai, Indre-et-Loire. Những giấy tờ công chứng có nêu việc mua một tòa lâu đài nhỏ thời thế kỷ XVII, *Les Tourelles*. Trên lãnh thổ mới này, hắn tàn sát hai người đàn ông, Julien Soubise, bốn mươi bảy tuổi và bốn năm sau, một ông già, Roger Lentretien. Năm 1967, hắn bỏ vùng ra đi và đến *Manoir*, tại làng của gia đình Adamsberg. Ở đó, hắn chờ đợi sáu năm trời trước khi ám sát Lise Autan. Lần này, mối đe dọa từ cậu thanh niên Adamsberg buộc hắn phải bỏ đi ngay lập tức và đến Dordogne, ở tại *Pigeonnier*. Adamsberg biết rõ cái trang trại giàu có này, nơi mà cũng như ở Schiltigheim, anh đã đến quá muộn. Tên thẩm phán bỏ trốn trước khi anh đến sau vụ giết Daniel Mestre, ba mươi lăm tuổi.

Rồi Adamsberg phát hiện ra hắn ở Charente, sau vụ ám sát Jeanne Lessard, năm mươi sáu tuổi. Anh đã

nhanh chân hơn và tìm thấy Fulgence tại nơi ở mới *Tour-Maufourt*. Đó là lần đầu tiên anh gặp lại hắn sau mười năm và uy lực mạnh mẽ của hắn vẫn không hề mai một. Tên thẩm phán cười khẩy trước những lời cáo buộc của anh chàng điều tra viên trẻ măng và đe dọa sẽ nghiên nát, băm vằm anh đủ kiểu nếu anh tiếp tục quấy rầy hắn. Hai con chó mới hộ tống hắn, hai con giống doberman mà người ta nghe rõ chúng sủa điên dại trong chuồng. Adamsberg chịu đựng trước cái nhìn của tên thẩm phán, cái nhìn không dễ chống đỡ hơn so với khi anh mười tám tuổi, ở Manoir. Anh đã liệt kê tám vụ giết người mà anh buộc tội cho hắn, từ vụ Jean-Pierre Espir đến Jeanne Lessard. Fulgence giơ mũi gậy lên ngực anh, làm anh phải lùi bước trước mặt hắn, rồi tuôn ra vài từ quyết định bằng giọng đuối khéo.

- Đừng chạm vào tao, đừng có đến gần tao. Tao sẽ giáng sét xuống người mày khi nào tao muốn.

Sau đó, bỏ gậy ra và với lấy chìa khóa chuồng chó, hắn lặp lại đúng nguyên văn những câu đã sử dụng cách đây mười năm, trong kho.

- Bước, thằng nhóc. Tao đếm đến bốn.

Như trước đây, Adamsberg bỏ chạy trước cuộc đua điện loạn của lũ chó doberman. Trên tàu, anh lấy lại hơi và thấy sao coi thường cái tính huyễn hoang của tên thẩm phán đến thế. Loại người thích quyền lực này sẽ không nghiên anh thành bột chỉ bằng một cú gí gậy đơn thuần đâu. Anh tiếp tục cuộc săn đuổi của mình nhưng

sự biến mất bất ngờ của Fulgence khỏi *Tour-Maufourt* làm anh sững sờ. Chỉ khi cái chết của hắn được thông báo, bốn năm sau, thì Adamsberg mới biết hang ổ cuối cùng của hắn, trong một khách sạn tư tại Richelieu, thuộc *Indre-et-Loire*.

Adamsberg chú tâm đánh những hình số tám trong kem trứng. Ở chừng mực nào đó, bài tập này giúp anh không lung lay, không nhìn mình trong cái lốt quý dữ của Nĩa Ba Răng, xuyên thủng Noëlla trên đường mòn, chính xác như Fulgence đã làm.

Vừa quấy cái thia gỗ, vừa nghe tiếng sột soạt yên bình của nó, anh vừa thiết lập một đoạn đường ngầm mới mà anh sẽ phải khai thông cùng với Josette. Anh đã nghi ngờ tài năng của bà, cho rằng đó là lời lè ba hoa của một bà già đang gần đất xa trời tự dung sung mãn trong một thế giới ảo tưởng. Nhưng rồi thực sự anh đã có một hacker táo bạo và dạn dày kinh nghiệm trong cơ thể xưa kia từng là tư sản của Josette. Anh ngưỡng mộ, đơn giản là thế. Anh nhấc cái xoong ra khỏi bếp khi đã có độ đậm đặc vừa ý. Anh, ít ra, cũng đã không làm hỏng món kem trứng.

Anh lại cầm chiếc điện thoại di động mafia của Josette để gọi cho Danglard.

- Chưa có gì cả, viên phụ tá nói với anh. Rất lâu đây.

- Tôi đã tìm thấy đường tắt, đại úy à.

- Có chắc chắn không?

- Chắc. Cùng một tay công chứng viên lệc thuộc dã chịu trách nhiệm những vụ mua bán của Fulgence cho đến khi hắn chết. Và cả của đệ tử hắn nữa, anh cẩn thận bổ sung, tức là kiểu gì thì kiểu, cả Schloss ở Haguenau nữa.

- Anh đang ở đâu đấy, cảnh sát trưởng?

- Trong một văn phòng công chứng, đại lộ Suchet. Tôi ra vào một cách thoải mái. Tôi đi giày tennis để không gây tiếng động. Thảm len, tủ xếp giấy tờ đánh véc ni và quạt. Toàn thứ xịn.

- Thế à.

- Tuy nhiên, sau cái chết của viên thẩm phán, mọi vụ mua bán đều được thực hiện dưới những cái tên khác, như Maxime Leclerc. Tôi có cơ hội nhặt ra được những cái tên đã được dùng trong suốt mười sáu năm qua, nhưng có điều phải liên tưởng được những cái họ và tên có thể gợi đến Fulgence.

- Đúng, Danglard đồng tình.

- Nhưng tôi không làm được điều đó. Tôi không biết từ nguyên. Anh có thể liệt kê cho tôi danh sách tất cả những gì gợi nghĩ đến chớp, sét, ánh sáng, rồi sự to lớn, sức mạnh, như trong Maxime Leclerc không? Chép tất cả những gì thoáng qua đầu anh đấy nhé.

- Không cần phải chép, tôi có thể nói cho anh ngay lập tức. Anh có gì để ghi không?

- Bắt đầu đi, đại úy, Adamsberg lại ngưỡng mộ nói.

- Không có nhiều khả năng đâu. Liên quan đến ánh

sáng, xem thử Luce, Lucien, Lucenet và những dạng khác, như là Flamme, Flambard. Đối với sự sáng sủa, xem xét góc độ những từ phái sinh của *clarus*, nghĩa là sáng loáng, lừng lẫy, xem sao. Hãy xem Clair, Clar, có thể là cả những từ giảm nhẹ Claret, Clairet. Về to lớn, cứ thử Mesme hoặc Mesmin, những dạng phái sinh dân dã của Maxime, Maximin, Maximilien. Cậu hãy xem cả Legrand, Majoral, Majorel hoặc Mestrau, hoặc Mestraud nữa, đó là những dạng biến thể để nói lên "cao", "siêu". Thêm cả Primat nữa, có lẽ cả những biến thể mang nghĩa xấu như Primard hay Primaud. Thủ cá Auguste, Augustin nữa cho nghĩa uy nghiêm. Đừng quên những cái tên gợi sự to lớn theo nghĩa bóng, như Alexandre, Alex, César hoặc Napoléon, mặc dù cái tên cuối cùng này quá kêu.

Adamsberg ngay lập tức mang danh sách của mình cho Josette.

- Cần phải ghép tất cả những tên họ này để tìm ra những kẻ mua có thể có trong khoảng thời gian từ khi tên thẩm phán chết đến vụ mua bán của Maxime Leclerc. Xem chúng có liên quan đến những cơ ngơi chính chủ hay không, lâu đài nhỏ, trang viên, biệt thự, tất cả đều tách biệt.

- Tôi hiểu rồi, Josette nói. Giờ chúng ta đang đi theo con ma mà.

Adamsberg, hai tay nắm chặt để trên đầu gối, lo âu đợi bà cụ hoàn thành những thao tác bí ẩn của mình.

- Tôi có ba người có thể phù hợp đây, bà thông báo. Tôi cũng có một Napoléon Grandin, nhưng trong một căn hộ nhỏ ở Courneuve. Tôi không nghĩ rằng đó là người anh đang tìm. Con ma của anh không phải là một bóng ma vô sản, nếu như tôi hiểu đúng. Đổi lại, tôi tìm thấy một Alexandre Clar mua một trang viên ở Vendée năm 1988, xã Saint-Fulgent, chính xác. Bán lại năm 1993. Một Lucien Legrand, chủ sở hữu một cơ ngơi ở Puy-de-Dôme, xã Pionsat, từ năm 1993 đến năm 1997. Và một Auguste Primat trong một biệt thự bắc thê ở miền Bắc, xã Solesmes, từ 1997 đến 1999. Tiếp theo, đến Maxime Leclerc đó, từ 1999 đến nay. Ngày tháng kế tiếp nhau, cảnh sát trưởng ạ. Tôi sẽ in cho anh tất cả những cái này. Chờ tôi xóa dấu chân của chúng ta trên thảm đã nhé.

- Tôi nắm được hắn rồi, Danglard, Adamsberg nói, đứt hơi vì hành trình ngầm của mình. Về những cái tên, trước tiên hãy xác minh sự vắng mặt của chúng trong hồ sơ dân sự: Alexandre Clar, sinh năm 1935, Lucien Legrand, sinh năm 1939 và Auguste Primat, sinh năm 1931. Về các vụ giết người, hãy quét trong bán kính từ năm đến sáu mươi cây số quanh các xã Saint-Fulgent ở Vendée, Pionsat ở Puy-de-Dôme và Solesmes ở phía Bắc. Anh đến đó chưa?

- Sẽ nhanh hơn rất nhiều. Anh có ngày tháng năm gi không?

- Vụ đầu tiên, thời kỳ 1988-1993, vụ thứ hai, 1993-1997, và vụ thứ ba, 1997-1999. Để quên rằng những vụ án này rất có thể xảy ra không lâu trước khi các cơ ngơi được bán lại. Có nghĩa là vào mùa xuân năm 1993, mùa đông 1997 và mùa thu 1999. Trước tiên hãy tập trung vào những giai đoạn này.

- Luôn là năm lẻ, Danglard nhận xét.

- Hắn thích thế mà. Như con số ba và như cái nĩa ba răng.

- Suy luận về một tên đệ tử có lẽ không quá tồi dâu nhỉ. Đang hình thành còn gì.

Suy luận về một con ma, Adamsberg vừa chữa lời vừa gác máy. Bóng ma bắt đầu mãnh liệt thành hình khi hành trình của Josette phát hiện được những hang ổ của nó. Anh bồn chồn chờ cuộc gọi của Danglard, anh cứ bước từ góc này sang góc kia của ngôi nhà bé tẹo, danh sách cầm trong tay. Clémentine khen ngợi anh vì món kem trứng. Ít ra đó cũng là một điều tốt.

- Tin xấu đây, Danglard thông báo. Trung tướng đã liên lạc với Laliberté - có nghĩa là Légalité, ông này không chịu từ bỏ ý kiến của mình đâu - để hỏi vài việc. Brézillon thông báo với tôi rằng một trong hai điểm có lợi cho anh vừa mất giá trị rồi. Laliberté chứng nhận rằng ông ta biết việc anh bị mất trí nhớ thông qua người gác tòa nhà. Anh đã nói với người ấy về cuộc ẩu đả giữa cớm và băng nhóm. Nhưng ngày hôm sau, tay gác cổng hối rõ, anh đã rất ngạc nhiên khi biết mình trở về nhà

lúc mấy giờ. Không kể cuộc chạm trán giữa cớm và côn đồ là anh nói dối và còn chuyện tay anh đầy máu nữa. Chính vì thế mà Laliberté đã kết luận rằng anh bị mất trí nhớ trong vài giờ, bởi lẽ anh cứ tưởng mình về sớm hơn nhiều và anh đã nói dối tay gác cổng. Vì thế, không có cú điện thoại nặc danh nào, không có kẻ tố giác nào, chẳng gì hết. Thế mới chết dở.

- Và Brézillon rút lại án treo chứ? Adamsberg cứng họng hỏi.

- Ông ấy không nói đến điều đó.

- Những vụ giết người? Anh có gì không?

- Tôi chỉ biết rằng Alexandre Clar chưa bao giờ tồn tại, cả Lucien Legrand và Auguste Primat nữa. Đó là những biệt hiệu. Không có thời gian cho việc còn lại vì rắc rối của trung tướng. Và một kẻ giết người lại vừa rơi vào đầu chúng ta trên phố Château. Một nhân vật gần như liên quan đến chính trị. Tôi chẳng biết bao giờ mới có thời gian để dấn thân vào cuộc tìm kiếm tên Đệ tử. Thật tiếc, cảnh sát trưởng ạ.

Adamsberg gác máy, anh bị một cú choáng váng tuyệt vọng quất vào mình. Người gác cổng mất ngủ, chỉ đơn giản thế. Và những suy diễn khá hiển nhiên của Laliberté.

Tất cả sẽ sụp đổ, sợi dây hy vọng mong manh của anh đang đứt. Không có kẻ tố giác, không có màn kịch nào được dựng lên. Không ai báo cho viên tổng tư lệnh việc anh bị mất trí nhớ. Và vì vậy không có ai làm anh

mất trí nhớ cả. Không có người thứ ba trong vụ án, âm mưu toan tính trong bóng tối. Chắc chắn chỉ có mình anh trên con đường mòn đó, với chiếc nĩa ba răng trong tẩm tay và Noëlla, đe dọa, trước mặt anh. Và cơn diên chết người trong đầu anh. Như em trai anh, có thể lầm. Hoặc sau kết cục của em trai anh. Clémentine đến ngồi cạnh anh, im lặng đưa cho anh một ly rượu nho Bồ Đào Nha.

- Kẻ đi nào, cậu bé của tôi.

Adamsberg kẽ bàng một giọng uể oải, hai mắt cắm xuống đất.

- Đó, đó là suy diễn của đám cớm, Clémentine nhẹ nhàng nói. Suy diễn của cớm và suy diễn của anh, cộng lại là hai dấy.

- Cháu chỉ có một mình, bác Clémentine, một mình thôi.

- Thì anh không thể biết điều đó được vì anh không nhớ mà. Anh và Josette đã tóm được con ma chết tiệt đó chưa?

- Và việc đó thì thay đổi được gì cơ chứ, bác Clémentine? Cháu chỉ có một mình.

- Đó là những suy luận đen tối và chỉ thế thôi, Clémentine vừa nói vừa đặt cái ly vào giữa các ngón tay của anh. Và tự vung dao lên chẳng ích gì cả đâu. Tốt hơn là nên tiếp tục ở dưới lòng đất cùng Josette, và rồi uống dùm tôi ly rượu này đi.

Josette, đang lặng thinh gần lò sưởi, dường như muốn nói điều gì đó rồi lại thay đổi ý định.

- Đừng để mốc meo lên, Josette, như tôi vẫn nói với bà đấy, Clémentine khuyên nhủ, diếu thuốc trên môi.

- Tế nhị đấy, Josette giải thích.

- Chúng ta không còn quan trọng chuyện tế nhị nữa rồi mà, bà không thấy sao?

- Tôi tự nhủ rằng nếu Danglard - đó là họ của anh ta, có đúng thế không? - không thể phụ trách được các vụ giết người thì chúng ta sẽ tự đi đến đó. Rắc rối ở chỗ việc này buộc chúng ta phải lục lọi trong hồ sơ lưu trữ của hiến binh.

- Cái đó làm bà ngại à?

- Anh ta. Anh ta là cảnh sát trưởng mà.

- Anh ta không còn là cảnh sát trưởng nữa, Josette. Thật quá lầm khi tôi phải nói lại với bà cả trăm lần điều ấy. Và nữa, cảnh sát với hiến binh, khác nhau đấy.

Adamsberg ngược ánh mắt thất thần về phía bà già.

- Bác có thể làm được à, bác Josette?

- Tôi đã vào FBI một lần, chỉ để chơi thôi, để giải trí ấy mà.

- Đừng ngại, bác Josette. Có gì xấu khi làm mình thoải mái đâu bác.

Adamsberg chăm chăm nhìn người phụ nữ nhỏ bé này với sự ngạc nhiên lớn dần, con người bà, một phần ba là tư sản, một phần ba yếu ớt lão đảo, một phần ba là hacker.

Sau bữa tối mà Clémentine cứ cố nhồi nhét cho Adamsberg, Josette bắt đầu tấn công các file dữ liệu của cảnh sát. Bà đặt bên cạnh một tờ giấy ghi chép ba mốc, mùa xuân 1993, mùa đông 1997 và mùa thu 1999. Thỉnh thoảng, Adamsberg đến bên liếc mắt xem công việc tiến triển thế nào. Buổi tối, bà thay giày tennis bằng đôi giày nhẹ to màu ghi, chúng tạo cho bà những bàn chân mảnh dẻ của voi con.

- Bảo vệ quá chặt hả bác?

- Tháp canh khắp nơi, phải lường trước chuyện ấy. Nếu tôi có hồ sơ trong đó, tôi không thích một bà già nào đấy đến lục lọi bằng giày tennis đâu.

Clémentine đi ngủ và Adamsberg còn lại một mình trước lò sưởi, đan ngón tay vào nhau rồi lại thả chúng ra, dõi mắt hướng về lò sưởi. Anh không nghe thấy Josette đi về phía mình, tiếng bước chân bà bị đôi giày nhẹ to đó bóp nghẹt. Đôi giày nhẹ to của hacker, chính xác hơn là thế.

- Đây, cảnh sát trưởng, Josette chỉ nói có vậy và chia cho anh một tờ giấy, kèm theo thái độ khiêm tốn về công việc đã làm rất tốt của mình và sự không ý thức được tài năng bản thân, cứ như thể bà vừa hoàn thành một món kem trứng đơn giản bằng cách đánh thành những hình số tám trên máy tính vậy. Tháng Ba năm 1993, cách Saint-Fulgent ba mươi hai kilomet, một phụ nữ bốn mươi tuổi, Ghislaine Matère, bị ám sát tại nhà, bị dao găm đâm ba lần. Bà sống một mình trong một

ngôi nhà nông thôn. Tháng Hai năm 1997, cách Pionsat hai mươi tư kilomet, một cô gái trẻ bị giết bằng ba nhát dùi đâm vào bụng, Sylviane Brasillier. Một mình cô đang chờ xe khách, vào buổi tối Chủ nhật. Tháng Chín năm 1999, một người đàn ông sáu mươi sáu tuổi, Joseph Fèvre, cách Solesmes ba mươi kilomet. Ba nhát dao.

- Thủ phạm? Adamsberg vừa cầm tờ giấy vừa hỏi.

- Đây, Josette vừa giải thích vừa đưa ngón tay run run của mình ra chỉ. Một phụ nữ hay say rượu lại hơi thở kinh sống trong một túp lều ở rừng, được coi như phù thủy ở nơi đó. Về vụ cô gái Brasillier, người ta đã tống giam một kẻ thất nghiệp, một khách quen của các quán bar ở Saint-Eloy-les-Mines, không xa Pionsat. Còn vụ giết Fèvre, người ta gom được một tay gác rừng, đổ rã trên một chiếc ghế băng ở ngoại ô Cambrai, rượu trong người và dao trong túi.

- Mất trí nhớ?

- Tất cả.

- Vũ khí mới?

- Trong cả ba trường hợp.

- Tuyệt vời, bác Josette. Lúc này chúng ta đang theo chân hồn, từ vụ Castelet-les-Ormes năm 1949 đến vụ Schiltigheim. Mười hai vụ án mạng, bác Josette, mười hai. Bác có thấy không?

- Mười ba với vụ ở Québec nữa.

- Cháu chỉ có một mình thôi, bác Josette.

- Anh đã nói về một tên đệ tử với viên phu tá của

anh. Nếu hắn đã hành động bốn lần sau cái chết của tên thảm phán thì tại sao hắn không ra tay nốt ở Québec?

- Vì một lý do đơn giản thôi, bác Josette à. Nếu hắn cát công đến tận Québec, thì là để bẫy cháu như những kẻ thí mạng khác. Nếu một đệ tử hoặc một tên nào đó ngang hàng tiếp bước con đường của Fulgence thi, đó là vì tôn sùng tên thảm phán, vì thú vui hống hách hoàn thành nốt sự nghiệp của hắn. Nhưng người đàn ông đó hoặc người đàn bà đó, ngay cả khi bị Fulgence đầu độc về tư tưởng, cũng không phải là Fulgence. Tên thảm phán căm thù cháu và muốn cháu bị đốn ngã. Nhưng tên khác, đệ tử của hắn, không có cùng nỗi căm thù này, hắn không biết cháu. Hoàn thành xê ri của tên thảm phán là một chuyện, nhưng giết người để dâng tặng cháu như một món quà cho kẻ đã chết thì lại là chuyện khác. Cháu không tin vào điều đó. Chính vì thế mà cháu nói với bác rằng cháu chỉ có một mình.

- Clémentine nói rằng đó là những suy diễn đen tối.

- Nhưng đúng. Và nếu có tên đệ tử, hắn sẽ không già đâu ạ. Tôn sùng là một cảm xúc của tuổi trẻ. Chúng ta có thể ước chừng hiện nay hắn khoảng ba mươi, bốn mươi tuổi. Đàn ông thuộc thế hệ này không hút thuốc bằng tẩu, hoặc rất hiếm người như thế. Chủ nhân của Schloss hút tẩu thuốc và tóc của hắn ta là tóc bạc. Không, bác Josette, cháu không tin là có tên đệ tử đâu. Thế mới bế tắc.

Josette quay quay chiếc giày nhẹ màu ghi của mình theo nhịp đều đều, và giậm bàn chân lên lớp gạch lát vuông cũ kỹ.

- Trừ khi, bà nói sau một lúc, tin vào những con ma sống.

- Trừ khi vậy.

Cả hai người lại rơi vào một khoảng lặng dài dằng dặc. Josette cởi lửa.

- Bác có mệt không, bác Josette của cháu? Adamsberg hỏi, anh ngạc nhiên khi thấy mình sử dụng từ ngữ của Clémentine.

- Tôi thường đi lại trong đêm tối.

- Cứ năm lấy người đàn ông ấy, Maxime Leclerc, Auguste Primat hoặc tên họ gì cũng được. Từ sau cái chết của tên thẩm phán, hắn tàng hình. Hoặc đệ tử tìm cách duy trì hình ảnh còn lại của Fulgence, hoặc con ma sống của chúng ta không muốn bỏ mạng che mặt ra.

- Vì hắn chết rồi.

- Chính thế. Trong bốn năm trời, không ai có thể nhìn thấy Maxime Leclerc. Cả nhân viên của công ty nhà đất, cả bà giúp việc, cả thợ làm vườn và người đưa thư nữa. Tất cả những việc chợ búa bên ngoài đều được giao cho bà giúp việc. Tất cả mệnh lệnh của chủ nhà đều được chuyển bằng giấy, có thể bằng điện thoại nữa. Chuyện không ai trông thấy hắn có thể xảy ra, vì hắn cũng đã thành công rồi còn gì. Tuy nhiên, bác Josette à, cháu cảm thấy không thể tàng hình hoàn toàn được.

Trong hai năm thì có thể, chứ không thể trong năm năm, trong suốt mười sáu năm được. Điều đó có thể xảy ra nếu không tính đến những yếu tố bất ngờ của cuộc sống, những trường hợp khẩn cấp, những điều khó lường. Và trong mười sáu năm trời, điều khó lường phải xảy ra chứ. Trở lại mười sáu năm đó, chúng ta hẳn sẽ có thể phát hiện ra một điều khó lường nào đấy.

Josette ngồi nghe, với tư cách là một hacker chu đáo, vừa chờ mệnh lệnh cụ thể hơn vừa lắc lư đầu và dung đưa chiếc giày nhẹ của mình.

- Cháu nghĩ đến một bác sĩ, bác Josette. Sức khỏe không bình thường, một cú ngã, một vết thương. Điều khó lường buộc bác phải gọi một bác sĩ cấp cứu. Nếu trường hợp này xảy ra, hắn không triệu bác sĩ gần nhà đến đâu. Hắn sẽ gọi một dịch vụ không tên tuổi, một ê kíp bác sĩ cấp cứu, ê kíp những người mà bác chỉ gặp một lần và họ quên bác ngay lập tức.

- Tôi biết, Josette nói. Nhưng có lẽ những dịch vụ này không lưu trữ hồ sơ lâu hơn năm năm.

- Điều này giới hạn chúng ta ở Maxime Leclerc. Có nghĩa là chúng ta chỉ đi lại trong những trung tâm cấp cứu của khu Bas-Rhin và tìm ra chuyến thăm bệnh có thể xảy ra của một bác sĩ nào đó tại Schloss của con ma sống.

Josette gác que cời lò, sửa sang lại đôi khuyên tai và xắn tay áo sảng đay nữ lên. Vào lúc một giờ sáng, bà lại bật chiếc máy của mình lên. Adamsberg ngồi một

mình trước lò sưởi, anh chất thêm hai thanh củi nữa, anh cẳng thẳng như thể một người cha đang đợi ca đỡ đẻ. Lại một lần mê tín nữa khi anh tách mình xa khỏi Josette trong lúc bà làm chiếc đèn Aladin lách cách. Ở cạnh bà, anh quá sợ khi bắt gặp những cái bùi mồi chán nản, những câu nói thất vọng. Anh bất động chờ đợi, chìm đắm trong lối đi ma ám của đường mòn khuân vác. Và anh chỉ bấu víu vào niềm hy vọng nhỏ nhoi mà những khám phá lén lút, hết mắt xích này đến mắt xích khác của bà cụ mang lại. Những hy vọng mà anh đặt từng mẩu từng mẩu một vào đáy ngăn suy nghĩ của mình. Anh cầu nguyện để những then cài rơi xuống như chì bị chảy tan ra dưới ngọn lửa thiêng tài của bà lão hacker nhỏ bé. Anh ghi nhớ những thuật ngữ mà bà sử dụng để đánh giá sáu mức độ chắc chắn của những then cài đó, theo trật tự khó khăn tăng dần khi phá: công việc nát, hóc, dai, dây thép gai, bê tông, tháp canh. Và một ngày bà đã vượt qua những tháp canh của FBI. Anh nhởn dậy khi nghe thấy tiếng đôi giày nhẹ lướt trong hành lang bé tẹo.

- Đây, Josette thông báo. Khá dai đấy, nhưng qua được.

- Bác nói nhanh lên, Adamsberg vừa nói vừa đứng hẩn dật.

- Maxime Leclerc đã gọi một dịch vụ cấp cứu cách đây hai năm, ngày 17 tháng Tám, lúc 14h40. Bảy vết châm của ong vò vè đã gây ra phù nề nghiêm trọng ở

cổ và ở phía dưới khuôn mặt. Bảy. Bác sĩ đến sau năm phút. Rồi anh ta trở lại lúc hai mươi giờ và tiêm cho hắn mũi thứ hai. Tôi có tên của người bác sĩ can dự đây, Vincent Courtin. Tôi đã cho phép mình di lục lợi những thông tin cá nhân của anh ta.

Adamsberg đặt tay lên vai Josette. Anh cảm nhận được xương của bà qua gan bàn tay mình.

- Gần đây, cuộc đời cháu trôi dạt trong tay những người phụ nữ kỳ diệu. Họ tung hứng nó như một quả bóng và luôn cứu nó ra khỏi vực thẳm.

- Thế có phiền phức không? Josette nghiêm túc hỏi.

Anh đánh thức viên phụ tá của mình vào lúc hai giờ sáng.

- Cứ ở trên giường, Danglard. Tôi chỉ muốn để lại cho anh một thông điệp mà thôi.

- Tôi tiếp tục ngủ và tôi vẫn nghe anh nói đây.

- Khi tên thám phán chết, rất nhiều ảnh đã xuất hiện trên báo chí. Hãy chọn dùm bốn cái, hai chụp nghiêng, một chụp thẳng mặt và một chụp chếch, rồi anh bảo phòng xử lý ảnh chỉnh cho khuôn mặt già đi nhé.

- Trong bất kỳ quyển từ điển hay nào cũng đều có những tranh vẽ sọ người tuyệt đẹp còn gì.

- Nghiêm túc đấy, Danglard, và ưu tiên. Trên bức chân dung thứ năm, thẳng mặt, bảo họ thêm cả một vết sưng phồng ở cổ và mặt, như thể hắn ta bị ong vò vè châm ấy nhé.

- Nếu việc đó làm anh khoái trí, Danglard nói bằng giọng ảo não.

- Chuyển cho tôi ngay khi anh có thể nhé. Và mặc kệ những vụ giết người chưa tìm thấy đi. Tôi đã chộp được cả ba vụ đó rồi, tôi sẽ gửi cho anh tên của những nạn nhân mới. Tiếp tục ngủ đi nhé, đại úy.

- Tôi vẫn chưa tỉnh mà.

## XLV

Tren thẻ cảnh sát giả, Brézillon đã gán cho anh một cái tên mà anh thấy thật khó nhớ. Adamsberg đọc nhỏ lại cái tên đó trước khi gọi cho bác sĩ. Anh thận trọng rút điện thoại di động ra. Từ khi hacker của anh "lên đời" chiếc điện thoại giúp anh, anh kéo được hết từ bên này rồi lại đến bên kia của chiếc điện thoại ra sáu mẩu dây đỏ và xanh, y như một con côn trùng xoài chan, và hai cái bánh xe bé tẹo để đổi tần số tạo thành hai mắt hai bên. Adamsberg thao tác với nó như với một con bọ hung thần bí. Anh tìm thấy bác sĩ Courtin tại nhà anh ta, lúc mười giờ sáng thứ Bảy.

- Cảnh sát trưởng Denis Lamproie đây, Adamsberg giới thiệu, Đội Hình sự Paris.

Các bác sĩ, vốn đã quá quen với những vấn đề mổ tử thi và chôn cất nên phản ứng một cách bình thản trước cú điện thoại của một cớm Đội Hình sự.

- Anh hỏi gì? bác sĩ Courtin hỏi bằng giọng thờ ơ.

- Cách đây hai năm, ngày 17 tháng Tám, anh đã chăm sóc một bệnh nhân cách Schiltigheim hai mươi

kilomet, trong một biệt thự mang tên *Schloss*.

- Tôi cất lời anh nhé, cảnh sát trưởng. Tôi không nhớ những bệnh nhân tôi khám đâu. Mỗi ngày tôi phải thăm hai mươi trường hợp và rất hiếm khi tôi gặp lại bệnh nhân của mình.

- Nhưng người đàn ông đó là nạn nhân của bảy vết ong vò vẽ châm. Ông ta bị phù dị ứng nên đã cần tiêm hai mũi, một mũi vào đầu giờ chiều và mũi kia sau lúc hai mươi giờ.

- À có, tôi nhớ trường hợp này vì hiếm khi ong vò vẽ tấn công hàng loạt như thế. Tôi lo lắng cho ông già đó. Ông ấy sống một mình, anh hiểu không. Nhưng ông ấy từ chối gặp lại tôi, cứng đầu cứng cổ như một con lừa cái. Tuy nhiên tôi vẫn quay lại sau khi đi khám về. Ông ấy buộc phải mở cửa cho tôi bởi vì ông ấy thở hắt còn khó khăn.

- Anh có thể tả ông ta cho tôi được không, bác sĩ?

- Khó đấy. Tôi gặp hàng trăm khuôn mặt. Một ông già, cao lớn, tóc bạc, thái độ giữ khoảng cách, tôi cảm tưởng vậy. Tôi không thể nói cho anh nhiều hơn, khuôn mặt ông ấy bị biến dạng vì tấy sưng lên tận má.

- Tôi có vài tấm ảnh để cung cấp cho anh.

- Thú thực, như thế thật mất thời gian, cảnh sát trưởng. Tất cả những cái đó rất mơ hồ, trừ việc ong vò vẽ tấn công.

Dầu giờ chiều, Adamsberg đi nhanh về ga phía

Đông, anh mang theo những bức chân dung của tên thẩm phán đã được làm cho già đi. Hướng Strasbourg, lại một lần nữa. Để giấu mặt và khoanh hói đỉnh đầu, anh đội chiếc mũ bo nê che tai của Canada mà Basile đã mua cho anh, quá nóng đối với thời tiết dịu mát từ đại dương tràn về. Có lẽ người bác sĩ cảm thấy rất kỳ lạ khi anh không chịu bỏ mũ xuống. Courtin không thích cuộc tra khảo bắt buộc này và Adamsberg có cảm tưởng như anh đang làm hỏng kỳ nghỉ cuối tuần của bác sĩ.

Hai người đàn ông ngồi ở đầu một cái bàn ngắn ngang. Courtin khá trẻ, gắt gỏng và đã hơi phát tướng. Trường hợp ông già bị ong vò vẽ châm không làm anh ta quan tâm và anh ta cũng chẳng hỏi lý do của cuộc điều tra. Adamsberg đặt trước mắt anh ta chân dung của tên thẩm phán.

- Chúng tôi đã làm cho người này già đi và tạo ra vết phù nề, anh giải thích để phân tích đặc điểm đặc biệt của mấy bức ảnh. Người đàn ông này gợi anh nhớ đến điều gì không?

- Cảnh sát trưởng, người bác sĩ hỏi, trước tiên, anh không muốn cởi bớt đồ ra à?

- Có chứ, Adamsberg nói, anh bắt đầu toát mồ hôi dưới cái mũ bo nê Bắc Cực của mình. Thú thật, tôi bị lây cháy tại một phòng giam và nửa đầu tôi đã cao nhẵn thín.

- Cái cách anh chữa trị cho mình thật ngộ, người bác sĩ nhận xét sau khi Adamsberg phơi đầu ra. Sao anh không cạo hết đi?

- Một người bạn cạo cho tôi đây, anh ta trước đây là tu sĩ mà. Vậy mới thế này.

- Ra thế, người bác sĩ băn khoăn nói.

Sau khi do dự, người đàn ông trở lại với những tấm ảnh.

- Cái này, sau một lát, anh ta vừa nói vừa đặt ngón tay lên một tấm ảnh của tên thẩm phán, nhìn nghiêng từ bên trái. Đây là ông già bị ong vò vẽ châm của tôi.

- Anh đã nói rằng chỉ còn nhớ mơ hồ về ông ta mà thôi.

- Về ông ta, nhưng không phải về cái tai của ông ta. Bác sĩ nhớ những điểm bất thường tốt hơn là bản thân những khuôn mặt. Tôi nhớ như in tai trái của ông ta.

- Nó làm sao? Adamsberg vừa hỏi vừa nhoài người về phía tấm ảnh.

- Ở đây, khúc quanh giữa này. Người đó chắc chắn đã phẫu thuật bóc tai hồi còn nhỏ. Thời đó, can thiệp không phải lúc nào cũng thành công. Từ chỗ đó mọc ra cái theo và mép ngoài của vành tai bị biến dạng.

Những bức ảnh này chụp từ thời tên thẩm phán còn dương chúa. Vì thế, tóc hắn ngắn và lộ tai. Adamsberg chỉ biết tên thẩm phán sau khi hắn về hưu với mái tóc dài hơn.

- Tôi đã phải vén tóc lên để kiểm tra mức độ phù nề, Courtin nói rõ. Vì thế mà tôi phát hiện ra sự biến dạng đó. Về phần còn lại của khuôn mặt, cũng là đàn ông cả thôi.

- Anh có chắc chắn không, bác sĩ?

- Chắc chắn rằng tai trái này đã được phẫu thuật và để lại sẹo lồi. Chắc chắn rằng tai phải không chịu bất cứ một chấn thương nào, như trên những bức ảnh này. Tôi đã kiểm tra nó vì tò mò. Nhưng chắc chắn ông ta không phải là người duy nhất ở Pháp có tai trái bị hỏng. Anh hiểu tôi chứ? Tuy nhiên, trường hợp này không nhiều. Thông thường, cả hai tai đều phản ứng tương đương khi phẫu thuật. Hiếm khi sẹo mọc bên này mà không mọc bên kia, như thế này. Đó chính là những gì tôi quan sát được từ con người của Maxime Leclerc. Tôi không thể nói gì hơn được nữa.

- Ngày đó, người đàn ông ấy chắc khoảng chín mươi bảy tuổi. Một ông già to cao. Cũng đúng thế chứ?

Người bác sĩ lắc đầu, không tin.

- Không thể được. Bệnh nhân của tôi không hơn chín mươi lăm tuổi.

- Chắc không? Adamsberg ngạc nhiên hỏi.

- Về điểm này, chính xác đấy. Nếu ông già đó chín mươi bảy tuổi, tôi sẽ không để ông ấy một mình với bảy vết ong vò vẽ châm trên cổ. Tôi sẽ cho ông ấy nhập viện ngay lập tức.

- Maxime Leclerc sinh năm 1904, Adamsberg nhấn mạnh. Ông ta về hưu từ hơn ba mươi năm rồi mà.

- Không, người bác sĩ nhắc lại. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Hãy trừ đi mươi lăm tuổi.

Adamsberg tránh nhà thờ vì sợ nhìn thấy Nessie xuất hiện, hổn hển trong cái cửa nơi nó cùng với con rồng ngu ngốc đâm đầu vào, hay anh sợ thấy cá ở hồ Pink xuất hiện, luôn lách vào bằng cửa sổ cao của gian giữa.

Anh dừng lại và lấy ngón tay dụi mắt. Lá này rồi đến lá khác ở những nơi tối tăm, Clémentine đã khuyên như vậy, để lôi bật ra những cây nấm sự thật. Lúc này, anh phải theo cái tai biến dạng đó từng bước một. Quả thực nó cũng hơi giống hình cái nấm. Anh phải chăm chú, cố gắng để những đám mây âm u trong suy nghĩ không che tối lối đi trên con đường chật hẹp của mình. Nhưng lời khẳng định dứt khoát của người bác sĩ về Maxime Leclerc làm anh mất phương hướng. Cũng cái tai ấy, nhưng không cùng tuổi. Tuy nhiên, bác sĩ Courtin ước chừng tuổi của người chứ có ước chừng tuổi của ma đâu.

*Cẩn thận, cẩn thận và cẩn thận.* Adamsberg siết chặt ngón tay khi nhớ đến viên tổng tư lệnh, rồi anh lên tàu. Ở ga phía Đông, anh biết chính xác sẽ gọi cho ai để chạy tiếp trên con đường của cái tai đó.

## XLVI

Vị linh mục làng anh thức dậy cùng đàn gà, như me Adamsberg vẫn thường nhắc đi nhắc lại để làm gương. Adamsberg đợi đến khi hai chiếc đồng hồ của anh chỉ tám giờ ba mươi phút thì mới gọi cho vị linh mục mà anh tính chắc cũng quá tám mươi tuổi rồi. Con người đó luôn có một số điểm tương đồng với giống chó canh gác cỡ lớn và anh chỉ mong sao ông ấy vẫn còn giữ được như thế. Linh mục Grégoire hấp thụ hàng đống thông tin vô bổ, ông bị mê hoặc bởi sự đa dạng mà Thiên Chúa đã đem đến trần gian. Adamsberg xưng danh bằng họ của mình.

- Adamsberg nào? vị linh mục hỏi.
- Adamsberg trong những cuốn sách cổ của cha đây. Người thợ gặt nào của mùa hè bất tận đã bỏ đi mà vô tình vứt lại cái liềm đó.
- Bỏ lại chứ, Jean-Baptiste, bỏ lại, vị linh mục chưa lại mà dường như chẳng ngạc nhiên gì về cú điện thoại này.
- Vứt lại.

- Bỏ lại.  
- Không quan trọng, cha Grégoire. Con cần cha, Con không đánh thức cha đấy chứ ạ?

- Con nghĩ xem, ta thức dậy cùng đàn gà mà. Vâ với tuổi tác thế này, con biết đấy. Chờ ta một phút, ta kiểm tra lại cái đă. Con làm ta hoài nghi đấy.

Adamsberg vẫn cầm chiếc điện thoại trên tay, lô lắng. Linh mục Grégoire không còn hiểu được điều khẩn cấp nữa hay sao? Ông nổi tiếng ở làng là nhạy cảm trước nỗi lo lắng dù nhỏ nhất của một trong số những giáo dân của ông. Người ta không thể che giấu bất cứ điều gì với linh mục Grégoire.

- Vứt lại. Con đúng, Jean-Baptiste, vị linh mục trở lại với chiếc điện thoại và thất vọng nói. Với tuổi tác thế này, con biết đấy.

- Cha Grégoire, cha có nhớ lão thám phán không? Ngài ấy?

- Lại ông ấy? Grégoire nói với vẻ trách móc trong giọng nói.

- Lão ta trở về từ cõi chết cha à. Con phải tóm súng con quỷ già này hoặc con phải mất đi linh hồn của mình.

- Đừng nói vậy, Jean-Baptiste, vị linh mục khuyên anh như thể anh hãy còn con nít. Nếu Chúa nghe được lời con.

- Cha Grégoire, cha có nhớ đôi tai của hắn không?  
- Cái bên trái, con muốn nói thế chứ gì?  
- Đúng thế ạ, Adamsberg vừa sôi nổi nói vừa cầm

lấy một cái bút chì. Kể cho con nghe đi cha.

- Chúng ta không nên nói xấu người chết nhưng cái tai ấy không thật bình thường. Không phải do ý muốn của Thượng Đế đâu, mà là do lỗi của bác sĩ đấy.

- Dù sao Thượng Đế cũng tạo ra hấn với những cái tai vển.

- Nhưng Người đã ban cho ông ấy vẻ đẹp. Thượng Đế phải chia đều mọi thứ trên thế gian này, Jean-Baptiste ạ.

Adamsberg ngẫm thấy Thượng Đế làm lỡ nhiệm vụ của anh một cách thô bạo, nhưng hay ở chỗ những Josettes lại đến giúp đỡ anh trong công việc đang đi vào ngõ cụt của anh.

- Nói cho con về cái tai đó đi, anh nói và muốn tránh để linh mục Grégoire khỏi con cà con kê trong những chuyện giờ ơi về Ngài.

- To, biến dạng, dài tai dài và hơi có lông, lỗ tai hép, chỗ nếp gấp bị hỏng vì ở giữa lõm vào. Con có nhớ con muỗi bị kẹt trong tai của Raphaël không? Cuối cùng chúng ta cũng làm nó chui ra nhờ một cây nến, như kiểu câu cá bằng đèn cốc ban đêm ấy.

- Con rất nhớ, cha Grégoire. Nó bay ra và bị cháy trong ngọn lửa, kèm theo một âm thanh nho nhỏ. Cha có nhớ âm thanh đó không?

- Có. Ta còn nói dừa mà.  
- Đúng ạ. Nhưng hãy nói cho con về Ngài đi. Cha có chắc về cái vết lõm vào đó không?

- Hoàn toàn chắc. Ông ấy cũng có một cái mụn cơm nhỏ trên cằm, bên phải, chắc nó phải làm phiền ông ấy lắm khi cạo râu, cha Grégoire bổ sung, ông bắt đầu đi vào kho tiêu tiết của mình. Cánh mũi phải nở hơn cánh mũi trái và tóc mọc tràn xuống cả dưới má.

- Cha làm thế nào đấy ạ?

- Ta có thể tả con, cả con nữa, nếu con thích.

- Con không thích đâu, cha Grégoire. Như thế này là con đã đi khá lệch đường rồi.

- Đừng quên rằng ông thẩm phán đã chết rồi nhé, cậu bé con của ta, đừng quên đấy. Đừng có tự làm mình đau khổ nữa.

- Con sẽ thử, cha Grégoire.

Adamsberg nghĩ một lát về cha Grégoire già nua đang ngồi bên chiếc bàn gỗ hôi mùi dầu, sau đó anh trở lại với những bức ảnh cùng một chiếc kính lúp. Mụn cơm ở cằm thật dễ phát hiện, cả hai lỗ mũi mất cân đối nữa. Trí nhớ của vị linh mục già vẫn sắc bén như trước, một ống kính tầm xa thực sự. Ngoài sự chênh lệch về tuổi tác mà bác sĩ nhận định, cuối cùng, con ma Fulgence dường như cũng đang ra khỏi tấm vải liệm của nó. Bị kéo bằng một tai. Quả thật, anh tự nhủ khi quan sát những bức ảnh của tên thẩm phán chụp vào thời điểm hắn về hưu, Fulgence chưa bao giờ để người khác biết mình bao nhiêu tuổi. Hắn lúc nào cũng tráng kiện lạ thường và vì thế, Courtin không thể biết hắn bao

nhiêu tuổi. Maxime Leclerc không phải là một bệnh nhân bình thường và vì thế, cũng không phải là một con ma bình thường.

Adamsberg pha cho mình một cốc cà phê nuba và sốt ruột đợi Josette cùng Clémentine đi chợ về. Giờ đây khi đã tạm biệt cái cây Retancourt, anh cảm thấy cần sự giúp đỡ của hai người phụ nữ này, cần thông báo cho họ biết bất kỳ diễn biến nào.

- Chúng ta đang tóm hắn bằng một mẩu tai, bác Clémentine, anh vừa nói vừa giúp bà bỏ đồ ra khỏi giỏ.

- Đúng lúc đấy. Như một cuộn len, khi ta giữ đầu rồi thì chỉ việc kéo thôi.

- Phát hiện ra một đường mới à, cảnh sát trưởng? Josette hỏi.

- Tôi đã nói với bà rằng anh ta không còn là cảnh sát trưởng nữa rồi mà. Thật chán quá, Josette tội nghiệp của tôi a.

- Chúng ta lên Richelieu nào, bác Josette. Tìm tên của người bác sĩ đã ký giấy phép chôn cất, cách đây mươi sáu năm.

- Đó là việc nát, bà hơi bùi môi nói.

Josette chỉ mất hai mươi phút để tìm ra bác sĩ da khoa đó, Colette Choisel, bác sĩ điều trị cho tên thẩm phán từ khi hắn đến thành phố Richelieu. Bà ta đã tiến hành khám nghiệm tử thi, chẩn đoán tim ngừng đập rồi phát giấy phép chôn cất.

- Bác có địa chỉ của bà ta không, bác Josette?
- Bà ta đóng cửa phòng khám bốn tháng sau khi tên thẩm phán chết.
- Về hưu ạ?
- Chắc chắn không. Lúc đó bà ta mới bốn mươi tám tuổi.
- Tuyệt. Giờ chúng ta cứ dựa vào bà ta mà đào sâu thôi.
- Phức tạp hơn đấy. Bà ta có cái tên khá thông dụng. Nhưng ở tuổi sáu mươi tư, bà ta có thể vẫn còn hành nghề. Chúng ta sẽ tra danh bạ nghề nghiệp xem sao.
- Và đi một vòng xem các lý lịch tư pháp, tìm kiếm dấu vết của Colette Choisel.
- Nếu bà ta có lý lịch tư pháp thì có lẽ đã không thể hành nghề nữa.
- Chính xác. Chúng ta tìm một vụ xử tráng án Adamsberg để Josette ở lại với cây đèn Aladin của bà và ra giúp Clémentine làm rau chuẩn bị bữa trưa.
- Bác ấy đang luôn lách như chạch dưới hốc đá ở trong đó, Adamsberg vừa nói vừa ngồi xuống.
- Ừ thì đó dù sao cũng là nghề của bà ấy mà, Clémentine nói, bà không hiểu được tất cả sự phức tạp trong những thủ đoạn gian lận của Josette.
- Tệ quá, bà tiếp tục. Phải gọt cẩn thận cho tôi chứ Adamsberg.
- Cháu biết gọt khoai tây, bác Clémentine.

- Không. Anh chẳng bỏ mắt đúng kiểu gì cả. Phải bỏ mắt khoai tây đi, độc đấy.

Bằng một động tác chuyên nghiệp, Clémentine chỉ cho anh làm thế nào mà lẹ làng khoét được một hình nón trong cái mầm và lôi chấm đen ra.

- Nó độc khi nó sống, bác Clémentine.
- Kể cả như vậy. Chúng ta sẽ bỏ mắt đi.
- Đồng ý. Cháu sẽ chú ý.

Những củ khoai tây mà Clémentine kiểm tra đã được nấu chín và bàn ăn đã sẵn sàng khi Josette mang kết quả đến.

- Bà hài lòng chứ, Josette của tôi? Clémentine vừa hỏi vừa múc đầy các đĩa.

- Tôi nghĩ thế, Josette vừa nói vừa đặt một tờ giấy gần bộ đồ ăn của mình.

- Tôi không thích vừa ăn vừa làm việc lấm髉. Không phải điều đó làm bản thân tôi khó chịu mà vì cha tôi có lẽ chẳng thích. Cũng tại hai người chỉ có sáu tuần lễ thôi mà.

- Colette Choisel hành nghề ở Rennes từ mười sáu năm nay, Josette vừa nói vừa đọc ghi chép của mình. Lúc hai mươi bảy tuổi, cô rơi vào tình cảnh bất lợi. Một trong những bệnh nhân nữ của cô, lớn tuổi, được cô tiêm morphine giảm đau, bị chết. Một lỗi dùng thuốc quá liều quá nghiêm trọng có thể làm cô mất đi cả sự nghiệp.

- Đấy tôi cũng nghĩ thế, Clémentine nói.
- Vụ đó xảy ra ở đâu ạ, bác Josette?

- Ở Tours, tại vùng độc chiếm pháp lý thứ hai của Fulgence.

- Trắng án?

- Trắng án. Luật sư đã chứng minh được hành vi của bác sĩ không có gì phải chịu trách. Ông ta nhấn mạnh rằng bệnh nhân nữ, vốn là bác sĩ thú y, có mọi khả năng để có morphine bằng cách riêng của mình, rồi sau đó tự tiêm vào người.

- Luật sư tay sai của Fulgence.

- Hội đồng xét xử kết luận rằng đó là một vụ tự tử. Choisel ra khỏi tòa hoàn toàn vô tội.

- Và trở thành con tin của tên thẩm phán. Bác Josette, Adamsberg vừa bổ sung vừa đặt bàn tay mình lên cánh tay của bà cụ, đường ngầm của bác sẽ dẫn chúng ta đến với ánh sáng. Hoặc đúng hơn là đến với ánh sáng dưới lòng đất.

- Đúng lúc đấy, Clémentine nói.

Adamsberg suy nghĩ thật lâu bên góc lò sưởi, đĩa đồ ăn trắng miệng đang nằm thăng bằng trên đầu gối anh. Con đường không dễ đi qua. Danglard, mặc dù bê ngoài đã bình tĩnh trở lại, song có thể sẽ từ chối anh thăng thường. Nhưng Retancourt thì lại nghe anh một cách trung dung hơn. Anh lôi từ trong túi ra con bọ hung với những cái chân xanh đỏ và bấm số trên lưng phát sáng của nó. Anh cảm thấy thoáng xúc động vì được thoải mái và thư giãn khi nghe lại giọng nói trầm trầm

của viên trung úy cây phong.

- Đừng lo, Retancourt, cứ năm phút tôi lại đổi tần số một lần.

- Danglard đã thông báo với tôi về án treo của anh.

- Nó ngắn lắm, trung úy và tôi phải hành động gấp. Tôi tin rằng tên thẩm phán đã sống sót sau cái chết của hắn.

- Nói cách khác?

- Tôi mới chỉ tóm được một tai. Nhưng hai năm trước cái tai này hãy còn động đậy ở cách Schiltigheim hai mươi cây số.

Một mình và lông lá, lượn quanh như một con bướm ma khổng lồ độc ác trên tầng áp mái của Schloss.

- Có gì sau cái tai đó không? Retancourt hỏi.

- Có, một giấy phép chôn cất đáng ngờ. Bác sĩ cấp giấy phép đó nằm trong giỏ của những kẻ lẻ thuộc vào Fulgence, Retancourt, tôi nghĩ rằng tên thẩm phán đã ở Richelieu vì người bác sĩ ấy hành nghề ở thành phố này.

- Rằng cái chết của hắn đã được lên kế hoạch ở đó?

- Tôi tin thế. Chuyển thông tin này cho Danglard nhé.

- Tại sao anh không tự làm việc ấy?

- Như thế làm anh ta cău đẩy, trung úy.

Chưa đầy mười phút sau Danglard gọi cho anh, giọng khô khan.

- Nếu như tôi hiểu đúng, cảnh sát trưởng, thì anh

đã làm cho tên thẩm phán sống lại rồi đúng không?  
Chính xác chứ?

- Tôi nghĩ thế, Danglard. Chúng ta không còn chạy theo một người chết nữa.

- Nhưng theo một lão già chín mươi chín tuổi. Theo một kẻ trăm tuổi, cảnh sát trưởng à.

- Tôi hiểu điều đó.

- Và quá là không tưởng, chín mươi chín tuổi, thế là hiếm đối với một người đàn ông đấy.

- Có một người như thế ở làng tôi.

- Còn khỏe chứ?

- Không thật sự, không, Adamsberg công nhận.

- Anh nên hiểu rằng, Danglard kiên nhẫn nói tiếp, một người trăm tuổi có thể tấn công một phụ nữ, giết cô ấy bằng nĩa ba răng, kéo cô ấy trên đồng, cô ấy cùng chiếc xe đạp của cô ấy, đó là chuyện ngủ mơ giữa ban ngày đấy.

- Thì chuyện diễn ra như thế và tôi chẳng biết làm sao cả. Tên thẩm phán đã có một sức mạnh phi thường.

- Đã có, cảnh sát trưởng ơi. Một lão chín mươi chín tuổi không có sức mạnh phi thường đâu. Và một kẻ giết người trăm tuổi không thể tồn tại và không thể hành động được.

- Quý thì tính gì đến tuổi tác của mình. Tôi định yêu cầu cho khai quật.

- Mẹ kiếp, anh đến đó rồi cơ à?

- Đúng.

- Vậy thì đừng trông mong vào tôi. Anh đi quá xa rồi, đến những vùng đất mà tôi không muốn theo.

- Tôi hiểu.

- Tôi ủng hộ khả năng hắn có đệ tử, anh nhớ nhé, chứ không ủng hộ chuyện một con ma sống, lại càng không đối với một lão già sát nhân.

- Tôi sẽ cố gắng tự đề nghị xem sao. Nhưng nếu Đội nhận lệnh khai quật, hãy có mặt ở Richelieu nhé, anh, Retancourt và Mordent.

- Không, không có tôi, cảnh sát trưởng à.

- Dù trong phần mộ đó có gì đi chăng nữa thì tôi vẫn muốn anh thấy tận mắt, Danglard. Anh sẽ đến đấy.

- Tôi biết có gì trong một chiếc quan tài. Tôi không cần đi xa chỉ vì việc đó.

- Danglard, Brézillon đã đặt cho tôi họ Lamproie. Điều đó có gợi cho anh cái gì không?

- Đó là một con cá thời nguyên thủy, viên đại úy trả lời kèm theo tiếng cười trong giọng nói. Thậm chí không phải là một con cá, một động vật không hàm thì chính xác hơn. Người mỏng như cá chình.

- À, Adamsberg nói, thất vọng và đôi chút ghê ghê vì nghĩ đến con vật thời tiền sử ở hồ Pink. Nó có gì đặc biệt không, cái con nguyên thủy đó?

- Cá mút đá<sup>(1)</sup> không có răng. Không có hàm. Nó hoạt động như một cái giác mút.

<sup>1</sup> Lamproie là cá mút đá.

Adamsberg vừa gác máy vừa tự hỏi nên hiểu sự lựa chọn của trung tướng như thế nào. Có thể là một lời ám chỉ đến sự thiếu tinh tế? Hoặc đến sáu tuần án treo mà anh đã giật được từ trung tướng? Như một giác mút hút về phía nó những ý muốn mâu thuẫn? Nếu không thì trung tướng muốn báo hiệu rằng ông nghĩ Adamsberg vô tội, vì Adamsberg không có răng? Có nghĩa là không có nĩa ba răng?

Thuyết phục Brézillon ra lệnh khai quật mộ thám phán Fulgence dường như là một việc làm bất khả thi. Adamsberg tập trung nghĩ về loài cá mút đá và cố gắng kéo trung tướng đi theo hướng của mình. Nói một tràng dài, Brézillon đã bắc bỏ chuyện cái tai sống một mình ở Bas-Rhin sau cái chết của tên thám phán. Về giấy phép mai táng đáng ngờ của bác sĩ Choisel, đối với trung tướng, đó chỉ là một giả định thiếu cơ sở.

- Hôm nay là thứ mấy vậy? Brézillon đột ngột hỏi.  
- Chủ nhật.

- Thứ Ba, 14 giờ, ông đột ngột thay đổi ý kiến và thông báo, nó giống như lần thay đổi ý kiến mà nhờ đó Adamsberg có được khoảng tự do ngắn ngủi của mình.

- Retancourt, Mordent và Danglard tại hiện trường viễn cảnh sát trưởng có vừa vặn thời gian để yêu cầu nốt.

Adamsberg nhẹ nhàng đóng nắp điện thoại xuống để tránh làm xước những chiếc cánh cứng của nó. Có thể

trung tướng cảm thấy bắt buộc phải di theo logic quyết định của mình và đâm lao thì phải theo lao kể từ khi ông để người "của ông" tự do. Nếu không thì đúng là ông đã bị cái giặc của cá mút đá hút rồi. Mà hướng hút lại đổi chiều vào cái ngày, khi Adamsberg, thất bại, đến gặp ông tại phòng khách, trên chiếc ghế hành của ông. Adamsberg hình dung lại ngón tay cái của Brézillon và không thể thôi tự hỏi liệu sẽ ra sao khi người ta nhét một điếu thuốc đang cháy vào miệng cá mút đá. Một việc bất khả thi vì con vật này sống dưới nước. Con vật đã bỏ đi gặp đàn sinh vật đang tìm cách làm tắc nghẽn nhà thờ Strasbourg. Cùng cả thằng bướm đêm nặng nề hay lui tới tầng áp mái của Schloss, nửa tai, nửa nấm nữa.

Và trung tướng có nghĩ gì cũng chẳng quan trọng. Ông ấy đã cho phép khai quật. Và Adamsberg đang cảm thấy bị phân tâm giữa trạng thái bồn chồn và, đơn giản, là nỗi sợ hãi thực sự. Tuy nhiên, đây không phải lần đầu tiên anh tiến hành khai quật. Nhưng mở quan tài của tên thám phán tự đứng đối với anh lại là một việc làm báng bổ và nguy hiểm. Anh đi quá xa rồi, Danglard đã nói, đến những vùng đất mà tôi không muốn theo nữa. Đến đâu cơ chứ? Đến sự xúc phạm, phi báng và ghê sợ. Xuống lòng đất cùng tên thám phán, người có thể cuốn anh đi trong bóng tối của hắn. Anh nhìn những chiếc đồng hồ của mình. Chính xác là trong bốn mươi sáu giờ nữa.

## XLVII

**D**ầu ấn sâu trong chiếc mũ bo nê Bắc Cực và cổ áo dựng lên, Adamsberg quan sát từ xa việc khai quật phạm thượng tại nghĩa trang Richelieu, dưới trời mưa giá rét làm thân cây cối đen sạm đi. Cảnh sát vây mờ của tên thám phán bằng một dải dây nhựa đỏ và trắng, bao xung quanh đó giống như một khu vực nguy hiểm.

Brezillon đích thân đến, một động thái rất đáng ngạc nhiên của người đã bỏ thực địa từ lâu rồi. Ông đứng thẳng gần nấm mộ, trong chiếc áo măng tô màu ghi có cổ nhung đen. Ngoài hiệu ứng cá mút đá, hiệu ứng có lẽ đã đẩy ông đến tận thành phố của Hồng y, Adamsberg còn ngờ rằng ông ngầm tò mò về hành trình đáng khiếp sợ của Nĩa Ba Răng. Danglard đến, tất nhiên rồi, nhưng đứng xa nấm mộ, như thể ông định rũ bỏ trách nhiệm của mình. Cảnh Brezillon, thiếu tá Mordent đứng không yên, dưới một cái ô biến dạng. Chính ông đã khuyên nên chọc tức con ma để khai chiến và, có thể, chính trong lúc này, ông đang hối tiếc vì lời khuyên liều lĩnh của mình. Retancourt chờ đợi mà không có cảm xúc

rõ ràng và không ô che đầu. Cô là người duy nhất phát hiện thấy Adamsberg ở nơi khuất của nghĩa trang và kín đáo ra hiệu với anh. Cả nhóm im lặng và tập trung. Bốn hiến binh của thành phố dịch tấm lát ra khỏi mộ phần. Tấm đá lát, Adamsberg nhận thấy, không chịu sự bào mòn của thời gian và vẫn lóng lánh dưới trời mưa, như thể ngôi mộ, giống tên thám phán, đã thách thức mười sáu năm trời qua.

Đống đất đang chầm chậm hình thành, cánh hiến binh khó nhọc đào trong lớp đất ẩm. Máy cảnh sát hà hơi vào lòng bàn tay hoặc giậm chân để làm cơ thể ấm lên. Adamsberg cảm thấy cơ thể mình đang căng ra và anh vẫn giữ ánh mắt nhìn về phía Retancourt, áp vào cơ thể cô để có thể thở cùng cô, thấy cùng cô, bám chắc trên lưng cô.

Với tiếng kèn kẹt, những chiếc xèng trượt trên lớp gỗ. Giọng nói của Clémentine vang dội đến tận nghĩa trang. Nhật từng chiếc lá ở những nơi tối tăm ra. Nhắc nấp quan tài lên. Nếu xác của tên thám phán nằm trong chiếc hộp này, Adamsberg biết rằng anh sẽ cùng hắn chìm sâu trong đất.

Các hiến binh đã đặt xong dây thừng và đang kéo chiếc quan tài bằng gỗ sồi lên, chiếc quan tài chòng chành lên đến mặt đất, trong tình trạng còn khá tốt. Đội quân tấn công vào các ốc vít trong khiform như Brezillon, bằng một động tác, yêu cầu họ lấy đòn bẩy bắt nắp lên. Adamsberg qua hết cây này rồi đến cây

khác tiến lại gần, lợi dụng lúc mọi chú ý đều tập trung vào chiếc quan tài. Anh theo sát mọi chuyển động của những chiếc kìm kêu cọt kẹt dưới tấm gỗ. Cái nắp bung ra và văng xuống đất. Adamsberg dò xét tất cả những khuôn mặt lặng lẽ. Brézillon ngồi thúp xuống đầu tiên và đưa bàn tay đeo găng của mình lại gần. Với con dao Retancourt cho mượn, ông đâm vài nhát, hình như là rách lớp vải liệm ra, rồi ông đứng dậy, để chảy ra từ găng tay một tia cát trắng óng ánh. Còn chắc hơn cả xi măng, sắc như kính, lỏng và linh hoạt, giống Fulgence. Adamsberg nhẹ nhàng rút lui.

Một giờ sau, Retancourt gõ cửa phòng khách sạn của anh. Adamsberg mở cửa cho cô, rạng rỡ, nhanh nhẹn đặt tay lên vai cô để chào. Viên trung úy ngồi lên giường, làm trũng hẳn một chỗ giữa giường như tại khách sạn Brébeuf ở Gatineau. Và như khi ở Brébeuf, cô mở phích cà phê và đặt hai cái cốc lên bàn con đầu giường ngủ.

- Cát, anh vừa nói vừa cười.
- Một cái túi dài nặng tám mươi ba ki lô.
- Được đặt vào quan tài sau khi bác sĩ Choisel khám nghiệm. Nắp quan tài đã được bắt vít trước khi những người làm dịch vụ tang lễ đến. Phản ứng của họ, trung úy?
- Danglard ngạc nhiên thực sự, còn Mordent bỗng dưng thư thái hẳn. Anh biết đấy, Mordent ghét cay ghét đắng cảnh tượng kiểu này. Brézillon, thở phào một cách kín đáo. Và thậm chí rất hài lòng nữa là đằng khác

nhưng với ông ấy, khó mà nói được. Còn anh?

- Thoát khỏi người chết và bị người đang sống truy đuổi.

Retancourt tháo tóc và buộc lại cái đuôi ngựa ngắn cũn của mình.

- Nguy hiểm? cô vừa hỏi vừa chìa cho anh cái cốc.

- Bây giờ thì đúng vậy.

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Cách đây mười sáu năm, tôi đã thu hẹp khoảng cách và tên thầm phán bị đe dọa nghiêm trọng. Tôi nghĩ đó là lý do để hắn lên kế hoạch cái chết của mình.

- Hắn cũng có thể giết anh lầm chứ.

- Không. Có quá nhiều cớm biết chuyện rồi, cái chết của tôi có thể quay lại phản hắn. Tất cả những gì hắn muốn, đó là một con đường tự do, và hắn đã có được rồi. Sau khi hắn chết, tôi đã từ bỏ mọi tìm kiếm và Fulgence rộng đường tiếp tục tội ác của mình. Có lẽ hắn còn tiếp tục nữa nếu tôi không vô tình dùng phàm vụ giết người ở Schiltigheim. Lẽ ra tôi không bao giờ nên mở tờ báo đó, cái ngày thứ Hai ấy. Nó đã đưa thẳng tôi đến đây, trong tư thế một kẻ giết người, trốn chạy hết chỗ này sang chỗ khác.

- Tờ báo đó là một vật có ích đầy chử, Retancourt khẳng định. Chúng ta đã tìm thấy Raphaël mà.

- Nhưng tôi không cứu được nó khỏi tội trạng. Cả tôi nữa. Những gì tôi làm được, là báo động tên thầm phán một lần nữa. Hắn biết rằng tôi lại tiếp tục con

đường từ khi hắn chạy khỏi *Schloss*. Vivaldi đã làm tôi hiểu ra điều đó.

Adamsberg uống vài ngụm cà phê và Retancourt đồng tình nhưng không cười.

- Tuyệt vời đấy, cảnh sát trưởng nói.

- Vivaldi à?

- Cà phê. Vivaldi cũng tuyệt vời, đó là một chum rất hay. Khi chúng ta đang nói chuyện với nhau lúc này, Retancourt, thì Nĩa Ba Răng có thể đã biết rằng tôi vừa phá hỏng cái chết của hắn. Hoặc hắn sẽ biết vào ngày mai. Tôi lại cản đường đi của hắn mà vẫn không có cách nào để bắt được hắn. Để đưa Raphaël ra khỏi cảnh đồng sao ấy, nơi mà nó đang quay trên quỹ đạo. Cả tôi nữa. Fulgence giữ cần bánh lái, vẫn giữ và luôn luôn giữ.

- Cứ cho là hắn đã theo đoàn công tác Québec.

- Một lão già trăm tuổi á?

- Tôi nói "cứ cho là" mà. Tôi thích một lão già trăm tuổi hơn một người chết. Trong trường hợp này, hắn đã thất bại khi cố quật ngã anh.

- Thất bại? Tôi có ba phần tư cơ thể đã nằm trong hầm bẫy của hắn và năm tuần tự do.

- Như thế cũng đáng kể lắm chứ. Anh còn chưa vào tù và hãy còn đi lại luôn mà. Hắn giữ cần bánh lái, tất nhiên là thế, nhưng trong phong ba bão táp.

- Nếu tôi là hắn, Retancourt, tôi sẽ khử cái tên cõm chết tiệt này một cách nhanh nhất.

- Tôi cũng thế. Tôi muốn anh mặc áo chống đạn.

- Hắn giết bằng nĩa ba răng cơ mà.

- Không nhất thiết với anh.

Adamsberg suy nghĩ một lát.

- Vì hắn có thể bắn tôi mà không cần thủ tục gì cả à? Như thế trong chứng mực nào đó, tôi là đối tượng ngoài xê ri của hắn?

- Một đối tượng phụ, đúng. Anh nghĩ đến một xê ri hoàn chỉnh đấy à? Chứ không phải một loạt liên tiếp những vụ giết người vì cuồng loạn?

- Tôi thường nghĩ đến điều đó và thường do dự. Một sự cuồng loạn chết người thường đi theo những đợt sóng ngắn hơn đợt sóng của tên thảm phán. Các vụ ám sát của hắn cách nhau bằng những khoảng lặng nhiều năm. Và ở một kẻ cuồng loạn, sóng dồn dập dần lên, những cao trào chết người thu hẹp dần cùng với thời gian. Trường hợp của Nĩa Ba Răng lại không như thế. Những vụ giết người của hắn đều đặn, được lên kế hoạch và cách quãng. Như thế đó là công trình phải chờ đợi cả đời, không vội vàng.

- Hay hắn cố tình kéo dài, nếu cuộc đời hắn đi theo mô típ này. Schiltigheim có thể là lần ra tay cuối cùng của hắn. Hoặc đường mòn Hull.

Khuôn mặt Adamsberg trở nên méo mó, vết chích thoáng qua của nỗi tuyệt vọng, giống như mỗi lần anh hồi tưởng về vụ án ở Outaouais. Về bàn tay anh bê bết máu tận dưới các kẽ móng tay. Anh đặt cốc xuống rồi ngồi lên đầu giường, hai chân vắt tréo.

- Những gì bất lợi cho tôi, anh vừa tiếp tục nói vừa xem xét đôi bàn tay của mình, đó là việc lão già trăm tuổi có thể đến tận Québec. Sau vụ Schiltigheim, hắn có thoái mái thời gian để chuẩn bị bẫy tóm tôi. Hắn có hơn ba ngày để hành động, đúng không? Chẳng có lý do gì để vội vàng qua bên kia đại dương cả.

- Ngược lại, đó là một cơ hội lý tưởng ấy chứ, Retancourt bắc bẽ. Chiến thuật của tên thẩm phán không phù hợp với một thành phố. Giết nạn nhân của hắn, giấu người đó đi, mang một kẻ thí mạng dại dột đến hiện trường, tất cả những việc đó không thể tiến hành được ở Paris. Hắn luôn chọn nông thôn làm địa bàn hành động. Canada đã ban cho hắn một cơ hội hiếm có.

- Có thể, Adamsberg nói, ánh mắt vẫn còn nhìn xuống đôi bàn tay của mình.

- Có một điều khác nữa. Lạ nước lạ cái.

Adamsberg nhìn viên trung úy.

- Tức là ra khỏi lãnh thổ của mình. Điểm tựa, thói quen cũ, phản xạ đều biến mất và trở nên hoang mang. Ở Paris, gần như không thể khiến người ta tin rằng một cảnh sát trưởng, sau khi rời nhiệm sở như thường ngày, bỗng nhiên lên cơn điên chết người giữa đường phố.

- Ở không gian hoang dại, con người mới, và hành động khác đi, Adamsberg khá buồn bã đồng tình.

- Ở Paris, chẳng ai có thể nghĩ anh là một tên giết người. Nhưng ở đó thì có. Tên thẩm phán đã tận dụng bối cảnh và việc đó đã thành công. Anh đã đọc trong hồ

sơ của GRC rồi còn gì: "giải tỏa dục vọng". Một kế hoạch tuyệt hảo, với điều kiện phải bẫy được anh một mình trong rừng.

- Hắn biết tôi quá rõ mà, từ khi tôi còn bé tẹo đến híc mươi tám tuổi. Hắn có thể biết rằng tôi sẽ di dao vào ban đêm. Tất cả đều có thể, nhưng không gì chứng minh điều đó. Hắn phải được thông báo về chuyến đi. Vậy mà con chuột chui đó, trung úy, tôi không còn tin vào chuyện đấy nữa.

Retancourt gấp ngón tay vào và chăm chăm nhìn những móng tay ngắn cũn của mình như thể cô đang tra cứu một tập giấy ghi chép bí mật vậy.

- Thú thật là tôi không hiểu, cô băn khoăn nói. Tôi đã nói chuyện với từng người, tôi kín đáo lê từ phòng này sang phòng kia. Nhưng không ai có vẻ chịu đựng nổi ý nghĩ rằng anh có thể giết cô gái đó. Ở Đội, bao trùm không khí lo lắng, bức bối và kiệm lời, như thể hoạt động của ê kíp bị tạm ngưng trong thời gian chờ. May thay, Danglard đảm nhiệm rất tốt vị trí tạm quyền và duy trì được thái độ bình tĩnh. Anh không còn nghi ngờ anh ấy nữa chứ?

- Ngược lại.

- Thôi anh ở lại nhé, cảnh sát trưởng, Retancourt vừa nói vừa đóng phích lại. Ô tô khởi hành lúc mười tám giờ. Tôi sẽ chuyển cho anh chiếc áo chống đạn đó.

- Tôi không cần đâu.

- Tôi sẽ chuyển cho anh.

thế phủ nhận điều đó và sự thật đã rõ. Anh cất dứt với Adamsberg rồi à, đại úy?

- Tôi quan tâm đến sự thật và các khả năng, đơn giản thế thôi.

Danglard co ro ở đằng sau ô tô và trở nên im lặng, để mặc những đồng nghiệp, bức xúc, băn tán về sự hối sinh của tên thám phán già. Đúng, Adamsberg đã đúng. Và điều này lại làm cho tình hình trở nên rắc rối hơn rất nhiều.

Về đến nhà, ông đợi cho lũ trẻ ngủ say rồi gọi cho Québec. Ở bên đó mới chỉ là sáu giờ tối.

- Cậu xong chưa? ông hỏi đồng nghiệp người Québec của mình.

Ông sốt ruột nghe những lời giải thích của người đối thoại.

- Phải nhanh chân lên, Danglard ngắt lời. Chuyện đó đang làm đảo lộn ở đây. Đã tiến hành khai quật rồi. Không có thi thể, mà là một cái túi cát... Đúng, chính xác... Và trung tướng của chúng tôi dường như đang tin vào chuyện đó. Nhưng còn chưa có gì được chứng minh cả, cậu hiểu chứ? Hành động nhanh nhất và tốt nhất có thể nhé. Anh ta có thể bình an vô sự đấy.

Adamsberg ăn tối một mình tại nhà hàng nhỏ ở Richelieu, trong không gian yên tĩnh dễ chịu và man mác buồn rất riêng của các khách sạn tinh lè vào mùa ít

## XLVIII

**M**e kiếp, Brézillon nói, trong chiếc ô tô chở mọi người về Paris, ông hơi bị kích động bởi cuộc điều tra thực địa ủ ê của mình. Tâm mươi ki lô cát. Anh ấy đúng, mẹ kiếp.

- Anh ấy rất hay gặp những trường hợp này mà, Mordent nhận xét.

- Nó thay đổi tất cả, Brézillon nói tiếp. Lời cáo buộc của Adamsberg trở nên có cơ sở hơn. Một gã già vờ chết thì không phải là cùu non rồi. Lão già vẫn luôn hành động, với mươi hai vụ giết người trong bảng thành tích của mình.

- Trong đó ba vụ gần đây được thực hiện ở tuổi chín mươi ba, chín mươi lăm và chín mươi chín, Danglard nói rõ. Theo anh, chuyện này có thể tương ứng được không, trung tướng? Một lão già trăm tuổi kéo lê một cô gái trẻ và chiếc xe đạp của cô ấy qua cánh đồng?

- Rõ ràng, đó là một vấn đề. Nhưng Adamsberg đã nhìn chính xác về cái chết của Fulgence, chúng ta không

khách. Khác hoàn toàn so với vẻ huyên náo của Suối nước đen Dublin. Lúc chín giờ, thành phố của hồng y vắng tanh. Rồi sau đó, Adamsberg lập tức lên phòng và nằm dài trên chiếc ga phủ giường màu hồng, hai tay kê dưới gáy, anh cố gắng không để suy nghĩ của mình đi vơ vẩn mà chia chúng lên các khoanh, đường kính hai milimet, mỗi khoanh đều được đặt trong lỗ tổ ong. Lớp cát lún nơi tên thẩm phán lẩn vào để biến mất khỏi thế giới người sống. Mỗi đe dọa ba răng đè nặng lên người anh. Sự lựa chọn Québec như địa bàn hành động.

Nhưng lý lẽ bác bẽ của Danglard lại đè nặng đầu bên kia cán cân. Anh khó tưởng tượng nổi lão già trăm tuổi lại kéo được cái xác của Élisabeth Wind qua những cánh đồng. Cô gái không gầy gò gì ngay cả khi cái họ của cô có gợi lên sự nhẹ nhàng của làn gió đi chăng nữa. Adamsberg chớp chớp mí mắt. Đó là những gì mà Raphaël thường nói về cô bạn Lise của mình: nhẹ nhàng và đam mê như làn gió. Bởi họ của cô là tên ngọn gió nóng thổi từ miền Đông-Nam, Autan. Hai cái họ về gió, Wind và Autan. Anh chống khuỷu tay dậy và lẩm bẩm điểm lại họ tên của những nạn nhân khác, theo trật tự thời gian. Espir, Lefebure, Ventou, Soubise, Lentretien, Mestre, Lessard, Matère, Brasillier, Fèvre.

Ventou và Soubise<sup>(1)</sup> hiện lên, xếp hàng sau Wind

1. Trong tiếng Pháp, Ventou gọi đến "vent" nghĩa là "gió". Còn Soubise là tên một địa danh nằm ở cửa sông Charente đổ ra Đại Tây Dương, nơi đây được mệnh danh là "thành phố đầu tiên trước ngọn gió đảo".

và Autan. Bốn sự liên tưởng đến gió. Adamsberg bật đèn trần, ngồi xuống chiếc bàn nhỏ trong phòng và lập danh sách các nạn nhân, anh tìm kiếm sự kết hợp, mối liên hệ giữa mươi hai cái họ. Nhưng, ngoài bốn con gió này ra, anh không phát hiện được mối tương quan nào khác.

Gió. Không khí. Một trong Bốn Yếu Tố, cùng với Lửa, Đất và Nước. Tên thẩm phán có thể tìm cách tập hợp một kiểu nguồn gốc vũ trụ giúp hắn trở thành kẻ thống trị bốn yếu tố đó. Giúp hắn trở thành thần thánh, như thần Neptune với chiếc nĩa ba răng, hoặc thần Jupiter với sấm sét. Nheo mày, anh đọc lại danh sách của mình. Chỉ mỗi Brasillier có thể gợi đến lửa, một cái lò. Còn lại, chẳng có cái họ nào liên quan đến lửa, đất hoặc nước cả. Anh đẩy tờ giấy đi, chán nản. Một lão già khó hiểu say mê với một xe ri bí hiểm. Anh nhớ đến một cụ già trăm tuổi khi anh còn nhỏ, cụ Hubert, chỉ đủ sức đi lại mà thôi. Cụ sống phía trên cao tít của ngôi làng và la mắng bên cửa sổ vào buổi tối khi nghe thấy tiếng cộc nổ. Mười lăm năm trước đó, có lẽ cụ đã xuống để dẫn cho lũ trẻ con một trận rỗi. Hãy thử đi mười lăm tuổi.

Lần này, Adamsberg đứng hẳn dậy, tay đặt trên bàn. Hãy lắng nghe người khác, Retancourt từng nói thế. Và bác sĩ Courtin đã dứt khoát rồi còn gì. Không nên bỏ qua ý kiến của anh ta, không nên bỏ qua kinh nghiệm chuyên môn của anh ta với lý do ý kiến của vị bác sĩ không khớp với hiểu biết riêng của bản thân. Trừ đi mười

lăm tuổi. Tên thẩm phán chín mươi chín tuổi vì hắn sinh năm 1904. Nhưng lý lịch dân sự thì có thể làm được gì đối với một con quỷ cơ chứ?

Adamsberg đi vòng vòng một lúc trong phòng rồi với lấy áo vest và bước vào màn đêm. Đi dọc hết những dãy phố bên phải của thành phố nhỏ, anh đến một công viên và thoáng nhìn thấy trong bóng tối bức tượng của hồng y. Một quốc trưởng sắc sảo không sợ lửa lọc. Adamsberg ngồi xuống gần bức tượng, cầm kẽm lên đầu gối. *Trừ đi mươi lăm tuổi.* Cứ cho là thế đi. Sinh năm 1919 chứ không phải 1904. Năm mươi tuổi chứ không phải sáu mươi lăm tuổi vào cái ngày hắn về hưu. Hiện nay tám mươi tư tuổi chứ không phải chín mươi chín. Ở tuổi này, cụ Hubert vẫn còn trèo cây để tia cành. Đúng rồi, tên thẩm phán lúc nào trông cũng trẻ hơn tuổi của hắn, thậm chí với mái đầu bạc trắng. Hai mươi tuổi khi bắt đầu thế chiến chứ không phải ba mươi lăm, anh vừa tổng hợp vừa đếm trên đầu ngón tay. Hai lăm tuổi năm 1944 chứ không phải bốn mươi tuổi. Tại sao lại là 1944? Adamsberg ngược mắt về phía khuôn mặt bằng đồng của hồng y, như thể anh đang đợi từ hồng y một câu trả lời. Con biết rõ mà, chàng trai, dường như người đàn ông đó đồng thủ thi với Adamsberg như vậy. Tất nhiên chàng trai biết điều đó.

1944. Một vụ giết người bằng ba nhát đâm, thẳng hàng, nhưng anh đã phải loại bỏ nó ra khỏi vụ gặt của

minh vì tuổi của thủ phạm còn quá trẻ, hai lăm tuổi chứ không phải bốn mươi. Adamsberg tỳ trán lên đầu gối để tập trung suy nghĩ. Một cơn mưa nhẹ bao quanh anh thành màn hơi nước dưới chân vị hồng y sắc sảo. Anh kiên nhẫn chờ đợi những sự kiện xa xưa trở về từ sương mù. Hay anh đang đợi con cá không tên tuổi nổi lên từ lớp bùn lịch sử của hồ Pink. Đó là một người phụ nữ. Bà bị giết bởi ba vết đâm. Cũng có một vụ chết đuối xen lẫn trong thảm kịch. Khi nào vậy? Trước khi xảy ra vụ giết người? Sau đó? Ở đâu? Trong một cái đầm? Một ruộng muối? Một cái ao? Ở Landes? Không, ở Sologne. Một người đàn ông bị chết đuối dưới một cái ao ở Sologne. Người cha. Và sau khi chôn cất người cha thì người phụ nữ đó bị giết. Anh nhìn thấy, từ rất xa, khung mờ của những bức ảnh trong tờ báo cũ. Người cha và người mẹ, chắc chắn rồi, án ngữ bằng một tiêu đề. Một sự kiện khá sốc để được đăng thêm trên tờ phụ dinh khổ lớn, trong khi việc bồn chồn chờ đợi quân đồng minh đổ bộ lại dồn hết những tin lá cải thành các cột nhỏ. Adamsberg siết chặt nắm tay trong khi đi tìm dòng tiêu đề đó, đầu vùi giữa hai đầu gối.

*Thảm kịch sát hại mẹ đẻ ở Sologne.* Đó là tiêu đề của bài báo. Trung thành với thói quen bản năng của mình, Adamsberg đứng yên. Mỗi khi một suy nghĩ vụn vặt khởi động trong anh sự thăng hoa mạo hiểm thì anh lại không cử động nữa vì sợ rằng sẽ làm suy nghĩ đó hốt hoảng tan biến đi, như một người đi câu đang rình vây.

Anh chỉ nhào lên chộp suy nghĩ đó khi nó được mang lên bờ, có cả đầu lắn đuôi. Trở về từ lễ mai táng, con trai duy nhất của đôi vợ chồng ấy, hai mươi lăm tuổi, đã giết mẹ rồi bỏ trốn. Có một người làm chứng, một người đàn ông hoặc một người phụ nữ giúp việc mà tên thanh niên đã đẩy ngã trong khi bấn loạn. Sau đó hắn bị bắt lại? Hay đã bốc hơi trong binh biến của cuộc đổ bộ và của ngày Giải phóng? Adamsberg không biết, anh đã không tìm hiểu sâu hơn về vụ án này vì thủ phạm còn quá trẻ để là Fulgence. *Trừ đi mươi lăm tuổi.* Vậy thì thủ phạm có thể là Fulgence. Một kẻ giết mẹ. Giết bằng nĩa ba răng. Những câu nói của chỉ huy Mordent lại thoát trở lại. *Lỗi ban đầu của nó, vụ giết người đầu tiên của nó. Những thể loại này sinh ra ma chứ sao nữa.*

Adamsberg ngẩng mặt dưới trời mưa và cẩn mõi. Anh đã phong tỏa tất cả những nơi trú ẩn của bóng ma, anh đã bắt con ma phải hóa kiếp lại thành người. Và lúc này đây, anh vừa đặt bàn tay lên tội ác đầu tiên của nó. Anh vừa nóng lòng hấp tấp bấm số của Josette trong đêm, vừa hy vọng rằng mưa không làm hỏng mấy cái chân trần của điện thoại.

Nghe thấy giọng nói của bà, anh có cảm tưởng như đang hết sức tự nhiên gọi cho một trong số đồng nghiệp cũ khôi nhất của mình vậy. Một người phụ tá già mảnh khảnh với vẻ mặt đầy mưu mẹo đang len lỏi trong những đường hầm phi pháp bằng đôi giày nhẹ với hai

chiếc khuyên tai. Tối nay bà đeo khuyên tai nào nhỉ? Đôi băng ngọc trai hay đôi băng vàng hình cỏ ba lá?

- Bác Josette? Cháu có làm phiền bác không đấy?
- Không phiền gì cả, tôi đang há hoay trong một cái rương ở Thụy Sĩ.

- Bác Josette, có cát trong quan tài. Và cháu nghĩ đã tìm ra vụ giết người đầu tiên rồi a.

- Chờ đã, cảnh sát trưởng, tôi lấy cái gì để viết đã. Adamsberg nghe thấy ở cuối hành lang vang lên giọng nói to khỏe của Clémentine.

- Tôi đã nói với bà rằng anh ấy không còn là cảnh sát trưởng nữa rồi mà.

Josette trả lời bạn mình, bà cung cấp cho Clémentine câu chuyện về cát băng vài từ.

- Đúng lúc đấy, Clémentine nói.

- Tôi nghe đây, tôi sẵn sàng rồi, Josette tiếp tục.

- Một bà mẹ bị con trai giết hại, năm 1944. Đó là thời điểm trước khi quân đồng minh đổ bộ, khoảng vào tháng Ba tháng Tư gì đó. Vụ án đó xảy ra ở Sologne, sau khi chôn cất người cha trở về.

- Ba lô thẳng hàng?

- Vâng. Tên giết người còn trẻ, hai mươi lăm tuổi, đã bỏ trốn. Cháu chẳng nhớ họ của gia đình ấy cũng như địa điểm cụ thể.

- Xưa rồi mà. Vụ đó chắc phải chìm sâu trong lớp bê tông cốt thép ấy chứ. Tôi sẽ tìm, cảnh sát trưởng.

- Tôi đã nói với bà rằng anh ấy không còn là cảnh

sát trưởng nữa rồi mà, giọng nói phía xa cất lên. Thật chán quá, Josette của tôi à.

- Bác Josette, bác cứ gọi lại cho cháu vào bất kỳ giờ nào cũng được.

Adamsberg cất chiếc điện thoại để tránh nước mưa rồi bước đi chậm chạp trên con đường về khách sạn. Mỗi người trong câu chuyện này đều đã cất lên tiếng nói của mình, tiếng nói dưới một góc độ nào đó. Sanscartier, Mordent, Danglard, Retancourt, Raphaël, Clémentine. Vivaldi nữa, chắc chắn rồi. Bác sĩ Courtin và linh mục Grégoire. Josette. Và thậm chí cả vị hồng y. Và có thể Trabelmann nữa, với cái nhà thờ chết tiệt của ông ta.

Josette gọi lại cho anh vào lúc hai giờ sáng.

- Đây rồi, bà thông báo theo thói quen. Tôi đã phải tạt qua Cục Lưu trữ Quốc gia rồi trở lại kho hồ sơ tư liệu của cảnh sát. Bê tông đấy, tôi đã nói với anh điều này rồi.

- Cháu lấy làm tiếc, bác Josette.

- Không sao đâu, mà ngược lại là đẳng khác. Clémie đã làm cho tôi một cốc cà phê với rượu armagnac và bánh nóng. Bà ấy chăm chút tôi như một thủy thủ tàu ngầm đang chuẩn bị ngủ lôi của mình vậy. Ngày 12 tháng Ba năm 1944, tại làng Collery ở Loiret, đã diễn ra lễ truy diệu Gérard Guillaumond, chết khi sáu mươi mốt tuổi.

- Chết đuối trong một cái ao?

- Đúng thế. Một vụ tai nạn hay một vụ tự vẫn, người ta chẳng bao giờ biết được điều đó. Chiếc thuyền của ông ấy trong tình trạng hỏng nặng trôi ở giữa mặt nước. Sau khi chôn cất xong xuôi, và khách đến viếng rời nhà người quá cố về hết thì đứa con trai, Roland Guillaumond đã sát hại mẹ đẻ của mình, Marie Guillaumond.

- Cháu có nhớ một nhân chứng, bác Josette.

- Đúng, người làm bếp. Bà ấy nghe thấy tiếng rú ở trên tầng. Bà ấy chạy lên cầu thang và tay thanh niên đó đã xô ngã bà trên bậc cầu thang. Hắn chạy ra từ phòng mẹ hắn. Người làm bếp nhìn thấy bà chủ của mình chết tại chỗ. Không có ai khác trong nhà. Không bao giờ có bất kỳ nghi ngờ nào về danh tính của kẻ giết người.

- Người ta đã bắt được hắn? Adamsberg lo lắng hỏi.

- Chưa bao giờ. Người ta đặt giả thiết rằng hắn ẩn náu trong vùng du kích và có thể đã chết ở đó.

- Bác có tìm thấy ảnh của hắn không? Trên báo chí ấy à?

- Không, không có lấy một cái nào hết. Đó là thời chiến, anh hiểu đấy. Người làm bếp cũng chết từ ngày đó, tôi cũng đã xác minh ở Hồ sơ Danh tính. Cảnh sát trưởng, tác giả của vụ giết người, lẽ nào là tên thẩm phán của chúng ta? Hắn bốn mươi tuổi vào năm 1944 cơ mà.

- Trừ của hắn đi mười lăm tuổi, bác Josette.

## XLIX

Những tấm rì đô kín đáo rung rinh khi người lạ mặt đi qua. Adamsberg đi vòng vòng trong những con phố nhỏ của Collery, bất định. Vụ giết người xảy ra năm mươi chín năm trước và anh phải tìm ra ở đây một ký ức sống động. Thị trấn nhỏ bốc mùi lá ẩm và gió mang đến đây mùi mông mốc của những mặt ao xanh lam ở Sologne. Chẳng có gì so sánh được với khung cảnh uy nghi của Richelieu. Một thị trấn nhỏ ở vùng quê với những ngôi nhà nhấp nhô tựa vào nhau.

Tại quảng trường, một đứa trẻ chỉ cho anh nhà của xã trưởng. Anh giới thiệu mình với tấm thẻ của Denis Lamproie, đi tìm nơi ở xưa của gia đình Guillaumond. Viên xã trưởng còn quá trẻ để quen biết gia đình này nhưng ở đây không ai là không biết thảm kịch Collery.

Ở Sologne cũng như ở các nơi khác, khó có thể vội vàng moi được thông tin bên thềm cửa. Sự chớp nhoáng bừa bãi của Paris không có tác dụng. Lúc năm giờ chiều, Adamsberg đặt khuỷu tay lên tấm vải dầu, trước ly rượu trắng nhỏ. Ở đây, đội một chiếc mũ bo nê Bắc Cực trong

nhà chẳng làm ai khó chịu cả. Xã trưởng đội mũ cát két, còn vợ anh ta thì choàng khăn.

- Thông thường, viên xã trưởng giải thích, hai má bầu bầu và ánh mắt tò mò, chúng tôi không khui chai rượu trước đúng bảy giờ đêm. Nhưng thực tế, với chuyến viếng thăm của một cảnh sát trưởng ở Paris thì có thể phá lệ. Anh nói có đúng không, Ghislaine? anh ta vừa thêm thắt vừa quay về phía vợ mình để tìm kiếm sự miễn tội.

Ghislaine, đang gọt khoai tây ở góc bàn, đồng ý bằng một cái gật đầu, chán nản, một ngón tay giữ cặp kính to có gọng dán băng dính. Collery không quá sung túc. Adamsberg liếc nhìn Ghislaine xem cô ta có gày mắt khoai tây bằng mũi dao giống Clémentine không. Có, cô làm như thế. Phải loại bỏ mầm độc đi.

- Vụ Guillaumond, viên xã trưởng vừa nói vừa lấy gan bàn tay ấn nút chai vào trong, Chúa biết rõ người ta có bàn tán về nó hay không. Mọi người đã kể cho tôi chuyện đó khi tôi chưa được năm tuổi.

- Lê ra trẻ con không nên nghe những chuyện như thế, Ghislaine nói.

- Ngôi nhà vắng tanh kể từ đó. Ai cũng ghê. Mọi người cho rằng nó bị ma ám. Toàn những điều nhảm nhí.

- Tất nhiên, Adamsberg lẩm bẩm.

- Cuối cùng người ta phá nó đi. Người ta nói rằng cái tên Roland Guillaumond đó chưa bao giờ có đầu. Và

kể cả nếu thế thật, đó lại là chuyện khác. Nhưng không nên có đầu như hắn để rồi xiên mẹ mình như vậy.

- Xiên?

- Khi người ta giết ai đó bằng nĩa ba răng thì tôi gọi đó là xiên, tôi không tìm được từ nào khác. Anh nói có đúng không, Ghislaine? Bắn một phát đạn săn thú, đập chết người hàng xóm bằng một nhát xéng, tôi không nói rằng tôi đồng tình, nhưng cứ cho đó là những trường hợp xảy ra do mất bình tĩnh. Nhưng với một cái nĩa ba răng, xin lỗi cảnh sát trưởng chứ, đó là hành động dã man.

- Vả lại đó còn là mẹ đẻ của hắn nữa, Ghislaine nói. Anh tìm kiếm cái gì trong câu chuyện cũ kỹ này?

- Roland Guillaumond.

- Anh kiên trì đấy nhỉ, viên xã trưởng nói. Dù sao, vụ án cũng chỉ được thụ lý trong một thời gian thôi chứ.

- Tất nhiên. Nhưng Guillaumond cha lại có quan hệ họ hàng xa với một trong những đồng nghiệp của tôi. Và điều đó làm anh ấy bất an. Một cuộc điều tra hơi riêng tư một chút, trong chừng mực nào đó.

- A, nếu riêng tư thì lại là chuyện khác, viên xã trưởng vừa nói vừa giơ bàn tay thô ráp của mình lên, hơi giống Trabelmann kính cẩn rút lui trước những ký ức tuổi thơ của anh. Tôi công nhận rằng có lẽ chẳng vui vẻ gì khi có một tên sát nhân như vậy trong bà con họ hàng của mình. Nhưng Roland, anh sẽ không tìm thấy hắn đâu. Hắn chết trong vùng du kích rồi, ai cũng nói

thế. Hồi ấy, chuyện đó được bàn tán khắp nơi ở đây.

- Anh có biết người cha làm nghề gì không?

- Ông ấy là thợ kim khí. Một người đàn ông tử tế.

Ông ấy làm một đám cưới thật đẹp với một cô gái đích thực ở La Ferté-Saint-Aubin. Tất cả những thứ đó để rồi kết thúc trong bể máu, hỏi thế có đau lòng không. Anh nói có đúng không, Ghislaine?

- Ở Collery, có ai đó quen biết gia đình này không? Ai đó có thể kể cho tôi về họ?

- Có André đấy, viên xã trưởng nói sau một lúc suy nghĩ. Ông ấy sắp tầm mươi tư tuổi rồi. Lúc còn trẻ, ông làm cùng người cha nhà Guillaumond.

Viên xã trưởng liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ to đùng.

- Anh nên đến đó trước khi ông ấy bắt đầu bữa tối.

Rượu trắng của viên xã trưởng vẫn còn dốt nóng dạ dày Adamsberg khi anh gó cửa nhà André Barlut. Ông già, trong chiếc áo vest nhung to xù và đầu đội chiếc mũ cát két màu ghi, ném cái nhìn hờ hững vào tấm thẻ của Adamsberg. Rồi ông cầm nó giữa những ngón tay nhăn nhúm của mình và tờ mờ kiểm tra cả hai mặt. Một bộ râu ba ngày chưa cạo, một ánh mắt đen láy tí hí và lanh lẹn.

- Cứ cho đây là chuyện rất riêng tư, bác Barlut à.

Hai phút sau, ngồi trước một ly rượu trắng, Adamsberg lại đặt những câu hỏi của mình.

- Thông thường, tôi không khui chai rượu trước hồi chuông cầu kinh đức Bà đâu nhé, ông già giải thích mà không trả lời. Nhưng thực tế, khi có khách thì khác.

- Mọi người nói rằng bác là bộ nhớ của cả vùng đấy ạ, bác Barlut.

André nháy mắt với anh.

- Nếu tôi kể mọi chuyện có trong này, ông vừa nói vừa vỗ vỗ cái mũ cát két trên đầu, thì sẽ có hẳn một quyển sách thành hình. Một cuốn sách về bản chất con người, cảnh sát trưởng ạ. Anh nói gì về cái này, về loại rượu trắng này? Không nặng mùi quá đấy chứ? Nó giúp giữ lại những ý nghĩ, tin tôi đi.

- Tuyệt vời, Adamsberg khẳng định.

- Tôi tự làm đấy, André tự hào giải thích. Nó không thể làm say đâu.

Sáu mươi độ, Adamsberg ước chừng. Chất lỏng này đang thẩm qua răng anh.

- Ông ấy gần như quá tử tế, Guillaumond cha ấy. Ông ấy đã coi tôi như người học việc và chúng tôi làm thành một nhóm hai người cực kỳ tuyệt vời. Anh có thể gọi tôi là André.

- Bác là thợ kim khí?

- À không. Tôi đang kể anh nghe hồi Gérard là thợ làm vườn. Nghề kim khí, đối với ông ấy, đã chấm dứt từ lâu rồi. Từ vụ tai nạn. Ô ô, hai ngón tay trong bánh mì, André giải thích bằng một động tác miêu tả đậm đập lên bàn tay mình.

- Chuyện đó xảy ra như thế nào ạ?

- Như tôi nói với anh đó thôi. Hai ngón tay bị cán qua đó. Ngón cái và ngón út. Ông ấy chỉ còn ba ngón của tay phải, như thế này này, André vừa nói vừa chia ba ngón tay về phía Adamsberg. Vì vậy, chắc chắn không còn làm được nghề kim khí nữa, ông ấy trở thành thợ làm vườn. Ông ấy khéo tay lắm. Ông ấy là người dùng mai giỏi nhất, tôi có thể nói thế đấy.

Adamsberg nhìn bàn tay nhăn nheo của André, anh bị thôi miên. Ba ngón tay chĩa ra. Bàn tay bị mất ngón của người cha giống hình cái xiên, cái nĩa ba răng. Ba ngón tay, ba móng vuốt.

- Tại sao bác lại nói là "quá tử tế", bác André?

- Bởi vì ông ấy là như thế. Tốt bụng như bánh mì trắng, luôn giúp đỡ, luôn trêu đùa mọi người. Tôi không nói hay như vậy về vợ ông ấy đâu và tôi luôn nghĩ về việc đó.

- Về cái gì cơ ạ?

- Về vụ chết đuối của ông ấy. Bà ta đã làm ông ấy héo mòn. Bà ta đã phá hoại đời ông ấy. Và rồi cuối cùng, hoặc là ông ấy không chú ý đến cái thuyền của mình, nó đã bị rạn nứt trong mùa đông, hoặc ông ấy để mặc mình bị cuốn đi. Nếu người ta tìm theo hướng đấy, chắc chắn đó là lỗi của bà ta, nên ông ấy mới bị đắm trong ao.

- Bác không quý bà ta à?

- Chẳng ai quý bà ta cả. Bà ta đến từ cửa hàng

thuốc ở La Ferté-Saint-Aubin. Nhiều người như thế ấy chứ. Số phận cho bà ta cưới Gérard, bởi vì Gérard, thời đó, là một người đàn ông vô cùng đẹp trai. Rồi sau đó, câu chuyện chuyển sang hướng khác. Bà ta lén mặt, bà ta coi ông ấy là hạ lưu. Sống ở Collery với một thợ kim khí, điều đó không hay ho lắm đối với bà ta. Bà ta nói rằng bà ta cưới chồng mà không môn đăng hộ đối. Mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn sau vụ tai nạn của ông ấy. Bà ta nhục nhã vì nó, vì Gérard và bà ta chẳng ngần ngại khi nói lên điều đó. Một người đàn bà xấu xa, thế đấy.

André biết rất rõ gia đình Guillaumond. Hồi còn nhỏ, ông hay chạy chơi với thằng bé Roland, cũng là con một như ông, cùng tuổi, sống trong ngôi nhà đối diện. Ông ở nhà họ biết bao buổi chiều và ăn biết bao bữa tối ở đó. Tối nào cũng thế, sau bữa ăn, lại là cái trò ấy, ván Mạt chược bắt buộc. Tại cửa hàng thuốc ở La Ferté người ta vẫn làm như thế và bà mẹ giữ nguyên truyền thống. Bà ta không bỏ lỡ một dịp nào để lăng mạ Gérard. Bởi vì lưu ý nhé, trong khi chơi Mạt chược, cấm không được ghép linh tinh. Có nghĩa là? Adamsberg hỏi, anh chẳng biết gì về trò chơi này. Có nghĩa là trộn lẫn các gia đình để thắng nhanh hơn, như là trộn các con nhép với con rô. Không làm như thế, như thế không sang. Ghép, là kiểu nhà quê. Ông và Roland, cả hai không dám không vâng lời, cả hai thà thua còn hơn là

ghép. Nhưng người cha Gérard, ông ấy chẳng quan tâm đến điều đó. Ông ấy lục đục mi nô bằng bàn tay ba ngón của mình rồi làm sai hết cả. Và Marie Guillaumond suốt ngày nói: "Gérard đáng thương của tôi, cái ngày anh có bàn tay danh vọng thì lúc đó gà sẽ có răng." Đó là cách để sỉ nhục ông ấy, như thường lệ. Bàn tay danh vọng, là chơi một ván đẹp, như người ta hạ bộ bốn con át. Biết bao lần ông ấy đã nghe thấy câu nói đó, cái câu nói xấu xa ấy và với giọng nói đó, cảnh sát trưởng ạ. Nhưng Gérard, ông ấy chỉ cười và ông không làm nên bàn tay danh vọng. Vả lại bà ta cũng thế mà. Bà ta, Marie Guillaumond, toàn mặc đồ trắng để có thể phát hiện ra một vết dù nhỏ nhất trên quần áo. Như thể người ta còn có gì để làm ở Collery. Trong các bếp ăn, sau lưng bà ta, người ta gọi bà ta là "rồng trắng". Đúng là người đàn bà đó, bà ta đã làm ông ấy héo mòn, Gérard.

- Còn Roland? Adamsberg hỏi.

- Bà ta tiêm nhiễm vào đầu óc nó, không còn từ nào khác. Bà ta muốn nó làm nên sự nghiệp ở thành phố, trở thành một ai đó. "Con trai, Roland của mẹ, con sẽ không là một kẻ bất tài giống cha con đâu." "Con sẽ không là một gã tốt bụng vô dụng đâu." Và thế là nó nhanh chóng tự coi mình trên tài bạn tôi, những thằng bé của Collery. Nó tự phụ, nó làm phách. Nhưng sâu xa trong chuyện đó chính là con rồng trắng không muốn nó chơi với bạn tôi. Bạn tôi không tốt cho nó, bà ta nói với

nó vây. Cuối cùng, Roland không trở nên tốt bụng như cha mình, không. Đó là một đứa ít nói, một đứa tự phụ và ai mà gây chuyện với nó thì hãy liệu chừng. Nó hung hăng và xấu xa như một con ngỗng đực.

- Nó có đánh nhau không?

- Nó đe dọa. Để nói cho anh biết nhé, khi bọn tôi chưa được mươi lăm tuổi, thỉnh thoảng bọn tôi đùa chơi, bắt ếch gần ao, rồi bọn tôi làm cho chúng nổ tung bằng thuốc lá. Tôi không nói rằng điều đó hay ho, nhưng bọn tôi làm gì có nhiều trò giải trí ở Collery đâu.

- Éch hay cóc?

- Éch. Bọn nhái bén xanh ấy. Khi bọn tôi đặt một điếu thuốc lá vào mồm chúng, chúng bắt đầu hít và plof, chúng nổ tung. Phải thấy tận mắt mới tin được.

- Cháu tưởng tượng được à, Adamsberg nói.

- Và, cái thằng Roland đó, biết bao lần nó đến cùng một con dao, và rắc, nó chém phăng đầu con ếch. Máu me tung tóe khắp nơi. Ừ thì, kết cục, tôi công nhận rằng cũng thế thôi. Tôi muốn nói rằng con ếch, nó đằng nào chả chết. Nhưng bọn tôi thấy sự khác nhau trong cách làm, bọn tôi không thích cái cách của nó. Sau đó, nó chùi máu trên lưỡi dao lên cổ và bỏ đi. Như để chứng minh rằng nó luôn có thể làm mạnh tay hơn bọn tôi.

Trong khi André rót thêm cho mình một ly tràn đầy nữa thì Adamsberg cố gắng uống phần rượu trắng của mình chậm hết mức.

- Chỉ duy nhất thế này, có một vấn đề, André nói

thêm. Đó là Roland, mặc dù vâng lời mẹ răm rắp, nhưng nó lại tôn sùng người cha, điều đó thì tôi có thể nói được. Nó không chịu đựng nổi con rồng đối xử tệ bạc với cha nó như thế. Nó không nói gì nhưng tôi thấy rõ ràng rằng buổi tối, lúc chơi Mạt chược, nó siết chặt nắm đấm khi bà ta tuôn ra những câu nói của mình.

- Nó đẹp trai không?

- Như một vì tinh tú. Không đứa con gái nào ở Collery lại không xúm quanh nó. Còn chúng tôi thấy mà, chúng tôi có vẻ chẳng là cái thá gì. Nhưng Roland lại không nhìn ngó gì bọn con gái cả, làm mọi người nghĩ rằng về khoản này, hắn không hề bình thường. Rồi sau đó, hắn lên thành phố để học làm quan. Hắn có tham vọng của hắn.

- Học luật.

- Đúng đấy. Rồi việc gì đến đã đến. Hắn chẳng thể học được điều gì hay, với tất cả bản chất độc ác đó trong nhà. Lúc mai táng Gérard tội nghiệp, bà mẹ thậm chí không có lấy một giọt nước mắt. Tôi vẫn cứ luôn nghĩ rằng khi trở về, hắn bà ta sẽ buông ra những lời lẽ bẩn thỉu của mình.

- Ví dụ?

- Cái gì đó theo cách của bà ta. "Rồi bây giờ, chúng ta không còn bị cái lão dân đòn đó quấy rầy nữa." Độc ác như bà ta có cách để nói về điều đó. Và Roland, có lẽ nó không chịu nổi, cộng với nỗi buồn về đám tang nữa. Tôi không bảo vệ nó, nhưng tôi có chính kiến của

tôi. Có lẽ nó đã mất trí, với lấy dụng cụ của cha nó và chạy theo bà ta lên tầng. Và đến nơi. Nó đã giết chết con rồng trắng già.

- Bằng nĩa ba răng?

- Đó là người ta giả định, do vết thương và vì dụng cụ đó biến mất. Cái nĩa ba răng, Gérard lúc nào cũng hí hoáy với nó trong phòng, nung, nắn lại đầu nhọn, mài cho sắc. Ông nâng niu những dụng cụ của mình. Một lần xối đất, cái nĩa ba răng bị gãy đầu nhọn khi chạm phải đá. Anh nghĩ rằng ông ấy sẽ thay cái khác? Không, ông ấy đã hí hoáy sửa dụng cụ của mình trong lửa và hàn lại cái đầu nhọn đó. Ông ấy thao về kim khí mà. Nếu không, ông ấy lại miệt mài khắc những hình thù bé teo lên thân gỗ của cái cán. Bà ta phát điên lên, bà Marie ấy, khi ông ấy vui thích với những việc ngớ ngẩn như vậy. Tôi không nói đây là nghệ thuật, nhưng dù sao cái cán đó cũng rất đẹp.

- Loại hình vẽ gì ạ?

- Hơi giống ở trường học. Những ngôi sao nhỏ, mặt trời, hoa lá. Không đi quá xa nhưng tôi nói rằng Gérard, ông ấy có khí chất. Trang trí, đó là ý tưởng của ông ấy. Cũng thế đối với cán cuốc, cán mai, cán xẻng của ông ấy. Người ta không thể nhầm lẫn dụng cụ của ông ấy với dụng cụ của người khác được. Khi ông ấy chết, tôi đã giữ cái mai của ông ấy lại để làm kỷ niệm. Chẳng có người nào tử tế hơn ông ấy đâu.

Ông già André lánh đi và mang đến trên tay một

cái mai nhẵn bóng bởi năm tháng. Adamsberg nhìn kỹ cái cán bóng loáng và hàng trăm hình thù nhỏ nhô được khắc trên gỗ, gối, trượt lên nhau. Bị bào mòn, cái mai đó gần như làm người ta nghĩ đến một cột buồm thiêng bé nhỏ.

- Quả thật là đẹp, Adamsberg vừa nói chân thành và nhẹ nhàng lướt những ngón tay của mình trên cán. Cháu hiểu là bác gắn bó với nó, bác André.

- Khi nghĩ về ông ấy, tôi lại thấy đau. Lúc nào cũng nói chuyện với mọi người, lúc nào cũng trêu đùa. Nhưng bà ta, không, không ai thương tiếc bà ta cả. Tôi luôn tự hỏi liệu có phải bà ta đã làm điều ấy không. Và có phải Roland đã biết chuyện.

- Làm gì ạ, bác André?

- Làm nứt con thuyền, người thợ làm vườn già vừa lâm bầm vừa nắm chặt cái cán mai.

Viên xà trưởng tiên anh bằng xe tải con đến tận ga Orléans. Ngồi trong sảnh chờ buốt giá, Adamsberg vừa đợi tàu vừa nhai mẩu bánh mì để hút hết rượu trắng đang đốt cháy bụng anh, giống như những lời nói của André vẫn đang thiêu đốt đầu anh vây. Sự sỉ nhục đối với người cha có bàn tay mất ngón, tham vọng của người mẹ độc ác. Trong thế mỏ cặp này, tên thẩm phán tương lai, thèm khát, ham muốn loại bỏ tính nhu nhược của cha, biến nhược điểm thành quyền lực. Bằng cách giết người với nĩa ba răng như với một bàn tay dị dạng,

bàn tay trở thành công cụ toàn năng. Fulgence thừa hưởng của người mẹ niềm đam mê thống trị, của người cha lòng tự ái quá đáng của một kẻ yếu. Mỗi nhát nĩa ba răng chết người trả lại danh dự và giá trị cho Gérard Guillaumond, người đã thất bại dãm chìm trong lớp bùn ao. Trò đùa cuối cùng của ông.

Và chắc chắn, tên giết người không thể xa cái cán có khắc hình trang trí của dụng cụ. Chính là bàn tay này của người cha đã dâm. Tuy nhiên, tại sao hành động giết mẹ không lặp lại mãi? Tại sao không phá hủy những hình ảnh người mẹ? Những người phụ nữ đứng tuổi, độc đoán và quyền lực? Trong danh sách dãm máu của tên thẩm phán có bao nhiêu đàn ông thì có bấy nhiêu phụ nữ, trung niên, thanh niên, người già. Và trong số phụ nữ, có cả những cô gái trẻ, trái ngược với Marie Guillaumond. Có phải hắn muốn thâu tóm quyền lực trên cả trái đất bằng cách tấn công ngẫu hứng hay không? Adamsberg vừa nuốt chửng miếng bánh nâu vừa lắc đầu. Sự hủy diệt diên loạn này có một ý nghĩa khác. Nó còn hơn cả việc tẩy rửa điều nhục nhã, nó khuyếch trương sức mạnh của tên thẩm phán, y như sự lựa chọn họ tên của hắn. Nó là gò cao, là thành lũy chống lại sự yếu hèn. Và trong việc dãm một ông già có gì có thể mang đến cho Fulgence cảm giác đó?

Adamsberg tự dung muốn gọi và khiêu khích Trabelmann, để thông báo với ông ta rằng, sau khi nắm được cái tai, anh đã kéo được cả cơ thể của tên thẩm

phán ra và anh đang tiến gần vào bên trong cái đầu của hắn. Cái đầu mà anh đã hứa sẽ mang về cho Trabelmann, nó được cắm trên cái nĩa ba răng của tên thẩm phán, và cứu Vétilleux gầy gò ra khỏi ngực tối. Khi nghĩ đến sự công kích của viên chỉ huy, Adamsberg lại muốn nhét ông ấy vào một khung cửa sổ trên cao của nhà thờ. Chỉ một phần ba cơ thể viên chỉ huy thôi, phần trên của nửa thân trên. Mặt đối mặt với con rồng trong truyện cổ tích, với quái vật ở hồ Loch, với cá ở hồ Pink, với cúc, cá mút đá và những con vật nhỏ bé khác đang bắt đầu biến nơi quý giá của nghệ thuật gô tíc thành một ao nuôi cá, thực sự.

Nhưng làm kẹt một phần ba cơ thể viên chỉ huy trong cửa sổ gô tíc cũng không xóa đi được những lời lẽ của ông ta. Nếu đơn giản thế thì mỗi người đều làm như vậy ngay từ lần tự ái đầu tiên và sẽ không còn lấy một cửa sổ trống nào trên cả nước, đến cả những lỗ cửa nhỏ của một nhà thờ quê. Không. Lời nói không tan biến như vậy được. Chắc chắn bởi vì Trabelmann đã không đi quá xa sự thật. Sự thật mà anh bắt đầu nhẹ nhàng chạm tới, nhờ vào sự giúp đỡ mạnh mẽ của Retancourt, trong quán cà phê Châtelet ấy. Khi trùng úy tóc vàng ấn ngón tay cái vào bạn, nó sẽ đi qua não bạn như một mũi khoan. Nhưng Trabelmann đã nhầm lẫn về cái tôi. Thực sự là thế. Bởi vì đôi khi, có mình, và có người ta, anh vừa nghĩ ngợi vừa bước dọc kè sông. Anh và em trai anh. Và có thể, tại sao không cơ chứ, việc bảo vệ tuyệt

đối Raphaël đã giữ anh trong quỹ đạo cách thế giới khá xa, và dù thế nào đi nữa cũng cách xa cả những người khác trong tình trạng không trọng lực. Và chắc chắn là cách xa cả những người phụ nữ. Từ bỏ con đường ấy, có nghĩa là bỏ mặc Raphaël và để nó chết một mình trong hang thẳm của nó. Một việc không được làm, một việc có thể đang buộc anh phải quay mặt đi trước tình yêu. Thậm chí hủy hoại nó? Và đến mức nào đây?

Anh nhìn chầm chằm đoàn tàu đang vào ga. Câu hỏi tối tăm đưa thẳng anh trở lại với nỗi sợ hãi dường mòn khuân vác. Nơi mà không gì chứng minh được rằng Nia Ba Răng đã có mặt ở đó.

Vừa tiến sâu vào con phố nhỏ nơi Clémentine ở, anh vừa búng ngón tay. Anh cần nghĩ đến việc kể cho Danglard nghe vụ nhái bén ở ao Collery. Ông ấy chắc chắn sẽ hài lòng khi biết rằng với lũ ếch, cũng thế thôi. Plof, và nổ bùm. Một thứ âm thanh hơi khác.

## L

Nhưng giờ không phải lúc để nói chuyện ếch. Vừa đến nơi, một cú điện thoại của Retancourt báo cho anh biết vụ sát hại Michaël Sartonna, anh chàng dọn vệ sinh của Đội. Anh ta làm công việc dọn dẹp ở đó từ mười bảy giờ đến hai mươi mốt giờ. Từ hai ngày nay người ta không nhìn thấy anh ta đâu và đã đến nhà hỏi thăm. Bị giết bằng hai phát đạn súng giảm thanh bắn vào phần ngực trong đêm thứ Hai rạng sáng thứ Ba.

- Giết người vì tiền hả trung úy? Tôi cảm tưởng rằng Michaël dính vào buôn bán ma túy.

- Có thể, nhưng anh ta không giàu có gì. Trừ một khoản tiền lớn ghi có vào tài khoản của anh ta ngày 13 tháng Mười, bốn ngày sau thông tin trên tờ *Tin tức Alsace*. Và ở nhà anh ta, có một chiếc máy tính xách tay mồi toanh. Tôi nhắc cho anh nhớ rằng bỗng dung Michaël lại xin nghỉ mười lăm ngày, khớp với những ngày của chuyến công tác Québec.

- Chuột chui hả, Retancourt? Chúng ta đã nói chẳng còn chuột chui nữa là gì.

- Chúng ta trở lại chuyện đó nhé. Michaël có thể đã được thuê ngay sau vụ Schiltigheim để làm tình báo và theo chúng ta đến Québec. Đột nhập vào nhà anh nữa.

- Và giết người trên đường mòn?

- Tại sao không cơ chứ?

- Tôi không tin, Retancourt. Cứ cho là tôi bị theo dõi đi, nhưng tên thẩm phán không lẽ nào lại để vụ trả thù tình vi như thế vào tay một kẻ chẳng có tay nghề. Và dù gì thì cũng không có nĩa ba răng.

- Danglard cũng không tin vào chuyện đó.

- Còn về khẩu súng lục, chuyện đó chẳng giống lão thẩm phán gì cả.

- Tôi đã nói với anh ý kiến của tôi về chuyện đó rồi còn gì. Khẩu súng lục là khá chuẩn đối với những đối thủ bất ngờ, những vụ ám sát song song. Không cần nĩa ba răng đối với Michaël. Tôi giả định rằng anh chàng này đã đánh giá thấp người thuê anh ta, và rằng anh ta đã tỏ ra quá đòi hỏi hoặc thử dọa tố giác để mặc cả xem sao. Hoặc tên thẩm phán chỉ đơn giản đã trừ khử anh ta.

- Nếu đó là lão ta.

- Chiếc máy tính của anh ta đã được kiểm tra. Ở cứng trống rỗng hoặc đúng hơn là bị rửa sạch. Ngày mai nhân viên phòng tin học sẽ mang nó đi để cào bén trong xem sao.

- Con chó của anh ta thì sao? Adamsberg hỏi, anh ngạc nhiên vì tại sao mình lại quan tâm đến số phận bạn đồng hành to xù của Michaël cơ chứ.

- Bị hạ rồi.

- Retancourt, vì cô muốn chuyển cho tôi chiếc áo chống đạn đó, vậy hãy gửi luôn cả chiếc máy tính xách tay theo nhé. Tôi có một hacker siêu đẳng bên cạnh.

- Anh muốn tôi biến thủ nó thế nào đây? Anh không còn là cảnh sát trưởng nữa mà.

- Tôi nhớ mà, Adamsberg vừa nói vừa nghe thấy giọng lìa bàu của Clémentine. Hãy yêu cầu Danglard, hãy thuyết phục anh ấy, cô biết làm việc đó mà. Từ lúc khai quật đến giờ, Brézillon nghiêng về phía tôi và Danglard biết điều đó.

- Tôi sẽ làm những gì có thể. Nhưng chính anh ấy là người mà hiện giờ chúng ta phải tuân lệnh đấy.

## LI

Josette chiếm lấy chiếc máy tính của Michaël Sartonna với niềm say mê hứng khởi. Adamsberg cảm tưởng rằng có lẽ anh sẽ không thể làm gì để bà vui hơn là tặng bà chiếc máy đáng ngờ đó, một ước mơ của hacker. Chiếc máy tính chỉ được gửi đến Clignancourt vào cuối buổi chiều và Adamsberg nghi ngờ Danglard đã cho những chuyên gia riêng của ông kiểm tra nó trước. Logic, bình thường thôi, ông bây giờ là sếp của Đội mà. Lúc giao, nhân viên đưa hàng chuyển cho anh một cái phiếu của Retancourt khẳng định trong ổ cứng không có gì, đã được cọ rửa kỹ như bồn rửa bát rồi. Điều này chỉ làm tăng sự thèm khát khám phá của Josette mà thôi.

Bà miệt mài rồ lâu để bật tung lần lượt từng ổ khóa đang bảo vệ bộ nhớ đã được quét sạch của chiếc máy, bà khẳng định với Adamsberg rằng cái máy vừa được thăm viếng.

- Người của anh chẳng nhọc công xóa đi dấu chân của họ. Tự nhiên thôi mà, họ chẳng làm gì bất hợp pháp cả.

Ổ khóa cuối cùng chỉ bung ra với cái tên lộn ngược của con cẩu nhà Michaël, *ograc*. Không hiếm khi vào các buổi tối lao động, anh chàng lại mang con vật theo mình, một con vật to bự, hay chảy dài và hiền lành như ốc sên - thế nên nó mới có tên *Cargo*<sup>(1)</sup> - nó có niềm đam mê là xé nát tất cả những tờ giấy nào ở trong tầm nhìn của nó. *Cargo* có khả năng biến một bản báo cáo thành một viên bột dính. Điều này rất phù hợp, như một mật mã, với những biến đổi bí ẩn được thực hiện trong các máy tính.

Nhưng khi đã qua được những ụ khóa này rồi thì Josette lại vấp phải sự trống rỗng đã được thông báo trước.

- Mất sạch rồi, bị tẩy sạch bằng bàn chải sắt, bà nói với Adamsberg.

Tất nhiên là thế. Nếu các chuyên gia lão luyện của phòng tin học không phát hiện được gì trong đó thì chẳng có lý nào Josette lại làm được: Đôi bàn tay nhăn nheo của hacker bướng bỉnh trở lại bàn phím.

- Tôi còn tìm kiếm, bà cứng đầu cứng cổ nói.  
- Vô ích thôi, bác Josette. Nhân viên của phòng tin học đã quần nó tứ tung rồi.

Đến giờ uống rượu po tô và Clémentine gọi Adamsberg đến dùng đồ uống buổi tối, giống như người ta bắt một cậu thiếu niên làm bài tập vậy. Lúc này, Clémentine thêm vào cả một lòng đỏ trứng gà mà bà

<sup>1</sup>. Trong tiếng Pháp, ốc sên là "escargot".

vừa đánh trong rượu vang ngọt nữa. Loại rượu po tô flip bổ dưỡng hơn.

- Bác ấy cứ cố chấp, Adamsberg vừa giải thích với Clémentine vừa cầm cái ly đầy thứ hổ lốn đậm đặc mà anh đã quen dùng.

< - Nhìn bà ấy như vậy, người ta sẽ nghĩ có thể búng nhẹ bà ấy đi được, Clémentine vừa nói vừa cung ly với Adamsberg.

- Và người ta không thể đâu ạ.

- Không, Clémentine vừa ngắt lời vừa ngăn động tác đưa ly lên môi của Adamsberg. Khi người ta cung ly, cần phải nhìn vào mắt nhau. Tôi đã nói điều này rồi còn gì. Rồi phải uống tức thì chứ không được đặt ly xuống. Nếu không như vậy là không ổn.

- Cái gì không ổn ạ?

Clémentine lắc đầu như thể câu hỏi của Adamsberg cực kỳ ngu ngốc.

- Chúng ta bắt đầu lại, bà nói. Hãy nhìn sâu vào mắt tôi đây nhé. Tôi vừa nói gì nhỉ?

- Về bác Josette, về những cái búng nhẹ.

- Đúng. Không nên tin. Bởi vì bên trong con người Josette của tôi, có một cái la bàn không bao giờ rời hướng Bắc. Bà ấy đã chôm của người giàu cả bạc nghìn. Vậy nên không phải ngày một ngày hai mà bà ấy dừng lại đâu.

Adamsberg mang một ly trộn bổ dưỡng vào phòng làm việc.

- Phải nhìn vào mắt nhau trước khi cung ly, anh giải thích cho Josette. Nếu không, không ổn đâu ạ. Josette cung ly theo nghi thức, tươi cười.

- Tôi có thể vớt vát những mảnh rời của một dòng, bà nói bằng giọng lạnh lùng. Đó là những phần còn sót lại của một thông điệp. Mà những người của anh chưa đọc đến, bà nói thêm với một chút tự hào. Có xó xỉnh mà những nhà điều tra tài ba nhất quên không chải bằng lược chấy đấy nhé.

- Một kẽ hở giữa tường và chân lavabo.

- Chẳng hạn thế. Tôi luôn thích dọn dẹp kỹ càng và điều đó làm ông chủ tàu buôn của tôi khó chịu. Đến đây mà xem cái này.

Adamsberg lại gần màn hình và đọc một chuỗi chữ cái bí hiểm còn sót lại sau cuộc tàn phá: *dam rai ea aou emi ort oi eu il*.

Josette dường như thỏa mãn với kết quả tìm tòi của mình.

- Tất cả những gì còn lại đây ạ? Adamsberg thất vọng hỏi.

- Không còn gì khác nhưng dù sao cũng đáng kể đây chứ, Josette nói, bà vẫn vui. Bởi vì nhóm nguyên âm này, aou, rất hiếm trong tiếng Pháp: aout, saoul, yaourt và caoutchouc.

- Và raout.

- Raout?

- Một lễ hội lớn của xã hội thương lưu, bác Josette.

- À đúng rồi. Người ta gọi đó là tiệc cocktail, khi tôi còn ăn chơi xa hoa. Như vậy là chúng ta có năm từ có chứa nhóm nguyên âm này và chỉ còn ba thôi nếu chúng ta loại những từ có dấu mũ.

- Cháu không biết liệu Michaël có quá giỏi về chính tả không.

- Vậy thì chúng ta giữ lại août và saoûl. Đó cũng có thể là một cái tên riêng. Có cả dam này nữa, nó rất thú vị đấy.

- Mā cổ điển để chỉ trung tâm buôn bán ma túy Amsterdam. Michaël dính vào đường dây buôn bán ma túy, cháu gần như chắc chắn điều đó.

- Chuyện đó có thể có liên quan đấy. Với *ea* này để nói lên deal<sup>(1)</sup>. Liệu "caoutchouc" có thể chỉ shit không nhỉ?

- Như kiểu mệt mā à? Cháu chưa bao giờ nghe đến nhưng có thể. Nhựa của cây gai dầu, "caoutchouc", tại sao không cơ chứ?

- Có lẽ, những thứ này giống như một bức thư của kẻ buôn ma túy. Giống như những gì còn sót lại của bức thư đó.

Josette chép lại những chữ cái tản mát lên một tờ giấy và cả hai người im lặng làm việc một lúc.

- Tôi không biết làm gì từ *oi eu il*, Josette kết luận.

- "Nặng chín ki lô<sup>(1)</sup>"? Adamsberg đề xuất.

1. Giao dịch.

2. 1. Nguyên văn tiếng Pháp: Poids neuf kilos.

- Chúng ta sẽ có cái gì đó như: Amsterdam - giao hàng - giao dịch - caoutchouc - chuyển tối - vận chuyển - nặng chín ki lô<sup>(1)</sup>.

- Và chẳng có gì liên quan đến Nía Ba Răng cả, Adamsberg nói nhỏ. Có lẽ Michaël tham gia vào một vụ buôn lậu chất kích thích quy mô quá lớn đối với hắn. Vu này của cảnh sát chống ma túy chứ không phải của chúng ta, bác Josette.

Josette nhẹ nhàng uống ly po tò flip của mình, thái độ không bằng lòng làm tăng thêm nhiều nếp nhăn trên khuôn mặt nhỏ nhắn của bà.

Retancourt nhầm chuột chui rồi, Adamsberg vừa suy nghĩ vừa cởi lửa. À mà người Québec nói thế nào thay từ "cởi" nhỉ? À đúng rồi. Lèn, lèn lửa. Hai người phụ nữ đã thiếp đi, còn anh không tài nào ngủ được. Anh đang lèn. Có lẽ anh sẽ không bao giờ xác định được danh tính của con chuột chui đó, con chuột mà chắc chắn chưa bao giờ tồn tại. Chính người gác tòa nhà, chỉ mình anh ta, đã cung cấp thông tin cho Laliberté. Về vụ lục soát ở nhà anh, nó chẳng căn cứ vào cái gì to tát cả. Một chiếc chìa khóa bị dời đi vài centimet, không chắc, và một hộp các tông mà Danglard cho là đã xếp chỉnh tề. Từng đấy chi tiết hẫu như chẳng nói lên điều gì. Anh

1. Nguyên văn tiếng Pháp: Amsterdam - livraison - deal - caoutchouc - acheminé - transport  
Poids neuf kilos.

sẽ không bao giờ tìm thấy người bạn đường chưa chắc đã tồn tại của mình trên đường mòn khuân vác đó. Ngay cả khi anh dựng lại được tất cả hành vi tội ác của Fulgence, anh vẫn sẽ cô đơn mãi mãi trên con đường mòn chết chóc ấy. Adamsberg cảm thấy như những sợi dây đang đứt dần đứt dần, cô lập anh với thế giới, giống một con gấu giết người trên một mảng băng đang trôi xa khỏi đất liền. Ẩn nấp ở đây thôi, được che chở dưới những ly po tô flip của Clémentine và đôi giày nhẹ màu ghi của Josette.

Anh khoác áo vest, chụp mũ bo nê Bắc Cực lên và nhẹ nhàng bước vào màn đêm. Những con phố nhỏ liêu xiêu của Clignancourt vắng tanh và tối om, đèn chiếu sáng công cộng bị hỏng. Anh cưỡi chiếc xe đạp cũ của Josette, chiếc xe đạp được sơn lại với hai màu xanh khác nhau và, hai mươi lăm phút sau, anh phanh lại dưới ô cửa sổ nhà Camille. Chỉ khi ngược lên nhìn tòa nhà, anh mới ý thức về một nơi nương náu khác, anh mong muốn mức di một chút gió dễ chịu ấy, gió từ Camille ùa đến với anh, hay gió được tạo nên từ sự hòa quyện giữa Camille và chính bản thân anh. Có lẽ Clémentine sẽ phán rằng phải cần đến hai cửa sổ để thông gió. Anh bị choáng khi ngược mắt về phía cửa kính ghép màu của tầng thứ bảy. Sáng đèn. Thế là cô ấy đã từ Montréal trở về. Trừ khi cô ấy cho thuê lại. Hoặc trừ khi, chắc chắn rồi, người cha mới đang tự nhiên trên đó như một ông

chủ sở hữu vậy. Với hai con labrador của anh ta, một thi đang nhỏ dãi dưới bồn rửa bát, con khác thì đang nằm dưới chiếc đàn. Adamsberg chăm chú nhìn ánh sáng khiêu khích chiếu ra từ ô cửa kính ghép màu đỏ, rình đợi cái bóng của anh ta. Việc anh ta chiếm hữu nơi đây đã chọc thủng Adamsberg như một mũi khoan, mở ra cánh tượng một gã trần truồng, mông chắc, bụng phẳng đi đi lại lại và hình ảnh đó làm anh ù hết cả tai.

Từ quán cà phê nhỏ dưới tòa nhà bốc ra mùi hơi cay cay và phát ra tiếng rì rầm ồn ào của những kẻ nghiện rượu. Giống hệt như ở quán *Rào Cản*. Tuyệt, Adamsberg vừa tự nhủ vừa bén chốn khóa chiếc xe đạp vào một cây cột. Một ly cognac để nghiên nát cái gã lồng lá tự cho phép mình để mặc mấy con labrador sủa dãi trên nền nhà. Trước gã đàn ông có chó, anh sẽ lựa chọn chiến thuật bất biến giống như chiến thuật của Cargo mà anh vẫn còn nhớ: biến gã thành một viên giấy thấm nhớt nhát.

Lần say xỉn thứ hai được lên kế hoạch bởi độ tinh láo chín chắn của anh, Adamsberg vừa tự nhủ vừa đẩy cánh cửa phủ đầy hơi nước đọng. Có thể tối nay anh sẽ không uống lần các loại rượu nữa. Hoặc đúng ra là có. Trong năm tuần nữa, anh sẽ lại chôn chặt trong chiếc ghế bành của Brézillon, mất trí nhớ, mất nghề nghiệp, mất cậu em trai, mất cô gái phương Bắc và mất tự do. Đây không phải lúc để kè cà với vấn đề có uống lần các

loại rượu hay không. Mấy con labrador chết tiệt, anh nghẽn bụng ngay từ ly cognac đầu tiên, anh sẽ tống thẳng chúng vào cái tháp chính diện của nhà thờ, chân sau quất trong không khí. Khi tất cả các lối đi tại nơi quý giá của nghệ thuật gô tíc này bị đàn thú hoang dã bít kín, công trình đó sẽ ra sao nhỉ? Liệu nó có bị tắc nghẹt vì thiếu không khí? Bị xanh tím và hấp hối hay không? Hoặc paf, paf, paf và nổ tung? Và rồi, anh tự hỏi khi uống đến ly thứ hai, liệu nhà thờ có đổ ụp xuống thành một đống không? Và người ta sẽ làm gì với đống đổ nát đó, đấy là còn chưa kể đến những con vật nhỏ bị mắc kẹt trong vôi vừa gạch vụn nữa? Một vấn đề quá lớn đối với Strasbourg.

Và nếu anh bít các cánh cửa sổ của GRC với số động vật còn thừa? Phong tỏa đường thông oxy, để không khí chỉ toàn một mùi hôi thối bốc lên từ những con vật? Có lẽ Laliberté sẽ lăn ra chết trong phòng làm việc của ông ta. Mà phải cứu Sanscartier Tốt Bụng khỏi bị ngạt, cả Ginette nữa, với kem thoa của cô. Nhưng liệu anh có đủ động vật không? Câu hỏi đó thật quan trọng, để làm được thì phải có những con vật to, chứ không cần ốc sên hoặc bướm làm gì cả. Anh cần cả dụng cụ tốt, nếu có thể phun khói được thì càng tốt, như con rồng vậy. Nhưng lũ rồng lại chẳng dễ kiểm, chúng lẩn trốn như bọn hèn nhát trong những cái hang không lối vào.

Có chứ, tất nhiên rồi, trong trò Mạt chược có cả một lô con vật như thế, anh vừa nghĩ vừa đấm lên quầy

bar. Điều duy nhất anh biết được về trò chơi Trung Hoa này, đó là nó có rất nhiều rồng, và lại còn đủ loại màu sắc nữa. Anh chỉ việc bới lục trong đó giống như Guillaumond cha, bằng ba ngón tay, và nhét tất cả lượng bò sát cẩn thận vào cửa ra vào, cửa sổ và không bỏ qua kẽ hở nào. Những con đó cho nhà thờ Strasbourg, những con xanh cho GRC.

Adamsberg không đủ sức kết thúc ly rượu thứ tư và lảo đảo đến trước xe đạp. Không thể mở được khóa, đột nhiên, anh đẩy cửa tòa nhà và vén tay vào thành lan can leo bảy tầng gác. Cố để gây sự với người cha mới, cố để lên lớp anh ta và anh ta chuồn mất. Và cố để đâm hai con chó của anh ta. Anh thêm vào đó mấy con doberman của tên thẩm phán nữa, chúng sẽ bịt kín một cách hoàn hảo những chỗ trống của nhà thờ. Nhưng Cargo thì không đâu nhé, không, nó là một con chó cháy đãi dễ mến và nó về phe anh, và cả con bọ hung di động của anh nữa. Một kế hoạch hoàn hảo, anh vừa tự nhủ vừa dựa vào cửa nhà Camille. Một luồng suy nghĩ chặn đứng ngón tay anh khi anh định bấm chuông. Một tín hiệu báo động trong tiềm thức của anh. Cẩn thận. Anh đã say như chết khi giết hại Noëlla. Cẩn thận đây, đừng vào. Mày chẳng còn biết mày là ai nữa kia mà, mày chẳng biết mày ra cái gì nữa. Đúng, nhưng những con labrador kia, mẹ kiếp, anh cần chúng.

Camille mở cửa, kinh ngạc khi nhìn thấy anh trên thềm nghỉ cầu thang.

- Em ở một mình? Adamsberg hỏi bằng giọng nặng nề.

Camille gật đầu.

- Không có chó à?

Những từ ngữ hình thành một cách khó khăn trong miệng anh. Dũng vào, tiếng vỗ ầm ì của dòng Outaouais đang nhắc nhở anh. Dũng vào.

- Chó nào cơ? Camille hỏi. Mà anh say rồi, Jean-Baptiste. Anh bấm chuông vào nửa đêm và nói với em về những con chó sao?

- Anh nói với em về trò Mạt chược. Để anh vào.

Không thể phản ứng mau lẹ, Camille tránh sang cho Adamsberg vào. Anh loạng choạng ngồi ở quầy bar trong phòng bếp, trên đó hẫy còn vương vãi đồ thừa của bữa tối. Anh nghịch ly, bình nước, dĩa, sờ mó đầu nhọn của cái dĩa. Lúng túng, Camille lánh ra giữa phòng, ngồi khoanh chân trên chiếc ghế đầu đặt cạnh đàn piano.

- Anh biết bà em có một bộ Mạt chược, Adamsberg vừa tiếp tục vừa nói trật từ ngữ. Chắc chắn bà không muốn chúng ta trộn lẫn, phải không? Nếu cháu trộn lẫn, ta sẽ xiên cháu đấy!

Trò đùa mới hay làm sao, những người bà đáng kính.

## LII

Josette ngủ không ngon và cao trào của cơn ác mộng đã đánh thức bà lúc một giờ sáng; những tờ giấy biến thành màu đỏ khi ra khỏi máy in, bay lượn trong phòng và phủ đầy nền nhà. Chẳng đọc được gì trên đó, những kết quả chìm trong cái màu tràn ngập đó.

Bà nhẹ nhàng dậy và đi ra bếp, lấy cho mình một đĩa bánh kẹp với xi rô phong. Clémentine ra sau bà, cuộn người trong chiếc váy mặc ở nhà to xù, như một người gác đêm đi tuần vây.

- Tôi không muốn đánh thức bà đâu mà, Josette xin lỗi.

- Bà ấy, có cái gì luẩn quẩn trong đầu bà rồi, Clémentine khẳng định.

- Tôi không ngủ được. Chẳng quan trọng đâu, Clémie.

- Chính cái máy làm cho bà phiền lòng à?  
- Tôi cứ giả sử là đúng đi. Trong giấc mơ của tôi, toàn ra những tờ giấy không đọc được.  
- Bà sẽ đạt được mà, Josette. Tôi rất tin ở bà.

Đạt được cái gì cơ chứ? Josette tự hỏi.

- Tôi có cảm giác như mình mơ thấy máu, Clémie.  
Mọi tờ giấy đều đỏ.

- Nó chảy mực à, cái máy của bà ấy?  
- Không. Chỉ giấy thôi.  
- Vậy thì đó không phải là máu đâu.  
- Anh ta đi rồi à? Josette hỏi khi nhận ra chiếc tràng kỷ bị bỏ trống.  
< - Phải tin thôi. Cái gì đó làm anh ta bứt rứt rồi, chứ không tự dừng lại thế. Anh ta cũng vậy, anh ta đang lo lắng. Ăn cho ngon miệng, rồi uống đi, nó sẽ giúp bà ngủ lại đấy, Clémentine vừa khuyên nhủ vừa hâm nóng bát sữa.

Sau khi đóng hộp bánh kẹp lại, Josette tự hỏi liệu bà phải đạt được gì. Bà khoác chiếc gi lê lên bộ pyjama và ngồi xuống, suy tư, trước cái máy tính đã tắt. Máy tính của Michaël nằm bên cạnh, đồ rác rưởi vô tích sự và khiêu khích. Đạt được một kết quả đúng, Josette nghĩ, cái kết quả đã tuột khỏi bà trong cơn ác mộng. Những tờ giấy không đọc được chỉ cho bà rằng bà đã phạm lỗi trong khi giải mã chữ của Michaël. Một sai lầm rành rành, bị gạch đỏ.

Tất nhiên rồi, bà vừa chốt lại vừa suy nghĩ lại về cách mình giải mã cái câu còn sót. Thật lố bịch khi tưởng tượng bấy nhiêu chi tiết ấy là để ám chỉ việc giao ma túy. Để gợi đến việc buôn bán, hàng, cân nặng và thành

phố xuất xứ. Đến vậy rồi thì tại sao không đưa luôn tên tuổi và địa chỉ của hắn ra cho xong? Sự bếp xếp thái quá của Michaël chẳng có ý nghĩa gì đối với một bức thư của kẻ buôn ma túy. Bà đã nhầm hoàn toàn và bài làm của bà đã bị gạch đỏ.

Josette kiên nhẫn bắt đầu lại với dãy chữ, *dam rai ea aou emi ort oi eu il*. Bà thử những từ khác nhau, những cách kết hợp khác nhau mà chẳng có kết quả. Ổ khóa này đang chọc tức bà. Clémentine nhoài qua vai bà với cái bát.

- Chính cái này đang làm bà mệt mỏi à? Clémentine hỏi.  
- Tôi đã nhầm và tôi đang thử hiểu xem sao.  
- Tốt, Josette của tôi, bà muốn tôi nói điều này với bà chứ?  
- Cứ nói đi.  
- Thật khó hiểu<sup>(1)</sup>, công việc của bà ấy. Và tiếng Trung Quốc, chỉ có người Trung Quốc mới hiểu được, tất nhiên là thế<sup>(2)</sup>. Tôi làm cho bà một cốc sữa nóng nhé?  
- Không, cảm ơn Clémie. Tôi sẽ tập trung vào cái này.

Clémentine nhẹ nhàng đóng cửa phòng lại. Không nên làm phiền Josette khi bà ấy đang suy nghĩ.

<sup>1</sup>. Nguyên văn tiếng Pháp: "c'est du chinois", nghĩa đen là "đây là tiếng Trung Quốc", nghĩa bóng là "thật khó hiểu".

<sup>2</sup>. Nguyên văn tiếng Pháp: "ça coule de source", nghĩa đen là "chảy từ nguồn ra", nghĩa bóng là "tất nhiên là thế".

Josette bắt đầu lại công việc của mình với nhóm chữ cái duy nhất có thể dẫn bước chân bà, cái nhóm *aou* này, một sự kết hợp các nguyên âm hiếm gặp. Yaourt, yaourt, caoutchouc. Clémentine có lý, thật khó hiểu.

Josette chấm mạnh bút chì lên tờ giấy. Dương, nhiên, thật khó hiểu. Từ này chẳng phải tiếng Pháp, mà là tiếng Trung Quốc, một thứ tiếng nước ngoài. Nó là đương nhiên với người sử dụng ngôn ngữ này. Nguồn và sông, từ một con sông của thổ dân châu Mỹ. Outaouais, bà cuồng cuồng viết dưới nhóm nguyên âm của từ này. Lần này, bà nhận ra trong mình có tiếng "cách" hạnh phúc của một hacker đang nắm đúng chìa khóa của ổ khóa. Và "dam" tức là Adamsberg chứ không phải Amsterdam. Thật là kỳ lạ, Josette nghĩ bụng, khi sự gần gũi khiến những điều hiển nhiên trở nên lờ mờ biết bao. Nhưng bà đã biết điều đó trong giấc ngủ của mình rồi mà, với những tờ giấy đó. Không phải máu, Clémentine chẳng đảm bảo như thế còn gì. Tất nhiên rồi. Mà là những chiếc lá đỏ của Canada, rơi trên đường vào mùa thu. Cẩn mội, Josette viết dần dần những từ mà cuối cùng cũng đang tuôn ra nhờ sự bắt đầu đó, chúng dễ dàng hiện ra cạnh nhau. "emi" là con đường. "eu il" là "cô gái", chứ không phải là "chín kilô".

Mười phút sau, bà chiêm ngưỡng tác phẩm của mình, phấn chấn, yên tâm ngủ lại: Adamsberg - làm việc - Gatineau - Outaouais - con đường - khuân vác - gấp - cô

gái<sup>1)</sup>. Bà đặt tờ giấy lên đầu gối.

Vậy là Adamsberg đã kéo theo sau anh ta một tên gián điệp, Michaël Sartonna. Điều này chẳng chứng minh được gì trong vụ giết người nhưng ít ra có thể chắc chắn rằng thằng cha này đã theo dõi sự di chuyển của anh ta và được thông báo về những cuộc gặp gỡ của anh ta trên đường mòn khuân vác đó. Và hắn chuyển tin tinh bao. Josette nhét tờ giấy dưới bàn phím và vùi mình trong chăn. Ít ra đó cũng không phải là lỗi của hacker mà là lỗi giải mã đơn giản.

<sup>1</sup> Nguyên văn tiếng Pháp: Adamsberg - travaille - Gatineau - Outaouais - chemin - portage - oroise - jeune fille.

tay lên. Dứa trẻ. Không đánh thức đứa trẻ. Cá người cha có chó nữa.

- Anh biết chuyện rồi à? Camille nói bằng giọng thản nhiên.

- Anh là cớm mà, anh biết tất cả. Montréal, đứa trẻ, người cha mới có những con chó.

- Được rồi. Anh đến bằng gì vậy? Đi bộ à?

- Bằng xe đạp.

Mẹ kiếp, Camille tự nhủ. Thật khó mà để anh ấy phóng xe trong tình trạng này. Cô lấy bộ Mạt chược cũ của bà mình ra.

- Chơi đi này, cô vừa nói vừa đặt cái hộp lên quầy bar, anh cứ chơi với mấy quân đồ mi nô đi nhé. Em sẽ đọc sách.

- Đừng để mặc anh. Anh tuyệt vọng và anh đã giết một cô gái. Giải thích cho anh hiểu trò Mạt chược này đi, anh muốn tìm những con rồng.

Camille liếc mắt thật nhanh nhìn Adamsberg. Đối với cô vào lúc này, tập trung sự chú ý của Jean-Baptiste vào mấy quân đồ mi nô dường như là điều duy nhất phải làm. Cho đến khi những viên thuốc phết huy tác dụng và anh ấy có thể tiếp tục lên đường. Và pha cho anh một tách cà phê đặc để tránh cho anh khói gục đầu lên quầy bar.

- Những con rồng đâu?

- Có ba gia đình trong trò chơi, Camille dịu giọng giải thích, kèm theo sự thận trọng của bất kỳ phu nữ

### LIII

**M**ặt chược của em ấy, Adamsberg nhắc lại. Camille do dự, rồi vào bếp với anh. Cơn say đã lấy đi mất nét duyên dáng trong giọng nói của Adamsberg, làm nó cao và yếu hơn. Cô hòa tan hai viên thuốc trong cốc nước và đưa cho anh.

- Uống đi này, cô nói.

- Anh cần rồng, em hiểu đấy. Những con rồng to, Adamsberg giải thích trước khi uống cạn cốc nước.

- Anh đừng nói to như thế. Anh muốn làm gì với những con rồng?

- Anh có những cái cửa sổ cần phải lắp kín.

- Được, Camille chấp nhận. Anh sẽ lắp kín chúng.

- Với những con labrador kiểu mẫu nữa.

- Нуа. Đừng nói to như thế.

- Tại sao?

Camille không trả lời nhưng Adamsberg dõi theo ánh mắt thoáng qua của cô. Ở cuối phòng, anh nhận ra, khá lờ mờ, một cái giường bé tí tẹo.

- À chắc chắn rồi, anh vừa tuyên bố vừa giơ ngón

nào khi bị một gã khùng bắt chuyện trên phố. Nói năng nhẹ nhàng và rút lui ngay khi có thể. Làm cho anh tập trung vào bộ bài đồ mi nô của bà cô. Cô đưa cho anh một tách cà phê đen.

- Đây nhé, anh có gia đình Tiền Bạc, đây là gia đình Tính Cách và kia, gia đình Tre, từ số 1 đến số 9. Anh hiểu không?

- Như thế để làm gì cơ?

- Để chơi. Và đây là những con danh vọng: Đông, Tây, Bắc, Nam và những con rồng của anh.

- À, Adamsberg hài lòng nói.

- Bốn con rồng xanh, Camille vừa nói vừa gom chúng lại dưới mắt anh, bốn con rồng đỏ và bốn con nguyên thủy. Mười hai con rồng tất cả, đã đủ với anh chưa?

- Còn cái này? Adamsberg vừa hỏi vừa lưỡng lự chỉ tay lên một quân đồ mi nô có hình trang trí.

- Đó là Hoa, có tám con cá thảy. Đó là những con danh vọng vô giá trị, trừ khi để hạ xuống cho đẹp thôi.

- Chúng ta làm gì với tất cả đống đồ lè này?

- Chúng ta chơi, Camille kiên nhẫn nhắc lại. Mỗi lần bối bài, anh phải cố tạo được bộ ba con hoặc suốt đồng hoa ba con. Bộ ba con có giá trị hơn. Anh vẫn đang quan tâm đấy chứ?

Adamsberg uể oải gật đầu và nuốt cà phê.

- Anh cứ bối cho đến khi gom được một bàn tay hoàn chỉnh. Không được ghép nếu có thể nhé.

- Nếu cháu ghép, bà sẽ xiên cháu đấy. Đó là những gì mà người bà đáng kính của anh nói. "Ta nói với thẳng Đức, nếu mày lại gần, tao xiên đấy."

- Đồng ý. Bây giờ thì anh biết chơi rồi. Nếu anh thích đến như vậy thì em để lại cho anh tờ luật chơi đấy.

Camille đi đến ngồi ở cuối phòng với một cuốn sách. Chờ đợi cảnh này trôi qua. Adamsberg cứ xếp những cột đồ mi nô nhỏ bé lên thì chúng lại đổ ụp xuống và anh vừa bắt đầu lại, vừa lẩm bẩm, thỉnh thoảng lại quệt ngang mắt, như thể cái đống sụp đổ đó làm anh buồn ghê gớm vậy. Rượu móc ra từ anh những cảm xúc và những lời nói vỡ vần mà Camille đáp lại bằng một thái độ nhẹ nhàng. Sau hơn một tiếng, cô gấp quyển sách lại.

- Nếu bây giờ anh cảm thấy tốt hơn rồi thì đi đi, cô nói.

- Anh muốn thấy cái gã có chó dã, Adamsberg vừa tuyên bố vừa đứng dậy thật nhanh.

- Được. Anh định làm thế nào?

- Bằng cách đánh bật hắn ra khỏi chỗ ẩn náu. Một gã đang lẩn trốn và không dám nhìn thẳng mặt anh.

- Có thể.

Adamsberg lảo đảo đi vòng quanh căn hộ rồi hướng đến phòng gác xếp.

- Anh ta không có trên đó đâu, Camille vừa nói vừa xếp đồ mi nô lại. Anh có thể tin lời em.

- Hắn trốn ở đâu?

Camille khoát tay bằng một động tác bất lực.

- Không ở đó, cô nói.

- Không ở đó?

- Đúng vậy. Không ở đó.

- Hắn đi rồi à?

- Hắn đi rồi.

- Hắn bỏ rơi em ư? Adamsberg kêu lên.

- Vâng. Dũng có kêu lên và thôi đừng kiểm hắn nữa đi.

Adamsberg ngồi lên tay ghế bành, tương đối đã rượu nhờ liều thuốc và nỗi ngạc nhiên.

- Mẹ kiếp, hắn đã bỏ rơi em? Với đứa trẻ?

- Chuyện đó đã xảy ra.

Camille đã xếp xong những quân Mạt chược vào hộp.

- Mẹ kiếp, Adamsberg nghẹt giọng nói. Em đúng là chẳng may mắn gì cả.

Camille nhún vai.

- Lê ra anh không nên đi, Adamsberg vừa nói vừa lắc đầu. Lê ra anh phải che chở em, anh phải ngăn cản chứ, anh vừa nói vừa dang tay, rồi bỗng dừng nghĩ đến thủ lĩnh ngỗng trời branta.

- Bây giờ anh có đi nổi không? Camille ngược mắt lên nhẹ nhàng hỏi.

- Chắc chắn là anh đi nổi rồi.

- Vậy thì bây giờ anh đi đi, Jean-Baptiste.

## LIV

Adamsberg về đến Clignancourt trong đêm, ngạc nhiên vì có thể giữ khá thẳng ghi đông. Thái độ đối xử của Camille làm anh xao lòng và thư thái đầu óc, anh chẳng còn muốn ngủ nữa và cũng chẳng cảm thấy đau đầu. Anh vào nhà còn đang tối om, chất thèm cùi vào lò và nhìn nó cháy bùng lên. Việc gặp lại Camille khiến anh bối rối. Anh đã bỏ đi đột ngột và gặp lại cô trong tình cảnh khó khăn ấy với cái gã ngu si thất cà vạt bỏ trốn ngay trước mũi giày bóng loáng của anh và mang theo những con chó của hắn. Cô đã ngã vào vòng tay của một gã đàn độn nào đó, kẻ đã làm cho cô tin tưởng tất cả và bất kỳ điều gì. Và kết quả là đó. Mẹ kiếp, anh thậm chí còn không nghĩ đến việc tìm hiểu giới tính của đứa trẻ và cả tên nó nữa. Anh hoàn toàn không nghĩ đến tất cả việc đó. Anh đã xếp hàng chồng đô mi nô. Anh đã nói với cô về những con rồng và về trò Mạt chược. Tại sao anh cứ khăng khăng tuyệt đối phải tìm thấy những con rồng đó nhỉ? Đúng rồi, vì những cái cửa sổ.

Adamsberg lắc đầu. Con say chẳng có ý nghĩa gì với anh cả. Anh không gặp Camille từ một năm nay và anh đã đến trong tình trạng say mèm, đòi cô mang bộ Mạt chược ra, đòi gặp người cha mới. Y chang thủ lĩnh ngỗng trời branta. Cái con ngỗng đó, anh cũng sẽ dùng nó không thương tiếc để vít nhà thờ, còn nó thì kêu cục cục phía trên gác chuông như một kẻ bất tài ngu xuẩn.

Anh lôi tờ luật chơi ra khỏi túi, chỗ anh đã nhét nó vào, rồi anh giở ra bằng một ngón tay buồn bã. Đó là tờ luật chơi cũ rích đã ố vàng qua thời gian, nó từng thuộc về những người bà đáng kính. Những quân tiền bạc, tre, tính cách, gió và rồng, lần này thì anh nhớ tất cả. Anh chầm chậm lướt qua các đoạn, tìm kiếm bàn tay danh vọng mà bà mẹ nhà Guillaumond trách móc chồng mình không có khả năng làm được. Anh dừng lại ở những *Con Bài Có Hình đặc biệt*, rất khó đạt được. Chẳng hạn như *Rắn lục*, bộ ba con tre hoàn chỉnh đi kèm một bộ ba rồng xanh. Để chơi, để giải trí. Anh đưa ngón tay lần danh sách các Con Bài Có hình và dừng lại trên *Bàn tay danh vọng*: gồm những bộ ba rồng và gió. Thí dụ: ba gió Tây, ba gió Nam, ba rồng đỏ, ba rồng trắng và một đôi gió Bắc. Con Bài Có hình tối cao, gần như không tiếp cận được. Người cha nhà Guillaumond rất có lý khi chẳng tội gì phải cuống lên quan tâm đến nó. Giống như anh cóc để ý đến cuốn luật chơi mà anh đang giữ trên tay. Không phải anh muốn giữ tờ giấy này, mà anh muốn

giữ Camille, đó là một trong những thứ của cuộc đời anh. Và anh đã làm hỏng nó. Như anh đã tự làm hỏng mình trên con đường mòn ấy, như anh đã làm hỏng cuộc săn bắt tên thám phán của mình, cuộc săn bắt di vào ngõ cụt ở Collery, ở nguồn gốc của con rồng mẹ trắng.

Adamsberg bất động. Con rồng trắng. Camille không nói cho anh về nó. Anh nhặt cuốn luật chơi bị rơi xuống đất và vội vàng giở nó ra. Danh vọng: rồng xanh, rồng đỏ và rồng trắng. Những quân bài mà Camille gọi là "nguyên thủy". Bốn làn gió: Đông, Tây, Nam, Bắc. Adamsberg siết chặt tờ giấy mỏng manh ấy. Bốn làn gió: Soubise, Ventou, Autan và Wind. Và Brasillier: lửa, và vậy thì là một con rồng đỏ hoàn hảo. Trên mặt sau tờ luật chơi, anh vội vàng viết tên họ mười hai nạn nhân của Nĩa Ba Răng, cộng thêm cả bà mẹ nữa là mười ba. Bà mẹ, con Rồng Trắng gốc. Những ngón tay ấn chặt trên chiếc bút, Adamsberg tìm cách nhận ra những quân bài Mạt chược nằm trong danh sách của tên thám phán, trong *bàn tay danh vọng* của hắn. Bàn tay mà người cha chưa bao giờ có thể hoàn thành, bàn tay mà Fulgence điên cuồng tập hợp để trả lại cho cha phẩm tước tối cao. Với cái nĩa ba răng, như bàn tay người cha bối lục dô mi nô. Fulgence bối lục nhưng nạn nhân của hắn với ba ngón tay bằng sắt. Và cần bao nhiêu quân bài dô mi nô để tạo thành bàn tay? Bao nhiêu, mẹ kiếp?

Đôi bàn tay hơi ướt, anh trở lại phần đầu của luật chơi: mười bốn quân bài cần tập hợp. Mười bốn. Vậy thì

còn thiếu một quân để hoàn thành xê ri của tên thẩm phán.

Adamsberg đọc lại họ và tên của các nạn nhân để mong tìm thấy quân bài còn ẩn. Simone Matère. Mater là về mẹ<sup>(1)</sup>, ám chỉ người mẹ, tức là một con rồng trắng. Jeanne Lessard, một con rồng xanh, giống lézard<sup>(2)</sup>. Anh không giải nghĩa được những cái họ khác. Không thể tìm thấy ở chúng một ý nghĩa, dù đó là rồng hay là gió. Anh chẳng biết biến "Lentretien", "Mestre", "Lefebure" thành cái gì. Nhưng anh cũng đã nắm được bốn cơn gió và ba con rồng rồi, bảy trên mười ba quân bài, quá nhiều đối với một sự ngẫu nhiên.

Và, bỗng nhiên anh nhận ra, nếu anh không nhầm, nếu tên thẩm phán cố gắng tập hợp mười bốn quân bài của bàn tay danh vọng, thì tức là Raphaël đã không giết Lise. Việc lựa chọn cô gái Autan đã chỉ ra bàn tay của Nia Ba Räng và giải thoát bàn tay của em trai anh. Nhưng bàn tay anh thì không. Cái tên Noëlla Cordel chẳng gợi bất kỳ một kiểu danh vọng nào. Những bông hoa, Adamsberg nhớ ra, Camille đã nói cái gì đó về hoa thì phải. Anh cúi xuống tờ luật chơi. Những bông hoa, danh vọng thừa mà người ta chỉ giữ trên cán chứ chúng không thuộc thành phần cấu tạo của bàn tay. Trong chừng mực nào đó thì chúng là những họa tiết trang trí, nằm ngoài xê ri. Là những nạn nhân phụ, được luật chơi

1. Nguyên tính từ tiếng Pháp: maternel  
2. Nghĩa tiếng Việt: thằn lằn xanh.

Mặt chược cho phép và vì vậy không nhất thiết phải đậm bằng nia ba răng.

Lúc tám giờ sáng, trong một quán cà phê, Adamsberg rình xem thư viện thành phố mở cửa lúc nào, anh nhìn đồng hồ, vừa học thuộc luật chơi Mạt chược, vừa điểm lại tên nạn nhân. Tất nhiên, anh có thể gọi Danglard, nhưng viên phụ tá của anh chắc chắn sẽ nhảy xech lên trước thông tin linh tinh mới mẻ này. Anh đã làm ông ta phải chịu đựng một con ma sống, rồi một lão già trăm tuổi và bây giờ là một trò chơi Trung Hoa. Nhưng là một trò chơi Trung Hoa rất phổ biến thời tuổi thơ của Fulgence, ở cả những vùng nông thôn và nhà bà Camille nữa.

Bây giờ, anh đã biết tại sao trong cơn say của mình, anh cứ khẩn khoản đòi Camille trò chơi ấy. Anh đã nghĩ đến bốn cơn gió, trong phòng khách sạn ở Richelieu. Anh đã nhắc đi nhắc lại về những con rồng. Anh biết trò chơi này, trò chơi diễn ra đều đặn mỗi tối trong tuổi thơ của tên thẩm phán, cái bàn tay hiển thánh ấy đối lập với bàn tay què cụt của cha hắn.

Anh chạy về phía tòa nhà khi những cánh cửa mở ra và năm phút sau, người ta đặt lên bàn anh một quyển từ điển từ nguyên dày cộp toàn họ và tên Pháp. Với sự cẳng thẳng của người chơi đang tung súc sắc, cầu xin ba con lục, anh mở danh sách họ tên của mình ra. Anh đã ực ba tách cà phê để chống đỡ với đêm trắng và bàn tay

anh đang run rẩy trên quyển sách, giống như đôi bàn tay của Josette.

Trước tiên, anh kiểm tra Brasillier: *từ phái sinh của "brasier" và "braise"*. Người bán than hồng<sup>1</sup>). Chuẩn, lửa, một con rồng đỏ. Rồi anh kiểm tra nghĩa ẩn của Jeanne Lessart: *tên địa phương, Essart, Essard, hoặc từ biểu đạt "lézard"*. Rồng xanh. Hồi hộp hơn, anh xem Espir với mong muốn nó gần hơn với từ "gió" thông qua từ "hơi thở"<sup>(2)</sup>. Espir: "làn gió" trong tiếng Pháp cổ. Làn gió thứ năm, tám trên mười ba quân bài. Adamsberg xoa mặt với cảm giác lo sợ khi nhảy qua những chướng ngại vật hiểm hóc, vì cái bụng của con ngựa có thể sượt qua thanh chắn hoặc vỡ tan trên đó lấm chữ.

Chỗ tối tăm nhất đang ở trước mặt anh. Cái tên "Fèvre" bí ẩn, nó có thể hất anh ngã từ trên tầng cao của giàn giáo máy xúc mây xuống. Fèvre: *thợ rèn*<sup>(3)</sup>. Một nỗi thất vọng tràn trề đang siết bụng anh lại. Fèvre, một tên thợ rèn tẩm thường và đáng nguyên rủa. Adamsberg dựa lưng vào ghế và khép mí mắt lại. Tập trung vào gã thợ rèn đó, búa trong tay. Rèn những mũi nhọn của nũa ba răng ch้าง? Anh mở mắt ra. Lôi ra cuốn sách học sinh mà cách đây mấy tuần anh đã tìm kiếm trong đó hình ảnh của thần Neptune, anh thấy trước mặt mình là Vulcain, thần Lửa, được miêu tả dưới hình dáng của

1. Nguyên văn tiếng Pháp: le marchand de braises.  
2. Respiration.  
3. Forgeron.

người thợ đang đứng trước miệng lò đúc rực. Người thợ rèn, người chế ngự ngọn lửa. Anh hít một hơi và, trước cái tên "Fèvre", anh vội vàng viết ra người thợ rèn thần thánh của mình, có nghĩa là con rồng đỏ thứ hai. Rồi chuyển sang Lefebure: xem Lefèvre, Fèvre. Cũng thế và con rồng đỏ thứ ba. Một bộ ba con. Mười trên mười ba quân bài.

Adamsberg buông thõng tay và nhấp mắt lại một lát trước khi đương đầu với chướng ngại vật "Lentretien" và "Mestre".

Lentretien: biến từ của Lattelin, biểu đạt "lézard". Rồng xanh, anh viết xuống phía đối diện, bằng nét chữ méo mó vì tay anh ngày càng co quắp lại. Anh hết duỗi rồi lại gấp những ngón tay của mình nhiều lần trước khi tấn công cái họ "Mestre".

Mestre: là "moestre" theo ngôn ngữ cổ miền Nam nước Pháp, kiểu gọi "Thầy"<sup>(1)</sup> của phương Nam. Từ giãm nhẹ Mestrel hoặc Mestral, biến thể của Mistral. Chỉ mặt hướng Bắc hứng gió Mistral<sup>(2)</sup>, gió thủy. Gió thủy, anh viết.

Anh đặt bút xuống và tiếp tục thở, nhân tiện hít vào người một hơi dài của cơn gió này, cơn gió mạnh nhất, lạnh lẽo và buốt giá, đến kết thúc danh sách và làm dịu đi bầu má nóng hổi của anh. Adamsberg nhanh chóng sắp xếp xê ri của mình: một bộ ba rồng đỏ với

1. Nguyên văn tiếng Pháp: Maître.  
2. Gió thổi dọc sông Rhône.

Lefebure, Fèvre và Brasillier, hai bộ ba gió với Soubise, Ventou, Autan, Espir, Mestre và Wind, một đôi rồng xanh với Lessart và Lentretien và một đôi rồng trắng với Matère và bà mẹ bị giết. Tổng cộng là mười ba. Bảy phụ nữ và sáu đàn ông.

Thiếu quân bài thứ mười bốn để kết thúc *Bàn tay danh vọng*. Vậy ai sẽ là rồng trắng hoặc rồng xanh đây. Chắc chắn là một người đàn ông, để có được sự cân bằng hoàn hảo giữa hai giới, giữa cha và mẹ. Rã rời và ướt đẫm mồ hôi, Adamsberg trả lại quyển sách quý cho nhân viên thư viện. Lúc này đây, anh đang giữ trong tay hạt vừng bí ẩn, chiếc chìa khóa, chiếc chìa khóa nhỏ bằng vàng của Quỷ Râu Xanh, chiếc chìa khóa mở cửa phòng giam người chết.

Anh bơ phờ trở về nhà Clémentine, căng thẳng vì phải khẩn cấp quăng chiếc chìa khóa ấy sang bên kia Đại Tây Dương cho em trai mình, để chấm dứt cơn ác mộng của nó. Nhưng Josette không để anh có thời gian làm việc đó và ngay lập tức đặt trước mắt anh bản giải mã mới mà bà đã thực hiện. *Adamsberg - làm việc - Gatineau - Outaouais - con đường - khuân vác - gấp - cô gái*.

- Cháu đã không ngủ, bác Josette à, cháu không còn trong tình trạng hiểu được nữa rồi.

- Những chữ rời rạc trong máy tính của Michaël. Tôi đã nhầm cả dòng và rồi tôi bắt đầu lại từ *aou*. Không phải yaourt mà cũng chẳng phải caoutchouc, mà là

*Outaouais*. Và điều đó cho ra cái này đây.

Adamsberg chăm chú nhìn những từ run rẩy của Josette.

- Đường mòn khuân vác, anh lẩm bẩm.
- Michaël thực sự đã thông báo tin tức cho một kẻ giấu mặt. Anh không chỉ có một mình trên con đường mòn đó. Ai đó đã biết.
- Đó chỉ là một suy luận, bác Josette.
- Không tồn tại hàng nghìn từ có nhóm nguyên âm này đâu. Lần này, tôi chắc chắn về chuyện giải mã đấy.
- Thật tài quá, bác Josette. Nhưng đối với họ, một suy luận sẽ không bao giờ có giá trị như một bằng chứng, bác hiểu không ạ? Cháu vừa kéo em trai cháu ra khỏi vực thẳm, còn cháu thì không, cháu vẫn ở dưới đó, bị bao vây, dưới những khối đá rất to.
- Then cửa, Josette chưa lại, dưới những cái then cửa rất to.

Raphaël Adamsberg nhận được tin vào sáng thứ Sáu, tin mà anh trai anh gọi là “Đất liền”, tiếng kêu của thủy thủ, Raphaël nghĩ bụng, tiếng kêu của những người đi biển khám phá ra lục địa lấp ló dang xa. Anh phải đọc đi đọc lại bức thư nhiều lần rồi mới dám hiểu ý nghĩa của cái mớ tối nghĩa toàn rỗng và gió này, mẩu tin được viết trong trạng thái nóng lòng và mệt mỏi, lẫn lộn nào thì tai của tên thẩm phán, cát, vụ giết mẹ, tuổi của Fulgence, sự què cụt của Guillaumond, làng Collery, nĩa ba răng, bài Mạt chược đến bàn tay danh vọng. Jean-Baptiste đánh máy nhanh đến nỗi có lúc bỏ sót nhiều chữ, thậm chí nguyên cả từ. Trong sự run rẩy lan đến tận Raphaël, truyền từ anh sang em, từ bờ này sang bờ kia, được mang đi bởi hết đợt sóng này đến đợt sóng khác, vỗ ồ ạt vào nơi anh trú ẩn ở Detroit và xé toạc lưỡi bóng tối nơi anh đặt cuộc sống trốn chạy của mình. Anh đã không giết Lise. Anh đuổi thẳng người trên ghế, để cơ thể trôi dạt lên bờ, không thể khám phá được bằng những cú nhảy vọt kỳ lạ nào mà Jean-Baptiste lại có thể

lật tẩy được hành trình chém giết của tên thẩm phán. Hồi còn nhỏ, hai anh em đã từng đi rất sâu vào trong núi đến nỗi không người nào còn có thể nhận ra làng mình hoặc thậm chí một con đường mòn nữa. Jean-Baptiste leo lên vai em. “Đừng khóc, anh nói, chúng ta sẽ tìm hiểu xem người ta trước kia đã từng đi qua đâu.” Và cứ qua năm trăm mét, Jean-Baptiste lại trèo lên lưng em. Lối này, anh vừa nói vừa tụt xuống.

Đó là những gì Jean-Baptiste đã làm. Leo lên, nhìn xem Nĩa Ba Răng đã đi qua đâu, và tìm thấy con đường đẫm máu của hắn. Như một con cầu, tuyệt như thần thánh vậy, Raphaël nghĩ. Đây là lần thứ hai Jean-Baptiste đưa anh trở lại làng.

## LVI

Tối hôm đó, chính Josette trông lửa. Adamsberg gọi cho Danglard và Retancourt rồi ngủ vùi suốt cả buổi chiều. Buổi tối, hãy còn đờ đẫn, anh ngồi trước lò sưởi và nhìn bà lão hacker *lèn lửa*, rồi chơi với một thanh củi con đang cháy. Trong ánh sáng nhập nhạng, bà vẽ những hình tròn và những số tám nóng bỏng và lung linh. Điểm chấm cam vừa quay tròn vừa run rẩy và Adamsberg tự hỏi liệu, giống như cái thia gỗ trong nồi kem, thanh củi có thể đánh tan được những cục vón hay không, tất cả những cục vón vẫn đang búa vây xung quanh anh. Josette di đôi giày tennis mà anh chưa bao giờ nhìn thấy, màu xanh lơ và viền cheo bằng một dải mạ vàng. Như cái liềm vàng trên cánh đồng sao, anh nghĩ.

- Bác có thể cho cháu mượn que củi được không ạ?  
anh hỏi.

Adamsberg cởi sâu đầu nhọn của thanh củi nhỏ vào than hồng rồi đưa nó lên không trung.

- Đẹp quá, Josette nói.

- Vâng.

- Người ta không thể vẽ những hình vuông trong không trung. Chỉ hình tròn thôi.

- Không sao ạ, cháu không thích hình vuông lắm.

- Vụ án Raphaël là một then cài lớn hình vuông đấy, Josette mạnh dạn nói.

- Vâng.

- Và hôm nay, nó đã bật ra rồi.

- Vâng, bác Josette.

Paf paf paf và nổ tung, anh nghĩ bụng.

- Nhưng còn một cái khác, anh nói tiếp. Và chúng ta không thể đi xa hơn những gì chúng ta đã làm.

- Không có điểm cuối của đường hầm đâu, cảnh sát trưởng. Nó được tạo ra để đi từ nơi này sang nơi khác. Tất cả được nối với nhau, từ đường này sang đường khác, từ cửa này sang cửa khác.

- Không phải luôn thế đâu, bác Josette. Đầu trước chúng ta đang dựng lên cái then đệ nhất bất khả xâm phạm trong số các then cài.

- Cái nào?

- Cái về trí nhớ bị vây hãm, ở sâu dưới hố. Trí nhớ của cháu bị phong tỏa dưới những phiến đá, cái bẫy của chính cháu, cú ngã của cháu trên đường mòn. Trí nhớ đó, không tên tặc nào chọc thủng được đâu ạ.

- Từng then một và cái này sau cái kia, đó là chìa khóa của hacker tài ba, Josette vừa nói vừa gom những cục than hồng rải rác vào giữa lò. Người ta không thể

mở cửa sổ chín trước khi phá khóa cái số tám. Anh hiểu điều đó chứ, cảnh sát trưởng?

- Có ạ, bác Josette, Adamsberg ngoan ngoãn nói.

Josette tiếp tục dẹp tàn lửa dọc thanh cùi đang cháy.

- Trước cái khóa của trí nhớ, bà vừa tiếp tục nói vừa lấy đầu kẹp gấp than chỉ vào một cục than hồng còn có cái khóa đã bắt anh uống ở Hull, và tối hôm qua nữa.

- Cũng được bảo vệ bằng một thanh barie bất khả xâm phạm.

Josette buông bỉnh lắc đầu.

- Cháu biết, bác Josette ạ, Adamsberg thở dài, rằng bác đã từng đến chơi ở FBI. Nhưng chúng ta không thể mở khóa cuộc đời như mở khóa máy móc được.

- Chẳng khác gì nhau, Josette cãi lại.

Anh duỗi chân về phía lò sưởi, quay chầm chậm thanh cùi trong không trung, để mặc cho hơi nóng từ ngọn lửa len lỏi qua đôi giày của mình. Sự vô tội của cậu em trai đang trở lại với anh bằng chuyển động chậm chạp của chiếc boomerang, nó mang anh đi xa khỏi những biểu hiện thường ngày của anh, nó thay đổi góc nhìn của anh, mở ra cho anh những vùng đất lân cận bị cấm nới mà thế giới dường như đang kín đáo thay đổi kết cấu. Kết cấu nào thì anh không biết chính xác. Những gì anh biết được, đó là trước kia, thậm chí là còn mãi hôm qua, anh chưa bao giờ tâm sự chuyện Camille,

người con gái phương Bắc, cho một hacker yếu ớt di giày tennis xanh lơ có kim tuyến nghe. Vậy mà anh đã kể tất cả những gì anh đã làm, từ xa xưa cho đến cuộc nói chuyện say xỉn tối hôm qua.

- Bác thấy đấy, Adamsberg kết thúc. Không có lỗi đi.

- Tôi có thể lấy lại thanh cùi được không? Josette ngại ngùng hỏi.

Adamsberg đưa cho bà cành cùi con. Bà châm đầu nhọn vào lửa và vẽ tiếp những vòng tròn run rẩy của mình.

- Tại sao anh lại tìm lỗi ấy trong khi chính anh đã tự bit nó vào?

- Cháu không biết nữa. Bởi vì chắc chắn rằng không khí đến từ đó, và không có không khí thì sẽ ngạt hoặc nổ tung. Như nhà thờ Strasbourg với những ô cửa sổ bị bit kín.

- Thế sao? Josette ngạc nhiên ngừng động tác của mình. Chúng lắp nhà thờ á? Nhưng để làm gì?

- Chúng ta không biết được, Adamsberg nói kèm theo một động tác thoái thác. Nhưng chúng đã làm thế. Với những con rồng, cá mút đá, chó, cóc và một phần ba cơ thể viên hiến binh.

- Ra thế, Josette nói.

Bà bỏ lại que cùi trên thanh gác cùi rồi mất hút vào bếp. Bà mang ra hai ly để uống rượu vang po tôt rồi run rẩy đặt xuống gờ miệng lò sưởi.

- Anh có biết tên không? bà vừa hỏi vừa rót rượu vang và làm đổ tràn ra cả cạnh ly.

- Trabelmann. Một phần ba cơ thể của Trabelmann.

- Không, tôi nói đến con của Camille cơ.

- À. Cháu không tìm hiểu. Và cháu bị say mà.

- Cầm lấy này, bà vừa nói vừa chìa ly po tô cho anh. Của anh đấy.

- Cảm ơn bác, Adamsberg vừa nói vừa cầm cái ly.

- Tôi không nói về cái ly, Josette chưa.

Bà còn vạch thêm vài vòng tròn nóng bỏng và lung linh nữa, bà uống hết ly vang và chuyển thanh cùi cho Adamsberg.

- Nay, bà nói, anh ngồi lại nhé. Đó là một cái khóa nhỏ nhưng nó sẽ làm thông khí, có thể là quá thông ấy chứ.

## LVII

Danglard vừa vội vàng ghi chép vừa lắng nghe người đồng nghiệp Québec.

- Xử lý việc đó hộ tớ càng nhanh càng tốt nhé, ông trả lời. Adamsberg đã bóc trần hành trình của lão thẩm phán rồi. Đúng, hiện nay mọi thứ đang diễn ra và việc đó trở nên có căn cứ. Trừ vụ giết người ở đường mòn vẫn chưa có cơ sở. Vậy nên, cái vụ này, đừng có từ bỏ... Không... Ủ, cậu dàn xếp nhé... Thông điệp của Sartonna sẽ không có giá trị đâu, đó chỉ là dựng lại thôi. Lời cáo buộc sẽ làm nó tan tành. Đúng... Chắc chắn... Anh ta còn có thể thoát thân được, cố lên.

Danglard còn trao đổi vài từ nữa rồi gác máy. Ông có cảm giác buồn nôn khi mà tất cả sẽ được quyết định dựa trên một cái sợi. Mất hết hay được cả trong nháy mắt. Ông chỉ còn ít thời gian, và ít sợi.

dều mạnh mẽ lên trong im lặng, anh đã chuồn quá xa.  
Xa như Raphaël bị dày di.

Hiện tại Raphaël có thể ngồi được rồi, còn anh vẫn phải tiếp tục chạy. Khóa này rồi đến khóa khác, Josette di đôi giày tennis to màu xanh da trời đã chỉ huy thế. Cái khóa của đường mòn vẫn không mở được. Nhưng còn cái khóa Fulgence đang ở trong tầm tay anh. Adamsberg đẩy cánh cửa xoay của quán cà phê sang trọng ở góc đại lộ Bosquet. Vài phụ nữ đang uống trà trong đó, có một bà uống rượu anit. Anh nhận ra viên trung tướng của mình ung dung như một công trình nghệ thuật màu xám trên chiếc ghế dài bằng nhung đỏ, một cốc bia trên bàn gỗ bóng.

- Bỏ cái mũ đó xuống đi, Brézillon nói ngay với anh. Trông cậu như một anh nông dân ấy.

- Đó là lối ngụy trang của tôi đấy, Adamsberg vừa giải thích vừa đặt mũ lên ghế đầu. Kỹ thuật Bắc Cực che mắt, tai, má và cằm.

- Khẩn trương lên, Adamsberg. Tôi đã cho cậu một đặc ân khi chấp nhận cuộc trò chuyện này.

- Tôi đã yêu cầu Danglard báo cáo cho anh biết diễn biến sau khi khai quật. Tuổi của tên thẩm phán, gia đình nhà Guillaumond, vụ giết mẹ đẻ, bàn tay danh vọng.

- Rồi.

- Ý kiến của anh thế nào, thưa trung tướng?

Brezillon châm một trong những điếu thuốc dày cộp của ông.

## LVIII

**A**damsberg và Brézillon thỏa thuận hẹn nhau trong một quán cà phê kín đáo ở quận bảy, vào giờ vắng người giữa buổi chiều. Viên cảnh sát trưởng tiến đến đó, đầu lum khum dưới cái mũ Bắc Cực của mình. Tối hôm qua, anh đã thức rất khuya sau khi Josette đi, anh vẽ những đường tròn nhẹ nhàng và nóng bỏng trong đêm. Từ khi anh vô tình lướt qua tờ báo đó ở Đội, dường như anh đã trải qua biến động liên tiếp, rơi vào những trận bão trên một chiếc bè bị gió của thần Neptune lắc giật, từ năm tuần và năm ngày nay rồi. Với tư cách là một hacker hoàn hảo, Josette đã chạm tới đích, và anh ngạc nhiên vì đã không đạt tới đó sớm hơn. đứa trẻ được sinh ra ở Lisbonne và đó là con của anh. Sự thật sững sờ này đã làm dịu đi cơn lốc, nhưng đồng thời lại kéo theo một làn gió lo âu đang ngong ngóng và rít lên ở phía chân trời không xa.

Anh đúng là một thằng ngu, cảnh sát trưởng ạ. Vì chẳng hiểu gì cả. Danglard ngồi như một quả tạ buồn bã và nặng nề lên bí mật của ông. Ông và Camille, cả hai

- Còn hơi băn khoăn hai điểm. Tại sao tên thẩm phán lại tự tăng thêm mười lăm tuổi? Việc hắn đổi tên sau vụ giết mẹ là điều đương nhiên rồi. Và trong vùng du kích, làm việc đó cũng dễ dàng. Nhưng còn tuổi của hắn?

- Fulgence chấp nhận trả giá cho quyền lực chứ không trả giá cho tuổi trẻ. Tốt nghiệp ngành luật năm hai mươi lăm tuổi, hắn có thể chờ đợi gì sau chiến tranh? Chẳng có gì ngoài hành trình chậm chạp của một luật gia hèn mọn leo từng bậc thang một. Fulgence muốn thứ khác cơ. Với trí thông minh của mình và một vài giấy tờ chứng nhận giả, hắn có thể nhanh chóng đạt được những thứ bậc cao nhất. Với điều kiện hắn phải đủ tuổi để mà tham vọng. Tuổi trưởng thành là cần thiết cho tham vọng của hắn. Năm năm sau khi bỏ trốn, hắn đã trở thành thẩm phán của tòa án Nantes.

- Đã hiểu. Điểm thứ hai: Noëlla Cordel chẳng có gì chứng minh cô ấy là nạn nhân thứ mười bốn. Họ tên của cô ấy chẳng liên quan đến những quân danh vọng trong trò chơi. Thế nên tôi vẫn cứ đang ba hoa với một tên giết người bỏ trốn. Tất cả những chuyện đó không bào chữa cho anh đâu, Adamsberg.

- Có những nạn nhân phụ khác trên hành trình của tên thẩm phán. Michaël Sartonna chẳng hạn.

- Còn chưa có gì được chứng minh.

- Nhưng đó là một suy đoán. Suy đoán cả với trường hợp Noëlla Cordel. Và suy đoán cả với trường hợp của tôi nữa.

- Có nghĩa là?

- Nếu tên thẩm phán chọn cách gài bẫy tôi ở Québec thì cơ chế của hắn đã bị trục trặc. Tôi đã thoát khỏi tay GRC và việc khai quật tước di của hắn nơi trại tan tang tóc. Nếu tôi có thể làm cho mọi người tin mình thì có nghĩa là hắn mất tất, tiếng tăm, *danh vọng* của hắn. Hắn sẽ không hứng chịu rủi ro này đâu. Hắn sẽ hành động một cách nhanh nhất.

- Bằng cách trừ khử cậu?

- Đúng. Vì thế tôi phải tạo điều kiện thuận lợi cho hắn. Tôi phải công khai trở về nhà mình. Và hắn sẽ tới. Đó là những gì tôi đến để nghị anh đây, cho vài ngày tới.

- Cậu điên rồi, Adamsberg. Cậu định chơi trò bắt đê xưa cũ đó à? Với một thằng điên mất trí đã có mười ba vụ án mạng trên tay?

Hay đúng hơn là trò bắt con muỗi bị töt sâu trong tai, Adamsberg nghĩ bụng, trò bắt cá vùi dưới lớp bùn của một cái hồ, và người ta kéo chúng ra bằng ánh sáng đèn. Câu ban đêm bằng đèn cốc. Và lần này, chính con cá cầm nĩa ba răng chứ không phải con người.

- Không có cách nào khác để làm hắn xuất hiện.

- Hành động hiến sinh, Adamsberg, và nó cũng sẽ không gột rửa vụ Hull cho cậu đâu. Nếu tên thẩm phán không giết cậu.

- Đó là rủi ro.

- Nếu cậu bị bắt ở nhà riêng, còn sống hoặc đã

chết, GRC sẽ buộc tội tôi là không có năng lực hoặc là tòng phạm.

- Anh cứ nói đã bỏ lệnh theo dõi để còn tóm cổ tôi.  
- Việc đó sẽ buộc tôi phải dẫn độ cậu ngay lập tức, Brézillon vừa nói vừa dập mẩu thuốc lá dưới ngón tay cái bè của ông.

- Dù gì thì anh cũng sẽ dẫn độ tôi trong bốn tuần rưỡi nữa mà.

- Tôi không muốn đưa người của tôi vào vùng nguy hiểm.

- Cứ nói rằng tôi không còn là người của anh nữa, mà là một kẻ đào tẩu tự do.

- Đồng ý, Brézillon thở dài.

Ông ấy đã bị hiệu ứng cá mút đá hút vào rồi, Adamsberg nghĩ. Anh đứng dậy và chụp cái mũ ngụy trang Bắc Cực của mình lên. Đây là lần đầu tiên Brézillon chìa tay ra với anh để chào anh. Thú thật, một cách chắc chắn, rằng anh không biết có còn sống sót gấp lại Brézillon nữa hay không.

## LIX

Ở Clignancourt, Adamsberg ấn chiếc áo chống đạn và vũ khí của mình vào túi, rồi ôm hai người phụ nữ.

- Chỉ là một cuộc viễn chinh nhỏ thôi mà, anh nói. Cháu sẽ trở lại.

Không chắc, anh vừa nghĩ vừa bước đi trong con phố cổ nhỏ hẹp. Cuộc chiến không cân sức này để làm gì cơ chứ? Để chơi cú cuối cùng, hay để đẩy nhanh cái chết, để nộp mạng dưới nĩa ba răng của Fulgence còn hơn là để mình giãy giụa trong bóng tối của đường mòn và sống mà không nhớ, với Noëlla bị đâm xuyên qua người. Anh nhìn thấy, như qua một lớp kính mờ, cái xác của cô gái đang rập rình dưới tấm chăn băng. Anh nghe thấy giọng than vãn của cô. Anh có biết những gì hắn làm với em không, chum của em ấy? Noëlla tội nghiệp, chẳng còn gì cả. Noëlla đã nói điều ấy với anh chưa? Về coch Paris ấy?

Adamsberg bước nhanh hơn, đầu cúi xuống. Anh không thể lôi kéo ai vào trò bắt muỗi cũ rích của mình. Cái đe của sự tội lỗi làm anh oằn xuống sau vụ án mạng

ở Hull khiến anh không có khả năng lôi kéo. Fulgence có thể tập hợp tay chân quanh mình và gây ra một cuộc tàn sát thực sự, hắn sẽ hạ Danglard, Retancourt, Justin, làm toàn Đội nhuốm máu. Máu lênh láng trước mắt anh, hiện về trên những nếp xếp ở bộ áo đỏ của hồng y. Hãy đến đó một mình, chàng trai.

Giới tính và tên. Khả năng chết mà không biết gì về con mình đối với anh thật chẳng ra sao, hoặc có lỗi nữa. Anh tóm một trong những cái chân đỏ của chiếc điện thoại di động để lôi nó ra và gọi cho Danglard trên phố.

- Có gì mới à? viên đại úy hỏi.

- Để xem đã, Adamsberg thận trọng nói. Không kể chuyện đó, anh tưởng tượng xem tôi đã tóm được người cha mới rồi đấy. Đó không phải là một gã đáng tin cậy với đôi giày bóng loáng đâu.

- Không ư? Vậy là gì nào?

- Là một loài kiểu mẫu.

- Vui vì anh đã có câu trả lời.

- Đúng. Tôi muốn biết trước.

- Trước gì cơ?

- Đơn giản là biết giới tính và tên đứa trẻ.

Adamsberg dừng lại để ghi nhớ chính xác thông tin. Sẽ không có gì thẩm thấu vào trí nhớ của anh nếu anh động đậy.

- Cảm ơn, Danglard. Một điều cuối cùng: anh nên biết rằng với bọn ếch, và dù thế nào đi nữa, với bọn

nhái bén xanh, điều đó cũng xảy ra. Nổ tung.

Một đám mây dày đặc âm u đồng hành cùng anh đến tận Marais. Anh trán tĩnh lại khi nhìn thấy căn hộ của mình và quan sát rất lâu xung quanh. Brézillon đã giữ lời, lệnh giám sát được bãi bỏ và lối đi quang đãng, từ bóng tối ra ánh sáng.

Anh kiểm tra nhanh chóng căn hộ của mình rồi thảo năm bức thư gửi cho Raphaël, gia đình, Danglard, Camille và Retancourt. Sẵn nỗi niềm xúc động, anh viết thêm cho Sanscartier. Anh đặt cái hộp nhỏ tang tóc ở một nơi kín đáo trong phòng mình mà Danglard biết. Để đọc sau khi anh chết. Sau bữa tối lạnh lẽo vừa đứng vừa ăn, anh dọn dẹp các phòng, sắp xếp quần áo và hủy thư từ cá nhân. Mày bại trận ra đi, anh vừa tự nhủ vừa đặt thùng rác ở sảnh tòa nhà. Mày ra đi kết liễu đời mình.

Tất cả đối với anh đều đã sẵn sàng. Tên thẩm phán sẽ không bẻ khóa mà vào. Chắc chắn hắn đã được Michaël Sartonna gửi cho chiếc chìa khóa đánh lại của anh. Fulgence đã dự đoán trước. Và việc tìm thấy cảnh sát trưởng, vũ khí trong tay, đang đợi hắn sẽ không làm hắn ngạc nhiên. Hắn biết điều đó, cũng như hắn biết rằng anh sẽ chỉ có một mình.

Khi tên thẩm phán được báo động về sự trở về của anh, hắn sẽ không xuất hiện trước ngày mai hoặc tối ngày kia. Adamsberg chờ đợi hắn theo đơn vị thời gian

nhỏ: giờ. Tên thẩm phán là kẻ theo trường phái tượng trưng. Chắc chắn hắn sẽ kết thúc hành trình của Adamsberg vào cái giờ hắn đã ra tay với em trai anh, cách đây ba mươi năm. Giữa mười một giờ và nửa đêm. Vì vậy anh có thể dự tính trước một hiệu ứng bất ngờ nhẹ nhàng trong khoảng thời gian này. Tấn công thẳng vào niềm kiêu hãnh của Fulgence, nơi mà hắn nghĩ còn chưa bị xâm phạm. Trên đường đi, Adamsberg đã mua một bộ bài Mạt chược. Anh xếp một phần lên cái bàn thấp và bày bàn tay danh vọng của tên thẩm phán trên một chiếc thước kẻ. Anh thêm vào đó hai bông hoa, cho Noëlla và Michaël. Khi nhìn thấy bí mật bị phơi bày này, có thể Fulgence sẽ phải nói vài từ trước khi tấn công. Chuyện đó có thể mang lại cho Adamsberg một khoảng trống vài giây.

## LX

Tối Chủ nhật lúc hai mươi hai giờ ba mươi, Adamsberg khoác lên người áo chống đạn nặng trịch và đeo bao súng. Anh bật tất cả các bóng đèn để thông báo sự có mặt của mình, để con côn trùng khổng lồ cuộn mình trong sào huyệt của nó bò ra tận chỗ có ánh sáng chói lọi.

Hai mươi ba giờ mươi lăm, tiếng lách cách từ ổ khóa báo cho anh biết Nia Ba Răng đã đến. Tên thẩm phán ung dung đóng sập cửa lại. Đúng là kiểu của hắn, Adamsberg nghĩ bụng. Khắp nơi là nhà của Fulgence, nơi đâu hắn muốn và khi nào hắn muốn. *Tao sẽ giáng sét xuống người may khi nào tao muốn.*

Anh giơ vũ khí lên ngay khi thấy lão già trong tầm nhìn của mình.

- Một sự tiếp đón mới dã man làm sao, thằng nhóc, Fulgence nói bằng cái giọng kèn kẹt già nua.

Không thèm để ý đến khẩu súng đang chĩa về mình, hắn cởi áo mảng tó dài rồi vứt xuống ghế. Adamsberg đã hoài công chuẩn bị cuộc gặp gỡ này, anh

căng thẳng khi nhìn thấy lão già cao to. Nhăn nheo hơn rất nhiều so với lần chạm mặt gần đây nhất, nhưng lão ta vẫn giữ thân hình thẳng tắp, tư thế kiêu hãnh, động tác kẻ cả từ thời trẻ con. Những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt càng làm tăng vẻ đẹp quý quái của hắn, vẻ đẹp mà những người phụ nữ trong làng không khỏi ngưỡng mộ và đã hối hận vì trót ngưỡng mộ.

Tên thẩm phán ngồi xuống và, bắt tréo chân, chăm chú nhìn bộ bài bày trên bàn.

- Ngồi xuống đi, hắn ra lệnh. Chúng ta có vài lời để nói với nhau.

Adamsberg giữ nguyên tư thế và điều chỉnh góc bắn, đồng thời quan sát ánh mắt và sự di chuyển của đôi bàn tay hắn. Fulgence cười và dựa vào ghế, hoàn toàn thoải mái. Nụ cười khảng khái của tên thẩm phán, yếu tố tạo nên vẻ đẹp của hắn, thể hiện nét đặc biệt khi để hở bộ răng cho đến chiếc răng hàm đầu tiên. Càng ngày miệng hắn càng giãn rộng ra và làm xương hàm của hắn cứng đờ một cách hơi rùng rợn.

- Mày không đủ tầm, thằng nhóc, và mày không bao giờ như thế cả. Mày có biết tại sao không? Bởi vì tao giết người. Trong khi mày chỉ là một thằng tiểu nhân, một thằng cớm nhai ranh. Và một vụ ám sát vụng về tí tẹo tèo trên đường mòn cũng đủ biến mày thành một kẻ thù tàn ma dại thực sự. Đúng, một thằng tiểu nhân.

Adamsberg chậm chạp vòng qua người Fulgence và đến đứng sau hắn, khẩu súng cách gáy hắn vài centimet.

- Và còn khùng nữa, tên thẩm phán nói tiếp. Bản chất của một kẻ tiểu nhân.

Hắn lấy tay chỉ hàng rồng và gió.

- Tất cả cái này rất chính xác, hắn nói. Mày đã phải mất quá nhiều thời gian.

Adamsberg theo dõi cử động của bàn tay đáng sợ ấy, bàn tay trắng với những ngón tay quá dài, các khớp đã lồi hẳn lên, các móng tay được chăm sóc kỹ lưỡng, nó được cổ tay xoay xoay với sự duyên dáng kỳ lạ, bàn tay dôi chút núng nính, có thể nói như vậy, bàn tay mà người ta nhìn thấy trên những bức tranh cổ.

- Thiếu quân bài thứ mười bốn, Adamsberg nói, và đó sẽ là một người đàn ông.

- Nhưng không phải là mày đâu, Adamsberg. Mày sẽ trộn lẫn bàn tay của tao.

- Rồng xanh hay rồng trắng?

- Cái đó có gì quan trọng với mày? Ngay cả trong tù, ngay cả dưới mồ, quân bài cuối cùng này cũng sẽ không thoát khỏi tao đâu.

Bằng ngón tay trỏ, tên thẩm phán chỉ hai bông hoa mà Adamsberg đặt cạnh bàn tay danh vọng.

- Quân này là Michaël Sartonna và quân kia là Noëlla Cordel, hắn khẳng định.

- Đúng.

- Để tao sửa lại bàn tay này.

Fulgence đeo một chiếc găng tay vào, cầm quân đô mi nô tương ứng với Noëlla và quẳng mạnh nó vào đống bài.

- Tao không thích sai sót, hắn lạnh lùng nói. Hãy tin chắc rằng tao sẽ không bao giờ mất công theo mày đến Québec đâu. Tao không theo sau ai cả, Adamsberg, mà tao vượt trước. Tao chưa bao giờ đến Québec.

- Sartonna báo cho ông về vụ đường mòn khuân vác.

- Đúng. Tao rình động tĩnh của mày từ vụ Schiltigheim, mày không biết điều đó. Vụ giết người của mày trên con đường ấy làm tao khá thích thú. Một tội ác do say xỉn, không cố tình, không mưu tính. Tâm thường quá, Adamsberg.

Tên thẩm phán quay người lại, đổi mặt với vũ khí.

- Chán, đồ tiểu nhân, nhưng đó là tội ác của mày và tao mặc kệ mày với tội ác đó.

Một nụ cười thoáng qua của tên thẩm phán và toàn thân Adamsberg đổ mồ hôi.

- Cứ yên tâm đi, Fulgence tiếp tục. Mày sẽ thấy dễ chịu hơn nếu không nghĩ đến nó.

- Tại sao giết Sartonna?

- Biết quá nhiều, tên thẩm phán vừa nói vừa quay lại phía trò chơi. Đó là những rủi ro mà tao không chuốc lấy. Mày cũng sẽ biết, hắn vừa nói vừa bới lục một bông hoa mới và đặt nó trên thước kẻ, rằng bác sĩ Colette Choisel không còn trên đời này nữa. Một vụ tai nạn ô tô đáng tiếc. Và rằng cựu cảnh sát trưởng Adamsberg sẽ theo bà ta đến nơi tối tăm, hắn vừa nói thêm vừa đặt bông hoa thứ ba xuống. Dần vặt vì lỗi lầm của mình,

quá yếu đuối để đương đầu với nhà tù, Adamsberg tự vẫn, mày còn muốn gì nữa. Đó là điều xảy ra đối với những kẻ tiểu nhân.

- Vì vậy mà ông định ra tay?

- Đơn giản vậy thôi. Ngồi xuống đi, thằng nhóc, sự rúm ró của mày làm tao khó chịu đây này.

Adamsberg đến trước mặt tên thẩm phán, vũ khí chia lên nửa thân trên của hắn.

- Mặt khác mày có thể biết ơn tao về chuyện đó ấy chứ, Fulgence vừa nói thêm vừa cười. Thủ tục nhanh chóng này sẽ loại bỏ mày khỏi sự tồn tại không chịu nổi, bởi vì ký ức về tội ác của mày sẽ không để mày yên đâu.

- Cái chết của tôi cũng không cứu sống ông. Hồ sơ đã hoàn tất.

- Thủ phạm đều đã bị xét xử vì những tội ác đó rồi. Không có gì được chứng minh nếu không có lời thú tội của tao.

- Cát trong mộ đã tố cáo ông.

- Chính xác và đó là điểm duy nhất. Chính vì thế mà bác sĩ Choisel biến mất. Và vì thế tao ở đây, nói chuyện với mày trước khi mày tự vẫn. Thật thiếu lịch sự, thằng nhóc, khi đi đào bới trong những ngôi mộ. Một lỗi nghiêm trọng.

Khuôn mặt Fulgence đã mất đi vẻ khinh khỉnh và tươi cười. Hắn chằm chằm nhìn Adamsberg với tất cả sự tàn nhẫn của một tên thẩm phán quyền lực.

- Mà mày sẽ sửa chữa, hắn tiếp tục. Khi tự tay ký

một lời thú tội ngắn, rất tự nhiên trước khi tự tử. Chỉ ra rằng mày đã làm giả một phần đó. Đã chôn xác tao trong rừng Richelieu. Bị thúc đẩy bởi nỗi ám ảnh của mày, tất nhiên rồi, và sẵn sàng làm mọi thứ để đổ trách nhiệm vụ giết người trên đường mòn đó cho tao. Mày hiểu chứ?

- Tôi sẽ không ký gì để giúp ông đâu, Fulgence.

- Có chứ, thằng tiểu nhân. Bởi nếu mày từ chối, chúng ta sẽ thấy có thêm hai bông hoa nữa trên cái bảng này. Cô bạn Camille của mày và con cô ta. Tao sẽ hành quyết ngay lập tức sau khi mày chết, hãy tin chắc điều đó đi. Tầng bảy, căn hộ bên tay trái.

Fulgence đưa cho Adamsberg một tờ giấy và một cái bút mà hắn đã lau chùi cẩn thận trước khi đưa chúng cho anh. Adamsberg chuyển súng sang tay trái và viết những gì tên thẩm phán đọc. Và phóng to những chữ D và R.

- Không, tên thẩm phán vừa nói vừa giật phăng tờ giấy. Chữ bình thường, mày nghe thấy không? Lại đi, hắn vừa nói vừa chia cho anh một tờ mới.

Adamsberg viết và đặt tờ giấy lên bàn.

- Tuyệt, Fulgence nói. Dọn đồ chơi này vào.

- Ông muốn tôi tự tử như thế nào? Adamsberg vừa hỏi vừa gom những quân đô mi nô lại bằng một tay. Tôi có súng.

- Ngu thế. Tao tin vào sự hợp tác hoàn toàn của mày cơ mà. Mày cứ để mặc mày hành động, rất đơn

giản. Đưa súng lên trán và bắn. Nếu mày hạ tao, hai trong số người của tao sẽ chăm sóc bạn mày và con mày. Tao khá rõ ràng rồi đấy chứ?

Adamsberg hạ súng xuống trước nụ cười của tên thẩm phán. Chắc chắn về kế hoạch của mình đến nỗi hắn xuất hiện công khai mà không cần vũ khí. Hắn để lại dangle sau mình một kẻ tự sát hoàn hảo và một lời thú tội khôi phục lại sự tự do của hắn. Adamsberg nhìn kỹ khẩu Magnum của mình, một sức mạnh nhỏ nhoi nực cười, và đứng dậy. Danglard đứng dangle sau tên thẩm phán, cách ít nhất một mét, ông tiến đến với sự lặng lẽ của con Bông. Mũ bo nê có túp len cắt cụt trên đầu, bình hơi cay bên tay phải, khẩu Beretta bên tay trái. Adamsberg đưa khẩu súng lục lên trán.

- Cho tôi một chút thời gian, anh vừa hỏi vừa tỳ nòng súng lên thái dương. Thời gian cho vài suy tư.

Fulgence bĩu môi khinh bỉ.

- Đồ tiểu nhân, hắn nhắc lại. Tao đếm đến bốn.

Đến hai, Danglard xịt hơi cay và chuyển khẩu Beretta của ông sang tay phải. Fulgence hét lên đứng bất động và đối mặt với Danglard. Viên đại úy, lần đầu tiên thấy khuôn mặt của Nĩa Ba Răng, lần chần nửa giây và cú đấm của Fulgence nhằm trúng cầm ông. Danglard va mạnh vào tường và bắn trượt tên thẩm phán đã ra cửa. Adamsberg chạy xuống cầu thang, đuổi theo sau lão già đang điên tiết thoát thân. Trong tích tắc, hắn nằm trong tầm ngắm của anh và anh nhầm vào lưng hắn.

Viên phụ tá theo kịp anh lúc anh hạ vũ khí xuống.

- Nghe này, Adamsberg nói. Ô tô của hắn đang khởi động rồi.

Danglard chạy nhanh xuống những bậc cuối cùng và lao ra phố, vũ khí trên đầu cánh tay chìa ra. Quá xa, thậm chí ông không chạm được bánh xe. Chiếc ô tô có lẽ đã để cửa mở đợi tên thẩm phán.

- Tại sao anh không bắn, mẹ kiếp? Ông vừa leo tầng vừa hét. Adamsberg ngồi trên bậc thềm gỗ, khẩu Magnum dưới chân, đầu cúi gầm và hai tay buông thõng trên đầu gối.

- Mục tiêu quay lưng lại và mục tiêu đang bỏ chạy, anh nói. Không phải sự phòng thủ chính đáng. Tôi đã giết khá nhiều như thế rồi, đại úy.

Danglard dùi cảnh sát trưởng lên tận nhà. Với khứu giác của cớm, ông tìm thấy chai rượu bách xù và rót ra hai ly. Adamsberg nhấc cánh tay lên.

- Nhìn này, Danglard. Tôi đang run. Như một chiếc lá, như một chiếc lá đỏ.

*Anh có biết những gì hắn làm với em không, chum của em ấy? Về cớm Paris ấy? Em đã nói với anh điều đó chưa nhỉ?*

Danglard nuốt ực ly rượu bách xù đầu tiên của mình. Rồi ông vừa nhấc điện thoại vừa rót ngay cho mình ly thứ hai.

- Mordent? Danglard dây. Bảo vệ nghiêm ngặt tại nhà Forestier Camille, 23 phố Templiers, quận bốn, tầng

bảy, cửa bên trái. Hai người cả ngày lẫn đêm, hai tháng. Cho cô ấy biết rằng tôi ra lệnh.

Adamsberg uống một ngụm rượu bách xù, thành ly va cộp vào răng anh.

- Danglard, làm thế nào mà anh xoay xở được vậy?

- Như một tay cớm thực hiện công việc của mình thôi.

- Như thế nào?

- Ngủ đi cái đã, Danglard nói, ông để ý đến những nét hõm sâu của Adamsberg.

- Để mơ về cái gì cơ chứ, đại úy? Chính tôi đã giết Noëlla.

*Hắn làm cô ấy mất tất cả. Noëlla tội nghiệp. Em đã nói với anh chuyện đó chưa nhỉ? Chum của em ấy?*

- Tôi biết chuyện đó, Danglard nói. Tôi có băng ghi âm đầy đủ đây rồi.

Viên đại úy lục trong túi quần và lấy ra khoảng mươi lăm viên nén đã cũ, hình dạng và màu sắc khác nhau. Ông xem xét đống thuốc bằng con mắt nhà nghề và chọn trong đó một viên xám xám, rồi đưa cho Adamsberg.

- Nuốt nó vào và ngủ đi. Tôi sẽ đưa anh đi lúc bảy giờ sáng mai.

- Đi đâu?

- Gặp một tay cớm.

## LXI

Danglard ra khỏi Paris và thận trọng lái xe trên đường quốc lộ phủ sương mù dày đặc. Ông nói một mình, lẩm bẩm một mình, nhắc đi nhắc lại nỗi tức giận của mình vì không thể tóm được tên thẩm phán. Không thể nhận dạng được ô tô, cản trở khó khăn. Bên cạnh ông, tù nhân của con đường mòn, Adamsberg dường như thờ ơ với thất bại này. Trong có một đêm ngắn, sự chắc chắn về tội ác của anh đã quấn chặt lấy anh như quấn một xác ướp.

- Đừng tiếc nuối gì cả, Danglard, cuối cùng anh cũng nói bằng một giọng nhạt nhẽo. Chẳng ai tóm được tên thẩm phán đâu, tôi đã nói với anh điều này rồi mà.

- Tôi đã nắm được hắn trong tầm tay, mẹ kiếp.
- Tôi biết. Chuyện đó cũng đã xảy ra với tôi.
- Tôi là cớm, tôi lại có vũ khí nữa.
- Tôi cũng thế. Điều đó chẳng thay đổi gì. Tên thẩm phán chảy đi như cát vậy.
- Hắn di về phía vụ sát hại thứ mười bốn của hắn.
- Làm thế nào mà anh lại ở đó, Danglard?

- Anh đọc được trong mắt, trong giọng nói, trong cử chỉ. Còn tôi, tôi đọc được trong logic của từ ngữ.

- Tôi có nói gì với anh đâu.
- Ngược lại đấy. Anh có trực cảm tuyệt vời khi báo động cho tôi.

- Tôi đâu có báo động cho anh.

- Anh đã gọi cho tôi về chuyện đứa trẻ. "Tôi muốn biết trước", anh đã nói với tôi như vậy. Trước gì? Trước khi đi gặp Camille á? Không, anh đã qua đó rồi còn gì, say như chết. Vì thế tôi đã gọi điện đến nhà Clémentine. Tôi gặp trên điện thoại một người phụ nữ với giọng nói run lập cập - có phải bà ấy không, hacker của anh ấy?

- Đúng, bác Josette đấy.
- Anh đã mang súng và áo chống đạn đi. "Cháu sẽ trở lại", anh đã nói thế rồi ôm hôn họ. Vũ khí, ôm hôn và những lời cam đoan cho thấy sự không chắc chắn của anh. Trước cái gì cơ chứ? Trước một trận đấu mà anh có thể mất đi sinh mạng của mình. Với tên thẩm phán, tất nhiên rồi. Và để làm điều đó, không có giải pháp nào khác ngoài việc đổi mặt với hắn trên lãnh thổ của anh. Cái trò bắt dê xưa cũ mà.

- Bắt muỗi chứ, đúng đấy.

- Dê.

- Nếu anh muốn thế, Danglard.

- Trong trò đó, con dê bị trương phồng lên. Paf và hổ tung. Những gì mà anh đã biết.

- Đúng.

- Nhưng anh không mong muốn bởi vì anh đã báo với tôi. Ngay tối hôm thứ Bảy, tôi đã trốn trong tầng hầm của tòa nhà đối diện. Bằng cửa tầng hầm, tôi có thể nhìn rõ cửa ra vào. Tôi nghĩ rằng tên thẩm phán chỉ tấn công vào ban đêm, có thể từ mười một giờ. Đó là một gã theo trường phái tượng trưng mà.

- Tại sao anh đến một mình?

- Cũng cùng lý do với anh. Không chém giết. Tôi đã nhầm hoặc đánh giá quá cao bản thân. Lê ra chúng ta đã có thể tóm được hắn.

- Không. Cả sáu người cũng chẳng bắt được Fulgence.

- Có lẽ Retancourt chặn được hắn.

- Chính xác. Cô ấy sẽ xông vào và hắn sẽ giết chết cô ấy.

- Hắn có vũ khí đâu.

- Cái gậy của hắn. Đó là một cái gậy-kiếm. Một phần ba của cái nĩa ba răng đấy. Hắn sẽ xiên cô ấy.

- Có thể, Danglard vừa nói vừa xoa cằm.

Sáng hôm đó, Adamsberg tăng lại Danglard kem thoa của Ginette và quai hàm của viên đại úy ánh vàng.

- Chắc chắn đấy. Đừng tiếc gì cả, Adamsberg nhắc lại.

- Tôi rời nơi trú ẩn lúc năm giờ sáng và quay lại đó vào buổi tối. Tên thẩm phán xuất hiện lúc mười một giờ mười ba phút. Rất ung dung và quá to lớn, quá cao, quá già đến nỗi tôi không thể bỏ qua hắn được. Tôi nấp

sau cửa nhà anh, cùng với máy ghi âm. Tôi có lời thú tội của hắn trong hộp rồi.

- Và lời phủ nhận của hắn về vụ ám sát trên đường mòn.

- Cũng có. Hắn đã cao giọng khi nói: "Tao không theo sau ai cả, Adamsberg. Tao vượt trước." Tôi đã lợi dụng lúc đó để mở cửa.

- Và cứu con dê. Cảm ơn anh, Danglard.

- Anh đã gọi cho tôi còn gì. Việc của tôi mà.

- Cả giao tôi cho cơ quan tư pháp Canada. Đó cũng là việc của anh mà. Bởi vì chúng ta đang chạy theo hướng Roissy còn gì, đúng không?

- Đúng.

- Đến nơi tên cớm Canada chết tiệt đang đợi tôi. Đúng thế không, Danglard?

- Đúng thế.

Adamsberg thả người vào ghế dựa và nhắm nghiền mắt.

- Lái chậm thôi, đại úy, với thời tiết sương mù thế này.

## LXII

Danglard kéo Adamsberg đến một trong nhiều quán cà phê ở sân bay và chọn một cái bàn kín đáo. Adamsberg ngồi xuống, cơ thể mụ mị, hai mắt ngơ ngẩn nhìn chằm chằm vào cái túp len cắt cụt trên đầu viên phụ tá, nó giống như một hình thù vui nhộn và không thích hợp. Có lẽ Retancourt sê ôm ngao lóng anh, ném anh như ném một quả bóng qua bên kia biên giới, quăng anh vào cuộc chạy trốn. Điều này vẫn còn có thể vì Danglard tể nhị không tra anh vào còng sốt. Anh còn có thể nhảy lên và chạy thoát vì viên đại úy không thể tóm kịp anh. Nhưng ý nghĩ về bàn tay cầm vũ khí của anh đã đâm xuyên người Noëlla lại tước đi của anh mọi xung lực sống. Trốn chạy mà làm gì nếu anh không thể bước đi? Chết lặng vì nỗi sợ hãi rằng mình còn tấn công nữa, sợ hãi vì có thể lại một lần nữa thấy mình trong tình trạng loạng choạng với một thi thể dưới đất? Vì thế nên kết thúc ở đây, trong bàn tay của Danglard, người đang buồn bã uống một ly cà phê-cognac. Hàng trăm hành khách đang đi qua trước mắt anh, ở cửa đi hoặc cửa đến, tự do, lương

tâm sáng như chồng vải sạch sẽ và phẳng phiu. Trong khi lương tâm của anh lại đang làm anh ghê tởm như một mớ giẻ lau cứng đơ và dẫm máu.

Bỗng nhiên Danglard giơ một cánh tay lên chào và Adamsberg vẫn chẳng buồn nhúc nhích. Vẻ mặt đắc thắng của tay tổng tư lệnh là thứ cuối cùng anh muốn thấy. Hai bàn tay to đùng nắm chặt lấy vai anh.

- Em chưa nói với anh rằng có lẽ chúng ta sẽ tóm được cái của chết tiệt đó? Adamsberg nghe thấy.

Adamsberg xoay người lại để nhìn thẳng vào khuôn mặt của viên trung sĩ Fernand Sanscartier. Anh đứng dậy và siết chặt cánh tay cậu ta theo bản năng. Mẹ kiếp, tại sao trong số mọi người, Laliberté lại phải cử Sanscartier đi để tiếp nhận anh?

- Chính cậu ai làm nhiệm vụ này à? Adamsberg lấy làm tiếc hỏi.

- Em làm theo mệnh lệnh mà, Sanscartier trả lời mà vẫn không thôi nụ cười Thần Thiện của mình. Và chúng ta có nhiều chuyện để tán gẫu đây, cậu ta vừa nói thêm vừa ngồi xuống trước mặt Adamsberg.

Cậu ta siết chặt bàn tay Danglard.

- Công việc tốt đấy, đại úy. Và xin chào. Criss, nhà máy người nóng thế, cậu vừa nói vừa cởi chiếc áo vest có lớp lót chần ra. Đây là bản sao hồ sơ, cậu vừa nói vừa lôi nó ra từ túi sách. Và đây là mẫu.

Sanscartier giơ một cái hộp nhỏ lên trước mắt Danglard, Danglard ra dấu tán thành.

- Bọn em đã tiến hành phân tích. Việc so sánh đủ để chắc chắn buộc tội.

- Mẫu gì đấy? Adamsberg hỏi.

Sanscartier giựt một sợi tóc trên đầu cảnh sát trưởng.

- Mẫu của cái này đây, anh nói. Chúng phản bội, những sợi tóc ấy. Chúng rụng như lá đỏ. Nhưng đã phải chờ sáu mét khối cái đống chết tiệt đi mới tìm thấy chúng. Anh tưởng tượng ra không? Sáu mét khối để tìm vài sợi tóc. Như mò kim đáy bể vậy.

- Cậu có cần thế đâu. Các cậu đã có vân tay của tớ trên thắt lưng rồi còn gì.

- Nhưng không phải của anh.

- Của ai?

Sanscartier xoay người về phía Danglard, đôi lông mày cong lên trên đôi mắt Thần Thiện của cậu.

- Anh ấy chưa biết à? Sanscartier hỏi. Anh cứ mặc anh ấy đứng trên đống lửa à?

- Tớ không thể nói gì chừng nào chúng ta chưa chắc chắn. Tớ không thích hy vọng hão.

- Nhưng tối qua, criss! Anh có thể nói với anh ấy!

- Tối qua, chúng tớ có cuộc chạm trán.

- Thế còn sáng nay?

- Ủ tất nhiên, tớ đã để cậu ta trên đống lửa. Tâm tiếng đồng hồ.

- Anh là một chum chết tiệt, Sanscartier quát lên. Tại sao anh lại làm cho anh ấy lần thẩn thế?

- Để cậu ấy biết những gì mà Raphaël đã phải trải qua trong sâu thẳm cõi lòng. Nỗi khiếp sợ bản thân, sự dày ải và thế giới cấm. Đó là điều cần thiết. Tâm tiếng đồng hồ, Sanscartier, đó không phải là cái chết để đuổi kịp em trai mình.

Sanscartier quay về phía Adamsberg và đập cái hộp mẫu lên bàn.

- Những sợi tóc của con quỷ của anh, cậu nói. Chúng cưa quây trong sáu mét khối lá thối.

Trong giây lát, Adamsberg hiểu rằng Sanscartier đang đưa anh lên mặt đất và về phía khoảng không tự do, ra khỏi lớp bùn trơ ở hồ Pink. Cậu ấy đã theo lệnh của Danglard chứ không phải của Laliberté.

- Không chỉ có thế thôi đâu, Sanscartier nói, bởi vì em đã phải làm mọi thứ ở ngoài cơ quan mà. Tối, đêm hoặc sáng sớm. Không để sếp bắt gặp. Đại úy của anh lo sợ có rệp, anh ấy không thể tin cái vụ chân mềm oặt đấy và nhất là sau khi anh va vào cành cây. Em đã phải đi tìm hiểu trên đường mòn đó và tìm cái nơi anh bị ngã vào hồ. Em cứ đi như anh từ quán *Rào Cản*, vào khoảng thời gian mà anh đã nói. Em khảo sát tỉ mỉ khoảng một trăm mét. Em thấy những cành cây nhỏ bị gãy còn tươi và đất đá lộn xộn, đối diện ngay công trường. Người ta đã thu dọn lán trại nhưng hay còn những cây phong con.

- Tớ đã nói là ở cạnh công trường mà, Adamsberg nói, hơi thở gấp.

Anh khoanh tay, những ngón tay co lại trên cổ tay áo, tập trung sự chú ý vào lời nói của viên trung sĩ.

- Vậy mà không có cành thấp nào ở xung quanh, chum của em ạ. Không phải cành thấp đã đưa anh lên những vì sao. Sau đó, đại úy của anh đã đề nghị em tìm người gác đêm. Đó có thể là nhân chứng duy nhất, anh hiểu không?

- Tớ hiểu cậu, nhưng cậu có tìm thấy anh ta không? Adamsberg hỏi, môi anh gần như cứng đờ và khó khăn lẩm anh mới lắp bắp được.

Danglard chặn người phục vụ lại và yêu cầu nước uống, cà phê, bia cùng bánh sừng bò.

- Criss, chuyện đó là khó nhất đấy. Em lấy cớ là mệt để rời GRC và phóng đi tìm hiểu thông tin ở các cơ quan trên thành phố. Anh cứ nghĩ mà xem. Chính các cơ quan liên bang nắm những thông tin đó. Em đã phải lên tận Montréal để tìm ra tên xí nghiệp. Em có thể nói với anh rằng Laliberté, ông ta có đầy giấy xin nghỉ ốm của em. Còn đại úy của anh thì cứ nói câu trên điện thoại. Em có tên của người gác đêm rồi. Anh ta đang đốn cây ở thượng nguồn sông Outaouais. Em lại xin nghỉ nữa để đến đó và em cứ nghĩ rằng tổng tư lệnh sẽ phát diên lên mất.

- Và anh ta có ở đó không, người gác đêm ấy? Adamsberg vừa hỏi vừa uống một hơi cốc nước của mình.

- Đừng lo, em tóm được anh ta ngon lành trong xe

gom lá của anh ta. Nhưng để anh ta bếp xếp, đó lại là một chuyện khác. Anh ta cứ cho rằng mình quan trọng và đầu tiên anh ta kể cho em nghe bao nhiêu là tình ca. Thế là em đi thẳng vào vấn đề và đe dọa sẽ cho anh ta vào nhà đá nếu tiếp tục xỏ mũi em với những chuyện ngu ngốc của anh ta. Từ chối hợp tác và giấu chứng cứ. Em ngại kể đoạn sau quá, Adrien. Anh có muốn nói cho anh ấy nghe không?

- Người gác đêm, Jean-Gilles Boisvenu, Danglard tiếp tục, đã nhìn thấy xa xa một gã đứng chờ trên đường mòn, tối Chủ nhật. Anh ta cầm ống nhòm đêm lên và chiếu tướng.

- Chiếu tướng?

- Boisvenu chắc chắn rằng gã này đi tìm trai và hắn ta đang rình chum bé nhỏ của hắn, Sanscartier giải thích. Anh biết đường mòn khuân vác là nơi hò hẹn còn gì.

- Ủ. Người gác đêm đã hỏi tớ liệu tớ có đến đó vì thế không, tìm trai ấy.

- Anh ta rất quan tâm đến điều đó, Danglard nói tiếp. Vì thế anh ta áp chặt mặt vào kính che gió. Một nhân chứng hảo hạng, về mặt chăm chú. Anh ta vui sướng khi nghe thấy một gã khác đang tiến đến. Anh ta nhìn thấy rõ trong ống nhòm. Nhưng sự việc không diễn ra như anh ta hy vọng.

- Sao anh ta biết đó là đêm ngày 26?

- Bởi vì đó là ngày Chủ nhật và anh ta đang càu nhau người gác cuối tuần vì đã không giữ lời hứa. Anh

ta nhìn thấy gã đầu tiên, một gã to cao với mái tóc bạc, phang vào đầu gã kia bằng một cành cây. Gã kia, là anh, cảnh sát trưởng ạ, gục xuống đất. Boisvenu thu mình lại. Tên cao lớn có vẻ xấu xa và Boisvenu không định can thiệp vào một cuộc cãi cọ riêng tư. Nhưng anh ta vẫn tiếp tục nhìn.

- Dính dít vào ghế ấy chứ.

- Chính xác. Anh ta suy nghĩ, anh ta hy vọng rằng chuyện đó sẽ biến thành một cảnh hãm hiếp nạn nhân đã bị đánh ngất xỉu.

- Anh hiểu chứ? Sanscartier nói, hai má đỏ hồng.

- Và quả thật, tên cao to bắt đầu tháo khăn và cởi áo vest của gã nằm dưới đất. Hơn bao giờ hết, Boisvenu dính chặt vào chiếc ống nhòm và kính chắn gió. Tên cao to cầm tay anh và ấn chúng lên cái gì đó. Một cái dải, Boisvenu nói thế.

- Chiếc thắt lưng, Sanscartier nói.

- Chiếc thắt lưng. Nhưng màn thoát y và sờ mó chỉ dừng lại ở đó. Gã ấy cầm một bơm tiêm vào cổ anh, Boisvenu chắc chắn điều đó. Anh ta đã nhìn thấy hắn rút bơm tiêm từ trong túi ra và chỉnh áp lực.

- Bắp chân mềm nhũn, Adamsberg nói.

- Tôi đã nói với anh rằng chuyện đó làm tôi bắn khoan mà, Danglard vừa nói vừa nghiêng người về phía Adamsberg. Đến chõ cành cây, anh vẫn bước loạng choạng bình thường. Nhưng khi tĩnh dậy, bắp chân anh không trụ nổi nữa. Ngày hôm sau cũng thế. Các loại

rượu trộn với nhau và tác dụng của chúng, tôi biết hết muôn hình vạn trạng của chúng. Chúng quên còn lâu mới mang tính hệ thống và về bắp chân mềm nhũn, chẳng ăn nhập gì cả. Cần phải có một thành phần khác.

- Trong thăm tâm anh ấy đấy, Sanscartier nói rõ.

- Ma túy, một thứ thuốc, Danglard giải thích, cho anh cũng như cho tất cả những thủ phạm khác mà hắn đã đánh chìm trong một chứng quên tuyệt đối.

- Sau đó, Sanscartier tiếp tục, lão già đứng dậy và để mặc anh dưới đất. Lúc này, Boisvenu muốn can thiệp, mà ngay lúc có bơm tiêm cơ. Anh ta không vô tâm, anh ta không phải là người gác đêm vô dụng. Nhưng anh ta không thể. Anh có thể nói với anh ấy tại sao không, Adrien?

- Bởi vì anh ta bị bó buộc, bị kẹt ở chân, Danglard giải thích. Anh ta đã chuẩn bị để xem màn kịch, anh ta ngồi trên ghế dài, quần áo bảo hộ tụt xuống tận mắt cá chân.

- Boisvenu ngạc khi kể ra điều đó, thận anh ta bị yếu, Sanscartier bổ sung. Lúc anh ta kéo quần áo của mình lên thì cũng là lúc lão già thu gọn chõ đó trên đường mòn. Người gác đêm tìm thấy anh trong đống lá, máu me bê bết trên mặt. Anh ta kéo anh đến tận xe gom lá, anh ta đặt nằm anh nằm trong đó và đắp chăn cho anh. Anh ta chờ đợi.

- Tại sao? Tạo sao anh ta không báo cớm?

- Anh ta không muốn người ta hỏi anh ta tại sao

không động đậy gì. Không thể tiết lộ sự thật, sự thật không thể nói ra. Và nếu anh ta nói dối rằng đã quá sợ hãi hoặc đã chọp mất một lúc, anh ta sẽ mất nghiệp. Họ không tuyển nhân viên canh gác để có một con chó hoặc để họ ngủ như gấu đâu. Anh ta muốn im lặng và đưa anh lên xe chuyên dụng của mình.

- Anh ta có thể để tờ lại đó và phủi tay mọi chuyện.

- Trước luật pháp thì là như thế. Nhưng trong tâm, anh ta nghĩ rằng Chúa sẽ đau khổ nếu Chúa nhìn thấy anh ta để mặc một gã đàn ông chết và anh ta không muốn làm điều xằng bậy. Với sương giá rơi xuống, anh có thể bị đóng băng như một quả bóng. Anh ta quyết định xem anh sẽ ra sao, với cái bướu đó trên trán và chiếc bơm tiêm trong cơ thể. Xem xem đó là thuốc ngủ hay thuốc độc. Anh ta sẽ nhanh chóng hiểu ra. Và nếu tình hình xấu đi, anh ta sẽ gọi cảnh sát. Anh ta trông anh hơn hai tiếng đồng hồ và vì anh ngủ, hơi thở đều đặn, nên anh ta thấy yên tâm. Khi anh bắt đầu có dấu hiệu tỉnh, anh ta khởi động chiếc xe chuyên dụng, anh ta đi băng đường dành cho xe hai bánh và anh ta đặt anh ở lối ra của con đường. Anh ta biết anh đến từ lối đó, anh ta biết anh.

- Tại sao anh ta lại chờ tờ đi?

- Trong tình trạng của anh, anh ta tự nhủ rằng anh sẽ không thể đi hết đường mòn và anh sẽ ngã vào một cái hố gần dòng Outaouais đã đóng băng.

- Một chum tốt bụng. Adamsberg nói.

- Hãy còn một giọt máu khô đắng sau xe gom lá của anh ta. Em đã lấy mẫu, anh biết phương pháp của bọn em rồi còn gì. Anh ta nói đúng, đó là ADN của anh. Em đã so sánh nó với...

Sanscartier vấp phải một từ.

- Tình dịch, Danglard bổ sung. Thế nên khoảng giữa mười một giờ và một giờ ba mươi sáng, anh không ở trên đường mòn. Anh ở trong xe gom lá của Jean-Gilles Boisvenu.

- Nhưng trước đó? Adamsberg vừa hỏi vừa quét dội môi lạnh còng của mình. Giữa mười rưỡi và mười một giờ?

- Lúc mười giờ mười lăm, anh rời quán *Rào Cản*, Sanscartier nói. Đến mười rưỡi, anh đi vào đường mòn. Anh không thể đến công trường và chạm vào nĩa ba răng trước mười một giờ được, khi ấy Boisvenu mới nhìn thấy anh đến. Và anh đã không lấy nĩa ba răng. Họ chẳng thấy thiếu dụng cụ nào cả. Tên thẩm phán đã có vũ khí của hắn rồi.

- Mua tại chỗ à?

- Chính xác. Bọn em đã lần ngược trở lại cuộc tìm kiếm. Sartonna chịu trách nhiệm mua nó.

- Có đất trong vết thương mà.

- Sáng nay sao anh chậm hiểu thế, Sanscartier vừa nói vừa cười. Nhưng anh vẫn còn chưa dám tin vào chuyện này mà. Con quỷ của anh đã đập chết cô gái ở phiến đá Champlain. Hắn lấy danh nghĩa của anh để

hẹn cô gái và hắn đợi cô ấy. Hắn tấn công cô ấy từ phía sau, rồi kéo cô ấy khoảng chục mét đến tận cái hồ nhỏ. Trước khi xiên cô ấy, cô lẽ hắn đã làm vỡ băng trên cái hồ bùn lầy đầy lá. Hành động đó đã làm bẩn đầu nhọn của nĩa ba răng.

- Và hắn đã giết Noëlla, Adamsberg lẩm bẩm.

- Trước mười một giờ, có thể trước mười rưỡi. Hắn biết khoảng mấy giờ anh sẽ đi qua đường mòn. Hắn đã cởi thắt lưng rồi nhét thi thể trong băng. Sau đó, hắn đến đánh úp anh.

- Tại sao không đánh úp tớ ở gần chỗ thi thể?

- Quá rủi ro nếu ai đó đi ngang qua và muốn nói chuyện phiếm. Bên phía công trường có cây to, hắn có thể trốn dễ dàng. Hắn đậm bể trán anh, chích ma túy và đặt chiếc thắt lưng gần người anh. Chính đại úy đã nghĩ đến những sợi tóc. Bởi vì không gì chứng minh rằng đó là tên thẩm phán, anh hiểu em chứ? Danglard hy vọng rằng hắn có thể rụng vài sợi tóc trên đoạn vài mét từ phiến đá Champlain đến cái hồ nhỏ khi hắn kéo thi thể. Hắn có thể dừng lại để thở, đưa tay lên đầu. Bọn em đã đào bè mặt dày một tấc rưỡi. Mặt đất đã đóng băng lại sau khi anh bỏ trốn. May mắn là những sợi tóc không bị phát tán trong băng. Chính vì vậy mà em đổi mặt với sáu mét khối chết tiệt toàn lá và cành cây nhỏ. Và đó, Sanscartier vừa nói vừa chỉ cái hộp. Hình như anh cũng có vài sợi tóc của tên thẩm phán rồi thì phải.

- Lấy ở Schloss, đúng. Mẹ kiếp, Danglard, Michaël?

Tôi đã giấu cái gói đó ở nhà tôi. Trong tủ bếp cùng đồng chai.

- Tôi đã bỏ cái gói đó ra cùng lúc với hồ sơ của Raphaël rồi. Michaël không biết cái gói đó tồn tại và hắn không tìm nó đâu.

- Anh làm gì trong cái tủ đó vậy?

- Tôi tìm cái gì đó uống để suy nghĩ.

Cảnh sát trưởng ra hiệu tán thành, anh phấn khởi vì đại úy tìm thấy rượu bách xù của mình.

- Hắn cũng bỏ quên chiếc măng tô ở nhà anh, Danglard nói thêm. Tôi lấy được hai sợi tóc trên cổ áo, trong khi anh đang ngủ.

- Anh không vứt đi đấy chứ? Chiếc áo măng tô đen của hắn ấy?

- Tại sao cơ? Anh muốn nó à?

- Tôi không biết. Có thể.

- Tôi thích tóm được con quý hơn là quần áo thả ra của nó.

- Danglard, tại sao hắn buộc tội tôi về vụ ám sát?

- Để bắt anh phải đau khổ và nhất là để anh chấp nhận tự bắn một phát đạn vào mình.

Adamsberg lắc đầu. Bản chất độc ác của quý. Anh quay sang viên trung sĩ.

- Sáu mét khối, Sanscartier, cậu không lựa một mình đấy chứ?

- Từ lúc đó trở đi, em đã báo cáo Laliberté. Em có lời chứng của người gác đêm và ADN của giọt máu.

Criss, ông ấy tức xanh mặt vì em đã đổi trả ông ấy về bệnh tật của em. Em có thể tiết lộ với anh rằng ông ấy đã bặt tai và chửi rủa em. Ông ấy thậm chí đã buộc tội em là tòng phạm với anh và giúp anh bỏ trốn. Phải nói rằng em đã dính vào một vụ lôi thôi. Nhưng em đã nói lý với ông ấy và làm ông ấy hạ giọng. Bởi vì đối với sếp, anh biết đấy, tính cẩn thận là quan trọng hơn cả. Khi ông ấy nguôi cơn tức giận thì ông ấy hiểu rằng có cái gì đó không ổn. Đột nhiên, ông ấy thay đổi hoàn toàn và cho phép lấy mẫu. Và ông ấy bỏ đi lời buộc tội.

Adamsberg hết nhìn Danglard lại nhìn Sanscartier. Hai người đã không rời xa anh lấy một centimet.

- Đừng nói gì cả, Sanscartier nói. Anh đã trở về từ nơi rất xa xôi.

Chiếc ô tô chật vật tiến lên trong đống ùn tắc khi vào đến Paris. Adamsberg ngồi đằng sau, duỗi nửa người trên ghế, đầu dựa vào kính, mắt lim dim, chăm chú nhìn cảnh vật quen thuộc đang đi qua trước mặt, chăm chú nhìn vào gáy của hai người đàn ông đã kéo mình ra khỏi nơi ấy. Chấm dứt cuộc chạy trốn của Raphaël. Và chấm dứt cuộc chạy trốn của cả anh nữa. Cảm giác mới lạ và nhẹ nhàng lớn đến nỗi chúng làm anh mệt không thể chịu nổi.

- Em không tin nổi anh đã khám phá ra câu chuyện về bài Mạt chược đó, Sanscartier nói với anh. Laliberté băng hoàng, ông ấy nói đó là một công việc tính toán

vô cùng công phu. Ông ấy sẽ nói chuyện với anh vào ngày kia.

- Ông ấy đến à?

- Anh còn tức ông ấy là chuyện hoàn toàn bình thường, nhưng ngày kia, đó là ngày viên đại úy của anh thăng quân hàm đấy. Anh có nhớ không? Người mǔ to của các anh, Brézillon ấy, ông ấy mời tổng tư lệnh đến, dịp để họ gặp nhau mà.

Adamsberg khó có thể tưởng tượng được rằng nếu muốn, ngày hôm đó, anh vẫn có thể đến Đội. Bước đi mà không cần mủ bo nê Bắc Cực, đẩy cửa, nói xin chào. Bắt tay. Mua bánh. Ngồi trên lan can bên dòng sông Seine.

- Tớ đang tìm cách để cảm ơn cậu đây, Sanscartier, và tớ vẫn chưa tìm ra.

- Đừng lo, đã có rồi. Em trở lại thực địa ở Toronto, Laliberté đã phong em lên làm điều tra viên. Nhờ vào vụ say xỉn của anh đấy.

- Nhưng tên thảm phán lại trốn thoát rồi, Danglard nói một cách u ám.

- Hắn sẽ bị xử vắng mặt, Adamsberg nói. Vétilleux sẽ ra tù và những người khác cũng thế. Đó là những gì quan trọng nhất.

- Không, Danglard vừa nói vừa lắc đầu. Còn nạn nhân thứ mười bốn nữa mà.

Adamsberg nhôm dậy và chống khuỷu tay lên lưng ghế phía trước. Sanscartier toát lên mùi hương của sữa hạnh nhân.

- Nạn nhân thứ mười bốn, tôi đã tóm được rồi, anh vừa nói vừa cười.

Danglard liếc mắt nhìn anh trong kính chiếu hậu. Ông quan sát, đó là nụ cười đích thực đầu tiên từ hơn sáu tuần nay.

- Quân bài cuối cùng, Adamsberg nói, là nhân tố chính. Không có nó, chẳng có gì hoàn thành cả, chẳng có gì quan trọng, chẳng có gì có ý nghĩa cả. Nó quyết định chiến thắng của bàn tay danh vọng, nó mang lại ý nghĩa cho cả trò chơi.

- Logic, Danglard nói.

- Quân bài quý giá và quan trọng nhất đó sẽ là một con rồng trắng trong số những quân khác. Nhưng đó là một con rồng trắng tối cao thể hiện sự hoàn thiện, danh dự tuyệt vời. *L'éclair<sup>(1)</sup>*, sấm sét, ánh sáng trắng. Chính là hắn, Danglard ạ. Nĩa Ba Răng trở về với cha và mẹ hắn trong một bộ ba tuyệt hảo, ba quân bài, khi kế hoạch hoàn thành.

- Hắn sẽ tự xiên mình? Bằng nĩa ba răng? Danglard cau mày hỏi.

- Không. Chính cái chết tự nhiên của hắn sẽ tự nó khép lại bàn tay. Trong phần ghi âm của anh, Danglard, hắn đã nói điều đó rồi đấy. *Ngay cả trong tù, ngay cả dưới mộ, quân bài cuối cùng này cũng sẽ không thoát khỏi tao đâu.*

- Nhưng hắn phải giết nạn nhân của hắn bằng cái

1. Chớp.

nĩa ba răng chết tiệt đó cơ mà, Danglard bắc bẻ.

- Nhưng không phải nạn nhân này. Tên thẩm phán là nĩa ba răng còn gì.

Adamsberg ngã ra ghế sau và chìm vào giấc ngủ tức thì. Sanscartier liếc ánh mắt ngạc nhiên nhìn anh.

- Anh ấy thường ngủ luôn thế à?

- Khi cậu ấy chán, hoặc khi cậu ấy xúc động, Danglard giải thích.

vừa khép cửa, và em chẳng thể liên lạc được với Adrien.

- Danglard đang ở Sở. Anh ấy vừa kết thúc một hồ sơ khổng lồ. Cảnh sát sẽ bảo vệ em ít nhất trong hai tháng.

Đi đi lại lại trong căn hộ, Adamsberg gần như kể hết câu chuyện của mình, cố gắng tránh Noëlla, trộn lẫn một lần nữa các lỗ tổ ong với nhau. Anh ngưng câu chuyện giữa chừng.

- Anh cũng đã tìm ra cái gã có chó đó rồi đấy, anh nói.

- Tốt, Camille nói chậm rãi. Anh thấy anh ta thế nào?

- Như gã trước.

- Thật tốt khi anh ấy làm anh hài lòng.

- Đúng, còn dễ dàng hơn thế.Bạn anh sẽ còn bắt tay nhau nữa.

- Ừ chẳng hạn thế.

- Trao đổi vài câu giữa những người đàn ông.

- Ừ.

Adamsberg gật đầu và kết thúc câu chuyện của mình, Raphaël, cuộc chạy trốn, những con rồng. Anh trả cô tờ luật chơi trước khi ra đi và nhẹ nhàng đóng lại cánh cửa sau lưng mình. Tiếng động nhẹ nhàng của nó làm anh giật mình. Mỗi người ở một bên tấm gỗ này, sống trong thế giới riêng, bị khóa bởi chính tay mình. Ít ra thì hai chiếc đồng hồ của anh vẫn không tách nhau, mà va chạm vào nhau tạo thành một đôi kín đáo trên cổ tay trái anh.

## LXIII

Adamsberg chào hai viên cảnh sát lạ hoặc đang gác bên thềm nhà Camille và chìa cho họ cái thẻ của anh - vẫn với cái tên Denis Lamproie.

Anh nhấn chuông. Anh trải qua cả ngày hôm qua để tìm lại cuộc sống trong sự cô đơn và trong cảm giác khuây khỏa tuyệt vời, anh thấy khó liên hệ được với bản thân mình. Sau bảy tuần trải qua gió bão của trời đất, anh bị ném lên cát, vùi giập, tôi luyện và những vết thương của Nĩa Ba Răng đã khép lại. Vừa ngây dại vừa bất ngờ. Nhưng ít ra anh cũng biết phải nói với Camille rằng anh đã không giết người. Ít ra là như vậy. Và nếu tìm ra cách, anh sẽ cho cô biết rằng anh đã tìm ra cái gã có chó rồi. Anh cảm thấy vướng víu với chiếc mũ cát két dưới cánh tay, chiếc quần đính dải kim loại, cái áo vest có cầu vai bạc, phù hiệu ở khuyết áo. Chiếc mũ cát két ít ra sẽ che phần còn lại lộ liễu của khoanh hói đinh đầu anh.

Camille mở cửa trước ánh mắt của hai viên cảnh sát. Cô ra hiệu cho họ để khẳng định rằng cô biết người khách.

- Hai cảnh sát thường trực canh gác em, cô vừa nói

## LXIV

Tất cả mọi người trong quân phục đều có mặt ở Đội. Danglard đảo ánh mắt hài lòng qua khoảng trăng con người đang tập trung trong Phòng Hội nghị Giám mục. Ở phía cuối, một cái bục đã được chuẩn bị cho bài phát biểu chính thức của trung tướng, báo cáo, khen ngợi, gắn huy hiệu mới. Sau đó là bài phát biểu của chính ông, lời cảm ơn, vài câu hài hước và nỗi xúc động. Rồi ôm hôn tất cả đồng nghiệp, xả hơi toàn diện, đồ ăn, thức uống và tiếng ồn ào. Ông nhìn ra cửa, ngóng Adamsberg đến. Có thể cảnh sát trưởng không trở lại Đội trong những dịp mang tính thủ tục và vui vẻ như thế này.

Clémentine ở đó, trong chiếc váy hoa đẹp nhất của bà, bà đi cùng Josette trong bộ váy áo và giày tennis. Clémentine hoàn toàn thoải mái, điều thuốc trên môi, vì gặp lại hạ sĩ Gardon của bà, người một thời đã buộc phải cho bà mượn bộ bài mà bà không quên được. Bà già hacker mảnh dẻ, một con người cao quý sống ngoài vòng pháp luật xuất hiện trong thế giới cớm, cứ lúi ríu

theo chân Clémentine, hay tay giữ cốc. Danglard đã cố gắng kiểm tra sao cho chất lượng rượu sâm banh phải tuyệt hảo và đã đặt mua quá nhiều, như thể ông muốn in lên buổi tối hôm nay một độ đậm đặc tối đa, khắc lên đó những hạt bọt nhỏ li ti đến nỗi chúng bay quanh buổi tối như chừng ấy những phân tử đặc biệt. Đối với ông, buổi lễ này là sự chấm dứt nỗi đau khổ của Adamsberg hơn là buổi lễ mà trong đó ông được lên quân hàm.

Cảnh sát trưởng xuất hiện kín đáo ở cửa và trong tích tắc, Danglard phát ý khi nhìn thấy anh thậm chí chẳng khoác quân phục. Ông thay đổi thái độ ngay khi nhìn thấy người đàn ông này tiến đến, ngập ngừng giữa đám đông. Con người đó, khuôn mặt đẹp nâu sáng với những nét xương xương không phải là Jean-Baptiste mà là Raphaël Adamsberg. Viên đại úy đã hiểu ra làm thế nào mà kế hoạch của Retancourt lại có thể thực hiện được chỉ cách đội cớm Gatineau có hai mươi bước chân. Ông đưa ngón tay chỉ cậu ta cho Sanscartier.

- Cậu ấy đấy, Danglard nói. Cậu em trai đấy. Người nói chuyện với Violette Retancourt.

- Em đang tưởng tượng anh ấy có thể xỏ mũi các đồng nghiệp, Sanscartier vừa nói vừa cười.

Viên cảnh sát trưởng theo gần sát em trai mình, chiếc mũ cát két chụp lên khoanh hói đỉnh đầu. Clémentine đánh giá anh một cách lộ liễu.

- Anh ta lấy lại được ba ki lô rồi đấy, Josette của

tôi ạ, bà nói với niềm tự hào về tác phẩm đã hoàn thành. Bộ quần áo xanh hợp với anh ta nhỉ, đẹp đấy.

- Nay giờ anh ta chẳng còn cái ổ khóa nào, chúng tôi sẽ chẳng cùng nhau đi dưới lòng đất nữa, Josette nói với vẻ tiếc nuối.

- Đừng buồn. Các anh cảnh sát, chỉ toàn gom góp những điều phiền phức, bởi nghề của họ mà. Anh ta không dừng lại đâu, bà cứ tin tôi đi.

Adamsberg siết chặt cánh tay cậu em trai và nhìn xung quanh. Như trời định vậy, cái cách trở lại Đội với tất cả mọi người thế này, trước mặt đám đông đầy đủ sĩ quan và lính tráng, làm anh thoải mái. Trong hai tiếng đồng hồ, mọi thứ sẽ hoàn thành, hội ngộ, hỏi, đáp, niềm xúc động và biết ơn. Đơn giản hơn rất nhiều so với hành trình chậm chạp đi gặp từng người một, qua từng phòng ban, trao đổi mật. Anh buông tay Raphaël, ra hiệu tán đồng với Danglard và đến chỗ bộ đôi quan chức Brézillon và Laliberté.

- Hey, man, Laliberté vừa nói vừa vỗ vai anh. Tớ đã nhầm, hoàn toàn ngoài hướng đi. Cậu có thể chấp nhận lời xin lỗi của tớ không? Vì đã vây bắt cậu như một tên giết người chết tiệt?

- Cậu có tất cả để tin vào điều đó mà, Adamsberg cười nói.

- Tớ đang nói chuyện lấy mẫu với sếp của cậu. Phòng thí nghiệm của các cậu đã làm xuyên thời gian để tất cả được khóa sổ tối nay. Cùng một mẫu tóc, man.

Mẫu tóc của con quỷ khốn kiếp của cậu. Tớ không muốn tin vào điều đó nhưng cậu đã đi đúng hướng. Một công việc tính toán vô cùng công phu.

Bối rối bởi thái độ thân thiện của Laliberté, Brézillon, trong bộ quân phục của nước Pháp cổ xưa, nắm chặt cứng bàn tay Adamsberg.

- Vui vì được thấy cậu còn sống, cảnh sát trưởng.

- Nhưng dù sao cậu cũng đã xỏ mũi tớ khi bỏ trốn trong nháy mắt còn gì, Laliberté ngắt lời và lắc mạnh người Adamsberg. Nói thẳng với cậu nhé, tớ phải khẳng định rằng tớ đã giận điên lên.

- Tớ hiểu, Aurèle. Cậu không có cửa sau mà.

- Đừng lo, tớ không giận cậu nữa đâu. Right? Đó là cách duy nhất cậu có để giữ nguyên mái chèo của mình. Cậu có cái đầu của một người xúc mây đấy.

- Cảnh sát trưởng, Brézillon chen vào. Favre bị thuyên chuyển đến Saint-Étienne rồi, bị quản thúc. Cậu không bị truy cứu đâu, tôi nghiêng theo hướng đó chỉ là một hành động đe dọa bình thường. Nhưng đó không phải là những gì tôi tin. Tên thảm phán đã làm cậu mất tự chủ. Tôi không nhầm đấy chứ?

- Không.

- Vì thế trong tương lai cậu phải cẩn thận.

Laliberté nắm vai Brézillon.

- Không phải báo động thế đâu, Laliberté nói với Brézillon. Một con quỷ như của cậu ta, không thể có con nào khác nữa.

Bối rối, viên trung tướng thoát ra khỏi bàn tay to tướng của tổng tư lệnh rồi xin lỗi hai người. Cái bục đang đợi ông.

- Té như người chết, sếp của cậu ấy, Laliberté bึm môi bình phẩm. Ông ta nói như một quyển sách lớn, cứng như thể làm bể được cả cột. Ông ấy luôn thế à?

- Không, ông ấy còn nghiền nát cả mẩu thuốc bằng ngón tay cái nữa cơ.

Trabelmann bước những bước dứt khoát về phía Adamsberg.

- Kết thúc ký ức tuổi thơ của anh rồi, viên chỉ huy vừa nói vừa siết chặt bàn tay anh. Có lúc những chàng hoàng tử cũng có thể khạc ra lửa nhỉ.

- Những chàng hoàng tử hung ác.

- Những chàng hoàng tử hung ác, đúng thế.

- Cám ơn vì có mặt tại đây, Trabelmann.

- Rất lấy làm tiếc về nhà thờ Strasbourg. Rõ ràng là tôi đã sai rồi.

- Nhất là dừng tiếc nuối gì cả. Nhà thờ đã đồng hành cùng tôi suốt cả hành trình đấy.

Khi nghĩ đến nhà thờ, Adamsberg nhận ra rằng đàn thú đã bỏ đi khỏi gác chuông nhà thờ, cửa sổ cao, cửa sổ thấp và cả cửa chính nữa. Những con vật trở lại nơi quen thuộc của chúng, Nessie dưới hồ Loch, những con rồng về trong những câu chuyện cổ, lũ labrador về lại trong trí tưởng tượng, cá trong hồ màu hồng, thủ lĩnh ngỗng trời branta trên sông Outaouais, một phần ba cơ

thể của viên chỉ huy trở lại phòng làm việc của ông ấy. Nhà thờ lại trở thành một nơi cao quý của nghệ thuật gô tíc ngang nhiên sừng sững trong mây, cao lớn hơn anh rất nhiều.

- Một trăm bốn mươi hai mét, Trabelmann vừa nói vừa cầm một ly rượu sâm banh. Không ai có thể với tới được. Cả anh cả tôi.

Rồi Trabelmann phá lên cười.

- Ngoại trừ trong những câu chuyện cổ tích, Adamsberg nói thêm.

- Tất nhiên, cảnh sát trưởng, tất nhiên rồi.

Bài diễn văn kết thúc và Danglard được thưởng huy chương, Phòng Hội nghị Giám mục đầy ắp cảm xúc, những cuộc chuyện trò, giọng nói và tiếng reo hò hưng phấn do rượu sâm banh mang đến. Adamsberg di chèo hai mươi sáu cảnh sát của Đội, những người mà từ khi anh bỏ trốn, tất cả đều hồi hộp chờ đợi suốt hai mươi ngày trời, không ai nghiêng về phía buộc tội anh. Anh nghe thấy giọng của Clémentine, xung quanh bà là hạ sĩ Gardon, Josette, Retancourt - theo chân cô là Estalère - và Danglard, họ đứng sát liền nhau, Danglard để ý quan sát các ly rượu để rót đầy ngay khi ông thấy chúng cạn.

- Khi tôi nói nó đã bị tóm, cái con ma đó, tôi không đúng hay sao? Như thế là chính cô, con gái bé nhỏ của ta, Clémentine vừa nói vừa quay về phía Rentacourt, cô

đã đỡ anh ấy dưới váy, trước mũi của đám cớm à? Bạn họ có bao nhiêu người vậy?

- Ba, trong sáu mét vuông.

- Đúng lúc đấy. Một người đàn ông như thế, nhấc bổng lên như sợi lông ấy chứ. Tôi vẫn nói, những ý tưởng đơn giản nhất thường là những ý tưởng hay nhất mà.

Adamsberg cười, Sanscartier tiến lại gần anh.

- Criss, thật thích khi được thấy thế này, Sanscartier nói. Tất cả mọi người đều mặc quân phục, đúng không ạ? Anh rất đẹp trai trong bộ forty-five của mình. Những cái lá bạc trên cầu vai này là gì vậy?

- Không phải lá phong đâu. Đó là lá sồi và ô liu đấy.

- Có ý nghĩa gì?

- Đạo lý và Hòa bình.

- Đừng để bụng nhé nhưng em không nói rằng nó hợp với anh đâu. Thần cảm thì sẽ hay hơn, nhưng em không nói điều đó ra để anh huênh hoang đâu nhé. Thế này thôi, không có cái lá cây nào để thể hiện những thứ đó hết.

Sanscartier nghiêm túc nheo mắt Thiện của mình để tìm kiếm một biểu tượng cho Thần cảm.

- Cỏ, Adamsberg gợi ý. Cậu nghĩ sao về cỏ?

- Hay là hướng dương? Nhưng nó sẽ chẳng ra sao trên vai một viên cảnh sát.

- Trực cảm của tớ, đôi khi là cây đại thực sự, như cậu nói đấy. Loài cỏ xấu.

- Có thể thế sao?

- Có thể lầm chứ. Và có lúc nó kẹt ngón tay trong máy xe chỉ. Tớ có một cậu con trai năm tháng tuổi, Sanscartier, và tớ mới biết điều đó cách đây có ba ngày.

- Criss, anh đã lỡ thuyền?

- Hoàn toàn.

- Chính cô ấy đã bỏ rơi anh?

- Không, là tớ.

- Anh không còn yêu nữa?

- Có chứ. Tớ chẳng biết nữa.

- Nhưng anh lại tán tỉnh các cô gái.

- Ủ.

- Rồi anh lừa dối cô ấy và điều đó làm cô gái tóc vàng của anh đau khổ.

- Ủ.

- Và rồi, lúc nào đó, anh không giữ lời hứa và anh đã chuồn đi một cách mất lịch sự?

- Cậu không thể nói hay hơn mà.

- Chính vì thế mà anh đi tán tỉnh, tối hôm đó, ở quán *Rào Cản*?

- Một trong những lần.

Sanscartier uống một hơi hết ly sâm banh.

- Đừng để bụng nhé, nhưng nếu nó làm cho anh mệt mỏi, đó là vì anh vướng vào cái mớ dệt bòng bong của anh đấy. Anh hiểu em chứ?

## BÍ ÁN NĨA BA RĂNG

- Anh có tin rằng lũ trẻ vẫn chơi trò nổ cát, ở phía trên gần bờ nước công cộng không?
- Chắc chắn rồi, Raphaël.

## FRED VARGAS

- Hiểu rất rõ.
- Em không phải nhà tiên tri, nhưng em sẽ phán rằng hãy nắm logic của mình trên hai bàn tay và hãy thấp ánh sáng của anh lên.

Adamsberg gật đầu.

- Nàng nhìn từ rất xa như một mối nguy hiểm vậy.

- Nhưng nếu anh muốn khôi phục niềm tin của cô ấy, anh vẫn có thể cố gắng được mà.

- Như thế nào cơ?

- Như trên công trường ấy. Người ta đốn thân cây chết và trồng phong vào đó.

- Như thế nào mới được chứ?

- Như em vừa nói với anh thôi. Người ta đốn thân cây chết và trồng lại cây phong.

Sanscartier lấy ngón tay vẽ những vòng tròn trên thái dương mình, cách để nói rằng việc đó cần có sự động não.

- Ngồi lên đó rồi quay? Adamsberg cười nói với Sanscartier.

- Đúng thế, chum.

Raphaël cùng anh trai đi bộ về nhà lúc hai giờ sáng, cũng dáng đi ấy, cũng nhịp chân ấy.

- Em sẽ về làng, Jean-Baptiste.
- Anh đi theo cậu. Brézillon bắt anh phải nghỉ tám ngày bắt buộc. Dường như anh bị mất thăng bằng.

## LXV

Tám thành viên của chuyến công tác Québec hộ tống Laliberté và Sanscartier ra sân bay Roissy, chuyến bay 16h50 đi Montréal. Trong vòng bảy tuần lễ, đây là lần thứ sáu Adamsberg có mặt ở sân bay này và trong sáu trạng thái tinh thần khác nhau. Tụ tập cùng mọi người dưới tấm bảng giờ đến và giờ đi, Adamsberg gần như ngạc nhiên vì không trông thấy Jean-Pierre Émile Roger Feuillet ở đây, một con người tử tế, người mà anh sẵn sàng bắt tay.

Anh cùng Sanscartier lánh xa khỏi nhóm vài mét, Sanscartier muốn tặng Adamsberg chiếc áo vest tránh gió đặc biệt mười hai túi của cậu.

- Nhưng chú ý đấy nhé, Sanscartier giải thích, nó tiện như áo vest bởi vì có thể lộn mặt. Mặt màu đen, anh sẽ được che chở, tuyết và nước sẽ lăn trên đó mà anh không cảm giác gì. Và mặt màu xanh lơ, người ta có thể nhận ra anh trên tuyết nhưng không kín đáo. Anh có thể

bị ẩm. Vậy nên tùy theo trạng thái tinh thần của anh, lúc anh mặc mặt này, lúc mặc mặt khác. Coi nó như người, như trong cuộc sống ấy mà.

Adamsberg lùa tay vào mái tóc ngắn của mình.

- Tớ hiểu, anh nói.

- Cầm đi, Sanscartier vừa nói vừa dúi cái áo vest của mình vào tay Adamsberg. Như thế thì anh sẽ không bao giờ quên em.

- Không có nguy cơ đó đâu, Adamsberg thầm thì.

Sanscartier vỗ vai anh.

- Hãy thấp lén ánh sáng của anh, lên ván trượt, theo đuổi cuộc tìm kiếm của mình, chum ạ. Và chào nhé.

- Chào hộ tớ con sóc gác cổng.

- Criss, anh trông thấy nó à? Con Gérald ấy?

- Tên nó à?

- Vâng. Ban đêm, nó trốn vào cái lỗ nhỏ trong máng có rắc đầy chất chống đông. Ranh ma, anh không thấy sao? Và ban ngày, nó muốn phục vụ. Anh có biết rằng nó có chuyện buồn không?

- Tớ chẳng biết gì. Tớ cũng thế, tớ đã ở trong một cái lỗ mà.

- Anh có nhận thấy rằng nó đứng cạnh một con màu vàng không?

- Tất nhiên.

- Và đấy, con bạn màu vàng của nó, lúc nào đó đã bỏ cuộc. Gérald như đồ bỏ đi, nó ru rú trong lỗ suốt cả ngày. Thế là buổi tối ở nhà, em nghiên cho nó quả phi

và đến sáng, em đặt gần cái máng. Sau ba ngày, cuối cùng nó cũng động đậy và lại gần để ăn. Sếp đã quát tháo hỏi thằng cha ngu ngốc nào mang quả phiến cho Gérald và em im thin thít, anh nghĩ xem. Ông ấy đã gào lên tên em trong vụ của anh rồi.

- Còn bây giờ?

- Nó không ru rú quá lâu đâu, nó đã bắt đầu lại công việc và con màu vàng đã trở lại.

- Vẫn con đó?

- À cái đó thì em không biết. Với lũ sóc, phân biệt được không đơn giản đâu. Trừ Gérald, em nhận ra được nó giữa cả nghìn con. Anh không thể à?

- Tớ nghĩ là có.

Sanscartier, lắc vai Adamsberg lần nữa và Adamsberg tiếc nuối để cậu ta đi xa dần về phía cửa lên máy bay.

- Cậu sẽ trở lại chứ? Laliberté vừa hỏi vừa siết mạnh bàn tay anh. Tớ nợ cậu chuyến trở lại và tớ rất muốn nói với cậu điều đó. Hãy cảm thấy thật thoải mái, đến nhìn lại những chiếc lá đỏ và con đường mòn. Tất nhiên đó không còn là một con đường mòn chết tiệt nữa và cậu có thể sải bước trên đó bất kỳ lúc nào.

Laliberté giữ bàn tay Adamsberg trong bàn tay sắt của mình. Trong ánh mắt của viên tổng tư lệnh, nơi lúc nào anh cũng chỉ thấy ba cảm xúc, nhiệt tình, cẩn thận và nóng giận, hiện ra một lớp sương mù trầm tư làm

thay đổi khuôn mặt ông. Luôn luôn có một cái gì đó khác, dưới bề mặt nước, anh nghĩ vậy, với nhìn nhận về hồ Pink.

- Cậu muốn tớ nói cậu nghe không? Laliberté tiếp tục. Trong đội ngũ cảnh sát, cũng cần có những người thợ xúc mây nữa.

Laliberté buông tay đi. Adamsberg dõi mắt nhìn theo tấm lưng khổng lồ của tổng tư lệnh đang xa dần trong dám đông. Anh còn phân biệt được ở phía xa cái đầu của Sanscartier Tốt Bụng nữa. Anh muốn lấy một ít mẫu lòng tử tế của cậu ấy, trên một mẫu các tông, rồi sau đó đặt lên khoanh giấy, rồi đặt tận sâu bên trong lỗ tổ ong, rồi tiếp theo, tiêm nó vào trong những sợi ADN của anh.

**THƯ VIỆN KHÁNH HÒA  
PHÒNG MƯƠN**

Bảy thành viên của Đội trở lại lối ra. Anh nghe thấy giọng Voisenet gọi anh. Anh xoay người và bước chậm đuổi theo nhóm, giữ chiếc áo khoác hai lớp của viên trung sĩ trên vai.

Lên ván trượt, theo đuổi cuộc tìm kiếm của mình, hời người xúc mây.

Và hãy ngồi trên đó, man.

Rồi quay đi.

## *Ghi chú*

“Cẩn thận, cẩn thận, cẩn thận, tớ không biết cách nào khác để thành công đâu” được trích từ đoạn phim quảng cáo của UQAM (Đại học Québec tại Montréal) phát trên truyền hình Québec, Québec, năm 2001, 2002.

Cách thức tiến hành và thủ tục khoa học liên quan đến việc xử lý những dấu vết di truyền tại Canada được trích từ “Ngân hàng dữ liệu di truyền của GRC là hình mẫu của thế giới”, trong: *La Gazette*, quyển 62, số 5/6, ấn bản về Gendarmerie Royale du Canada, 2000.

Ngân hàng dữ liệu di truyền quốc gia Canada được đặt tại Sở chỉ huy của GRC ở Ottawa. “Chi nhánh” nằm tại công viên liên bang của Gatineau là do tác giả hư cấu.

# BÍ ẨN NỮA BA RĂNG

Chủ tịch nhiệm vụ bìa  
ĐỖ THỊ PHẦN

- \* Biên tập: NGÔ LIÊM KHOAN
- \* Biên tập văn Khán Nam: MINH THƯ
- \* Thành tố bìa: THÀNH PHƯƠNG NHƯNG
- \* Tranh bìa: KIM LIÊN
- \* Sản bản in: THU PHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN  
10 Kỳ Cửu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel (848) 8 216 089 - 9 142 419, Fax (848) 9 142 880  
E-mail: [nhaxuatban@yahoo.com](mailto:nhaxuatban@vnn.vn)

## Lịch kết xuất bản và phát hành

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM  
18B/ST, Thủ Thiêm, Bóng Đá, Hà Nội

Điện thoại 04.31468678 - Fax 04.31468688

[www.namhome.com](http://www.namhome.com)

E-mail: [nhanambook@yahoo.com](mailto:nhanambook@yahoo.com)

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 018 Lô B1 chung cư A3 Hồ Văn Huân,  
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại 0844779850

E-mail: [nhanamhome@comptel.vn](mailto:nhanamhome@comptel.vn)

In 2.000 cuốn, khổ 14 x 20, form tại Công ty In Tiến Bộ. Căn cứ trên  
số đăng ký số hoạch xuất bản: 094-2009/CXB29-12/VTBGS và quyết  
định xuất bản số 1394/QĐ-VT/BS2 của Nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn  
ngày 15.11.2009. In xong và nộp hồ chiếu năm 2009.

Một ngày, trên lầu trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách tên với tên  
của nhà snowy với chất lượng cao thấp và nhiều sai lầm. Nhưng sau đây giờ đây  
hàng tên không còn có tên, mọi tên đều bị xoá trôi biến thành tên của chính nó.  
phía ngoài và tên tên họ của quyết định của tên già và nhà xuất bản.

"Giải thưởng giải học,  
doanh thu bán sách  
không là tất cả đều  
không khiến Fred  
Verges quan tâm. Điều  
bà lo lắng nhất là hoán  
chinh sẽ biến một tác giả  
tiểu thuyết thành thám  
thành người nổi tiếng."

— Lire

"Fred Verges hiện là  
một trong những nhà  
văn Pháp ăn khách  
nhất, nổi tiếng nhất, và  
có tác phẩm được chuyển  
ngữ nhiều nhất."

— Télérama

Chín vụ giết người từ năm 1949 đến 2003 có một điểm chung: nạn nhân chết bởi ba nhát đâm vào lưng dưới của cảnh sát trưởng Adamsberg. Ông là kẻ giết người duy nhất viên thẩm phán và bốn năm đã chăm dứt bởi một lý do quý của anh đã chết, mang theo bí ẩn về chính em trai anh là nghi phạm cách đây bảy mươi năm. Nhưng, mọi thứ đột ngột trái đây khi Adamsberg vô tình thấy dòng tin về một cô gái bị giết bởi ba nhát đâm thẳng hàng. Con quỷ với cái nia ba rắng phải chống đỡ sống dậy từ lòng đất? Và thách thức lần này của Adamsberg: anh đang chạy theo một con ma sống hay anh chính là kẻ giết người? Suy luận logic có chiến thắng được trực cảm của người thứ xúc mày?

Vẫn là kẻ chuyện giàn dị nhưng đặc biệt thông minh, Fred Vargas, cây bút được mệnh danh là nữ hoàng truyện trinh thám Pháp, bất ngờ đưa bạn đi trên dây lửa nào mà không hay.

*"Sự hòa quyện giữa tinh chất chỉ khoa học và những ý tưởng phỏng khoa học, giữa sự chính xác đến từng milimet và những chi tiết lôi sáng đầy sáng tạo để tạo nên sức lôi cuốn cho tác phẩm của Fred Vargas. Vũ Bì án Nia Ba Rắng là một trong những tác phẩm thành công nhất."*

— Télérama

